

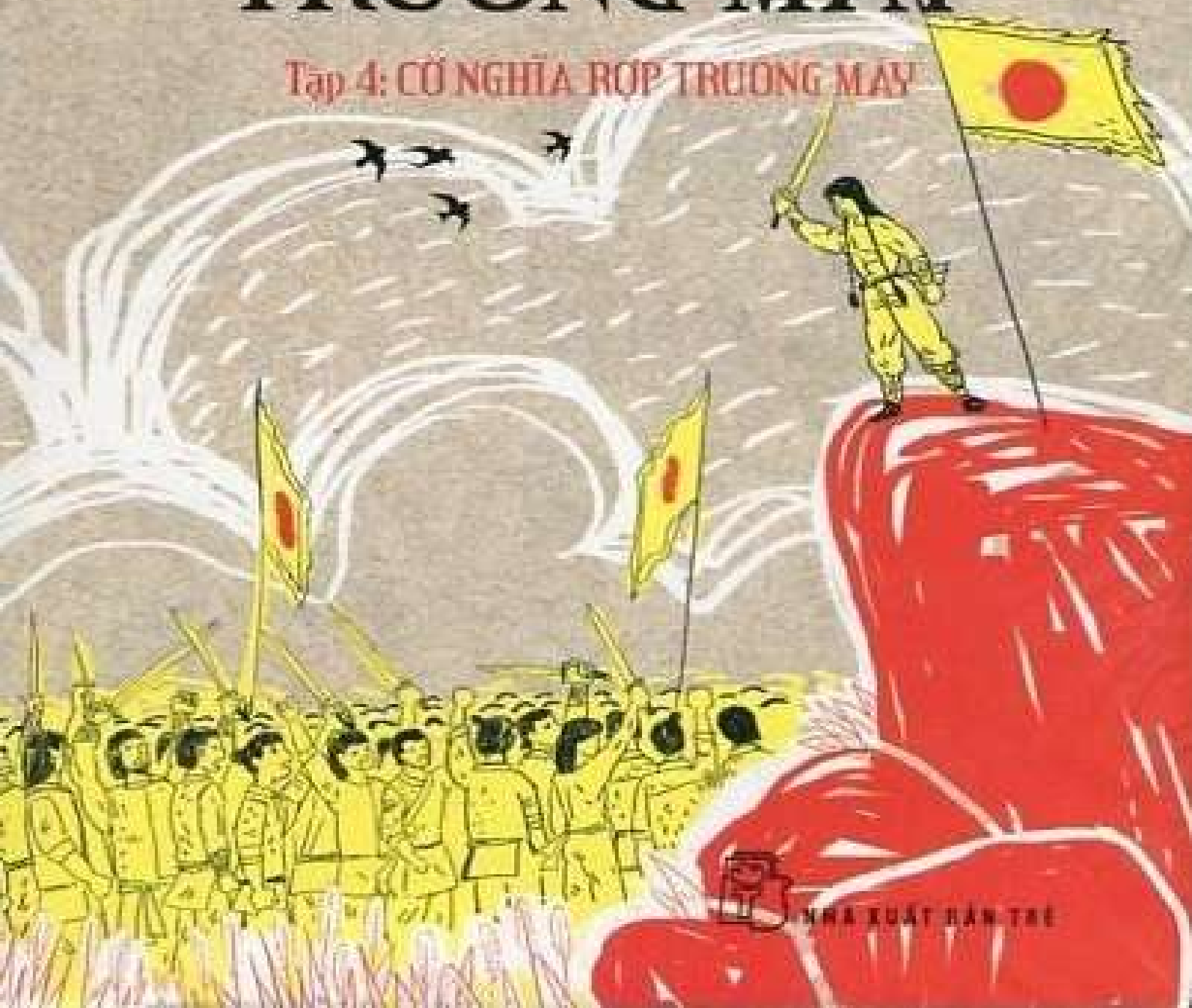
VU THANH

TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

TÂY SƠN TAM KIẾT

ÉN LIÊNG TRUÔNG MÂY

Tập 4: CỜ NGHĨA RỘP TRUÔNG MÂY



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 33 - Phần 1

Trần Lâm từ già núi rừng Đá Vách, một người một ngựa khắp khởi miệt mài trên đường thiên lý mong sớm về lại nhà xưa. Bao nhiêu cảm xúc vui, buồn, hồ thẹn của một tên lãng tử hồi đầu trào dâng đến nghèn nghẹn. Mười hai năm xa cách, giờ này biết cha có còn ở mái nhà xưa? Tóc người hẳn đã bạc rồi? Chao ôi!

Nẻo về thiên lý mịt mờ

Cố hương ơi biết có chờ đợi nhau

Nao nao lãng tử hồi đầu

Vó câu khắp khởi vượt mau dặm trường

Canh gà eo óc đêm sương

Mảnh trăng cố quận hồi chuông đêm sâu

Thuyền ai khua nước giang đầu

Chớ khôn giục tiếng võng ầu ơ đưa.[1]

[1] Trích từ Trường thi Hòn Vọng Phu - Vũ Thanh.

Theo con đường làng, ngôi nhà cũ thân yêu của tuổi thơ từ từ hiện ra. Chàng xuống ngựa, buộc vào gốc cây dừa trước ngõ rồi bước từng bước qua sân đến thềm nhà, run run đưa tay gõ cửa. Giọt lệ rưng rưng đọng trên mắt chỉ chờ gặp lại cha sẽ tuôn trào. Một người đàn bà nhà quê xa lạ mở cửa hỏi:

- Công tử tìm ai?

Trần Lâm hết sức ngỡ ngàng, ấp úng:

- Thưa, chào thím. Cháu muốn hỏi thăm ông Đoàn Phong. Ông ta còn ở đây không?

Người đàn bà lộ vẻ ngạc nhiên hỏi lại:

- Công tử là gì của ông Đoàn Phong? Ông ta đã chết từ mười năm nay rồi còn gì.

Trần Lâm tưởng như một tiếng sét vừa nổ bên tai mình. Chàng hấp tấp hỏi dồn:

- Thím nói sao? Ông Đoàn Phong chết đã mười năm nay rồi à? Thật vậy chứ? Đâu có lẽ nào? Mà vì sao ông ta chết?

Người đàn bà lấy làm lạ, nhìn chăm chăm vào mặt Trần Lâm nói:

- Tôi nói gạt công tử làm gì? Ông ta chết lâu rồi. Căn nhà này tôi mua lại sau khi ông ta chết. À, mà công tử quan hệ thế nào với ông Đoàn Phong? Ôi! Một người đàn ông thật tội nghiệp!

Trần Lâm ghen ngào:

- Cháu là con trai của ông ta. Thím có biết ông ta chết vì lý do gì không?

- Công tử là con trai ông Phong à? Có phải công tử là đứa bé đã bỏ nhà đi năm xưa không?

Hai hàng nước mắt chảy dài xuống má, Trần Lâm gật đầu:

- Vâng, cháu chính là đứa bé ấy. Thím cũng biết việc này ư?

- Tôi là người ở xóm trên. Chuyện công tử làm em gái bị thương rồi tưởng đã chết nên bỏ trốn lúc ấy ai mà không biết. Ông nhà cũng vì thương nhớ công tử nên sinh bệnh mà qua đời. Chỉ tội nghiệp cho Quỳnh Như bé bỏng, côی cút.

Trần Lâm như người lạc giữa rừng mơ, trải qua hết nỗi bàng hoàng này đến điều kinh ngạc khác.

- Thím vừa nói gì? Em cháu chỉ bị thương thôi ư? Em cháu còn sống ư? Bây giờ em cháu ở đâu, thím biết không?

Chàng nôn nóng, quên cả giữ ý tứ, hỏi luôn một lúc bao nhiêu câu hỏi. Người đàn bà thở dài, giọng nói đượm vẻ ngậm ngùi:

- Ông trời thật không có mắt! Em công tử lần ấy không chết nhưng sau vì hận lòng người đen bạc, lại tui cho kiếp má hồng nên nghe đâu đã nhảy xuống sông Hương tự vẫn rồi.

Trần Lâm lão đảo cả người. Chàng nắm tay người đàn bà giục:

- Thím bảo sao? Làm ơn nói rõ hơn mọi việc cho cháu biết đi!

Người đàn bà nhẹ nhàng gỡ tay chàng ra nói:

- Chuyện gì thì cũng đã qua lâu rồi, công tử có nóng nảy cũng vậy thôi. Mời công tử vào nhà uống nước đã. Đi đường xa chắc cũng mệt rồi. Thông thả tôi sẽ kể lại đầu đuôi cho nghe.

Trần Lâm cố giữ bình tĩnh:

- Xin lỗi thím, thật sự lòng cháu hiện như lửa đốt, thím bỏ qua cho.

Người đàn bà mời chàng vào nhà ngồi rồi rót nước mời:

- Công tử uống miếng nước trà quế đi.

Trần Lâm cảm ơn, nâng li uống một hơi hết sạch. Cách bày biện, trang trí trong nhà cũng không khác gì mấy so với lúc chàng còn ở đây. Chàng nhìn lên bàn thờ thấy có treo một thanh kiếm. Người đàn bà bước đến lấy thanh kiếm xuống đưa cho Trần Lâm và hỏi:

- Công tử có nhận ra vật này không?

Trần Lâm cầm thanh kiếm, tay chàng run lên bần bật, hai hàng nước mắt lại mặc sức chảy tràn.

- Đây là thanh kiếm gia truyền của dòng họ Đoàn, vật bất li thân của cha cháu. Người gởi nó lại cho thím phải không?

- Không. Cha công tử trước khi mất đã giao lại toàn bộ tài sản, kể cả cô bé Quỳnh Như và căn nhà này cho mục Khương thị ở kế bên đây. Cậu còn nhớ bà Khương đó chứ?

- Nhớ. Người đàn bà hàng xóm suốt ngày la mắng chồng con đó phải không?

- Đúng rồi!

Rồi bà ta đem tất cả những chuyện đã xảy ra sau khi Trần Lâm bỏ trốn kể lại tỉ mỉ cho chàng nghe. Cuối cùng bà nói:

- Trời cao đôi khi cũng có mắt. Mục Khương gian ác kia sau khi bán Quỳnh Như cho người môi giới xong thì bị bọn cướp vào nhà cướp sạch cả vàng bạc lẫn của cải. Mục tiếc của lớn hòng kêu la nên bị bọn chúng chém một đao mất mạng. Ông chồng và năm đứa con sau đó cũng bán nhà bỏ đi. Trước khi đi, họ mang thanh kiếm này qua nhờ tôi giữ giùm, phòng khi công tử có trở về thì trao lại, gọi là chuộc chút lỗi lầm. Ông ta bảo rằng nghe nói khi thuyền của người môi giới chở Quỳnh Như vào đến Phú Xuân thì cô bé đã nhảy xuống sông tự vận, lúc đó đang là mùa nước lớn nên xác

trôi mất, không biết về đâu. Thật tội nghiệp, cô bé xinh đẹp đến nhường nào.

Trần Lâm cầm thanh kiếm gia truyền trong tay mà cõi lòng tan nát. Chàng đau đớn không thốt nên lời. Nước mắt cứ tuôn trào như suối. Bao nhiêu hồi hận, ăn năn, bao nhiêu tội nghiệp cứ như những đợt sóng trầm luân trào dâng trong lòng đến nghẹt thở. Chàng muốn một kiếm đâm nát tim mình, lấy cái chết tạ tội với cha mẹ và em gái.

Người đàn bà nhìn bộ dạng thảm nảo của chàng vội lên tiếng an ủi:

- Chuyện đã lỡ rồi, công tử cũng không nên đau buồn quá độ. Phải giữ lại tấm thân cho họ Đoàn của công tử.

Trần Lâm bây giờ mới lên tiếng:

- Cảm ơn thím. Thím có biết mộ của cha cháu ở đâu không?

- Để tôi đưa công tử đi. Lâu nay vì nghĩ thương cảnh đời tội nghiệp của ông Phong nên gia đình tôi thỉnh thoảng vẫn chăm sóc mộ phần ông ấy, không muốn để nó thành mộ hoang vô chủ. Thanh kiếm này từ nay trả lại cho công tử.

Trần Lâm cúi đầu cảm ơn rồi lấy ra một đỉnh vàng lớn cùng một ít bạc vụn đưa cho người đàn bà.

- Nhờ thím chuẩn bị giùm cháu ít đồ tế lễ. Cháu muốn tế mộ phần của cha và em gái trong ba ngày.

Người đàn bà trợn to đôi mắt.

- Đồ tế lễ trong ba ngày thì đâu cần nhiều vàng đến vậy?

Trần Lâm dúm số vàng vào tay bà, nói:

- Thím cứ giữ lấy. Lòng tốt của thím còn xứng đáng được nhiều hơn thế nữa. Xin lỗi vì quá nóng ruột nên cháu đã thất lễ. Quí danh của thím là gì để cháu tiện xưng hô?

Người đàn bà nhận số vàng, trả lời:

- Người ta gọi tôi là Đỗ thị, là họ của chồng tôi ấy. Quí danh cái nỗi chi!

Đỗ thị đưa Trần Lâm đến ngôi mộ của Đoàn Phong ở ngoài khu gò làng. Một nấm mồ đất đơn sơ, nơi yên nghỉ của một tay võ tướng từng là rường cột nước nhà. Trần Lâm nhào xuống ôm chầm mộ cha mà lòng tan nát. Chàng nghẹn ngào đến không thể khóc, cũng chẳng thể thốt ra được lời

nào. Nước mắt là biểu hiện của đau khổ, nhưng khi sự đau khổ lên đến tột cùng thì nước mắt không tuôn ra được, thay vào đó là sự im lặng. Sự im lặng của trầm thống, tan nát và chết chóc.

Đỗ thị cùng chồng và đưa con trai sắm sửa đầy đủ đồ tế lễ mang ra mộ. Họ dựng một mái chòi trên mộ để che mưa nắng. Trần Lâm quì trước mộ suốt ba ngày để những nỗi hối hận, thương đau, tội lỗi mặc sức dầy vò trong tim. Mặc cho gia đình Đỗ thị khuyên can thế nào chàng cũng không ăn, không uống. Cũng may ngày thứ ba trời bỗng đổ mưa như trút, nếu không chắc chàng đã chết khát vì cái nắng như thiêu đốt của miền Hóa Châu. Sớm ngày thứ tư, chàng lay mộ cha lần cuối rồi theo vợ chồng Đỗ thị về nhà. Trao thêm cho họ một số bạc, chàng nói:

- Nhờ chú thím tìm người xây lại nấm mồ cha cháu cho khang trang và thay cháu tiếp tục hương khói giùm. Hiện cháu đang có việc rất quan trọng cần phải lo liệu. Cháu sẽ trở lại thăm chú thím một ngày gần nhất.

Vợ chồng Đỗ thị cùng nói:

- Công tử cứ đi lo công việc. Việc ở đây chúng tôi sẽ thay mặt công tử chu toàn. Nhưng công tử cũng phải nghỉ ngơi một chút để lấy lại sức đã chứ.
- Cháu không sao, chỉ xin được dùng với gia đình chú thím một bữa cơm thân mật là đủ rồi.

Đỗ thị mau mắn:

- Vâng, vâng. Tôi sẽ đi lo cơm nước ngay. Công tử tắm rửa nghỉ ngơi cho lại sức.

Sực nhớ đến cuốn sách mà mẹ mình để lại năm xưa, chàng nói với vợ chồng chủ nhà:

- Mẹ cháu có để lại một quyển sách, xin phép cho cháu lên xem thử còn không nhé?
- Công tử cứ tự nhiên.

Chàng lại gần nơi bàn thờ, nhún chân nhảy vọt lên cao, đưa tay vào trính nhà lấy ra một gói giấy xong đáp xuống đất. Vợ chồng chủ nhà và anh con trai nhìn thấy khinh công của Trần Lâm thì đều há hốc mồm kinh ngạc. Chàng mở gói giấy ra, cuốn “Tiểu Bát quái đồ chú giải” mà ngày xưa mẹ

chàng đã vì nó lao tâm đến mất mạng hãy còn nguyên. Chàng nói với ba người:

- Cũng may vật của mẹ cháu vẫn còn nguyên. Cháu xin lại nhé.

Đỗ thị cười vui vẻ:

- Của công thử, công tử cứ lấy lại, đâu cần khách sáo.

Sau bữa cơm trưa, Trần Lâm từ giã gia đình Đỗ thị, mang theo thanh kiếm gia truyền, giục con Ô Truy nhắm thẳng hướng Phú Xuân đăng trình. Khi gần đến Phú Xuân, chàng tìm mua một số hoa hồng rồi đem ra bờ sông Hương tế linh hồn đứa em gái tội nghiệp. Chàng bứt từng cánh hoa hồng, thả trôi theo dòng nước và thầm khấn nguyện:

- Xin những cánh hoa hồng tinh khiết này chở hộ linh hồn trong trắng của em tôi về nơi cực lạc. Hồn em có linh thiêng xin tha thứ cho người anh bất hiếu, vô hạnh này.

Chuyến trở về quê đầy nước mắt đã khoét sâu thêm nỗi đau từ lâu được giấu kín trong lòng chàng. Qua thời gian mười năm, vết thương xưa tưởng đã lành miệng, không ngờ giờ đây nó lại càng lở loét và nhức nhối hơn. Chàng bỗng ngửa mặt lên trời cất tiếng hú dài. Tiếng hú mang theo bao nhiêu nỗi oán hờn, thống hận như con sói hoang bị sa bẫy giữa trước lúc chết. Con Ô Truy đang gặm cỏ bên cạnh như cảm thông được với nỗi đau của chủ, nó chậm rãi bước đến liếm vào vai, vào má chàng. Trần Lâm quay lại ôm cổ nó:

- Cảm ơn mi! Đời ta giờ chỉ còn có mi và thanh kiếm này bên cạnh. Ồ mà không, chúng ta còn có Trông Mây. Trông Mây sẽ là ngôi nhà lớn của chúng ta và của cả những kẻ đau khổ trong cuộc đời này.

Chàng rút kiếm cắt một đoạn tóc, rải nhẹ xuống sông cho trôi theo dòng nước, lẩm bẩm như tự nhủ với lòng mà cũng như để nói với vong linh của cha mẹ và em gái:

- Cha mẹ và em hãy yên lòng nhắm mắt, con sẽ dùng thanh kiếm này để tiêu diệt lũ sâu dân một nước, đem lại thanh bình, cơm no áo ấm cho muôn dân. Con đã vĩnh viễn mất đi gia đình nhỏ thì nhất định sẽ xây dựng cho bằng được một gia đình lớn. Đó là quốc gia, là dân tộc này.

Xong, chàng vục nước sông Hương rửa mặt. Dòng nước mát lạnh làm cho chàng tỉnh táo và cảm thấy phấn chấn hơn. Sự phấn chấn của niềm hi vọng ẩn tàng phía sau sự tuyệt vọng. Kẻ trí là người biết biến đau thương thành hành động, biến tuyệt vọng, khốn cùng thành hi vọng và vinh quang. Chàng phóng mình lên lưng ngựa.

- Đi thôi Ô Truy!

Con Ô Truy như đã biết chủ muốn về đâu, nó cất bốn vó phi nhanh đến thành Phú Xuân.

Én Liệt Trương Mây - Hồi 33 - Phần 2

Thành Phú Xuân sau gần chín mươi năm, kể từ ngày chúa Nguyễn Phúc Trăn quyết định chọn làm nơi đặt phủ Chúa vào năm 1687, thành đã được xây dựng với một quy mô lớn, xứng đáng là kinh đô của một nước.

Đất Phú Xuân bằng phẳng rộng lớn, thành Phú Xuân được xây trên một vùng đất cao, tọa hướng Càn (tây bắc), nhìn về hướng Tốn (đông nam), có thể dựa ngang Long Tích. Phía trước có dãy núi Ngự Bình che chắn làm tiền án, cùng dòng Hương Giang tạo cảnh Minh Đường thủy tụ, long mạch quy về, đúng là cuộc đất đế vương. Thành có hào sâu bao bọc chung quanh, ở giữa là tử cấm thành dành riêng cho phủ Chúa và gia quyến hoàng tộc. Từ ngày chúa Phúc Khoát lên ngôi vương, ông lại càng ra sức xây dựng thêm nhiều đền đài cung điện. Bên ngoài có các dinh thự như Phủ Từ Kim Hoa, Quang Hoa làm nơi tế lễ trời đất. Tòa Hành Lang Phủ Trạch rộng lớn làm nơi hội họp của các quan. Ngoài ra còn có rất nhiều công trình kiến trúc lớn và đẹp như nhà TỰ NHẠC, nhà Trung Hòa, Diêu Trì Các, Triều Dương Các, Thụy Vân Đình... và các trường học cho con của các quan đại thần. Miệt thượng lưu bờ nam còn có Dương Xuân Phủ và Phủ Cam. Đối diện bên bờ bắc là khu nhà của các công thần. Đâu đâu cảnh trí cũng tráng lệ nguy nga, cỏ hoa tươi tốt, ngựa xe tấp nập, phố xá đông vui náo nhiệt[1]. Lần đầu bước chân đến đất kinh đô, Trần Lâm không khỏi giật mình choáng ngợp vì sự lộng lẫy xa hoa của nó. Đâu đâu dinh thự, lầu đài cũng to lớn, rực rỡ, dập dìu tài tử giai nhân, ngựa xe như nước. Trên sông Hương thuyền buôn bán, đò đưa khách qua lại như mắc cửi. Đúng thực là cảnh phồn hoa đô hội!

Danh sĩ Chu SỬ TÍN có lần đối cảnh Hương Giang đã viết:

Xuân ý xuân môn, câu cừ giao ánh

Lục hộc thu thị, chu tiếp tương thông.

Dịch nghĩa:

Ngày xuân, ngồi tựa cửa xuân, thấy ngòi cù long lạnh trước mắt

Bóng hộc vàng lục chợ thu, thuyền nổi thuyền chẳng chịt.[2]

Trần Lâm thả ngựa chậm rãi dạo quanh thành, vừa tấm tắc khen ngợi vẻ đẹp của chốn kinh kỳ vừa cảm thấy bất mãn cho cái xã hội bất công này. Bao nhiêu của cải, mồ hôi nước mắt của lão bá tánh khắp thiên hạ đã đổ hết về đây. Bọn vua chúa, quan quyền ngồi trên cao ăn sung mặc sướng, sống đời xa xỉ, tha hồ vợ vét, bóc lột đám dân đen thấp cổ bé miệng. Còn dân chúng tứ phương nghèo đói lang thang, sống đời cơ cực. Bọn cai trị thật không còn thiết gì đến sự hưng vong của quốc gia, dân tộc nữa!

Chợt nhớ đến câu chuyện của H' Linh kể về mẹ nàng, chàng bèn tìm đến thăm Triều Dương Các. Gởi ngựa xong, chàng lên lầu tìm chỗ ngồi. Triều Dương Các nổi tiếng khắp Phú Xuân nên khách đến đây uống rượu rất đông. Lúc ấy các bàn đều đã chật kín người. Trần Lâm nhìn quanh, thấy chiếc bàn nơi góc phải sát bờ sông có một thanh niên đang ngồi một mình quay lưng về phía chàng. Chàng đành tiến đến hỏi người thanh niên xin ngồi chung.

- Xin lỗi huynh đài, vì không còn chỗ trống nữa, tôi có thể ngồi chung bàn với huynh không?

Người thanh niên quay lại. Cả hai cùng reo lên:

- Kìa Lâm huynh!

- Phi đệ, thì ra là đệ! Thảo nào huynh nhìn dáng sau lưng thấy quen quen nên đã ngờ ngờ rồi. Dạo này đệ thế nào, sao ngồi buồn một mình ở đây vậy? Đâu có giống như Phi đệ vui vẻ hoạt bát ngày nào?

Tiểu Phi đứng dậy, cả hai tay bắt mặt mừng.

- Lâm huynh ngồi đi. Uống rượu nhé? Đệ vẫn bình thường. Từ ngày cách biệt thắm thoát đã ba năm. Nhanh thật! Lâm huynh thế nào? Có điều gì phiền muộn à? Ngọn gió nào đưa huynh từ Trùng Mây ra đến Phú Xuân này vậy?

Câu cuối cùng chàng hơi nhỏ giọng xuống. Tiểu Phi vừa hỏi tay vừa rót rượu mời Trần Lâm. Trần Lâm ngồi xuống chiếc ghế xéo bên cạnh, chậm

rãi trả lời:

- Cảm ơn đệ. Không có gì, huynh vẫn vậy. Đệ cũng biết việc này à?
- Tai mắt của bang Hành Khất khắp nơi, việc gì mà đệ chẳng biết. Đệ hâm mộ Truông Mây lắm lắm, muốn vào đó tham gia với các anh nhưng gia phụ không cho.

Trần Lâm nghe Tiểu Phi nhắc đến cha mình liền nói:

- Chuyến này huynh ra đây là có ý muốn gặp đệ cùng bá phụ. Đệ tiến cử giúp huynh nhé?

Tiểu Phi nâng ly rượu lên vui vẻ:

- Sẵn sàng! Nhưng chúng ta hãy uống cạn ba chung mừng ngày gặp lại đã. Mừng tái ngộ!

- Mừng tái ngộ!

Cả hai nâng ly nốc cạn. Tiểu Phi lại bưng bình rượu rót vào chung. Uống cạn ba chung rượu xong, Trần Lâm hỏi:

- Đệ đang chờ ai hay sao mà có hai cái chung để sẵn vậy?

Tiểu Phi hơi đỏ mặt ấp úng:

- Ờ... không. Đệ không chờ ai cả. Cái chung... này...
- Thôi đệ đừng chối, coi bộ đệ hình như là đang chờ một giai nhân nào đó. Đúng không?

Mặt Tiểu Phi càng đỏ hơn:

- Đệ đâu có chờ ai. Lâm huynh chỉ giỏi đoán bừa.

Trần Lâm mỉm cười:

- Coi cách ngồi lặng lẽ ngắm sông và cái mặt đỏ gay của đệ kìa. Đừng nói là do mấy chung rượu nhỏ này nhé? Nói thật đi.

Tiểu Phi biết là không thể qua được cặp mắt sắc bén của người bạn này nên đành lúng búng nói:

- Giai nhân thì đúng, mà không, nói chính xác là tuyệt đại mỹ nhân mới phải, nhưng đệ không phải đang chờ đợi mà chỉ là để hoài niệm thôi.

Đoạn Tiểu Phi buông tiếng thở dài. Trần Lâm tò mò hỏi:

- Tuyệt đại mỹ nhân à? Mà sao chỉ là hoài niệm? Không thể gặp được nàng nữa ư?

- Đệ có duyên gặp được nàng một lần. Sau đó thì bật vô âm tín. Đã gần ba năm rồi.

- Ba năm rồi, vậy là đệ đã ngồi đây đợi những ba năm?

- Thỉnh thoảng đệ mới đến đây thôi. Chỉ như một kỷ niệm đẹp trong đời. Đệ không phải là kẻ lụy tình, huynh không cần ái ngại cho đệ.

- Huynh đâu có ái ngại. Cuộc đời vốn nhiều đau thương và bất hạnh, có một kỷ niệm đẹp để sống cùng cũng là điều hay đấy chứ. Huynh cũng mong được như đệ vậy.

- Huynh không muốn cũng đã có rồi. Chỉ tại huynh suốt ngày bận bịu đại sự nên không nhận lấy đó thôi. À, tiểu thư họ Cao ở Quy Nhơn và cả Hồng Y Nữ tiểu muội nữa, bây giờ họ thế nào rồi? Huynh còn liên lạc với người ta không?

Trần Lâm bưng ly rượu lên uống cạn.

- Không có. Họ là những người bạn, những người em gái của huynh mà thôi, đệ đừng nghĩ quấy.

Tiểu Phi chặc lưỡi:

- Huynh thì cô gái nào cũng là bạn, là em gái cả. Trong lòng huynh chỉ có mỗi chuyện quốc gia đại sự. Làm trai thật đáng nên trai. Đệ thật hâm mộ cuộc sống của huynh.

Trần Lâm đặt ly rượu xuống nói:

- Mỗi người có một định mệnh riêng. Định mệnh đã vạch sẵn con đường để mình đi, không thể làm khác hơn được. Phi đệ cũng có đại chí, con đường đi của đệ có khác gì huynh đâu?

Tiểu Phi uống cạn ly rượu vừa mới rót trên tay, thở dài:

- Khác chứ. Lâm huynh một thân một mình tự do, tự tại, thích gì làm nấy, vũ vô kiềm tỏa. Đệ thì còn phải đợi lệnh của gia phụ.

- Không phải bá phụ cũng có ý vì dân vì nước hay sao?

- Đúng là như vậy. Nhưng nghĩa phụ muốn phù trì ngôi chúa, không muốn làm kẻ phản nghịch bất trung.

- Như thế nào là phù trì ngôi chúa, là phản nghịch bất trung?

Tiểu Phi trả lời, giọng có chút bất mãn:

- Nghĩa phụ nói thời thế loạn lạc bây giờ cũng chỉ do một vài tên loạn thần nổi lên khuynh đảo phủ chúa thôi. Việc chúng ta nên làm là tiêu diệt bọn phản tặc Trương Phúc Loan rồi giúp chúa khôi phục lại cái thời thịnh trị như xưa.

Trần Lâm hỏi lại:

- Diệt tên Trương Phúc Loan này rồi đã chắc gì không có một tên Trương Phúc Loan khác đứng lên khuynh đảo cái phủ chúa mục nát đó? Còn chuyện đất nước chia đôi, nời da xáo thịt nữa. Rồi chuyện bọn Chúa Trịnh ngoài kia lộng quyền, coi vua như bù nhìn, chúng chỉ dựng lên để che mắt thiên hạ, tất cả mọi quyền hành đều thu tóm trong tay chúng. Đạo trung với vua tự cổ đâu có như vậy. Cha đệ nghĩ sao?

- Đệ cũng thấy vấn đề như Lâm huynh đã nói nhưng nghĩa phụ lại cho rằng chúng ta ở Đàng Trong, là con dân của Chúa Nguyễn, ăn cơm hưởng lộc của Chúa Nguyễn. Khi Chúa Võ xưng vương, làm lễ xưng thần với nhà Thanh là đã có ý xem miền Nam này hoàn toàn độc lập với Đàng Ngoài. Cương thổ này là của họ Nguyễn, chúng ta là thần tử của họ Nguyễn thì phải có bốn phận tặn trung báo quốc.

- Nếu vậy thì người Đàng Ngoài và Đàng Trong có ai không phải là Việt tộc, có ai không phải là con cháu Vua Hùng? Dải non sông mà tổ tiên đã dày công tạo dựng không lẽ từ đây đứt đoạn chia hai vĩnh viễn hay sao?

Tiểu Phi cúi đầu buồn bã:

- Những điều Lâm huynh vừa nói thật hợp với suy nghĩ của đệ nhưng đệ thật không dám làm nghĩa phụ đau lòng. Đệ là đứa bé bị bỏ rơi trong cơn biến loạn ở Cù lao Phố năm xưa, may nhờ nghĩa phụ nhặt được đem về nuôi nấng dạy dỗ nên người. Cho nên dù chí hướng có khác nhau nhưng đệ vẫn phải tuân theo ý của người.

Trần Lâm tỏ vẻ thông cảm với bạn:

- Phi đệ cũng không nên buồn phiền. Việc tổ chức bang Hành Khất cũng đã chứng tỏ cha đệ là người yêu nước thương dân. Tiêu chí của bang như thế nào?

- Nghĩa phụ nói trong lúc cường thần bạo nghịch tạo cảnh khốn cùng cho nhân dân, việc tổ chức bang Hành Khất trước là để cứu giúp những người

ăn xin đổi khổ. Sau là tập hợp thành lực lượng đủ mạnh để có ngày tiêu diệt cường thần giúp chúa khôi phục lại kỷ cương.

- Hoạt động của Truông Mây chắc cha đệ đã biết. Ý người thế nào?

Tiểu Phi nhìn Trần Lâm có chút do dự nói:

- Nghĩa phụ rất khâm phục hành động nghĩa hiệp của chàng Lía Truông Mây. Nhưng người cho rằng đó chỉ là hành động của một tướng cướp giàu lòng hiệp nghĩa, mang tính cách của một hiệp sĩ không hơn không kém. Tiêu chí về sau của Truông Mây từ ngày Lâm huynh chiêu binh mãi mã như thế nào vì chưa rõ nên nghĩa phụ còn đang chờ, chưa có quyết định gì.

Trần Lâm gật gù:

- Huynh dự định xin gặp cha đệ một chuyến nhưng nghe đệ giải bày, huynh nghĩ chắc chưa phải lúc. Mà cha đệ cho rằng mọi việc đều do một tên Trương Phúc Loan gây ra, vậy sao không tìm cách giết hắn đi thì có phải mọi việc êm xuôi không?

Tiểu Phi lắc đầu:

- Giết tên cầu tặc ấy không dễ dàng như huynh tưởng đâu. Nghĩa phụ đã từng đột nhập vào phủ đệ của hãn nhưng không thành công vì hãn canh phòng còn nghiêm mật hơn cả phủ chúa. Nghe nói hãn bỏ tiền thuê rất nhiều cao thủ và bốn tên Tàu Ô, dư đảng của Thiên Địa Hội chạy sang đây để bảo vệ hãn ngày đêm. Bọn này võ công hết sức cao cường. Hãn lại thường xuyên thay đổi chỗ ngủ nên khó lòng tìm ra. Lần thám thính đó nghĩa phụ suýt chút mất mạng trong tay bọn chúng.

Trần Lâm nghe nói phần khích:

- Huynh cũng muốn thử xem bọn chúng ba đầu sáu tay thế nào và coi cái cổ của tên Trương Phúc Loan cứng đến đâu mà khắp thiên hạ phải chịu đau khổ vì hãn. Đệ có biết phủ đệ của hãn ở đâu không?

Tiểu Phi lộ vẻ nghiêm trọng:

- Biết chứ. Phủ đệ của hãn nằm sát bờ sông đối diện bên kia, xéo trên thượng nguồn. Đó là khu vườn nhà dành cho các công thần. Nhưng lúc sau này hãn đã vào ở luôn trong tử cấm thành, nơi phủ chúa. Lâm huynh định vào thăm hãn à? Đó là nơi long đàm hổ huyệt, không phải chuyện chơi đâu.

- Không vào hang cộp sao bắt được cộp con? Huynh sẽ cẩn thận. Thực ra cũng chỉ muốn dò xét xem thực lực của hãn thế nào mà thôi. Việc giết hãn được hay không, với huynh không quan trọng lắm.
 - Đệ cũng muốn xem thử cổ hãn cứng đến đâu và bọn sát thủ của hãn có giỏi hơn Thất tinh trận của Võ Đang hay không?
- Cả hai cùng cười rồi nâng ly uống cạn. Họ đã cùng vào sinh ra tử nên hiểu nhau lắm.

[1] Chi tiết dựa theo Phủ biên tạp lục, của Lê Quý Đôn.

[2] Trích từ Phủ Biên Tạp Lục, Lê Quý Đôn.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 33 - Phần 3

Đêm ấy không trăng, trời lại có mây nên tối đen như mực, cách nhau chừng mười thước đã không thể thấy mặt nhau. Bên ngoài bức tường cao của tử cấm thành là hào sâu, trên bờ thành lại có nhiều trạm gác, mỗi trạm có hai tên lính canh giữ ngày đêm. Bên cạnh các chòi canh là một bó đuốc, ánh lửa bập bùng trong gió làm cho cảnh vật thêm âm u, rùng rợn. Trời tối, đêm lại có gió nhẹ nên ánh sáng các ngọn đuốc tỏa ra không được xa. Trần Lâm và Tiểu Phi mặc đồ dạ hành, chọn tường thành phía tây nam để đột nhập vào, vì nơi đây bên ngoài hào nước có nhiều cây cổ thụ tàng lá um tùm, nhiều nhánh vươn ra hơn nửa mặt hào.

Hai người chia nhau mỗi người thanh toán một chòi canh. Nhân lúc gió thổi mạnh hơn, các ngọn đuốc chao đảo như muốn tắt, bóng tối như phủ trùm, hai chàng liền phóng vút mình đến chỗ hai chòi canh. Lập tức, mấy tên lính gác gục xuống vì nhuyễn ma huyết đã bị quét trúng, chưa kịp hó hê tiếng nào. Lúc đó bên dưới, từ đằng xa có một toán quân tuần tiễu đi dọc theo bờ thành đang tiến đến. Bỗng có tiếng hô từ một chòi canh:

- Thiên hạ thái bình!

Một tên trong toán tuần tiễu đáp:

- Ổn khắp muôn dân!

Trần Lâm biết đây là khẩu hiệu kiểm tra trong đêm nay. Chàng nghĩ thầm: “Tên gian tặc Trương Phúc Loan thật trơ trên hết sức. Hắn khuynh đảo triều chính, vơ vét của muôn dân đến từng hạt muối mà khẩu hiệu tuần tra hắn dám rêu rao thiên hạ thái bình, ổn khắp muôn dân. Người cứ đợi đấy, rồi một ngày kia người sẽ thấy thiên hạ thái bình!”

Chờ cho toán tuần tiễu đi qua, nương theo bóng tối của chòi canh, chàng dùng Thiên cân trụ nhẹ nhàng hạ mình xuống đất rồi lao vút vào trong

đêm tối dày đặc. Tiểu Phi cũng nhanh không kém lao theo Trần Lâm. Cả hai nương theo hàng cây dọc bờ tường khu dinh thự của các cung nhân phủ chúa rồi tung mình lên một cây cổ thụ cao nhất để quan sát. Lúc bấy giờ mây đã thoảng, sao khuya lấp lánh trên bầu trời nên có thể thấy mờ mờ mọi thứ từ khoảng cách xa hơn. Những mái nhà cong vút san sát nhau giữa một vùng rộng lớn, thật khó biết đâu là đâu. Hai người bèn tung mình sang nóc nhà gần nhất rồi thận trọng tiến đến ngôi nhà lớn có ánh sáng hắt ra ngoài. Bên dưới, trên những con đường, nhiều toán lính tuần tiểu vẫn thay nhau đi qua đi lại. Trần Lâm chợt phát hiện ra có hai tên lính đang ngồi nép sát vào chỗ cong vút của mái nhà cạnh gác. Chàng ra hiệu cho Tiểu Phi rồi cả hai cùng lúc cung ngón tay bắn hai viên đạn nhỏ về phía hai tên lính nọ. Lập tức, chúng ngheo đầu gục xuống bất tỉnh. Hai chàng mỗi người một hướng phóng đến nơi mái nhà, dùng thế Đảo quyền châu liềm treo ngược đầu xuống nhìn vào bên trong.

Đó là gian đại sảnh rộng lớn, bài trí rất sang trọng. Sát vách đối diện là một chiếc ghế thái sư, ngồi chễm chệ trên đó là một ông già tóc râu đã bạc, dáng bệ vệ, phẩm phục lộng lẫy. Đứng hầu hai bên là bốn người đàn ông mặc võ phục, lưng đeo trường kiếm, khuôn mặt hung ác, rõ là người Minh Hương. Hai hàng ghế trước mặt lão có sáu người đang ngồi. Ba người bên phía trái mặc y phục kiểu quan văn, ba người bên phải là võ quan. Bỗng nghe lão già lên tiếng, giọng có vẻ giận dữ:

- Cái đám thằng Lía ở Truông Mây thật gan lớn bằng trời, chẳng coi vương pháp ra gì! Chúng dám lén vào phủ thành Quy Nhơn giết hại công thần, lại phóng hỏa đốt cả phủ. Ta không tiêu diệt sạch bọn chúng thì cái danh Quốc phó này hẳn chẳng làm trò cười cho thiên hạ hay sao?

Một người bên phía quan văn khúm núm, cất giọng nịnh hót:

- Xin ngài Quốc phó bớt giận. Bọn thằng Lía Truông Mây chẳng qua chỉ là đám cướp cạn, bất ngờ lén vào phủ thành làm liều thôi. Tôi tin rằng Nguyễn Khắc Tuyên sẽ dẹp sạch bọn chúng trong nay mai. Quan Quốc phó không nên nhọc tâm làm chi cho tổn hại mình vàng.

Một người ngồi đầu hàng ghế bên hữu cũng hùa theo:

- Quan Lại bộ Thái Sinh nói đúng đó. Bọn thằng Lía chỉ vì bị quan binh phủ Quy Nhơn san bằng Truông Mây ở Phong An, Núi Bà mà tức giận làm càn, đang đêm lên vào đốt phá phủ đường cho hả giận thôi chứ không có gì to tát. Còn tên Hoàng Công Đức là cái bị thịt tham lam háo sắc, có bị chúng cắt đầu cũng đáng đời lắm. Quân binh của ta ở phủ Quy Nhơn có gần một vạn, chuyện dẹp đám giặc cướp Truông Mây không khó gì, chỉ là chuyện nay mai thôi. Xin ngài Quốc phó cứ yên tâm.

Trần Lâm và Tiểu Phi đang núp bên ngoài nghe nói vậy thì cùng giật mình rúng động, phải cố nén lại để không bật lên tiếng kêu kinh ngạc.

Lại nghe bên trong Trương Phúc Loan buông lời cầu nhàu:

- Ông Chương doanh Nguyễn Cửu Thống, ông nói chỉ là chuyện nay mai mà thằng Lía nó hoành hành ở phủ Quy Nhơn đã hơn năm năm nay rồi. Mọi người đều ca ngợi nó là hiệp sĩ chứ Lía gì gì đó. Quân lính của ông làm ăn kiểu gì mà mấy lần đánh dẹp, nó vẫn cứ bình chân như vại? Còn để cho nó mở thêm căn cứ. Việc này ông giải thích sao đây?

Nguyễn Cửu Thống nghe hỏi giật thót người lúng túng:

- Dạ thưa quan Quốc phó, điều này... điều này hạ quan đã có quở trách Nguyễn Khắc Tuyên rồi, nhưng hăn cứ hứa hoài hứa mãi... Hạ quan định lần này hạn cho hăn trong vòng ba tháng phải san bằng Truông Mây ở Hoài Ân, cắt đầu thằng Lía nếu không sẽ trị tội nặng.

Người ngồi thứ hai bên tả bỗng khịt mũi hỏi:

- Chớ không phải người bà con Nguyễn Khắc Tuyên của ông đánh không nổi bọn Truông Mây rồi dứt lốt cho ông nên mọi việc cứ êm xuôi đến nay hay sao?

Chương doanh Nguyễn Cửu Thống mặt đỏ gay phản ứng:

- Quan Hình bộ căn cứ vào đâu mà ăn nói hồ đồ trước mặt quan Quốc phó như vậy? Ta...

Trương Phúc Loan gạt ngang:

- Các ông đừng có gây gổ nhau nữa. Ông Thống đã nói như thế thì ta cũng hạn cho ông trong ba tháng, nếu không dẹp được đám cướp Truông Mây, cắt đầu thằng Lía thì ông hãy mang cái đầu thằng Tuyên về đây gặp ta. Hăn cần thêm binh mã thì cấp cho hăn năm ngàn quân nữa.

Trần Lâm nghe đến đây thì ruột nóng như thiêu đốt. Chàng không biết chuyện gì đã xảy ra ở trại nên quyết định phải tức tốc quay về Truông Mây để chuẩn bị đối phó với tình hình. Nghĩ rồi chàng uốn mình bật dậy, tung người trở lên mái. Tiểu Phi cũng đã cùng lúc đáp xuống cạnh chàng. Trần Lâm ra hiệu trở về. Hai người vừa định phóng mình vào bóng tối ra khỏi tử cấm thành thì bất ngờ tên lính canh đã bị điểm huyết ngất xỉu ban nãy bỗng ngã lăn ra mái nhà, gây nên một tiếng động lớn. Tức thì bên trong có bốn tiếng hét lạnh lạnh:

- Ai đó?

Bốn bóng người từ trong đại sảnh phóng vọt ra và nhảy lên bốn góc mái nhà. Một tên trong bọn nhìn thấy tên lính canh nằm lăn lóc liền hô lớn:

- Có kẻ gian! Lão tam, lão tứ trở xuống bảo vệ đại nhân. Ta và lão nhị đuổi theo chúng.

Nói xong hẩn phóng mình đuổi theo hai cái bóng của Trần Lâm và Tiểu Phi vừa khuất ở phía xa. Tiếng còi báo động vang lên inh ỏi. Cùng lúc đó những bó đuốc được thắp sáng khắp nơi. Các toán quân canh gác và đội cấm vệ quân trong tử cấm thành ào ạt đổ ra các con đường, trên những nóc nhà và bờ tường thành, giáo gươm tua tủa, cung tiễn sẵn sàng. Trần Lâm cùng Tiểu Phi chạy đến cây cổ thụ cao, vừa định tung mình sang bờ thành rồi theo đường cũ trở ra, không ngờ lại bị một toán quân canh phát giác. Chúng liền hô to:

- Bọn chúng ở đây, quân gian ở đây!

Đồng thời chúng đồng loạt giương cung bắn tên vào hai chàng như mưa rào. Cả hai vội rút kiếm gạt phăng loạt tên rồi lướt người tới, vùng kiếm chém vào toán quân canh. Những tiếng rú thất thanh vang lên, đã có vài tên trúng kiếm của hai chàng. Cùng lúc đó, một toán quân cấm vệ đã chạy đến nơi bao vây hai chàng vào giữa. Biết rằng nếu không tức chiến, bọn quân lính kéo đến đông hơn càng thêm phiền toái, Trần Lâm hô lớn:

- Phi đệ, chúng ta phải thoát đi nhanh lên!

Tiểu Phi đáp lại:

- Đệ cũng nghĩ như thế.

Xong, cả hai cùng vũ lộng thanh kiếm trong tay tấn công mấy tên cấm vệ. Cấm vệ quân là bọn lính tinh nhuệ, trăm người chọn một, lại được huấn luyện kỹ càng nên võ công vừa cao, sự phối hợp tác chiến cũng rất thuần thục. Thấy hai chàng xuất thủ, cả bọn đồng loạt múa đao kiếm phản kích, tạo thành một bức tường kín đáo. Trần Lâm tấm tắc khen thầm: “Thật đúng là một toán binh giỏi!” Chàng lại hô lớn:

- Phi đệ, chúng ta đi thôi!

Chàng bốc mình lên cao. Tiểu Phi hiểu ý cũng liền tung người lên cao. Rồi cả hai phóng mình xuống, kiếm chiêu mở thành một vòng tròn lớn tấn công vào đỉnh đầu của bọn cấm vệ quân. Toán cấm vệ quân không hề nao núng, chúng đồng loạt múa vũ khí tạo thành bức tường bảo vệ đỉnh đầu.

Trần Lâm hô to:

- Đi!

Tức thì hai mũi kiếm của hai chàng cũng vừa chạm vào bức tường đao bên dưới, mượn lực chạm đó mà tung mình bay vút về phía tường thành. Bỗng có hai tiếng quát lạnh lạnh cùng lúc vang lên:

- Trở lại!

Đồng thời với tiếng quát, hai đạo kiếm quang nhanh như chớp từ trong bóng tối bắn thẳng về phía hai chàng. Trần Lâm và Tiểu Phi đang lơ lửng trên không vội vung kiếm ra đỡ. Bốn thanh kiếm chạm nhau tóe lửa. Bốn bóng người cùng lúc đáp xuống bên ngoài vòng vây của đám quân cấm vệ. Cả bốn người đều đồng thanh:

- Kiếm hay!

Lúc ấy bọn cấm vệ quân kéo đến rất đông, chúng tạo thành vòng vây bao quanh bốn người. Một tên trong hai người vừa xuất thủ lớn tiếng:

- Các người đang ra, để hai tên này cho ta.

Giọng nói của hắn vừa lạnh lùng vừa hách dịch. Tên thủ lĩnh toán cấm vệ quân cúi đầu khúm núm nói:

- Dạ, đã có hai vị Nhất Kiếm Đoạt Hồn Thường Đăng Lực đại gia và Vô Ảnh Kiếm Hồ Đại Lãng nhị gia trong Hoàng Hà Tứ Kiếm ở đây thì chúng tôi yên tâm rồi. Hai tên gian tặc này thế nào cũng bị bắt trọn như bọn thích khách trước kia thôi.

Tên Vô Ảnh Kiếm, người nhỏ thó nhưng tiếng nói sang sảng:

- Người biết thế là hay.

Quay sang Trần Lâm và Tiểu Phi, hần hất hàm:

- Xưng tên họ đi rồi chịu trói.

Tiểu Phi cười ha hả nói:

- Bọn người quen thói hung hăng với đám dân chài vùng Hoàng Hà bên Tàu, sao không giỏi ở lại bên đó dùng Vô ảnh để đoạt hồn tên Càn Long mà lại chạy như bị chó đuổi sang đây làm tay sai cho tên gian tặc Trương Phúc Loan vậy?

Vô Ảnh Kiếm vốn tánh nóng như lửa. Hần thường tự phụ Vô Ảnh Kiếm của mình là thiên hạ vô song nên rất tự cao tự đại. Hần nghe một tên thanh niên miệng còn hôi sữa mắng mình như thế thì lửa giận bốc lên ngàn ngút, dùng dùng hét lớn:

- Thằng nhãi con, người xưng tên họ đi rồi chịu chết! Dưới kiếm của ta không có kẻ vô danh.

Tiểu Phi lại cười ha hả:

- Tên ta là Tiểu Phi, không có cái thứ người nhỏ con như ngươi mà đòi làm “sóng lớn” (Đại Lãng tức sóng lớn), coi chừng hôm nay ta dập tắt ngọn sóng lớn của ngươi đó.

Hồ Đại Lãng càng thêm tức giận, hần gầm lên:

- Thằng oắt con, ta phanh thây ngươi ra để xem cái gan của ngươi bao lớn mà dám nói lời xấc láo!

Tức thì hần rung kiếm xuất chiêu tấn công Tiểu Phi.

Biệt danh Vô Ảnh Kiếm của hần không phải tự nhiên mà có. Hần tuy nóng nảy nhưng ra chiêu rất thận trọng và kín đáo vô cùng. Kiếm chiêu của hần vừa nhanh vừa hiểm ác lại vừa như vô ảnh vô thanh. Quanh người Tiểu Phi đang bị bao trùm bởi một vùng kiếm bạc. Tiểu Phi sau khi đỡ nhát kiếm ban nãy đã biết tên này nội lực rất cao thâm, giờ thấy chiêu thế của hần, chàng chắc mẩm tối nay mình đã gặp phải một tay kinh địch. Chàng hết sức cẩn thận múa kiếm che chở khắp châu thân, mắt quan sát từng chiêu thức, cố tìm ra chỗ sơ hở của địch. Kiếm quang lóe sáng, tiếng kiếm chạm nhau chan chát khiến bọn quân lính đứng bên ngoài phải rùng mình kinh sợ.

Trong lúc đó, tên Thường Đăng Lực lạnh lùng nói với Trần Lâm:

- Người cũng ra tay đi.

Trần Lâm nói:

- Biệt danh của người là Nhất Kiếm Đoạt Hồn, ta muốn thưởng thức chiêu kiếm đoạt hồn đó. Chúng ta trao đổi nhau một chiêu thôi, để xem ai đoạt hồn ai? Người nghĩ sao?

- Như thế sẽ thiệt cho người đó.

Trần Lâm thản nhiên trả lời:

- Không sao. Nhưng nếu ta thắng chiêu này thì hãy để bọn ta đi. Bọn họ không cản nổi ta đâu, có điều ta không muốn giết người bừa bãi.

- Được!

Rồi Đăng Lực quay sang tên đội trưởng đội quân cấm vệ, hỏi như ra lệnh:

- Các người nghe rồi chứ?

Tên đội trưởng cúi đầu:

- Dạ vâng.

Đăng Lực giục Trần Lâm:

- Người chuẩn bị đi.

Trần Lâm ung dung thủ thế, tay kiếm chỉ xuống đất chệch về phía bên phải. Thường Đăng Lực tay trái bắt kiếm quyết, tay phải nắm đốc kiếm dựng đứng từ bụng hướng thẳng lên trước mặt mình, thần thái nghiêm trọng. Dưới ánh lửa bập bùng, hai người mặt đối mặt, mắt đối mắt đứng lặng yên. Sự im lặng đó toát ra một luồng sát khí nặng nề khiến cho đám quân lính không lạnh mà phát run. Trần Lâm thầm nghĩ: “Tên này sát khí ghê thật!” Trong khi đó Thường Đăng Lực cũng giật mình nghĩ: “Định lực thật ghê gớm!”

Bỗng một tiếng thét vang lên, hai bóng người nhập vào nhau, đồng thời hai ánh chớp lóe lên. Rồi cả hai tách ra, đứng vào lại vị trí cũ. Đã thấy nơi yết hầu của Nhất Kiếm Đoạt Hồn có một giọt máu nhỏ rỉ ra, hấn trợn mắt kinh ngạc ú ớ:

- Nha... a... nh...

Và té xuống chết tại chỗ. Ngực trái ngay tim của Trần Lâm máu cũng đã loang ra, tuy nhiên đó chỉ là vết đâm ngoài da. Bọn lính đứng chung quanh

hết sức kinh hoàng. Trong đời chúng chưa bao giờ được chứng kiến một trận đấu nào khiếp hồn như thế. Bỗng hai tiếng hét của Tiểu Phi và Vô Ảnh Kiếm cùng vang lên khiến chúng giật mình quay trở về thực tại.

- Trúng!

Hai bóng người nhập vào nhau rồi dang ra, đồng thời cả hai cùng đưa tay ôm lấy ngực mình. Trần Lâm đang nóng lòng muốn trở về Trùng Mây nên vội vàng phi thân đến cấp lấy Tiểu Phi rồi tung người lao thẳng lên bờ tử cấm thành. Nhún chân lặn nửa, thân hình của chàng và Tiểu Phi đã biến mất trong màn đêm. Vô Ảnh Kiếm cùng bọn lính đều kêu lên thán phục:

- Khinh công trác tuyệt!

Đại Lăng nói với theo:

- Tên tiểu tử, người về lo chuẩn bị hòm mai táng hắn đi. Không kẻ nào có thể thoát chết trước Vô ảnh độc trên cây kiếm của ta đâu. Ái chà...

Hắn rên lên rồi ngã lặn ra đất, tay vẫn còn ôm ngực. Trần Lâm lo lắng hỏi Tiểu Phi:

- Phi đệ bị thương có nặng lắm không? Cảm thấy thế nào? Tên ác ôn đó nói đệ bị trúng độc trên kiếm của hắn.

Tiểu Phi trả lời:

- Đệ không sao, chỉ thiếu chút nữa là thùng tim thôi.

Xong chàng cười rồi nói tiếp:

- Tên Vô Ảnh Kiếm này quả nhiên danh bất hư truyền. Kiếm của hắn nhanh hơn sự tưởng tượng của đệ. Nhưng hắn chắc cũng chẳng khá hơn gì đệ. Hà hà... Quả là một trận đấu thú vị! Ủi chà...

Trần Lâm trở lại nơi đã giấu con Ô Truy, đặt Tiểu Phi xuống rồi vạch ngực áo ra xem xét vết thương. Xong chàng nói:

- Đệ thật lớn mạng, nếu hắn đâm sâu thêm một chút nữa thì hết chữa được rồi. Máu ra nhiều quá, lại có mùi tanh hôi nữa. Đúng là có độc rồi.

Trong bóng tối lờ mờ, chàng lau vết máu rồi lấy trong người ra bọc thuốc trị thương, nhét vào miệng Tiểu Phi một viên thuốc.

- Trước hết hãy uống viên thuốc này để giúp phục hồi khí lực đã. Để huynh băng bó vết thương lại thì sẽ ổn thôi.

Chàng dùng viên Ty độc châu để vào miệng vết thương cho nó hút hết chất độc ra, sau đó rịt thuốc vào rồi xé vải áo băng quanh ngực Tiểu Phi. Chàng thở phào:

- Xong rồi. Tên Vô Ảnh Kiếm chắc không ngờ trên đời lại có viên Ty độc châu có thể trị được bách độc này. Có lẽ phải thay thuốc vài lần nữa thì miệng vết thương mới khép lại. Đề nhớ đừng cử động mạnh nhé.

Tiểu Phi cười:

- Cảm ơn Lâm huynh. Đề từ bé một thân một mình, giờ được Lâm huynh chăm sóc thế này thật khiến đề thấy mũi lòng quá.

Xong chàng lại cười. Tiểu Phi bao giờ cũng cười. Trời sắp sập xuống cũng có thể cười được. Trần Lâm cười theo:

- Huynh cũng một thân một mình vậy. Mà những anh em ở Trùng Mây ai cũng thế. Chúng ta, tất cả đều là nạn nhân của cái xã hội khốn nạn này. Nhà đề ở đâu, huynh đưa đề về nghỉ ngơi trước đã.

- Đề không có nhà. Phân đà bang Hành Khất ở Phú Xuân đóng tại một trang trại sát bờ rừng bên kia sông. Đề ở đó với một số anh em trong bang. Chúng ta sẽ sang sông bằng thuyền riêng của bang. Giờ này bến sông Hương chắc đang đầy rẫy bọn quan binh lục xét truy tìm những kẻ đột nhập vào tử cấm thành.

- Cha đề cũng có mặt ở đó chứ?

- Người ít khi có mặt ở đây. Hiện nghĩa phụ đang ở sông Gianh.

- Chúng ta đi.

Én Liệt Truong Mây - Hồi 33 - Phần 4

Hai người ngồi trên lưng con Ô Truy tìm đến bờ sông nơi có thuyền của bang Hành Khất. Đó là một chiếc thuyền câu khá lớn đang thả lưới ven bờ. Tiểu Phi hú nhỏ mấy tiếng, chiếc thuyền từ từ chèo đến. Người đánh cá trên thuyền trông thấy Tiểu Phi bị thương thì hết hoảng hốt:

- Ái chà! Tiểu chủ bị thương à? Có nguy hiểm không? Mau xuống thuyền đi.

Trần Lâm bế Tiểu Phi nhảy xuống ngựa rồi lên thuyền. Con Ô Truy cũng theo sau chủ nó. Người ngư phủ vừa chèo thuyền vừa nói:

- Cảm ơn hiệp sĩ đã cứu tiểu chủ. Là bọn nào mà có thể dả thương được tiểu chủ vậy?

Trần Lâm đáp:

- Bọn vệ sĩ trong tử cấm thành.

- Chết chửa! Tiểu chủ vào tử cấm thành à? Bang chủ đã căn dặn không nên khinh suất vào nơi ấy mà. Chà! Thế nào tiểu chủ cũng sẽ bị người quở trách.

Trần Lâm ôn tồn:

- Là lỗi của tôi. Phi đệ chỉ muốn giúp tôi mà thôi. Xin huynh đài nói hộ với bang chủ một tiếng để Phi đệ khỏi bị khiển trách.

Người ngư phủ gật gù, tay chèo nhanh hơn:

- Ra là thế. Xin hỏi hiệp sĩ thuộc lộ nào? Có thể cho biết quý danh để tiện xưng hô?

Tiểu Phi lên tiếng trả lời thay Trần Lâm:

- Huynh ấy là Trần Lâm của Truong Mây.

Người ngư phủ giật mình:

- Thì ra là Nhất điểm hồng Lâm hiệp sĩ. Danh tiếng Đông Bạch Long – Tây Hắc Hồ lẫy lừng nam bắc. Hạnh ngộ, hạnh ngộ!

Ông ta kính cẩn cúi chào. Trần Lâm cũng xá chào đáp lễ và nói:

- Không dám, chỉ là thiên hạ phóng đại lên thôi.

- Không phóng đại đâu. Hiệp danh của hiệp sĩ lẫy lừng đó là điều thật như một với một là hai vậy.

Chiếc thuyền cập vào một nơi thật kín đáo ở bờ bên kia. Người ngư phủ huýt mấy tiếng sáo. Từ xa, trong khu rừng rậm bỗng nghe có tiếng huýt sáo đáp lại. Lúc sau đã xuất hiện bốn người thanh niên ăn mặc theo lối nông dân. Người ngư phủ nói lớn:

- Anh em mau đưa tiểu chủ về phân đà, người đã bị thương. Còn đây là Tiểu Bạch Long Lâm hiệp sĩ, anh em tiếp đãi cho tử tế nhé.

Bọn ăn mày vâng dạ cúi chào Trần Lâm rồi hai tên đỡ Tiểu Phi khiêng đi. Phân đà nằm khuất trong một vườn cây như những ngôi nhà bình thường ở những trang trại miền nông thôn. Hai tên ăn mày cẩn thận đặt Tiểu Phi lên giường. Một tên trong bọn lên tiếng:

- Tiểu chủ bị thương có nặng lắm không? Kẻ nào mà dả thương được tiểu chủ quả thật có bản lĩnh lớn.

Tiểu Phi trả lời:

- Ta không sao, Trương Tâm. Các người lo tiếp đãi Lâm đại ca đi. Anh ấy cũng mệt lắm rồi.

Trương Tâm vâng dạ rồi quay sang Trần Lâm:

- Chắc hiệp sĩ cũng đã đói. Chúng tôi có ít thức ăn của bọn ăn mày, nếu hiệp sĩ không chê thì chúng tôi xin phép mời người dùng đỡ dạ rồi nghỉ ngơi. Bộ y phục của hiệp sĩ đã dính đầy máu, hiệp sĩ nên thay ra để chúng tôi giặt tẩy nó đi. Ở cái xứ Phú Xuân này, ra đường với y phục như thế sẽ bị rắc rối lớn, đặc biệt là sau những lần tử cấm thành có người đột nhập. Ngực của Lâm hiệp sĩ cũng bị thương à?

Trần Lâm nghe nói liền cười, trả lời luôn một lúc hai ba câu hỏi của hắn:

- Không hề gì, chỉ là vết đâm ngoài da thôi, tôi sẽ băng thuốc sau. Tôi lang thang từ thuở bé, bữa đói bữa no, chưa bao giờ chê loại thức ăn nào trong thiên hạ cả. Còn đây chỉ là bộ đồ dạ hành, cứ vứt bỏ đi là xong.

Trương Tâm vội nói:

- Vậy thì hiệp sĩ vào đây thay y phục đi, chúng tôi sẽ mang thức ăn lên cho hai người. Tiểu chủ ăn cháo nhé? Tôi bảo ông Thuận nấu cho tiểu chủ.

Tiểu Phi cười:

- Ta không sao, vẫn ăn uống bình thường được.

Trương Tâm đưa Trần Lâm vào trong thay quần áo và rửa mặt. Xong, hẳn cùng mấy tên khác chạy đi lo thức ăn. Một lúc sau, Trần Lâm trở ra với bộ y phục trắng cổ hữu, chàng đến chiếc giường đối diện với chỗ Tiểu Phi nằm, ngồi xuống và nhắm mắt dưỡng thần. Độ cạn tuần trà thì bọn Trương Tâm mang thức ăn lên bày trên chiếc bàn nơi cửa sổ. Hẳn lên tiếng:

- Mời Lâm hiệp sĩ và tiểu chủ. Tiểu chủ ngồi dậy được chứ?

Tiểu Phi và Trần Lâm mở mắt. Tiểu Phi nói:

- Được.

Trương Tâm vội đỡ Tiểu Phi dậy rồi dìu đến bàn. Trần Lâm cũng bước đến ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Thức ăn nấu theo kiểu thôn quê còn nóng hổi, bốc mùi thơm phức. Trần Lâm tấm tắc khen:

- Chà, thơm quá! Cơm hến với rau thơm, bắp chuối, cộng bạc hà thái nhỏ, mắm me, đậu phộng giã, nước mắm tỏi ớt và ruốc sống. Lại có thêm hoa thiên lý xào và ốc bươu um chuối chát với rau răm nữa. Những món này dù cao lương mỹ vị cũng không ngon bằng. Còn hũ rượu làng Chuồn này nữa, thật đúng là phong vị của Hương Trà. Mấy anh em cùng ăn với chúng tôi chứ?

Trương Tâm cười:

- Lâm hiệp sĩ thật sành về những món ăn ở miệt Hương Trà này, nhận ra được từng chi tiết nhỏ của các gia vị.

- Tuổi thơ tôi lớn lên ở vùng Hương Trà này. Tuy xa cách đã lâu nhưng hương vị quê nhà không thể nào quên được.

Trương Tâm vui vẻ:

- Ra là thế. Hiệp sĩ dùng tự nhiên đi. Anh em chúng tôi đã ăn rồi.

Trần Lâm và Tiểu Phi cùng nhau ăn cơm. Bữa ăn dân dã thật là ngon miệng. Trần Lâm lên tiếng:

- Đệ thấy trong người thế nào? Huynh thật nóng ruột về việc Truông Mây. Nếu trưa nay vết thương của đệ không có biến chứng gì thì huynh sẽ lên đường trở về trong đó gấp.

Tiểu Phi nâng ly rượu lên nói:

- Đệ cảm thấy rất ổn, Lâm huynh khỏi phải bận tâm, cứ lo việc lớn trước đi. Đợi đệ bình phục, thế nào cũng sẽ tìm vào Truông Mây giúp huynh một tay.

- Đệ không nên miễn cưỡng mà trái ý cha mình. Huynh tin rằng Truông Mây sẽ đứng vững được trong thiên hạ và sẽ đem lại cơm no áo ấm cho muôn người. Hi vọng một ngày kia huynh sẽ thuyết phục được cha đệ.

Tiểu Phi lộ vẻ buồn nói:

- Nghĩa phụ là nhà cự nho, cái ý thức trung quân của tầng lớp kẻ sĩ như gia nghĩa phụ thật đã trở thành máu thịt lưu thông trong huyết quản rồi, rất khó mà lay chuyển. Trừ phi huynh đưa ra chiêu bài phụng sự Chúa Nguyễn.

Trần Lâm uống cạn chung rượu Chuồn rồi gật gù:

- Chiêu bài phụng sự chúa Nguyễn... điều này huynh cũng đã ưu tư từ lâu. Cái khó là huynh đệ Truông Mây họ đều là những võ sĩ mang dòng máu hiệp sĩ đạo, mà cái đạo lý của giới hiệp sĩ là trừ ác hành thiện, cứu khổn phò nguy, bênh vực người nghèo khó. Họ bất cần vua hay chúa nếu vua chúa chỉ là bọn tàn bạo làm hại muôn dân như triều đình Phú Xuân và Thăng Long hiện nay vậy.

- Sao huynh không giả trương cái chiêu bài diệt tên Trương Phúc Loan phò Chúa Nguyễn để thu phục kẻ sĩ trong thiên hạ? Bang Hành Khất thành lập cũng với mục đích này.

- Rồi sau đó thì sao? Chúng ta sẽ cúi đầu cung phụng cho những tên vua chúa chỉ biết ăn chơi dâm dật ấy à? Hay là trở mặt với đám kẻ sĩ vừa bị mình lừa gạt? Sự tráo trở không phải là đạo lý của hiệp sĩ đạo. Anh em ở Truông Mây đã từng phản đối huynh chuyện này.

- Đạo lý của đấu tranh là binh bất yếm trá, ngộ biến tùng quyền. Thắng cuộc trước đã thì mới có cơ hội phát huy cái đạo lý của mình, mới có cơ hội chứng minh cho thiên hạ biết. Điều quan trọng là kẻ chiến thắng đừng để hào quang làm mờ mắt rồi bỏ mất cái đạo lý ban đầu lúc hàn vi.

Trần Lâm vỗ tay tán thưởng:

- Nói hay lắm! Cảm ơn đệ. Hi vọng đại ca và anh em Truông Mây chấp nhận cái đạo lý uyển chuyển này.

Tiểu Phi phì cười, mặt hơi đỏ lên:

- Lâm huynh đừng có khen đệ như thế. Đệ chỉ là góp nhặt chút căn bản của người xưa thôi. Biết đâu nếu đệ là kẻ chiến thắng cuối cùng, đệ chẳng thay lòng đổi dạ mà lăn theo vết xe đổ của kẻ mà mình vừa mới hất xuống? Riêng với huynh, đệ tin chắc huynh sẽ làm được.

- Đệ dựa vào đâu mà nói như thế?

- Dựa vào nghi biểu, tính cách, sự quyết tâm và lòng thương người của huynh.

Đến lượt Trần Lâm đỏ mặt:

- Nghe đệ khen làm huynh muốn bay bổng lên trời rồi đây này. Dù sao cũng cảm ơn đệ đã có suy nghĩ tốt về huynh. Huynh sẽ cố gắng. Truông Mây sẽ cố gắng.

Trần Lâm rót đầy hai ly rượu nói:

- Chúng ta cạn ly này rồi chia tay. Hi vọng gặp lại đệ một ngày nào đó. Nhưng để huynh coi lại vết thương cho đệ trước đã.

Cả hai cạn ly rồi uống cạn. Giọng Tiểu Phi buồn buồn:

- Có thể ngày chúng ta gặp lại sẽ không lâu đâu. Hà! Thiên hạ nói kẻ đi lại trong giang hồ mà chưa gặp qua chàng Lía thì chưa xứng danh hiệp sĩ. Đệ thật sự hâm mộ và cũng muốn gặp đại ca của huynh một lần.

- Thiên hạ tuy nói có hơi quá nhưng đại ca thật là một hiệp sĩ chân chính.

Trần Lâm đưa Tiểu Phi trở lại giường nằm, cởi áo, tháo băng ra xem xét vết thương. Vết thương đã khô máu và không còn triệu chứng gì là đã bị trúng độc. Chàng lau sạch vết thương để thay thuốc mới vào. Nhưng có một vết đỏ kể bên miệng vết thương, Trần Lâm lau mãi không sạch, nhìn kỹ mới biết đó là cái bột son. Chàng hỏi:

- Ngực của đệ có cái bột son đỏ đẹp quá. Suýt nữa thì nó đã bị nhát kiếm đâm trúng phá hủy rồi.

Tiểu Phi cười:

- Ủ, đó là dấu tích đặc biệt từ bé của đệ đó. Nghĩa phụ nói nhờ nó mà hi vọng đệ sẽ tìm lại được lai lịch của mình. Hà hà... gần hai mươi năm rồi đệ chỉ nhìn nó để chơi thôi.

Trần Lâm chợt nhớ đến câu chuyện của người thiếu phụ ở Cù lao Phố, chàng giật nảy người hỏi:

- Hôm trước đệ nói là cha đệ đã nhặt được đệ ở đâu về?

Tiểu Phi ngạc nhiên hỏi lại:

- Có gì mà huynh giật mình hốt hoảng quá vậy?

Trần Lâm giục:

- Đệ nói mau đi. Cha đệ đã tìm thấy đệ ở đâu?

- Nghĩa phụ nói người nhặt được đệ ở Trấn Biên khi mà tên Giản Phổ đại vương gì gì đó nổi loạn giết chết quan Trấn thủ Nguyễn Cư Cần, chiếm cứ Cù lao Phố.

Trần Lâm vỗ tay đánh bốp một tiếng reo lên:

- Vậy là đúng rồi! Đến tám chín phần mười là đúng rồi!

- Lâm huynh nói đúng nhưng cái gì đúng mới được chứ?

Trần Lâm tươi sắc mặt nói:

- Là thân thể của đệ đó. Huynh có linh cảm điều này là sự thật. Sự thật chính xác.

Tiểu Phi nôn nóng giục:

- Là thân thể của đệ à? Chuyện đó ra sao? Nói mau cho đệ nghe đi.

Trần Lâm bèn đem chuyện mình bị thương rồi gặp người thiếu phụ tên Võ Lệ Chi, vợ môn chủ Diệp Hồng Sanh của Kim Cương môn kể lại cho Tiểu Phi nghe. Cuối cùng chàng nói:

- Thiếu phụ đó nói tên của đứa con trai bị thất lạc trong cuộc biến loạn là Nguyễn Chính Tâm, vì ngay trái tim của đứa bé có một vết son đỏ giống như của đệ vậy. Nếu đó là sự thật thì đệ chính là con của Cần Thành hầu Nguyễn Cư Cần, vị cai đội giữ binh quyền trấn thủ Trấn Biên ngày xưa và thiếu phụ Võ Lệ Chi đó.

Tiểu Phi nghe nói bỗng toát mồ hôi ướt đẫm. Gần hai mươi năm kỳ vọng tìm lại thân thể, gia đình, giờ đã có chút manh mối khiến chàng thấy vừa mừng vừa lo. Chàng hỏi gấp:

- Lâm huynh có biết hiện giờ người thiếu phụ và cô con gái ấy ở đâu không?

Trần Lâm buồn bã nói:

- Trước khi trở lại Quy Nhơn, huynh có ghé ngôi nhà đó để thăm họ nhưng hai mẹ con họ đã bỏ đi rồi, không biết về đâu.

Tiểu Phi nhồm người dậy:

- Họ bỏ đi rồi à? Không biết đi về đâu sao?

- Đúng vậy. Sau khi Diệp Hồng Sanh chết, họ đã bỏ đi.

- Đã có chút hi vọng này thì dù góc bể chân trời đệ cũng phải tìm ra họ cho bằng được. Chờ nghĩa phụ về đệ sẽ báo lại cho người rồi lập tức đi tìm.

Trần Lâm khuyến khích:

- Đệ đi là phải. Chúc đệ sớm tìm lại được người thân. Vết thương của đệ không sao rồi. Giờ huynh phải lên đường, đệ ở lại bình an nhé. May mắn.

Tiểu Phi bước xuống giường nắm tay Trần Lâm nói:

- Cảm ơn Lâm huynh đã cho đệ biết tin này. Trở về Truông Mây mọi việc nên cẩn trọng. Trên đường vào Nam, đệ nhất định sẽ ghé thăm. Quyết định vậy đi.

- Phi đệ cũng bảo trọng. Hẹn gặp lại!

Tiểu Phi gọi lớn vào trong:

- Anh Trương Tâm, anh tiễn Lâm huynh sang sông hộ tôi nhé.

Trương Tâm từ phía sau chạy ra nói:

- Dạ, tiểu chủ. Mời Lâm hiệp sĩ theo tôi.

Hắn đưa Trần Lâm ra bờ sông rồi chui vào một bụi rậm. Lát sau, hắn chèo một chiếc thuyền câu đến cập vào bờ. Hắn nói vọng lên:

- Mời Lâm hiệp sĩ đưa con ngựa xuống đây.

Trần Lâm liền dắt con Ô Truy xuống thuyền. Trương Tâm khởi động mái chèo, con thuyền rẽ nước sang bên kia bờ Hương Giang. Sông Hương phong cảnh hữu tình nhưng lòng Trần Lâm như lửa đốt, không còn chút hứng thú ngoạn cảnh. Thuyền cập bến, chàng cảm ơn Trương Tâm rồi dắt con Ô Truy lên bờ, phóng lên lưng ngựa. Con Ô Truy như cũng nôn nóng trở về rừng núi Truông Mây, nó hí lộng lên một tiếng rồi cất tung bốn vó

phóng đi như tên bắn, chỉ chớp mắt mà bóng nó đã mất hút nơi chân trời.
Trương Tâm nhìn theo đám bụi mờ lẫn bầm:
- Thần mã! Đúng là một con thần mã!

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 33 - Phần 5

Lía và Thiên Tường sau khi từ biệt Trần Lâm ở bản Đá Vách, cả hai giục ngựa theo đường thượng đạo trở lại Trưng Mây. Tối hôm đó, họ đã về đến nơi. Đêm Trưng Mây im lặng như tờ. Các chòi canh phát hiện chủ tướng về liền báo tin vào trại trung ương. Cha Hồ, chú Nhẫn, Lưu Đăng, Hồ Bân cùng Lam Tiểu Muội vội ra đón. Mọi người không thấy Trần Lâm liền hỏi:

- Còn Lâm đệ đâu sao chưa về tới? Công việc tốt đẹp chứ đại ca?

Lía đáp:

- Việc liên minh rất tốt. Lâm đệ còn ở lại Đá Vách để hướng dẫn thêm cho họ cách hành binh, phối hợp tác chiến. Sau đó, hănh về quê đón cha lên Trưng Mây.

Mọi người nghe nói Trần Lâm về đón cha đều lộ vẻ vui mừng. Lam Tiểu Muội nói:

- Lâm ca còn cha à? Thật hay quá! Như vậy từ nay Lâm ca sẽ vui vẻ hơn. Đại ca và Tường đệ đi đường xa chắc là đói và mệt lắm rồi, để tiểu muội bảo chú Trương Tam mang cái gì lên ăn nhé? Hai người đi tắm rửa cho sạch sẽ trước cái đã.

Lía cười:

- Cảm ơn Lam muội. Muội lúc nào cũng chu đáo.

Lam Tiểu Muội liền chạy ra sau trại tìm Trương Tam để lo thức ăn. Mọi người biết nàng thương thầm đại ca của mình nhưng không ai nói ra. Họ cũng thừa biết Lía chỉ xem nàng như em gái và không thích nói đến việc này. Trong khi đó, trên gương mặt của Hồ Bân lại thoáng qua một vẻ u buồn thầm lặng.

Trương Tam từ ngày gia nhập Trưng Mây cùng với Thiên Tường đã được đưa vào làm việc ở nhà bếp. Nhớ ơn Lía và anh em Trưng Mây đã liều

chết cứu tiểu chủ, Trương Tam làm việc rất siêng năng và phục vụ Lía rất chu đáo. Lía và Thiên Tường về nơi ở của mình tắm rửa, thay y phục xong trở lại đại sảnh thì Trương Tam đã mang thức ăn và rượu lên. Mọi người cùng ngồi vào bàn ăn uống. Lía nâng ly nói với mọi người:

- Chúng ta uống mừng liên minh thắng lợi. Lâm đệ thật đa tài. Hãn chỉ cần chữa được căn bệnh cho con gái tù trưởng là mọi việc kể như đã xong đến tám phần.

Mọi người đồng thanh hỏi:

- Chữa bệnh gì, đại ca?

Lía bèn đem việc ở Đá Vách kể sơ cho mọi người nghe. Sau đó nói:

- Ngày mai ta và một số anh em trong đội khinh kỵ sẽ vào Núi Bà một chuyến để xem tình hình nơi đó tổ chức thế nào. Lâm đệ dự định sau khi trở về sẽ đi nhưng ta muốn thay hãn làm việc này. Bân đệ cùng đi với ta. Việc ở đó đệ là người am hiểu nhất. Công việc ở trại nhờ cha Hồ và chú Nhẫn coi sóc, đợi Lâm đệ trở về.

Hồ Bân vui vẻ đáp:

- Dạ, đại ca.

Thiên Tường lên tiếng:

- Tôi cũng đi.

Lía hỏi:

- Không mệt à?

Hãn đáp gọn:

- Không.

Lía nói:

- Cũng tốt.

Lam Tiểu Muội chau môi:

- Muội cũng đi.

Lía uống cạn ly rượu Trương Tam vừa mới rót rồi nói:

- Muội phải ở lại đây chờ Lâm đệ trở về. Hãn có việc cần nhờ đến muội đó.

Tiểu Muội tiu nghỉu:

- Ở lại thì ở lại.

Ăn uống xong thì đã nửa đêm. Mọi người trở về nghỉ ngơi.

Sáng hôm đó, đội thám báo nhận được bồ câu đưa thư của Văn Bảo từ Núi Bà gửi về báo tin quân binh phủ Quy Nhơn bỗng bất thần kéo một ngàn bộ binh và kỵ binh đến bao vây doanh trại. Văn Bảo đang tìm cách chống địch. Cả doanh trại Truông Mây vang lên những hồi chiêng báo động khẩn cấp. Trong vòng một khắc, toàn trại lập tức tập trung ở sân diễn võ, hàng ngũ chỉnh tề, giáo gươm tua tủa sẵn sàng chờ lệnh.

Lúa nai nịt gọn gàng đứng trước sân lớn tiếng ra lệnh:

- Tất cả anh em nghĩa binh nghe đây, đã đến lúc triều đình khởi sự ra quân đối địch với chúng ta. Truông Mây ngày nay đã lớn mạnh, cách phòng thủ lại nghiêm mật hơn xưa, bọn quan binh có đến đây cũng chỉ chuốc thảm bại mà thôi. Tuy nhiên, tất cả chúng ta ai cũng phải hết sức chu toàn nhiệm vụ của mình, không được khinh địch hoặc trễ nải. Anh em có nghe không?

Ba quân đồng thanh lên tiếng vang dậy cả núi rừng Truông Mây.

- Chúng tôi nghe, thủ lĩnh!

- Bây giờ tất cả hãy trở về vị trí của mình đợi lệnh. Việc ở đây giao cho cha Hồ, chú Nhẫn và Lưu Đăng thay ta toàn quyền quyết định. Ai trái lệnh cứ chiếu theo quân pháp xử trị. Đội Thần mã ở lại, còn tất cả giải tán.

- Dạ, thủ lĩnh!

Chỉ trong phút chốc, sân diễn võ đã vắng tanh. Gần hai ngàn nghĩa sĩ lúc tập trung cũng như khi giải tán đều rất nhanh gọn, hàng ngũ chỉnh tề, chứng tỏ là một đội quân có kỷ luật nghiêm minh.

Còn lại các chủ tướng, Lúa nói nhanh:

- Ta và Tường đệ cùng mười kỵ binh trong đội Thần mã sẽ tức tốc vào Núi Bà để cứu viện cho Văn Bảo. Hồ Bân cũng lãnh một đội như thế, chúng ta chia làm hai toán, tránh những nơi có quan binh mà đi. Hẹn gặp nhau tại Phong An. Lên đường!

Tức thì những con thần mã đồng cất tung bốn vó lao ra khỏi Truông Mây nhắm hướng Núi Bà thẳng tiến. Toán Thần mã này gồm những con ngựa tốt nhất trong hơn năm trăm con ngựa của Truông Mây tuyển ra, sức đi như vũ bão, ngàn dặm một ngày. Điều khiển những con ngựa hiếm này là những tay dũng sĩ cũng được tuyển chọn kỹ lưỡng từ hai ngàn nghĩa sĩ Truông Mây. Lúa và Trần Lâm lại ra sức dạy thêm cho họ võ công, kiếm, đao, cung

tiền, phi đao, khinh công... và bắt rèn luyện hết sức khắc nghiệt. Bởi vậy hai mươi người ngựa này có thể đủ sức đánh tan một đạo quân ngàn người chẳng khó gì.

Chiều hôm ấy, cả hai toán Thần mã gặp nhau tại Phong An. Hồ Bân đưa mọi người theo đường tắt vào doanh trại. Tất cả đều sững sờ khi nhìn thấy cảnh doanh trại bị thiêu rụi, tan hoang, một vài nơi khói vẫn còn âm ỉ bốc lên. Lúa nóng nảy hỏi:

- Anh em đâu cả rồi? Không lẽ họ bị quan binh bắt hết hay sao?

Hồ Bân đáp:

- Đệ nghĩ không đến nỗi như thế đâu. Chắc Văn Bảo liệu thể không thể kháng cự nổi nên đã cho rút về hang Thần Xà để bảo toàn lực lượng. Chúng ta đến đó xem.

Lúa ra lệnh:

- Đi!

Hồ Bân thúc ngựa đi trước dẫn đường. Họ theo một con đường bí mật còn thô sơ, phải len lỏi trong núi đá khó đi. Vậy mà những con thần mã vẫn di chuyển dễ dàng. Khi đến gần miệng hang thì trời đã chập choạng tối. Trên cao bỗng có tiếng hô lớn:

- Đường đi không khó.

Hồ Bân hô theo:

- Dẫu khó cũng đi.

- Tiếng của Hồ tam ca phải không?

- Là ta đây! Tất cả anh em đều ở đây chứ?

Hai người từ trong hốc núi xuất hiện và trả lời:

- Dạ, đều ở đây. Ừa, có cả thủ lĩnh đại ca nữa. Chào thủ lĩnh đại ca.

Lúa nôn nóng hỏi:

- Anh em an toàn cả chứ? Văn Bảo đâu?

- Dạ thủ lĩnh, tất cả đều an toàn. Văn Bảo tứ ca đang ở bên trong, để tụi đệ thông báo. Mọi người vào trong đi.

Hắn nói xong huýt sáo ba tiếng thật lớn. Xa phía trong hang cũng có tiếng huýt sáo vọng ra đáp lại. Sau đó, hắn dẫn đầu đưa mọi người vào hang. Từ ngày được Trần Lâm chỉ cho vị trí của hang Thần Xà, Hồ Bân cùng Văn

Bảo đã thay nhau cho anh em nghĩa binh khai phá để làm chỗ trú ẩn bí mật khi cần thiết. Cửa hang nhỏ chỉ vừa một người ngựa đi nhưng vào sâu bên trong, hang càng lúc càng rộng ra. Cuối cùng dẫn đến một nơi mà lòng hang mở lớn như một cái sân dài. Nơi đây có thể dung chứa được cả một đạo quân ba, bốn trăm người. Hai bên, vách đá dựng đứng cao vút lên tận mây xanh, thật là hùng vĩ, kỳ bí. Dọc theo bờ vách đá lại có nhiều hang động lớn nhỏ dùng để làm nơi tạm trú rất tốt. Mọi người vào đến khoảng hang rộng đã thấy Văn Bảo dẫn anh em ra đón.

- Chào đại ca. Văn Bảo này bất lực, không thể chống được quan binh để cho doanh trại bị thiêu rụi, thật là tội lớn. Nay bó tay chịu tội, tùy đại ca xử lý.

Nói rồi Văn Bảo quì xuống cúi đầu trước mặt Lía. Cả toán nghĩa binh hơn trăm rưởi người cũng quì xuống theo Văn Bảo.

Lía ra hiệu cho mọi người và đỡ Văn Bảo đứng lên rồi nói:

- Anh em đứng lên cả đi. Thế quân địch quá lớn, đệ có thể đưa anh em rút lui bảo toàn được lực lượng là giỏi lắm rồi. Tướng bên ngoài có lúc phải quyền biến. Đệ và anh em không có lỗi gì cả. Doanh trại đó tuy bị chúng đốt nhưng vẫn còn nền tảng, khi cần chúng ta sẽ xây dựng lại, khó gì.

Quay sang anh em nghĩa binh, Lía hỏi lớn:

- Anh em có ai bị thương không?

Tất cả đồng thanh đáp:

- Cảm ơn thủ lĩnh, chúng tôi đều an toàn.

Văn Bảo nói:

- Cũng nhờ tin thám báo về kịp thời. Đệ thấy lực lượng hai bên quá chênh lệch, có chiến đấu cũng không thể thắng được nên đành thu dọn doanh trại và rút hết anh em về đây, bỏ trại trống không mặc cho chúng đốt. Tướng bên ngoài chưa chiến đấu mà đã bỏ chạy, đệ biết mình đã phạm quân luật nhưng vì để bảo toàn lực lượng nên phải tự ý quyết định rút lui. Được đại ca thông cảm như thế, đệ cảm ơn nhiều.

Thiên Tường bỗng lên tiếng:

- Chúng đốt trại của ta, ta không biết đốt phủ của chúng hay sao?

Nghe Thiên Tường nói, tất cả nghĩa binh đều la lớn:

- Đúng, đúng! Chúng ta phải đốt lại phủ của chúng để trả thù.

Nhìn anh em ai nấy đều phấn khích, Lía cũng cảm thấy bầu máu nóng trong người dâng lên. Chàng nói lớn:

- Được, ta sẽ cho chúng biết Truông Mây lợi hại thế nào.

Rồi Lía hỏi Văn Bảo:

- Anh em ở đây có được an toàn không? Nếu không cứ rút cả về Kim Sơn rồi tính sau.

- Hang Thần Xà này là nơi hết sức bí mật, bọn quan binh chưa biết tới. Ở đây thì an toàn rồi. Có điều nếu chúng ta đốt phủ của chúng thì chắc chắn sẽ có dấy động can qua. Số quân nhỏ bé này ở lại đây cũng không làm được gì, đề nghị mình nên rút về Kim Sơn để tập trung lực lượng. Giữ hang này làm nơi bí mật để dùng về sau thì tốt hơn.

- Nếu thế đệ và Hồ Bân hãy bí mật đưa anh em về Kim Sơn, ta sẽ dẫn đội Thần mã đốt phủ Quy Nhơn một trận cho chúng biết tay. Cũng đã đến lúc nên dấy động can qua rồi đó. Tất cả chuẩn bị ăn cơm rồi lên đường.

Văn Bảo lấy ra một tấm họa đồ đưa cho Lía:

- Đây là sơ đồ phủ thành. Kho lương, kho vũ khí, các trạm canh và nhà ở của tuần phủ, trấn thủ... đều được toán thám báo vẽ chi tiết trong này. Đại ca theo đó mà hành động.

Thiên Tường cầm tấm sơ đồ nghiên cứu qua rồi trả lại cho Lía. Đêm đó không trăng, trời đầy sao. Nghĩa binh Núi Bà lặng lẽ thu xếp hành trang lên đường trở về Hoài Ân. Lía và toán Thần mã nhắm hướng phủ thành Quy Nhơn thẳng tiến. Gần đến thành Quy Nhơn, Lía để lại ba người giữ ngựa ở một nơi kín đáo. Số còn lại tiến sát bờ thành rồi dùng khinh công vượt tường vào trong. Lía chia họ thành từng nhóm nhỏ, mang theo đồ dẫn hỏa đi đốt các nơi như kho lương, kho vũ khí. Bọn nghĩa binh đều là những người có võ công thượng thặng lại được huấn luyện đặc biệt nên các trạm gác đã lần lượt bị tiêu diệt. Chẳng mấy chốc, khắp nơi trong phủ thành lửa cháy rực trời. Bọn quan binh bấy giờ mới nhốn nháo gióng chiêng trống báo động inh ỏi. Toán lo chữa lửa, toán lo lùng bắt quân gian, quang cảnh hỗn loạn trước giờ chưa từng xảy ra.

Trong khi anh em lo nhiệm vụ đốt phá khắp nơi, Thiên Tường một mình âm thầm lẻn đến dinh thự của quan trấn thủ Hoàng Công Đức, kẻ thù không đội trời chung của mình. Vượt rào vào bên trong, Thiên Tường nhanh chóng tiêu diệt mấy tên lính gác rồi xông vào nhà tìm đến phòng ngủ của Hoàng Công Đức. Chàng đập tung cửa phòng, thấy Hoàng Công Đức đang nằm trên giường còn ngái ngủ. Nghe tiếng động lớn, lão ta giật mình bật ngồi dậy. Phần trên cơ thể không một mảnh vải, phần dưới tấm thân béo phệ của lão được tấm chăn che phủ. Nằm bên cạnh lão là một cô gái rất đẹp và cũng chỉ có mảnh yếm che thân. Nàng ta hình như còn thức nên khi nghe tiếng đập cửa đã hốt hoảng vội đồng quần áo bên cạnh che đờ thân người. Thiên Tường nói:

- Yên đó! La lên là con dao này sẽ găm vào cổ. Hoàng Công Đức, người còn nhớ tên tử tội này không?

Hoàng Công Đức bấy giờ mặt cắt không còn chút máu, hăn run cầm cập lắp bắp:

- Hiệp sĩ... tha mạng. Hiệp sĩ muốn gì cứ nói, bốn quan sẽ... sẽ... nghe lời tất cả, xin... xin đừng giết bốn quan.

Thiên Tường cười gằn:

- Tha mạng? Lúc trước, ngồi trên ghế cao xử án, người có từng nghĩ đến việc tha mạng cho ta hay không? Người đã có vợ đẹp thế này mà còn manh tâm xử hiệp, giết ta cho tuyệt đường hương hỏa nhà họ Triệu để cướp đoạt tài sản và vợ kẻ khác. Tội người đáng chết ngàn lần.

Nói xong Thiên Tường vung tay. Một ngọn phi đao đã cắm ngay tim Hoàng Công Đức, lão chỉ kịp la lên một tiếng rồi chết ngay tức khắc. Thiên Tường rút kiếm cắt thủ cấp cầm nơi tay. Chàng là người nói gọn, làm gọn. Cô gái xinh đẹp chứng kiến cảnh đó rất đổi kinh hoàng, bịt miệng mình dần tiếng kêu nhỏ rồi té xỉu. Thiên Tường định một đao giết luôn nhưng nhìn thấy vẻ đẹp xiêu hồn của nàng thì lại động tâm nghĩ: “Mỹ nhân thế này mà giết đi thì thật phụ lòng tạo hóa. Tên Hoàng Công Đức chuyên cướp vợ người, nay ta bắt vợ hăn về cho đại ca làm áp trại phu nhân, như vậy cũng là nhân quả tuần hoàn thôi”. Nghĩ xong Thiên Tường định mặc áo quần lại cho nàng nhưng bên ngoài đã có tiếng ồn ào của quan binh. Chàng vội dùng chiếc

chăn mỏng quấn kín người cô gái rồi ôm nàng, xách thủ cấp của Hoàng Công Đức phóng mình ra cửa tìm anh em đồng đội. Lửa đã bùng cháy khắp nơi trong phủ thành. Bỗng nghe tiếng hú báo hiệu rút lui của Lía vang lên đằng xa, Thiên Tường phi vút người về hướng đó. Trong bóng tối, thấy Lía và anh em đang đứng đợi, Thiên Tường vội trao cho Lía cuộn chăn nói:

- Tặng cho đại ca cái này. Đại ca và anh em đi trước đi, đệ sẽ theo sau ngay. Nói xong, chàng phi thân đến cổng phủ thành, tung người phóng một lưỡi đao cắm vào tấm biển rồi treo đầu Hoàng Công Đức lên đó. Đoạn, chàng băng mình mất hút trong đêm tối. Khi Thiên Tường đến nơi hẹn mọi người cũng đã ngồi sẵn trên lưng ngựa. Chàng cũng tung mình lên ngựa rồi nói:

- Đi được rồi.

Cả bọn thúc ngựa phóng đi. Vó câu vang lên rầm rập rồi tan biến trong màn đêm mờ mịt.

Tin bọn cướp Truông Mây đốt kho lương, kho vũ khí và bêu đầu tên quan trấn thủ tham lam Hoàng Công Đức nơi cổng thành phủ Quy Nhơn đã lan truyền đi nhanh chóng, làm chấn động cả Đàng Trong. Quan tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên đêm đó đang ngủ bên phòng một ái thiếp, khi nghe thấy tiếng hỗn loạn đánh nhau bên ngoài đã vội vã chui xuống gầm giường trốn. Cho đến khi mọi việc yên lặng trở lại hãn mới dám chui ra la hét đám quân sĩ truy tìm những tên phản nghịch. Sau đó, hãn tức tốc một mặt cho người mang tin về Phú Xuân báo cáo lên phủ Chúa, mặt khác điều động binh mã tăng cường phòng thủ phủ thành, đặc biệt là dinh thự của hãn và truy lùng những tên phản loạn.

Bọn quân lính được dịp ra ngoài hành hung bá tánh, khám xét, chặn bắt những người lạ mặt một cách vô tội vạ. Nhiều tên lợi dụng cơ hội bắt luôn cả những người mà chúng thù oán. Sự hỗn loạn trong phủ thành và những phố thị quanh thành thật không bút mực nào tả xiết. Các cửa tiệm, hàng quán đều đóng cửa để tránh bị hôi của, chợ búa cũng dẹp luôn vì những ngày thế này không ai dại gì ra đường để chuốc họa vào thân. Dân chúng hay tin tên quan trấn thủ Hoàng Công Đức bị bêu đầu ai nấy đều hả hê trong dạ. Họ ca ngợi bọn chàng Lía Truông Mây hết lời.

Mãi ba bốn hôm sau mọi sinh hoạt ở phủ Quy Nhơn mới trở lại bình thường. Số người bị bắt lên đến hàng trăm. Những kẻ có tiền, biết mách lới của bọn quan binh tìm cách đút lót để được thả ra. Bọn không tiền thì ráng ở thêm trong tù vài hôm nữa, chịu thêm vài trận đòn rồi cuối cùng cũng được thả về vì chẳng có chứng cứ gì để buộc tội họ, giữ lại chỉ tổ tốn cơm.

Trong quán, ngoài chợ, đâu đâu cũng có tiếng xì xào:

- Các hiệp sĩ Truông Mây quả nhiên xuất quỷ nhập thần. Họ đốt cả phủ thành và cắt đầu tên Hoàng Công Đức chỉ trong chớp mắt. Bọn quan binh chưa hết ngái ngủ thì họ đã bay biến đi tự đời nào rồi. Khiếp thật!

- Còn phải hỏi. Bác không biết các hiệp sĩ Truông Mây người nào cũng võ nghệ cao cường à? Nhất là chàng Lía. Ủi chà! Tôi không nói quá với các bác đâu. Quả thật là người nhà trời chứ chẳng phải phàm nhân như chúng ta. Chàng ta có thể bay như chim vậy đó. Cái bọn quan binh và chút tướng thành con con phủ Quy Nhơn này thì làm sao cản được họ.

- Chà! Bác đã thấy chàng Lía bay thật à?

Người mới nói ập ứng:

- Thằng cháu tôi chứng kiến cuộc tranh tài giữa Đông Bạch Long và Tây Hắc Hổ ở Quy Nhơn dạo nọ rồi về kể lại cho tôi nghe ấy chứ.

Một người khác hỏi:

- Sao họ không giết sạch bọn quan binh, nhất là tên chó Quốc phó Trương Phúc Loan cho con dân chúng ta được nhờ nhỉ?

Người khác trong bọn tỏ vẻ ưu thời mẫn thế hơn, thở dài giải thích:

- Bọn quan binh bất quá cũng chỉ là nạn nhân như chúng ta mà thôi. Họ bị bắt đi lính, kẻ có tiền thì được chỗ tốt, có khi được miễn dịch. Người nghèo thì bị trảm vào những chỗ xấu, nghèo mồm mũi ra, hễ có động binh đao thì trở thành những người cảm tử, chết trước. Đây là thời buổi mua quan bán tước mà, ai có tiền thì sướng còn không thì khổ. Bởi vậy cái xã hội bây giờ, vì đồng tiền người ta dám làm mọi chuyện. Đạo đức suy đồi hết rồi. Còn tên chó Quốc phó Trương Phúc Loan ấy à, hẳn đáng chết ngàn lần. Nhưng giết hẳn rồi thì sao? Tôi cho rằng lại có một tên chó khác lên thay thế. Cuối cùng chỉ bọn dân đen chúng ta là gánh cái ách nặng nề của chế độ mục nát này mà thôi.

Người dân bấy giờ đã oán hận tên Quốc phó Trương Phúc Loan đến tận tâm can, mọi tai vạ trên đời xảy đến cho họ, họ đều đổ tội lên đầu tên Quốc phó. Riết rồi cái gì xấu xa, tàn ác, tham lam... họ đều dùng hai chữ “Quốc phó” để ám chỉ. Lắm khi họ còn thêm chữ “chó” phía trước cho đủ miện.

Người nói lúc trước lại hỏi:

- Như vậy theo bác thì phải tiêu diệt cả cái phủ chúa này à?
- Đúng vậy.
- Ai có thể làm được chuyện to tát này?
- Những hiệp sĩ Truông Mây. Chỉ bọn họ mới có đủ bản lĩnh và tư cách.

Một người khác lên tiếng:

- Tôi nghi ngờ lời nói của bác đấy. Hãy xem doanh trại ở Núi Bà của bọn họ kìa. Chỉ cần một lần ra quân thôi mà quan binh đã đốt cả trại cháy thành tro rồi thì còn nói gì đến chuyện lật đổ cả phủ chúa?
- Tại bác không nắm rõ tình hình Truông Mây. Trại Phong An, Núi Bà chỉ là một căn cứ nhỏ mới thành lập. Tôi cho rằng họ chỉ tạm thời rút lui để bảo toàn lực lượng mà thôi. Lực lượng chính của họ là ở Hoài Ân. Bác không thấy hai năm nay họ âm thầm chiêu mộ nghĩa sĩ lên đó tụ nghĩa à? Ngày khởi binh của họ không còn xa nữa đâu. Bác hãy chờ mà xem.
- Cầu trời được như lời bác nói. Tôi dù có chết đói cũng sẽ chia hạt muối làm hai để ủng hộ Truông Mây.

Những lời bàn tán đại loại như thế không chỉ có ở những người dân tại phủ thành Quy Nhơn mà nó còn lan truyền ra khắp cả một dải đất từ sông Gianh vào đến tận Trấn Biên, Gia Định. Bấy lâu nay, người dân bị bọn quan quyền cậy thế áp bức, vì thấp cổ bé miệng nên họ đành cúi đầu cam chịu. Hành động của các hiệp sĩ Truông Mây như thể một đám mây đen vần vũ trên bầu trời đã nắng hạn dài ngày. Nó khơi dậy trong lòng mọi người một tia hi vọng. Họ mơ ước đám mây đen kia sẽ kết tụ thành một cơn mưa lớn tưới ướt những mảnh đời héo khô, căn cỗi lâu ngày của họ. Họ hi vọng sẽ có một cuộc đổi đời, một cuộc chiến tranh chính nghĩa dù họ thừa biết rằng chiến tranh là đổ vỡ, là phân ly và chết chóc. Mà một khi tất cả mọi người đều muốn có chiến tranh thì không chóng thì chầy chiến tranh sẽ bùng nổ.

Ước mơ và hy vọng chỉ là những biểu hiện vô hình, nhưng với sự kết hợp to lớn của số đông, nó chính là mối lửa để châm vào ngòi nổ của một trái nổ. Trái nổ không tạo nên bởi thuốc nổ, nó được tạo nên bởi sự dồn nén tội cùng của áp bức, bất công.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 33 - Phần 6

Trong đêm tối, đội Thần mã của Trưông Mây đã băng ngang miền đồng bằng Phù Cát, dọc theo sông Phù Ly, vượt qua vùng rừng núi Vĩnh Thạnh để trở về Kim Sơn. Thiên Trường phi ngựa đi trước dẫn đầu. Sau khi cắt được thủ cấp của Hoàng Công Đức trả mỗi hận xưa, chàng cảm thấy nhẹ nhàn thư thái vô cùng. Khối căm hờn từ lâu nặng trĩu trong lòng giờ đã được trút bỏ. Thiên Trường ngửa cổ hú dài, tiếng hú như vút cao lên tận vòm trời đầy sao. Anh em sau khi thực hiện chuyến đốt phá phủ Quy Nhơn thành công, trong lòng ai nấy đều cảm thấy hưng phấn, nghe tiếng hú của Thiên Trường, tất cả cũng đồng cất giọng hú theo. Thật là một cảnh tượng vừa man dại vừa hào hùng. Lúa phi ngựa phía sau Thiên Trường, tay ôm gói chăn cuộn tròn mà Thiên Trường đã giao cho ban nãy, tuy biết trong đó gói một người nhưng chưa biết là ai. Chàng bèn thúc ngựa chạy nhanh hơn và gọi lớn:

- Tường đệ, ai ở trong chăn này vậy? Trả lại cho đệ đây.

Thiên Trường giục ngựa phóng nhanh hơn. Không quay đầu lại, trả lời trong gió:

- Tặng cho đại ca đó! Đừng mở ra vội! Hãy đợi về đến nhà!

Nói xong chàng cười ha hả, tiếp tục giục ngựa phi nước đại. Bấy giờ thiếu nữ trong chăn đã hồi tỉnh. Vì ở trong chăn kín đã lâu, lại bị một vòng tay lực lưỡng ôm chặt cứng nên nàng ngạt thở, giãy giụa kêu ú ớ:

- Buông ta ra, ta ngộp chết mất. Buông ta ra mau!

Lúa nghe tiếng kêu vội đặt cô gái ngồi lên phía trước mình, tay lần tìm viền chăn kéo xuống khỏi đầu để nàng thở. Lúa hỏi:

- Thở được rồi chứ? Đừng sợ, chúng tôi không giết đàn bà, phụ nữ đâu.

Cô gái run giọng hỏi:

- Các người là ai? Các người bắt ta đi đâu? Làm gì?
- Chúng tôi ở Truông Mây. Còn bắt cô làm gì thì hãy hỏi tên câm đảng trước kia, ta không bắt cô.

Giọng cô gái càng run hơn trước:

- Truông Mây à? Các người là bọn cướp khét tiếng Truông Mây à?

Làn tóc mượt mà của cô gái bay trong gió, tấp vào mặt Lía mang theo một hương thơm thoang thoảng, thêm vào đó là sự cọ xát của hai cơ thể theo nhịp ngựa phi nhanh tạo cho chàng một cảm giác rất lạ, chưa từng có trong đời. Lía cười ha hả hỏi:

- Khét tiếng à? Cô nói chúng tôi khét tiếng về cái gì?

Nghe giọng nói của Lía không có vẻ gì là ác ý hay hung dữ, cô gái đã bình tĩnh hơn.

- Khét tiếng cướp của, giết người.

- Cướp của, giết người? Đúng, nhưng cô có biết chúng tôi cướp của những ai và giết những ai không?

Cô gái trả lời thật rần rỏi:

- Cướp của ai cũng là cướp. Giết ai cũng là kẻ sát nhân.

Luận điệu của cô gái khiến Lía thích thú:

- Thế cô có biết hàng triệu triệu người dân nghèo khó, của cải tài sản của họ đã bị ai cướp đi không? Và hàng vạn người chết đói ngoài kia đã bị ai giết không?

Cô gái có vẻ ngần ngừ một chút nhưng vẫn trả lời rất rần rỏi:

- Họ nghèo là vì số mệnh của họ phải chịu cảnh nghèo hoặc vì họ không biết cách làm sao để trở nên giàu có. Những kẻ bị chết đói kia cũng thế. Không ai cướp của họ mà cũng chẳng ai giết họ cả. Số mạng của họ là như vậy.

Nghe giọng điệu mang tính cường từ đoạt lý của cô gái, Lía cảm thấy thích thú, vì dù gì nàng ta cũng có một bản sắc rất riêng của mình. Chàng vốn là người hào sảng nên luôn tôn trọng những người có bản sắc, dù cho bản sắc ấy thể hiện một tính cách nào đi nữa. Chàng nói, giọng có vẻ từ tốn hơn:

- Cô nói sai rồi. Mọi người sinh ra đều có quyền được bình đẳng. Từ vật chất đến tinh thần. Sự nghèo khó của một vài cá nhân đơn lẻ còn có thể qui

cho số mệnh, nhưng cả một tập thể to lớn nghèo khổ, chỉ có một số ít người giàu có, quyền hành, thì đó là sự bất công chứ không còn là số mạng nữa. Sự bất công ấy được tạo ra bởi một số ít kẻ đang nắm quyền hành trong tay.

- Thế số ít kia vì đâu mà có? Chẳng phải là do số mệnh sắp đặt như thế hay sao?

- Cũng có thể do số mệnh, do tài năng, mà cũng có thể là do kết bè kết đảng mới có được. Nhưng dù do số mệnh hay tài năng hay gì gì đi nữa thì khi được giàu có, được quyền hành, họ cần phải đem sự giàu có san sẻ cho kẻ khác, đem quyền hành tạo hạnh phúc cho mọi người chứ không phải dùng quyền hành mà bóc lột chèn ép kẻ khác để làm giàu thêm cho riêng mình, như bọn vua chúa, quan quyền, cường hào, ác bá của xã hội này. Cái xã hội mà tôi và cô đang sống đây. Bởi vậy, chúng tôi phải làm kẻ cướp để đi cướp của những kẻ quá thặng dư và san sẻ bớt cho những người quá thiếu thốn. Giết những kẻ lạm dụng quyền hành để bóc lột, giết chóc hàng vạn người khác.

Trời đã tờ mờ sáng, đoàn chiến mã cũng đã vào đến vùng núi rừng Vĩnh Thạnh, đường đi trở nên khó khăn hơn nên Lía phải giữ chặt cô gái sát người mình hơn. Sự cọ xát giữa hai thân thể càng mạnh hơn, tạo nhiều cảm giác hơn, nhất là vì cô gái này chỉ được quấn bằng một tấm chăn mỏng. Không riêng gì Lía, cô gái vốn là thiếu nữ đương xuân, bấy lâu sống với tên chồng già mập ú nhiều thâm thiếp, sự thèm khát xuân tình đã bị đè nén trong lòng khá lâu. Giờ đây với cơ thể chỉ có mảnh yếm mỏng manh và tấm chăn quấn quanh, sự cọ xát nam nữ, dù là với người xa lạ, đã làm cho cô gái quên đi nỗi lo sợ ban đầu, dần dà trở thành một cảm giác thích thú. Vòng tay rắn chắc, hơi ấm từ cơ thể chàng thanh niên truyền sang đã làm thăng hoa cảm xúc của nàng. Một cảm giác rất tự nhiên của hai người khác giới khi va chạm nhau. Cả hai vì có cùng cảm giác sinh lý dễ chịu như nhau nên về mặt tâm lý họ cũng cảm thấy dễ chịu, thoải mái và thân thiện hơn. Cuộc nói chuyện gần như đã biến thành cuộc bàn luận thể sự giữa hai người bạn chứ không còn là của kẻ bắt cóc và người bị bắt cóc. Vì mãi nói chuyện, lại sợ cô gái bị xóc mạnh nên ngựa của Lía tụt lại sau cùng, xa dần đám anh em.

Cô gái lại lên tiếng hỏi:

- Các người dựa trên danh nghĩa gì, tư cách gì mà tự cho mình cái quyền lấy chỗ này của thiên hạ san qua chỗ khác?

Lía cười trả lời:

- Không dựa vào cái gì mà cũng chẳng dùng tư cách gì cả. Chúng tôi chỉ là những người thấy việc đáng làm thì xắn tay áo, thấy bất công muốn san lấp cho bằng, thấy người nghèo đói muốn giúp họ có cơm no, thấy kẻ bị áp bức muốn giải phóng họ. Thế thôi!

- Đó có phải là cái đạo lý của những kẻ mang danh hiệp sĩ mà thiên hạ thời nay đang ca tụng không?

- Đạo lý với hiệp sĩ gì gì đó chúng tôi không biết. Đó là chuyện của thiên hạ. Chuyện của chúng tôi là quyết làm những gì chúng tôi thấy cần làm, nên làm và đáng làm.

Cô gái hỏi vặn:

- Bắt cóc một phụ nữ yếu đuối như ta là việc đáng làm của các người phải không?

Lía nghe hỏi câu này cảm thấy xấu hổ đến đỏ mặt. Chàng ấp úng một lúc rồi nói:

- Là Tường đệ bắt cô chứ không phải ta. Ta thật không biết hẳn bắt cô theo rồi giao cho ta là có ý gì. Ta sẽ hỏi hẳn.

Lúc này trời đã sáng tỏ, phía đông vừng hồng đã lên cao. Ngồi phía sau, Lía đã trông thấy rõ được mái tóc đen tuyền, mượt mà của cô gái. Một nhúm tóc chảy dài theo một bên má với làn da trắng mịn, thỉnh thoảng những sợi tóc lại bị gió thổi, bay ngược lại quất nhẹ vào mặt chàng.

Mặt trời lên cao, không khí núi rừng nóng lên dần. Để tránh những câu hỏi hóc búa như lúc nãy, Lía bèn hỏi cô gái:

- Trời bắt đầu nóng lên rồi, để tôi tháo tấm chăn quanh người cô ra cho dễ chịu nhé?

Cô gái hốt hoảng vội la toáng lên:

- Không, không! Người không được tháo ra! Người đừng tháo ra!

Thấy cô gái tự dưng hoảng hốt, Lía ngạc nhiên hỏi cô ta:

- Cô làm sao thế? Ta có ăn thịt cô đâu mà la toáng lên như vậy?

Cô gái lại lớn tiếng:

- Người cứ mặc ta! Các người là bọn ăn cướp, bọn giết người, bọn chuyên bắt cóc ăn hiếp phụ nữ yếu đuối. Người và tên khốn kiếp kia nữa.

Nói xong cô gái bật lên khóc nức nở. Có lẽ cô đang nghĩ đến tấm thân gầy như trần truồng của mình bị bọc trong lớp chăn mỏng và nằm trong tay của một tên cướp khét tiếng đương thời. Từ bé, cô đã sống trong nhung lụa, về nhà chồng được chồng nâng niu như ngà ngọc, đường đường là đệ nhất mệnh phụ của một phủ, quyền uy nắm trọn trong tay. Vậy mà chỉ trong một đêm cô lại mất tất cả, lạc lỏng một mình trong tay bọn cướp nên cô vừa lo sợ vừa tủi thân, nước mắt cứ tuôn ra như suối. Những giọt nước mắt của cô chảy ròng xuống bàn tay của Lía. Hơi ấm từ những giọt nước mắt ấy dường như đã nung mềm trái tim cứng rắn của chàng dũng sĩ. Lía ôn tồn:

- Được, được, tôi sẽ để mặc cô. Cô đừng khóc nữa, tôi ghét nhất là tiếng khóc và nước mắt của đàn bà.

Chàng đã đổi cách xưng hô cho thân thiện hơn. Nghe giọng nói mềm mỏng của Lía, cô gái thêm mùi lòng, càng khóc nức nở hơn. Lía lúng túng không biết xử sự thế nào cho phải. Cả đời chàng chỉ biết có đánh đấm, chém giết chứ chưa từng trải qua trường hợp nào như thế này. Bí quá, chàng lên tiếng năn nỉ:

- Cô đừng khóc nữa. Đợi về đến Truong Mây tôi sẽ cho người đưa cô về nhà. Cô an tâm đi, không ai làm hại cô đâu. Làm ơn đừng khóc nữa.

Sau một lúc, cô gái nguôi bớt phần nào lo sợ và tủi hổ nên tiếng khóc giảm bớt dần. Lía an ủi:

- Cô đừng sợ. Tôi sẽ trả cô về nhà an toàn. Nhà của cô ở trong phủ Quy Nhơn à? Cô gặp Tường đệ ở đâu vậy?

Cô gái vẫn chưa hết nỗi kinh hoàng khi nghe nhắc đến việc này, cô trả lời bằng giọng run run:

- Hắn vào nhà giết chết chồng ta rồi bắt luôn ta.

Lía giật mình hỏi lại:

- Cô là vợ của Hoàng Công Đức à?

- Đúng vậy.

Lía phân vân:

- Hẳn chết rồi, cô muốn tôi đưa cô về đâu? Cha mẹ cô ở đâu?
 - Quy Nhơn, gần đầm Hải Hạc.
 - Được, ta sẽ đưa cô về đó. À mà cô tên gì?
 - Đại Hồng. Cao Đại Hồng. Còn người?
 - Tên tôi là Võ Văn Doan nhưng mọi người quen gọi tôi là Lía.
- Đại Hồng nghe nói bỗng bật cười khúc khích. Lía ngạc nhiên hỏi:
- Sao cô lại cười?

Đại Hồng nín cười đáp:

- Người ta gọi người là Lía thật đúng.
- Đúng ở chỗ nào?
- Ở chỗ miệng lưỡi lém lía của người.

Lía bật cười ha hả nói:

- Là tôi nói thật tất cả những gì tôi nghĩ chứ không có lém lía gì đâu.

Đại Hồng cũng cười theo, bây giờ dường như nàng đã quên đi cái cảm giác lo sợ ban nãy, nàng nói:

- Xin lỗi đã xúc phạm.

Lía nói, giọng thân mật hơn:

- Không sao. Lúc nhỏ người ta gọi tôi là Lía cũng vì họ đã nghĩ như cô vậy. Từ đó chết tên luôn. Mà tôi nghe cũng quen rồi.

Bỗng Lía chợt hỏi:

- Cô họ Cao ở gần đầm Hải Hạc à?
- Ừ.
- Cao Đường có liên hệ gì với cô không?
- Là cha ta. Người cũng biết cha ta à?

Lía “à” lên một tiếng, trả lời:

- O, không. Chỉ là lúc trước bọn tôi có ghé qua nhà cô.

Mặt trời đã đứng bóng, khí nóng hừng hực. Trên trán của Đại Hồng đã lấm tấm những giọt mồ hôi. Lía hỏi:

- Trời nóng quá, cô đã đổ mồ hôi hết rồi kìa. Sao không để tôi tháo tấm chăn ra, như vậy sẽ dễ chịu hơn.

Đại Hồng then quá hóa giận lớn tiếng:

- Tên khốn kiếp kia bắt cóc ta khi ta đang ngủ. Trên người ta chỉ có... Hừ! Người thật là ngu ngốc! Bọn các người thật vô lương tâm!

Lúa sợ cô ta lại khóc nữa nên vội vàng xin lỗi:

- Tôi xin lỗi, tôi quả thật là ngu ngốc. Cũng may đã đến nơi rồi. Cô chịu khó thêm chút nữa nhé?

Đoàn người ngựa của Thiên Tường về tới doanh trại trước. Mọi người ra đón chào và hỏi thăm đủ điều. Cha Hồ hỏi:

- Còn chú Lúa đâu? Anh em ở Núi Bà thế nào?

Thiên Tường nói:

- Đại ca đi tụt lại phía sau, chắc cũng về đến nơi bây giờ. Đợi đại ca về rồi nói chuyện sau. Tôi có việc này mong mọi người tán thành.

Rồi chàng kể cho mọi người nghe sơ qua về chuyện chàng bắt vợ của Hoàng Công Đức để tặng cho Lúa. Xong, chàng nói với các đầu lĩnh:

- Đại ca đã lớn tuổi rồi mà chưa có thê thiếp nên tôi bắt cô gái này để đại ca khâu làm áp trại phu nhân. Cả Lâm ca cũng đã có lần khuyên đại ca như vậy. Đó là một mỹ nhân trong các mỹ nhân trên đời này. Mọi người đừng giúp đại ca làm việc gì cả. Hãy ép đại ca đưa cô ta về phòng đại ca trước.

Mọi người nghe Thiên Tường nói lấy làm thích thú và tò mò lắm. Họ hào hứng muốn biết mặt cô gái ấy, xem xinh đẹp đến đâu mà ngay cả tên câm bấy lâu im như hến này nay lại chịu bỏ công lo liệu mọi việc như vậy. Đang bàn tán thì Lúa vào đến nơi và gọi lớn:

- Lam muội, đại ca nhờ muội đưa hộ người bạn này về phòng thay y phục trước đã. Quần áo cô ta bẩn cả rồi không thể xuống chào mọi người được.

Thiên Tường và mọi người nhìn Lam Tiểu Muội nháy mắt. Lam Tiểu Muội tuy trong lòng khó chịu vô cùng nhưng cũng phải giả bộ nói:

- Đại ca làm dơ quần áo của cô ta thì đại ca phải tự đưa cô ta về phòng mà giúp để chuộc lỗi đi. Muội không giúp đại ca đâu. Bất quá muội chỉ cho đại ca mượn tạm y phục của muội, như vậy là tốt lắm rồi.

Nói xong Lam Tiểu Muội bỏ về phòng lấy quần áo. Vừa đi vừa lăm bằm một mình:

- Tự dừng vác cái của nợ về đây còn bắt người ta giúp. Cứ chờ đó đi.

Mọi người lén quan sát khuôn mặt cô gái. Ai nấy cũng phải thầm công nhận nàng ta quả là một tuyệt thế mỹ nhân. Cha Hồ lên tiếng:

- Chú hãy tạm đem cô ta về phòng trước đi rồi Lam a đầu sẽ mang y phục đến sau. Đâu thể để cô ta ngồi mãi trên ngựa như thế. Trời nóng quá.

Lúa không biết tính sao, đợi mãi vẫn không thấy Lam Tiểu Muội trở lại nên hỏi:

- Lam muội đi đâu mà lâu thế? Bắt bọn này ngồi mãi trên ngựa thế này à? Chà! Nóng chết được! Đại Hồng, tôi tạm đưa cô về phòng trước, sau đó sẽ an trí cho cô nghỉ ngơi, đợi khỏe lại tôi cho người đưa cô về.

Đại Hồng giận dỗi:

- Ta là kẻ bị bắt, người muốn làm sao thì làm.

- Cô đừng nói vậy. Việc này không do ý của tôi muốn đâu. Rồi tôi sẽ hỏi tội tên câm ấy sau. Cô thông cảm nhé.

Nói xong, Lúa ôm Đại Hồng trên tay nhảy xuống ngựa và đưa về phòng mình. Đặt Đại Hồng ngồi xuống bộ phản bằng gỗ liêm, chàng nói:

- Cô ngồi tạm đây đi, phòng tôi chỉ có bộ phản gỗ này.

Rồi chàng nhìn Đại Hồng. Cả hai, lần đầu tiên trên suốt chặng đường dài, giờ mới thấy mặt nhau. Lúa giật mình đánh thót. Chàng không ngờ cô gái ngồi chung ngựa với mình lại có một gương mặt kiều diễm đến như vậy. Tuy đã trải qua một quãng đường xa gió bụi, mồ hôi đổ ra làm cho khuôn mặt bẩn đi, tóc rối bờ phờ nhưng gương mặt kia vẫn rất đẹp. Đẹp ngoài sức tưởng tượng của chàng. Lúa nhìn sững sờ, cái cảm giác êm ái trên đường đi bỗng trở lại trong tâm trí khiến chàng quên cả việc thu ánh mắt về. Đại Hồng cũng thoáng thấy choáng váng trước vẻ kiều hùng của chàng trai trước mặt, nàng cúi đầu e thẹn hỏi:

- Người nhìn gì kỹ vậy? Bộ gương mặt ta xấu xí, bẩn thỉu lắm hả?

Lúa giật mình, bối rối nói:

- Ô, không! Không... Tôi xin lỗi. Có chút vết bẩn nhưng không xấu chút nào. Không xấu chút nào. Tôi đi lấy y phục cho cô thay.

Nói xong, chàng hối hả đi ngay. Một lúc sau chàng quay lại với bộ y phục của Lam Tiểu Muội.

- Cô thay tạm bộ quần áo này đi. Tôi sẽ thu xếp cho cô bộ y phục khác hợp với cô hơn. Phía sau có nước, cô cứ tự nhiên. Tôi sẽ quay lại thăm cô sau. Rồi chàng trở ra đại sảnh gặp mặt anh em. Mọi người đều tụ họp ở đó, chỉ thiếu có mỗi Thiên Tường. Lúa hỏi:

- Thiên Tường đâu? Tự dưng hắt giao cho ta cái của nợ đó rồi biến mất. Hắt định làm cái trò gì vậy?

Cha Hồ nói:

- Thiên Tường làm vậy là có ý tốt cho chú đó. Chú đã lớn tuổi rồi, phải có người nâng khăn sửa túi, đầu ấp tay gối chứ. Đó là một cô gái xinh đẹp, đáng mặt mỹ nhân trên đời này. Anh hùng sánh duyên cùng mỹ nhân là chuyện thiên kinh địa nghĩa. Mọi người nói có phải không?

Chú Nhẫn lên tiếng tán thành:

- Đại huynh nói đúng đấy. Chú Lúa không nên để lỡ chuyện vui này.

Lúa nói:

- Nhưng ta không thể bắt cóc người về rồi ép làm vợ được. Làm như thế có khác gì bọn vô lương đâu?

Cha Hồ phân giải:

- Thế nào gọi là vô lương? Chú có biết bọn vua chúa, công thần, quan quyền và đủ các loại khác trên đời, chúng đã bắt cóc biết bao nhiêu mỹ nữ trong thiên hạ về làm vợ, làm thiếp hay không?

- Bởi vậy cho nên chúng ta mới có Truông Mây, mới tụ họp nhau đây để xóa bỏ những chuyện vô lương ấy.

- Đành rằng tiêu chí của Truông Mây là vậy, nhưng chú phải biết là không thể xóa bỏ tất cả những bất công hay giết hết những kẻ vô lương được. Nếu xóa bỏ được mọi cái xấu trên đời này thì xã hội sẽ khô cứng và hủy diệt. Thế gian không phải là thiên đàng.

Chú Nhẫn cũng thêm vào:

- Nếu chúng ta hoài bão quá lớn, bao trùm mọi chuyện trên đời này, e rằng Truông Mây sẽ không đủ sức. Hãy giới hạn mình ở một mức độ nào đó mới được. Vả lại cô ta cũng chỉ là một ái thiếp của Hoàng Công Đức thôi, mà hắt thì đã chết rồi.

Cha Hồ và chú Nhẫn là những kẻ lang bạt kỳ hồ làm ăn cướp đã lâu, từ khi Lúa lên núi, tuy tiêu chí của Truong Mây đã thay đổi nhiều nhưng dù sao họ cũng vẫn còn giữ cái máu cường sơn thảo khấu trong người không thể bỏ. Lúa cương quyết:

- Dù thế nào đi nữa tôi cũng không chấp nhận. Chuyện vợ chồng phải là chuyện của cả hai bên chứ không riêng gì của mình tôi. Tôi sống bao lâu nay không có đàn bà có chết đâu, sao mọi người lo lắng quá vậy?

Cha Hồ nói:

- Thôi cũng được. Chuyện ấy để tính sau. Anh em ở Núi Bà ra sao?

Lúa kể sơ qua mọi việc rồi nói:

- Bọn họ nay mai chắc sẽ về đến đây. Sắp tới, thế nào phủ Quy Nhơn cũng sẽ động binh đánh ta. Lâm đệ không có ở đây, chúng ta phải tăng cường cảnh giác. Đội thám báo phải làm việc tích cực hơn trước để nắm rõ mọi tình hình.

Lam Tiểu Muội bây giờ mới lên tiếng:

- Thật hay quá! Tiếc rằng muội không được đi, nếu không ít nhất muội cũng sẽ giết chết tên quan chó Nguyễn Khắc Tuyên.

- Muội đừng lo. Sớm muộn gì muội cũng sẽ được dịp đánh nhau với bọn quan binh thôi mà.

Cha Hồ bỗng hỏi:

- Cô gái đó tên gì?

- Đại Hồng. Cao Đại Hồng. Nàng là con của Cao Đường, một tay đại hào phú ở đầm Hải Hạc, Quy Nhơn.

Cha Hồ nói:

- Thật là hay! Con nhà quyền thế đấy. Bảo Trương Tam mang thức ăn cho cô ta. Muốn gì thì cũng phải tiếp đãi người ta cho tử tế trước đã. Người ta là phụ nữ mà.

Một nghĩa binh túc trực ở đại sảnh vội vã đi ngay.

Mấy ngày tiếp theo, mọi người viện cớ lo công việc chuẩn bị chiến tranh nên để mặc cho Lúa chăm sóc Đại Hồng. Cha Hồ cắt đặt Trương Tam mỗi bữa đem cơm nước đến cho nàng chu đáo. Lại sai hai nữ binh xuống thị trấn Bồng Sơn sắm sửa quần áo và đồ trang điểm. Ông ta bảo họ phải đặt

may một bộ đồ thật sang trọng, có thể dùng làm áo cưới cho cô dâu, giữ riêng đó chờ đợi.

Hôm sau, anh em nghĩa binh ở Núi Bà từng nhóm nhỏ lần lượt trở về Truong Mây an toàn. Hồ Bân và Văn Bảo nghe kể chuyện đốt phủ thành Quy Nhơn đều lấy làm tiếc là mình không được tham gia. Nghe nói Thiên Tường bắt được một ái thiếp của Hoàng Công Đức để cho Lía làm áp trại phu nhân, hai người đồng vỗ tay vui mừng tán thưởng. Thế là cả Truong Mây đều tán thành việc Lía cưới Đại Hồng làm vợ. Chỉ riêng Lam Tiểu Muội, tuy ngoài mặt tỏ vẻ vui cười nhưng trong lòng lại héo hắt. Nàng lặng lẽ khóc thầm mà không ai biết, trừ Hồ Bân ra. Có lẽ trong việc hôn nhân của Lía, Hồ Bân là người vui nhất.

Vì mọi người ai nấy đều né tránh nên Lía phải tự mình chăm sóc cho Đại Hồng. Tối đến, chàng ra đại sảnh ngủ. Thức dậy ghé về phòng thăm hỏi nàng vài câu rồi mới đi lo công việc trong trại, chiều đến lại ghé thăm. Hôm nay, Đại Hồng đã thay đổi bộ xiêm y mà cha Hồ sai mua về. Tuy chỉ trang điểm nhẹ nhưng lúc gặp nàng, Lía không giấu được vẻ kinh ngạc. Chàng buột miệng khen:

- Hôm nay trông cô đẹp quá! Người ta xưng tụng cô là đệ nhất mỹ nhân quả thật không ngoa chút nào.

Nói xong, chàng biết mình lỡ lời nên thẹn đỏ cả mặt. Đại Hồng nghe khen vui lắm nhưng giả bộ hững hờ:

- Người đừng có giả vờ nói thế để ta khỏi buồn. Ai bảo với người ta là đệ nhất mỹ nhân nào?

Lía vẫn còn đỏ mặt:

- Mấy anh em ở Núi Bà mới về nói như thế. Họ bảo cả phủ Quy Nhơn ai cũng xưng tụng như vậy.

Đại Hồng hỏi vặn:

- Là người ta nói, thế còn người thì sao?

- Tôi... Tôi cũng đồng ý như vậy.

Đại Hồng cúi đầu nói nhỏ:

- Người nói thật lòng chứ?

- Thật đấy!

Rồi chàng nói tránh sang chuyện khác:

- Tôi chờ cô khỏe lại rồi đưa cô về nhà nhưng mọi người hiện giờ đều có công việc quan trọng phải làm, cô chịu khó ở lại đây thêm vài hôm nữa nhé?

Đại Hồng hờ hững:

- Người bảo ta chờ thì ta phải chờ chứ biết làm sao được?

Nàng nói xong buông tiếng thở dài. Lúa nghĩ chắc nàng buồn vì phải ở lại đây nên hỏi:

- Nơi đây là trại nghĩa binh, tôi lại là người sống rất đơn giản, căn phòng này chắc là thiếu tiện nghi cho cô lắm phải không? Nhưng biết làm sao được. Cô có muốn ra ngoài dạo chơi thăm cảnh núi rừng một chút cho khuây khỏa không?

Đại Hồng đáp:

- Được, ta cũng muốn thăm qua cho biết Trông Mây lòng lầy thiên hạ của người thế nào.

- Chỉ toàn là núi rừng, chim chóc. Tôi sẽ đưa cô đi ngắm cảnh hoàng hôn trên dòng Kim Sơn. Cô biết cưỡi ngựa không?

Đại Hồng nói dối:

- Không.

Lúa có vẻ tiếc nuối:

- Thế thì đáng tiếc thật. Phải đi ngựa mới có thể lên đến nơi ngắm cảnh đẹp nhất của hoàng hôn.

Rồi chàng ngập ngừng:

- Cô có cho phép tôi...

- Người muốn ta ngồi cùng ngựa với người để đi chứ gì?

Lúa bối rối:

- Xin lỗi cô. Nếu cô không thích thì bỏ qua đi. Chúng ta đi bộ quanh đây cũng được.

- Ta thích được ngắm cảnh đẹp nhất của hoàng hôn kia. Ta và người đã chẳng cùng nhau ngồi chung ngựa suốt cả đoạn đường dài là gì?

Lúa vui vẻ nói:

- Nếu cô đã không ngại thì chúng ta đi.

Hai người lại ngồi chung trên lưng ngựa chậm rãi đi dạo cảnh rừng núi Trùng Dương. Một ngày qua tiếp xúc với nhau, trong lòng cả hai đã cảm thấy có sự gần gũi thân thiết. Hai bên đều có những ấn tượng tốt đẹp dành cho đối phương. Một bên gái sắc, một bên trai tài. Cái dáng dấp kiêu hùng và tính cách nghiêm túc của chàng trai đã kích thích lòng tự kiêu sẵn có trong cô gái đẹp. Ngoài sức hút nam tính mãnh liệt toát ra từ con người của Lía, Đại Hồng còn có một sự thích thú khác, đó là chinh phục người đàn ông được mệnh danh là đệ nhất anh hùng, tiêu biểu cho giới hiệp sĩ này. Danh anh hùng càng cao, tính nghiêm túc càng cần mẫn, sự thích thú chinh phục càng mãnh liệt trong lòng của mỹ nhân. Trong khi đó, một trong những tính chất cơ bản nhất tạo nên anh hùng là tôn sùng cái đẹp. Cái đẹp nói chung và đúng nghĩa của mỹ từ Đẹp. Kẻ không biết tôn sùng cái đẹp chưa phải là anh hùng. Mỹ nhân là một nét đẹp trên tất cả những nét đẹp khác của thế gian này. Mỹ nhân và danh tướng, đó là cuộc chiến đấu kỳ thú nhất của loài người. Tuy nhiên:

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 34 - Phần 1

Hồi thứ ba mươi bốn

Đánh Trưng Mây, binh triều chia hai ngả

Khe Mản Lãng, Trương Độ phục tài cao

Con Ô Truy miệt mài tung vó trên dặm đường thiên lý từ Phú Xuân trở lại Trưng Mây chở trên lưng người kiếm sĩ áo trắng giờ đã phủ kín bụi đường. Trần Lâm vì nôn nóng việc ở trại nên suốt ngày dong ruổi, chỉ dừng lại quán trọ nghỉ đêm, sáng hôm sau lại cấp tốc lên đường. Tại Quảng Nam, mọi việc có vẻ yên ả nhưng khi vào đến Quảng Ngãi thì đã thấy binh lính rục rịch tập hợp chuẩn bị chiến tranh. Có lẽ bọn họ đang sẵn sàng đợi lệnh vượt đèo Thạch Tân (tức đèo Bình Đê) để tiếp viện cho phủ Quy Nhơn nếu cần.

Một đạo binh hai ngàn quân bộ và quân kỵ đã tập trung ở huyện lỵ Mộ Hoa dưới quyền thống lãnh của tướng Trương Bá Thành.

Qua đèo Thạch Tân, chàng hướng thẳng đến Bồng Sơn rồi qua đò Lại Dương để dò xét hình thế của đồn binh chúa Nguyễn đang đóng trên bờ Lại Giang. Viên tướng nhà Nguyễn nắm giữ binh quyền ở đây là Trương Độ, một tướng tài của đất Quy Nhơn. Trương Độ vốn là người thao lược, giỏi võ nghệ nhưng vì tính tình quá cương trực, không chịu lòng cúi nên quan trường lận đận. Nguyễn Khắc Tuyên không ưa Độ, bèn tìm cách đẩy ra Lại Khánh làm tấm phen ngăn ngừa bọn cướp Trưng Mây đã hơn hai năm nay. Từ ngày Trương Độ về nắm giữ binh quyền đồn Lại Dương, nghĩa binh Trưng Mây rút vào bí mật để chuẩn bị lực lượng nên hai bên chưa có cuộc giao tranh nào. Trương Độ vốn bất mãn cấp trên nên thấy bọn cướp Trưng Mây không có động tĩnh gì, ông ta cũng bình chân như vại chờ đợi. Nhờ thế Trưng Mây mới có cơ hội chiêu binh mãi mã, âm thầm lớn mạnh.

Khi Trần Lâm về đến Lại Khánh, chàng bí mật liên lạc với các thám báo viên ở đây thì biết tin quân Nguyễn từ lỵ sở Phù Ly đang chuẩn bị tăng viện thêm một ngàn quân về Bồng Sơn để tảo trừ Trưông Mây. Như vậy, số quân Nguyễn tham gia cuộc tấn công lần này lên đến gần năm ngàn, nếu tính luôn số quân đang đóng bên Mộ Hoa. Dân chúng tại huyện lỵ xôn xao bàn tán về việc chiến tranh sắp xảy ra, trên gương mặt ai nấy đều tỏ vẻ lo lắng nhưng trong lòng lại nuôi ít nhiều hi vọng. Họ kín đáo kháo nhau xem lần này quan binh có thể tiêu diệt được Trưông Mây hay không, hay lại chỉ kéo đến đánh phá lấy lệ rồi rút lui vì không vượt nổi phòng tuyến của bọn chú Lía. Nhiều người không ngần ngại tỏ rõ ý muốn các hiệp sĩ Trưông Mây sẽ thắng trong cuộc chinh phạt này, rồi thừa thế chiếm luôn huyện Hoài Nhơn, cả phủ Quy Nhơn nữa...

Về đến Trưông Mây vào lúc chiều tà, Trần Lâm rất bất ngờ khi nhìn thấy quanh khu đại sảnh được kết hoa treo đèn rực rỡ giống như ngày cưới. Mọi người trong trại vì được các trạm gác thông báo Trần Lâm đã về tới nên tất cả đều vui mừng ra đón. Hồ Bân vui vẻ lên tiếng trước:

- Chú về thật đúng lúc. Tất cả đã sẵn sàng, chỉ còn đợi mỗi chú về nữa mà thôi. Vậy là đêm nay chúng ta có thể cử hành đại lễ giao bôi hợp cẩn rồi đó. Trần Lâm ngạc nhiên hỏi:

- Giao bôi hợp cẩn à? Mà cho ai mới được chứ?

Lía vội cắt ngang hai người:

- Vào trong trước đã. Lâm đệ đường xa trở về phải có chút thời gian nghỉ ngơi cho tỉnh đã chứ. Vào đi. Ủa? Còn thúc phụ đâu? Đệ không đưa về đây à?

Trần Lâm đáp:

- Chuyện dài lắm, đệ sẽ thuật lại sau. Chúng ta hãy vào trong đã. Đệ muốn biết chuyện anh em ở Núi Bà trước và chuyện giao bôi hợp cẩn là của ai.

Mọi người vào đại sảnh. Cha Hồ lên tiếng:

- Anh em Núi Bà theo lệnh của chú Lía đã an toàn rút hết về đây rồi. Còn chuyện vui là như thế này, lúc Thiên Tường vào phủ Quy Nhơn cắt đầu tên Hoàng Công Đức để trả thù, hăn thấy người thiếp của họ Hoàng đáng bậc mỹ nhân trên đời nên bắt theo để tặng cho chú Lía làm áp trại phu nhân.

Tất cả anh em trong trại đều đồng ý đây là mối lương duyên tiền định giữa trai anh hùng và gái thuyền quyên nên đã cùng nhau thuyết phục họ hơn mười ngày nay. Bây giờ đôi bên đã tâm đầu ý hợp, bởi vậy tôi cho chuẩn bị mọi việc và chỉ chờ chú về đến là chúng ta cử hành hôn lễ ngay.

Lúa ngồi nghe nhắc đến chuyện hôn sự của mình cảm thấy hết sức bối rối. Thiên Tường chợt chen vào:

- Lúc đó do đệ nhớ đến lời đề nghị của Lâm ca nên mới chớp lấy cơ hội tốt này.

Trần Lâm nói:

- Chú làm việc hay đấy. À, mà cô dâu tên gì? Cho phép đệ vào ra mắt đại tâu đi đã chứ?

Chú Nhẫn đáp:

- Đại Hồng. Cao Đại Hồng, tiểu thư họ Cao ở Quy Nhơn. Thuộc loại phú gia địch quốc đấy.

Trần Lâm nghe nói chấn động tâm thần. Chàng cố tỏ ra bình thản nói:

- Cao Đại Hồng à? Thì ra là Đại Hồng tử. Chúng tôi có biết nhau lúc trước. Đệ xin chúc mừng đại ca. Cô ấy là đệ nhất mỹ nhân đó.

Hồ Bân vỗ tay nói lớn:

- Đại ca thấy không, cả Lâm đệ chỉ vừa nghe qua đã bằng lòng ngay. Đại ca còn phải đợi mọi người năn nỉ mãi mới chịu. Ha ha...

Lúa cười chữa thẹn:

- Đã vậy thì tôi còn biết nói thế nào nữa.

Cha Hồ cũng cười lớn:

- Ha ha... Còn nói thế nào nữa, chú hãy lo chuẩn bị đi. Lam Tiểu Muội, cháu cùng vài chị em lo sửa soạn cho cô dâu nhé. Chú Lâm tắm rửa rồi nghỉ ngơi một chút đi, chúng ta dù có trễ cũng phải làm lễ vì hôm nay là ngày đại hỉ, đừng để lỡ. Trương Tam điều động anh em chuẩn bị mọi thứ dưới bếp đi. Tối nay làm lễ, ngày mai toàn trại sẽ liên hoan mừng hôn lễ. Không chừng ngày mốt là phải đánh nhau với quân Nguyễn rồi đó. Ha ha...

Lúa có vẻ ngượng ngùng nói:

- Chúng ta còn chưa hỏi thăm việc của Lâm đệ mà.

Trần Lâm nói:

- Đại ca khỏi lo. Xong chuyện vui này, từ từ đệ sẽ kể lại sau.

Mọi người vui vẻ bắt tay ai lo việc nấy. Cha Hồ và chú Nhẫn vì đã có chuẩn bị từ trước nên chỉ trong phút chốc, đại sảnh đã trở thành nơi cử hành hôn lễ hoành tráng. Đàng trai sẽ do cha Hồ, Trần Lâm và những anh em khác đứng ra, còn đàng gái thì do chú Nhẫn, Hồ Bân và Lam Tiểu Muội đại diện.

Cha Hồ đã cho dọn một căn phòng đặc biệt để làm phòng hợp cẩn.

Lam Tiểu Muội và mấy cô gái chuẩn bị quần áo và trang điểm cô dâu vừa xong thì họ trai đã đến chào để chuẩn bị đón đàng gái.

Trần Lâm dù biết trước, nhưng khi gặp lại Đại Hồng chàng cũng không tránh khỏi có chút ngỡ ngàng. Phần Đại Hồng, nàng hết sức ngạc nhiên khi gặp lại Trần Lâm ở đây. Bao năm theo chồng là bấy năm nàng thầm lặng ôm bóng hình của chàng trai kiêu dũng thuở đầu đời, nay bỗng nhiên gặp lại người xưa ngay trước giờ bước chân theo chồng lần thứ hai, nàng như cảm thấy bị ghen nơi cổ họng. Hai mắt nàng mở lớn nhìn chăm chăm vào Trần Lâm, cắn nhẹ môi không thốt nên lời. Sự đời sao lại đẩy đưa chi những cảnh trở trêu dở khóc dở cười thế này?

Qua một phút bối rối, Trần Lâm vui vẻ chào hỏi:

- Chào Hồng tỉ, lâu lắm mới gặp lại. Tỉ vẫn như xưa, đệ xin có lời chúc mừng.

Đại Hồng giọng run run:

- Lâm đệ! Đệ cũng ở đây ư? Cảm ơn. À... Đúng là lâu lắm rồi. Cũng đã bốn năm, à không, bốn năm sáu tháng rồi phải không? Đệ thế nào?

- Cảm ơn tỉ. Đệ vẫn bình thường.

Chàng trả lời xong quay sang cha Hồ:

- Chúng ta bắt đầu được rồi.

Cha Hồ và chú Nhẫn thực hiện sơ qua những nghi thức cưới hỏi rồi cùng nhau rước dâu về đại sảnh.

Đại Hồng hôm nay trang điểm theo kiểu cô dâu, bộ đồ cưới tuy không phải là hàng sang trọng lắm nhưng trông nàng vẫn lộng lẫy tuyệt trần. Dưới ánh đèn lung linh, với nét mặt thoáng buồn nàng lại càng kiêu diễm bội phần khiến cho mọi người không khỏi tấm tắc khen thầm. Chú rể Lía cũng

không kém vẻ hào hoa lịch sự. Quả thật là khách anh hùng sánh gái thuyền duyên. Các nghi thức hôn lễ đã xong, cha Hồ rót hai ly rượu, trao cho Lía một ly rồi lớn tiếng nói:

- Thay mặt toàn thể anh em Truông Mây, tôi xin chúc cho đôi vợ chồng trẻ trăm năm hạnh phúc, đầu bạc răng long.

Xong ông ta cạn ly. Lía cũng uống cạn ly của mình. Mọi người tự rót đầy ly rồi đồng thanh nói lớn:

- Chúc đại ca và đại tẩu trăm năm hạnh phúc, răng long đầu bạc.

Lía lúng túng:

- Lía tôi xin cảm ơn tất cả.

Mọi người nhìn vẻ bối rối của vị thủ lĩnh đều cười ồ. Không khí thật náo nhiệt vui vẻ.

Lam Tiểu Muội rót hai ly rượu mời vợ chồng Lía:

- Muội xin chúc mừng đại ca và đại tẩu.

Lía đón ly rượu uống cạn rồi nói:

- Cảm ơn muội. Chừng nào đại ca mới được uống ly rượu mừng của muội đây?

- Muội không lấy chồng đâu.

Chú Nhẫn cười nói:

- Thôi, hãy vui bây giờ đã, chuyện của con nha đầu này tính sau đi.

Mọi người ăn uống vui vẻ đến quá nửa khuya mới đưa chú rể và cô dâu về tân phòng hợp cẩn giao bôi.

Hôm sau, toàn trại làm tiệc ăn mừng ngày chủ tướng thành hôn. Anh em nghĩa binh thấy phu nhân của chủ tướng xinh đẹp tuyệt trần, ai cũng hết lời ca tụng. Chẳng riêng gì Đại Hồng, cả Lía cũng thấy rất vui vì những lời xưng tụng đó. Cha Hồ tuyên bố dành cho cặp uyên ương mới một tuần trăng mật để họ hưởng trọn vẹn niềm vui.

Chàng hiệp sĩ, người anh hùng của Truông Mây hiện đang đắm mình trong một niềm hạnh phúc mới, hoàn toàn mới đối với một người suốt đời chỉ biết có cung kiếm, gươm đao. Phần Đại Hồng, từ khi nộ tâm xuân vừa hé đã phải về sống bên một lão chồng già xấu xí, tuy phú quý vinh hoa và được sủng ái hết mực nhưng việc ái ân coi như lỡ dở. Giờ trong vòng tay rắn

chắc của chàng dũng sĩ, nàng say sưa hưởng hạnh phúc ái ân bấy lâu bị dồn nén. Ba ngày đầu tiên của tuần trăng mật đã mang lại cho cả hai một niềm lạc thú vô biên. Họ như quên hết cả thế giới bên ngoài, chỉ còn biết có yêu đương và khoái lạc.

Trong khi đó, Trần Lâm cùng các thủ lĩnh khác đang ráo riết tập luyện cho binh sĩ để chuẩn bị cho cuộc chiến sắp tới. Lâm gọi riêng Văn Bảo hỏi thăm về tình hình ở Núi Bà và nguyên nhân vì sao quan binh lại bất thần đánh úp. Văn Bảo nói:

- Sau trận đấu giữa đại ca và Lâm đệ năm trước, đại ca giao Truong Mây ở Núi Bà cho tam ca cai quản, dặn anh ấy ráng giữ bí mật đừng để quan binh biết vì nơi đó nằm sát bên phủ thành Quy Nhơn. Có lẽ tam ca đã để lộ hình tích, hoặc là đã có hành động thái quá nên quan binh buộc phải ra quân đánh dẹp. Vì mới vào thay thế nên điều này ta không rõ lắm.

- Chuyện anh em Truong Mây thỉnh thoảng ra ngoài hành hung dân chúng ở vùng quanh Núi Bà đệ có biết, vì đã có lần chứng kiến. Việc đã qua rồi, coi như đó là một bài học. Và lại sẽ có ngày chúng ta sử dụng lại căn cứ đó. Theo tứ ca thì địa thế ở đó so với ở đây thế nào?

Văn Bảo trầm ngâm:

- Ở đó không hội đủ những yếu tố phòng thủ chiến lược như ở đây. Tuy nhiên, nếu chúng ta lập thêm một cơ sở nữa ở hang Thần Xà để làm thế ỷ dốc tiếp ứng nhau thì cũng rất tiện cho việc dụng binh. Nhưng quan trọng hơn cả là gần đó có kho lương ở núi Càn Dương, bên kia là kho Đạm Thủy, đây là hai kho lương thực lớn của phủ Quy Nhơn. Nếu chúng ta có thể làm chủ được toàn bộ khu vực này thì phủ thành Quy Nhơn coi như đã nằm trong tay.

- Tứ ca thật có cặp mắt của một nhà quân sự. Đệ cũng đã nghĩ đến điều này. Rồi cũng sẽ có ngày chúng ta đạt được nó. Việc trước mắt là phải thao luyện anh em cho thật vững vàng để có thể trở thành một đội quân thiện chiến.

Văn Bảo tỏ vẻ ái ngại:

- Nghĩa binh chỉ vồn vẹn có hơn hai ngàn người, huynh lo là chúng ta khó mà đạt được thắng lợi như ý muốn.

- Tứ ca lo cũng phải, nhưng quân quý tinh không quý đa. Đệ tin rằng sau gần hai năm thao luyện, hai ngàn anh em của chúng ta có thể đánh tan một vạn quân triều đình không khó gì. Điều mà đệ lo ngại nhất chính là lương thực. Lâu nay chúng ta vừa tập luyện vừa canh tác nên dù khó khăn cũng tạm đủ lương ăn. Nhưng một khi xảy ra chiến tranh, anh em phải lo tác chiến thì việc lương thảo sẽ là vấn đề lớn.

- Thì chúng ta cướp lương thảo của địch mà dùng. Chiếm được đất tất sẽ có lương thực ngay, lo gì.

- Đúng là như vậy, nhưng phải có người có khả năng trông coi việc này mới được. Đệ nhìn quanh trong chúng ta, vẫn chưa tìm ra ai có thể đảm trách được nhiệm vụ này cả. Lương thảo là phần tối cần yếu của một đạo quân.

- Theo đệ thì nên thế nào?

- Đệ có viết thư mời thúc phụ Lê Trung, nếu người chịu tham gia với chúng ta thì việc coi như đã giải quyết xong.

Rồi Trần Lâm rút trong túi ra một cuốn sách trao cho Văn Bảo nói:

- Đây là cuốn “Bình thư yếu lược” của Đức Thánh Trần Hưng Đạo, đệ được một ông lão tặng cho. Nay tặng lại tứ ca để nghiên cứu thêm về phép dụng binh. Chiến cuộc còn dài, hi vọng nó sẽ giúp được tứ ca nhiều việc.

Văn Bảo nhận cuốn sách, ngắm soi một lúc rồi nói:

- Ta cũng có nghe qua về cuốn sách này, nay có nó trong tay thật là duyên may hiếm thấy. Cảm ơn đệ, tứ ca hi vọng có thể giúp san sẻ được phần nào để đệ bớt lao nhọc.

- Tứ ca nghiên cứu kỹ rồi trao lại cho Tường đệ, hẳn rất có khả năng sẽ trở thành một tướng tài trong tương lai đấy.

Hai người vừa nói chuyện vừa trở lại thao trường để coi anh em luyện tập.

Sáng ngày thứ tư, Lía ra đại sảnh để gặp mặt mọi người. Cha Hồ nói:

- Cho chú hưởng một tuần trăng mật mà. Sao mới có ba ngày đã ra đây?

Lía cười nói:

- Chuyện vợ chồng còn đến trăm năm nữa, anh em đang chuẩn bị chiến tranh, Lía đâu thể làm ngơ lo vui thú riêng của mình.

Mọi người đang vui vẻ nói cười thì nghĩa binh vào báo có Thần Thâu và một số người khác lên núi. Các đầu lĩnh vui mừng vội ra đón. Trần Lâm

nhìn thấy đoàn người gồm có Đinh Hồng Liệt, Tín Nhi, Lưu Phương Tích, Trương Bàng Châu, Lê Trung, lại còn có cả Hồng Y Nữ Trần Hồng Liên và kiếm sĩ Phù Tang Cung Bản Vũ Tùng. Sự có mặt của hai người này làm chàng vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Lưu Phương Tích giới thiệu những người mới lên với các đầu lĩnh Truong Mây. Chào hỏi xong, Lía tươi cười lên tiếng:

- Truong Mây thật hân hạnh được đón tiếp các vị. Đường xa mệt nhọc, xin mời tất cả vào trong uống trà đàm đạo.

Rồi tất cả cùng vào đại sảnh. Những người mới đến đều quen biết với Trần Lâm nên chàng chào hỏi từng người một. Gặp lại Lê Trung, lòng chàng mừng vô hạn, hai chú cháu ôm chầm lấy nhau im lặng một lúc lâu Trần Lâm nói:

- Gặp lại chú cháu mừng quá đôi. Lát nữa chú cháu mình sẽ nói chuyện thêm.

Xong chàng quay sang Trương Bàng Châu tay bắt mặt mừng:

- Gần hai năm cách biệt, Trương huynh vẫn khỏe chứ?

Bàng Châu vui vẻ đáp:

- Khỏe, vẫn khỏe. Anh thật là tài ba! Ha ha...

Trần Lâm tiếp tục quay sang Cung Bản Vũ Tùng, cúi đầu trình trọng chào:

- Ba năm không gặp, Vũ Tùng huynh phong độ đã hơn xưa. Ngọn gió lành nào đưa huynh từ hải đảo Phù Tang xa xôi sang đến tận nơi núi rừng hẻo lánh này vậy?

Cung Bản Vũ Tùng cúi chào đáp lễ:

- Cảm ơn lời khen tặng. Lâm huynh cũng vậy, phong độ hơn hẳn thuở nào. Tôi cũng vừa sang quý quốc, tiện thể theo thuyền của chú Lê Trung về đây thăm Lâm huynh và giữ đúng lời hẹn giữa chúng ta ba năm trước.

Trần Lâm vỗ lễ:

- À! Huynh không nhắc thì tôi đã quên mất.

- Nhưng trên đường đến đây tôi nghe nói Lâm huynh đang chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh lớn, tôi nghĩ chúng ta nên bỏ qua lời hẹn cũ. Không biết ý huynh thế nào?

- Được giao thủ với huynh thật là một vui thú lớn nhất của những kẻ cầm kiếm, nhưng huynh đã có ý tốt như thế, tôi thành thật cảm ơn. Khi nào mọi việc yên ổn tôi sẽ thù tiếp huynh vậy.

Rồi chàng quay sang Hồng Y Nữ:

- Hồng Liên muội, muội từ trong ấy ra đây thăm huynh à? Ôi, huynh thật là vui biết mấy.

Hồng Liên châu môi:

- Ai ra đây thăm huynh? Người ta chỉ là theo thuyền của Lê thúc phụ đi xem cuộc tỉ kiếm giữa huynh và Vũ Tùng, nhân đó chu du cho biết đất nước và con người miền Trung này thôi. Phải không Lê thúc thúc?

Lê Trung cười ha hả nói:

- Ủ, ừ, tiểu a đầu này chỉ là đi thăm phủ Quy Nhơn thôi chứ không phải thăm người ở Quy Nhơn đâu. Ha ha...

Hồng Y Nữ nghe giọng cười của Lê Trung, thẹn quá nên vùng vằng:

- Cháu nói thật mà, thúc thúc cười mĩa cháu hoài.

Trần Lâm vội nói:

- Thôi được rồi, Liên muội không phải ra thăm huynh cũng được, miễn gặp lại muội là huynh thấy vui lắm rồi. Trần môn chủ đạo này ra sao? Cả Dương huynh nữa, thế nào?

- Gia phụ vẫn khỏe, người nhắc đến Lâm huynh luôn. Dương huynh cũng vậy, mọi người ai cũng nhớ Lâm huynh vậy mà huynh thì cứ ở miết ngoài này không chịu vào thăm lấy một lần.

Nói đến đây nàng giả bộ giận hờn, trông lại càng duyên dáng yêu hơn.

Khi mọi người đã yên vị trong đại sảnh, Lúa lên tiếng:

- Quan binh phủ Quy Nhơn đang chuẩn bị tấn công Truông Mây, nay được các vị lên đây trợ giúp thật là một điều may mắn. Lúa tôi biết nói lời cảm ơn là không cần thiết, chỉ mong tất cả chúng ta đồng tâm hiệp lực cùng nhau tiêu diệt bọn tham quan và triều đình mục nát này để cho dân chúng sớm thoát khỏi cảnh lầm than. Hôm nay mọi người đường xa đã mệt, chúng ta hãy uống vài ly rượu mừng gặp mặt, ngày mai bàn đến công việc sau.

Nói xong, chàng sai người dọn thức ăn và rượu lên. Tiệc tan, Lam Tiểu Muội đưa Hồng Y Nữ về trại của mình. Cha Hồ sai người thu xếp chỗ ở

cho những người mới lên trại. Trần Lâm gọi Tín Nhi lại hỏi thăm về Phan Sinh. Tín Nhi lấy một phong thư ra trao cho Trần Lâm và nói:

- Phan huynh bảo Tín Nhi trao phong thư này cho Lâm ca, mọi việc được trả lời đầy đủ trong ấy.

Trần Lâm vội mở phong thư ra xem. Nội dung bức thư như sau:

“Tiểu đệ Phan Sinh phúc đáp thư cho Lâm huynh rõ.

Nhận được thư mời của Lâm huynh, lòng đệ như sôi lên bầu nhiệt huyết, những muốn chắp cánh bay nhanh để có thể đến đó cùng huynh góp một tay đội đá vá trời. Tuy nhiên, cha mẹ đệ nay tuổi hạc đã cao, đệ lại là đứa con duy nhất trong nhà nên khó bề sắp xếp. Cha đệ lại thuộc dòng thư hương, bao đời theo đòi nghiên bút nên chí hướng của đệ đưa ra không hợp với suy nghĩ của người. Hoàn cảnh của đệ không được tự do như các huynh đệ ở đó nên dù lòng nóng như lửa nung cũng đành phải khoanh tay.

Vài lời đáp tạ, mong Lâm huynh hiểu và tha thứ. Đệ lúc nào cũng nghĩ đến huynh. Mong ngày tái ngộ. Chúc Lâm huynh đại công sớm cáo thành.

Phan Sinh kính bút!”

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 34 - Phần 2

Trần Lâm đọc thư xong thở dài:

- Đáng tiếc, thật đáng tiếc! Phan huynh có nhắn gì thêm nữa không?

Tín Nhi nói:

- Không, chỉ nói là rất mong được gặp Lâm ca. Mà trông Phan huynh buồn và tiêu tụy lắm, như kẻ thất tình vậy đó.

Trần Lâm ngạc nhiên:

- Vậy sao? Thế cũng lạ, huynh ấy là người vui vẻ yêu đời lắm kia mà.

Tín Nhi cười ra vẻ bí mật. Trần Lâm hỏi:

- Đệ có gì bí mật chưa nói ra phải không? Nói cho ta nghe đi. Chuyện gì vui vậy?

- Phan huynh thất tình thật đó. Ồm tương tư.

- Thật à? Làm sao đệ biết được?

- Lâm ca quên mất biệt danh của Tín Nhi rồi à? Có việc gì Tín Nhi này muốn biết mà không được. Hi hi...

- Ta tin đệ rồi. Chuyện thế nào?

Tín Nhi nói:

- Nghe nói rằng tháng giêng hai năm trước Phan huynh lên chùa Linh Phong để viết câu đối liền thì có một nàng tiên Giáng Hương giáng phàm ghé xem. Nàng tiên nhìn thấy chữ viết của Phan huynh như rồng bay phượng múa nên đã khen rằng: “Diệu thủ! Chữ viết này dù Vương Hy Chi đời Tống và thiếp Lan Đình cũng không thể sánh kịp”. Chỉ vậy thôi mà từ đó Phan huynh như người mất hồn, ngày nào cũng thơ thẩn trở lại chùa Linh Phong, đến nơi kỳ ngộ mong tìm lại nàng tiên ấy. Nhưng tiên đâu chẳng thấy, chỉ thấy Phan huynh buồn bã thối sáo suốt đêm trường, rờn rã hai năm nay rồi đó. Hi hi...

Trần Lâm đã biết chuyện nhưng vẫn thích thú hỏi:

- Đệ làm cách nào mà biết rõ như vậy?

Tín Nhi cười khúc khích nói:

- Lâm ca còn nhớ cái quán rượu Chiêu Anh không? Đệ tìm ra mọi thứ ở đó đó. Phan huynh giờ là khách thường xuyên của quán. Mà cô chủ quán cũng thật là xinh, Lâm ca nói có đúng không?

- Ta không để ý. Mà đệ đã khen thì nhất định phải đẹp rồi. Cảm ơn đệ đã lo tròn những việc ta nhờ.

Đêm đó Trần Lâm mời Lê Trung về phòng mình, hai chú cháu uống trà nói chuyện suốt đêm. Trần Lâm hỏi:

- Năm nay công việc ở Cao gia thế nào? Cao trang chủ và Hồng muội vẫn bình an chứ? Anh em thủy thủ vẫn khỏe cả chứ? Cháu thật nhớ họ.

Lê Trung nói:

- Anh em thủy thủ vẫn khỏe, họ nhắc đến cháu luôn. Công việc kinh doanh của Cao gia ngày càng khó khăn hơn vì luật thuế mới của tên Quốc phó đưa ra quá nặng nề. Các thương nghiệp vừa phải gánh nặng việc đóng thuế vừa phải đối đầu với sự sách nhiễu của bọn thu thuế. Ai có thân thế lớn còn chịu đựng được, những kẻ kinh doanh nhỏ đang dần dần đi đến phá sản, dẹp nghề. Họ kêu trời không thấu. Bởi vậy, vụ Hoàng Công Đức bị cắt đầu là một vố rất nặng cho Cao Đường, nhất là chuyện phát triển cảng thị Quy Nhơn. Nay ta lại ra đi, không biết dượng nó sẽ xoay xử thế nào. À, Đại Hồng giờ ra sao?

- Hồng tí vừa mới thành hôn với đại ca mấy hôm trước. Chú lên đây sớm mấy bữa là có thể dự tiệc vui ấy rồi.

Lê Trung ngạc nhiên:

- Vậy sao? Nhưng mà như thế cũng hay. Lúa là tay hào kiệt đời nay, Đại Hồng có duyên may như thế thật là người có phúc phận. Còn hơn phải sống với tên bị thịt Hoàng Công Đức. Cháu có biết nó chịu về làm thiếp cho tên họ Hoàng ấy một phần cũng là vì cháu không?

Trần Lâm buồn bã trả lời:

- Cháu có linh cảm như thế.

- Đó là sự thật, nhưng dù sao chuyện cũng đã qua rồi. Chỉ tội nghiệp cho Tiểu Hồng.

- Tiểu Hồng thế nào?

- Từ sau ngày tiễn cháu đi, nó buồn lắm, định đi tu nhưng vì thương cha nên ở lại gia trang, suốt ngày vui với câu kinh tiếng kệ. Nhớ lời hứa với Lía và cháu, nó ra tay cứu trợ người nghèo không tiếc của. Cao Đường xót ruột lắm nhưng vì thương con gái nên đành im lặng. Tội nghiệp, đời nó cũng đáng thương như mẹ nó vậy.

- Chắc Tiểu Hồng oán trách cháu nhiều lắm. Cháu thật không biết phải nói thế nào. Người như Hồng muội rất hiếm thấy trên thế gian này. Nhưng mỗi người có một phần số, một định mệnh. Lòng cháu bây giờ chỉ có mỗi một ý nghĩ là làm sao giải thoát cho được sự đau khổ của ước vạn dân đen ngoài kia. Tuy là chuyện vô tình nhưng không biết mai sau cháu có phải trả giá vì những món nợ ân tình mà mình đã gieo rắc hôm nay không?

- Làm trai như thế mới đáng là trai. Chuyện mai sau biết thế nào được. Đời người nguyên sơ như một quả bóng, nay phòng lên nơi này thì phải chịu lõm vào ở một nơi khác. Cho nên khi đối diện với nơi lõm thì cũng đừng cho là tai họa. Đó chỉ là sự tất yếu của luật bù trừ trong cuộc sống mà thôi.

- Cháu hiểu như vậy nhưng dù sao cũng vẫn thấy rất băn khoăn.

Lê Trung chột thở dài:

- À, lại còn chuyện của Hồng Liên nữa. Con bé này nhất định không chịu lấy ai, chỉ một mực chờ đợi cháu đó. Chuyện này Trần huynh nói gì cũng không cản được nên đành phải để nó theo chú ra ngoài này gặp cháu.

- Hồng Liên với Dương Quán Nhật là một cặp trời sinh, cháu chỉ xem nàng như bạn, như em gái và đã có ý dàn xếp giúp họ. Nhưng cô gái này được nuông chiều từ nhỏ nên tính khí bông bột lắm, chỉ hi vọng rồi họ sẽ thành đôi.

Lê Trung uống cạn chung trà xong cất tiếng than:

- Số mạng quả là số mạng! Con người dẫu tài giỏi đến đâu cuối cùng rồi cũng bó tay trước số mạng. Hà!

Rồi ông chuyển đề tài hỏi:

- Về việc Truông Mây, kế sách lâu dài cháu tính thế nào?

Trần Lâm rót thêm trà vào chung cho hai người rồi nói:

- Đây là vấn đề cháu lo lắng nhất. Đại ca là người chính danh hiệp sĩ, kiến nghĩa dũng vi, thấy việc bất bình ra tay tương trợ. Đối với triều đình mục nát của Chúa Nguyễn, đại ca cương quyết muốn tiêu diệt đi để cứu lấy dân lành. Tất cả thủ lĩnh cũng như nghĩa sĩ ở Truông Mây đều nghĩ vậy. Tuy nhiên, làm như thế chỉ được lòng dân mà không thể thu phục được lòng của hầu hết những kẻ sĩ đương thời, những người có tư tưởng “ăn cơm chúa phải múa tối ngày”. Bởi những người này lúc nào cũng bo bo giữ cái đạo quân thần, ơn vua lộc nước, sống chết với hai chữ ngu trung.

- Thế còn cháu nghĩ sao?

Trần Lâm thông thả trả lời:

- Truông Mây là nơi tụ hội những người hiệp sĩ vì bất mãn hay bị bạc đãi bởi chế độ đương thời, họ hầu hết là những người nặng về võ nghiệp. Trong mắt mọi người ở đây, triều đình Chúa Nguyễn Đàng Trong và Lê - Trịnh Đàng Ngoài chỉ toàn là những phường bóc lột dân đen, ngồi trên hưởng phước. Nghĩa sĩ Truông Mây không để ý đến cái đạo quân thần hay trung quân gì gì cả. Họ chỉ muốn dẹp tan cái chế độ thối nát này để lập lên một chế độ mới sao cho tầng lớp dân đen cùng khổ có được cơm no áo ấm. Vì thế, khi bàn đến danh nghĩa của cuộc nổi dậy, tất cả đều ủng hộ chính sách lật đổ chế độ đương thời một cách không khoan nhượng. Điều này gây khó khăn cho cháu trong việc mời gọi một số kẻ sĩ mà đa số họ chỉ muốn tiêu diệt tên Quốc phó Trương Phúc Loan để giúp Chúa Nguyễn xây dựng lại kỷ cương như thời thịnh trị xưa kia.

Lê Trung hỏi chặn:

- Cháu đã tiếp xúc với những ai rồi?

- Cháu định chuyển về Phú Xuân vừa rồi sẽ mời bang chủ bang Hành Khất Trần Đại Bằng về hợp tác với Truông Mây vì tai mắt của họ rộng khắp, lại có thể nhờ đó mà kêu gọi những dân nghèo ủng hộ. Nhưng khi gặp Tiểu Phi cháu mới biết Trần Đại Bằng quyết chí tôn phò Chúa Nguyễn, ông ta chỉ muốn tiêu diệt Trương Phúc Loan thôi. Thế là cháu bỏ ý định gặp ông ta. Cả người sư đệ của ông ta là giáo Hiến hiện ở An Thái cũng thế, lúc ban chiều nhìn mặt Đình thúc buồn xo, cháu đoán chắc là đã hỏng sự, không

mời được ông ta. Để mai cháu hỏi lại rõ ràng xem thế nào. Mới đây ở Bồng Sơn có danh sĩ Đặng Đức Siêu, tuổi trẻ tài cao vừa đỗ hương cống kỳ này, cháu nghe danh tìm đến thử ướm lời nhưng họ Đặng cũng quyết ý giữ lấy chữ trung quân. Nghe đâu anh ta được Chúa Nguyễn bổ nhiệm về làm trong viện hàn lâm. Vậy đó, cái khó khăn của Trưông Mây bây giờ là tuy đã có đủ những người dũng sĩ xông pha ngoài chiến trận nhưng lại thiếu những kẻ vận trù bên trong. Chú có cao kiến gì không?

- Dung hòa cả hai. Trước hết hãy lấy việc tiêu diệt Phúc Loan để cời cái ách cho nhân dân làm mục đích. Sau đó, tùy cơ mà ứng phó với tình hình mới. Làm như thế thì vừa thỏa mãn được sự quyết liệt của những người cùng khổ vừa an lòng được kẻ sĩ trong thiên hạ.

- Diệt xong Phúc Loan rồi chúng ta sẽ làm gì?

Lê Trung hớp một hớp trà rồi nói:

- Việc binh là việc biến trá. Nếu chúng ta hết lòng vì quốc gia, dân tộc thì thời cơ đến đâu ta xoay chuyển đến đó. Bậc đại anh hùng là người biết đạp lên trên những thành kiến cũ để tiến lên và xây dựng cái mới lớn hơn, tốt đẹp hơn.

- Cảm ơn lời chỉ dạy của chú. Ngày mai chúng ta sẽ họp tất cả đầu lĩnh lại để bàn về việc này.

Sáng hôm sau, mọi người đều đã tề tựu về đông đủ tại đại sảnh. Trần Lâm sai người đưa Cung Bản Vũ Tùng cùng Hồng Y Nữ đi thăm quan những nơi có cảnh trí đẹp của Trưông Mây, số đầu lĩnh còn lại họp bàn việc đối phó với cuộc chiến sắp tới. Lúa nói:

- Hôm nay có mặt đầy đủ anh em ở đây, chúng ta sẽ bàn thảo kế hoạch trước mắt để đối phó với cuộc tấn công của quan binh sắp tới. Sau đó là kế sách lâu dài của Trưông Mây. Mọi vấn đề sẽ do Lâm đệ chủ trì và chúng ta cùng nhau thảo luận.

Trần Lâm lên tiếng:

- Việc đối phó với cuộc tấn công sắp tới tôi đã có dự tính rồi, nhưng còn phải chờ xem địch tấn công thế nào rồi chúng ta sẽ có kế sách ứng chiến sau. Trương Độ là tướng tài của phủ Quy Nhơn, nếu chúng ta có thể thuyết phục được hắn theo về với Trưông Mây thì cả dải đất từ Thạch Tân đến

sông Phù Ly coi như đã thuộc về tay chúng ta. Việc đó ta sẽ tùy cơ ứng biến. Việc quan trọng bây giờ là sau khi phá tan được đội quân Lại Khánh, chúng ta sẽ thừa cơ dựng cờ khởi nghĩa để đập tan ách thống trị thối nát của triều đình Chúa Nguyễn cứu dân lành. Nhưng khi dựng lá cờ lên, chúng ta phải có chiêu bài cho lá cờ đó. Muốn khởi nghĩa thì phải có mục tiêu chính đáng và lâu dài. Xin mọi người đưa ra ý kiến để chúng ta thống nhất tiêu chí hành động. Chưa thống nhất được tiêu chí thì việc khởi nghĩa chưa thể thực hiện.

Lúa nói:

- Chúng ta sẽ là những người đại diện cho đám dân cùng khổ để cùng với họ đứng lên đập đổ cái triều đình thối nát này, lập nên nền cai trị mới sao cho mọi người có đủ cơm no áo ấm. Đó là tiêu chí của Trưông Mây.

Bọn cha Hồ, chú Nhẫn, Lưu Đăng, Hồ Bân và Văn Bảo đều lên tiếng tán thành ý kiến của Lúa. Trần Lâm lại nói:

- Đồng ý đó là mục đích cuối cùng mà chúng ta phải làm. Nhưng trước mắt, nếu ta đưa ra cương lĩnh như thế sẽ chỉ có đám dân đen cùng khổ ủng hộ còn lớp kẻ sĩ trong thiên hạ lại chống đối. Họ là những người chỉ biết trung thành và muốn bảo vệ nhà chúa vì họ cho rằng mảnh đất này là của dòng họ Chúa Nguyễn. Không có họ, cuộc chiến đấu của chúng ta sẽ khó khăn hơn gấp nhiều lần.

Lúa hỏi:

- Làm thế nào để có được họ?

- Để họ theo về với chúng ta thì chưa chắc, nhưng ít nhất cũng phải tìm cách tránh được sự đối kháng của họ.

Cha Hồ lên tiếng:

- Vậy chúng ta phải làm sao?

Trần Lâm theo cách lý luận đã trao đổi với Lê Trung đêm qua chậm rãi giải thích:

- Để giành được sự ủng hộ của cả hai tầng lớp dân nghèo và kẻ sĩ chúng ta cần phải hô hào tiêu diệt tên Quốc phó Trương Phúc Loan vì phần lớn cơ sự đều do hắn mà ra. Hay nói đúng hơn, tên này là mối căm thù chung của

tất cả mọi người, lấy hãn làm mục tiêu thì chúng ta sẽ không còn gặp sự chống đối nào cả.

Đinh Hồng Liệt chen vào:

- Như thế ngọn cờ khởi nghĩa sẽ mang chiêu bài tiêu diệt Trương Phúc Loan, ủng hộ Chúa Nguyễn?
- Chỉ nên là tiêu diệt Trương Phúc Loan thôi, chúng ta không cần phải nói đến việc ủng hộ nhà chúa.

Hồng Liệt gật gù tán thưởng:

- Hay lắm! Như thế thì sẽ có đường tới mà cũng có đường lui.

Trần Lâm lại hỏi:

- Các anh em có ý kiến gì khác không? Phương Tích huynh, ý huynh thế nào?

Lưu Phương Tích phe phẩy cây quạt nói:

- Như thế là hợp với tình thế hiện nay nhất rồi. Việc sau này cứ thuận theo dòng nước, để cho nó cuốn phăng tất cả rồi ta sẽ xây dựng lại cái mới. Những kẻ chống đối không còn chỗ dựa ắt sẽ phải qui về theo ta mà thôi.

Lúa quyết định:

- Thống nhất như vậy đi!

Trần Lâm nói:

- Như thế thì sau khi phá tan đạo quân của Trương Độ, chúng ta sẽ cho truyền hịch để bố cáo cùng thiên hạ mục tiêu khởi nghĩa của Trưông Mây. Rồi tiến chiếm các lộ sở từ đèo Thạch Tân qua núi Bích Khê xuống đến cửa An Dũ. Đây sẽ là cơ sở căn bản để chúng ta tiến chiếm phủ Quy Nhơn. Chiếm được phủ Quy Nhơn, ta sẽ có đủ lực lượng để đánh lấy Quảng Ngãi và Quảng Nam cùng Diên Khánh.

Nghe Trần Lâm nói kể sách lâu dài, ai nấy đều phấn khởi vô cùng. Mọi người bỗng thấy hào khí bốc lên nên cùng vỗ tay tán thưởng và đồng thanh nói:

- Nhất định chúng ta sẽ làm được như thế! Nhất định!

Trần Lâm lại nói tiếp:

- Muốn làm được như thế chúng ta phải có một tổ chức thống nhất, có thứ bậc trên dưới ràng buộc, kỷ luật nghiêm minh. Tôi xin nêu ra cách phân

bố các vị trí tổ chức như sau để mọi người tham khảo. Đệ nhất trại chủ có đại ca Lía và Hồ Bân phụ tá; đệ nhị trại gồm cha Hồ và chú Nhẫn; đệ tam trại gồm Trương Bàng Châu và Trương Văn Bảo; đệ tứ trại có chú Đình Hồng Liệt và Lưu Đăng. Mỗi trại có bốn trăm nghĩa binh và hai mươi kỵ binh cùng một số ít quân trong lực lượng đặc biệt. Thiên Trường thống lãnh đội quân thiết kỵ hai trăm người ngựa. Tôi và Lam Tiểu Muội xin đảm trách toán quân thám báo, lo kế sách chung cho toàn trại. Chú Lê Trung lo lương thực cho nghĩa binh và điều hành quân trường luyện tập cho tân binh. Lưu Phương Tích lo việc văn thư sổ sách. Anh chuẩn bị tờ hịch bố cáo thiên hạ trước đi. Ngày dùng đến nó không còn xa nữa đâu.

Trần Lâm lại hỏi mọi người:

- Về lá cờ nghĩa quân, chúng ta dự định hình thức như thế nào?

Lía hỏi:

- Đệ đã có chủ ý gì chưa, nếu có thử đưa ra xem?

- Đệ dự kiến lá cờ sẽ có hình chữ nhật, nền cờ màu vàng đại diện cho màu da vàng của chúng ta, chính giữa là một mặt trời màu đỏ tượng trưng cho chính nghĩa của Truông Mây. Mọi người thấy thế nào?

Cha Hồ lên tiếng tán đồng:

- Ý rất hay! Vừa đẹp vừa ý nghĩa. Tôi tán thành.

Mọi người cũng đồng thanh:

- Thống nhất như vậy đi!

Trần Lâm nói:

- Như vậy là thống nhất về lá cờ. Phương Tích huynh lo luôn vụ này cho kịp nhé. Còn việc phân bố trại và trách nhiệm, mọi người có ý kiến gì không?

Tất cả đều lên tiếng đồng ý. Lía thấy không có ai phản đối bèn nói:

- Như vậy từ nay cứ theo sự phân phối đó mà thi hành. Mọi hành động sai phạm sẽ chiếu theo quân luật để xử trị nghiêm minh, không phân biệt thân sơ. Hôm nay chúng ta đã cùng chung chí hướng thì hãy cùng nhau cắt huyết ăn thề, đồng sinh đồng tử vì sự nghiệp chung. Mọi người đồng ý không?

Tất cả mọi người đều lên tiếng:

- Đồng ý!

Lúa sai người đem một thau rượu đến rồi tự mình cắt tay nhỏ máu vào đó trước, sau đó lần lượt từng người cắt máu mình nhỏ vào thau. Lúa dùng ly nhỏ múc đầy một ly rượu máu nói lớn:

- Hôm nay, chúng tôi tại Truông Mây cùng nhau uống máu ăn thề, nguyện cùng nhau đồng sinh đồng tử khởi nghĩa tiêu diệt bọn cường quyền mang lại ấm no hạnh phúc cho muôn dân. Nếu ai phản bội anh em sẽ bị trời tru đất diệt.

Lúa uống cạn ly rượu. Mọi người đều nhất loạt tuyên thệ. Cuộc hội thề Truông Mây đánh dấu ngày khởi nghĩa của những hiệp sĩ mang trong lòng bầu nhiệt huyết muốn cứu đám dân nghèo đang rên xiết dưới ách thống trị tàn khốc của cả hai phủ Chúa ở Đàng Trong và Đàng Ngoài. Đó là một ngày giữa mùa xuân năm Mậu Tý 1768, năm Cảnh Hưng thứ 29, Vua Lê Hiển Tông, Đàng Trong nhằm năm thứ 3 thời Chúa Duệ Tông Nguyễn Phúc Thuần.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 34 - Phần 3

Hôm sau, Lía ra lệnh triệu tập toàn thể đầu lĩnh và nghĩa quân. Sau ba hồi trống lệnh dài, hai ngàn nghĩa quân đã tập hợp đầy đủ ở sân diễn võ, hàng ngũ chỉnh tề, giáo gươm sáng quắc. Toàn sân im phăng phắc không một tiếng động.

Trần Lâm bước ra nói lớn:

- Anh em nghĩa binh nghe đây, hôm nay chúng ta có thêm ba vị đầu lĩnh mới, tôi muốn giới thiệu đến anh em để cùng nhau hội kiến. Người thứ nhất là Thâu Hiệp Đình Hồng Liệt. Người thứ hai là Thần Toán Tử Lê Trung. Người thứ ba là Tào Sơn Trượng Bàng Châu.

Ba người cùng bước ra chào đoàn nghĩa binh. Mọi người đồng thanh nói:

- Chúng tôi xin chào ba vị đầu lĩnh!

Trần Lâm nói tiếp:

- Chúng ta có một chút thay đổi trong thành phần lãnh đạo các đội quân. Anh em hãy nghe sự phân bổ mới.

Lía đồng dục tuyên bố đầu lĩnh các trại xong nói thêm:

- Trần Lâm sẽ giữ vai trò quân sư cho trại, phụ trách toán thám báo, các toán đặc biệt và kiêm nhiệm cả việc chấp pháp, thi hành kỷ luật. Sự phân phối này có hiệu lực ngay từ lúc này. Tất cả giữ đúng vai trò và nhiệm vụ của mình, ai sai phạm cứ chiếu theo luật xử trị. Tất cả nghe rõ không?

- Nghe rõ! Thừa đầu lĩnh!

Lía nói tiếp:

- Cuộc chiến với quan binh triều đình sắp xảy ra. Mong tất cả anh em chúng ta hãy can đảm và đồng lòng tiêu diệt sạch bọn tham quan ô lại, đem lại cơm no áo ấm, hạnh phúc cho đồng bào và cho cả những người thân của mình. Anh em có đồng ý với tôi không?

- Đồng ý! Thừa đầu lĩnh!

Hơn hai ngàn tiếng hô đồng thanh vang lên làm dậy động cả núi rừng Trùng Mây, tạo nên một khí thế thật mạnh mẽ, hào hùng.

Sau đó, Trần Lâm thao diễn quân và thực tập các cách đánh trận cho các đầu lĩnh mới biết. Xong, chàng dẫn giải cho họ nghe về những nguyên tắc điều động quân khi ra chiến trường, tất cả những lý thuyết hành binh bố trận, tiến công, giáp công và rút lui...

Cung Bản Vũ Tùng đứng trên thềm võ trường tấm tắc khen:

- Thật là một đạo quân tinh nhuệ! Kỷ luật và hùng dũng. Quân đội các sứ quân của chúng tôi không được kiêu hùng như thế này.

Lúa quay sang nói nhỏ:

- Cảm ơn. Đều do Lâm đệ một tay huấn luyện cả đấy.

Hồng Y Nữ cũng nói theo, giọng nàng tràn đầy sự triu mến và thán phục:

- Lâm huynh thật là thiên tài!

Đêm hôm đó, Trần Lâm đang ngồi trong phòng Lê Trung nói chuyện thì Lúa đưa Đại Hồng đến thăm. Mọi người chào hỏi nhau. Đại Hồng gặp lại Lê Trung mừng lắm, nàng nói:

- Chào cậu! Lâu quá không gặp cậu, sức khỏe cậu thế nào? Gặp lại cậu cháu mừng quá. Hay tin cậu lên đây mấy hôm trước, cháu định sang thăm ngay nhưng đại ca nói công việc còn nhiều, vì thế đến hôm nay cháu mới sang chào hỏi cậu được.

Lê Trung cũng vui mừng không kém:

- Gặp cháu ở đây cậu cũng vui vô cùng. Mừng cháu gặp được duyên may. Đáng tiếc là cậu không được uống ly rượu mừng hôm ấy. Thôi hôm nay chúng ta uống bù vậy.

Trần Lâm vội đi lấy bầu rượu và bốn cái ly mang ra rồi rót đầy vào. Lê Trung nâng ly lên nói:

- Chúng ta uống mừng hi vọng của cháu và Lúa. Cậu thay mặt gia đình chúc hai cháu bách niên giai lão.

Nói xong, ông uống cạn. Lúa, Đại Hồng và Trần Lâm cũng uống cạn ly rượu của mình. Đại Hồng rưng rưng nước mắt.

- Cháu cảm ơn cậu, giờ thì ít nhất cháu cũng có cậu là người thân ở gần bên.

Trần Lâm lên tiếng:

- Chúc mừng đại ca và đại tẩu lần nữa. Đại ca, đệ có tí chuyện muốn bàn riêng với đại ca, chúng ta ra ngoài kia, để cho thúc phụ và đại tẩu có thời gian hàn huyên.

Lúa nói:

- Vậy chúng ta đi. Mọii cứ ở đây nói chuyện với cậu, ta sẽ trở lại đón sau.

Hai người đi ra ngoài. Đại Hồng hỏi Lê Trung:

- Lúc này cha cháu thế nào? Công việc làm ăn ra sao? Tiểu Hồng đã hết buồn chưa cậu?

Lê Trung chậm rãi trả lời:

- Công việc lúc này khá trì trệ vì sự khó khăn chung của cả nước, chắc cháu đã biết. Cha cháu dạo này sức khỏe không tốt lắm, lại lo buồn vì công việc nên yếu hẳn đi. Cậu khuyên cha cháu hãy bỏ hết đi, còn bao nhiêu thì cứ an hưởng tuổi già. Cha cháu cũng đồng ý. Nhưng con người suốt đời làm việc như cha cháu, nay phải buông tay cũng không tránh khỏi buồn phiền. Hôm cháu bị bắt đi, cha cháu lo lắng. Cậu nói có Trần Lâm ở đây và tin chắc rằng mọi việc sẽ ổn, lúc đó cha cháu mới hết lo sợ.

Đại Hồng rơi nước mắt nói:

- Tội nghiệp cha cháu, từ lâu chịu sống cô độc chỉ vì muốn vui với con cái, vậy mà thân cháu thì trôi nổi chẳng ra sao, còn Tiểu Hồng lại có ý đi tu. Gia tài sự nghiệp từ từ lụn bại. Tuổi cha ngày càng cao, làm sao chịu đựng được?

Nàng không dẫn được lòng nên sụt sùi bật khóc. Lê Trung an ủi:

- Cháu đừng buồn nữa. Nay cháu đã gặp được duyên may, cậu chắc nếu cha cháu biết rõ cũng sẽ mừng cho cháu. Phần Tiểu Hồng, tuy nó muốn đi tu nhưng từ khi thấy cha yếu đi, nó cũng đã lo lắng cho cha hết mực. Cha cháu có nó kề bên nên cũng an ủi lắm.

Đại Hồng lau nước mắt:

- Tiểu Hồng là cô gái trên thế gian này chỉ có một. Đẹp người, đẹp nết lại tài hoa nữa. Không ngờ nó gặp phải cảnh ngộ đắng cay này. Đôi khi cháu

không biết mình nên hận ông trời hay hận con người.

- Mỗi người có một phần số riêng, không làm sao hơn được. Chúng ta chấp nhận để vui sống là hay nhất.

Đại Hồng nói với giọng bức tức:

- Người ta thường đem số mạng ra để ve vuốt sự đau khổ và che giấu những sự thật mà do chính con người tạo nên. Định mệnh được dùng như một tấm chắn để che đậy những lỗi lầm của con người mà đáng lẽ ra, những lỗi lầm ấy cần phải được trả giá.

Lê Trung nghe Đại Hồng nói giọng bức tức như thế trong lòng ông cảm thấy rất lo ngại. Ông quá rành cái tính khí cứng rắn đến khinh bạc của cô cháu gái này từ lúc bé nên vội trấn an:

- Cháu hãy bình tĩnh lại, đừng xúc động quá. Cậu thương Tiểu Hồng hơn ai hết trên đời này. Nhưng chúng ta làm sao biết được đâu là sướng đâu là khổ, đâu là phúc đâu là họa.

Đại Hồng cũng biết mình quá lời, nằng lau nước mắt nói nhỏ:

- Cháu xin lỗi cậu, lâu ngày gặp cậu đã không mang lại điều vui mà lại còn đem đến chuyện buồn. Cậu lên đây cha cháu biết không?

- Không. Cậu chỉ xin được nghỉ ngơi để lo một số việc riêng. Công việc cậu đã chuyển giao cho Trần Thiện Phú, người phụ tá bên cạnh cậu bấy lâu nay.

Lúc đó, Lía đã trở lại. Lê Trung hỏi:

- Trần Lâm đâu?

Lía đáp:

- Lâm đang bận tiếp chuyện với Vũ Tùng và Hồng Y Nữ. Hai người trò chuyện vui vẻ chứ?

Đại Hồng cau nhẹ mày hỏi:

- Hồng Y Nữ là ai vậy?

Lê Trung trả lời:

- Cô ta là con gái của môn chủ Thần Quyền Môn ở Cù Lao Phố, Biên Hòa. Trần Lâm có lần theo cậu đã giúp cho Thần Quyền Môn phá tan một âm mưu của Vua Càn Long bên Tàu. Họ là bạn sinh tử của nhau từ lúc đó.

Đại Hồng giọng khó chịu nói:

- Thế à? Thôi, chúng ta về để cậu nghỉ ngơi. Lúc khác cháu qua thăm cậu.

- Ủ, hai cháu về.

Lê Trung nhìn theo dáng Lía và Đại Hồng sóng đôi bên nhau, lòng bỗng dâng lên một niềm cảm xúc khó tả. Ông cố nghĩ xem đó là thứ cảm giác gì nhưng cuối cùng vẫn không thể xác định được chính xác. Vô tình ông buông tiếng thở dài.

Ở huyện thành Lại Khánh, từ ngày Nguyễn Khắc Tuyên nhận được lệnh của Phú Xuân hẹn trong vòng ba tháng bằng mọi giá phải dẹp cho được bọn cướp Trùng Mây, hẳn liền ra lệnh xuống cho quan huyện Hoài Nhơn, lại hẹn trong vòng hai tháng cũng bằng mọi giá phải dẹp xong Trùng Mây và nộp đầu của Lía về phủ. Bấy giờ, quan huyện Hoài Nhơn là Trịnh Hiệp Thành. Khi nhận được tin, ông vội cho gọi Trương Độ, tướng chỉ huy binh đội Hoài Nhơn đến để bàn thảo kế hoạch đánh Trùng Mây. Độ dẫn viên tùy tướng là Võ Tiến đến huyện sở gặp Hiệp Thành. Thành nói:

- Lệnh từ Phú Xuân của quan Quốc phó và Tuần phủ Quy Nhơn bắt chúng ta trong vòng hai tháng phải tiêu diệt sạch đám cướp Trùng Mây và nộp đầu của thằng Lía thủ lĩnh về, ông có kế sách gì không?

Trương Độ đáp:

- Trùng Mây mấy năm nay im lặng, chẳng thấy động tĩnh gì nên binh lính chúng ta bấy lâu rảnh rỗi, nay muốn ra quân phải cho tôi thời gian khoảng năm ngày để tập luyện trở lại. Tôi dò biết được lực lượng Trùng Mây nay đã khá đông, địa thế lại quá hiểm trở, nếu muốn dẹp sạch bọn chúng trong vòng hai tháng, chúng ta cần phải có thêm viện binh. Số lượng một ngàn rưỡi binh sĩ hiện có của ta ở huyện, tôi e không đủ sức thực hiện kịp thời hạn.

Trịnh Hiệp Thành nói:

- Nếu vậy ông tiến hành luyện tập binh sĩ gấp đi, tôi sẽ xin phủ Quy Nhơn gửi thêm viện binh giúp ông.

- Vậy xin ngài tiến hành gấp cho. Nếu được thì bảy đến mười ngày nữa chúng ta sẽ hiệp binh tấn công Trùng Mây.

- Tôi sẽ cho người mang thư cầu viện ngay hôm nay. Ông cứ lo việc của ông đi.

Trương Độ và Võ Tiến đứng lên cáo từ ra về. Chiều hôm đó, họ bắt đầu thao luyện binh mã. Năm ngày sau, Trịnh Hiệp Thành báo cho họ biết phủ Quy Nhơn đã gởi thêm một ngàn quân từ huyện Phù Ly do viên tướng trẻ Quách Cung, người đã đoạt chức Võ cử bốn năm trước chỉ huy. Nhóm quân này đang trên đường từ Phù Ly đến Lại Khánh. Ngoài ra, còn có thêm một đạo quân Quảng Ngãi gồm hai ngàn người ngựa do đại tướng Trương Bá Thành chỉ huy đang chờ sẵn ở bên kia đèo Thạch Tân, khi cần thiết sẽ kéo vào tiếp viện.

Nghe tin Quách Cung là người chỉ huy đội binh, Trương Độ thở dài nói với Võ Tiến:

- Quách Cung và Trương Bá Thành là những tên vô lại, chúng ta sẽ gặp không ít khó khăn trong lần ra quân này. Quách Cung là con trai của quan huyện Phù Ly và là đệ tử đích truyền của một kiếm khách người Minh Hương có biệt danh là Quỷ Kiếm Sầu. Hắn tuy có chút thực tài nhưng phần lớn cũng là nhờ quyền thế nên mới thăng được chức Võ cử. Bản tính hắn rất hống hách, coi trời bằng vung, xem thường thiên hạ. Trương Bá Thành thuộc hạng tướng bất tài, hoàn toàn chỉ nhờ vào thân thế mới được lên cao. Người phải nhần nại một chút khi làm việc chung với họ.

Võ Tiến thưa:

- Tiểu tướng sẽ lưu ý. Tướng quân an tâm.

Hai hôm sau, đội quân của Quách Cung đến Lại Khánh. Hắn đưa quân qua đèo và cho hạ trại bên ngoài huyện thành rồi vào ra mắt Trịnh Hiệp Thành cùng Trương Độ.

Hiệp Thành và quan huyện Phù Ly vốn là chỗ bạn thân thiết nên ông ta tỏ ra rất thân thiện với Quách Cung. Ông ra tiếp đón hắn thật niềm nở:

- Chào Quách tướng quân, nay huyện nha chúng tôi được một Võ cử tuổi trẻ tài cao như tướng quân giúp đỡ thì việc phá tan đám giặc Trùng Mây hẳn không còn là vấn đề nữa rồi.

Quách Cung chào Hiệp Thành cùng Trương Độ rồi nói:

- Truông Mây chỉ là đám cướp rừng, có đáng gì mà phải lo ngại. Các ông đã có kế hoạch gì chưa?

Trương Độ trải tấm bản đồ lên bàn, từ tốn nói:

- Đây là bản đồ vùng Kim Sơn, An Lão và thành Truông Mây, mời tướng quân xem trước rồi chúng ta sẽ dự thảo kế hoạch phối hợp tấn công.

Quách Cung đưa mắt xem tấm bản đồ trong khi Trương Độ giải thích.

- Đây là hai nhánh sông Kim Sơn và An Lão, thượng nguồn của dòng Lại Dương Giang. Ở bên kia bờ, bọn Truông Mây cho đắp ụ xây bờ thành và lấp đặt chòi canh. Bên nhánh Kim Sơn là thành Truông Mây, nơi đây bọn cướp phòng bị kỹ càng hơn, lại có nhánh sông làm hào nên rất khó vượt sang. Bên nhánh An Lão, chúng cũng có xây những bờ chắn và trạm canh nhưng lại phòng thủ yếu hơn vì đây chỉ là tuyến phụ. Riêng khu vực tam giác giữa hai nhánh sông, gần nơi tiếp giáp với Lại Dương Giang, mây mọc um tùm không thể hành binh được. Theo tôi, chúng ta nên chia quân làm hai đạo cùng tấn công để vượt sang phòng tuyến bên kia bờ của bọn chúng. Làm như thế thì bọn chúng phải chia quân ra mà chống đỡ, lực lượng bị phân tán sẽ yếu đi.

Quách Cung nói:

- Ý ông hợp với ý tôi. Tôi xin lãnh binh bản bộ tấn công mặt Kim Sơn, phần ông qua bên kia sông Lại Dương tấn công phòng tuyến An Lão.

- Phòng tuyến Kim Sơn kiên cố và hiểm trở hơn bên An Lão nhiều lắm. Ý đẹp của tướng quân tôi xin tâm lãnh nhưng đây là việc của Lại Khánh nên tôi xin phép được lãnh phần khó nhọc. Tướng quân cố gắng chọc cho thủng phòng tuyến An Lão rồi đánh thốc vào mặt bắc Truông Mây, như vậy sẽ giúp cho tôi rất nhiều trong việc phá vỡ phòng tuyến Kim Sơn.

Quách Cung vốn xem thường Truông Mây là bọn cướp núi, lại quen thói tự phụ nên vẫn muốn tranh phần khó, hần nói:

- Thôi được, để cho công bằng ta nhờ quan huyện tung đồng tiền này lên, nếu là sấp thì tướng quân, còn ngửa là tôi. Ông thấy được không?

Trương Độ hết cách phải nhận lời. Quan huyện tung đồng tiền lên cao. Mặt sấp ở trên, vậy là Quách Cung đành dẫn quân qua sông đánh mặt nguồn An Lão. Trương Độ thở ra nhẹ nhõm:

- Để lực lượng hai cánh đều nhau, tôi sẽ cho tiểu tướng Võ Tiến mang theo năm trăm binh yểm trợ tướng quân. Ngày mai tướng quân đưa quân xuống bến Lại Dương, tôi sẽ cho thuyền chở sang sông. Tướng quân sẽ hợp với đồn binh ở Trường Tân, từ đó dọc theo sông đến bến Đốc Chính, lựa nơi thuận tiện mà tấn công sang bên kia sông. Mọi việc xin tướng quân cân trọng. Võ Tiến là người ở đây, nếu có điều gì chưa thông hiểu xin phối hợp với nhau mà hành động. Phần tôi sẽ điều quân đến đồn Đình Chí để uy hiếp mặt nguồn Kim Sơn.

Quách Cung cười nói:

- Ông an tâm, chúng ta hãy xem giữa hai cánh quân, cánh nào sẽ chiếm được thành Truông Mây trước nhé.

Trương Độ cũng cười:

- Chúc tướng quân vào thành Truông Mây sớm.

Trịnh Hiệp Thành sai người mang rượu thịt lên rồi vui vẻ nói:

- Chúng ta hãy uống trước vài ly mừng ngày phối hợp ra quân. Đợi khi diệt xong Truông Mây, bản chức sẽ thiết tiệc linh đình để mừng chiến thắng.

Họ ăn uống xong, ai nấy về trại mình thu xếp mọi việc như đã định.

Hôm ấy, thám báo đưa tin về cho biết quân triều đình chia làm hai mặt tấn công Truông Mây. Trần Lâm vội cho mời các đầu lĩnh đến họp và nói:

- Binh triều đã chia hai nhánh để tấn công mặt An Lão và Kim Sơn của chúng ta. Về mặt An Lão thì không đáng ngại vì Quách Cung là tên nóng nảy lại kiêu ngạo, tôi chỉ cần bày một kế nhỏ cũng có thể bắt được hắn. Nhưng Trương Độ là tướng tài lại chín chắn và dày kinh nghiệm, cho nên ở mặt Kim Sơn, đại ca thống lãnh anh em chuẩn bị thật nhiều cung tên và cố gắng đừng để Trương Độ vượt sang sông. Đợi đệ tiêu diệt xong cánh quân Quách Cung, đánh chiếm mặt bắc sông Lại Giang rồi vượt sông chiếm luôn huyện thành Lại Khánh. Chừng đó, đại ca cho người ngăn nước đầu dòng Kim Sơn, chờ đêm xuống bất thần vượt sông đánh úp Trương Độ. Nhớ là sau khi vượt sông xong hãy xả cho nước chảy trở lại để Trương Độ khỏi sang sông. Đệ sẽ từ Lại Dương và Lại Khánh đánh lên, hai mặt giáp công nếu không bắt được Trương Độ cũng sẽ đuổi hắn chạy về hướng nam nơi hồ Thạch Khê. Nếu hắn tránh hồ Thạch Khê, Bằng Châu và Trương Văn

Bảo sẽ dẫn ba trăm nghĩa quân vòng qua núi Lỗ Đổ chặn mặt Tân Thịnh, buộc hẳn phải vào khe núi Màn Lãng. Lúc đó Trương Độ chỉ còn cách bó tay chịu trời mà thôi. Bởi vậy việc phòng thủ mặt Kim Sơn rất quan trọng, đại ca ráng chu toàn cho.

Lúa nói:

- Đệ an tâm. Ngày xưa Truông Mây chỉ có mấy trăm anh em mà quân triều còn chưa làm gì nổi ta huống hồ chi bây giờ.

- Lần này chúng ta sẽ dốc toàn lực đánh thật chớp nhoáng theo thế “sét đánh không kịp bưng tai”, đệ tin chắc chúng ta sẽ chiếm được hai huyện Hoài Nhơn và Phù Ly không khó khăn gì. Mong tất cả hãy cố gắng.

Tất cả đều đồng thanh:

- Chúng tôi sẽ cố gắng!

Trần Lâm tiếp:

- Bây giờ Đinh thúc, Lưu nhị ca, Lam Tiểu Muội và Thiên Tường sẽ cùng tôi dẫn năm trăm anh em và một trăm chiến mã đi đánh Quách Cung. Như vậy là quân chúng ta sẽ một đánh ba, thử xem anh em Truông Mây luyện tập bấy lâu khi lâm trận sẽ như thế nào.

Kế hoạch định xong, mọi người ai nấy lo nhiệm vụ của mình.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 34 - Phần 4

Trần Lâm cùng bốn đầu lĩnh dẫn nghĩa binh đến bờ tây nguồn An Lão, xuống bến Trường Tân vượt sang sông và bất ngờ đánh úp đồn Đốc Chính. Họ đã bắt gọn một trăm lính ở đây, không một người nào chạy thoát. Xong đâu đấy, Trần Lâm cho kéo quân qua khỏi Trường Tân, hạ trại sát chân núi rồi phân phối công việc:

- Ngày mai khi Quách Cung dẫn quân đến, Thiên Tường mang theo một trăm anh em ra chặn đánh và cứ làm như vậy... như vậy..., ắt sẽ giết được Quách Cung và bắt trọn bọn quân binh. Riêng Võ Tiến là người cẩn thận, hắn sẽ không bị mắc mưu, nếu cùng đường, chắc chắn hắn sẽ vượt sông chạy về với Trương Độ. Chừng ấy Lam Tiểu Muội phải làm thế này... thế này..., tất bắt được hắn. Người này nên dụ hàng không nên giết.

Mọi người nhận lệnh xong ai về trại nấy chuẩn bị ngày mai xuất chiến.

Hôm sau, toán quân của Quách Cung rầm rộ kéo đến. Triệu Thiên Tường dẫn một trăm nghĩa binh hàng ngũ lộn xộn, bát nháo ra chặn lại. Thiên Tường nói lớn:

- Quách Cung, người chậm mất rồi, chúng ta đã chiếm tiên cơ, người mau buông giáo chịu chết đi.

Quách Cung nhìn thấy toán quân Trưng Mây hàng ngũ lếch thếch lại có mấy ngao liền ngửa mặt lên trời cười lớn:

- Trương Độ quả là đã đề cao bọn giặc cỏ này quá lắm. Triệu Thiên Tường, hôm nay ta quyết giết người để báo thù cho sư phụ ta.

Nói xong hắn vỗ ngựa lướt nhanh đến, vung kiếm chém xuống đầu Thiên Tường. Thiên Tường né sang bên rồi ra chiêu phản công. Hai người đấu nhau được vài hiệp, Thiên Tường giả thua dẫn quân bỏ chạy vào khe núi.

Quách Cung giục ngựa đuổi theo. Võ Tiến ở đằng sau vội thúc ngựa theo nói lớn:

- Quách tướng quân coi chừng mắc bẫy mai phục của giặc, đừng đuổi theo nữa!

Quách Cung cười ha hả nói:

- Đám binh què này dù có mai phục thì đã làm gì được ta?

Lúc ấy Thiên Trường quày ngựa lại, ra chiêu tấn công Quách Cung ráo riết. Hắn ta vùng kiếm phản công nhưng chỉ đánh được vài hiệp Thiên Trường lại giả thua bỏ chạy tiếp. Vừa chạy Thiên Trường vừa ngoái cổ lại nói:

- Thằng giặc kia, nếu muốn chết như sư phụ mày thì hãy theo ta!

Quách Cung nghe nói đến cái chết của sư phụ, máu nóng sục sôi, hắn giục ngựa xua quân đuổi riết theo và la lớn:

- Hôm nay không giết được thằng nhóc ngươi ta thề không trở về.

Đoạn, hắn rút cung lắp tên bắn một phát. Thiên Trường nghe tiếng gió, nhanh như cắt chàng xoay người lại chụp lấy mũi tên rồi cười to:

- Cung tiễn như người mà cũng đòi làm võ cử ư? Ha.. ha...

Quách Cung bấy giờ giận quá mất khôn, mặc cho Võ Tiến phía sau kêu la ngăn cản, hắn vẫn cố bám riết theo Thiên Trường để giết cho kỳ được. Thiên Trường chạy vào trong khe núi một đoạn rồi quay lại ra chiêu tấn công Quách Cung rất rát. Cả toán quân triều đình cũng đã lọt vào trong khe núi. Võ Tiến biết thế nào cũng mắc mưu địch nên quay lại đoạn hậu. Vừa lúc đó bỗng khắp khe núi có tiếng hò reo vang dội, phục binh từ hai bên đổ ra tấn công chém giết quân triều đình chết như rạ. Thiên Trường bấy giờ mới nói lớn:

- Quách Cung, ngươi đã mắc mưu của quân sư ta rồi, để ta đưa ngươi về theo với sư phụ ngươi luôn một thể.

Quách Cung thấy phục binh tấn công như vũ bão, quân mình chết không biết bao nhiêu mà kể thì lòng run sợ vô cùng. Hắn mất bình tĩnh và chậm tay một chút nên bị Thiên Trường một kiếm xuyên tâm. Hắn rớt xuống ngựa đánh huych. Thiên Trường nhảy xuống cắt thủ cấp của hắn treo nơi đầu ngựa. Lúc đó Trần Lâm la lớn:

- Hồi anh em binh sĩ triều đình, tất cả hãy bỏ khí giới đầu hàng để còn giữ được tính mạng mà về với gia đình. Chúng tôi không giết các bạn đâu.

Bọn binh lính nghe nói đều đồng loạt buông bỏ khí giới đầu hàng. Trong khi đó, toán quân năm trăm người của Võ Tiến đang chiến đấu với nhóm nghĩa binh của Đinh Hồng Liệt và Lưu Đăng. Hồng Liệt vừa vung kiếm tấn công vừa nói:

- Võ Tiến, người buông khí giới đầu hàng đi, tội gì bỏ mạng cho bọn tham quan và triều đình mục nát này?

Võ Tiến nói:

- Thân làm tướng chưa chiến đấu đã quy hàng thì còn mặt mũi sống ở thế gian này sao? Hãy thẳng ta trước đã rồi nói sau.

Hắn liền giở ba mươi sáu đường khoái đao ra tấn công tới tấp vào Đinh Hồng Liệt và Lưu Đăng. Trần Lâm cùng Thiên Trường tiêu diệt xong đám quân Quách Cung thì đến chỗ nghĩa binh do Hồng Liệt lãnh đạo đang chiến đấu để lược trận. Thấy đường đao của Võ Tiến nhanh như chớp, công thủ vững vàng, Trần Lâm buột miệng khen:

- Người này quả có thực tài! Chúng ta phải cố gắng thu phục hắn mới được. Đoạn, chàng lớn tiếng nói:

- Võ Tiến, toàn bộ quân lính của người đã đầu hàng, còn một mình người làm sao chống lại nổi? Hãy hàng đi, tội gì làm thân trâu ngựa cho bọn tham quan chuyên bóc lột dân lành.

Võ Tiến nhìn quanh thấy toàn bộ quân Phù Ly đã quy hàng, chỉ còn vài trăm binh của mình đang vất vả chiến đấu với đám nghĩa binh. Hắn suy tính rất lẹ, bất thần ra chiêu nhanh hơn, tấn công loạn xạ vào Hồng Liệt và Lưu Đăng rồi quày ngựa ra lệnh rút lui bỏ chạy về bờ sông. Nghĩa binh hò hét đuổi theo rất gấp, lớp giết, lớp bắt sống gọn bọn binh triều. Võ Tiến chỉ còn trơ trọi một mình, hắn giục ngựa cố chạy về bến Lại Dương. Không ngờ ngựa của hắn đang chạy bỗng bị những câu liêm thương từ trong bụi đưa ra giật ngã. Hắn văng khỏi ngựa nhưng vẫn ra sức chạy bộ đến bờ sông rồi phóng mình xuống nước, toan lặn sang bên kia bờ. Không ngờ dưới nước đã giăng sẵn lưới, hắn vừa nháy xuống thì một toán người đã kéo lưới lên trói lại. Lam Tiểu Muội từ trong bụi cây bên bờ sông bước ra cười nói:

- Người có chạy lên trời xuống biển cũng không thoát được mưu kế của Lâm ca ta. Giờ người chịu hàng chưa?

Lúc ấy, Trần Lâm và mọi người cũng vừa đến nơi. Chàng bước xuống cõi trời cho Võ Tiến, thân mật nói:

- Tướng quân đã bị bắt, hãy về với chúng tôi để cùng nhau tiêu diệt tên Quốc phó cứu dân nghèo.

Võ Tiến nói:

- Ta thân làm tướng, chỉ vì Quách Cung kiêu ngạo nên lỡ bị mắc mưu để hao binh. Giờ bị bắt thì chỉ còn có cái chết. Ta quyết không làm nhục danh dự của thầy ta là Trương tướng quân.

- Thôi được, ta tha cho tướng quân về hợp binh với Trương Độ để cùng ta giao chiến tiếp một phen nữa. Nếu còn bị ta bắt, tướng quân tính sao?

- Chừng đó ta sẽ bó gối xin hàng, không phản đối nữa lời.

- Nhất ngôn ký xuất! Giờ hãy cùng ta xuống bến Lại Dương sang sông. Ta sẽ trả tướng quân về với Trương Độ.

Rồi Trần Lâm quay sang nói lớn với đám hàng binh:

- Anh em hãy nghe đây, Truông Mây lần này khởi binh tiêu diệt tên Quốc phó để cứu đồng bào thoát khỏi cơn nghèo đói. Anh em ai muốn cứu đám dân nghèo, cứu những người thân của mình thì hãy ở lại cùng chúng tôi chiến đấu. Còn ai muốn trở về với gia đình thì cứ tự nhiên, chúng tôi tuyệt không làm khó dễ anh em.

Năm sáu trăm quân triều đình đồng thanh lên tiếng:

- Chúng tôi xin ở lại để chiến đấu tiêu diệt tên Quốc phó!

Trần Lâm vui mừng nói:

- Nghĩa binh Truông Mây vì nghĩa mà chết, nên dù nguy hiểm đến đâu cũng không quay đầu bỏ chạy, ai bỏ chạy thì sẽ bị chém không tha, anh em có dám tiến lên không?

Tất cả đồng thanh:

- Chúng tôi dám! Chúng tôi sẽ không bao giờ quay đầu!

- Tốt! Vậy từ nay tất cả chúng ta là anh em sống chết có nhau. Số còn lại, có ai bị thương tích chúng tôi sẽ băng bó cho, xong cứ tự do trở về.

Đích thân Trần Lâm cùng với toán cứu thương đến băng bó cho những người bị thương. Sau việc cứu thương, có thêm một số quân lính triều đình vì thấy nghĩa binh Truông Mây đối xử với nhau rất tình nghĩa nên đã tình nguyện ở lại. Số còn lại cảm ơn rồi rút rời vội vã ra đi. Nhờ vậy, toán quân của Trần Lâm giờ đã lên đến gần ngàn rưởi người. Họ cùng nhau kéo xuống bến Lại Dương.

Khi đoàn quân đến bến Lại Dương đã thấy đoàn thuyền lúc sáng đưa toán quân của Quách Cung sang sông đang chờ sẵn. Chỉ khác một điều là bây giờ lá cờ Truông Mây với nền vàng bên ngoài mặt trời đỏ rực bên trong đang bay phấp phới trên cột buồm. Võ Tiến vô cùng kinh ngạc, Trần Lâm biết ý nói:

- Không có gì lạ đâu. Sau khi đoàn quân cuối cùng của tướng quân sang sông và rời khỏi bến, ta đã cho một toán nghĩa binh lên thuyền tiêu diệt thủy thủ đoàn và cướp thuyền chờ ở đây. Thôi chúng ta sang sông, trời sắp tối rồi.

Đoạn, chàng ra lệnh cho nghĩa quân lên thuyền. Lại sai thám báo về Truông Mây báo tin cho Lía biết, hẹn khuya nay vượt sông tấn công Trương Độ. Đinh Hồng Liệt, Lưu Đăng và Thiên Tường cùng tám trăm quân sang sông trước, trong đó có bốn trăm binh là lính mới quy hàng. Trước khi đi, Trần Lâm dặn dò các tướng vài điều, họ vui vẻ nhận lệnh xuống thuyền.

Chừng một canh giờ sau đoàn thuyền quay lại và đưa tất cả sang bên kia. Khi lên bờ, Trần Lâm nói với Võ Tiến:

- Tướng quân hãy mang số binh sĩ của mình đi gặp Trương Độ, nói với ông ta là trại Lại Dương và huyện thành Lại Khánh đã bị nghĩa binh chiếm rồi. Hãy giữ mình vì ngày mai ta sẽ đến bắt ông ta. Cả tướng quân nữa.

Võ Tiến kinh ngạc hỏi:

- Nghĩa quân các ông đã chiếm trại Lại Dương và huyện thành rồi ư? Đâu có thể nào nhanh như thế được?

- Nếu tướng quân không tin thì có thể dẫn quân của mình đến xem cho biết rồi đến gặp Trương Độ sau cũng chưa muộn.

Võ Tiến bán tín bán nghi bèn dẫn toán quân giờ chỉ còn có hai trăm tên chạy đến thành Lại Khánh xem. Quả nhiên trên thành đã thấy treo lá cờ

Trương Mây. Đinh Hồng Liệt đứng trên thành nhìn xuống cười nói:

- Võ Tiến, người đến báo cho Trương Độ biết tên quan chó Trịnh Hiệp Thành đã bị nghĩa binh bắt rồi. Người và hãn lo chuẩn bị đi, đừng để chúng ta bắt được lần nữa. Nếu không bọn ta sẽ không tha cho đâu. Ha.. ha...

Võ Tiến bấy giờ mới thật sự khâm phục cách hành binh thần tốc của Trương Mây. Chỉ trong vòng một ngày đã đánh tan đạo binh ngàn rưởi người, lại chiếm thành đoạt trại như lấy đồ trong túi. Hãn chắc mẫm thế nào trại Lại Dương cũng đã bị mất rồi nên lập tức kéo quân chạy theo đường lớn lên tìm Trương Độ.

Thì ra Trần Lâm đã tính toán trước, chàng dặn dò bọn Đinh Hồng Liệt sau khi sang sông hãy cấp tốc chia làm hai toán. Hồng Liệt và Lưu Đăng dùng những binh lính triều đình mới đầu hàng kéo đến thành Lại Khánh kêu mở cửa thành có tin cấp báo. Quân trên thành vì trời nhá nhem tối, lại thấy là quân nhà nên không phòng bị, mở cửa cho vào. Thế là nghĩa binh ồ ạt xông vào chém giết quân giữ thành, chớp nhoáng đã chiếm được thành, bắt trói Trịnh Hiệp Thành lại chờ Trần Lâm quyết định. Tình hình cánh binh của Thiên Tường bên trại Lại Dương cũng thuận lợi không kém. Mấy trăm quân giữ trại chỉ trong chốc lát lớp thì chết, lớp thì đầu hàng nghĩa binh. Thiên Tường cho thu dọn tất cả chiến lợi phẩm mang về huyện thành để hội quân cùng Đinh Hồng Liệt.

Trần Lâm kéo quân vào thành Lại Khánh, căn dặn anh em nghĩa binh tuyệt đối không được quấy nhiễu dân chúng rồi sai đem Trịnh Hiệp Thành ra chém, bêu đầu trên thành để ngày mai dân chúng đến xem cho hả dạ vì bấy lâu nay hãn đã bóc lột dân Bồng Sơn, Hoài Nhơn đến điều. Xong đâu đấy, chàng lại cắt đặt mọi việc trong thành, cho quân ăn uống nghỉ ngơi để chuẩn bị khuya nay đón đánh Trương Độ.

Trần Lâm gọi Thiên Tường dặn dò:

- Tường đệ phải chịu khó thêm một lần nữa. Ngay bây giờ chọn một trăm chiến mã cùng tám mươi anh em trong toán thần mã và hai mươi tên lính mới hàng giả làm lính của Quách Cung, lập tức lên đường đến huyện thành Phù Ly rồi cũng y kế cũ mà làm. Xuất kỳ bất ý, chắc chắn bọn người trong thành sẽ không kịp trở tay. Chiếm được thành rồi đệ ráng giữ, sẽ có Lưu nhị

ca mang bộ binh đến tiếp ứng sau. Ta đồn rằng Trương Độ biết ta sẽ dùng kế này để lấy thành Phù Ly nên thế nào y cũng cho người về đó báo tin. Cuộc chạy đua này hãy xem đệ và toán thần mã của chúng ta so với người bên Trương Độ ai sẽ nhanh hơn. Nếu đệ đến sau, địch có thể tương kế tựu kế dụ vào trong để tiêu diệt thì hỏng bét.

Thiên Tường phấn khích nói:

- Lâm ca yên tâm, đệ sẽ đến nơi trước chúng.
- Tốt. Như vậy thì lên đường ngay đi.

Thiên Tường tuổi trẻ hăng hái nói:

- Đệ nhất định sẽ chiếm được thành Phù Ly ngay rạng sáng ngày mai.

Liền kiểm điểm trăm người ngựa và đồ trang bị cấp tốc lên đường. Một trăm con ngựa rầm rập sỏi vó phóng đi mất hút trong đêm trường. Trần Lâm lại gọi Lưu Đăng đến dặn:

- Nhị ca cho quân nghỉ ngơi lấy lại sức rồi dẫn theo ba trăm quân tiếp ứng cho Thiên Tường, phòng trường hợp Phù Ly có quân tiếp viện. Hi vọng tối mai chúng ta gặp nhau cả ở huyện thành Phù Ly.

Lưu Đăng nói:

- Ta sẽ đi ngay, không cần phải nghỉ ngơi gì cả.

Đăng bèn kiểm điểm binh lính rồi vội vã lên đường. Trần Lâm lại kêu Lam Tiểu Muội dặn:

- Tiểu Muội dẫn hai mươi kỵ mã chặn hai nẻo đường từ Thượng Lý và Ô Kim về Phù Ly, nhớ bắt cho kỳ hết những quân thám mã của Trương Độ sai về báo tin. Xong việc thì đem quân trở lại đây cùng chú Hồng Liệt giữ thành.

Lam Tiểu Muội nhận lệnh lên ngựa phóng đi ngay. Cắt đặt mọi việc ở huyện thành Lại Khánh đâu đấy xong thì cũng đã hơn nửa đêm. Trần Lâm chuẩn bị điểm quân chặn đánh Trương Độ.

Toán quân của Trương Độ xuất phát cùng một lúc với toán quân Quách Cung, rầm rộ tiến về Trông Mây. Đến Bình Sơn, Trương Độ hợp binh với toán quân ở hai đồn Thượng Lý và Ô Kim. Sau đó, ông ta cho dàn quân bên bờ Kim Sơn. Bên kia bờ, nghĩa binh cũng dàn quân chờ đợi. Trên một bờ thành cao, Lúa, cha Hồ, chú Nhẫn, Hồ Bân, Cung Bản Vũ Tùng và Hồng

Y Nữ đứng nhìn sang thấy Trương Độ cười con hồng câu, tay cầm đao gác ngang lưng ngựa trông thật uy phong. Đằng sau Trương Độ là toán quân một ngàn người ngựa, gươm giáo chỉnh tề. Lía nói:

- Trương Độ quả nhiên là tướng tài, chỉ nhìn quân phong thôi đã đủ chứng tỏ khả năng làm tướng của hắn ta.

Mọi người đồng tấm tắc khen ngợi. Bên kia Trương Độ ghìm ngựa nói lớn:

- Trong bọn các người, ai là Lía?

Lía cười lớn, hất lộn tóc dài một vòng nói:

- Lía chính là ta đây!

- Phen này bốn tướng quyết tâm dẹp sạch Truông Mây, bọn các người khôn hồn thì đầu hàng đi để đôi bên đỡ tổn xương máu vô ích.

Lía cười ha ha nói:

- Trương Độ, người mới chính là kẻ nên đầu hàng. Truông Mây lần này ra quân quyết tiêu diệt tên chó Quốc phó để cứu lấy đám dân đen cùng khổ. Người là người hiểu biết, lẽ nào không nhận ra đâu là đúng đâu là sai, sao còn đem thân làm trâu ngựa cho bọn tham quan ô lại.

Trương Độ vốn người trung trực, nghe Lía nói như vậy cũng hơi chột dạ:

- Ta thân làm tướng, ăn lộc triều đình nên có giặc phải đánh, người không cần nói nhiều. Nghe danh người một đao đánh khắp thiên hạ vô địch thủ, vậy có dám cùng ta đánh nhau trăm hiệp không?

- Bọn quan tướng ngu trung như người đầu xưng để đánh với ta. Người có giỏi vượt được sang sông thì ta sẽ nể tình mà bồi tiếp.

Trương Độ nghe nói tức giận, rút cung lấp tên ra sức bắn một phát. Mũi tên xé gió nhắm ngay giữa mặt Lía bay vút sang. Lía đợi mũi tên đến sát mặt mình mới giơ hai ngón tay kẹp chặt cứng ở giữa. Trương Độ liền bắn phát thứ hai và thứ ba liên tiếp. Lía ung dung dùng hai ngón tay kẹp tất cả ba mũi tên, vút xuống đất cười to nói:

- Giỏi lắm, bắn mạnh, chính xác lắm. Nhưng vẫn chưa đủ để giết ta. Giờ đến lượt ta đáp lễ nhé?

Nói rồi Lía rút cây cung thiết đằng to lớn giơ lên và buông tên. Mũi tên xé gió rít lên, nhắm ngay hồng tâm Trương Độ bay tới. Trương Độ giật mình vội giơ bản đao ra đỡ, một tiếng keng vang lên, mũi tên dội lại rơi xuống

đất. Cả thanh đao trong tay Trương Độ rung lên vì sức mạnh ghê hồn của mũi tên. Hắn chưa hết kinh hoàng tức thì một mũi tên khác lại xé gió bay vút đến, tiện đứt cái ngù mũ trên đầu. Lúa cười ha hả nói lớn:

- Nghĩ tình người là một tướng giỏi, giàu lòng cương trực, không ưa xu phụ nên ta tha cho đó. Nếu không thì mũi tên vừa này đã cắm trên trán của người rồi.

Cung Bản Vũ Tùng và Hồng Y Nữ cùng vỗ tay khen:

- Quả là thần tiễn!

Trương Độ bấy giờ mới hoàn hồn, hai tay toát mồ hôi. Hắn vội cho ngựa thối lui rồi ra lệnh cho toán quân cầm tử cầm khiên đỡ tên. Cứ hai tên che khiên thì có ba tên theo núp phía sau, dàn hàng ngang một đoạn dài lội sông vượt sang bờ bên kia. Lại lệnh quân sĩ bắn tên lên bờ thành địch để yểm trợ cho toán xung kích vượt sông. Nhưng vì khoảng cách hai bờ khá xa nên lực bắn của chúng không đủ sức sát thương nghĩa binh. Bản thân Trương Độ cũng cầm khiên, thúc ngựa xuống sông nơi nước cạn để cố vượt qua.

Lúc này gần cuối xuân, đầu hạ nên nước ở sông Kim Sơn không sâu lắm, có nhiều đoạn chỉ cao đến nửa người. Bên kia bờ, nghĩa binh bắn tên ra như mưa rào. Quân triều đình trúng tên tuy cũng nhiều nhưng đã có một số sang được tới bờ. Ở những đoạn sông nước cạn, nghĩa binh chuẩn bị phòng thủ kỹ hơn. Họ đợi binh triều tiến sát bờ sông mới cho đốt những thùng dầu rái rồi rưới xuống. Các khiên che tên gặp dầu rái nên bén lửa cháy theo, những tên lính đi theo sau bị dầu đổ lên cháy luôn áo, bông cả người. Chúng kinh hãi la làng rồi trầm mình xuống nước chữa cháy. Những tên nào lú mặt ra khỏi mộc che tên liền bị cung thủ trên bờ bắn hạ. Hết đợt dầu và lửa, nghĩa binh lại bắn tiếp những đợt đá như mưa xuống đám binh triều. Sau một hồi tấn công, quân triều đình lớp chết lớp bị thương mà vẫn chưa một tên nào có thể đặt chân lên bờ được.

Trương Độ thấy địch phòng thủ chặt chẽ ngoài sự dự tính của mình, liệu bề không xong nên vội ra lệnh cho quân rút lui. Binh triều nghe lệnh, toán sau đổi thành trước trong thế thụt lùi, quân cầm khiên đi đoạn hậu để đỡ tên cho đồng đội tháo lui. Khi tất cả đã rút về an toàn, Trương Độ kiểm lại binh

mã thấy hao hết gần một trăm quân, bị thương vì tên rất nhiều nên đành cho quân lui lại một dặm, hạ trại nghỉ ngơi tìm phương án khác vượt sông. Lúc ấy trời đã xế chiều, cái nóng đầu hạ của miền núi rừng thật khó chịu. Binh lính triều đình bấy lâu rảnh rồi, nay phải trải qua một trận chiến thảm bại, lại bị cái nóng như thiêu đốt hành hạ khiến ai nấy đều cảm thấy mệt mỏi. Trương Độ nhìn tình cảnh quân mình như vậy bèn truyền lệnh cho tất cả ăn uống nghỉ ngơi. Sau đó, ông sai lính chặt cây và tập trung đá tảng đủ cỡ lớn nhỏ, rồi cho làm những giàn bắn đá để chuẩn bị đêm nay tấn công đợt thứ hai. Mọi việc xong xuôi, đêm đã sang giờ tuất. Trương Độ lại cho lính nghỉ ngơi ăn uống chờ sang giờ Hợi sẽ ra quân. Chợt quân canh vào báo có một toán quân từ phía huyện thành tiến về phía trại. Trương Độ giật mình vì chưa biết toán quân của ai. Ông vội vàng vác đao lên ngựa, dẫn quân ra con đường lớn đứng chờ. Khi toán quân đến gần đã có tiếng của Võ Tiến:

- Là tôi đây, Võ Tiến về ra mắt Tướng quân báo tin đây.

Trương Độ hồ nghi chưa biết việc gì vội thúc ngựa tới trước xem thì thấy đúng là Võ Tiến. Tiến vừa thấy Trương Độ vội vàng xuống ngựa, quì giữa đường nói:

- Tiểu tướng bất tài đã để bại binh, Quách Cung tử trận, toàn quân lính Phù Ly lớp bỏ đi lớp đầu hàng. Huyện thành Lại Khánh và doanh trại Lại Dương của chúng ta cũng đã bị địch chiếm giữ. Tội này đáng chết, xin Tướng quân định liệu.

Trương Độ nghe nói thất kinh, mặt biến sắc.

- Người hãy đứng lên nói rõ đầu đuôi cho ta nghe. Lý nào lại thất bại nhanh như thế?

Võ Tiến vừa đứng lên vừa nói:

- Đa tạ Tướng quân.

Rồi hắn kể đầu đuôi mọi việc cho Trương Độ nghe. Ông ta kinh hoàng thốt lên:

- Truông Mây lại có người tài như thế kia à? Ta thật khinh suất đã coi thường họ chỉ là một đám giặc cướp. Không ngờ họ phòng thủ thì nghiêm mật, ra quân lại thần tốc đến quí không biết thần không hay. Kẻ tự cao và háo thắng như Quách Cung chết trong tay họ là phải. Bây giờ chỉ còn cách

quay trở lại đánh chiếm huyện thành trước rồi mới bàn đến chuyện phá Trùng Mây sau.

- Lúc thả tiểu tướng về, Trần Lâm có nói là sẽ đến bắt tiểu tướng và Tướng quân, không biết điều đó có ý nghĩa gì.

- Có nghĩa là đêm nay họ sẽ tấn công chúng ta, có thể là từ hai mặt. Chúng ta phải tấn công huyện thành ngay mới được. Có một việc nữa cũng phải làm ngay nếu không thì ta chẳng còn đường lui.

Nói xong ông gọi sáu người kỵ mã, sai cầm lệnh phù tướng quân của ông, chia hai đường đi ngay lập tức về Phù Ly báo tin Quách Cung tử trận và đề phòng giặc lừa chiếm lấy huyện thành như ở Lại Khánh. Sáu tên kỵ mã nhận lệnh vội vã ra đi, nhưng vừa đến con đường nhỏ đã bị toán quân của Lam Tiểu Muội bắt gọn.

Võ Tiến nói:

- Tướng quân thật chu đáo, tiểu tướng ngu dốt chưa nghĩ ra điểm này.

Trương Độ nói:

- Người đi trước, ta đi đoạn hậu cấp tốc trở về huyện thành.

Ông vội truyền lệnh nhổ trại lên đường. Quân thám báo của Trùng Mây thấy binh triều nhổ trại lập tức thông báo cho Lía biết. Lía vội ra lệnh ngăn nước đầu dòng Kim Sơn, nửa canh giờ sau thì sông cạn. Lía dẫn Hồ Bân, chú Nhẫn, Vũ Tùng và Hồng Y Nữ cùng năm trăm nghĩa binh vượt sông đuổi theo Trương Độ.

Khi toán quân của Võ Tiến còn cách huyện thành một dặm thì bị phục kích. Nghĩa binh từ hai bên bờ rậm bất ngờ reo hò inh ỏi và xông ra đánh giết tới bờ khiến cho quân triều thất kinh hàng ngũ rối loạn. Đêm tối không biết bên địch nhiều hay ít, chỉ nghe tiếng hò reo dậy đất, binh triều cứ tưởng bên địch đông đến hàng mấy ngàn nên càng hoảng sợ, chưa đánh đã bỏ chạy tán loạn. Võ Tiến cố sức cản ngăn nhưng cũng không làm sao ổn định được hàng ngũ. Chợt có tiếng Trần Lâm hét lớn:

- Võ Tiến, người trúng kế của ta nữa rồi, mau đầu hàng đi cho quân lính đỡ phải chết oan uổng.

Võ Tiến cả kinh vội ra lệnh cho quân quay lại để hiệp cùng với quân Trương Độ. Tuy nhiên, mới chạy được một lát đã nghe thấy tiếng quân

Trông Mây hò reo đang đánh với toán quân đoạn hậu. Thế là cả hai mặt đều thọ địch. Lúc ấy, bỗng có tiếng nói như sấm động của Lía vang lên:

- Trương Độ, người đã bị bao vây, hãy mau đầu hàng để cùng với nghĩa quân đi dẹp trừ tên Quốc phó. Còn nếu người chưa chịu phục thì cứ đánh với ta một trận. Trong vòng năm mươi hiệp nếu ta không thể đả bại người thì ta cho người thoát thân để tìm cách phục thù.

Trương Độ thấy quân mình đã bị vây cả hai mặt trong lòng lo sợ vô cùng. Nghe Lía nói như vậy, ông ta mừng lắm.

- Được, ta cũng muốn xem đường đao vô địch của nhà người thế nào.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 34 - Phần 5

Ông hô quân đốt đuốc lên và giục con Hồng Câu lướt tới vung đao chém xuống đầu Lía. Lía giật ngựa né khỏi rồi chém trả lại một đao. Hai bên giao tranh hơn mười hiệp, binh khí chạm nhau nảy lửa liên tục mà chưa bên nào đả thương được bên nào. Quân sĩ đốt đuốc sáng rực và reo hò vang dội cả một vùng trời. Các tướng đứng lược trận đều gật gù thán phục trước đao pháp tuyệt nghệ của hai người. Khoái đao của Trương Độ nhanh như chớp lại biến ảo không lường, lấy công làm thủ nên chiêu ra liên miên bất tận, bao trùm cả người ngựa của Lía. Trong khi Bạch gia đao pháp của Lía thì mạnh mẽ trầm ổn. Mỗi lần đỡ gạt đao của đối phương đều khiến cho Trương Độ chới với muốn rơi cả đao. Vừa đánh Lía vừa nói lớn:

- Đao nhanh lắm, không hổ danh là đại tướng! Bây giờ hãy xem ta xuất đao tấn công đây. Cẩn thận nhé!

Lía đổi thế đánh. Đường đao từ trầm ổn biến thành nhanh nhẹn linh hoạt. Lía ngồi trên lưng ngựa mà đao pháp biến hóa không khác gì như đi trên đất bằng khiến cho Trương Độ tay chân luống cuống. Lía chém một đường theo thế bạt đao ngang người Trương Độ. Độ đưa đao ra đỡ, Lía lại xoay tay biến thế bạt thành thế chém từ trên cao xuống đỉnh đầu. Đường đao nhanh như chớp khiến Trương Độ thất kinh vội né ngựa sang bên và vung tay đao lên đỡ. Hai đao chạm nhau tạo ra một tiếng chát rất lớn. Tức thì, Lía xốc ngựa tới, tay trái tung ra một thế đánh tuyệt kỹ của Bạch gia quyền trúng vào ngay giữa ngực của Trương Độ. Độ bạt cả người ra sau, choáng váng suýt rơi khỏi lưng ngựa. Nhưng ông ta quả không hổ là danh tướng, ngay cấp kỳ đã có thể uốn người ngồi bật dậy rồi vội vàng hô quân rút lui. Sau đó giục ngựa tháo chạy theo đường nhỏ về hướng nam. Võ Tiến cũng dẫn quân chạy theo. Quân triều đình bỏ cả khí giới, mạnh ai nấy tìm đường

chạy trốn, lớp bị bắt lớp bị nghĩa binh đả thương không biết bao nhiêu mà kể. Chạy chừng được vài chục dặm, khi đến một ngã ba thì trời đã tờ mờ sáng. Trương Độ quay nhìn lại, chỉ thấy còn khoảng hơn trăm quân kỵ theo sau mình, trong lòng không khỏi xót xa buồn bực. Ông hỏi Võ Tiến cùng đám thủ hạ:

- Có ai biết hai ngã này đi về đâu không?

Võ Tiến trả lời:

- Lối bên trái dẫn tới hồ Thạch Khê, lối này sẽ là ngõ cụt, còn bên phải sẽ qua vùng Tân Thịnh, vòng theo đèo Màn Lãng xuống Phù Ly.

- Vậy ta theo lối bên phải để về Phù Ly.

Trương Độ bèn giục ngựa đi trước, phía sau tiếng vó ngựa của quân Trưông Mây đã rầm rập đuổi tới gần. Trương Độ cùng hơn trăm quân kỵ chạy được thêm mười dặm nữa đã thấy núi Lỗ Đổ trước mặt. Đường đi bắt đầu hiểm trở hơn. Trương Độ bỗng nhiên bật cười lớn. Võ Tiến và các thủ hạ ngạc nhiên hỏi:

- Đang lúc hiểm nguy thế này mà tướng quân lại cười như thế là vì sao?

Trương Độ ngưng cười nói:

- Ta cười là mừng cho chúng ta thoát chết hôm nay. Kể ra thì người điều khiển ở Trưông Mây cũng chưa có gì đáng gọi là giỏi cả. Nếu là ta, nơi đây ta chỉ cần cho phục một toán quân nhỏ thôi cũng đủ để bắt sống cả bọn rồi. Ha ha...

Trương Độ chưa dứt tiếng cười thì bỗng có tiếng quát lớn:

- Trương Độ, người khá lắm! Nhưng quân sư của ta còn giỏi hơn người một bậc. Các người đã bị phục binh rồi, mau xuống ngựa đầu hàng đi nếu không sẽ chết uống mạng tất cả.

Liền sau đó là tiếng hò reo dậy đất. Xong ra chặn đường là một vị tướng cười con ngựa trắng đốm đen cao lớn, tay cầm đồng côn trông uy phong凛冽 vô cùng. Người đó không ai khác hơn là Trương Bàn Châu. Bên cạnh còn có một viên tướng trẻ, thanh kiếm trên tay sáng loáng dưới ánh bình minh. Viên tướng ấy là Trương Văn Bảo. Trương Độ cùng đám thủ hạ giật mình kinh hãi, nhưng ông vốn là người rất trầm tĩnh nên đã lập tức quay lại ra lệnh:

- Tất cả chúng ta hãy cam đảm lên, dù chết cũng phải vượt qua ải này. Anh em tiến lên!

Đám kỵ mã dạt ran giục ngựa tiến lên. Ngặt nỗi đường núi quá chật hẹp nên không thể tiến lên một lúc được nhiều người. Bàng Châu nói lớn:

- Trương Độ, thức thời mới là trang tuấn kiệt. Người liều mạng làm gì để tất cả anh em của người phải chịu chết oan. Hãy hàng đi, nếu không ta cho quân xạ tiễn thì không một ai thoát chết được đâu.

Trương Độ hét lớn:

- Ta có chết cũng phải chết cho oai hùng! Đừng nói nhiều, hãy đỡ đao của ta!

Nói xong thúc ngựa tới chém Bàng Châu. Võ Tiến cũng xông đến giao chiến với Trương Văn Bảo. Bốn con ngựa quần nhau trong con đường chật hẹp, vì khó xoay trở nên cuộc chiến thật nguy hiểm, chỉ cần sơ hở một chút là mất mạng. Đám thủ hạ của Trương Độ đang lúc không biết làm sao thì phục binh bên trong vách núi đã bắn tên ra như mưa rào. Nhiều người trúng tên nhào lăn xuống ngựa. Cả bọn cùng vung đao kiếm để gạt tên nhưng nghĩa binh bắn rất quá nên đành phải giục ngựa tháo chạy trở lại. Trương Độ và Võ Tiến thấy vậy cũng vội chém bừa vài nhát rồi quày ngựa chạy theo. Biết trở lại đường cũ sẽ gặp nghĩa binh đang đuổi theo nên đám kỵ mã đã rẽ vào một ngả nhỏ rồi chạy miết. Vào càng sâu, đường càng lúc càng gập ghềnh, đá lởm chởm khiến cho ngựa chỉ còn có thể đi bước một chứ không chạy được nữa. Hai bên vách đá càng lúc càng cao. Trương Độ nhìn địa thế liền la lớn:

- Dừng lại! Đây là một khe núi cụt. Chúng ta đã vào đường cụt rồi. Mau trở lại!

Bỗng có tiếng của Trần Lâm nói lớn:

- Chậm mất rồi! Trương Độ, Võ Tiến, hai người hãy nhìn lên xem.

Trương Độ và đám thủ hạ nhìn lên đỉnh vách khe thì thấy nghĩa binh đã sắp hàng dài trên đó, tay cầm sẵn cung tên chĩa xuống khe núi nhắm thẳng vào bọn họ. Ở miệng khe, Lía và bốn đầu lĩnh Trưông Mây đang ngồi trên lưng ngựa nhìn vào. Trương Độ nói với thủ hạ:

- Chúng ta hết đường rồi. Đời làm tướng của ta hôm nay mới gặp được một người mưu thâm trí viễn thế này. Ta thua mà vẫn khâm phục. Các người hãy ra hàng đi. Để mặc ta ở lại.

Võ Tiến và cả đám lính đều đồng thanh nói:

- Nếu Tướng quân chịu chết thì chúng tôi còn tiếc gì mạng sống. Chúng ta cùng tử chiến với bọn chúng một phen.

Trương Độ lắc đầu nói:

- Vô ích thôi. Đây đã là tuyệt lộ, trên kia là rừng tên, còn ngoài kia là những mãnh tướng mà ngay cả bản thân ta cũng chưa phải là đối thủ, dù có chiến đấu cũng vô ích. Bọn người hãy buông khí giới, đám hiệp sĩ Truông Mây chắc chắn sẽ để cho các người tự do, muốn đi muốn ở tùy ý. Hãy bảo tồn mạng sống, đừng hi sinh vô ích. Ta thân làm tướng dưới một triều đình rỗng nát nên đành bỏ mạng cho tròn danh tiết. Đi đi!

Trần Lâm lại nói lớn:

- Trương Độ, đây là khe núi Mạn Lăng, một tử lộ. Các người đừng nên chống cự vô ích. Nghĩa binh Truông Mây vì dân đứng lên trừ bạo, bắt đặc dĩ mới tàn sát đồng bào của mình. Các người hãy buông vũ khí, ai muốn theo nghĩa binh thì theo, ai không muốn cứ tự nhiên về nhà. Chúng ta không làm khó dễ đâu.

Võ Tiến nói:

- Thầy đã chịu chết để tròn danh tiết thì đệ tử há chẳng dám theo thầy ư?

Nói rồi hần bèn xuống ngựa, quì trước mặt Trương Độ. Hơn trăm binh kỵ mã cũng răm rắp làm theo rồi đồng thanh nói:

- Nếu Tướng quân chết, chúng tôi quyết chết theo cho tròn đạo nghĩa!

Trương Độ nhảy xuống ngựa nói:

- Các người đứng lên, ta bắt tài làm liên lụy gần ba ngàn binh sĩ, bây giờ lẽ nào vì chút sĩ diện của mình mà để cho các người, những người nghĩa sĩ, lại phải chịu chết oan nữa sao? Thôi được, chúng ta buông khí giới đầu hàng vậy.

Nói rồi ông buông đao, dẫn đám thủ hạ bước ra ngoài.

Những thủ lĩnh Truông Mây cũng vội vàng nhảy xuống ngựa tiếp đón. Lúa nói:

- Chúng tôi chỉ vì hạnh phúc của muôn dân nên mới làm loạn, nay tướng quân đã chịu buông đao thì đi hay ở lại với chúng tôi tùy nơi tướng quân và anh em.

Trương Độ nói:

- Nghĩa khí của anh em Truông Mây thật là cao đẹp. Trương Độ này kính cẩn nghiêng mình. Tuy nhiên, xin cho phép từ đây gác đao về qui ẩn, không màng đến thế sự nữa.

- Đã vậy xin tướng quân và anh em tùy tiện.

Nói xong, Lía né sang bên nhường lối. Võ Tiến đến trước mặt Trương Độ quì lạy nói:

- Đệ tử vì có một lời hứa nên phải ở lại với Truông Mây, từ đây xin thầy bảo trọng.

Trương Độ đỡ Võ Tiến đứng lên nói:

- Người còn trẻ, tương lai còn dài. Hãy ráng giúp Truông Mây để cứu đời, lưu danh cùng thiên hạ. Tặng người cây kim đao của ta, đó là một cây đao quý đã theo ta từ lúc còn niên thiếu. Thấy vật cũng như thấy ta vậy.

Xong ông quay lại nói với đám thủ hạ:

- Các người cũng thế. Tất cả bảo trọng.

Rồi ông cúi chào tất cả và bước đi. Con Hồng Câu từ bên trong bỗng hí lên một tiếng, chạy theo Trương Độ. Ông vuốt đầu nó, lặng lẽ phóng lên yên và từ từ khuất bóng sau khe núi.

Trần Lâm tiếc rẻ:

- Trương Độ thật là người có khí độ của một anh hùng. Chỉ tiếc triều đình thối nát nên anh hùng đành ôm hận.

Lía nói:

- Truông Mây không thể kết nạp được ông ta thật là một điều đáng tiếc. Chúng ta phải trân trọng khí độ này.

Võ Tiến đến bên Trần Lâm nói:

- Võ Tiến bị bắt lần nữa, xin bó tay qui hàng.

Trần Lâm vỗ vai Võ Tiến:

- Chúng ta đều là anh em cả. Quên chuyện vừa qua đi, cùng nhau hướng tới tương lai của quốc gia, dân tộc.

Rồi chàng quay sang hỏi đám lính của Trương Độ:

- Các bạn thì sao? Chúng tôi đang rất cần những chiến sĩ trung can như các bạn.

Bọn lính đồng thanh đáp:

- Chúng tôi xin theo tiểu tướng quân Võ Tiến!

- Tốt lắm, từ nay chúng ta đều là anh em, đồng cam cộng khổ, sống chết có nhau.

Quay sang Bàn Châu, Trần Lâm nói:

- Bây giờ Trương huynh cùng tứ ca hãy dẫn theo một ngàn anh em Truông Mây vượt đèo Màn Lãng tiếp ứng cho Tường đệ và Lưu nhị ca ở Phù Ly. Có việc cần kíp thì báo ngay về Lại Khánh cho đệ biết. Đệ phải ở lại đây ít lâu để thu xếp mọi việc, chúng ta phải xây dựng vùng đất này làm cơ sở để có thể phát triển lớn mạnh mà chuẩn bị đối chọi với những cuộc trả đũa của triều đình.

Lúa ngạc nhiên hỏi:

- Tường đệ đã vào Phù Ly rồi à? Thế thì phải đi gấp để tiếp ứng mới được.

- Đệ đã dặn Tường đệ cứ theo kế cũ mà làm, chắc việc chiếm huyện thành Phù Ly sẽ thành công thôi. Chỉ sợ binh tiếp viện từ nơi khác đến, nhưng đệ cũng đã cho nhị ca mang quân theo sau rồi. Bây giờ có thêm Trương huynh và tứ đệ tiếp ứng nữa thì mọi việc ổn cả.

Bàn Châu và Văn Bảo liền điểm một ngàn anh em nghĩa binh tinh nhuệ ở Truông Mây vội vã lên đường. Trần Lâm cùng những người còn lại dẫn quân về Lại Khánh. Đình Hồng Liệt hớn hở mở cửa thành ra đón.

Huyện thành Lại Khánh nằm trên một ngọn đồi cạnh đèo Lại Khánh thuộc dãy núi Bích Khê. Đây là biên giới thiên nhiên giữa hai huyện Hoài Nhơn và Phù Ly. (Về sau huyện sở dời về Bồng Sơn nên tên đèo đổi thành đèo Phủ Cũ). Nhìn xa xa về hướng bắc, dòng Lại Dương như một dải lụa bạc trải dài từ rừng núi phía tây xuống tận biển Đông, tạo thành một vùng bình nguyên trù phú ngút ngàn đến rặng núi Thạch Tân, giáp giới Quảng Ngãi. Đây là kho thóc lớn của Hoài Nhơn.

Các hiệp sĩ Truông Mây về đến Lại Khánh liền rất ráo lo tổ chức các công việc hành chánh nhằm tiếp thu vùng đất vừa chiếm được. Trần Lâm cho gọi

Lê Trung, Lưu Phương Tích cùng các đầu lĩnh đến họp bàn các kế hoạch sắp tới cũng như sắp xếp việc tiếp quản các kho lương thực, tài vật của Hoài Nhơn. Dùng một phần khen thưởng tướng sĩ, một phần chuyển về hậu cứ Trưông Mây.

Mọi người đang họp thì có tin thám báo đưa về Thiên Trường đã chiếm được huyện sở Phù Ly, hiện đang chia nhau thanh toán các đồn nhỏ trong huyện. Lúa vui mừng vỗ tay nói:

- Trường đệ của ta thật là giỏi, không hổ danh là con cháu của đại tướng Lê Sát ngày xưa. Ha ha...

Trần Lâm nói:

- Tuy chúng ta dùng chiêu “sét đánh không kịp bưng tai” để chiếm được hai huyện Phù Ly và Hoài Nhơn nhưng cũng chưa phải là chiến thắng lớn vì hai huyện này không có thành trì vững vàng, quân đội lại ít. Khó khăn sắp tới của chúng ta là sẽ gặp phải sự phản công của triều đình từ phủ thành Quy Nhơn và Quảng Ngãi. Có một số việc trước mắt cần phải làm gấp là: thứ nhất, tam ca Hồ Bân dẫn theo năm trăm anh em chiếm cứ đèo Thạch Tân để chặn toán quân tiếp viện từ Quảng Ngãi kéo vào. Địa thế đèo Thạch Tân đệ đã vẽ trong bản đồ này, tam ca cứ theo đó mà phòng thủ thì hai ngàn quân của Trương Bá Thành không thể nào vượt qua được. Đây là ải địa đầu mặt bắc, cái lưng của chúng ta, mong tam ca cẩn trọng cho. Hãy cho quân theo dõi sát mọi động tĩnh của địch. Thứ hai, Lam Tiểu Muội và Võ Tiến mau dẫn theo năm trăm anh em giỏi thủy chiến thanh toán tất cả các đồn binh nhỏ từ đây xuống đến cửa An Dũ, chiếm cho bằng được thủy trại ở đó rồi phòng thủ cửa biển, đề phòng quân triều đình từ Quảng Nam và Phú Xuân kéo vào bằng đường thủy. Thứ ba, chú Lê Trung lo tổ chức việc lương thảo cho các đội quân và luyện tập cho các toán quân mới đầu hàng cũng như lập thêm nhiều trạm tiếp nhận những tân binh, nghĩa sĩ muốn theo về với Trưông Mây. Thứ tư, thành Lại Khánh sẽ do cha Hồ và Lưu Phương Tích cai quản. Cùng với Trưông Mây lập thành đầu não chỉ huy và là hậu phương chính của phong trào. Thứ năm, đại ca trấn giữ ở Trưông Mây, cùng với chú Lê Trung cấp tốc huấn luyện tân binh để bổ sung các nơi. Thứ sáu, chú Nhẫn tiếp quản huyện thành Phù Ly, theo lẽ lối ở đây mà làm việc.

Thứ bảy, Tín Nhi lập tức mang mật thư của Truong Mây ra bản Đá Vách, kêu gọi họ khởi nghĩa. Như thế mặt Quảng Ngãi ta sẽ đỡ lo phần nào. Phần tôi sẽ đưa vào Phù Ly thêm một ngàn anh em, phối hợp với lực lượng ở đó ổn định địa bàn mới, chuẩn bị giao tranh với quân binh phủ Quy Nhơn. Thời cơ tới, chúng ta sẽ đánh chiếm phủ thành. Có ai có ý kiến gì không? Mọi người thấy Trần Lâm soạn thảo kế hoạch kỹ càng không sót một chi tiết nào ai nấy đều phục thầm trong bụng. Tất cả đều hân hoan tán đồng cách sắp đặt trên và náo nức lao vào công việc. Chỉ riêng có mỗi Hồ Bân là có chút không vui.

Trần Lâm kêu Tín Nhi lại căn dặn:

- Trách nhiệm của đệ trong việc này rất quan trọng, đệ phải thật cẩn thận mới được. Có cần huynh cho người đi cùng không?

Tín Nhi tự tin nói:

- Không cần. Đệ tin là có thể hoàn thành được trách nhiệm này, Lâm ca cứ an tâm.

- Tất nhiên là huynh an tâm nên mới giao cho đệ nhiệm vụ này. Đệ ra đó có gặp H'Linh thì cho huynh gửi lời hỏi thăm nhé. Cô gái đó thật là hay và lạ, huynh tin là đệ sẽ rất vui khi gặp cô ta.

Tín Nhi nheo mắt cười vui vẻ:

- Ái chà chà! Lâm ca thật là tốt số, đi đâu cũng gặp được các cô gái “hay và lạ” cả. Hi hi...

Trần Lâm cũng cười theo:

- Đệ đừng có đem đầu óc đen tối của mình nghĩ bậy cho người khác. Huynh tin rằng khi gặp H'Linh rồi đệ sẽ không còn có ý nghĩ quấy quá đó nữa. Bây giờ để huynh truyền cho đệ ba chiêu kiếm. Đệ dùng nó mà phòng thân.

Chàng bèn đem ba chiêu Bạch Long tam thức truyền lại cho Tín Nhi. Tín Nhi là đứa trẻ thông minh nhanh nhẹn, lại được đích truyền môn khinh công Truy phong ảnh của Đinh Hồng Liệt nên rất thích hợp để phát huy ba chiêu kiếm này. Chỉ chưa đến một canh giờ, hắn đã học thuộc khẩu quyết và các chiêu thế. Trần Lâm vui mừng nói:

- Đệ giỏi lắm, như thế là được rồi, cứ từ từ luyện tập. Bây giờ huynh sẽ truyền thêm cho đệ một chiêu kiếm nữa, đó là sát chiêu Nhất điểm hồng. Chiêu này cần nhiều thời gian và tâm lực hơn, đệ cứ học cho nhớ rồi vận dụng sau. Huynh cũng có truyền lại bài kiếm và tuyệt chiêu này cho H'Linh, đệ hãy dùng nó để đấu thử với cô ta xem thành tựu của cô ta đã đến đâu rồi nhé.

Trần Lâm lại truyền tiếp cho Tín Nhi tuyệt chiêu Nhất điểm hồng. Sau khi Tín Nhi nắm vững bí quyết xong, chàng bèn chọn một con tuần mã sắc lông đỏ như huyết tặng cho nó. Tín Nhi rưng rưng nước mắt cảm động nói:

- Cảm ơn Lâm ca. Tín Nhi dù thịt nát xương tan cũng không quên được mối ân tình này.

Trần Lâm vỗ vai nó nói:

- Đệ là người tốt. Người tốt gặp duyên lành, đó là điều hiển nhiên, đừng ái ngại gì cả.

Tín Nhi lau nước mắt rồi cười hi hi nói:

- Con ngựa này tên gì?

- Nó là vật của đệ, hãy chọn cho nó một cái tên nào mà đệ thích.

- Vậy đặt cho nó cái tên Hãn Huyết Câu cho oai nhé?

- Hay lắm! Thôi lên đường đi. Đây, khi đi nên theo lối An Lão vào thượng đạo để lên Đá Vách, nhưng khi về thì nhớ đi lối Thạch Tân nhé. Bảo trọng!

Tín Nhi tung mình lên ngựa vỗ tay:

- Lâm ca bảo trọng. Tín Nhi sẽ trở lại sau ba ngày nữa.

Nó thúc chân vào mình con Hãn Huyết Câu, ngựa tung vó rồi phóng đi mất hút dưới chân đồi.

Sau đó, Trần Lâm cho người dán hịch khắp nơi để đồng bào biết mục đích của cuộc khởi nghĩa. Tờ hịch được Lưu Phương Tích viết nguyên văn như sau:

“Thiên hạ đang lúc thái bình, muôn dân đang hồi no ấm, đất nước đang mở mang bờ cõi, bỗng đâu xuất hiện một tên gian thần Quốc phó Trương Phúc Loan kết bè phạm thượng, giả thay chiếu chỉ, giết hại công thần, sách nhiễu nhân dân. Hãn, tên Quốc phó, tên loạn thần, một tay thâm tóm quyền hành phủ Chúa, bán tước mua quan, sưu cao thuế nặng, vợ vét của công khiến

cho trăm họ lầm than, nhà nhà đói khổ. Chúng tôi, những người cùng khổ tụ nghĩa tại Truông Mây, viết hịch này kêu gọi đồng bào, nghĩa sĩ trong thiên hạ hãy cùng nhau đứng lên tiêu diệt tên Quốc phó Trương Phúc Loan và bè lũ tham quan tay sai của hắn.”

Hịch văn truyền đi khắp huyện Hoài Nhơn và Phù Ly, mọi người trong vùng ai nấy đều vui mừng, những kẻ xiêu tán, những người cùng khổ, những kẻ ăn xin, trai tráng và nghĩa sĩ kéo nhau về tụ nghĩa rất đông. Lê Trung cùng Lưu Phương Tích đưa tất cả về Truông Mây để huấn luyện.

Công việc ở Lại Khánh tạm ổn, Trần Lâm chuẩn bị đem quân vào Phù Ly thì Vũ Tùng và Hồng Y Nữ đến. Vũ Tùng nói:

- Tôi cũng muốn tham gia vào cuộc khởi nghĩa này cùng các anh em, Lâm huynh hãy bố trí cho tôi một công việc nào đó có được chăng?

Trần Lâm vái tạ nói:

- Cảm ơn tấm lòng nghĩa hiệp của Vũ Tùng huynh, nhưng đây là chuyện của nhân dân, đất nước chúng tôi, đâu dám phiền đến công sức và xương máu của huynh.

Vũ Tùng nói:

- Xét cho cùng thì tôn chỉ hiệp sĩ của các anh và tinh thần võ sĩ đạo của chúng tôi giống nhau. Chúng ta hãy sống vì mục đích và tinh thần cao cả của những người cầm kiếm, đừng phân biệt anh là người Đại Việt, tôi là người Nhật Bản.

Hồng Y Nữ cũng xen vào:

- Cả muội nữa! Muội cũng muốn tham gia trận chiến này để cứu vớt dân nghèo. Lâm ca không có lý do gì để từ chối muội cả, đúng không?

Trần Lâm không biết nói sao đành nhận lời:

- Thôi được, vậy Vũ Tùng huynh hãy đi cùng tôi, còn Liên muội hãy theo giúp Lam Tiểu Muội và Võ Tiến nhé?

Hồng Y Nữ tỏ vẻ thất vọng nhưng đành nói:

- Cũng được, muội sẽ đi với Lam tử. Nơi nào có đánh nhau là muội vui rồi.

Nhìn theo bước chân nặng nề của Hồng Y Nữ, Vũ Tùng nói:

- Huynh thật là con người có trái tim sắt đá.

Trần Lâm lắc đầu:

- Nàng là cô gái ngây thơ trong trắng, tôi không muốn để lụy cho nàng về sau.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 35 - Phần 1

Tin các hiệp sĩ Trưng Mây trong hai ngày đầu tiên ra quân đã chiếm gọn hai huyện Hoài Nhơn và Phù Ly làm chấn động toàn cõi Nam hà. Nhân dân khắp nơi hết sức vui mừng khi nghe được tin này, nhất là những người bấy lâu bị bạc đãi bởi triều đình. Tại phủ Quy Nhơn tình hình càng nghiêm trọng hơn. Nguyễn Khắc Tuyên đang lo sốt vó vì cái hẹn ba tháng với Phú Xuân. Hắn cho triệu tập các trưởng binh, cai đội... của phủ họp bàn cách đối phó, đồng thời gửi thư cấp báo về Phú Xuân. Nguyễn Khắc Tuyên nói:

- Bọn cướp Trưng Mây chỉ trong vòng hai ngày đã phá tan hơn ba ngàn quân triều đình, chiếm mất hai huyện của ta, chứng tỏ lực lượng của chúng đã rất mạnh. Các người có kế sách gì phá chúng không?

Viên tán lý Lưu Khâm nói:

- Bọn cướp chẳng qua bất thần dùng thế “sét đánh không kịp bưng tai” nên mới có thể chiến thắng một cách bất ngờ như thế chứ tôi cho rằng không có gì đáng ngại cả. Phủ Quy Nhơn còn gần một vạn quân mã, chúng ta cứ ra quân đánh cho chúng một trận tan tành, tiêu diệt luôn Trưng Mây để trừ hậu hoạn. Chừng ấy Phú Xuân sẽ hết coi thường phủ ta, biết đâu lại còn được ngài Quốc phó trọng thưởng nữa cũng nên.

- Kế hoạch ra quân thế nào?

Lưu Khâm rung đùi nói:

- Ta chia quân làm hai đạo. Cánh thứ nhất do bộ binh và kỵ binh theo hướng Phù Cát vượt qua sông Phù Ly tấn công mặt phía tây. Cánh thứ hai dùng thủy quân vào đầm Đạm Thủy, đổ bộ đánh lên từ phía đông. Hai cánh quân này như hai gọng kìm siết lại thì bọn cướp cạm Trưng Mây chỉ còn nước rút về Hoài Nhơn. Lúc ấy, ta thừa thế đem một cánh qua đèo Mân

Lăng, một cánh vượt đèo Lại Khánh đánh chiếm lại huyện sở Hoài Nhơn, sau đó đánh úp tiêu diệt luôn Trùng Mậu, cắt đầu thẳng Lúa.

Nguyễn Khắc Tuyên cùng các tướng nghe kế hoạch của Lưu Khâm ai nấy đều như mở cờ trong bụng. Tướng Phan Ngọc Chánh, người có gương mặt đỏ hồng, sức khỏe cử nổi ngàn cân, chuyên sử dụng đồng côn với biệt hiệu Thiết Côn Vô Địch vọt lên tiếng:

- Tôi xin thống lĩnh ba ngàn quân bộ và quân kỵ làm cánh thứ nhất.

Khắc Tuyên hỏi:

- Tướng quân cần ai đi tiên phong?

- Tôi xin tiến cử võ cử Đặng Thông.

- Tốt lắm! Đặng Thông là người văn võ song toàn, có thể đi tiên phong được. Còn cánh thứ hai ai dám đảm trách?

Lưu Khâm nói:

- Cánh thứ hai nên giao cho thống lĩnh thủy quân của cửa biển Quy Nhơn là Hoàng Kim Phụng và phó tướng Phạm Kiến Tính ở Càn Dương. Cho họ mang theo ba ngàn quân thủy bộ đánh mặt đông là được.

- Thế thì tốt lắm! Vậy chừng nào có thể xuất quân?

Lưu Khâm trả lời ngay:

- Nội trong năm ngày nữa.

Phan Ngọc Chánh phản đối:

- Năm ngày? Ông tưởng rằng xuất quân đánh trận như kéo nhau đi xem hát bội hay sao?

Lưu Khâm hỏi:

- Chứ ông định chừng nào?

- Ít nhất là mười ngày. Bọn lính tráng bấy lâu rảnh rỗi, các ông lại nhận tiền đút lót, tuyển toàn là những tên già nua ốm đói. Tôi cần phải có thời gian để chuẩn bị thao luyện lại cho bọn họ, nếu không, đưa họ ra trận khác nào đưa dê vào miêng cọp.

Lưu Khâm nghe Phan Ngọc Chánh nói xỏ mình trong bụng giận lắm. Hắn vặn vẹo lại:

- Mười ngày? Việc binh như cứu hỏa mà ông đợi những mười ngày, ông tính để bọn giặc đến cướp luôn thành Quy Nhơn này rồi mới ra quân phải

không?

Phan Ngọc Chánh mặt đã đỏ, càng đỏ hơn:

- Tôi là tướng cầm quân ra trận, nắm giữ tính mạng của hàng ngàn binh sĩ trong tay, tôi biết việc gì nên làm việc gì không nên. Ông cứ ngồi ở nhà mà giữ đồng của cải của ông đi, đừng chen vào việc quân của tôi.

Lưu Khâm đỏ mặt nói lớn:

- Tôi nghe danh ông là hổ tướng của phủ Quy Nhơn mà, sao nay chỉ một bọn cướp cạn Truông Mây mà ông đã có vẻ sợ sệt như thế?

Ngọc Chánh cũng to tiếng trả lại:

- Cướp cạn? Ông có thấy danh tướng Trương Độ không? Chỉ một trận thôi mà đã thảm bại tan tác dưới tay bọn Truông Mây rồi. Ông ta là tướng giỏi của triều đình đó. Bọn áo dài bụng lớn như các ông chỉ biết giết dân chứ làm gì biết giết giặc mà lớn tiếng phê phán?

Nguyễn Khắc Tuyên lên tiếng can:

- Các ông thôi đi. Thôi được rồi, ông Chánh cứ về chuẩn bị đi. Mười ngày sau xuất quân cũng được.

Phan ngọc Chánh cùng các tướng hần học ra về.

Trần Lâm vừa kéo quân vào đến Phù Ly thì đã nhận được tin thám báo binh phủ Quy Nhơn dự định chia hai cánh làm thành thế gọng kìm tấn công nghĩa binh. Lâm dự trù mọi kế hoạch rồi cho mời các đầu lĩnh lại để bàn cách đối phó. Trần Lâm nói:

- Nay phủ Quy Nhơn chia hai cánh đánh ép là có ý muốn dồn ta trở về lại Hoài Nhơn, sau đó thừa thế tấn công luôn Truông Mây. Cánh thứ nhất sẽ theo đường Phù Cát qua sông Phù Ly tấn công ta ở phía tây. Cánh này do Phan Ngọc Chánh chỉ huy, Đặng Thông làm tiên phuông. Ngọc Chánh là vị tướng giỏi lại già kinh nghiệm, cây đồng côn của ông ta muôn người khó địch. Đặng Thông tuy còn trẻ nhưng là người văn võ song toàn, đã từng đoạt chức võ cử Quy Nhơn. Bảy mươi hai thế Bàn long kiếm và Hầu quyền của hắn biến hóa khó lường. Hai người này chúng ta không thể xem thường được. Ai dám lãnh một cánh quân ứng chiến với đạo quân này?

Trương Bàng Châu lên tiếng:

- Tôi có biết Phan Ngọc Chánh, tôi xin lãnh binh mặt này để gặp ông ta và nói thiệt hơn vài lời. Nếu ông ta không nghe phải trái, tôi sẽ ra tay trừ đi.

Trần Lâm mừng rỡ nói:

- Đã có Trương huynh ra trận thì tôi yên tâm rồi. Tôi xin đề cử Văn Bảo đi tiên phong để đối phó với Đặng Thông. Trương huynh cần bao nhiêu anh em?

- Chúng tôi xin một đánh ba, vị chi một ngàn anh em là đủ.

Trần Lâm vui vẻ nói:

- Nếu vậy tôi cũng chỉ xin một ngàn quân để cùng Đinh thúc và Vũ Tùng đánh mặt đông cho công bằng. Phần Lưu nhị ca trấn giữ Phù Ly.

Mọi người đang họp bàn thì có quân báo ngoài kia có một tráng sĩ đòi gặp thủ lĩnh Lía. Mọi người thấy lạ liền bước ra xem. Đó là một chàng thanh niên có dáng vẻ của một sơn nhân, thân hình vạm vỡ, bắp thịt cuồn cuộn đang chống cây côn đồng đứng giữa sân, trông thật uy phong lẫm liệt. Trần Lâm vội vã cúi chào.

- Chẳng hay tráng sĩ là người ở đâu, tìm thủ lĩnh của chúng tôi có việc gì cần chỉ bảo?

Người ấy động cây côn xuống đất nói:

- Chỉ bảo thì không dám, chỉ là ta nghe đồn chú Lía ở Trùng Mây có sức mạnh và đường côn vô địch nên mới đến đây muốn đấu thử năm trăm hiệp xem lời đồn có đúng thiệt hay không thôi.

Trần Lâm nghe kiểu nói chất phác, trung thực của người ấy thì biết ngay đây là một hào kiệt chốn sơn lâm nên lòng mừng thầm. Chàng nhã nhặn trả lời:

- Đáng tiếc đại ca chúng tôi không có ở đây để bồi tiếp tráng sĩ. Tráng sĩ có thể cho biết quý danh và là người từ đâu đến được chăng?

- Nhà ta bao đời ở trong vùng núi thẳm Thanh Hùng, chuyên nghề săn bắn và trồng cây Thạch Xương Bồ làm thuốc đem xuống Phù Ly đổi lấy thực phẩm. Vì thế người dưới này thường gọi ta là Thạch Xương Bồ tráng sĩ gì đó.

- Tráng sĩ đến đây chỉ là để thi tài cùng đại ca của chúng tôi thôi hay có việc gì khác nữa?

- Chỉ có vậy thôi, không có gì khác.
- Đáng tiếc đại ca lại không có ở đây. Tráng sĩ có thể cho chúng tôi hện dịp khác được không?

Thạch Xương Bồ lại động cây côn đồng xuống đất nói:

- Ta rất ít khi xuống núi nên chẳng có dịp nào khác nữa cả. Thật là đáng tiếc, đáng tiếc!

Trương Văn Bảo đứng bên lên tiếng:

- Đại ca ta không có ở đây, ta thay thế anh ấy tiếp tráng sĩ vài hiệp được chăng?

Thạch Xương Bồ nhìn Văn Bảo một lúc rồi hỏi:

- Bạn là ai? Trông dáng bạn mảnh khảnh như vậy liệu có chịu nổi cây đồng côn này chăng?
- Tôi là Trương Văn Bảo, là tứ đệ của đại ca Lía. Tôi xin dùng cây kiếm mỏng này để tiếp cây đồng côn của tráng sĩ trăm hiệp.

Thạch Xương Bồ cười ha hả nói:

- Cũng được, cũng được. Có đánh nhau là vui rồi, nhưng bạn phải coi chừng nhé, đao kiếm không có mắt đâu đấy.
- Xin tráng sĩ cứ tận hết sức mình, tôi sẽ cố gắng.

Trần Lâm nói nhỏ với Văn Bảo:

- Người này khỏe vô cùng lại sử dụng binh khí nặng, tứ ca nên tránh sự va chạm, chỉ dùng sự linh hoạt dẻo dai để thủ thắng.

Văn Bảo gật đầu rồi tiến ra giữa sân đứng đối diện với Thạch Xương Bồ thủ thế. Thạch Xương Bồ tay cầm đồng côn múa một đường. Gió rít vù vù nghe thật ghê rợn, chứng tỏ sức mạnh đôi tay của chàng ta có thể đập vỡ đá tan bia. Văn Bảo thấy sức mạnh kinh hồn của đối phương cũng hơi chột dạ, nhưng chàng đã có kế sách đối phó nên ung dung cười nói:

- Sức mạnh của tráng sĩ thật kinh hồn, tiên khách hậu chủ, xin ra tay đi.

Thạch Xương Bồ cười ha hả nói:

- Được, ta tấn công đây!

Dứt lời chàng ta múa tít cây đồng côn tấn công Văn Bảo như vũ bão. Văn Bảo ung dung né tránh, thỉnh thoảng lại phản công một vài chiêu khiến cho Xương Bồ giật mình, thoái lui tránh đòn. Nhưng né xong, chàng ta lại xông

vào tấn công tới tấp. Hai bên côn qua kiếm lại hơn năm mươi hiệp mà vẫn bất phân thắng bại. Xương Bồ bắt đầu nóng nảy, liền sử dụng chiêu Hoàn hảo thiên quân quét ngang một đường như sấm sét vào bụng Văn Bảo. Văn Bảo thối hậu nửa bước rồi hóp bụng vào để đầu côn vút qua trong đường tơ kẽ tóc. Xương Bồ la lớn:

- Hay lắm, đỡ tiếp chiêu này!

Liền chuyển thể phạt thành thể Phi tiên xuyên tâm đâm thẳng vào ngực Văn Bảo. Văn Bảo bước chéo sang bên trái, tay kiếm quay loang loáng theo thể Xà hình kiếm, thân kiếm uyển chuyển quán quanh đầu côn rồi thừa thế gạt mạnh sang phải. Xương Bồ bị bất ngờ, cả thân người chao nghiêng sang trái nửa bước theo đà côn bị hất sang. Văn Bảo không bỏ lỡ cơ hội liền biến kiếm chiêu thành thể Kim phụng chiêu dương, mũi kiếm đâm chéch lên yết hầu của Thạch Xương Bồ. Xương Bồ kinh hãi vội ngửa người để cho mũi kiếm lướt qua cằm trong gang tấc. Mọi người đứng ngoài vỗ tay khen ngợi ầm ĩ. Văn Bảo lại tiếp tục lướt tới, hạ thấp người, dùng chân trái tung ra một đường Phục hổ triển thân quét vào chân phải của Xương Bồ. Nếu để trúng đòn này chắc chắn Xương Bồ sẽ té ngã ngay tức khắc nhưng chàng ta rất mau lẹ, đã thọc ngược đầu côn đang cầm về phía sau. Côn vừa chạm mặt đất, chàng ta đã mượn thân côn làm trụ và tung ngược người lên cao theo thể Lý ngư vượt đỉnh. Sau đó chàng đảo người trên không biến thành thể Ly miêu thám địa đáp xuống đất, hoành côn thủ thế trông hết sức đẹp mắt. Mọi người lại được dịp vỗ tay tán thưởng.

Trần Lâm đứng ngoài quan sát thấy đường côn của Xương Bồ vừa mạnh bạo vừa kín đáo, công thủ thật nhịp nhàng, dù thân hình to lớn nhưng thân pháp rất nhẹ nhàng, quả là một danh thủ về côn pháp. Chàng lục lại trong trí nhớ những danh gia về các môn võ Đại Việt xưa kia mà sư phụ chàng vẫn thường đề cập đến, bỗng chàng giật mình hét lớn:

- Dừng tay, đã qua trăm hiệp, chúng ta coi như hai bên bất phân thắng bại, có đấu tiếp cũng thế mà thôi.

Hai đấu thủ đang hăng say, nghe Trần Lâm kêu lớn, Văn Bảo bất thần vội tung người ra sau, ôm kiếm cúi chào:

- Văn Bảo tôi xưa nay mới có được một trận đấu hào hứng như hôm nay.
Xin bái phục, bái phục!

Thạch Xương Bồ cũng động đồng côn xuống đất mấy cái cười ha hả:

- Quá đã, quá đã! Bao nhiêu năm tập luyện, hôm nay mới có dịp đánh một trận sướng tay. Bái phục, bái phục!

Trần Lâm bước ra cúi chào Xương Bồ rồi nói:

- Lâm tôi bình sinh mới thấy được đường côn siêu quần bạt tụy này. Nếu tôi đoán không lầm thì tráng sĩ thuộc dòng họ Đinh phải không?

Xương Bồ trợn mắt tỏ vẻ kinh ngạc hỏi lại:

- Sao bạn biết?

- Trong toàn cõi Đại Việt, đường côn và thân pháp thoát thân mà tráng sĩ vừa biểu diễn ban nãy chỉ có mỗi Đinh gia mới làm được thôi. Do đó tôi đoán chắc tráng sĩ là hậu duệ của thượng tướng Đinh Điền dưới trướng của Đinh Tiên Hoàng ngày xưa.

Thạch Xương Bồ lòng vô cùng khâm phục kiến thức sâu rộng của Trần Lâm. Chàng ta chấp tay xá dài nói:

- Cặp mắt của bạn quả nhiên lợi hại. Tôi đúng họ Đinh, tên là Đinh Cường. Thượng tướng Đinh Điền chính là ông tổ của tôi.

Mọi người thốt lên kinh ngạc. Trần Lâm chấp tay xá lại rồi nói:

- Thật là vạn hạnh, vạn hạnh! Hôm nay gặp được truyền nhân của danh thần ngày xưa, Truông Mây quả là có phước lớn. Mời Đinh tráng sĩ vào trong, chúng ta cùng uống vài chung đàm đàm đạo để thỏa tình tri ngộ được chăng?

Đinh Cường cười ha hả:

- Các bạn không cần khách sáo, ta cũng đang khát nước đây, có gì mà được với không được.

Rồi tất cả trở vào trong. Mọi người chia nhau ngồi nơi bộ tràng kỷ ở khách sảnh. Trần Lâm cho người đem rượu lên, chàng rót đầy các chung rồi giới thiệu mọi người với Đinh Cường, xong nói:

- Chúng tôi xin mời Đinh huynh một chung mừng duyên gặp mặt.

Tất cả nâng ly uống cạn:

- Mừng gặp mặt!

Sau đó, Văn Bảo và những người có mặt mỗi người một chung uống mừng Đình Cường. Chàng ta vui vẻ uống hết những chung rượu mời. Đoạn, chàng ta đứng lên, tự mình rót đầy các chung nói lớn:

- Đình Cường tôi bấy lâu sống nơi sơn dã không bạn bè đối ẩm, hôm nay gặp được nhiều bằng hữu như thế này quả thật là một điều vui sướng lớn trong đời. Xin mời tất cả một chung để mừng ngày hội ngộ.

Sau đó ngửa cổ uống cạn. Mọi người cũng đứng lên uống cạn ly của mình. Trần Lâm lại rót đầy các ly, ôn tồn mở lời:

- Đình huynh mang trong mình một thân tuyệt nghệ, lại di truyền dòng máu anh hùng của tổ tiên, vì sao lại ẩn mình nơi thảo dã há chẳng uống đời trai trong thời buổi ly loạn đảo điên này ư?

Đình Cường bưng ly rượu lên uống cạn nói:

- Tổ tiên tôi từ sau lần cùng danh thần Nguyễn Bặc mưu đánh Lê Hoàn để giữ lại cơ nghiệp cho Đình Tiên Hoàng không thành nên phải tự vận, con cháu vì sợ Lê Hoàn truy sát đã ly tán khắp nơi. Chi của tôi lưu lạc đến xứ Phù Ly này từ sau thời Lê Thánh Tông đánh chiếm Đồ Bàn, thấy ngọn Thanh Hùng Sơn và Đệp Thạch Sơn kỳ vĩ nên đã dừng chân và chọn nơi đây xây dựng trang trại trồng cây nuôi ngựa, sống đời thảo dã, không muốn tham dự quan trường.

- Nhà họ Đình ở Bằng Châu, Tuy Viễn có liên hệ thế nào với huynh?

- Họ cũng là hậu duệ của những dòng dõi mang quốc thích Đình Tiên Hoàng ở Ninh Bình nhưng không có liên hệ huyết thống với chúng tôi.

- Lúc này tên Quốc phó Trương Phúc Loan chuyên quyền làm đảo điên phép nước, sưu cao thuế nặng khiến người người phải bỏ quê nhà lang thang đói khổ. Chúng tôi với bầu nhiệt huyết muốn vì dân tiêu trừ tặc đảng để mang lại cơm no áo ấm cho mọi người nên mới tụ họp nhau nơi đây. Đình huynh vốn dòng hào kiệt sao nỡ làm ngơ ngồi nhìn bá tánh lâm than?

Đình Cường tự rót cho mình một ly rượu nữa rồi nâng ly uống cạn.

- mấy năm nay nhìn đồng bào đói khổ, dân xiêu tán xin ăn từ khắp nơi đổ về Phù Ly ngày càng nhiều, tiếng kêu than dậy đất, lòng tôi cũng sôi lên bầu nhiệt huyết nhưng chưa biết phải làm gì. Nay thấy Trùng Mây đây

nghĩa nên có ý tìm đến xem thử hư thực thế nào, hầu góp một chút sức mọn giúp cho đồng bào ruột thịt của mình.

Trần Lâm và mọi người nghe Đinh Cường nói thì ai nấy đều hớn hờ đứng lên. Văn Bảo rót tràn những ly rượu rồi nói:

- Không đánh nhau không biết là bạn tốt. Truong Mây hôm nay có thêm được Đinh huynh góp sức thật là phước lớn của mọi người. Chúng ta uống cạn chung này, thề sống chết có nhau để mưu cầu hạnh phúc cho đồng bào. Đinh huynh nghĩ sao?

Đinh Cường nâng ly mời:

- Thề sống chết có nhau!

Mọi người vui vẻ uống cạn. Trần Lâm nói:

- Chúng tôi đang phải chia quân làm hai đạo để đón đánh quân binh phủ Quy Nhơn. Tôi muốn nhờ Đinh huynh cùng Trương Bằng Châu và Văn Bảo đem một cánh quân đánh mặt phía tây, ý Đinh huynh thế nào?

Đinh Cường khẳng khái nói:

- Lâm huynh cứ tự nhiên phân phối nhiệm vụ, không cần hỏi han. Tôi sẽ y theo lệnh thi hành.

- Thật là sáng khoái! Vậy chúng ta chuẩn bị xuất quân.

Mọi người vui vẻ ai đi lo phận sự nấy.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 35 - Phần 2

Năm Mậu Tý 1768, chỉ mới sắp sửa vào tiết Cốc vũ mà khí trời đã oi bức vô cùng. Cái nóng của đất trời hợp với khói lửa chiến chinh đã biến cõi trần gian này thành một bể trầm luân mà những người dân khốn khó đang phải lặn hụp trong đó. Tuy vậy mọi người đều cảm thấy vui mừng vì trong lòng họ đang nảy mầm hi vọng. Niềm hi vọng đơn sơ là diệt cho được tên Quốc phó và bè lũ, tìm lại được miếng cơm manh áo mà họ đang thiếu, vô cùng thiếu. Họ hi vọng sẽ có được một trật tự mới, một xã hội mới, một cuộc sống mới. Chỉ với niềm hi vọng đó, nhiều người trong số họ đã không tiếc máu xương để trở thành những phần tử cấu thành chiến tranh.

Cho nên, chiến tranh dù tàn khốc vẫn có lý lẽ và tiếng nói riêng của nó. Cái lý lẽ và tiếng nói của sự thèm khát tự do khi bị áp bức, của nghèo đói muốn được ấm no, của bất công muốn tìm lấy công bằng, của chính nghĩa muốn đập tan phi nghĩa... Bởi vậy khi phê bình về một cuộc nổi loạn, một cuộc chiến tranh, người đương cuộc có cái nhìn khác với những người trong tương lai khi nhìn về quá khứ và kẻ đương quyền đánh giá khác với người bị trị. Từ đó giá trị thực của một cuộc chiến tranh thường bị bóp méo hay vo tròn tùy theo vị trí của người có quyền thẩm định nó. Và kẻ chiến thắng luôn là kẻ có quyền thẩm định, bởi vậy, lắm khi có những cuộc nổi dậy, những người anh hùng đã bị bỏ quên theo dĩ vãng, theo thời gian.

Con người vốn không muốn có chiến tranh, nhưng lịch sử nhân loại đã có hàng ức vạn cuộc chiến, chính nghĩa có mà phi nghĩa cũng có. Suy cho cùng, đó cũng chỉ là quy luật của tiến hóa, tồn vong, sinh tử... Quy luật của những cặp đôi lưỡng cực song hành theo tự nhiên mà có vậy.

Tại thành Phù Ly, trong khi Trần Lâm đang chuẩn bị binh mã để kéo xuống mặt đông chặn cánh quân thứ hai của triều đình thì Tín Nhi đã mang tin từ Đá Vách về đến. Trần Lâm vỗ vai Tín Nhi nói:

- Đệ giỏi lắm, nghỉ ngơi một chút đã rồi kể huynh nghe mọi việc ở đó thế nào.

Tín Nhi cười hi hi nói:

- Để đệ nói luôn rồi nghỉ ngơi sau cũng được. Tù trưởng H'Phon gửi lời hỏi thăm Lâm ca, cả H'Linh nữa. Hi hi... Ông ta bảo rằng sẽ chuẩn bị ra quân ngay. Ông ta đã tập hợp được gần bốn ngàn quân bộ và kỵ của các bản dân tộc trong vùng và sẽ theo đúng kế hoạch của Lâm ca là đem quân vượt lũy đánh phá hai huyện Mộ Hoa và Chương Nghĩa, sau đó rút về chờ ngày Trùng Mây tấn công ra Quảng Ngãi sẽ hợp binh chiếm phủ thành Tư Nghĩa. Ông ta còn báo một tin buồn đó là già làng đang bị bệnh rất nặng, chắc sẽ không qua khỏi. Đệ nghe nói rằng già làng đã xin H'Phon hứa gả H'Linh cho con nuôi của ông ta là A Nun để có thể yên lòng nhắm mắt, nhưng H'Linh nhất quyết cự tuyệt nên việc không thành.

Nói tới đây nó nheo mắt cười hi hi có vẻ bí mật rồi tiếp:

- Đệ theo lời dặn của Lâm ca, rủ H'Linh đấu kiếm, nàng dẫn đệ đến một nơi cao lắm, có thể trông thấy cả vùng Thạch Bích Sơn hùng vĩ. Ái chà, cô gái đó trông hiền lành như tiên nữ vậy mà xuất chiêu nhanh và mạnh mẽ không thể tưởng được. Hi hi... đệ cứ bị cô ta gí kiếm vào yết hầu mấy lần nên đành giơ tay đầu hàng. Hic hic...

Trần Lâm cũng cười:

- Vậy là H'Linh có chịu khó tập luyện đấy. Đệ phải cố gắng lên, lần sau đừng để cô ta gí kiếm vào cổ nữa. Công việc coi như tạm ổn, chúng ta đỡ lo về mặt bắc rồi. À, còn chuyển trở về ra sao?

Nét mặt Tín Nhi lộ vẻ nghiêm trọng nói:

- Đệ có ghé qua đèo Thạch Tân gặp lúc Hồ tam ca đang say mèm. Đệ không muốn đánh động anh ta nên chỉ hỏi thăm anh em ở đó vài điều rồi đi ngay.

Trần Lâm nghe nói mặt biến sắc nhưng chàng trấn tĩnh lại ngay hỏi:

- Việc bố phòng thế nào?

- Phó trại Trịnh Tông nói rằng mọi việc đều sắp xếp theo đúng kế hoạch mà Lâm ca đã dặn.

Trần Lâm thở phào:

- Cảm ơn đệ. Thôi lo ăn uống nghỉ ngơi đi. Chúng ta sắp đánh nhau lớn với quân triều đình rồi đó.

Tín Nhi vừa huýt gió vừa chạy ra ngoài. Trần Lâm viết vội mấy chữ, niêm phong cẩn thận rồi đưa cho một thám báo bảo phải trao gấp phong thư này cho Lúa. Tên thám báo vội vã lên đường đi ngay.

Nói về Hoàng Kim Phụng đang nắm giữ thủy quân tại cửa biển Quy Nhơn, khi ông nhận được lệnh của phủ truyền xuống liền kiểm điểm binh mã cùng chiến thuyền để điều quân ra đầm Đạm Thủy, đổ bộ lên cửa sông Phù Ly. Hoàng Kim Phụng trước phục vụ trong vệ thủy quân của phó đề đốc Vương ở Phiên Trấn, sau được thăng chức vệ úy và được điều về nắm giữ thủy quân ở cửa biển Quy Nhơn. Khi hai toán quân thủy - bộ gặp nhau ở bờ Đạm Thủy, ông tiếp tục kéo quân qua khỏi chợ Gành đến Chánh Thiện để hội binh cùng đạo quân Cần Dương của Phạm Kiến Tính đang tụ tập ở Gò Kho. Hoàng Kim Phụng cho mời Kiến Tính cùng các phó tướng đến bàn bạc. Ông nói:

- Lần này phủ Quy Nhơn huy động gần như toàn bộ binh mã để phá giặc cướp, cho thấy tình hình rất nghiêm trọng. Chúng ta phải thắng trận này nếu không thì quân đội phủ Quy Nhơn coi như tan vỡ. Các ông có cao kiến gì không?

Kiến Tính nói:

- Tôi nghe nói bọn Truông Mây có một vị quân sư tuổi còn trẻ nhưng mưu thâm trí viễn, liệu việc như thần, nhờ đó mà chỉ trong một thời gian ngắn chúng đã có thể chiếm gọn hai huyện Phù Ly và Hoài Nhơn. Vì vậy lần này ra quân, chúng ta phải hết sức cẩn trọng, không nên khinh chúng là bọn cướp cạn mà sơ suất như hai huyện kia.

- Tướng quân biết địch biết ta như thế là rất tốt. Vậy theo ý tướng quân thì ta nên tiến binh như thế nào?

- Theo thiên ý của tôi, chúng ta nên chia quân làm hai đạo. Một đạo qua sông Phù Ly đánh trực diện vào mặt nam Phù Mỹ để hợp với cánh quân của

Phan Ngọc Chánh ở mặt tây. Một đạo kéo theo ngả Chánh Trực, vượt đèo Ô Phi, vòng sau lưng đánh bọc lại để chặn lối về Lại Khánh của chúng. Chúng ta ba mặt ép chúng vào giữa, chắc chắn sẽ tiêu diệt được trọn ồ.

Hoàng Kim Phụng tán thưởng:

- Kế hoạch hành binh như vậy thật là hoàn hảo. Tướng quân sẵn binh bản bộ ở Càn Dương, Đạm Thủy thì cứ đánh ngả thứ nhất, tôi xin đem binh Quy Nhơn theo ngả đèo Ô Phi để đánh bọc hậu, tướng quân thấy thế nào?

Kiến Tính ngập ngừng:

- Như vậy cũng được, có điều tướng quân đi ngả núi Lạc Phụng e...

Hoàng Kim Phụng cười xòa:

- Tướng quân đừng lo nghĩ xa quá. Những chuyện mê tín kiểu ấy tôi chưa bao giờ để tâm tới. Với tôi, con người phải làm chủ được vận mệnh của mình mới là kẻ trí và dũng.

- Tướng quân nói phải. Vậy chúng ta cứ theo kế hoạch đó mà tiến binh.

- Bao giờ thì xuất quân được?

- Chúng ta nên chờ cánh quân phía tây để cùng nhau ra quân một lúc, như vậy sẽ khiến cho chúng rơi vào thế lưỡng đầu thọ địch. Và lại mình cũng cần thao luyện binh mã một chút để lấy lại hào khí.

- Thế cũng tốt.

Toán thám báo của Truong Mây làm việc rất hiệu quả. Mọi động tĩnh của quân triều đình đều được báo cáo về cho Trần Lâm cũng như các toán quân bên ngoài. Trần Lâm liền dặn dò Đinh Hồng Liệt và Vũ Tùng:

- Đinh thúc và Vũ Tùng huynh mang theo bảy trăm anh em chặn đánh đạo quân hai ngàn người ngựa của Phạm Kiến Tính ở Trung Thứ. Kiến Tính với con ngựa Thiết Hoa và cây Luyện tử kim thương đã vang danh là Càn Dương bất bại tướng, hai người phải cẩn trọng.

Vũ Tùng cau mày:

- Địch quân bên cánh của huynh đông hơn, sao huynh chỉ dẫn theo có ba trăm quân? Huynh lo chúng tôi không thắng nổi địch ư?

Trần Lâm cười nói:

- Vũ Tùng huynh đừng hiểu lầm. Cánh của tôi đã có viện binh, còn đông binh đông tướng hơn bên này nữa là đằng khác.

- Ra là vậy! Xin lỗi, tôi chỉ lo cho huynh mà thôi. Giờ thì tôi an tâm rồi.

Trần Lâm gọi Thiên Tường vào dặn dò:

- Đệ đem một trăm anh em trong đội thần mã, mang theo cung tên và đồ dẫn hỏa rồi làm như vậy... như vậy... Ta sẽ cho thêm người tiếp viện.

Thiên Tường lãnh mạng đi ngay.

Trần Lâm lại gọi một tên thám báo đến dặn:

- Người dùng một con ngựa tốt mang gấp thư này về cửa An Dũ trao cho Lam Tiểu Muội. Bảo cô ta phải làm ngay không được sơ sót.

Tên thám báo vâng dạ rồi đi ngay.

Sau đó, các toán quân chia nhau rầm rộ lên đường, khí thế thật hùng dũng, nhiệt huyết dâng tràn.

Toán quân của Lam Tiểu Muội, Hồng Y Nữ và Võ Tiến từ Lại Khánh qua sông Lại Dương, lần lượt tiêu diệt các trại binh nhỏ rồi tiến xuống cửa An Dũ. Thủy trại ở đây có khoảng hai mươi chiến thuyền và ba trăm lính thủy canh giữ. Suốt một thời gian dài nhàn hạ, bọn lính chỉ canh đám con buôn trốn thuế cho huyện nhà và cho quan Quốc phó, thế nên toán quân của Lam Tiểu Muội chẳng khó khăn gì để vừa giết vừa bắt trọn ổ đám lính vô công rồi nghề này. Một số khi nghe giải thích về cuộc khởi nghĩa của Truông Mây đã đồng ý ở lại với nghĩa binh, số còn lại được trả tự do về nhà. Võ Tiến vốn có biệt tài về thủy chiến nên đã cho sắp xếp lại đồn trại và phân bố nghĩa binh trên những chiến thuyền, chia đội thuyền thành năm toán thay phiên nhau tuần tra cửa biển.

Hai hôm sau, Lam Tiểu Muội đưa Hồng Y Nữ đi thăm nhà cũ và tế mộ nghĩa phụ của mình. Đó là một căn nhà nhỏ trên bờ Lại Dương, nơi mà hơn mười năm về trước, khi nàng tuyệt vọng trầm mình xuống sông đã được nghĩa phụ vớt lên và nuôi nấng dạy dỗ suốt mấy năm trời. Cảnh cũ vườn xưa đã gợi lên trong lòng Tiểu Muội một nỗi thương tâm khiến nàng không cầm được nước mắt. Hồng Y Nữ động lòng an ủi:

- Lam tỷ đừng buồn nữa. Nghĩa phụ tỷ mất lâu rồi, giờ hân linh hồn người đã siêu thoát, thương tiếc mấy cũng không làm được gì hơn. Từ ngày gặp tỷ, thỉnh thoảng muội thấy tỷ trốn ngòai một mình buồn bã. Tỷ có thể chia sẻ

với muội được không? À, đây là mồ nghĩa phụ, thế còn song thân của tỷ đâu?

Lam Tiểu Muội lau nước mắt nhìn Hồng Y Nữ, nét mặt trở lại vẻ bình thản nói:

- Gia đình tỷ ngày xưa ở trong một xóm nhỏ bên bờ Lại Dương gần Bồng Sơn. Cha của tỷ đi lính theo Nguyễn Cư Trinh vào nam đánh Cao Miên đã tử trận mất xác lúc tỷ mới có bảy tuổi.

Rồi với giọng nói buồn buồn, nàng tiếp tục kể lại cuộc đời của mình cho Hồng Liên nghe. Cuối cùng nàng nói bằng giọng tủ nhục:

- Cuộc đời của tỷ là như thế đó. Trăm cay ngàn đắng, đen tối ê chề.

Hồng Y Nữ cầm tay Tiểu Muội nhỏ nhẹ:

- Tỷ đừng buồn. Ai cũng có nỗi bất hạnh riêng của mình. Hãy nhìn nó như một điều hiển nhiên mà ta phải gặp trên đường đời thì rồi bất hạnh sẽ qua và hạnh phúc sẽ đến.

- Cảm ơn muội có lời an ủi, nhưng tỷ e rằng hai chữ hạnh phúc không dành cho đời mình.

- Sao tỷ lại bi quan đến độ đó? Xem nào...

Hồng Liên đưa tay nâng cằm Tiểu Muội lên nhìn chăm chú một lúc rồi nói tiếp:

- Này nhé, tỷ xinh đẹp, võ nghệ lại cao cường, thiếu gì anh hùng hảo hán chết mê chết mệt chứ? Tỷ hãy vứt bỏ những mặc cảm và bi quan đi, muội tin chắc tỷ sẽ có hạnh phúc.

Lam Tiểu Muội lắc đầu rồi hỏi:

- Muội đã yêu rồi phải không? Đừng chối nhé. Khi người mình yêu nhất tâm hờ hững và rồi lấy vợ... À mà thôi, đừng nói chuyện đó nữa.

- A! Muội hiểu ra rồi. Ân nhân cứu mạng. Sư phụ truyền cho võ nghệ và... và rồi tỷ yêu người ấy phải không?

Lam Tiểu Muội đỏ mặt:

- Muội đừng nói nữa. Phải hay không thì giờ cũng vô dụng rồi.

Hồng Y Nữ chưa chịu buông tha hỏi tiếp:

- Tỷ ở Trùng Mây, kề bên người ta bao nhiêu năm sao lại không nói ra, để bây giờ ngồi than là vô dụng?

Lam Tiểu Muội cúi đầu, lấy ngón tay vẽ những đường ngoằn ngoèo trên mặt đất.

- Muội nghĩ tấm thân tử như thế này lại có đủ can đảm mở miệng ư?

Hồng Y Nữ cầm tay Tiểu Muội thật chặt và nói:

- Từ nay muội sẽ là người thân thiết nhất của tử. Chị em ta sống chết có nhau.

Lam Tiểu Muội nhìn Hồng Y Nữ bằng ánh mắt biết ơn. Nàng cảm động nói:

- Cảm ơn muội, chúng ta sống chết có nhau. Thôi chúng ta về đi.

Họ nắm tay nhau đi dọc theo bờ sông trở lại trại. Hai con người, một cuộc đời nhưng lựa, một cuộc đời cùng khổ, giờ khăng khít yêu thương nhau. Tình thương chân thật đã xóa bỏ tất cả những dị biệt giữa hai người. Nếu mọi người đều trao ra tình thương chân thật để nhận lại tình thương chân thật thì nhân loại sẽ dứt tuyệt những khổ đau phiền não.

Khi họ về đến trại thì có mật thư của Trần Lâm gửi đến. Lam Tiểu Muội đọc xong thư liền cùng Hồng Y Nữ và Vô Tiến cấp tốc thực hiện kế hoạch Trần Lâm đã giao phó.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 35 - Phần 3

Hôm ấy, đạo quân của Hoàng Kim Phụng hàng ngũ chỉnh tề rầm rộ tiến đến chân đèo Ô Phi. Khi tới dưới chân đèo, Hoàng Kim Phụng ngồi trên lưng con bạch mã quay sang nói với tả hữu:

- Đèo Ô Phi tuy không dài lắm nhưng khúc khuỷu gập ghềnh rất khó đi. Chúng ta phải vượt qua thật nhanh để tránh bị phục binh địch tấn công.

Viên phó tướng Bùi Tiến Hưng lên tiếng:

- Chúng ta hành quân nhanh thế này, địch quân dù có chấp cánh cũng chưa chắc đến nơi kịp. Tướng quân đâu cần phải lo chuyện phục binh.

- Người nói cũng hợp lý, nhưng dù sao cũng phải qua khỏi đèo cho thật nhanh. Cẩn tắc vô ưu, đó là điều quan trọng khi hành quân. Người hộ tống toán quân lương đi chậm lại, đợi ta qua khỏi đèo an toàn rồi hãy đưa lương thảo qua sau.

- Vâng, tướng quân nói phải.

Tiến Hưng quay ngựa lại đoạn hậu, Kim Phụng và phó tướng Trần Kim Thể thúc quân vội vã lên đèo. Khi toán quân cuối cùng của Kim Phụng vừa lên đèo thì toán quân của Trần Lâm từ Phù Ly đi tắt qua hồ Hóc Nhạn cũng đã đến nơi. Trần Lâm nói với anh em:

- Chúng ta cứ ẩn thân nơi đây chờ toán quân của Võ Tiến đến. Có lẽ họ cũng sắp đến nơi rồi. Lúc đó chúng ta sẽ giải quyết toán quân lương này trước.

Một cơ trưởng ngạc nhiên hỏi:

- Võ Tiến đang ở cửa An Dũ mà?

- Đúng vậy, nhưng ta đã mật lệnh cho Võ Tiến dùng thuyền nhẹ chở một trăm anh em lên vào cửa Đề Gi chờ cho đội thuyền của Hoàng Kim Phụng đổ quân vừa đi khỏi xong thì lập tức tiêu diệt tất cả thủy thủ đoàn, chiếm

các chiến thuyền mang đi nơi khác. Sau đó sẽ kéo đến chân đèo Ô Phi này hội quân cùng chúng ta.

- Quân sư tính toán đúng là như thần. Kỳ này Hoàng Kim Phụng hết đường về rồi. Nhưng mà chúng ta phục binh dưới chân đèo này để làm gì?

- Cả đạo binh của Hoàng Kim Phụng sẽ bị nhốt giữa con đèo hiểm trở này vì bên kia đèo đã bị Thiên Tường, Lam Tiểu Muội cùng Hồng Y Nữ cho anh em dùng đá bít chặt ở nơi hiểm yếu nhất rồi. Họ còn chuẩn bị vật dẫn hỏa để đánh một trận hỏa công nữa. Đầu bên kia bị lửa và tên loạn tiễn tấn công còn đầu bên này bị chúng ta chặn đánh, hai ngàn quân của Hoàng Kim Phụng coi như chỉ còn có cách nhảy xuống vực núi mà thôi. Hà! Kế hoạch này tàn ác thật nhưng chiến tranh mà, không thể làm khác hơn được. Bởi vậy nếu có thể kêu gọi được toàn binh triều đầu hàng thì hay biết mấy. Đồng bào ruột thịt của mình cả đấy.

Nói xong Trần Lâm thở dài. Viên cơ trưởng an ủi:

- Quân sư đừng buồn. Mình không giết họ thì họ cũng sẽ giết mình. Đã lao vào cuộc chiến thì phải có một bên chết để bên kia được sống. Đó là điều tự nhiên mà.

Mọi người đang nói chuyện chợt thấy phía xa xa đã có một toán quân chạy đến. Thì ra là Võ Tiến dẫn khoảng bảy chục anh em nghĩa binh tìm đến. Võ Tiến chào Trần Lâm:

- Tiến tôi đã thực hiện đúng kế hoạch của quân sư không sai sót một chút nào, nay đưa anh em mang cung tên đến hội quân.

Trần Lâm hớn hờ nói:

- Thật là tốt! Bây giờ chúng ta thanh toán đội tải lương của Hoàng Kim Phụng là vừa.

Nói xong chàng ra lệnh cho nghĩa binh la ó rầm trời xông ra tấn công toán quân chở lương. Bùi Tiến Hưng và đám binh triều bất ngờ bị tấn công nên đâm ra luống cuống tay chân, ba quân hoảng loạn.

Võ Tiến giục ngựa tới hét lớn:

- Bùi Tiến Hưng, người bảo anh em bỏ vũ khí đầu hàng đi. Cả đạo quân của Hoàng Kim Phụng đã bị đốt trên đèo rồi, các người đừng chống cự vô ích.

Bùi Tiến Hưng trông thấy Võ Tiến thì giật mình kinh ngạc hỏi:

- Võ Tiến, người ăn lộc chúa bao năm sao lại trở lòng phản trắc theo bọn giặc cướp? Người không thấy hổ thẹn với tổ tiên người hay sao?

Võ Tiến cười lớn nói:

- Lộc của chúa bây giờ hết ban phát cho con dân rồi, chỉ còn là những đồng tiền xương máu của nhân dân mà tên Quốc phó đã vơ vét rồi bố thí lại cho những tên tay sai của hắn như người thôi. Nghĩa binh Trùng Mây ra quân lần này là để tiêu diệt tên gian tặc Quốc phó, người là người hiểu biết sao còn giúp cho tên giặc ấy giết dân mình?

Bùi Tiến Hưng nhìn đám quân sĩ của mình bị nghĩa binh Trùng Mây đánh giết tơi bời, lại thấy phía sau Võ Tiến có một thanh niên mày thanh mục tú, phong thái ung dung đang ngồi trên lưng con Ô Truy nhìn mình mỉm cười, tự dưng hắn bỗng rúng động trong lòng. Hắn biết có tiếp tục chiến đấu cũng vô dụng, vả lại từ lâu hắn vốn đã căm ghét tên quan Quốc phó nên vội phát tay ra lệnh:

- Anh em hãy dừng tay! Chúng ta không nên hi sinh vô ích nữa.

Đồng thời hắn cũng nhảy xuống lưng ngựa bỏ đao chịu đầu hàng. Quân triều đình thấy chủ tướng bỏ khí giới nên vội vàng đồng loạt làm theo. Nghĩa binh cũng dừng tay không tấn công nữa.

Trần Lâm nhảy xuống ngựa, bước đến đỡ Bùi Tiến Hưng đứng dậy nói:

- Tướng quân hiểu được nghĩa lớn thật là phúc của thiên hạ. Từ nay chúng ta sát cánh bên nhau chiến đấu vì sự tự do và miếng cơm manh áo của đồng bào chúng ta.

Bùi Tiến Hưng nói:

- Đa tạ lòng bao dung của tướng quân. Hưng tôi từ lâu đã chán nản cảnh kỳ cương tan nát của phủ chúa, những muốn giết chết tên gian tặc nhưng không biết phải làm sao. Nay nghĩa binh Trùng Mây thế thiên hành đạo, rất hợp ý tôi. Tôi xin theo dưới trướng của Trùng Mây, dầu chết không từ.

Võ Tiến nhảy xuống ngựa nói:

- Từ nay chúng ta sát cánh bên nhau vì chính nghĩa mới, xã hội mới.

- Nhất định như vậy.

Trần Lâm nói:

- Để anh em lại đây cùng toán kỵ mã giữ quân lương, tướng quân cùng chúng tôi lên đèo đi.

Rồi chàng ra lệnh cho tất cả bộ binh lên đèo, chọn nơi hiểm yếu mai phục và chuẩn bị cung tên sẵn sàng chờ quân của Kim Phụng tháo chạy trở ra.

Nói về hai ngàn quân kỵ mã của Hoàng Kim Phụng đang cố vượt đèo Ô Phi thật nhanh, nhưng đường đèo càng lên cao càng gập ghềnh khúc khuỷu, lại chật hẹp nên rất khó đi. Khi toán tiên quân của Trần Kim Thể lên đến con dốc cuối cùng trên đỉnh đèo thì lối đi đã bị đá chất cao thành đồng như bức vách chặn lại. Đoạn dốc này một bên là vách núi sừng sững, một bên là vực sâu thăm thẳm. Kim Thể cho quân trở lui báo cho Kim Phụng biết. Kim Phụng vội thúc ngựa lên phía trước xem thử thì giật mình kinh hãi. Ông vội ra lệnh:

- Tất cả dừng lại và chuẩn bị, chúng ta bị phục binh rồi.

Lúc đó trên đỉnh núi có tiếng cười trong trẻo của hai cô gái vọng xuống:

- Hoàng Kim Phụng, đầu hàng đi. Người đã trúng kế của quân sư ta rồi. Người có biết núi này tên là gì không? Người tên Kim Phụng mà vào núi Lạc Phụng này thì coi như con chim phụng đã gãy cánh rồi. Ha ha...

Hoàng Kim Phụng nghe nói chấn động tinh thần. Nhưng vốn là một vị tướng từng trải, dày dặn kinh nghiệm nên ông đã lấy lại bình tĩnh rất nhanh. Ông lớn tiếng đáp:

- Trúng kế rồi thì các người làm gì được ta? Bọn cướp cạm các người cứ trở tài đi, những trò trẻ con ấy đâu có hù dọa được Kim Phụng này.

Nói xong ông giục ngựa tiên phong và hô quân tiến lên. Trên kia, Lam Tiểu Muội cười giòn giã nói:

- Người không thức thời muốn chết sớm phải không? Được, hãy coi đây!

Dứt lời nàng liền phát cờ ra hiệu. Thiên Tường cho nghĩa binh lăn đá tảng từ trên dốc và trên đỉnh núi xuống. Hoàng Kim Phụng thất kinh vội quày ngựa tháo lui. Toán tiên phong của quân triều cũng mạnh ai nấy bỏ chạy, giẫm đạp lên nhau cố thoát khỏi trận mưa đá. Gần hai ngàn quân bấy giờ hậu đội trở thành tiền đội quay lưng tháo chạy, quang cảnh hỗn loạn vô cùng. Sau đợt mưa đá là những cục lửa lớn cùng với loạn tiễn bắn xuống lòng đèo xối xả. Lửa bén vào những cây cỏ khô bốc cháy phừng phừng.

Binh lính lớp bị trúng tên, lớp bị đốt cháy, lớp tự đập lên nhau, xô nhau xuống vực mà chết nhiều vô số kể. Hoàng Kim Phụng tay múa tít thanh kiếm Thanh Hồng vừa gạt tên, vừa hối thúc quân sĩ tháo lui để một mình ông ở lại cản hậu. Bỗng có tiếng của Hồng Y Nữ la to:

- Hãy bắn vào con bạch mã, Hoàng Kim Phụng đang cưỡi con bạch mã kia! Tức thì bao nhiêu cung tiễn đều nhắm thẳng vào con bạch mã và Hoàng Kim Phụng. Dù cho đường kiếm của ông kín đáo vô cùng nhưng phần lửa cháy khắp nơi, phần quân sĩ hỗn loạn nên ông không thể nào chống đỡ được hết hàng loạt mũi tên bắn vào. Con bạch mã cuối cùng bị trúng tên ngã quỵ. Hoàng Kim Phụng nhảy xuống đất, ngửa mặt lên trời than:

- Đúng là hoàng thiên sắp đặt, Hoàng Kim Phụng ta đành bỏ mạng tại núi Lạc Phụng này rồi.

Lập tức, ông bị trúng mấy mũi tên bắn liên tiếp vào người nên quỵ xuống. Chỉ một giây sau, khắp người ông tên đã cắm tua tua như lông nhím. Thương thay một đời danh tướng chỉ một phút sa cơ đành thảm tử. Đoàn quân mất chủ tướng lại càng bắn loạn hơn. Trần Kim Thể lẫn vào trong đám quân và tìm đường tháo lui trước. Bọn quân sĩ tranh nhau xô lấn khiến cho rất nhiều đồng đội của chúng bị rơi xuống vách núi chết mất xác. Khi đám loạn quân chạy ra gần khỏi đèo đã thấy có hai người cưỡi ngựa dẫn đầu một đoàn kỵ mã đứng chặn lối. Đám lính bấy giờ hết sức kinh hoàng, nhiều tên sợ quá đã té xiu. Trần Lâm lên tiếng nói lớn:

- Hỡi các anh em, chúng tôi là những nghĩa sĩ ở Trùng Mây, chỉ vì hận tên Quốc phó tàn ác nên mới đứng lên khởi nghĩa tiêu diệt hắn để cứu đồng bào chúng ta. Anh em ai cũng có vợ con, người thân và họ đang sống vô cùng khổ cực ở quê nhà vì tên cấu tặc đó. Nay anh em đã lọt vào nơi đất chết, nhưng chúng tôi không muốn giết anh em vì biết anh em cũng chỉ là bất đắc dĩ nên mới cầm gươm ra trận. Anh em hãy nhìn chung quanh xem, một rừng tên đang chờ anh em ở đây, anh em hãy buông khí giới đầu hàng để bảo toàn mạng sống. Ai vì nghĩa muốn giúp dân mình thì theo chúng tôi, ai muốn trở về nhà, chúng tôi sẽ để tự do ra về. Anh em có nghe tôi nói không?

Đám lính triều đình nhìn lên cao, thấy quả nhiên có mấy trăm cung thủ đang giương tên chĩa xuống đầu họ. Cả bọn liền từ từ buông bỏ vũ khí và nói lớn:

- Chúng tôi xin hàng!

Trần Lâm mừng rỡ:

- Rất tốt, anh em hãy thông thả xuống tập hợp nơi chân đèo Ô Phi, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau ở đó.

Đương lúc ấy, trời bỗng kéo mây đen vần vũ, gió biển thổi vào từng cơn dữ dội, mang theo hơi nước mát lạnh. Cuối cùng, một cơn mưa như thác đổ xuống khiến cho mọi người ướt sũng. Nước mưa mát lạnh làm ai nấy đều cảm thấy tỉnh táo trở lại sau cơn nguy hiểm kinh hoàng tưởng chừng đã mất mạng vừa qua.

Trần Lâm dẫn toán kỵ mã và đám hàng binh xuống chân đèo. Đoàn quân hai ngàn người của Hoàng Kim Phụng khi lên đèo thì rầm rộ, giờ xuống đèo chỉ còn khoảng hơn ngàn tên lếch thếch. Khi toàn bộ đã tập hợp dưới chân đèo thì toán quân của Lam Tiểu Muội cũng đội mưa xuống tới. Họ mang theo cả xác của Hoàng Kim Phụng. Trần Lâm nói:

- Ông ta là một danh tướng. Hãy đem chôn xác ông ta cẩn thận.

Mấy nghĩa binh liền đem xác Hoàng Kim Phụng chôn nơi chân đèo. Trần Lâm đến trước mồ vái ba vái rồi nói với hai viên phó tướng và đám hàng binh:

- Anh em ai muốn theo nghĩa binh thì ở lại với chúng tôi, ai muốn trở về nhà cứ tự nhiên về. Nhớ là không nên làm lính đánh thuê cho tên cấu tặc Quốc phó nữa. Nếu để chúng tôi bắt được lần hai sẽ giết không tha.

Bọn hàng binh dạ ran rồi từ từ giải tán. Số ở lại với nghĩa binh ước chừng được gần ngàn người. Trần Lâm hỏi phó tướng Trần Kim Thế:

- Chúng tôi đang cần những người tài năng như tướng quân đây để giúp cho cuộc khởi nghĩa mau đến thắng lợi hầu làm giảm bớt xương máu của đồng bào, chẳng biết tướng quân có vui lòng về giúp chúng tôi không?

Trần Kim Thế thấy Bùi Tiến Hưng cũng đã đầu hàng nên nói:

- Chúng tôi là bại tướng bị bắt, tướng quân đã không giết còn lấy lễ đãi người. Ân tình này chúng tôi nguyện theo phò trợ để đáp tạ.

Trần Lâm vui mừng nói:

- Đó là phước đức của đồng bào ta. Giờ hai vị hãy vào toán quân của Võ Tiến để cai quản đội thủy quân Đạm Thủy như cũ.

Hai tướng cúi đầu cảm tạ rồi quay sang ra mắt Võ Tiến.

Trần Lâm cất giọng tuyên bố với toàn thể binh sĩ:

- Từ nay tất cả sẽ là anh em, chúng ta sống chết có nhau, quyết tâm tiêu diệt tên Quốc phó để cứu đồng bào mình, anh em có đồng ý không?

Tất cả đồng thanh hô lớn:

- Đồng ý! Chúng tôi nguyện theo quân sư để tiêu diệt tên Quốc phó.

- Nghĩa sĩ Truong Mây vì nghĩa mà tiến lên, dù thấy chết cũng không bao giờ quay đầu bỏ chạy. Ai chưa có lệnh đã quay đầu sẽ bị chém tại chỗ, anh em có dám tiến lên không?

Tất cả đồng thanh hô lớn:

- Chúng tôi sẽ vì nghĩa tiến lên, quyết không quay đầu bỏ chạy!

Cả đám nghĩa quân đồng thanh hô lớn:

- Như vậy từ nay chúng ta là anh em, sống chết có nhau!

Đám hàng binh cũng hô lớn:

- Chúng ta là anh em, sống chết có nhau!

Sau đó Trần Lâm cho băng bó, chữa trị cho những người bị thương. Đích thân chàng cũng tham gia vào công việc này. Xong, chàng quay sang nói với Lam Tiểu Muội, Hồng Y Nữ và Thiên Tường:

- Các người làm việc thật xuất sắc. Thắng trận này là công lớn của Thiên Tường và hai tiểu muội đó.

Hồng Y Nữ nói:

- Là công của Lam tỷ cùng Thiên Tường đó. Chị ấy điều quân vào tiếp viện cho Thiên Tường thật là mau lẹ, năng nổ, muội chỉ góp một phần nhỏ xíu thôi hà.

Lam Tiểu Muội cười nói:

- Thôi đừng có tốt với tí quá như vậy. Thanh kiếm báu này tặng muội để thay cho lời cảm ơn đây.

Tiểu Muội bèn trao cây Thanh Hồng kiếm thu được của Hoàng Kim Phụng cho Hồng Y Nữ. Hồng Y Nữ mừng rỡ nói:

- Cảm ơn Lam tỷ. Từ lâu muội vẫn mơ có được một thanh kiếm báu như thế này.

Võ Tiến nói:

- Đây là thanh kiếm báu của người Tàu có từ thời cổ xưa, chém sắt như chém bùn đất. Cô hãy thử xem.

Võ Tiến lấy một thanh đao cầm nơi tay, Hồng Y Nữ rút Thanh Hồng kiếm chém xuống. Ánh hồng quang nhoáng lên đã thấy cây đao bị tiện đứt ngọt.

Hồng Y Nữ vui mừng reo lên:

- Quả là kiếm báu! Cảm ơn Lam tỷ lần nữa nhé.

Trời vẫn còn mưa như trút, Lam Tiểu Muội bỗng quay sang hỏi Trần Lâm:

- Tại sao Lâm ca lại chọn cách dùng hỏa công để đánh? Nếu không nhờ trận mưa này có phải toàn bộ khu rừng đã bị cháy rụi hết rồi không?

Trần Lâm vượt nước mưa trên mặt cười nói:

- Thật ra huynh đã có tính toán trước nên mới dám dùng hỏa công để có thể thu được kết quả nhanh chóng nhất. Ôn trời đã không phụ lòng chúng ta.

Võ Tiến hỏi:

- Lâm huynh tính toán thế nào?

- Nay đang tiết Cốc vũ, vùng này lại gần biển, thêm vào đó năm nay trời nóng sớm cho nên tôi tin chắc là sẽ có những cơn mưa rào lớn. Do đó tôi đánh liều dụng hỏa công, cũng may mọi việc đều đúng như dự kiến.

Hai tướng mới qui hàng đồng thanh nói:

- Quân sư tính toán tài tình như thế, chúng tôi có bại trận cũng không lấy gì làm hổ thẹn.

Trần Lâm giải thích:

- Mọi hiện tượng trong trời đất đều có quy luật của nó, nếu chúng ta chịu khó tìm tòi, ghi nhận sẽ tìm ra được nguồn cơn của chúng. Tuy nhiên, thành quả đạt được phần lớn cũng nhờ ở sự may mắn vì có nhiều điều con người không thể nào thực hiện được. Như cơn mưa đúng lúc bây giờ chẳng hạn. Cho nên đạo làm tướng, biết địch biết ta có thể nắm phần thắng chứ không nguy, biết trời biết đất mới thật là toàn thắng.

Mọi người nghe Trần Lâm giải thích đều lấy làm khâm phục vô cùng. Chàng ra lệnh:

- Tất cả hãy dựng lều trại, chúng ta nghỉ ngơi tại đây. Sáng mai sẽ có việc mới phải làm.

Một nghĩa binh chạy lại nói:

- Lều của quân sư đã dựng xong, mời người vào đó tránh mưa và nghỉ ngơi.

- Cứ đợi tất cả anh em dựng xong lều trại rồi chúng ta cùng nghỉ ngơi.

Tên nghĩa binh cúi đầu nói:

- Vâng.

Bùi Tiến Hưng và Trần Kim Thể thấy Trần Lâm trại quân chưa dựng thì tự mình chưa vào nghỉ, lại đích thân tham gia băng bó cho các thương binh nên trong lòng cảm phục lắm. Làm tướng sùỵ như thế, quân sĩ dầu chết cũng sẽ không bỏ chạy. Thảo nào nghĩa binh có ít nhưng lại đánh đâu được đấy. Bởi họ trên dưới một lòng, yêu thương nhau như anh em một nhà.

Quân lính dựng trại xong mọi người nghỉ ngơi và ăn uống. Sau đó, Trần Lâm cho vời các đầu lĩnh, phó tướng đến trại trung ương của chàng họp.

Chàng nói:

- Rạng sáng ngày mai, Võ Tiến, Lam muội và Liên muội cùng hai tướng Hưng và Thể đem theo một ngàn anh em đến cướp sạch lương thảo, binh khí, tài vật ở hai kho Đạm Thủy và Càn Dương. Một nửa chia cho anh em, một nửa để trữ trong kho. Võ Tiến, Bùi Tiến Hưng cùng năm trăm anh em ở lại giữ cửa Đề Gi, phần hai muội cùng Trần Kim Thể và ba trăm anh em dùng thuyền chở số lương thảo đó về Lại Dương giao cho chú Lê Trung. Ta sẽ cùng Thiên Tường dẫn toán kỵ binh đi tiếp viện cho hai cánh quân kia. Tất cả nghỉ ngơi cho khỏe, sáng mai lên đường.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 35 - Phần 4

Nói về Đinh Hồng Liệt và Vũ Tùng đem theo bảy trăm nghĩa binh đón đánh Phạm Kiến Tính. Vũ Tùng nói:

- Mọi việc xin lão tướng điều động, tôi xin vâng lệnh thi hành.

Hồng Liệt vui vẻ nói:

- Cánh quân của họ Phạm từ Gò Kho đến đây tất phải đi qua sông Phù Ly để tiến vào. Địa bàn vùng này tương đối thoáng, không có thể dụng binh, lực lượng chúng ta lại ít hơn cho nên chúng ta phải chờ họ ở phía tây Chánh Hội, nơi đó có một cửa núi có dốc hẹp, chúng ta chia nhau đóng giữ hai bên, đợi bọn chúng đến sẽ đánh thử một trận xem lực lượng của chúng thế nào rồi mình mới tìm kế phá giặc sau.

- Vậy chúng ta cứ làm theo kế hoạch đó.

Bèn chia quân đóng giữ hai bên cửa núi, chờ đợi binh triều. Chẳng bao lâu sau đã thấy đại đội binh mã của Phạm Kiến Tính rầm rộ kéo đến. Kiến Tính cười con Thiết Hoa đi đầu, hai bên là hai viên phó tướng Trần Trụ và Đặng Hiền. Lúc ấy có quân báo rằng nơi cửa núi dẫn vào Phù Ly đã bị quân cướp đóng giữ, Kiến Tính liền cho quân dừng lại rồi giục ngựa đến trước xem thử. Khi thấy có hai tướng cướp một già, một trẻ cười ngựa đứng hai bên cửa núi chờ, trên sườn núi cờ Trưng Mây cắm đầy Kiến Tính quay sang nói với hai phó tướng:

- Bọn cướp chặn nơi cửa núi này vì quân của chúng ít hơn quân ta nên không dám đương trường chiến đấu. Chúng cho cắm nhiều cờ hai bên sườn núi có lẽ cũng chỉ để nghi binh mà thôi. Tuy vậy, tình hình này ta không thể dùng kế hay lực lượng quân sĩ đông mà chỉ có thể cậy vào tài sức của tướng lĩnh thôi.

Trần Trụ vỗ vào thanh đao nói:

- Thanh đao này đã lâu chưa nhuộm máu người, nay tôi xin ra đánh trận đầu để rửa đao. Tướng quân cứ đứng lược trận là được.
- Phó tướng phải cẩn thận, không biết tên tướng trẻ người Phù Tang kia là ai, sao lại theo giúp bọn cướp Truông Mây?
- Đánh với bọn Phù Tang càng hay, tôi sẽ cho chúng biết thế nào là đường đao Đại Việt của chúng ta.

Nói rồi Trần Trự giục ngựa tới trước cửa núi hoành đao gọi lớn:

- Bọn cướp cạn Truông Mây kia, chúng bay dám lộng hành, không coi vương pháp ra gì, còn loạn chiếm cả huyện thành. Hôm nay gặp đại tướng Trần Trự ta thì bọn người đứng là xấu số rồi. Có tên nào dám ra đây đấu với ta vài hiệp chẳng?

Vũ Tùng nói với Đinh Hồng Liệt:

- Tên này có vẻ huênh hoang thái quá, để tôi cho hấn một bài học.

Đinh Hồng Liệt nói:

- Trần Trự tuy làm phó tướng nhưng mình mang tuyệt nghệ. Đường đao của hấn lòng danh khắp đất Quy Nhơn này, tướng quân nên thận trọng.

Vũ Tùng gật đầu rồi thúc ngựa chạy xuống dốc. Trần Trự nói lớn:

- Tên Phù Tang kia báo tên họ đi! Người không ở nước người hưởng phước mà lại đến đây giúp cho bọn cướp làm loạn là sao?

Vũ Tùng đáp:

- Ta là Cung Bản Vũ Tùng, đừng nói nhiều, thắng được ta trước đã.

Xong liền rút kiếm khỏi vỏ, giục ngựa lướt tới tấn công Trần Trự. Trần Trự xoay ngựa né tránh rồi vung đao phản công lại. Hai tướng đao qua kiếm lại, quần nhau hơn năm mươi hiệp mà vẫn bất phân thắng bại. Đường đao của Trần Trự mạnh như vũ bão còn đường kiếm của Vũ Tùng nhanh và hiểm hóc vô cùng. Binh khí chạm nhau chan chát, bụi bay ngập trời, đã qua hai trăm hiệp mà chưa ai nắm được thế thượng phong. Thấy trời bắt đầu sấm tối, Phạm Kiến Tính và Đinh Hồng Liệt sợ bên mình có sơ suất nên cả hai cùng gióng chiêng thúc quân về. Hai tướng nghe lệnh, vội quày ngựa trở lại bên quân mình. Trần Trự về đến nơi nói với Kiến Tính:

- Tên Phù Tang này giỏi thật, Trự tôi bình sinh mới gặp được một địch thủ ghê gớm thế này. Thật là nguy hiểm mà cũng thật là sướng tay.

- Giờ đã tối, chúng ta hãy đợi sáng mai rồi hẵng tính.

Kiến Tính bèn ra lệnh lui binh hai dặm, hạ trại theo thế trận Trường xà giữa đồng trống nghỉ ngơi. Bên kia, Vũ Tùng cũng nói với Hồng Liệt:

- Tên Trần Trự này quả là mãnh tướng của Quy Nhơn. Đường đao của hắn vừa mạnh vừa kín đáo, không chút sơ hở. Sáng mai tôi phải tái đấu với hắn một trận nữa mới được.

- Được. Giờ chúng ta hãy nghỉ ngơi và cho quân canh phòng cẩn mật, ngừa bọn chúng đang đêm tấn công bất ngờ.

Hồng Liệt bèn ra lệnh nghỉ binh hạ trại hai bên cửa núi nghỉ ngơi và thay phiên nhau canh phòng. Sáng hôm sau, mọi người nai nịt gọn gàng xong đã thấy quân triều đình kéo đến bên dưới dốc. Phó tướng Đặng Hiền điều võ dương oai kêu lớn:

- Tên giặc Phù Tang kia, nhà ngươi có dám xuống đây đấu với ta trăm hiệp hay không?

Vũ Tùng nghe hắn gọi đích tên mình liền phóng lên ngựa chạy xuống dốc. Không nói tiếng nào, chàng rút kiếm tấn công Đặng Hiền ngay. Đặng Hiền vùng kiếm ra đỡ. Một tiếng keng trong trẻo vang lên rồi cả hai cùng dạt ra. Cánh tay Đặng Hiền như tê dại trước sức mạnh của Vũ Tùng. Hắn thoáng kinh hãi trong lòng nhưng vội lấy lại bình tĩnh để ra chiêu gạt một đường kiếm đang chém xuống của Vũ Tùng. Đánh được năm mươi hiệp, Đặng Hiền có vẻ núng thế hơn, tay chân luống cuống chỉ còn đỡ gạt chứ không thể phản kích được nữa. Trần Trự thấy vậy vội giục ngựa xông lên gọi lớn:

- Đặng huynh hãy lui về nghỉ, để tên này cho tôi!

Trần Trự liền xốc ngựa tới, vùng đao chém Vũ Tùng. Đặng Hiền nói:

- Vậy chúng ta hãy cùng nhau liên thủ tiêu diệt tên này để phá tan bọn cướp cho lẹ.

Miệng nói, tay hắn liền vùng kiếm tấn công vào bên trái của Vũ Tùng. Vũ Tùng phải đấu một lúc với hai người nên lâm vào thế hạ phong, tuy vậy tay kiếm của chàng vẫn vững vàng, đỡ đông gạt tây không hề nao núng. Đinh Hồng Liệt thấy thế nguy thì giục ngựa xông vào tiếp cứu. Sau một hồi giao chiến, bên Trần Trự đã tỏ ra yếu thế hơn. Phạm Kiến Tính thấy vậy bèn giục ngựa xông vào vùng thương đăm Hồng Liệt. Năm tướng đánh nhau

một trận cát bụi mịt trời, quân sĩ hai bên reo hò cổ vũ cho phe mình, vang động cả một vùng cửa núi. Hồng Liệt biết không thể thắng được nên vừa đánh vừa lui dần lên dốc. Phạm Kiến Tính sợ địch có âm mưu nên vội ra lệnh cho hai tướng dừng tay rồi lui về. Lúc ấy trời cũng sắp tối, hai bên lại thu quân về trại nghỉ ngơi.

Hai phó tướng hỏi Kiến Tính:

- Hôm nay hai tướng giặc không địch nổi ba chúng ta sao tướng quân không cho đánh thốc luôn lên cửa núi mà lại thu quân về?

Kiến Tính đáp:

- Trời cũng sắp tối, bên địch lại nhiều quỉ kế, ta không muốn mạo hiểm nên mới thu quân. Ngày mai ra trận lần nữa xem sao rồi hãy tính.

Hai tướng vâng dạ lui ra.

Bên kia Đình Hồng Liệt bàn với Vũ Tùng:

- Hôm nay quân địch thắng thế nhưng có lẽ vì sợ trúng mai phục của ta nên mới rút lui. Ngày mai thế nào chúng cũng sẽ thử sức trở lại. Bên ta ít quân nên không thể đương trường đối địch, chỉ còn cách phục binh cổ thủ cửa núi này. Tôi sẽ cho người báo với Trần Lâm để xin thêm viện binh.

Vũ Tùng nói:

- Tình hình này nếu đương trường chiến đấu chúng ta kém thế hơn. Hay đêm nay chúng ta bất thành lình cướp trại giặc, chắc sẽ chiếm được thắng lợi.

- Kiến Tính đóng trại theo thế “trường xà”, đầu đuôi và giữa đều có thể ứng cứu nhau. Ta ít quân mà đi cướp trại tất sẽ bị chúng bao vây.

- Nếu vậy ngày mai tướng quân ra trận rồi giả thua chạy về, tôi sẽ dùng phi tiêu hạ chúng. Lại cho cung thủ mai phục sẵn, đề phòng bọn chúng tổng tấn công lên cửa núi.

Hồng Liệt đồng ý rồi cho thám mã cấp báo với Trần Lâm.

Sáng hôm sau, Kiến Tính lại đem quân đến cửa núi. Lần này đích thân ông ta ra khiêu chiến. Đình Hồng Liệt nai nịt gọn gàng, lên ngựa chạy xuống.

Kiến Tính cười ha hả nói:

- Các người không có bao nhiêu quân, ta đã biết rồi. Hôm nay ta nhất định đánh một trận tới cùng cho bọn bay biết thế nào là Càn Dương bất bại

tướng.

Dứt lời, ông ta giục ngựa tới đâm Hồng Liệt một thương. Hồng Liệt xoay ngựa né tránh và vùng kiếm tấn công lại. Hai bên quần nhau độ mười hiệp, Hồng Liệt giả thua bỏ chạy lên dốc, Kiến Tính giục ngựa đuổi theo. Hai tướng Trần Trụ, Đặng Hiền liền hô quân tiến lên. Kiến Tính rượt Hồng Liệt đến gần cửa núi thì bỗng có một loạt ám khí xé gió bay vút đến. Ông ta giật mình liền múa tít cây thương gạt ám khí. Nhưng vừa dứt đợt một, loạt ám khí thứ hai lại tiếp tục nhắm thẳng vào người ngựa của ông lao đến. Ông vội vàng vừa múa thương đỡ gạt vừa giật ngựa phóng tạt sang bên né tránh, sau đó quày ngựa chạy về. Dù vậy ông cũng đã bị trúng hai mũi ám khí nơi cánh tay. Trong khi đó, hai bên vách núi nghĩa binh bắn tên như mưa vào toán quân triều đình đang xông lên. Trời lúc ấy vần vũ mây đen, gió từ biển kéo vào tạo thành cơn dông mạnh, sau đó một trận mưa lớn đổ xuống chiến trường. Kiến Tính thấy tình hình không thuận lợi vội ra lệnh rút binh lần nữa. Sáng sớm hôm sau, bỗng có một toán lính chừng năm người của Hoàng Kim Phụng, áo quần tả tơi xin vào yết kiến. Kiến Tính ngạc nhiên cho đòi vào. Một tên trong bọn nói:

- Trình với tướng quân, đạo binh của chủ soái tôi bị phục binh tại đèo Ô Phi. Chủ soái tôi đã tử trận, toàn bộ binh sĩ lớp chết lớp đầu hàng, lớp được thả về quê, chỉ còn bọn tôi không nỡ nhìn thấy tướng quân bại trận tiếp nên mới cố chạy lên đây báo tin.

Kiến Tính nghe báo rụng rời tay chân. Ông vội gọi Trần Trụ và Đặng Hiền đến họp. Ông nói:

- Nay đại binh của Hoàng Kim Phụng đã tan rã, thế nào bọn chúng cũng sẽ mang quân lên đây tiếp viện. Giờ ta cho quân dùng khiên che tên lập thành rào chắn tấn công lên dốc. Dù giá nào cũng phải qua cho được cửa núi này. Hai ông về cho quân chuẩn bị đi.

Hai tướng vâng lệnh lui ra.

Bên trại nghĩa quân, Đinh Hồng Liệt nói với Vũ Tùng:

- Nếu viện binh không đến kịp ta e rằng mình không cố thủ ở đây được mãi vì cung tên cũng đã gần cạn. Ngày mai đành phải quyết một phen tử chiến một mất một còn với bọn chúng thôi.

Vũ Tùng nói:

- Đã vậy ngày mai tướng quân giao đấu cùng Kiến Tính, phần tôi sẽ đánh với hai tên phó tướng. Ta phải cố giết cho được một tên thì mới có cơ thủ thắng bọn họ.

- Cách đó rất hay!

Hôm sau Kiến Tính và hai phó tướng lại kéo binh mã đến. Lần này toán quân đi đầu dùng khiên dàn hàng ngang tiến lên để che chở cho những người đi sau. Trận mưa dữ dội hôm qua làm cho vùng chiến địa nhiều nơi còn đọng những vũng nước lớn. Đinh Hồng Liệt biết bọn họ quyết tử chiến nên vội vàng kéo toàn bộ nghĩa binh xuống đầu dốc, dàn hàng ngang chuẩn bị. Kiến Tính huơ thương giục ngựa tiến lên nói lớn:

- Đinh Hồng Liệt, bọn người đầu hàng đi! Hôm nay bằng mọi giá ta quyết giết sạch bọn bay.

Đinh Hồng Liệt ngửa mặt cười ha hả nói:

- Đầu hàng? Nghĩa sĩ Truông Mây chúng ta chỉ có tiếng chết chứ không có tiếng đầu hàng. Hôm nay ta cũng quyết tử chiến với người một phen.

Dứt lời Hồng Liệt liền thúc ngựa tới vùng kiếm đâm Kiến Tính. Tính múa thương gạt kiếm rồi xoay ngựa đâm trả. Bên kia, Vũ Tùng cũng giục ngựa xông vào giao đấu với Trần Trụ và Đặng Hiền. Vũ Tùng một mình đấu với hai người tuy không thể thắng được nhưng cũng không chịu để bị thua. Thình thoảng chàng lại phóng ám khí bất ngờ khiến cho hai tướng rất vất vả né tránh, gạt đỡ. Đám binh sĩ hai bên bấy giờ tự do xông vào nhau chém giết. Nghĩa binh Truông Mây, số quân chủ lực đã được rèn luyện khổ cực suốt hai năm nay cho nên ai nấy võ nghệ đều cao cường. Họ có thể một người chọi tới hai ba tên lính triều đình. Riêng bọn tân binh mới đầu hàng ít được rèn luyện nên bị số đông quân triều áp đảo. Cuộc hỗn chiến kéo dài độ một khắc thì bỗng thấy đám binh triều la hét hoảng hốt bỏ chạy tán loạn. Một đội thiết kỵ mấy trăm con xông vào tấn công khiến đám quân triều đình ngã như rạ. Kiến Tính đang giao đấu với Đinh Hồng Liệt trông thấy cảnh tượng đó thì vô cùng kinh hoàng, vội ra lệnh rút lui. Ba tướng vừa đánh tháo lui vừa dẫn quân chạy về hướng bờ sông Phù Ly. Kiến Tính lệnh cho đội quân cung thủ đi sau cùng để yểm trợ bảo vệ cho toán bộ binh chạy

trước. Nghĩa binh rượt theo bị tên bắn quá nên Hồng Liệt ra lệnh không đuổi theo nữa.

Thì ra toán kỵ mã của Trần Lâm và Thiên Tường đã đến kịp lúc để giải nguy. Trần Lâm nói:

- Kiến Tịch điều binh rất có kỷ luật và phải phép, tuy bỏ chạy mà hàng ngũ không rối loạn, lại có thể bảo toàn được lực lượng, chứng tỏ ông ta là một tướng tài. Giặc cùng chớ đuổi, ta chờ bắt hãn vào dịp khác vậy.

Đinh Hồng Liệt vui mừng nói:

- Nếu các người không đến kịp thì toàn bộ toán quân này chắc sẽ chết hết.
- Cháu đã đánh giá thấp Phạm Kiến Tịch, suýt chút nữa làm chết nhiều anh em, đó là lỗi của cháu.

Thấy Vũ Tùng máu nhuộm đỏ cả người, chàng vội hỏi:

- Vũ Tùng huynh bị thương có nặng không? Là lỗi của tôi.

Vũ Tùng đáp:

- Chỉ bị vài vết thương nhẹ thôi. Đời làm tướng chết tại chiến trường là chuyện thường, một vài vết thương nhỏ có đáng gì. Lâm huynh đừng ái ngại.

Trần Lâm cho kiểm điểm lại binh mã. Bên nghĩa binh chết gần hai trăm người, bị thương gần một trăm, còn binh triều bỏ xác lại gần năm trăm. Trần Lâm cho đào một cái hố lớn đem chôn tập thể những người đã chết và băng bó chữa trị cho anh em bị thương. Xong chàng nói với Hồng Liệt:

- Đinh thúc và Vũ Tùng huynh đưa anh em thương binh về Phù Ly dưỡng thương đồng thời hợp với chú Nhẫn giữ huyện thành. Cháu cùng Tường đệ sẽ dẫn toán thiết kỵ và bộ binh chủ lực đi tiếp viện cho Trương Bàn Châu. Binh phủ Quy Nhơn giờ đã qui về một mối nên lực lượng lớn lắm.

Đinh Hồng Liệt nói:

- Ta còn khỏe nên muốn theo giúp cháu một tay. Để Vũ Tùng về Phù Ly là được rồi.

Vũ Tùng vội nói:

- Tôi chỉ bị thương nhẹ thôi. Tôi cũng muốn tham gia chiến dịch này.

Trần Lâm nói:

- Cả hai vị cùng đi cũng được. Trận này chúng ta phải quyết thắng để dồn binh triều về phủ Quy Nhơn. Sau đó sẽ chuẩn bị đánh một trận lớn chiếm luôn cả phủ thành. Đình thúc cùng Vũ Tùng huynh dẫn bộ binh đi sau, chúng tôi phải đi trước, không nên để sơ sót như ở đây được nữa.

Nói xong chàng lệnh cho mười kỵ mã hộ tống toán thương binh về Phù Ly. Đình Hồng Liệt chợt hỏi:

- Cánh quân mặt đông của Hoàng Kim Phụng cháu giải quyết thế nào rồi?

Trần Lâm mỉm cười:

- Hoàng Kim Phụng đã chết trên đèo Ô Phi núi Lạc Phụng, cả toán quân của ông ta đã đầu hàng.

Vũ Tùng cúi đầu kính phục nói:

- Lâm huynh dụng binh như thần, Vũ Tùng tôi thật sự bái phục.

Trần Lâm cũng cúi đầu đáp lễ và nói:

- Đều do anh em cùng nhau quyết tâm mà thôi. Và lại trong trận này tôi may mắn có được cả ba thứ là thiên thời, địa lợi và nhân hòa nên mới thành công dễ dàng như thế. Thôi, chúng ta lên đường đi.

Đoàn thần mã của Trương Mây rầm rập lao đi. Vũ Tùng nhìn theo đám bụi mù nói với Đình Hồng Liệt:

- Lâm huynh thật là kỳ tài trong thiên hạ, lại chịu bôn ba gian khổ làm việc không ngừng.

Đình Hồng Liệt gật đầu:

- Cậu ấy là người mà tôi vừa cảm vừa phục nhất đời. Trong con người sắt đó có một khối óc và một trái tim vĩ đại.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 35 - Phần 5

Lại nói về Phạm Kiến Tính dẫn quân dọc theo bờ sông Phù Ly chạy về hướng Tây, đang đi thì có tin đến báo kho Càn Dương và Đạm Thủy đã bị nghĩa binh chiếm lấy, bao nhiêu lương thảo trong kho đều bị cướp sạch. Ông ta thất kinh liền cho quân thám mã đi trước dò xem cánh quân của Phan Ngọc Chánh đã đi đến đâu. Không bao lâu thám mã về báo đại quân của Phan Ngọc Chánh hãy còn ở bờ nam sông Phù Ly.

Kiến Tính nói với hai phó tướng:

- Phan Ngọc Chánh làm việc thật cẩn trọng. Ông ta thao luyện binh mã kỹ lưỡng trở lại rồi mới ra quân. Chúng ta hơi hấp tấp nên chiến dịch không đồng bộ mới để bọn Trưng Mây chiếm mất lợi thế. Ta thật có lỗi với ba quân.

Trần Trụ nói:

- Cũng do bọn quan văn ngồi không đực khoét, bán tước mua quan nên binh lính bây giờ toàn là thứ bát nháo. Họ không có tinh thần chiến đấu, chúng ta chưa ra quân đã nằm lấy thất bại đến năm phần rồi.

Kiến Tính thở dài:

- Hà! Làm tướng trong thời buổi này thật là khó. Nếu lỡ có chết trên chiến trường thật chẳng sáng khoái chút nào. Còn đâu nữa cái hào khí da ngựa bọc thây?

Sau đó ông bèn chọn khúc sông cạn cho quân qua sông để hợp binh cùng Ngọc Chánh. Cơn mưa lớn hôm kia làm nước sông dâng cao và chảy mạnh hơn. Khi quân Kiến Tính kéo đến đường trạm chính thì đại binh của Ngọc Chánh cũng đến nơi. Kiến Tính vào gặp Ngọc Chánh báo tin về sự thất bại của cánh quân mặt đông. Ngọc Chánh cùng Đặng Thông nghe nói giật mình kinh ngạc. Ngọc Chánh thốt lên:

- Bọn Truong Mây quả nhiên lợi hại! Chỉ trong mấy ngày chúng đã có thể tiêu diệt được đạo quân lớn của Kim Phụng và cướp kho Càn Dương. Chúng hành binh thần tốc và xuất quỷ nhập thần như thế chúng ta không thể xem thường được. Ta được tin thám mã cho biết bên kia sông Phù Ly có một toán quân một ngàn người của Tào Sơn Trương Bàn Châu đang theo đường trạm để ngăn đón chúng ta. Bàn Châu là chỗ quen biết với ta, võ nghệ tuyệt luân ít người sánh kịp. Đây là trận chiến cam go cả về đấu trí lẫn đấu sức, các người có kế sách gì hay không?

Đặng Thông lên tiếng:

- Quân địch ít, tôi tin là chúng chỉ dám đóng bên kia sông để ngăn cản chúng ta thôi chứ không dám tìm đến ta để đương trường đối địch. Tôi xin lãnh một ngàn quân đi vòng lên phía chân núi Hội Sơn đắp bờ ngăn nước sông rồi đem quân đánh bọc xuống sườn địch. Tướng quân chờ nước sông rút bớt xua đại binh sang tấn công chính diện, Kiến Tịch tướng quân lãnh binh Càn Dương xuống phía đông, sang sông rồi đánh bọc lên. Ba mặt giáp công như thế thì một ngàn quân của địch sẽ bị ta diệt gọn không sót một tên.

Kiến Tịch vội nói:

- Tướng quân đừng quên là bọn chúng đã có thêm gần ngàn quân tiếp viện. Đặc biệt là đội binh thiết kỵ.

- Dù vậy quân ta vẫn đông hơn gấp ba lần. Riêng đội thiết kỵ, chúng ta sẽ dùng đội quân câu liêm thương để trị. Việc này xin Phan tướng quân chỉ đạo cho.

Phan Ngọc Chánh nói:

- Được, chúng ta cứ theo kế hoạch đó mà làm.

Nói về cánh quân của Trương Bàn Châu từ thành Phù Ly theo ngã đường liên trạm tiến về hướng nam để đón đầu cánh quân của Phan Ngọc Chánh từ Quy Nhơn ra. Bàn Châu nói với Văn Bảo và Đinh Cường:

- Phan Ngọc Chánh là tướng giỏi lại rất cẩn thận, hẳn cho thao luyện binh lính hàng hoàng rồi mới xuất quân. Nghĩa binh của ta tuy dũng mãnh thật nhưng nếu đương trường chiến đấu thì dẫu có thắng cũng sẽ bị thiệt hại rất nhiều. Hai người có tính toán gì không?

Văn Bảo đưa mắt nhìn Đinh Cường. Đinh Cường cười nói:

- Tôi chỉ xin nghe theo lệnh mà thi hành, còn mưu kế thì xin chịu bó tay.

Văn Bảo lên tiếng:

- Theo ý tôi, chúng ta có hai cách. Thứ nhất, mình đưa quân đi thật nhanh, một toán đến chiếm vùng chân núi Bà ẩn kín làm kỳ binh, một toán đóng ở vùng đồi cạnh đường trạm làm chính binh đợi quân địch đến. Như thế chúng ta có thể hai mặt giáp công địch, lấy ít thắng nhiều. Tuy nhiên, đưa quân vào sâu trọng địa của địch sẽ rất nguy hiểm, trừ phi chúng ta nắm chắc được phần thắng. Thứ hai, chúng ta cứ đóng quân bên này bờ sông Phù Ly ngăn không cho địch qua sông chờ Trần Lâm tiêu diệt cánh quân mặt đông kéo về tiếp viện. Vì chúng ta ít quân hơn địch nên giữ thế thủ là thượng sách. Tôi chọn cách này hơn vì có thể bảo toàn được lực lượng.

Đinh Cường hỏi:

- Trường hợp chiến trường mặt đông kéo dài thì chúng ta làm thế nào?

- Tôi tin rằng Lâm đệ đã có tính toán kỹ càng, chỉ là không hé ra vì sợ lộ cơ mưu thôi. Lâm đệ vốn là người kỹ tính, hẳn không thể để chúng ta ra quân với khả năng năm ăn năm thua thế này đâu. Cho nên chúng ta phải cố bảo toàn lực lượng.

Bàng Châu nói:

- So về tướng thì chúng ta không sợ địch, nhưng về quân số thì địch lại gấp ba lần ta. Đúng là năm ăn năm thua thật. Chúng ta cứ theo cách thứ hai, phải lợi dụng con sông để tiêu diệt bớt lực lượng của địch trước. Khi địch có thể sang được bên này thì ít nhất chúng cũng phải bị hao tổn một số quân. Việc bây giờ là cần chuẩn bị cung tên cho đầy đủ.

Văn Bảo nói:

- Nếu vậy chúng ta phải chia ra làm ba trại, đóng rải dọc theo bờ sông để đề phòng địch lên thượng nguồn đắp đê chặn nước rồi sang sông đánh bọc xuống. Tôi xin lãnh hai trăm rưỡi nghĩa binh lên phía tây, Đinh huynh lãnh hai trăm rưỡi nghĩa binh xuống mé đông, số quân còn lại Trương huynh thủ trung quân.

Bàng Châu khen ngợi:

- Hay lắm! Như thế chúng ta có thể cứu ứng lẫn nhau.

Đinh Cường lại hỏi:

- Trường hợp địch cũng chia ra ba đạo sang sông thì sao?

Văn Bảo đáp:

- Như vậy thì bản thân chúng ta phải cố giết cho được một chủ tướng để phá tan bớt một đạo quân địch rồi rút về ứng cứu cho hai đạo kia.

Đinh Cường cao hứng nói:

- Hay lắm, hay lắm! Để coi đường côn tổ truyền của tôi có giết được tướng giặc nào không. Ha ha...

Bàn định xong, Bàng Châu y kế hoạch chia quân đóng dọc theo bờ bắc sông Phù Ly. Hôm sau thám mã về báo đại binh của Phan Ngọc Chánh từ Quy Nhơn đã kéo đến núi Bà, còn chừng mười dặm nữa là đến bờ sông.

Chiều hôm đó, đại binh của phủ Quy Nhơn cờ xí rợp trời dàn hàng ngang bên kia bờ sông Phù Ly. Phan Ngọc Chánh ngồi trên mình ngựa tiến đến sát bờ sông nhìn sang. Bên này, Trương Bàng Châu cũng lên ngựa tiến ra bờ sông. Sông Phù Ly rộng chừng hơn bốn mươi trượng, mùa này nước sông không lớn lắm. Trương Bàng Châu nói lớn sang bên kia:

- Chào Phan huynh, đã lâu không gặp.

Phan Ngọc Chánh cũng lớn tiếng vọng sang:

- Kính chào Trương huynh. Trông huynh vẫn phong độ như xưa.

- Sự đời thay đổi thật nhanh, ngày nào chúng ta còn cùng nhau đối ẩm mà giờ đã mỗi người mỗi bờ, mỗi chiến tuyến. Tôi thật lấy làm đau lòng.

- Vật đổi sao dời là lẽ tự nhiên của tạo hóa nhưng đôi khi con người lại tự mình thay đổi mới thật đáng buồn. Ví như Trương huynh, đường đường là một tay hào kiệt sao bỗng nhiên lại đổi lòng đi theo giặc cướp làm loạn? Trương huynh không thấy uổng phí đời mình hay sao?

- Huynh nói tôi đi theo giặc cướp làm loạn, tôi xin hỏi huynh chúng tôi đã cướp của những ai, huynh có biết không?

- Tuy huynh cướp của nhà giàu để phát cho dân nghèo là việc phải, nhưng nay làm loạn chiếm lấy huyện thành, chống lại quan binh phủ chúa như thế là phản loạn. Trương huynh không thấy là mình đã hòa theo giặc làm điều sai quấy hay sao?

- Chúng tôi chỉ chống lại tên gian tặc Quốc phó. Huynh không thấy rằng cả cái phủ chúa hiện giờ đang nằm gọn trong tay hãn và bè lũ của hãn hay sao? Huynh không thấy muôn dân đang bỏ nhà, bỏ xứ lang thang chết đói đầy đường hay sao? Ngày nào còn tên Quốc phó Trương Phúc Loan và bè lũ của hãn thì ngày đó một dải giang san này vẫn còn là chốn địa ngục trần gian, huynh có nghĩ thế hay không? Sao huynh còn đem thân làm tay sai để bảo vệ chiếc ghế Quốc phó của hãn, cho hãn ngồi đó thản nhiên mà vợ vệt của dân lành? Tinh thần thượng võ của kẻ cầm đao, lòng yêu nước thương dân của huynh để đâu?

Phan Ngọc Chánh nghe Trương Bàn Châu lý luận xác đáng, vừa như phân tích, vừa như mắng xéo mình thì trong lòng hổ thẹn vô cùng. Ông không biết trả lời thế nào cho phải lẽ. Ông nhìn xuống thấy nước sông đang cạn dần thì biết là Đặng Thông đã đắp đê ngăn dòng trên thượng nguồn. Ông bèn nói gượng:

- Trương huynh nói phải lắm, nhưng tôi thân làm tướng cho nhà chúa, mang quân đi dẹp loạn là cho chúa tôi chứ không phải cho quan Quốc phó. Trương huynh nếu còn nghĩ mình là thần dân của Chúa Nguyễn thì bỏ đao, dẹp binh đi để tránh can qua. Bằng không xin đừng trách tôi không nghĩ đến tình cố cựu.

Bàn Châu cười ha hả nói:

- Ha ha... Câu đó lẽ ra phải để tôi nói mới đúng. Đã thế thì chúng ta cứ lấy chiến trường để định lẽ phải trái, chút tình cố cựu riêng tư hãy dẹp sang bên.

- Được! Kẻ thắng trận sẽ nói tiếng nói của mình.

Ngọc Chánh liền phát tay, cả đoàn quân ùn ùn chuẩn bị xuống sông. Bên này Bàn Châu cho cung thủ dàn hàng ngang sẵn sàng chờ đợi. Giữa lúc ấy, tiếng vó ngựa từ xa rầm rập phi tới từ phía sau lưng. Bàn Châu hốt hoảng nhìn lại thì thấy chính là đoàn kỵ mã của Trần Lâm. Trần Lâm tiến đến bên Bàn Châu để quan sát tình hình, chàng thấy nước sông cạn thì biết rằng địch đã cho đắp đê chặn trên miệt thượng nguồn. Trần Lâm vội hỏi Bàn Châu:

- Cách bố trí của chúng ta thế nào?

Bàng Châu đáp:

- Văn Bảo đem hai trăm rưỡi quân đóng phía tây, Đinh Cường đem hai trăm rưỡi quân đóng phía đông giăng hàng theo bờ sông.

- Địch đắp đê trên thượng nguồn chắc là sẽ mang quân từ trên đánh xuống, miệt dưới sẽ có quân đổ qua sông để đánh lên. Bây giờ anh hãy cho quân cung tiễn bắn giết họ càng nhiều càng tốt. Khi họ đã tràn được lên bờ thì giả thua dẫn quân bỏ chạy vào vùng rừng rậm phía tây đường trạm, cố thủ trong đó chờ khi nào có tiếng nổ lớn thì thúc quân đánh ra.

Trần Lâm lại kêu Thiên Tường dặn:

- Đệ dẫn một trăm anh em kỵ mã đi vòng lên vùng thượng nguồn nơi địch đắp bờ đê, cho quân chặt cây lớn ra thành từng khúc. Khi nào thấy pháo hiệu bắn lên thì phá đê cho nước đổ xuống và thả những khúc cây trôi theo. Xong việc thì tiếp tục đem quân dọc theo bờ sông xuống phía nam để rượt đám tàn binh địch vừa thoát được lên bờ.

Thiên Tường lãnh mệnh đi ngay. Trần Lâm lại sai hai thiết kỵ quân chia ra hai ngả thám thính số lượng quân địch ở hai cánh đông và tây. Hai lính thiết kỵ tuân lệnh phóng ngựa đi ngay.

Lúc này dưới lòng sông, quân triều đình đã dàn hàng ngang, dùng mộc che tên tiến tới sát bờ bắc. Trần Lâm đứng trên bờ ra lệnh:

- Toán cung thủ lui lại, có cơ hội chỉ bắn từng phát một vào những tên địch đi sau không có mộc che tên. Toán cận chiến ra trước đánh địch không cho lên bờ.

Toán binh triều cầm mộc đi đầu cố tràn lên bờ nhưng lên bao nhiêu đều bị đánh rớt xuống bấy nhiêu. Phan Ngọc Chánh tay múa đồng côn vun vút, giục ngựa tiến lên bến sông. Trương Bàng Châu cũng vội thúc ngựa lướt tới chặn Ngọc Chánh lại, miệng hét lớn:

- Người không biết phải trái, đi theo làm tay sai cho gian tặc thì đừng trách ta vô tình.

Rồi chàng vung đồng côn tấn công. Ngọc Chánh đưa thiết côn ra đỡ. Hai tướng giao chiến kịch liệt với nhau nơi bến sông. Trong khi đó dọc bờ sông, cuộc chiến giữa nghĩa binh trên bờ và quân triều đình dưới lòng sông cũng diễn ra ác liệt không kém. Nghĩa binh ở trong thế trên cao đánh

xuống, lại giỏi võ nghệ hơn nên binh triều tiến lên lớp nào đều bị triệt hạ lớp đó. Số người chết và bị thương vô số. Tuy vậy, vì quân triều đình quá đông nên cuối cùng chúng cũng đã lên được bờ và đẩy nghĩa binh lui dần. Trương Bàn Châu thấy đã đến lúc rút lui nên đánh rát vài chiêu rồi hô quân rút về khu rừng rậm. Toán cung thủ đoạn hậu vừa chạy vừa bắn ngăn không cho quân triều đình đuổi theo. Vì thế cả toán quân của Bàn Châu đều đã lui vào rừng an toàn. Phan Ngọc Chánh thấy Bàn Châu đang giao chiến bỗng bỏ chạy thì hô quân dừng lại, không dám tiến sâu vào rừng. Ông cho quân đóng bên ngoài khu rừng chờ đợi tin tức của hai cánh quân kia.

Trong khi đó, Trần Lâm đã nhận được tin báo của hai thiết kỵ quân được cử đi do thám ban nãy. Chàng liền sai trăm quân kỵ xuống phía đông giúp Đinh Cường. Phần chàng dẫn trăm quân thiết kỵ lên giúp cho Văn Bảo. Vừa đến nơi đã thấy Văn Bảo và Đặng Thông đang đấu với nhau. Hai danh thủ về kiếm gặp nhau, quả đúng là kỳ phùng địch thủ. Quân sĩ hai bên đứng chung quanh hò reo cổ vũ vang dội cả một góc rừng. Trần Lâm nói lớn:

- Tứ ca, để đệ giúp một tay. Chúng ta cần thanh toán thật lẹ toán quân này để còn lo việc khác.

Chàng liền vỗ ngựa lướt tới, vung kiếm vạch một đường như chớp giật vào bên hông của Đặng Thông. Đặng Thông cả kinh vội thu kiếm về đỡ nhát kiếm đó của Trần Lâm. Lập tức từ bên phải, kiếm của Văn Bảo lại đâm vút tới bên sườn. Đặng Thông gấp người xuống lưng ngựa để tránh, đường kiếm xẹt qua lưng cửa nhẹ một đường dài, máu đỏ phun ra ướt cả lưng áo. Trần Lâm lại nói:

- Đặng Thông, đầu hàng đi để bảo toàn sinh mạng cho anh em, nếu không cả người và một ngàn binh sĩ kia sẽ bị chết uống.

Đặng Thông thấy đường kiếm của hai người biết rằng hôm nay mình khó lòng thoát chết nhưng vẫn kiên cường:

- Ta thà chết chứ không chịu hèn!

Vừa nói hăn vừa bật người ngồi dậy ra chiêu tấn công Trần Lâm. Trần Lâm vung kiếm lên đỡ rồi tay trái rút nhanh cây roi nơi thắt lưng quất mạnh vào cổ tay cầm kiếm của Đặng Thông. Hăn trúng đòn, thanh kiếm vọt khỏi tay

văng ra xa. Văn Bảo vội vàng thúc ngựa tới, dùng sống bàn tay làm đao chém vào gáy của Đặng Thông một nhát. Hắn ngã nhào xuống ngựa, nghĩa binh vội xông tới trói lại. Trần Lâm nói lớn:

- Anh em binh sĩ Quy Nhơn nghe đây, chúng tôi vì đồng bào nghèo khổ nên mới nổi dậy diệt trừ tên Quốc phó chứ không hề có ý gây chiến tranh để giết hại anh em đồng bào của mình. Anh em buông khí giới đầu hàng thì sẽ được toàn mạng.

Đám binh triều thấy chủ tướng đã bị bắt liền đồng loạt bỏ vũ khí. Nghĩa binh thu gom binh khí xong, Trần Lâm nói tiếp:

- Bây giờ anh em theo chúng tôi đến một nơi tạm lánh, chờ xong việc tôi sẽ phân phối anh em sau.

Chàng bèn lệnh cho một trăm kỵ binh dẫn bọn hàng binh tạm giam vào một hốc núi gần đó rồi mang theo Đặng Thông trở lại khu rừng nơi Bàn Châu đang ẩn trốn.

Nhắc lại toán quân của Đinh Cường đang đóng trại ở mé đông thì gặp cánh quân hơn ngàn người của Phạm Kiến Tính ồ ạt vượt sông. Đinh Cường cho cung thủ từ trên bờ bắn tên xuống như mưa rào, số binh triều đi đầu trúng tên kêu la om trời. Kiến Tính vội vàng đưa quân cầm mộc chống tên lên trước rồi tự mình cùng hai tướng Trần Trụ và Đặng Hiền múa thương tấn công xông lên bờ. Nghĩa binh tuy ít quân hơn nhưng họ đều giỏi võ lại chiến đấu quên mình nên quân triều đình bị giết rất nhiều. Đinh Cường cố chết chống cự không cho ba tướng vượt lên bờ, nhưng vì một chọi ba nên không thể ngăn được ba tướng của địch. Chàng ta bị Trần Trụ và Đặng Hiền bao vây vào giữa. Dù đã huy động côn đồng tả xung hữu đột nhưng chàng ta vẫn không sao thoát ra khỏi vòng vây của địch. Sợ quân mình bị diệt gọn, chàng vội lớn tiếng ra lệnh:

- Anh em lui trước đi, để mình ta đoạn hậu.

Nghĩa binh Trông Mây đồng hô lớn:

- Tướng quân bị vây, chúng tôi cùng liều chết với tướng quân.

Dứt tiếng hô cả bọn vùng lên chiến đấu hết sức bình sinh, không còn coi sống chết vào đâu. Bọn quân triều đình vốn tham sanh úy tử, thấy nghĩa binh liều mạng như vậy ai cũng kinh sợ, chùn tay. Vì thế chúng càng bị

đám nghĩa binh tấn công ráo riết, người chết như rạ. Đường lúc ấy bỗng có tiếng vó ngựa dồn dập, một trăm quân thiết kỵ từ đâu kéo đến như đông bão. Họ lao vào đám quân triều đình vừa chém đông, giết tây vừa hô lớn:

- Đám giặc tay sai của cầu tặc Quốc phó, các người đã trúng kế phục binh của quân sư ta rồi, mau đầu hàng đi!

Đinh Cường và nhóm nghĩa binh thấy có quân tiếp viện càng hăng hái đánh dữ hơn. Người Đinh Cường bây giờ nhuốm đầy máu nhưng đường còn vẫn vô cùng lợi hại. Ba tướng địch không cách nào triệt hạ được chàng ta. Vừa lúc đó bỗng nghe tiếng bọn quân triều đình la ó bỏ chạy tán loạn. Thì ra một đạo binh khác của Trùng Mây từ phía đông đã kéo lên bao vây binh triều vào giữa.

Đinh Hồng Liệt kêu lớn:

- Đinh Cường đừng sợ, có chúng tôi đến đây!

Tiếng chưa dứt, ông cùng Vũ Tùng giục ngựa xông vô cứu Đinh Cường. Vũ Tùng nhắm vào Đặng Hiền tấn công trước, miệng nói lớn:

- Món nợ một kiếm hôm trước, nay ta sẽ trả người gấp đôi!

Rồi chàng vung kiếm chém luôn mấy nhát, kiếm chiêu hiểm hóc vô cùng. Đặng Hiền vừa ra gươm chống đỡ vừa lách ngựa sang bên né mấy chiêu kiếm ấy rồi ra đòn phản công lại. Vũ Tùng tay phải vung kiếm gạt mạnh thanh kiếm của Đặng Hiền, tay trái rút một thanh kiếm khác giắt bên hông chém một nhát. Đường kiếm thần tốc ấy đã tiện đứt cánh tay trái của Đặng Hiền. Hắn hét lớn một tiếng rồi ngã xuống ngựa. Kiến Tính đang đấu với Đinh Cường nghe tiếng hét giật mình. Ông ta vội bỏ Đinh Cường, lướt tới vung thương đâm Vũ Tùng để cứu Đặng Hiền. Quân triều đình liền nhào vô cứu chủ tướng, đem về giữa trận nhà. Kiến Tính nhìn thấy quân mình bị bao vây, nhắm bề không thắng nổi nên hô quân rút lui. Toàn bộ quân triều đình giờ lại phải vừa đánh vừa nhảy xuống sông tháo chạy về bờ bên kia. Kiến Tính cùng Trần Trụ cũng giục ngựa chạy theo. Trên bờ, nghĩa binh liền bắn tên. Đám cung thủ và quân cầm mộc đỡ tên của binh triều tụt lại phía sau làm rào chắn bảo vệ cho đồng đội. Vũ Tùng la lớn:

- Chúng ta nên thừa thế rượt theo giết bọn giặc này một trận cho đã tay.

Đinh Hồng Liệt ngăn:

- Giặc cùng chóe đuổi. Kiến Tánh dụng binh kỹ luật như thế nếu chúng ta ép quá họ sẽ liều chết đánh trả. Như vậy hai bên đều thiệt hại như nhau. Chúng ta mau kéo quân lên để hội cùng trung quân tiêu diệt đại binh của Phan Ngọc Chánh.

Nghĩa binh thu nhặt gần năm mươi xác đồng đội đem theo, bỏ lại trên chiến trường hơn ba trăm xác địch.

Trong khi đó, Phan Ngọc Chánh cho đóng quân trước khu rừng rậm giữ chặt không cho Bàn Châu thoát ra và chờ quân của mình từ hai cánh đến. Bỗng có quân kỵ mã từ Quy Nhơn đến xin vào ra mắt. Ngọc Chánh lấy làm lạ cho đòi vào. Tên kỵ mã nhảy xuống ngựa vội vã chạy vào, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Đêm qua phủ thành Quy Nhơn bị địch tấn công, kho lương và vũ khí cùng một số dinh trại bị đốt cháy, quan tuần phủ lệnh cho tướng quân phải kéo binh về cứu viện gấp.

Phan Ngọc Chánh nghe báo thất kinh. Chưa kịp hoàn hồn lại có quân về báo cánh quân phía tây của Đặng Thông đã đầu hàng, chủ tướng bị địch bắt giữ, còn cánh quân phía đông bị đánh tan tác, Đặng Hiền bị chặt đứt một tay, Kiến Tánh phải rút chạy về lại bên kia sông. Bao nhiêu hung tin đến cùng một lúc làm cho Phan Ngọc Chánh vô cùng lo sợ. Ông vội ra lệnh rút quân về cứu phủ Quy Nhơn. Ba quân nghe lệnh cấp tốc nhổ trại kéo nhau ra bờ sông Phù Ly.

Bấy giờ bỗng nghe nơi mé rừng có một tiếng nổ rất lớn, Trương Bàn Châu từ trong rừng dẫn quân xông ra tấn công vào hậu quân của Phan Ngọc Chánh. Mặt tây, Trần Lâm và Trương Văn Bảo cũng kéo quân xuống, còn mặt đông thì Đinh Hồng Liệt, Vũ Tùng cùng Đinh Cường kéo quân lên. Ba mặt bị bao vây, binh triều chỉ còn một con đường là nhảy xuống sông để tháo chạy về bên kia. Mấy ngàn quân ùn nhau, mạnh ai nấy chạy không còn hàng ngũ gì nữa. Trần Lâm thấy địch quân đã tràn xuống lòng sông liền phóng tín hiệu lên trời. Trên thượng nguồn, Thiên Tường thấy hỏa pháo lập tức cho anh em phá vỡ bờ đê để nước đổ xuống, mang cả những khúc gỗ đã chặt sẵn cho trôi theo. Lượng nước sông bị chặn chứa vào một cái hồ thiên nhiên gần đó giờ được xả ra chảy ầm ầm xuống, khí thế mạnh bạo tưởng

như long trời lở đất. Đám binh triều đang chen nhau dưới lòng sông bất ngờ bị dòng nước và những khúc gỗ tràn xuống cuốn phăng đi như đám lá khô giữa dòng thác lũ. Tiếng kêu la dậy trời, cảnh tượng thật là thê thảm.

Phạm Ngọc Chánh vốn dày dạn kinh nghiệm chiến trường nên khi nghe tiếng động ầm ầm từ phía thượng nguồn ông biết ngay địch quân đã cho phá bờ đê cản nước. Ông vội vàng thúc ngựa vọt lên trước để qua sông. May mắn là khi luồng nước và những khúc gỗ vừa trôi đến nơi thì ông cũng đã đến được gần bờ. Tuy vậy, con ngựa của ông bị một khúc gỗ lao trúng làm ngã quỵ. Trong khoảnh khắc ấy, ông liền đạp chân vào mình ngựa để lấy đà rồi phóng người lao vút lên bờ, thoát khỏi dòng nước lũ chỉ trong đường tơ kẽ tóc. Nhìn đám binh sĩ đang bị dòng lũ cuốn đi, miệng không ngớt kêu la inh ỏi, ông không đành được nước mắt, ngựa mặt lên trời than:

- Đời làm tướng của ta chưa từng bị thất bại thê thảm và nhục nhã thế này. Thù này dù đến chết ta cũng quyết trả cho đám binh sĩ đã chết thảm kia.

Than xong ông vội vàng tìm một con ngựa khác, thu góp gần ngàn binh sĩ thoát được lên bờ lập tức bỏ chạy. Bấy giờ, đám tàn binh của Phạm Kiến Tính cũng đã kéo lên tới nơi. Họ họp nhau lại rồi nhắm hướng phủ thành Quy Nhơn trở về. Bỗng nhiên từ phía tây có tiếng vó ngựa dồn dập cùng tiếng quân reo dậy đất. Một viên tướng trẻ của Truong Mây đã dẫn quân rượt theo và kêu lớn:

- Phan Ngọc Chánh chớ chạy, có ta chờ đây đã lâu rồi!

Thì ra sau khi phá đê xả nước xong, Thiên Tường đã kéo quân xuống phục sẵn bên mé sông. Thấy quân triều đình thoát được lên bờ nam, chàng bèn cùng một trăm kỵ mã lao vào đám tàn binh của triều đình mà tiêu diệt. Bọn binh lính triều đình vừa trải qua một lần thoát chết kinh hoàng, giờ nghe tiếng vó ngựa rầm rập cùng tiếng quân reo thì hồn bay phách lạc, chúng vội vã ù té chạy, không cần biết địch ít hay nhiều. Phan Ngọc Chánh và các tướng cố sức la hét cũng không thể nào ngăn họ lại được. Phạm Kiến Tính và Trần Trụ nhìn thấy tình trạng như thế liền giục ngựa đến đón đánh Thiên Tường. Chàng vung kiếm đỡ rồi ra chiêu phản kích. Ba tướng đang hỗn chiến thì bỗng nghe tiếng kêu lớn:

- Tường đệ chớ sợ, đã có ta đến đây!

Một con bạch mã phóng tới và một ánh đao chớp lên phủ xuống đầu Kiến Tính. Ông ta hoảng hốt vội vung thương ra đỡ. Đỡ xong đường đao đó, tay chân Kiến Tính trở nên bủn rủn, suýt chút nữa cây thương đã vượt khỏi tay.

Thiên Tường hỏi:

- Đại ca, đại ca cũng đến rồi ư?

Lúa cười ha hả nói:

- Những cuộc vui thế này ta không góp mặt sao được?

Kiến Tính thấy nghĩa binh có thêm quân tiếp viện liền hô lớn:

- Lui binh!

Rồi ông ta cùng Trần Trụ chém bừa mấy nhát xong quày ngựa bỏ chạy. Bọn Lúa và Thiên Tường rượt theo một lúc thì dừng lại. Lúa nói:

- Bấy nhiêu đó đủ rồi. Hãy để bọn chúng sống sót với nỗi kinh hoàng trong lòng. Ha ha...

Đoạn, họ thu quân trở về. Trận ấy nghĩa binh Trưông Mây thu được rất nhiều lương thực và khí giới của địch. Thiên Tường hỏi Lúa:

- Sao đại ca lại có mặt ở đây?

Lúa cười nói:

- Lâm đệ cho người mang thư dặn ta bí mật đem một toán quân nhỏ đến phủ Quy Nhơn, đợi cho đại binh của phủ đi xa rồi đang đêm mới lên vào phóng hỏa đốt kho lương và kho vũ khí cùng những nơi khác của địch. Lại cho reo hò ầm ĩ để chúng không biết đâu mà lường.

- Thảo nào Phan Ngọc Chánh đang vây chặt khu rừng bồng cho quân rút lui. Thì ra phủ Quy Nhơn cho người gọi về cứu viện.

- Tình hình chiến trận ở các nơi thế nào?

- Chúng ta đại thắng trên tất cả các mặt trận. Tất cả đều nằm trong sự tính toán thần diệu của Lâm ca.

- Lâm đệ quả là bậc quân sư vĩ đại. Hẳn nhìn rõ địch và trận địa như nhìn một vật trong lòng bàn tay, mưu kế lại thâm mật đến quỷ khốc thần kinh.

Nói rồi họ đưa quân lội sang sông Phù Ly để hợp với nghĩa binh của Trần Lâm đang chờ bên bờ bắc. Mọi người gặp nhau, ai nấy đều vô cùng mừng rỡ. Ngay trong lần ra quân đầu tiên, họ đã đại thắng, làm cho quân triều đình phải một phen thất đờm kinh tâm. Trần Lâm nói:

- Giờ chúng ta phải phát lạc số hàng binh mới bắt được của Đặng Thông trước đã.

Một toán nghĩa binh đã đưa gần một ngàn hàng binh đến. Trần Lâm nói lớn:

- Mục đích của Truông Mây là tiêu diệt tên cầu tặc Quốc phó Trương Phúc Loan chứ không phải để giết anh em. Nay anh em bị bắt, ai vì nghĩa lớn muốn cứu dân nghèo thì ở lại chiến đấu cùng chúng tôi, ai muốn về nhà thì được tự do ra về. Nhớ là đừng theo làm tay sai cho tên giặc già hại dân ấy nữa. Lần sau còn bị bắt lại chúng tôi sẽ không tha.

Bọn hàng binh thấy anh em Truông Mây nghĩa khí ngất trời, lại giàu lòng nhân ái như vậy nên có tới hơn phân nửa chịu theo về chiến đấu dưới cờ. Số còn lại Trần Lâm tha cho họ về nhà.

Trần Lâm cười trối cho Đặng Thông rồi hỏi:

- Tướng quân trí dũng song toàn, là đấng anh hùng thời nay. Chắc tướng quân cũng biết tình trạng nước nhà và bá tánh hiện đang trong cơn khổ nạn thế nào. Chúng tôi vì nghĩa đứng lên tiêu diệt bè lũ tên gian tặc Trương Phúc Loan, rất mong tướng quân theo về hợp tác để cuộc chiến mau thành, tránh bớt nạn binh đao và xương máu của đồng bào ruột thịt mình. Tướng quân nghĩ sao?

Đặng Thông đã nghe danh Tây Hắc Hồ, Đông Bạch Long từ lâu, nay lại nhìn thấy những nghĩa cử đầy tình người của nghĩa sĩ Truông Mây nên trong lòng rất cảm phục. Ông bèn đáp:

- Được, tôi sẽ hết lòng vì nghĩa lớn để cứu đồng bào của chúng ta.

Lúa vui vẻ bước tới nắm tay Đặng Thông nói:

- Từ lâu Lúa tôi đã nghe danh của tướng quân, rất muốn kết giao nhưng chưa có duyên gặp mặt, nay chúng ta đã trở thành người một nhà, thật đúng là một niềm vui sướng lớn nhất trong đời tôi.

Đặng Thông cảm kích nói:

- Đại danh hiệp sĩ của chàng Lúa Truông Mây vang rền khắp cõi Nam hà này. Đặng Thông tôi thật là người có phúc nên mới được về chiến đấu dưới cờ.

- Vậy là chúng ta nghĩa khí tương đồng. Từ nay sống chết có nhau, vì thiên hạ bá tánh dầu thác không từ.

Sau đó tất cả cùng kéo binh về Phù Ly, kiểm điểm lại binh mã rồi mở tiệc khao quân. Nhân dân trong hai huyện hết sức vui mừng, nhà nhà ăn mừng, người người nhảy múa hát ca. Họ mang thực phẩm đến tặng cho các nghĩa binh trong ngày hội vui chiến thắng.

Sau cuộc chiến, số nghĩa quân chủ lực của Truông Mây bị chết hơn hai trăm người, bị thương gần ba trăm. Số hàng binh mới theo về bị chết khoảng ba trăm, bị thương cũng gần ba trăm nữa. Tổng số quân Truông Mây hiện có trong tay đã lên đến gần bốn ngàn người.

Trong khi đó, lực lượng binh mã bảy ngàn người của phủ Quy Nhơn coi như đã bị tan rã, chỉ còn lại số quân khoảng hơn hai ngàn người của Phạm Kiến Tính và Phan Ngọc Chánh mới rút chạy về. Chiến thắng vang dội của Truông Mây làm rung chuyển cả phủ Chúa Nguyễn ở Phú Xuân và toàn cõi Đàng Trong. Trong khi bọn quan tướng lo sốt vó thì nhân dân nhảy nhót reo mừng. Hịch văn được dân chúng mang đi dán khắp nơi, rồi họ truyền miệng nhau một thành mười, mười thành trăm... Những trận thắng của nghĩa binh trước quân triều đình đã được họ thêu dệt thành huyền thoại. Họ làm vè ca tụng những anh hùng Truông Mây, ca tụng chàng hiệp sĩ Lúa, người lãnh đạo phong trào.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 36 - Phần 1

Tại phủ Quy Nhơn, sau khi bọn Phan Ngọc Chánh kéo đám tàn quân về đến nơi, điểm quân lại thấy chỉ còn khoảng hơn hai ngàn người mà một phần ba trong đó mình lại mang đầy thương tích. Các tướng an ủi binh sĩ, trấn tĩnh lại tinh thần xong bèn kéo nhau vào phủ gặp Nguyễn Khắc Tuyên và tán lý Lưu Khâm. Nguyễn Khắc Tuyên giận dữ lớn tiếng:

- Các ông làm tướng kiểu gì mà ba bốn mặt trận đều thua tan tác, lại còn để địch đến đốt phá cả phủ nhà nữa? Đến nông nổi này các ông bảo ta phải ăn nói làm sao với quan Quốc phó đây? Các ông có nghĩ rằng nếu không bị bay đầu thì chúng ta cũng sẽ vào tù cả lũ không?

Lưu Khâm vốn ghét Phan Ngọc Chánh nên nói xỏ:

- Ông đã xin dời ngày ra quân để rèn luyện binh mã rồi mà, sao còn để bọn cướp cạn đó đánh cho không còn manh giáp thế này?

Phan Ngọc Chánh bị thua trận vừa đau lòng vừa xấu hổ, lại nghe Lưu Khâm nói xiên xĩa thì lòng tức lắm, sắc mặt đỏ của ông ta trở nên tím ngắt. Ông ta toan nổi dóa nhưng nghĩ lỗi lớn do ở mình nên cố nhịn.

- Có luyện binh thêm nữa thì cũng không ích gì. Tôi thật bất ngờ khi địch quân ra trận với tinh thần quyết tử chứ nhất định không chịu quay đầu bỏ chạy. Trưng Mây lại có kỳ nhân giúp đỡ, họ hành binh vừa thần tốc vừa quỷ quyệt, lại thâm mật khôn lường. Hãy coi Hoàng Kim Phụng, ông ta là một danh tướng mà chỉ trong một trận đã bỏ mạng, ba ngàn quân sĩ tan tác. Chúng tôi biết mình còn nhiều sơ sót nhưng thật sự rất khâm phục tài năng và tinh thần chiến đấu của địch. Cuộc chiến lần này chúng ta vì không biết rõ địch nên đã quá xem thường, thành ra mới chuốc lấy thảm bại.

Nguyễn Khắc Tuyên hỏi:

- Bây giờ nếu bọn giặc tới cướp thành thì chúng ta phải làm sao?

- Chúng ta gom lại còn hơn ba ngàn quân, thành Quy Nhơn lại kiên cố, nếu ta cố thủ thì bọn cướp sẽ không làm gì được. Bây giờ phải cấp tốc xin Phú Xuân viện binh. Mỗi nhục hôm nay tôi quyết trả đủ cho bọn chúng, bằng không tôi chết không nhắm mắt.

Nguyễn Khắc Tuyên nghe nói cũng hơi yên tâm, bèn viết thư cho người cấp báo về Phú Xuân.

Tin phủ Quy Nhơn một lần nữa lại bị bọn cướp Truong Mây đánh phá, binh mã thiệt mất hơn bốn ngàn người, lương thực khí giới bị hao tổn không biết bao nhiêu mà kể bay về đến Phú Xuân khiến cả phủ ai nấy đều rúng động kinh hoàng. Chúa Duệ Tông Nguyễn Phúc Thuần lúc ấy chỉ mới mười lăm tuổi nên mọi quyền hành nằm gọn trong tay Quốc phó Trương Phúc Loan. Ngay hôm đó, phủ Chúa cho triệu tập các đại thần đến thương nghị. Phúc Loan giận dữ quát tháo om sòm:

- Ông Nguyễn Cửu Thống, ông ăn nói làm sao với tôi đây? Chỉ một đám giặc cướp mà bọn quan lính của ông không trị nổi, còn để hao binh tổn tướng đến mức ấy, nếu giặc lớn tràn vào chắc ông giao cả cái phủ chúa này cho giặc luôn phải không? Lại còn bọn man tặc ở Đá Vách nữa, chúng vừa vượt lũy quấy nhiễu phủ Quảng Ngãi, các ông tính toán thế nào nói tôi nghe thử?

Chương doanh Nguyễn Cửu Thống mặt mày tái mét, lí nhí sợ hãi nói:

- Thưa quan Quốc phó, tôi nghe nói bọn cướp Truong Mây bây giờ thực lực rất lớn. Bọn chúng đồng một lòng quyết tử liều chết chiến đấu chứ không chịu lui. Nhân dân phủ Quy Nhơn lại hết lòng ủng hộ bọn nó nên quân chúng ta kỳ này vì bị bất ngờ mà thất bại. Tôi sẽ gọi viện binh vào để tiêu diệt bọn chúng trong nay mai. Còn bọn man tặc ở Đá Vách không đáng lo lắm vì tôi có nghe tuần phủ Quảng Ngãi báo cho biết là đã đưa ba ngàn quân đến đó đánh dẹp rồi.

Quan Ngoại hữu Nguyễn Phúc Văn bỗng đứng lên tâu:

- Tâu chúa thượng, bọn cướp Truong Mây lần này thành công lớn là vì cái chiêu bài của chúng đưa ra được nhân dân phủ Quy Nhơn ủng hộ nhiệt liệt. Bởi vậy chúng ra trận không cần mang lương thực mà vẫn có cái ăn để

chiến đấu. Mọi động tĩnh của binh triều đều được dân chúng báo cáo cho chúng biết.

Duệ Tông hỏi:

- Chiêu bài của chúng thế nào?

Mặc cho Trương Phúc Loan nháy mắt, Nguyễn Phúc Văn vẫn tâu:

- Chiêu bài của bọn chúng là “Tiêu diệt tên gian tặc Quốc phó Trương Phúc Loan để cứu nhân dân”.

Trương Phúc Loan mặt đỏ như gấc vội tâu:

- Chúa thượng không nên nghe lời nhảm nhí của bọn cướp. Chúng làm loạn, muốn được lòng dân nên mới bịa ra đủ thứ chuyện dối trá để lừa phỉnh dân mà thôi. Thần hứa với chúa thượng nội trong vài tháng sẽ dẹp yên bọn giặc cỏ đó, chúa thượng cứ an tâm.

Duệ Tông từ lâu vốn chỉ biết ngồi không ăn chơi, mọi việc đều để cho Phúc Loan quyết định nên liền đồng ý:

- Được, mọi việc ta giao cho Quốc phó đấy.

Phúc Loan nói:

- Thần đội ơn chúa thượng.

Rồi lão trừng mắt nhìn Phúc Văn, sau đó quay sang Nguyễn Cửu Thống ra lệnh:

- Tôi giao cho ông toàn quyền quyết định chuyện này. Ông lập kế hoạch rồi cho tôi biết. Phải dẹp cho kỳ được bọn cướp Truông Mây, bất chấp mọi giá.

Nguyễn Cửu Thống nói:

- Tôi đã có kế hoạch phản công tiêu diệt gọn bọn Truông Mây rồi, xin Quốc phó an tâm.

- Kế hoạch thế nào, nói ta nghe thử?

- Tôi xin ba ngàn quân theo đường thủy vào đánh cửa biển Đề Gi ở phía đông. Quân phủ Quy Nhơn sẽ đánh ra từ phía nam. Lại xin hai ngàn quân vào hợp với hai ngàn quân của Quảng Ngãi ở đèo Thạch Tân để đánh mặt bắc. Nhờ ngài Quốc phó lệnh cho đạo Phú Yên đưa ba ngàn quân theo Tây Sơn thượng đạo uy hiếp mặt tây. Được như vậy, với bốn mặt đồng bộ giáp công, tôi tin chỉ trong vòng một tháng bọn Truông Mây sẽ bị tiêu diệt gọn.

- Được, ta chấp thuận kế hoạch của ông. Chừng nào ông tiến hành?

- Tôi được tin báo về, bọn Truong Mây đang án binh bất động để thao luyện quân sĩ, củng cố lực lượng và địa bàn mới chiếm đóng chứ chưa tấn công thành Quy Nhơn ngay. Bởi vậy tôi cũng xin được thao luyện binh sĩ cho kỹ càng vì quân ta hiện giờ đa số là quân lão nhược ở không lâu ngày, nếu đưa ra trận với e sẽ đánh không lại bọn cướp. Tôi không muốn có sơ suất như đám binh tướng ở Quy Nhơn vừa rồi.

- Thao luyện bao lâu?

- Cho tôi một tháng. Vả lại mùa hè năm nay nóng quá sức, mọi hoạt động đều uể oải, binh sĩ dễ sinh bệnh tật. Nếu Quốc phó không vội thì đợi sang mùa thu rồi mới đồng bộ xuất quân là tiện nhất.

- Ông không nghĩ rằng để lâu như thế thì bọn cướp sẽ càng vững mạnh hơn sao?

- Bọn chúng chỉ có mảnh đất của hai huyện nhỏ thì lấy đâu ra quân và lương mà lớn mạnh? Quân ta chuẩn bị kỹ càng xong đồng loạt tiến công. Như vậy dù chúng có vững thế nào cũng không làm sao chống đỡ nổi. Quốc phó đừng lo việc ấy.

- Được, ông cứ theo kế hoạch đó mà tiến hành.

Tại huyện thành Phù Ly, các đầu lĩnh Truong Mây sau ngày ăn mừng chiến thắng liền họp bàn kế hoạch sắp tới. Lúa hỏi Trần Lâm:

- Tại sao chúng ta không thừa thắng xông lên, chiếm luôn thành Quy Nhơn để mở rộng thêm địa bàn cho nghĩa binh?

Trần Lâm giải thích:

- Thành Quy Nhơn rất kiên cố, khó lòng mà công phá nổi. Bọn tàn binh Phan Ngọc Chánh và bọn binh lính trong thành gom lại cũng hơn ba ngàn quân, nếu họ cố thủ thì muốn phá được thành chúng ta cũng sẽ bị thiệt hại nặng nề. Số anh em mới về hàng tuy đều là những quân nhân nhưng họ chưa được huấn luyện kỹ theo kỹ thuật tác chiến đồng đội cùng với những anh em chủ lực ở Truong Mây, nếu ra quân bây giờ hiệu quả chiến đấu sẽ bị giảm sút. Vả lại chúng ta cũng chưa có thời gian tổ chức các công việc hành chánh và quân lương, nếu tiếp tục chiến tranh, viện binh Phú Xuân chia nhiều ngả phản kích thì ta sẽ không đủ lực lượng để chống trả. Đề nghị

tạm thời chúng ta cứ án binh bất động để củng cố quân lương, chiêu mộ thêm tướng sĩ chuẩn bị cho những trận chiến lớn sau này. Như vậy dễ nắm phần thắng hơn.

Trương Văn Bảo hỏi:

- Nếu Phú Xuân ra binh ngay lúc này thì chúng ta tính sao?
- Hiện giờ chúng ta không tấn công thành Quy Nhơn là họ đã mừng lắm rồi. Phần ở Phú Xuân, sau ngày Phúc Loan tráo trở ngôi chúa thì triều thần chia rẽ, tướng sĩ nản lòng, dù Phúc Loan có lệnh cho ra quân, đệ nghị các tướng cũng sẽ tìm cách tạo ra lí do để trì hoãn. Do đó, chúng ta còn có thời gian để củng cố quân đội cho tinh nhuệ, chuẩn bị binh lương đầy đủ thì với lực lượng nhỏ ta có trong tay hiện nay mới có thể tính chuyện lâu dài được.

Lê Trung nói:

- Chúng ta vừa thu được một số lương thực và binh khí khá lớn từ hai kho Lại Dương và Càn Dương, cũng đủ dùng trong một thời gian. Tôi nghĩ mình nên miễn thu thuế một mùa hay thu phân nửa thuế mùa này để tỏ rõ ân huệ với đồng bào hai huyện. Mọi người nghĩ sao?

Lúa đáp:

- Nếu chúng ta có điều kiện thì việc ấy nên làm. Chúng ta chiến đấu cũng vì đồng bào mà.

Trần Lâm nói:

- Như thế cũng tốt. Đồng thời chú phải tổ chức việc thu mua muối và hải sản khô ở hai huyện nhà để trao đổi lương thực và nhu yếu phẩm với người dân tộc các bản Cao nguyên. Chúng ta tận dụng con đường thượng đạo để vận tải hàng, nối kết miền thượng du với đồng bằng. Về hành chánh, Lưu Phương Tích và cha Hồ, chú Nhẫn cần phối hợp nhau tổ chức quản lý theo phương châm giúp đỡ dân nghèo, chiêu mộ thêm nghĩa binh và kêu gọi anh hùng, nhân sĩ.

Lưu Phương Tích nói:

- Anh hùng, nhân sĩ hiện nay tụ tập ở Tây Sơn - Tuy Viễn rất nhiều. Nếu có thể kéo họ về với chúng ta thì Truông Mây khác nào hồ mọc thêm cánh.

Lúa hỏi:

- Họ là những ai?

Phương Tích đáp:

- Người nổi bậc nhất phải kể đến ông giáo Hiến hiện đang mở trường dạy học ở An Thái. Ông ta từng là quân sư của Ý Đức hầu Trương Văn Hạnh. Ông ta lại là sư đệ của Trần Đại Bàng, bang chủ bang Hành Khất và cũng là bạn chí thiết của Đinh thúc đây. Học trò của ông ta có nhiều người tài giỏi như ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ, Đặng Văn Long... Họ đều là những tay anh hùng thời nay.

Đinh Hồng Liệt buồn bã lên tiếng:

- Lần trước tôi có ghé chỗ giáo Hiến rồi. Tuy hai chúng tôi ngày xưa thân như anh em ruột thịt nhưng khi tôi thử ướm lời thì giáo Hiến đã tìm cách từ chối khéo. Tôi nghĩ việc này mỗi người một chí hướng nên đã bỏ về.

Lúa nói:

- Riêng cá nhân tôi, các nhân vật ở Tây Sơn, nhất là những nhà hào phú, họ còn giữ những ấn tượng không tốt về cái thời tôi còn trẻ cũng như lúc chúng tôi còn hoạt động ở cổ thành Bá Bích. Cho nên một khi chúng ta chưa làm nên được tích sự gì, việc mời họ về hợp tác dưới trướng e rằng rất khó khăn. Nhất là Nguyễn Nhạc, người này hùng tâm quá lớn, thật khó mà thu phục hẳn về dưới trướng.

Trần Lâm nói:

- Anh hùng tiềm ẩn ở đất Quy Nhơn này rất nhiều nhưng những nhân vật như thế hãy cứ để thuận theo tự nhiên. Một khi chính nghĩa trong tay ta tỏa sáng tự động sẽ thu hút được họ theo về. Với lực lượng của chúng ta hôm nay, nếu mọi người đồng tâm, trên dưới một lòng, cách tổ chức lại vững vàng thì cũng đủ sức để tranh hùng cùng thiên hạ được rồi.

Đoạn chàng quay sang Văn Bảo nói:

- Phủ Quy Nhơn hiện đang cố thủ trong thành, tứ ca cùng Đinh Cường huynh và hai binh trưởng đem theo một ngàn anh em tinh nhuệ, một trăm quân thiết kỵ đến chiếm lại Truông Mây ở núi Bà và xây dựng lại căn cứ ở đó làm tiền đồn cho chúng ta. Nhớ cử đội thám mã thám thính mọi động tịnh của Quy Nhơn, có tin gì quan trọng thì thả bồ câu về Truông Mây báo tin gấp nhé.

Văn Bảo nói:

- Ta sẽ làm tốt việc này, đệ an tâm.

Trần Lâm lại dặn Trương Bàng Châu:

- Trương huynh cùng chú Nhẫn giữ năm trăm quân chủ lực ở lại Phù Ly này phòng khi cần tiếp viện gấp cho núi Bà và Đền Gi. Sau khi thao luyện binh sĩ xong tôi sẽ gọi thêm quân tăng viện cho các nơi. Ở Đền Gi hiện có xưởng đóng tàu, Võ Tiến huynh xúc tiến cho đóng thêm chiến thuyền và luyện tập anh em.

Võ Tiến nói:

- Tôi sẽ chu toàn việc này.

Trần Lâm quay sang Đặng Thông nói:

- Đặng tướng quân đem theo năm trăm anh em cũ của mình xuống cửa An Dũ để thay thế cho Lam muội và Hồng Y Nữ. Nhớ hàng ngày thao luyện binh mã, chúng ta sẽ có những trận thủy chiến lớn sau này đó.

Đặng Thông vui vẻ:

- Tôi sẽ hoàn thành trách nhiệm.

Mọi người ai về lo việc nấy. Trần Lâm dặn Lúa, Đinh Hồng Liệt và Lưu Đăng ở lại. Chàng nói:

- Đại ca và Đinh thúc cùng nhị ca hãy bí mật ra đèo Thạch Tân, cho người mang theo đồ vật để khen thưởng những anh em ở đó. Xong đại ca đưa tam ca về Truông Mây để Đinh thúc và nhị ca ở lại giữ đèo Thạch Tân. Đệ sẽ đưa quân tăng viện thêm cho hướng này.

Lúa ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao phải thay thế Hồ Bân?

Trần Lâm thở dài nói:

- Tam ca tính hay uống rượu, ngày xưa để mất căn cứ ở núi Bà cũng vì cái tật đó. Nay trấn thủ ở Thạch Tân, là cái lưng của chúng ta mà tam ca vẫn say sưa li bì. Đệ sợ dĩ không dám tấn công thành Quy Nhơn là vì mặt bắc của chúng ta còn chưa chắc chắn.

- Có việc đó sao?

Trần Lâm bèn đem chuyện năm trước thủ hạ của Hồ Bân xuống chợ rượu Phú Đa mua rượu, phá phách dân lành và đánh người rồi bị Bùi Thị Xuân

đánh một trận. Kể cả việc Tín Nhi đi Đá Vách về ghé Thạch Tân mà Hồ Bân lại say mèm không hay biết gì cả. Xong chàng nói:

- Đại ca phải khéo léo đừng để tam ca tự ái. Cứ bảo rằng tam ca phải về phòng thủ căn cứ đầu não Truông Mây cùng đại ca là ổn cả. Đệ sẽ đem toàn bộ tân binh về Truông Mây để thao luyện một thời gian.
- Được, ta sẽ ra đó xem sao.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 36 - Phần 2

Mùa hè năm Mậu Tý trời bỗng nóng hơn mọi năm rất nhiều. Mấy tháng liền không có một giọt mưa làm cho ruộng đồng nứt nẻ, lúa, hoa màu, cây trái đều bị thất thu. Cả không gian như mờ phủ một màu lam ảm đạm. Nạn đói năm nay càng trầm trọng hơn, khắp nơi nhân dân ta thán, số người đi ăn mày ngày một đông. Cũng may thời gian này hai bên đang hưu chiến nếu không thì phủ Quy Nhơn đã trở thành cảnh địa ngục trần gian. Riêng hai huyện Hoài Nhơn và Phù Ly, nghĩa binh Truông Mây tìm đủ mọi cách để giúp cho dân chúng nên mọi người nơi đây đỡ khổ hơn những nơi khác. Họ cho người khai nước từ các hồ lớn trong vùng như hồ Hội Sơn, hồ Hội Nhơn, hồ Phú Thuận... để dẫn vào các sông chính Lại Dương và Phù Ly, rồi đắp đê chặn từng khúc một, làm những bờ tràn dẫn nước vào tưới cho đồng ruộng, nhờ thế hoa màu và ruộng lúa ở đây còn thu hoạch được.

Tình trạng khả quan này thu hút rất nhiều ăn mày và dân xiêu tán từ khắp nơi đổ dồn về để kiếm miếng ăn. Vì quá đông nên ăn mày lắm khi trở thành ăn trộm. Họ ăn trộm hoa màu, lúa chín ngoài đồng hay bất kỳ thứ gì có thể ăn được dù chưa kịp chín. Các đầu lĩnh Truông Mây cuối cùng đành phải đem số lương thực dự trữ để phân phát cho họ và tổ chức lực lượng canh phòng trật tự cho người dân. Nhờ vậy mà trật tự hai huyện nhà ổn định hơn, số lượng người ăn mày gia nhập nghĩa binh tăng lên rất nhiều. Bang Hành Khất ở Phú Xuân cử Tiểu Phi và một số bang chúng vào giúp Truông Mây bình ổn những người ăn mày đang ùn ùn đổ tới. Họ cho khai phá những vùng đất còn bỏ hoang rồi thiết lập những trại di cư dọc theo bờ sông Lại Dương và Phù Ly để những người lang thang tạm trú.

Tiểu Phi và Trần Lâm rất vui mừng khi được gặp lại nhau và cùng làm việc chung với nhau. Ở một phương diện nào đó, sự hợp tác giữa nghĩa binh

Trông Mây và bang Hành Khất đã rất chặt chẽ. Tuy vậy, vì tình trạng lượng người ăn mỳ ngày một gia tăng nên cả hai bên đã có một cuộc họp bàn chung để tìm cách giải quyết. Trần Lâm lên tiếng:

- Tình hình bây giờ thật là nan giải. Dân xiêu tán và người ăn mỳ cứ đổ xô đến hai huyện của chúng ta mong tìm cái ăn và sự giúp đỡ. Chúng ta bỏ mặc họ thì không được, mà lo cho họ thì với một địa phương nhỏ bé như thế này quả thật không thể chứa hết hàng triệu ăn mỳ trong cả nước. Và lại, số lương thực dự trữ cho nghĩa binh cũng đã cạn sạch. Không khéo đến khi chiến tranh chúng ta sẽ không có lương thực để tác chiến.

Lúa nói:

- Dù sao cũng không thể bỏ mặc họ được. Đồng bào đã tìm đến ta để nương tựa, ta phải tìm mọi cách giúp họ.

Tiểu Phi nói:

- Chúng tôi đã huy động khắp nơi để gom lương thực về đây, hi vọng sẽ giúp các anh được phần nào. Nhưng về lâu về dài chúng ta phải nhờ đến vựa lúa ở miền Nam mới được.

Hồng Y Nữ bỗng reo lên:

- Muội sẽ liên lạc với cha để xin người gửi lương thực ra đây. Chúng ta cũng đừng quên sự trợ giúp từ phía Dương đại ca. Có điều xa xôi quá, chúng ta cần có thời gian.

- Vậy Liên muội viết thư đi, bang Hành Khất sẽ dùng bồ câu đưa thư đến bá phụ và Dương đại ca. Chỉ trong vài ngày là đến nơi rồi.

- Nếu vậy thì hay quá! Mùa này đang lúc gió nồm, hi vọng lương thực sẽ đến đây trong vòng vài mươi ngày nữa.

Lê Trung nói:

- Chúng ta phải giữ bí mật việc này để tránh tai mắt triều đình và bọn cướp biển.

Hồng Y Nữ nói:

- Cháu sẽ nhờ cha gửi người đi theo hộ tống, cả Dương gia ở Mỹ Tho nữa.

Tiểu Phi mừng rỡ nói:

- Nếu có Dương đại ca đi theo thì hay biết mấy. Chúng ta lại có dịp bày trận Bát quái nữa rồi.

Trần Lâm vui vẻ nói:

- Được như vậy thì chúng ta đỡ lo phần nào vấn đề lương thực. Liên muội viết thư ngay đi.

Chợt Vũ Tùng lên tiếng:

- Cho tôi gửi một lá thư với. Hi vọng đoàn thuyền của chúng tôi cũng đang ở Gia Định. Tôi sẽ nhờ họ giúp đỡ thêm cho chúng ta.

Lê Trung mừng rỡ:

- Nếu có sự hỗ trợ của quý quốc thì hay biết dường nào.

- Đây chỉ là tình cảm riêng của tôi mà thôi. Tôi chưa thể liên hệ với sứ quân của tôi được.

Lúa nói:

- Như vậy thì hay hơn. Chúng tôi cũng không muốn sự giúp đỡ mang tính chất quốc gia. Chúng ta phải tự lập.

Hồng Liên và Vũ Tùng viết thư xong Tiểu Phi liền cho người trong bang gửi ngay vào Gia Định. Việc lương thực như thế là tạm ổn, mọi người chỉ còn biết chờ đợi và hi vọng.

Đó là một buổi chiều khô trên đỉnh Kim Sơn. Thiên Tường ngồi một mình nơi mỏm đá, mắt hướng xa xôi như đang ngắm cảnh chiều tà trên dòng Kim Sơn lấp lánh nhưng tâm hồn lại lạc lỏng tự nơi nao. Trên tay chàng là con dao nhỏ và mẫu gỗ khắc hình khuôn mặt của một người đàn bà. Từ lâu, việc khắc hình mẹ mình đã trở thành thói quen trong những khi chàng rảnh việc. Nhưng dạo gần đây, chàng vô cùng bức bối và tự giận mình vì trong những khoảnh khắc vô tình, mẫu gỗ khắc xong không phải là gương mặt thân yêu của mẹ mà là một gương mặt khác. Gương mặt ấy có vẻ đẹp mê hồn, gương mặt của người đại tẩu mà chàng đã một lần nhìn thấy cả tấm thân gần như lồ lộ của nàng. Nét đẹp ma mị đó không biết từ lúc nào đã in sâu vào cõi lòng hoang lạnh, vào trái tim khô như đá của chàng, chỉ biết rằng dạo gần đây, thỉnh thoảng nó lại xuất hiện trên khuôn mặt của mẫu gỗ mà chàng vẫn hàng ngày lặng câm hí hoáy đẽo gọt. Những lúc như thế, chàng hết sức hoảng hốt, mồ hôi tự nhiên toát ra ướt đẫm. Chàng lập tức dùng hai bàn tay vận lực vào bóp nát mẫu gỗ. Và chàng tìm một nơi nào đó

thật vắng vẻ, ngồi im lặng một mình để nghiền ngẫm cái cố sự hết sức lạ lùng này. Bao nhiêu lần như thế rồi nhưng chàng vẫn không thể hiểu vì đâu, chỉ biết rằng nếu không chú tâm một chút thì mẫu gỗ sẽ có nét mặt hút hồn của người đàn bà đã bị chàng bắt. Xong chàng lại bứt rứt, lại tự nguyện rửa mình, đôi khi còn dùng con dao cứa tay cho máu chảy lai láng để tự trừng phạt.

Chàng ngồi đó chiều nay, mắt xa xăm như kẻ mất hồn, mẫu gỗ trên tay đang mang khuôn mặt đẹp ma mị kia. Bỗng chàng giật mình đánh rơi cả mẫu gỗ xuống đất bởi có tiếng nói vang lên từ sau lưng:

- Tường đệ, đệ làm gì mà ngồi một mình ở đây coi buồn bã quá vậy? Thất tình à?

Thiên Tường quay lại. Thì ra Hồ Bân đang lững thững đi tới, trên tay cầm hũ rượu. Chàng ấp úng:

- À... không có gì, đệ chỉ muốn ngắm cảnh hoàng hôn trên dòng Kim Sơn mà thôi. Tam ca cũng có hứng thú lên đây ngắm hoàng hôn à?

Hồ Bân ậm ừ:

- Vô công rồi nghề đi lang thang lạc lên đây chứ ta đâu có tâm hồn nghệ sĩ như đệ mà thường thức cảnh đẹp hoàng hôn.

- Tam ca đang giữ ải Thạch Tân sao lại về đây rồi than là vô công rồi nghề?

Hồ Bân ngửa cổ tợp một hớp rượu trả lời:

- Đại ca kêu ta về đây để cùng đại ca trấn giữ Trùng Mây này, giao ải Thạch Tân lại cho Đinh Hồng Liệt và nhị ca. Ở đây thì có cái gì để trấn với giữ chứ?

- Trùng Mây là nơi đầu não của phong trào, sao tam ca lại bảo là không có gì?

- Ta vẫn có cảm tưởng họ coi ta là đồ vô dụng. Đệ xem, trong chiến dịch vừa rồi ta có được tham gia gì đâu?

- Tam ca trấn giữ đèo Thạch Tân làm tấm chắn, che cái lưng của chúng ta, sao lại bảo là không tham gia?

Hồ Bân khịt mũi:

- Tấm chắn? Thế bây giờ không cần tấm chắn nữa hay sao? Không phải họ cho ta không cần nổi, cho ta vô dụng là gì?

- Tam ca nghĩ quấy rồi. Chúng ta chia ra làm bốn trại. Trại một đại ca và tam ca cùng trấn giữ ở đây. Trại hai cha Hồ và chú Nhẫn chia ra giữ hai huyện thành. Trại ba Bàng Châu và tứ ca trấn ở Phù Ly. Trại bốn Đinh thúc và nhị ca trấn giữ Thạch Tân, Lại Dương và An Dũ. Như thế thì đại ca điều tam ca về đây là phải rồi.

Hồ Bân đưa bình rượu cho Thiên Tường nói:

- Đẹp chuyện đó đi. Đệ uống rượu không?
- Uống, nhưng chỉ uống những lúc vui với anh em mà thôi.
- Rượu để chung vui thì ít mà để giải sầu thì nhiều. Ta thấy đệ có vẻ cô độc, buồn bã, sao không dùng rượu để giải khuây?
- Đệ chẳng có nỗi buồn nào cả. Đệ sống cô độc chỉ vì đã quen nếp mà thôi. Tam ca nói thế chắc là đang dùng rượu để tự giải sầu phải không?

Hồ Bân vỗ vỗ vào bình rượu cười nói:

- Ta làm bạn với nó từ lúc ta còn trẻ. Với ta, cuộc sống mà không có rượu cũng như thế gian này không có bóng đàn bà vậy.

Rồi hân đưa bình rượu cho Thiên Tường. Thiên Tường cầm lấy hớp nhẹ một ngụm rồi trả lại, nói:

- Đó chỉ là sở thích, là thói quen. Đệ tin tam ca còn có một nỗi buồn thầm kín nên mới muốn dùng rượu để giải nó đi. Đúng không?

Hồ Bân tợp thêm một ngụm nữa.

- Trần gian này có biết bao nỗi buồn. Không buồn sao lại đi làm ăn cướp? Hà hà... Nếu chúng ta có đủ mọi thứ trên đời nhỉ? Không biết lúc ấy nỗi buồn còn nữa hay không?
- Chúng ta đã không còn là ăn cướp nữa rồi. Chúng ta đang là những nghĩa sĩ chiến đấu vì hạnh phúc của đồng bào. Đó không phải là nỗi buồn mà là niềm vui. Tam ca thấy có đúng không?
- Nói hay lắm. Nhưng nghĩa sĩ có nỗi buồn của nghĩa sĩ, ăn cướp có nỗi buồn của ăn cướp, dân đen có nỗi buồn của dân đen.
- Tam ca bi quan quá rồi. Hãy nhìn đời bằng con mắt lạc quan thì sẽ thấy cuộc sống vui hơn, hạnh phúc hơn. Bởi vì dù ở đâu, với thân phận nào, giai cấp nào cũng đều có niềm vui và nỗi buồn riêng của nó. Ai thấy được niềm vui sẽ được vui và ngược lại.

Hồ Bân cười ha hả nói:

- Thăng cầm này từ sau ngày cắt cổ được tên Hoàng Công Đức bồng hết cầm thành ra còn trẻ mà lý luận giống thầy ta lúc xưa quá. Giỏi lắm! Nhưng chẳng phải đệ cũng đang buồn đó là gì?

- Đệ chẳng có gì buồn phiền cả.

- Chẳng có gì mà ngồi một mình thần thờ ở đây như kẻ thất tình vậy à? Đệ đang yêu thầm ai đó phải không?

Thiên Tường nghe hỏi chột dạ:

- Đâu có. Tam ca đừng lấy tâm sự của mình mà gán cho đệ.

- Ta có tâm sự gì mà đem gán cho đệ?

- Tâm sự của tam ca mọi người đều biết, còn hỏi đồ đệ làm gì.

Hồ Bân ngửa cổ uống một hơi dài:

- Khà! Mọi người đều biết nhưng chỉ cần một người không biết thì cũng hỏng bét, đúng không? Nhưng ta gán như vậy có đúng không đã?

Bỗng có tiếng hỏi từ đằng sau:

- Gán cái gì mà đúng với không đúng vậy?

Cả hai người giật mình quay lại rồi đồng thanh nói:

- Kia đại ca, đại tẩu! Hai người lên ngắm cảnh hoàng hôn trên dòng Kim Sơn à?

Lía và Đại Hồng nắm tay nhau đi tới. Đại Hồng mỉm cười, nụ cười đẹp mê hồn khiến cho Thiên Tường đỏ mặt cúi đầu. Nàng nói:

- Tên cầm chết tiết kia nay cũng biết lên đây ngắm cảnh hoàng hôn à? Trời sắp sập rồi chẳng?

Thiên Tường vội vã đáp:

- Đệ chỉ lần đầu muốn lên xem thử mà thôi. Đệ đi trước, các người ở lại ngắm cảnh nhé.

Nói rồi chàng bước lẹ xuống mé núi mất dạng. Hồ Bân nói:

- Đệ cũng đi. Hai người vui vẻ.

Rồi hần cầm bầu rượu uể oải bước đi. Lía nhìn theo nói với Đại Hồng:

- Tam đệ lúc này uống rượu hơi nhiều. Không hiểu hần có tâm sự gì?

Đại Hồng nói:

- Đàn ông uống rượu nhiều thường do hai vấn đề, công danh và tình ái. Kẻ thất chí về công danh uống rượu giải sầu cho thân phận. Kẻ thất tình uống rượu để cố quên đi hình bóng người mình yêu. Cho nên mấy ông thường hay ngâm nga “dục phá thành sầu tu dụng tửu” gì gì đó.

- Muội rành tâm lý bọn đàn ông chúng ta quá ha?

- Có gì mà rành với không rành. Chuyện ấy vốn nhan nhản trên thế gian mà.

- Thế thì theo muội, tam đệ uống rượu vì lý do nào?

Đại Hồng hơi nheo mắt như nghĩ ngợi:

- Muội cho rằng cả hai.

- Cả hai à? Muội thấy gì mà cho rằng như thế?

- Chỉ có đại ca không thấy chứ ai cũng thấy cả.

- Thế à? Vậy về công danh, vì sao tam đệ thất vọng?

Đại Hồng bước đến ngồi lên phiến đá mà Thiên Tường đã ngồi ban nãy, thông thả đáp:

- Muội hỏi đại ca, Truông Mây này đầu tiên ai làm chủ?

- Của cha Hồ và chú Nhẫn làm chủ.

- Hồ Bân là gì của họ?

- Là cháu ruột mà như là con của cha Hồ.

- Thế bây giờ ai làm chủ?

- Là ta. Nhưng đó là do chính họ tự nguyện trao cho ta.

Giọng Đại Hồng hơi cứng lại:

- Là đại ca hay Lâm đệ?

Lúa nói nhanh:

- Lâm đệ vì mọi người, vì sự nghiệp chung của mọi người. Hắn làm việc bán mạng cũng là vì lý tưởng, hạnh phúc của mọi người, của đồng bào. Muội đừng nghĩ quấy. Nhưng điều đó có liên quan gì đến tam đệ?

- Hôm đại ca nói với muội là đã đưa Đinh Hồng Liệt và Lưu Đăng ra Thạch Tân thay cho tam đệ để hắn về trấn thủ Truông Mây với đại ca, muội đã có ngay cái cảm giác này rồi. Cái cảm giác bị nghi ngờ hay thất sủng ấy đàn bà như muội còn cảm thấy, huống hồ tam đệ. Hơn nữa, hắn biết cái đáng lẽ là của hắn giờ đã thuộc về người khác rồi.

Lía cau mày:

- Nếu hăn nghĩ thế thì hăn đã sai. Đã sai mà suốt ngày còn cầm bình rượu thì càng sai bét hơn nữa. Ta sẽ làm việc với hăn. Còn nguyên do thứ hai?

Đại Hồng đưa mắt nhìn xuống dòng Kim Sơn trả lời:

- Tam đệ đang yêu một người mà người đó lại yêu một người khác.

- Thật à? Ai vậy?

- Lam muội.

- Vậy tốt lắm chứ! Ta tán thành việc đó.

- Đại ca tán thành nhưng Lam muội không tán thành thì sao?

- Tất nhiên là đành chịu. Nhưng vì sao Lam muội lại không tán thành? Hồ Bân với Lam muội thật xứng đôi đấy chứ.

- Vì muội ấy đang yêu một người khác.

- Ai vậy?

Đại Hồng nhìn Lía mỉm cười:

- Là người phu quân thân yêu của muội đây chứ còn ai nữa.

Lía nhảy dựng lên:

- Là ta à? Không thể nào! Chúng ta như hai anh em ruột vậy, không thể nào đâu.

- Với đại ca thì không thể nào nhưng với Lam muội thì lại có thể.

- Thật ư? Làm sao muội biết?

- Khó gì. Chỉ vài lần nói chuyện với đám em gái của Lam muội là biết tất chứ gì. Đó là sự thật, mọi người đều biết, chỉ có chàng không biết mà thôi.

Lía thở dài:

- Nếu là vậy thì dở thật. Nhưng nay ta đã lấy vợ rồi, chắc Lam muội sẽ chấp nhận tam đệ thôi. Cho cô ấy thêm chút thời gian.

Đại Hồng mím môi:

- Có vợ hay lấy chồng đâu có nghĩa gì đối với tình yêu. Một khi đã yêu thì đến chết vẫn còn yêu, huống hồ là lấy vợ.

- Muội có cách gì giúp cho họ không?

Nàng trả lời cho Lía mà cũng để nói với chính mình:

- Tình yêu là cái gì đó phức tạp nhất trên thế gian này. Với tình yêu, không có chuyện giúp đỡ vì nó xuất phát từ con tim của mỗi người, không ai có

thể can thiệp vào trái tim người khác được. Chỉ có thời gian, nhưng đôi khi thời gian cũng chỉ làm cho con tim chóng già nua chứ không thể làm phai nhạt được tình yêu đã hằn sâu trong đó.

- Hà... Đành vậy! Mong là thời gian sẽ hàn gắn lại tất cả. Thôi chúng ta về đi. Đã tối rồi đấy.

Năm ngày sau khi Tiểu Phi cho bồ câu mang thư vào Gia Định, nghĩa binh Truong Mây đã nhận được thư hồi báo sẽ có hai đoàn thuyền chở gạo từ Gia Định ra. Hai mươi ngày sau, Dương Quán Nhật hộ tống một đoàn mười chiếc cập vào Đề Gi. Trần Gia Huy hộ tống một đoàn thuyền cũng mười chiếc cập vào An Dũ. Tổng số gạo lên đến gần hai trăm tấn. Lê Trung lo tiếp nhận số lương thực trên, một phần đưa về Truong Mây dự trữ, còn một phần để lại hai huyện thành, từ từ cấp phát cho các trại di cư. Lía cùng Trần Lâm chia nhau đến Đề Gi và An Dũ để đón các đoàn tàu. Dương Quán Nhật, Tiểu Phi và Trần Lâm đã mấy năm cách biệt, nay gặp lại nhau mừng vui vô kể. Quán Nhật vỗ vai hai người nói:

- Cách biệt mấy năm ta thật nhớ hai đệ vô cùng. Lâm đệ nay đã làm nên chuyện động trời khiến cả thiên hạ ai nấy đều kinh tâm và cúi đầu thán phục. Quán Nhật này cũng được hãnh diện lây. Ha ha...

Tiểu Phi cười nói:

- Có phải Dương huynh chỉ nhớ bọn này không thôi hay là còn nhớ ai khác nữa?

Trần Lâm vội nói:

- Phi đệ đừng có ghẹo Dương huynh nữa. Mọi người trong đó thế nào? Đệ thay mặt anh em Truong Mây cảm ơn sự giúp đỡ của Dương huynh.

Dương Quán Nhật xua tay nói:

- Cái gì mà ơn với nghĩa. Hai đệ chẳng đã từng giúp chúng tôi lúc trước hay sao? Mọi người trong đó vẫn bình an, họ nhắc đến hai đệ luôn.

Tiểu Phi nói:

- Số lương thực của Dương huynh kỳ này sẽ cứu được rất nhiều người khỏi phải chết đói. Thú thật chúng tôi ở đây đã bó tay rồi.

- Đồng ruộng, lúa gạo ở Mỹ Tho và các vùng miền Tây không thiếu gì, chỉ thiếu người canh tác mà thôi. Có lẽ chúng ta nên đưa bớt người trong các trại ở đây vào Nam để họ tự canh tác nuôi lấy mình. Đó mới là kế sách lâu dài. Vùng đất này nhỏ hẹp, thời tiết lại khắc nghiệt không thể kiếm đủ lương thực cho bấy nhiêu người đó được.

Tiểu Phi nói:

- Từ lâu bang Hành Khất cũng đã từng bước nhỏ tiến hành biện pháp ấy. Có điều số người bỏ làng bỏ xóm đi khắp nơi ăn mày ngày càng gia tăng, chúng tôi lại không có phương tiện vận chuyển. Vì vậy nên lượng người đưa vào Nam còn ít lắm.

- Lần này tôi sẽ đưa một số theo đoàn thuyền vào Nam. Vùng đất Mỹ Tho còn nhiều nơi trù phú nhưng thiếu người canh tác. Tôi sẽ giúp cho bọn họ.

Trần Lâm nói:

- Tính như Dương huynh thật lưỡng toàn. Dương huynh dự tính bao giờ trở vô?

- Ở lại đây khoảng năm bảy hôm để chúng ta có dịp hàn huyên cũng như thu xếp cho những người di cư xong tôi sẽ trở vào. Lợi dụng mùa gió nồm này tôi sẽ cố gắng vận chuyển càng nhiều chuyển lương thực cứu trợ càng tốt.

- Được Dương huynh và các nhà hảo tâm ở miền Nam tương trợ thì công việc giúp đỡ những người nghèo ở đây khá hơn nhiều. Nhưng Dương huynh phải cố tránh tai mắt triều đình và bọn cướp mới được.

- Vâng, tôi sẽ lưu tâm việc này.

Tiểu Phi hỏi:

- Dương huynh có cần đến lực lượng bang Hành Khất giúp một tay trong việc vận chuyển không?

Quán Nhật vui vẻ:

- Được như vậy thì tốt lắm!

- Chúng tôi sẽ cho Nguyễn Văn Tuyết đưa người xuống Mỹ Tho để Dương huynh điều động.

Trần Lâm nói:

- Bây giờ chúng ta về Truông Mây để Dương huynh nghỉ ngơi và xem tình hình bên cửa An Dũ thế nào.

Cả bọn từ giã Võ Tiến lên ngựa phóng đi. Khi họ về đến Truông Mây thì Lía cũng đã đưa Trần Gia Huy về tới. Mọi người gặp nhau vui mừng khôn xiết. Trần Gia Huy nói với Trần Lâm:

- Môn chủ gởi lời thăm Lâm huynh và mọi người ở đây. Người dự trù sẽ gởi thêm vài chuyến lương thực nữa để hỗ trợ cho việc cứu đói. Do đó có lẽ chúng tôi sẽ phải trở vào ngay để tận dụng mùa gió nồm.

Trần Lâm cảm kích nói:

- Gia Huy huynh khi trở vào nhớ cho chúng tôi gởi lời cảm ơn đến Trần môn chủ. Có điều kiện chúng tôi sẽ vào thăm.

- Lâm huynh không cần phải cảm ơn đâu. Ngày trước nếu không có Lâm huynh tương trợ thì số người Minh Hương ở Cù lao Phố bây giờ chưa biết sẽ ra sao. Chút lương thực giúp cho đồng bào có thắm vào đâu. Vả lại đây là sự quyên góp của nhiều người ở Cù lao Phố chứ không riêng gì của chúng tôi đâu.

Trần Gia Huy quay sang Vũ Tùng:

- Hai trong số thuyền hàng vừa rồi là của nhóm thương gia các anh đó. Họ nhờ tôi nhắn anh là phải trở về Nhật Bản gấp vì nội bộ sứ quân bên ấy đang có loạn.

Vũ Tùng mặt lộ vẻ lo lắng:

- Tình hình như thế thì tôi phải chia tay với các bạn rồi. Chừng nào bọn họ trở về nước?

- Khi chúng tôi ra đi thì họ cũng lên đường, nhưng họ nói sẽ có đoàn tàu khác sang Gia Định trong tháng này.

Gia Huy nói với Hồng Y Nữ:

- Sứ muội kỳ này phải trở về gấp, sứ phụ vì nhớ và lo cho sứ muội nên trông người suy sụp lắm. Cứ tình hình này, sứ phụ sẽ lâm bệnh nay mai.

Hồng Y Nữ hoảng hốt hỏi:

- Cha buồn lắm à? Muội mới đi có mấy tháng thôi mà.

- Huynh nói thật đó. Sứ phụ vì nhớ sứ muội, lại nghe ngoài này đang chiến tranh nên lo lắng. Sứ muội trở về đi.

Trần Lâm chen vào:

- Liên muội nên trở về, đừng để môn chủ lo lắng. Cả những anh em ở đây cũng lo lắng cho muội nữa. Chiến tranh không phải là chuyện đùa giỡn đâu.

Hồng Liên chau đôi môi xinh xắn lên nói:

- Vậy là các người xem thường muội, lo muội bị giặc giết chứ gì?

Lam Tiểu Muội ôm vai Hồng Liên dịu dàng nói:

- Lo cho muội thì có lo thật nhưng đâu ai dám xem thường Hồng Y Nữ của tỷ. Dù sao thì muội cũng nên trở về thăm cha. Rồi sẽ có ngày nghĩa binh Trùng Mây vào đến Gia Định mà. Chừng đó chúng ta lại có dịp chiến đấu bên nhau, phải không?

- Thôi được! Ai cũng muốn muội đi thì muội phải đi thôi. Nhưng các người phải mau mau tiến binh vào Gia Định đó nhé.

Lúa cười nói:

- Chúng tôi nhất định sẽ cố gắng. Liên muội về trong ấy chuẩn bị để giúp chúng tôi một tay.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 36 - Phần 3

Chiều hôm đó họ làm một bữa tiệc để chiêu đãi đoàn người từ miền Nam ra cứu trợ. Lía cho người bày cuộc rượu trên đỉnh Kim Sơn để mọi người vừa uống rượu vừa thưởng thức cảnh hoàng hôn. Gió chiều lồng lộng, trời cao trong vắt, bầu không khí thật thanh sáng thích hợp với cuộc uống rượu của những tay giang hồ hiệp sĩ.

Nhân khi tửu hứng, Dương Quán Nhật nâng ly rượu lên vui vẻ nói:

- Từ lâu giang hồ có lời rằng “Kẻ đi lại hành hiệp trên giang hồ nếu chưa gặp được Lía Trưng Mây thì chưa phải là hiệp sĩ”, lời nói ấy quả không ngoa. Dương Quán Nhật tôi hôm nay được cùng đại ca nâng ly thật là một điều vui sướng nhất trong đời.

Rồi Quán Nhật ngẩng cổ tu cạn ly rượu. Tiểu Phi cũng nâng ly lên nói theo:

- Đúng vậy, Tiểu Phi này từ lâu cũng đã mong có ngày gặp được đại ca Lía. Bây giờ thì toại nguyện rồi. Chuyện trở thành hiệp sĩ Phi tôi xin nhường lại cho thiên hạ.

Rồi chàng uống cạn ly rượu. Mọi người cũng nâng ly uống cạn. Lía cười ha hả nói:

- Chuyện giang hồ bày vẽ, Lía tôi không để ý tới. Được kết giao sống chết với anh em mới là chuyện tôi quan tâm. Đời người không có gì sáng khoái cho bằng rượu ngon và bằng hữu. Dù sao cũng xin mượn ly rượu này thay tiếng cảm ơn.

Mọi người lại cùng nâng ly. Không khí thật vui vẻ, thân tình. Giây phút này họ quên hẳn những lúc xông pha giữa rừng gươm mũi giáo với cái chết cận kề. Đó là cái hay của rượu. Rượu mang lại hào khí cho con người, nó hun sôi bầu nhiệt huyết và là sợi dây kết chặt những tâm hồn có cùng chung chí hướng đến chết không thôi. Hồ Bân bỗng lên tiếng:

- Đã thế sao đại ca lại còn phàn nàn đệ về chuyện uống rượu?

Lúa nhìn sang Hồ Bân nói:

- Uống rượu cũng có năm bảy cách uống. Rượu làm thăng hoa cuộc đời mà cũng làm cho cuộc đời đen tối, trụy lạc. Ta chỉ vì thấy cách uống rượu của đệ có thể dẫn đến kết quả không hay nên mới nhắc nhở thôi.

- Uống rượu như thế nào mới gọi là thăng hoa? Còn thế nào thì trở nên đen tối?

- Đời ta lang bạt đã nhiều, rượu uống không biết bao nhiêu cuộc, nốc cạn không biết bao nhiêu chung, nhưng chỉ có hai lần làm cho ta cảm thấy sảng khoái và nhớ nhất trong đời.

Cha Hồ hỏi chen vào:

- Là hai lần nào?

Lúa uống cạn chung, khà một tiếng rồi đáp:

- Lần thứ nhất cùng với một ông lão lái đò trên bến My Lăng, lần thứ hai chính là lần cùng Lâm đệ uống trên đỉnh Trưng Sơn hôm nọ.

Trần Lâm vỗ tay đánh bốp một tiếng nói:

- Đại ca cũng đã uống rượu với ông lão lái đò đó rồi à? Ông ta đáng được phong tặng danh hiệu Tửu Thánh. Hay phải nói là “Tửu trung chi thánh” mới đúng.

- Đệ cũng đã gặp Trần lão rồi à? Đúng vậy, ông ta rất xứng với cái danh hiệu Tửu Thánh.

- Trên đường lên Tây Sơn đạo nọ, đệ có duyên được uống rượu và nói chuyện với Trần công suốt một đêm trăng trên bến My Lăng. Lần nói chuyện đó đã làm thay đổi cả cuộc đời và chí hướng của đệ.

Hồ Bân bưng ly lên nốc cạn rồi hỏi:

- Uống rượu thì cứ nâng bầu uống cạn như đệ đây, sao còn xứng danh hay không xứng danh cho rườm rà? Lại còn chia ra thánh, tăng với tục nữa?

Lúa cười nói:

- Lúc trước ta cũng nghĩ như đệ vậy, gặp rượu thì cứ uống tràn cho đã. Nhưng sau lần uống rượu với ông lão, cách nhìn và thưởng thức rượu của ta đã khác hẳn.

- Khác như thế nào?

- Ta là tên phàm phu thô lỗ, ta chỉ biết là cảm hứng về rượu của ta đã có thay đổi nhưng bắt ta phải nói ra khác như thế nào thì ta chịu. Lâm đệ, đệ đã có lần uống rượu với Tửu Thánh chắc cũng có cảm giác như ta, đệ giải thích cho tên hám rượu này nghe giùm đi.

Trần Lâm gật đầu:

- Được. Mọi người uống cạn ly này đi đã.

Ai nấy cùng nâng li uống cạn. Trần Lâm thông thả nói:

- Thông thường người ta chia uống rượu ra làm ba loại, đó là: tục tửu, thường tửu và tiên tửu. Tục tửu là dùng rượu để thỏa mãn con ma men đang đòi hỏi trong người mình. Do đó dẫn đến sự phóng đảng bừa bãi, không còn làm chủ được lí trí. Tục tửu thường trở thành họa tửu, nó đẩy con người đến chỗ truy lạc, trầm kha. Người uống rượu kiểu này là kẻ “bất tri kỳ vị”, họ uống lấy có, lấy đã cơn ghiền, chứ không uống lấy ngon. Thường tửu là uống với sự sảng khoái, với những người có cùng sở thích, cùng chí hướng. Uống với cái hào khí lãng mạn của những hào khách giang hồ gặp nhau tay đao tay kiếm, hay những lúc trên lưng ngựa giữa chiến trường khi cận kề cái chết. Đó là chén rượu của những tay hào tuấn coi cái chết như một cõi đi về, lấy nghĩa khí làm đầu, non sông làm trọng, sinh tử làm khinh. Đó là chén rượu uống cho biệt ly hôm nay để có đoàn tụ ngày mai, hay những chén rượu uống cho hơi men làm nồng thêm men tình ái. Những người này đôi khi họ uống tràn cho thỏa thích, nhưng đôi khi họ uống với sự thưởng thức của kẻ “tri kỳ vị” biết vị rượu ngon, “tri kỳ hương” biết mùi thơm của rượu. Với họ, có những cuộc rượu dành cho bằng hữu, có rượu dành cho tri kỷ, có rượu dành cho người tình, và có rượu dành cho chính sự cô đơn của bản thân mình.

Trần Lâm dừng lại, uống cạn chung rượu Cung Bản Vũ Tùng vừa rót đưa sang rồi nói tiếp:

- Tiên tửu là cuộc rượu dành cho những tao nhân mặc khách. Rượu ở đây sẽ giúp họ mở rộng cõi tâm linh, thăng hoa cảm xúc khi đối cảnh, đối vật. Từ đó nghệ thuật tuôn trào ra ngón tay hay giọng nói. Tiên tửu đôi khi đòi hỏi một khung cảnh thích hợp nhưng có lúc cũng chẳng màng. Những người này đã đạt đến sự cảm nhận toàn triệt đối với rượu đó là: tri kỳ vị, tri

kỳ hương, tri kỳ ảo và tri kỳ linh. Tri kỳ ảo tức là thấy được sự huyền ảo của rượu qua sự phối hợp bởi vị và hương của nó. Chính chất men, tinh thể nước và cách chưng cất đã làm cho rượu có sự biến ảo từ vị, hương đến cảm giác của người biết thưởng thức nó. Từ những sự biến ảo đó, rượu đã có linh hồn. Linh hồn của rượu là sự tích tụ những tinh hoa của thiên nhiên có từ cây trái hoa quả, hợp với linh khí của đất trời qua sự hấp thụ âm dương nhị khí và ngũ hành tinh thể. Chỉ có những bậc Tửu Thánh mới có thể nhận ra cái linh hồn của rượu. Hay nói đúng hơn, linh hồn của rượu đã hòa nhập vào linh hồn của họ, làm thăng hoa tâm hồn họ. Đó là tri kỳ linh. Cho nên trong bốn thứ: tửu, nguyệt, phong, hoa, tức là rượu, trăng, gió và hoa thì rượu được xếp hàng đầu. Cổ nhân đã nói:

“Tự cổ thánh hiền giai tịch mịch

Duy hữu ẩm giả lai kỳ danh.”

(Xưa nay các bậc thánh hiền đều yên lặng

Chỉ có người uống rượu là để lại tên tuổi.)

Cung Bản Vũ Tùng lên tiếng hỏi:

- Như thế cách thức uống rượu của ba bậc kia có khác nhau không?

Trần Lâm đưa mắt nhìn Lưu Phương Tích, chàng ta sửa lại thế ngồi ngay ngắn, tay phe phẩy cây quạt rồi lên tiếng đáp:

- Có chứ.

Vũ Tùng nâng chung rượu mời Phương Tích, hỏi tiếp:

- Khác nhau thế nào?

- Hạng tục tửu thì bạ đâu uống đấy. Gặp chén uống chén, gặp ly uống ly, gặp vò uống vò. Họ uống không cứ bạn bè, thân sơ, được uống là cứ uống. Không được uống cũng tìm đủ mọi cách để có uống. Uống cho đã cơn ghiền, uống cho say mềm rồi bạ đâu nằm lăn ra đó, bất kể xó chợ đầu hè. Uống rượu như họ thường được gọi là “ngu ẩm”. Hạng thường tửu có cách uống khác hơn một bậc. Cuộc rượu của họ đôi khi cũng lắm hình thức, kiểu cách và trang trọng. Có những cuộc rượu được chuẩn bị rất lâu, rất công phu chỉ để chờ xem một đóa quỳnh nở trên cành dao trong một đêm trăng sáng, hay để ngắm nhìn một chậu lan quý đang nở rộ. Chủ và khách đều phải ăn mặc chỉnh tề, không khí trang trọng, rượu thật ngon và chén

phải hợp với từng loại rượu. Nhưng cũng có những cuộc rượu diễn ra với một không khí tự do không câu nệ. Điều đặc biệt là bao giờ những cuộc rượu đó cũng mang một vẻ đẹp, vẻ đẹp ấy chính là tinh thần cuộc rượu. Dù ở nơi trà lâu sang trọng rượu ngon chén bạc hay trong một quán vắng bên đường với rượu bầu chén đất, dù dưới mái lều tranh hay trong một lầu đài tráng lệ thì những chén rượu kết giao, những ly rượu chia ly và tương ngộ... bao giờ cũng chứa đựng cái tình của những người đối ẩm, cái hào khí giữa người và người được hâm nóng bởi hơi men. Rượu càng ngon thì men càng nồng. Men càng nồng thì tình càng thắm, tửu hứng càng cao. Đó là lẽ tự nhiên. Nhưng cũng có khi một bầu rượu nhạt ở ven rừng cũng làm cho ta say ngất ngưỡng. Đó là do cái tình chứa trong ly rượu, cái hào khí bốc lên qua hơi men vậy.

Trong cái hào tình đó, ly rượu chia tay thời ly loạn thường tràn đầy cái hạo khí của nam nhi. Tay cầm bầu rượu, tay vung kiếm ngửa cổ ca rằng:

...Tang bồng phi chí làm trai

Uống cho túy lúy cuộc đời chinh nhân

Nguyện rằng chưa sạch phong trần

Giang sơn chưa định nát thân không nề

Dưới trăng tuốt lưỡi kiếm thề

Không yên được giấc không về gặp anh.

Thập Đạo tướng quân Lê Hoàn ngày xưa trên lưng chiến mã tay cầm đao chém giặc, tay đưa bầu rượu lên uống cạn giữa sa trường khiến cho bọn giặc Tống khiếp sợ phải chạy dài. Hình ảnh hào hùng ấy đã được ghi rất rõ trong Tống sử.

Cung Bản Vũ Tùng lặng lẽ rót thêm ly rượu nữa, hai tay nâng lên mời Lưu Phương Tích. Phương Tích đưa hai tay đỡ ly rượu, cung kính cúi đầu cảm ơn rồi uống cạn. Đoạn đặt ly xuống nói tiếp:

- Đến như bậc tửu tiên, tửu thánh thì cuộc rượu của họ lại càng kỳ thú hơn. Với họ rượu là cuộc sống. Hay nói đúng hơn họ sống với rượu, với linh hồn của rượu. Họ nhìn ra được linh hồn của rượu nên đem nó hòa nhập vào linh hồn của mình để tạo nên cái cảm giác tê dại mê mèm. Và từ trong nỗi mê mèm ấy linh hồn của họ hòa nhập vào cái tuyệt mỹ của thiên nhiên, của vũ trụ.

Từ đó họ dang tay phóng bút để lại cho đời những tuyệt phẩm thi ca, hội họa... Với thể sự được thua ngoài kia, họ không hề vương bận. Lòng họ chỉ có câu thơ nét họa, chén rượu cuộc cờ cùng gió mát trăng thanh. Danh sĩ Nguyễn Cư Trinh đã ca ngợi cái hay, cái thú uống rượu ban đêm cùng bằng hữu trong bài “Dạ ẩm thi” như sau:

Tĩnh nhân hà khổ độc hành ngâm
Kế quỹ lưu bằng thả đối châm
Thủ chúc thượng tư thường trú đoản
Tĩnh bôi an dụng vấn canh thâm
Thị phi cửu não văn lô nhĩ
Ly loạn nga vong túy nguyệt tâm
Hà tất sơn trung minh nhiên hảo
Phù sinh thiên nhật kỉ phiên âm.

Ý rằng:

Người tình thật khổ khi phải ngâm vịnh một mình
Hãy nghĩ cách kết nối để lưu bạn lại cùng đối ẩm
Có đuốc trong tay, lo gì ngày ngắn
Chén rượu tình thâm, hỏi canh chầy làm gì
Lẽ phải trái ở đời nghe như sấm bên tai
Thái bình hay loạn ly, hễ say là quên hết
Cần gì, cứ say mềm ở chốn sơn trung là tốt
Kiếp phù sinh ngàn ngày, đắm đìa được mấy ngày.
Với họ, cuộc sống ẩn dật thanh bần bầu rượu túi thơ mới đích thực là chân hạnh phúc. Như cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm vậy.

...Thu ăn măng trúc, đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.

Rượu đến gốc cây, ta sẽ nhấp

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.

Trần Lâm nghe Lưu Phương Tích thao thao cái tình của rượu, thi hứng bỗng nổi lên liền gõ đũa vào ly ngâm nga:

Thậm oán cường thần loạn quốc gia

Truông Mây tụ nghĩa định can qua

Đồ long vị kết, hà nhân tử?
Hựu, hoãn chinh kỳ tận túy ca
Bạt kiếm truy thù quân Bắc tái
Loan đao tróc tặc ngã Nam Quan
Khuyến quân tổng tửu hòa vô lệ
Mạc oán chinh nhân bất phục hoàn.

Dịch nghĩa:

Hận bấy cường thần làm loạn nước nhà
Anh hùng vì nghĩa hợp tại Trùng Mây để dẹp cảnh binh đao
Việc giết tên bạo chúa còn chưa kết thúc, đâu biết ai sẽ chết?
Thong thả đã, hãy tạm dừng cuộc chiến tranh để uống thật say và ca hát
Tuốt kiếm đuổi quân thù anh ra ải Bắc
Múa đao diệt giặc tôi vào Nam Quan
Khuyến anh đừng để rượu tiến đưa hòa với nước mắt
Cũng đừng trách người lính chiến sao không trở về.
Giọng ngâm của chàng sang sảng cao vút, lồng lộng trong gió, vang vọng
khắp đỉnh Kim Sơn. Lúa lúc này men rượu đã lâng lâng, nghe bài thơ đầy
hạo khí thì vút đứng dậy, rút đao cầm tay cười ha hả nói:

- Ha ha... Hay thay cho câu:

“...Trùng Mây tụ nghĩa định can qua

Đồ long vị kết, hà nhân tử?”

Lúa này nhất định sẽ không chết trước khi kết thúc cuộc đồ long để có thể
dẹp hết can qua đem lại thanh bình, cơm no áo ấm cho đồng bào trăm họ.
Nói xong chàng hét lớn một tiếng như mãnh hổ gầm thét chốn sơn lâm, tay
loan đao vun vút. Ánh đao lấp lánh dưới tia nắng hoàng hôn tạo ra một
cảnh tượng thật ngoạn mục, hào hùng, kỳ vĩ. Lam Tiểu Muội chăm chăm
nhìn người đại ca thân yêu của mình, lòng không biết nghĩ gì mà ánh mắt
lại long lanh lên một cách kỳ lạ. Nàng đứng dậy, rút song đao nhảy ra nói
lớn:

- Muội cũng quyết phải sống đến ngày kết thúc hội đồ long để cùng đại ca
hoàn thành chí nguyện của Trùng Mây.

Rồi nàng múa tít song đao hòa cùng với vùng đao ảnh mịt mờ của Lía. Trông họ múa đao đồng điệu thật đẹp mắt. Mọi người vỗ tay tán thưởng, rót rượu đầy ly cùng nhau uống cạn để thưởng thức những giây phút hiếm có trong cuộc đời này.

Cung Bản Vũ Tùng bỗng reo lên:

- Tuyệt diệu hảo từ! Hào khí can vân! Vũ Tùng tôi cũng là người thích rượu, nhưng cho đến hôm nay khi nghe lời ca luận của Lâm huynh và Lưu huynh, lại được chứng kiến cảnh “cao sơn đao ảnh lộng” tôi mới thực sự thấy hết cái tuyệt vời của nó. Như thế thì rượu của các bạn không khác gì trà của chúng tôi. Chúng tôi có trà đạo còn các bạn có tửu đạo. Hà! Sảng khoái thật! Tôi xin mời tất cả một ly!

Lía và Tiểu Muội đã ngưng múa đao và trở lại chỗ ngồi. Tất cả nâng ly cùng Vũ Tùng uống cạn một hơi. Hồng Y Nữ cầm tay Lam Tiểu Muội kéo ra mép núi, nở nụ cười thật tươi nói nhỏ:

- Nhìn tử và đại ca múa đao trông như rồng bay phượng múa thật là đẹp đôi. Tiểu muội hận mình không thể ở lại đây để tiếp tục cùng mọi người sống cuộc sống đầy ý nghĩa này.

Lam Tiểu Muội vuốt tóc Hồng Liên nhỏ nhẹ:

- Mỗi người có một phần số, muội đã từng nói với tử như thế mà. Dù ở đâu chúng ta cũng có thể sống ý nghĩa cả. Muội cứ về với gia đình, tử sẽ luôn nhớ đến muội.

- Muội cũng sẽ nhớ tới tử mỗi ngày. Mong sao các người sớm vào Gia Định.

- Nhất định sẽ như vậy.

Hồ Bân khi nhìn thấy cảnh Lía và Tiểu Muội múa đao thì lòng lại dậy lên một nỗi buồn thâm lặng, âm ỉ. Hấn nốc cạn ly rượu của mình rồi hỏi Lưu Phương Tích:

- Như thế thì ta thuộc loại tục nhân, uống tràn tục tửu phải không?

Lía vỗ vai Hồ Bân cười ha hả nói:

- Chưa đến độ như thế.

- Chưa đến độ là thế nào?

- Vì trong men rượu của đệ có phảng phất men tình. Dùng men rượu để cố giết chết men tình cũng là một khoái cảm của cái thú đau thương trong cõi đời này. Ta nói chưa đến độ nghĩa là có khi đệ ở mức của thường nhân, thường tửu, có khi lại rơi vào tục tửu, tục nhân.

Hồ Bân uống cạn một ly nữa rồi nói:

- Đệ không cần phân biệt cái gì là thường cái gì là tục cả. Khi đệ thấy thèm, thấy cần thì cứ rót rượu uống tràn cho thỏa thích. Như vậy là sáng khoái rồi. Đời người mấy nả, bận bịu làm gì với chuyện tục, thanh.

Cha Hồ nhìn Hồ Bân nói:

- Không cần phân biệt tục thanh cũng còn được, nhưng uống rượu đến độ hồ đồ, bất phân nặng nhẹ, lợi hại thì không nên.

Trần Lâm muốn lái câu chuyện sang đề tài khác nên rót đầy hai ly, đưa cho Vũ Tùng một ly nói:

- Ly rượu này coi như đệ tạ lỗi cùng Vũ Tùng huynh về việc so kiếm. Chia tay lần này nếu còn có ngày tái ngộ đệ nguyện sẽ đấu cùng huynh một trận cho thỏa.

Vũ Tùng nhận ly rượu từ tay Trần Lâm mỉm cười nói:

- Cuộc đấu coi như đã xong, ta xin nhận thua một cách khẫu phục tâm phục.

- Sao huynh lại nói thế? Chúng ta còn chưa tái đấu mà?

- Thời gian qua có dịp chiến đấu với anh em Truông Mây, nghĩa khí ở đây cùng tài trí của Lâm huynh đã khuất phục ta từ lâu. Ta nói khẫu phục tâm phục là thật lòng chứ không phải là lời đãi bôi đâu.

Dương Quán Nhật bỗng chen vào:

- Vũ Tùng huynh nói thật đó. Người võ sĩ Nhật họ thua là thua, phục là phục chứ không nói khác đâu. Phản ứng duy nhất của họ là mổ bụng tự sát để trừng phạt sự kém cỏi và bảo vệ danh dự của mình.

Trần Lâm bỗng lên tiếng hỏi Lía:

- Đại ca, nhân có hai mươi chiếc thuyền chở lương thực lần này, Dương huynh muốn chuyển một số dân nghèo ở các trại di cư của chúng ta vào Mỹ Tho để giúp họ lập nghiệp. Giờ chúng ta nên chọn người bằng cách nào?

Lía đáp:

- Việc này kể cũng khó. Trước hết hãy để cho họ tình nguyện, nếu số người tình nguyện quá đông thì ta dành ưu tiên cho những người đăng ký trước. Số còn lại phải chờ chuyển sau vậy. Dương huynh có dự định trở ra lần nữa không?

Quán Nhật đáp:

- Dương gia chúng tôi ở Mỹ Tho và Trần môn chủ ở Cù lao Phố dự trù trong thời gian còn gió nồm sẽ cố gắng đi được càng nhiều chuyến càng tốt. Chúng tôi sẽ hết mình giúp đỡ, bớt được phần nào gánh nặng cho Truông Mây thì hay phần đó.

- Thật cảm ơn lòng hảo tâm của quý vị. Lúa tôi xin thay mặt Truông Mây và đồng bào ở đây gửi lời cảm tạ đến những người trong đó.

- Việc chung mà. Chúng tôi chỉ đóng góp một phần nhỏ thôi. Đại ca không cần ái ngại.

Tiểu Phi nói với Trần Lâm:

- Chuyến này đệ cũng sẽ theo đoàn thuyền vào nam để giúp Dương huynh một tay. Nhân tiện dò tìm tin tức của mẹ và em gái. Lâm huynh bảo trọng.

Trần Lâm nói:

- Đệ cũng bảo trọng. Chúc đệ tìm lại được những người thân của mình.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 37 - Phần 1

Vài ngày sau, hai mươi chiếc thương thuyền rời cửa An Dũ và Đề Gi, chở theo đoàn di cư đầu tiên lên đến gần ngàn người vào Mỹ Tho. Những người di dân bấy nay được sự che chở, giúp đỡ của các nghĩa sĩ Truông Mây, giờ lại được đưa đi định cư ở vùng đất trù phú phương Nam khiến họ cảm kích đến tận đáy lòng. Với hai bàn tay trắng, họ không biết làm gì hơn để bày tỏ lòng biết ơn với các nghĩa sĩ ngoài nước mắt. Họ mang theo vào miền đất mới xa xôi hình ảnh của những chàng hiệp sĩ Truông Mây, mà đặc biệt là chú Lía - họ gọi thế, cùng những bài về mộc mạc để ca tụng chàng.

Có người ở phủ Quy Nhơn

Quán Phù Ly huyện gần miền Bích Khê

Cha xưa lính thú thả về

Ăn cận nằm kề sinh được một trai...

Chuyến di dân ấy đã gây một tiếng vang lớn, lan truyền khắp trời Nam. Những người đói khổ lục tục kéo nhau đến Hoài Nhơn và Phù Ly để xin vào các trại tị nạn mong tìm sự giúp đỡ. Việc này vô tình đã trở thành một vấn nạn hết sức nghiêm trọng, làm đau đầu các thủ lĩnh Truông Mây. Trong một buổi họp, Lê Trung nói:

- Tình trạng dân nghèo kéo đến nương nhờ ngày một đông, chúng ta không có đủ lương thực để giúp họ. Tôi đã cho lệnh đóng cửa các trại di cư, không tiếp nhận thêm nhưng dân ăn mày các nơi vẫn đổ xô về. Đã có một số người già yếu chết vì không chịu nổi cái nóng cực độ của mùa hè năm nay. Chúng ta phải tìm ra biện pháp gấp, nếu không tình hình sẽ còn tồi tệ hơn.

Lía nói:

- Quả thật là nan giải. Chúng ta đang ở trong hoàn cảnh “bỏ thì thương mà vương thì tội”. Đành phải giúp họ theo kiểu nhỏ giọt, hi vọng hạn hán sẽ

qua mau để vụ lúa hè - thu có thể canh tác được. Như vậy may ra có phần dễ thở hơn.

- Tôi đã cho họ khai thác các vùng đất cao, ven mé núi... để trồng mì, bắp thay lúa gạo. Nhưng việc đó cũng chỉ đáp ứng được phần nào thôi. Giờ chỉ còn cách là bỏ mặc những người mới đến để tránh tình trạng dân khắp nơi tiếp tục đổ về.

Trần Lâm nói:

- Đành phải như thế. Chúng ta và họ đành phải chịu đựng gian khổ trước mắt để còn lo tính chuyện lâu dài. Tôi vừa nhận được tin triều đình Phú Xuân đang chuẩn bị bốn đạo quân lớn để tấn công chúng ta. Cần phải tích trữ một lượng lương thực lớn để nuôi quân trong cuộc chiến sắp tới. Chúng ta phải nghĩ đến việc chiến tranh trước rồi mới tính đến chuyện cứu trợ sau. Bởi vì nếu cuộc chiến lần này thất bại thì cả tính mạng của chúng ta cũng không còn, đừng nói gì đến chuyện giúp cho người khác. Việc miền Nam cứu trợ nay đã đến tai triều đình rồi, tôi tin chắc họ sẽ tìm cách ngăn chặn hoặc cướp lấy để đẩy chúng ta rơi vào thế chết đói cùng với đám dân nghèo kia.

Lúa hỏi:

- Vậy chúng ta phải làm gì?

- Đệ đã đưa tin vào Nam bảo họ không nên đi theo đoàn lớn nữa mà chia ra từng chiếc một để tránh tai mắt. Trong việc này, Tiểu Phi cùng bang Hành Khất đã phải giúp đỡ rất nhiều trong việc hộ tống thuyền.

- Bọn Phú Xuân dự định kế hoạch ra quân thế nào?

- Họ chia quân làm bốn đạo. Đạo thứ nhất từ Quảng Ngãi tấn công đèo Thạch Tân. Đạo thứ hai từ Phú Xuân theo đường biển tấn công vào cửa An Dũ và Đề Gi. Đạo thứ ba xuất phát từ phủ Quy Nhơn đánh thẳng ra Phù Ly. Đạo thứ tư sẽ từ Phú Yên, vòng theo ngọn Dương An Sơn, đi tắt qua Vân Canh rồi ngược lên Tây Sơn vào Vĩnh Thạnh để tấn công Trùng Mây này.

Hồ Bân hỏi:

- Kế hoạch chống địch của ta thế nào?

- Đệ còn đang thao luyện quân sĩ nên chưa quyết định. Thao luyện xong mình sẽ gọi quân bổ sung cho các nơi. Chừng nào nắm rõ được lực lượng

từng cánh và tướng lĩnh của địch thì ta mới có thể đề ra kế hoạch rõ ràng.

Thiên Tường nói:

- Đạo binh thiết kỵ của đệ giờ đã lên đến hơn tám trăm kỵ mã. Đệ muốn chia ra làm bốn phân đội để có thể dùng khi cần tiếp viện cho các nơi, Lâm ca thấy thế nào?

- Như thế rất tốt. Nhưng cứ điểm chính yếu của đội thiết kỵ là Lại Khánh. Trước mắt, đệ lập ra năm toán nhỏ, mỗi toán năm mươi thiết kỵ quân rồi đưa đến bốn căn cứ chính gồm đèo Thạch Tân, cửa An Dũ, cửa Đề Gi và thành Truong Mây. Riêng Truong Mây ở núi Bà, đệ đưa vào đó một trăm thiết kỵ, số còn lại đóng ở Lại Khánh để tùy cơ ứng biến. Đạo quân thiết kỵ của đệ sẽ là nhân tố quyết định trên mọi chiến trường. Đệ phải tập luyện cho họ thật kỹ và tuyển ra những toán trưởng tài giỏi để chỉ huy các toán. Chọn xong, đệ giao họ lại cho ta và đại ca để huấn luyện thêm.

- Đệ sẽ tiến hành ngay.

Trần Lâm dặn Hồ Bân:

- Phần tam ca phải chuẩn bị quân phòng thủ cho căn cứ Truong Mây này thật vững chắc. Tam ca đã nắm hết mọi nguyên tắc và cách phòng vệ ở đây, đệ không có ý kiến gì thêm. Chỉ cần thao diễn cho nghĩa binh và chuẩn bị thêm vũ khí nữa là được.

Cha Hồ nói với Hồ Bân:

- Cuộc chiến sắp tới sẽ rất cam go, người nên điều tiết việc uống rượu lại. Thất bại lần này thì mọi chuyện sẽ ra tro hết cả đấy.

- Cháu biết rồi, chú an tâm.

Lúa thở dài buồn bã:

- Chiến tranh sắp tới sẽ còn khiến cho trăm họ đói khổ hơn nữa. Lũ tham quan và bạo chúa ở Phú Xuân thật đáng chết ngàn lần.

Lê Trung nói:

- Chúng ta không còn cách nào khác, bởi vậy mọi việc bây giờ phải ưu tiên cho sự thắng lợi của cuộc chiến sắp tới. Có như thế thì mới giải quyết được tận gốc rễ của vấn đề.

Trong suốt mùa hè đó, các chuyến tàu chở lương thực cứu trợ từ miền Nam đã lẻ tẻ từng chiếc một lén lút cập các bến An Dũ, Đề Gi. Sau khi đổ gạo xong, họ đưa những người dân muốn di cư vào Nam. Tiết Đại Thử sắp đến, khí trời oi bức không tả nổi. Người ta nói “nắng tháng tám, nồm trái bưởi” quả thật đúng với mùa hạ năm nay. Có điều, ở vùng Phù Ly và Hoài Nhơn chẳng còn trái bưởi nào để cho nắng hun nồm cả. Mọi thứ đều bị đám người nghèo khó tập trung ở đây ăn ngấu nghiến, bất kể sống chết. Lương thực thiếu thốn, nắng lại gay gắt nên nhiều người già yếu đã chết vì không chịu đựng nổi. Chẳng riêng gì ở đây, những nơi khác tình cảnh thê lương cũng không kém. Dân thì lang thang chết đói mà triều đình lại âm thầm chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh lớn để chống lại bọn cướp cạn Truông Mây, bọn cướp mà chính chúng đã phải chia hai, chia ba từng hạt gạo, hạt muối để cứu lấy đám dân nghèo mà lẽ ra triều đình phải có trách nhiệm lo lắng cho họ.

Để chuẩn bị cho cuộc chiến đó, triều đình đã thu thuế nặng tay hơn để vét thêm lúa gạo, nhu yếu phẩm. Ngoài ra, phủ Chúa còn cho đúc thêm nhiều tiền kẽm để có tiền cho triều đình chi dụng. Bọn tham quan nhân cơ hội đó đã đúc tiền một cách vô thưởng vô phạt để bỏ vào túi riêng, tạo ra tình trạng lạm phát. Đó là chưa kể lượng tiền đúc lậu từ miền Nam do một số người Minh Hương làm chủ. Đồng tiền trong nước bị mất giá nên không ai còn muốn giữ tiền nữa, họ chỉ muốn giữ của mà thôi. Nhà nông trữ lúa gạo, thương nhân trao đổi bằng hàng chứ không muốn thu tiền. Từ đó, nạn thiếu gạo càng trầm trọng hơn, dẫn theo nạn đói gia tăng chóng mặt.

Nỗi thống khổ và oán hận thật không còn chỗ nào để chứa trong những thân người gầy gò ốm đói kia. Nhiều người đã giết cả đám quan quân đi thu thuế rồi tự tử chết ngay trên đồng lúa hay nơi cửa hàng của mình. Người ta nói người hành không bằng trời hành, nhưng dân chúng bây giờ đã bị cả trời lẫn người hành nên đúng là chỉ còn còn có đường chết thôi. Tự giết mình, không phải ai cũng có đủ can đảm để làm, do đó đại đa số đành phải gồng mình chịu đựng và hướng về Truông Mây để cầu mong họ chiến thắng cuộc chiến này càng nhanh càng tốt.

Người ta âm ỉ kháo nhau một cách công khai nguyện vọng của mình là đứng về phía bọn cướp Truông Mây mà không còn e dè đám quan binh nữa. Người dân đến lúc tận cùng thì họ đâm liều, họ không dám tự đâm hòng mình để chết nhưng họ không còn sợ bị giết bởi quan quân triều đình. Nếu bọn quan lính làm quá, họ sẽ liều mạng để chết chung. Mà ngay cả bọn quan lính, chỉ có một số ít kẻ vô lương mới lợi dụng cơ hội đập lên sinh mạng của người khác để kiếm chác làm giàu cho riêng mình, còn đại đa số họ thông cảm với đồng bào ruột thịt, vì chính gia đình, những người thân, chòm xóm của họ cũng đang ở trong tình trạng khốn cùng đó.

Riêng với người dân ở hai huyện Phù Ly và Hoài Nhơn, họ đã bày tỏ rõ ràng sự quyết tâm liều chết theo nghĩa binh Truông Mây, nhất định không để cho đám binh triều bén mảng vào vùng đất đầy tình thương yêu bảo bọc này. Người ta khuyên bảo nhau cùng đồng lòng ở ngoài chợ, trong quán ăn hay ngay cả khi tình cờ gặp nhau trên đường. Tinh thần đoàn kết ấy đã làm cho Phú Xuân vô cùng lo ngại và nhân dân những nơi khác bàn tán xôn xao.

Tại ngôi trường duy nhất ở huyện Tuy Viễn, thôn An Thái, thầy giáo Hiến cũng đang có cuộc nói chuyện với các học trò về vấn đề thời sự nóng bỏng này. Từ lúc trốn chạy vào Quy Nhơn, Trương Văn Hiến được Nguyễn Nhạc đưa cả gia đình lên An Thái, mua tặng cho một miếng đất ở làng Thăng Công để mở trường dạy học. Vì không muốn tiếng lớn đồn xa nên ông chỉ nhận rất ít học trò và chọn lựa rất kỹ. Những học trò đầu tiên của giáo Hiến tất nhiên phải kể đến anh em Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ ở Kiên Thành, bên bờ bắc sông Côn. Nguyễn Nhạc nghe danh tiếng của Trương Văn Hiến đã lâu, lại sau vài lần trò chuyện đã biết ông là một người văn võ song toàn đúng như lời đồn. Vì vậy Nhạc đã ra sức giúp đỡ cho gia đình giáo Hiến trong những ngày đầu lập nghiệp tại xứ người. Trong mối quan hệ đó, Nhạc tự coi mình như một đệ tử ký danh của giáo Hiến, còn giáo Hiến cư xử với Nhạc như một người bảo trợ, nhất là với ngôi trường này. Hơn nữa, Nguyễn Nhạc càng lớn, uy thế toát ra càng khiến cho người đối diện phải nể vì. Do đó, tuy ở vai vế là em kết nghĩa với Trần Kim Hùng, ông nội vợ của Nhạc,

nhưng giáo Hiến cũng phải kính nể Nhạc đôi phần, cách xưng hô giữa hai người mang tính thân tình hơn là vai vế gia đình.

Lúc mới đến học, Nguyễn Lữ chỉ mới mười bốn tuổi, đồng tuổi với Trương Văn Đa, con trai cả của giáo Hiến. Nguyễn Huệ lúc ấy mười ba tuổi, lớn hơn Ngọc Lan, con gái của giáo Hiến hai tuổi. Sau đó giáo Hiến thu nhận thêm vài học trò khác nữa, trong đó có Đặng Văn Long, Nguyễn Văn Huấn, Nguyễn Văn Danh...

Vì bận công việc buôn bán nên thỉnh thoảng Nhạc mới ghé thăm trường của thầy giáo Hiến. Trước là để xem hai em của mình học hành ra sao, sau nữa là nhờ giáo Hiến cố vấn cho những vấn đề nan giải mà ông không thể tự mình quyết định được. Đôi khi, ông còn nhờ giáo Hiến soạn thảo những văn thư báo cáo hoặc đơn từ của bộ phận thuế tại bến Vân Đồn.

Phần Nguyễn Lữ theo học văn võ với giáo Hiến được hai năm thì lại nghiêng nặng về việc tu hành theo đạo Minh giáo, còn gọi là đạo Ma Ní, nghiên cứu tâm linh bùa chú do một người Minh Hương truyền dạy.

Người Minh Hương này là một du khách người Hoa theo đạo Minh giáo, ông đã đến ở trọ trong Tây Sơn Hội Quán của Nguyễn Nhạc gần hai tháng trời. Sau vài lần gặp mặt nói chuyện, ông biết Nguyễn Lữ thích nghiên cứu tâm linh nên đã truyền các pháp môn tu tập của Minh giáo, kể cả những thuật bùa chú và pháp thuật. Trong hai tháng ấy, hằng ngày người Hoa này thường đi lang thang dạo khắp các vùng núi non ở Tây Sơn ngắm cảnh, nhất là vùng núi Thơm ở Kiên Thành và núi Ngang ở Trinh Tường. Việc này không qua được cặp mắt tinh đời của Nguyễn Nhạc. Nhạc bèn cho người tâm phúc theo dõi nhưng không thấy có gì lạ. Sau đó người Hoa từ biệt Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ ra đi, hẹn sẽ trở lại thăm cũng như để hướng dẫn thêm cho Lữ việc tu hành và vận dụng pháp thuật.

Quả nhiên hai tháng sau đó ông ta đã trở lại. Sự hồ nghi của Nguyễn Nhạc đối với người Hoa kỳ lạ này vẫn chưa hết nên khi thấy ông ta lại ngao du đi dạo cảnh núi Ngang thì đích thân Nhạc đã lén theo dõi. Người Hoa nọ khi đến một nơi trong dãy núi đã cẩn thận nhìn trước ngó sau rồi lấy ra một chiếc địa bàn đo tới đo lui một lúc lâu, ra chiều băn khoăn suy nghĩ lắm. Sau đó, ông ta chặt hai nhánh trúc còn giữ nguyên lá đem trồng vào hai nơi,

một bắc một nam. Xong đâu đó, ông ta ngửa mặt lên trời lâm râm khấn vái rồi nhìn hai cây trúc một lần nữa trước khi trở về.

Nguyễn Nhạc là người lanh lợi, lại từng theo cha đi khắp đó đây nên kiến thức rất rộng, do đó ông biết chắc người Hoa này chính là một thầy địa lý đang đi tìm long mạch. Việc người Hoa đo tới đo lui rồi phải cắm đến hai cây trúc ở hai nơi có lẽ là vì long mạch chính tại cuộc đất này khó xác định nên phải dùng cây trúc để thử.

Mười ngày sau đó, hôm nào Nhạc cũng lén đến nơi hai cây trúc để theo dõi. Một thời gian sau Nhạc thấy cây trúc ở phía bắc đã có hiện tượng héo dần trong khi cây ở phía nam vẫn còn tươi tốt như lúc vừa mới chặt. Để tránh lưu lại dấu vết tạo sự nghi ngờ cho nhà địa lý, Nguyễn Nhạc quyết định đổi chỗ hai cây trúc. Vì bị đứt đoạn giao tiếp với linh khí nên vài hôm sau cả hai cây trúc đều héo úa. Người Hoa nọ vì muốn tránh sự việc bại lộ nên trong suốt thời gian ba tháng mười ngày ông không hề ghé thăm hai cây trúc. Chỉ đến khi ông biết đã có kết quả thử nghiệm mới trở lại. Nhìn thấy cả hai cây trúc đều héo úa, ông thất vọng ngửa mặt lên trời than:

- Lạ thật! Giả cuộc ư? Không thể nào! Rõ ràng đây là cuộc đất đế vương mà? Hay long mạch bị đứt ở đâu đó?

Than xong ông ta bỏ đi lang thang quanh vùng như tìm kiếm nguyên nhân long mạch bị phá. Cuối cùng ông ta quay về, đáng điệu hết sức thất vọng.

Hai hôm sau thì người Hoa già từ anh em Nguyễn Nhạc ra đi, không trở lại nữa. Phần Nguyễn Nhạc, tuy trong lòng bán tín bán nghi nhưng ông cũng quyết định âm thầm bốc mộ cha mình đem chôn nơi cây trúc phía nam. Để tránh người Hoa có thể trở lại xem xét, chôn xong Nhạc san bằng mặt đất và để nguyên hai cây trúc đã héo như trước. Nhạc làm dấu quanh đó để sau này biết đường xác định vị trí huyết mã, dự trù vài năm nữa sẽ cho xây dựng mộ bia. Việc làm này ông giấu kín hoàn toàn, ngay cả với những người thân trong gia đình.

Buổi tối hôm đó, khi lớp học của giáo Hiến sắp kết thúc thì Nguyễn Nhạc ghé thăm. Hai bên chào nhau xong, giáo Hiến mời Nhạc ngồi xuống ghế rồi hỏi:

- Ông Biện ghé chơi hay có việc gì không?

Rồi ông gọi sang nhà bên:

- Lan à, pha bình trà mới mời ông Biện nghe con.

Có tiếng đáp vọng lại:

- Dạ, thưa cha!

Nguyễn Nhạc nói:

- Cũng có chút chuyện muốn nhờ thầy phân tích xem sao.

- Là chuyện gì?

- Cũng là chuyện thời sự nóng bỏng hiện nay. Tôi muốn được nghe thầy phân tích xem tình hình sắp tới sẽ thế nào. Hiện giờ, mọi sinh hoạt xã hội đều rất tồi tệ. Đạo này công việc buôn bán khó khăn và trì trệ quá. Hàng hóa ế, giá cả mọi thứ thì cứ tăng vọt từng ngày. Lại thêm cái nạn triều đình tăng thuế nữa. Tình hình này nếu không có cách gỡ, chắc việc kinh doanh của tôi bị phá sản quá. Thầy cho tôi xin vài nhận định cũng như ý kiến xem sao.

Giáo Hiến thở dài nói:

- Muốn hiểu tường tận những nguyên nhân đưa đến tình trạng tồi tệ hiện nay, chúng ta phải lùi lại xa hơn một chút, mở rộng hơn tầm quan sát mới có thể thấy rõ được bối cảnh chung của lịch sử vương triều Nguyễn trong thời gian vừa qua.

Nguyễn Nhạc và đám học trò ai nấy đều sửa lại thế ngồi cho ngay ngắn rồi chăm chú lắng nghe. Nguyễn Nhạc nghe mấy chữ “vương triều Nguyễn” thì lấy làm lạ nên hỏi chen vào:

- Thầy vừa nói là vương triều Nguyễn à?

Giáo Hiến gật đầu đáp:

- Đúng vậy. Là vương triều Nguyễn của Đàng Trong từ ngày chúa Phúc Khoát xưng vương. Do đâu mà có điều này thì chúng ta phải đi sâu vào từng chi tiết nhỏ. Trước tiên là lời sấm “Đến tám đời thì về Trung Đô” không biết từ đâu đã lan truyền trong dân chúng. Sau đó lại thêm tin đồn ở một vùng núi phía nam có một vị đạo sĩ hơn tám mươi tuổi đã căn cứ vào thuyết “thượng ngươn, hạ ngươn” mà quả quyết rằng: “Chỉ có đến tám đời chúa thôi, không hơn. Cho đến khi núi biến thành đồng, cửa biển bị lấp, sao chổi xuất hiện thì vương quốc sẽ chuyển tay người khác”. Những lời đồn

đại này đã khiến cho triều đình lo sợ và tìm cách chống lại. Nhân có điềm lạ là cây sung nở hoa, gọi là “ưu đàm khai hoa”, mọi người đều cho rằng đó là điềm cát tường nên triều thần cùng nhau dâng biểu xin chúa xưng vương nhằm thay đổi toàn triệt lời sấm. Vì vậy mà năm Giáp Tý 1744, Chúa Võ đã trở thành Võ vương, cho đúc ấn và xin xưng thần với nhà Thanh, tự coi là một vương quốc riêng ở miền Nam, chia nước ra thành mười hai dinh, một trấn là Hà Tiên và đế đô là Phú Xuân.

- Với những thay đổi đó, sự tình rồi có khá hơn không?

- Chẳng những không khá hơn mà còn tồi tệ hơn.

- Lại là những chuyện gì nữa?

- Sự phát triển thương cảng Cù lao Phố của Trần Thượng Xuyên và vùng Mỹ Tho của Dương Ngạn Địch đã thu hút nhiều thương thuyền nước ngoài, làm cho nhu cầu tiền tệ trao đổi tăng cao. Võ vương bèn thuê Hà Lan và Nhật Bản đúc tiền đồng. Sau vì lượng đồng trong nước không đủ nên năm 1746, phủ chúa đã cho đổi sang đúc tiền kẽm rẻ hơn, lại đúc dưới dạng nhỏ, có lỗ xỏ để tiết kiệm nguyên liệu. Về sau, một phần do sự lũng đoạn của gian thần, một phần do bọn gian thương người Minh Hương đúc tiền lậu rồi dùng tiền đó mua lại hàng hóa với bất kỳ giá nào nên đã khiến cho đồng tiền mất giá một cách tồi tệ và tạo thành lạm phát trầm trọng. Từ lạm phát dẫn đến sự suy thoái của nền kinh tế trong cả nước. Nhân dân không còn tín nhiệm đồng tiền kẽm nữa, thay vì giữ tiền họ chuyển sang giữ hàng hóa, lúa gạo, làm cho tình trạng lương thực khan hiếm, nạn đói ngày một gia tăng và lan rộng khắp nước. Kể từ cuối năm ngoái cho đến năm nay, tại vùng Gia Định và miệt châu thổ sông Cửu Long mà giá thóc gạo đã cao quá mức chịu đựng của người tiêu dùng thì nói chi đến những nơi khác. Tệ hơn thế nữa, dù là giá cắt cổ nhưng cũng chẳng có thóc lúa để mà mua. Từ ngày tên gian tặc Quốc phó Trương Phúc Loan kết bè kết đảng tiếm quyền phủ chúa, tình hình kinh tế trong nước đã trì trệ nay còn tồi tệ hơn. Liên tục những năm gần đây có nhiều hiện tượng kỳ quái xảy ra như năm 1757, tự nhiên cửa biển Tư Dung bị bồi lấp, núi sập, chuột đồng xuất hiện khắp nơi... Cho nên dân chúng càng hoang mang và mất niềm tin đối với phủ chúa. Họ cho rằng lời sấm đã bắt đầu linh ứng. Đã thế, bọn gian tặc Quốc

phó lại còn đưa ra chính sách sưu cao thuế nặng, đè đầu đè cổ người dân, moi móc họ đến đồng tiền kẽm cuối cùng khiến cho lòng dân ai nấy đều căm phẫn.

- Theo thầy thì triều đình nên dùng cách gì để ngăn chặn hoặc làm thay đổi tình hình đói kém và thiếu gạo hiện nay?

- Trước hết phải ngăn chặn nạn đúc tiền kẽm giả và giới hạn việc đúc tiền của triều đình. Sau đó phải ổn định giá lúa gạo vì nó là nguồn huyết mạch của toàn dân. Giá lúa gạo có ổn định thì mọi sinh hoạt khác mới ổn định theo được. Mà để giảm giá thóc gạo, triều đình phải lập ra những kho điều tiết ở từng địa phương để thu mua thóc khi giá còn rẻ rồi cho tồn kho. Gặp lúc giá thóc tăng cao mới cho bán ra để ổn định giá cả. Như thế, giá thóc sẽ không quá rẻ làm thiệt hại đến người nông dân, mà cũng không quá mắc gây khó khăn cho người tiêu dùng. Các kho này sẽ làm nhiệm vụ điều tiết thị trường để ổn định đời sống dân chúng, làm giảm bớt nạn đói. Đáng tiếc là triều đình đã không biết làm như vậy.

Nghe giáo Hiến phân tích tình hình và đưa ra biện pháp khắc phục, Nguyễn Nhạc thầm phục trong lòng. Giáo Hiến đúng là người có tài kinh bang tế thế. Nhạc phấn khởi hỏi tiếp:

- Theo ý của thầy thì lời sấm kia có linh ứng thật hay không?

Ngọc Lan đã pha trà xong và mang sang. Nàng rót nước vào hai chiếc tách, đặt bình trà lên bàn rồi cúi đầu chào Nguyễn Nhạc nói:

- Mời ông Biện dùng trà, mời cha dùng trà.

Nguyễn Nhạc mỉm cười:

- Cảm ơn cô Lan. Sắp trở thành cô thiếu nữ xinh đẹp rồi đấy. Nhanh nhỉ?

Ngọc Lan đỏ mặt nói:

- Ông Biện chọc cháu hoài. Cháu xin phép ạ.

Rồi Ngọc Lan trở bước về bên nhà, không quên đưa mắt lên nhìn Nguyễn Huệ. Không ngờ lúc đó Huệ cũng liếc nhìn nàng, bốn mắt giao nhau khiến nàng càng đỏ mặt lúng túng hơn, hết như kẻ gian đang bị bắt quả tang. Nàng vội cúi đầu đi thẳng.

Nguyễn Nhạc uống hớp trà, giục giáo Hiến:

- Thầy nói về lời sấm truyền ấy đi.

- Lời sấm ấy đã tiên đoán đúng, do đó mới sinh ra tên gian tặc Trương Phúc Loan. Lời tiên đoán nói rằng chỉ có tám đời, tuy sẽ rất khó nhưng tôi e là sẽ linh nghiệm.

Nguyễn Nhạc hơi chồm người tới trước hỏi:

- Thầy căn cứ vào đâu mà cho là rất khó nhưng lại e rằng sẽ linh nghiệm?

- Lòng kẻ sĩ trong thiên hạ hãy còn hướng về nhà Nguyễn, hai chữ “trung quân” sẽ buộc họ và phủ chúa lại với nhau. Vì vậy muốn phủ chúa sụp đổ sẽ rất khó bởi kẻ sĩ luôn là rường cột của một quốc gia. Còn nói e rằng sẽ linh nghiệm là vì lòng dân đã quay lưng lại với phủ chúa. Họ đang muốn có một sự thay đổi để thoát ra khỏi tình trạng xã hội quá sức tồi tệ này.

- Thầy thuộc về nhóm kẻ sĩ trong thiên hạ hay nhóm đồng bào cùng khổ kia?

Từ lúc gặp Nguyễn Nhạc và sau ba năm dạy dỗ Lữ, Huệ, giáo Hiến biết ba anh em nhà này vừa có hùng tài vừa có chân mạng. Họ có thể làm nên việc lớn như ông hằng mong đợi, chỉ cần hun đúc thêm đại chí, được đào tạo tốt nữa thì đại nghiệp sẽ thành. Ông biết Nguyễn Nhạc đang thăm dò lập trường chính trị của mình nên tuy đã có chủ kiến từ trước, ông vẫn giả bộ nói khác đi để thử lòng Nguyễn Nhạc.

- Tôi là kẻ thừa kế nghiệp nho gia của tiên phụ, ông Biện đã biết rồi.

Nguyễn Nhạc hơi nhú mày hỏi tiếp:

- Thế thì theo thầy, tình trạng tồi tệ của xã hội hiện nay vì đâu mà có và rồi sẽ đi về đâu?

Giáo Hiến nhìn thấy cái nhú mày của Nhạc, trong bụng mừng thầm. Ông đáp:

- Sự tệ hại của xã hội hiện nay, tất cả đều do bọn gian tặc Quốc phó và bè đảng. Trừ tuyệt bọn chúng đi thì mọi việc tồi tệ sẽ kết thúc.

- Thầy có nghĩ là trừ tên Quốc phó này đi thì sẽ lại có một tên Quốc phó khác thay thế không? Vì nhà chúa bây giờ chỉ toàn là một bọn ham chơi, đam mê tửu sắc, đâu còn nghĩ gì đến việc chấn dân, trị nước nữa.

Giáo Hiến vội đáp:

- Có thể. Cho nên bốn phận của chúng ta là phải giúp chúa trừ tên Trương Phúc Loan này và ngăn chặn những tên khác mọc lên.

Nguyễn Nhạc có vẻ phật ý hỏi:

- Ở Đàng Ngoài, Chúa Trịnh thu tóm mọi quyền hành, vua Lê giờ chỉ còn là hư vị, danh là vua nhưng quyền cai trị nước lại nằm trong tay họ Trịnh. Tình trạng này theo thầy thì do đâu mà có?

Khi thấy Nguyễn Nhạc đang cố ý đưa mình vào thế bí, giáo Hiến mừng thầm. Nhưng ông vẫn giả bộ thờ dài.

- Đó là thảm trạng của đất nước. Kể từ khi Lê Thái Tổ đánh đuổi quân Minh lập nên nhà Lê, trải qua hơn ba trăm năm đã đem lại cho dân tộc một thời kỳ vàng son cực thịnh nhưng cái thời kỳ ấy đã qua rồi, thay vào đó là tình trạng Chúa Trịnh lộng quyền, đất nước điêu linh. Cuộc thịnh suy thay đổi này là cái lẽ xoay vần của tạo hóa, con người khó lòng cưỡng lại được.

Nguyễn Nhạc nghe giáo Hiến nói thế thì chồm người tới trước hỏi:

- Thế thì cái cuộc thịnh suy của Chúa Nguyễn Đàng Trong có phải cũng là do lẽ tự nhiên của trời đất vần xoay không, thưa thầy?

Giáo Hiến đã nhìn thấy được ý nghĩ trong đầu Nguyễn Nhạc nên đáp:

- Đã là qui luật thì khó lòng tránh khỏi. Có điều vần xoay thế nào, bao giờ mới cáo chung thì còn tùy thuộc vào rất nhiều nhân tố.

- Những nhân tố nào có thể góp phần đưa sự vần xoay đó đến cáo chung?

Giáo Hiến nhìn thẳng vào mắt Nhạc đáp:

- Phải hội đủ thiên thời, địa lợi và nhân hòa.

- Làm sao có thể biết thiên thời đã đến?

- Điềm trời. Ví như lời sấm truyền, lời tiên tri về núi lở, cửa biển lấp, sao chổi mọc...

- Còn địa lợi?

- Địa lợi là vùng đất tốt để phát khởi.

Nhạc lại chồm người tới trước:

- Theo thầy vùng đất nào là vùng đất tốt để phát khởi?

Giáo Hiến bưng tách trà lên hớp một ngụm, nhìn Nguyễn Nhạc rồi chậm rãi đáp:

- Tây Sơn!

Ba anh em Nguyễn Nhạc đồng thốt lên:

- Tây Sơn à?

Giáo Hiến gật gù:

- Đúng. Tây Sơn là nơi mà có thể nói đại địa lợi.

Nguyễn Nhạc uống một hớp trà, nuốt mạnh xuống như để nén lại sự phấn chấn đang trào dâng trong lòng. Nhạc hỏi tiếp:

- Còn nhân hòa?

- Đó là lòng dân, lòng kẻ sĩ.

- Theo ý thầy lúc này thì lòng dân đã hòa, chỉ còn lòng kẻ sĩ chưa thuận nữa mà thôi, phải không?

- Có thể nói như vậy.

- Còn gì nữa không thầy?

- Còn. Đó là cần có một người vừa có hùng tâm, vừa có tài trí để có thể nắm vững lấy ba yếu tố thuận lợi kia mà thực hiện sự cáo chung.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 37 - Phần 2

Sắc mặt Nguyễn Nhạc như sáng hẳn lên. Trong khi đó, ánh mắt chú học trò nhỏ Nguyễn Huệ cũng chột lóe lên một tia sáng kỳ lạ rồi trở lại bình thường. Đó là thói quen của Huệ mỗi khi tâm lĩnh được một điều gì quan trọng. Những biểu hiện ấy của hai anh em Nhạc, Huệ không thoát khỏi ánh mắt tinh minh của giáo Hiến. Lại nghe Nhạc hỏi:

- Theo thầy thì Trùng Mây đã hội đủ những yếu tố đó chưa?
- Nhìn bề ngoài thì có vẻ đủ, nhưng bên trong hẳn còn thiếu.
- Thiếu cái gì thầy?
- Thiên thời chưa hội đủ, địa có lợi nhưng chưa hoàn hảo, nhân có hòa nhưng chưa rộng khắp. Chưa kể sự chính đáng của mục đích đấu tranh.
- Như thế theo thầy, cuộc nổi dậy của các hiệp sĩ Trùng Mây là chưa chính đáng à? Thầy đánh giá thế nào về họ?
- Dựa theo nội dung tờ hịch truyền rao trong dân chúng thì Trùng Mây chủ trương tiêu diệt tên Quốc phó Trương Phúc Loan và bè đảng, điều đó tuy chính đáng nhưng tôi nghi ngờ về mục tiêu lâu dài, kể cả thành quả của họ.
- Vì sao?
- Họ đã khôn khéo tránh né, không đề cập đến việc họ sẽ làm gì sau khi tiêu diệt Trương Phúc Loan. Điều này chừa cho họ một cánh cửa lớn với dụng ý sau khi diệt được Trương Phúc Loan, họ sẽ đi xa hơn, lật đổ cả phủ chúa.

Nguyễn Nhạc gục gặc đầu tỏ vẻ đồng ý rồi hỏi:

- Theo thầy thì tại sao họ lại phải giấu giếm mục đích sau cùng của mình?
- Dễ hiểu thôi, bởi nếu ngay bây giờ mà họ lộ ra mục đích cuối cùng, họ sẽ gặp phải sự phản đối của tầng lớp sĩ phu trong nước. Lớp sĩ phu này sẽ buộc tội họ là phản loạn và chống đối họ. Ông Biện nên biết rằng, một cuộc nổi dậy mà chỉ dựa vào đám dân cùng khổ hay những người hiệp sĩ võ biên

mà không có đám sĩ phu tiếp tay thì coi như cầm chắc sự thất bại đến sáu, bảy phần.

Có vẻ không hài lòng trước ý kiến này, Nguyễn Nhạc biện bác:

- Xin lỗi thầy, tôi nói có khi không phải, nhưng đám sĩ phu trói gà không chặt, suốt ngày chỉ rao giảng đạo đức thánh hiền rặt điều sách vở cũ rích thì so bì thế nào được với lực lượng đông đảo của quần chúng?

- Ông Biện nói đúng nhưng chỉ một phần. Một cuộc cách mạng bao giờ cũng có hai phần: đấu tranh và xây dựng. Sức mạnh của đông đảo quần chúng có thể giúp đưa cuộc đấu tranh đến thắng lợi, nhưng thắng lợi rồi họ sẽ không biết làm thế nào để bảo vệ, xây dựng và phát huy thành quả của thắng lợi đó. Đập phá hoặc thiêu hủy một căn nhà chỉ cần một anh chàng khỏe mạnh với một cái búa hoặc một nùi lửa là xong. Nhưng phá xong muốn xây dựng lại như cũ hoặc đẹp hơn thì phải cần đến bàn tay của người thợ. Trong bối cảnh của một quốc gia, người thợ đó chính là tầng lớp sĩ phu. Những người mà ông Biện vừa cho rằng trói gà không chặt đó. Một cuộc cách mạng toàn diện cần phải có đủ cả hai tầng lớp: quần chúng và kẻ sĩ. Như thế mới thực hiện được cả hai việc: đấu tranh và xây dựng, nếu không đó chỉ là cuộc bạo loạn. Bạo loạn tuy có thể dẫn đến thành công trong đấu tranh nhưng sau đó những người bạo loạn sẽ đưa đất nước đi từ hố sâu này đến một vực thẳm khác.

- Thầy phân tích rất chính xác, tôi đồng ý. Vậy theo thầy cuộc nổi dậy của Trùng Mây là cách mạng hay bạo loạn?

- Họ đang làm rất tốt, đúng với tinh thần hiệp sĩ “kiến nghĩa dũng vi”. Họ nhìn thấy đồng bào bị đói khổ, bị áp bức nên xắn tay tương trợ. Họ kêu gọi nhau họp lại, trước làm ăn cướp, đi cướp của nhà giàu phát cho dân nghèo, sau vì người nghèo theo nhiều, lực lượng đủ mạnh, lại thấy cảnh triều đình suy nhược nên tiến thêm bước nữa là hô hào tiêu diệt tên Quốc phó. Cho đến giờ phút này, việc họ đang làm là một cuộc cách mạng.

- Thầy đang nghi ngờ về sức mạnh của họ hay mục đích của họ?

- Cả hai.

- Xin thầy nói rõ lý do.

Giáo Hiến chậm rãi giải thích:

- Làm hiệp sĩ khác với làm chiến sĩ cách mạng. Làm chiến sĩ cách mạng thì thắng lợi là trên hết, đôi khi phải đạp lên mọi thứ để đi tới đích. Còn hiệp sĩ thì thấy việc nghĩa dầu chết không từ. Chính cái tinh thần ấy đã đẩy Truông Mây vào thế kẹt hiện nay là phải vừa chuẩn bị đánh giặc vừa nuôi một đàn con đông, trong khi nhà lại chật và nghèo. Họ vì lòng nghĩa hiệp mà đứng ra gánh vác miếng ăn cho hàng vạn người nghèo sắp chết đói, đây là một nghĩa cử cao đẹp nhưng cũng chính nghĩa cử ấy sẽ đẩy họ vào chỗ chết. Khi phát động cuộc chiến trở lại, chẳng những họ sẽ không có đủ lương thực để cứu đói mà chính họ cũng chết đói theo đám người nghèo kia. Nói đúng hơn, vì thiếu lương thực cho nên nghĩa binh không thể tác chiến, điều đó đồng nghĩa với thất bại.

- Trường hợp là thầy, thầy sẽ xử sự thế nào khi đám dân nghèo đói cứ kéo đến địa bàn của thầy nằm thoi thóp cầu cứu.

- Tôi sẽ giúp họ, nhưng giúp họ mà biết chắc rằng sau đó mình sẽ cùng chết với họ trong khi tôi còn việc lớn chưa hoàn thành thì trước tiên tôi sẽ tìm mọi cách từ chối hoặc tránh né. Lúa xuất thân là một người nghèo khổ, ông ta đã từng chứng kiến cảnh mẹ mình chết vì nghèo, vì đói cho nên có sự tương lân mà ra tay giúp đỡ. Nghĩa cử ấy rất cao đẹp, nhưng ông ta quên rằng mình đang làm cách mạng, đang nắm trong tay hàng ngàn, ngàn sinh mạng của nghĩa binh. Nếu thất bại trong cuộc chiến sắp tới, bao nhiêu ngàn nghĩa binh sẽ vì lòng nhân từ của ông ta mà phải hi sinh. Đã thế, công sức cùng lý tưởng cách mạng cũng bị xóa bỏ.

- Lúa có thể vì lòng lân tuất mà ra tay giúp đỡ dân nghèo nhưng tôi tin Trần Lâm, người phụ tá của ông ta sẽ nhìn ra điều nguy hiểm này. Hi vọng họ có thể để gở. Hơn nữa, bây giờ lòng nhân nghĩa của Truông Mây đã tiếng lành đồn xa, khắp Nam hà người người kính phục, nhân dân hai huyện Phù Ly và Hoài Nhơn lại một lòng quyết chết để bảo vệ đến cùng cái vùng đất đầy tình thương của họ. Yếu tố nhân hòa mà họ đạt được cũng là thế mạnh giúp họ đứng vững trong cuộc chiến sắp tới. Thêm vào đó, họ còn có mối quan hệ rất tốt với các bản dân tộc cao nguyên, đặc biệt là bản Đá Vách. Đó là một hậu thuẫn khá vững vàng.

- Tôi cũng nghĩ và cũng hi vọng như vậy. Lực lượng người dân tộc là một sức mạnh đáng kể, nếu sự liên kết đó chặt chẽ thì Truong Mây sẽ rất vững chắc. Đáng tiếc lúc đầu họ đã vô tình mắc phải một lỗi lầm nhỏ nên mới tạo ra tình trạng nguy hiểm như hôm nay.

- Như thế tại sao chúng ta không tìm cách giúp họ? Nhất là những kẻ sĩ ưu tú như thầy, bang chủ bang Hành Khất Trần Đại Bằng, sư huynh của thầy?

- Cảm ơn ông Biện đã đề cao. Bang Hành Khất trong thời gian gần đây đã bắt tay chặt chẽ với Truong Mây trong việc giúp đỡ người nghèo đói. Họ đã đóng góp lương thực, nhân lực để phụ với Truong Mây, nhất là trong việc di chuyển đồng bào vào Nam.

- Có nghĩa là sự liên kết ấy cũng chỉ trên căn bản tinh thần nhân đạo cứu người nghèo đói chứ không liên hệ gì đến công cuộc đấu tranh cả?

- Đúng vậy. Cho đến lúc này.

- Còn về sau?

Giáo Hiến trầm ngâm một lúc rồi trả lời:

- Mọi việc trên thế gian này đều kết nối bởi một chữ “duyên”. Có duyên thì tụ, hết duyên thì tan, còn đã vô duyên thì không thể tụ. Huống chi lòng không đủ thành thì duyên càng khó đến.

Nguyễn Nhạc biết trong lòng ông giáo còn nghi ngờ về năng lực của nghĩa binh Truong Mây nên không muốn nói rõ quyết định giúp hay không giúp. Điều này rất hợp với sự mong đợi của ông. Cũng có thể, ông ta đang chờ cái “duyên” mà ông tin vào đó, nó đưa đẩy cuộc đời ông. Nghĩ đến đây Nhạc tự nhủ: “Ta không nên vội vã, phải đợi cho đủ cơ và duyên mới được”.

Nguyễn Huệ từ nãy giờ ngồi nghe, có nhiều điều muốn hỏi nhưng thấy anh cả và thầy tranh luận sôi nổi quá nên không muốn làm đứt dòng tư tưởng của họ. Khi thấy Nguyễn Nhạc đã ngồi im Huệ mới dám lên tiếng hỏi:

- Thưa thầy, lúc nãy thầy nói Chúa Nguyễn đã xưng vương rồi cho đúc ấn riêng, xin xưng thần với nhà Thanh, tự coi miền Nam này là một quốc gia độc lập với Đàng Ngoài của vua Lê. Như vậy việc này có chính đáng không, thưa thầy?

Giáo Hiến nghe Nguyễn Huệ hỏi thì mỉm cười. Ông nhìn cậu học trò nhỏ có đôi mắt sáng quắc và vàng trán rộng trả lời:

- Việc này đã gây ra không ít xáo trộn trong triều đình phủ chúa Đàng Trong. Có một số ít người phản đối vì cho rằng chúng ta vẫn còn là thần dân của nhà Lê, còn lại đa phần thì cho rằng Đàng Trong từ lâu đã là một đất nước riêng, do các đời Chúa Nguyễn bỏ công sức mở mang khai phá, độc lập hoàn toàn với vua Lê ở Đàng Ngoài. Hơn nữa, để tránh dân chúng hoang mang vì lời sấm kia nên họ tán đồng việc Chúa Nguyễn xưng vương, lấy quốc hiệu là An Nam khi đối ngoại với nhà Thanh hay các nước lân bang.

- Những ai phản đối, thưa thầy?

- Đại biểu cho số này phải kể đến quan Hàn lâm học sĩ Nguyễn Quang Tiễn. Ông này vì chống đối mà bị bãi chức.

Nguyễn Huệ nghe đến đây lòng cảm thấy phẫn khích, bồng vỗ tay đánh bốp một cái. Sau nghĩ lại thái độ của mình hơi vô lễ nên đỏ mặt ấp úng thưa:

- Xin lỗi thầy, con vô ý. Con xin được hỏi tiếp. Vậy quan điểm của thầy về vấn đề này như thế nào?

- Đây là một vấn đề hết sức tế nhị. Lúc đầu, bá quan vì muốn tránh lời sấm cho nên mới xin chúa xưng vương. Sau vì đã có vương vị nên triều đình mới nghĩ đến phải có một đất nước riêng để cho danh chính. Vì vậy trong các văn thư đối ngoại, chúa Võ tự xưng là An Nam quốc vương...

Nguyễn Huệ nóng nảy chen vào:

- Thưa thầy, như vậy là nước Đại Việt ta trở thành hai nước riêng biệt, độc lập nhau hay sao?

- Lúc đó cả triều thần và Võ vương đều nghĩ như thế. Họ chỉ còn chờ nhà Thanh chấp thuận nữa mà thôi.

- Thầy có đồng tình với họ không?

- Những người có lòng với sự tồn vong của Việt tộc không ai mong muốn điều đó xảy ra cả. Nhưng vì gần hai trăm năm khai phá, mở mang và xây dựng, họ Nguyễn và một số triều thần cho rằng họ xứng đáng có được một cương thổ riêng cho mình.

Nguyễn Nhạc cũng cảm thấy hào hứng với đề tài này nên nói:

- Một dải đất từ sông Gianh vào tới Gia Định, Hà Tiên mệnh mông trù phú như vậy cũng đủ để trở thành cương thổ của một quốc gia riêng rồi. Hãy nhìn lại xem, đế quốc Chiêm Thành ngày xưa cương thổ của họ có được bao nhiêu đâu? Tôi đồng tình với họ về việc này đấy.

Nguyễn Huệ đưa tay vệt mớ tóc quăn rơi xuống trước trán, sắc mặt hơi đỏ lên hỏi:

- Như thế thì bố Lạc Long, mẹ Âu Cơ và câu chuyện trăm con sinh ra trong cùng một bọc trăm trứng mà thầy đã dạy chúng con bây giờ phải kể lại làm sao để hợp với sự phân chia này đây? Hai chữ “đồng bào” từ nay còn sử dụng cho người dân Âu Lạc ở cả hai miền được nữa không, thưa thầy, thưa anh cả?

Giáo Hiến nghe Nguyễn Huệ lập luận như thế thì mừng thầm trong bụng. Từ lâu ông đã chú ý đến cậu học trò nhỏ hay tò mò và rất hiếu học này. Huệ luôn thẳng thắn nêu ra những vấn đề, đặt ra những câu hỏi hóc búa khiến ông vừa ngạc nhiên vừa thích thú, dù lắm khi những câu hỏi đó đã đẩy ông vào thế bí. Ông thấy Nguyễn Nhạc tán đồng còn Nguyễn Huệ thì phản đối nên không muốn đào sâu thêm sự bất đồng chính kiến này nữa. Ông tìm cách kết thúc vấn đề:

- Dù sao thì nhà Thanh cũng không chấp thuận nên việc phân chia thành hai quốc gia đã không còn là vấn đề để bàn cãi nữa.

Nguyễn Huệ nghe vậy liền xoay hướng sang chuyện khác.

- Thưa thầy, lúc này thầy nói cuộc nổi dậy mà chỉ dựa vào đám dân cùng khổ hay những người hiệp sĩ võ biên nhưng không có đám sĩ phu tiếp tay thì cầm chắc sự thất bại đến sáu, bảy phần. Rồi thầy lại nói một cuộc cách mạng mà không có kẻ sĩ giúp đỡ thì chỉ là cuộc bạo loạn, cuối cùng cũng sẽ đưa đất nước đi đến một vực thẳm khác. Nhưng nếu như có một vị lãnh đạo thật kiệt xuất đứng ra lãnh đạo đám dân cùng khổ và các tay võ biên kia thì có thể biến cuộc bạo loạn thành cuộc cách mạng toàn diện được không?

Giáo Hiến trả lời một cách thận trọng:

- Có chứ. Đó là trường hợp của những siêu nhân. Có điều, trên thế gian này rất hiếm siêu nhân. Và lại, dù có bậc siêu nhân thì vị đó cũng sẽ không thể

sống mãi để duy trì lâu dài tình trạng tốt đẹp mà mình đã tạo ra được. Vì thông thường chung quanh một siêu nhân luôn có những người rách việc.

- Tại sao, thưa thầy?

- Vì người giỏi thường hay ôm đồm bởi họ thấy những kẻ khác không thể làm việc giống ý mình muốn. Lâu ngày thành ra tài năng của những người chung quanh họ sẽ bị thui chột.

- Như thế tại sao ông ta không truyền dạy, huấn luyện cho những người chung quanh để họ có thể thay mình làm việc?

- Thiên tài là do trời ban cho, không phải ai cũng có được. Sự cố gắng học hỏi trau dồi cũng chỉ giúp người bình thường đạt đến một tài năng hữu hạn thôi. Khả năng vô hạn của siêu nhân là do trời phú, kiến thức truyền dạy chỉ góp thêm một phần nhỏ thôi. Do đó, người thừa hành khó có thể làm thỏa mãn ý muốn của một siêu nhân.

Đôi mắt của Nguyễn Huệ lại long lên một tia sáng nữa.

- Từ xưa đến nay đã có bậc siêu nhân nào vừa là siêu nhân lại vừa thỏa mãn được việc làm của kẻ thừa hành chưa, thưa thầy?

- Người đạt được sự toàn vẹn như thế là bậc thánh nhân rồi. Vì họ vừa có thiên phú về chuyên môn lại vừa có thể xả kỷ nữa. Trong lịch sử của dân tộc ta chưa ai được như thế. Ngay cả Đức Thánh Trần Hưng Đạo, người có thể gạt bỏ thù nhà cùng lời dặn của cha mình để lo cho đại cuộc quốc gia, nhưng cũng phải nhờ đến sự anh minh của vua Trần Nhân Tông, sự trợ giúp của các tướng tài chung quanh và sự đoàn kết giữa nhân dân với triều đình mới có thể đạt được thắng lợi vẻ vang trước quân Mông Cổ. Trong bối cảnh lúc đó, ngài có thể ví với một siêu nhân về quân sự chứ cũng chưa thể gọi là thánh nhân được. Thánh vị của ngài là do triều đình phong tặng sau này mà thôi.

Nguyễn Huệ vẫn chưa chịu thôi:

- Thưa thầy, trong trường hợp bậc siêu nhân lãnh đạo cuộc bạo động đưa đến thành công, sau đó ra sức cầu hiền để kẻ sĩ về giúp thì sao?

- Kẻ sĩ thường sống và chết cho lý tưởng. Hãy xem lý tưởng và đức độ của bậc siêu nhân sau khi thành công là gì và đến mức độ nào mới có thể quyết đoán được.

- Cần đạt những tiêu chuẩn nào để có thể gọi là thánh nhân, thừa thầy?

Giáo Hiến chăm chú nhìn Nguyễn Huệ như muốn đọc xem trong đầu cậu học trò nhỏ này đang nghĩ gì, ông chậm rãi đáp:

- Nhân, trí, dũng. Đó là ba tiêu chuẩn chính mà một thánh nhân cần có. Đạt chữ nhân để có thể yêu thương người, yêu thương đồng bào và dân tộc. Đạt chữ trí để có thể biết vận dụng mọi khả năng của trí tuệ mà điều hành, phục vụ, đưa đất nước và dân tộc đến chỗ độc lập, hạnh phúc, phú cường. Đạt chữ dũng để có đủ khả năng vượt qua mọi chướng ngại, tiêu diệt mọi kẻ thù, đưa đất nước, dân tộc ra khỏi chỗ tối tăm, đến nơi tươi sáng.

Đôi mắt Nguyễn Huệ tiếp tục lóe lên một tia sáng nữa rồi an tĩnh trở lại. Nguyễn Nhạc nhìn chú em út của mình cười hỏi:

- Bộ chú mày tính làm siêu nhân hay sao mà hỏi kỹ thế? Xưa nay cũng chưa có anh hề hát bội nào trở thành siêu nhân hay thánh nhân được đâu chú ạ.

Nguyễn Huệ nhìn anh nói:

- Anh cả có thấy rằng làm kép hát dễ hơn là làm hề không? Chọc được thiên hạ cười là cả một khả năng thiên phú đó.

Nguyễn Nhạc nghiêm sắc mặt nói:

- Anh đồng ý với chú mày nhưng từ nay đừng đi theo cái bọn Tứ Linh và Nhưng Huy đó chọc cười thiên hạ nữa. Hãy lo học chữ nghĩa và võ nghệ của thầy giáo Hiến đây để sau này còn có cơ hội tiến thân với đời.

Nguyễn Huệ nghe giọng nói và sắc mặt của anh thì đâm sợ cúi đầu:

- Dạ anh cả.

Giáo Hiến thấy vậy vội nói đỡ cho Huệ:

- Ông Biện cũng không nên xem thường những người có khả năng chọc cười thiên hạ. Chỉ có hai hạng người có thể chọc cười thiên hạ. Hạng thứ nhất là do trời phú cho họ một ngoại hình đặc biệt, cách ăn nói khéo léo... khiến thiên hạ chỉ nhìn thôi cũng đã phải bật cười. Hạng thứ hai là những người có một trí tuệ và nội tâm thiên phú đủ để cười giễu lên tất cả mọi thứ. Hoặc giả không việc gì trên đời này có thể làm khó được họ, hoặc giả họ nhìn thấy được cái lẽ huyền vi của mọi việc nên cười giễu mọi thứ. Và thông thường đằng sau những nụ cười ấy là cả một sự im lặng của suy tư.

Cho nên những thiên tài về hài hước đều là những nhà đại trí, những bậc hiền triết siêu hạng.

Nguyễn Nhạc nhìn giáo Hiến hỏi:

- Ba năm nay thầy đã phát hiện được điều gì ở thằng nhỏ này mà lúc nào thầy cũng có ý bênh vực cho nó hết vậy?
- Có phát hiện được một ít. Nhưng chỉ với một ít đó thôi đã khiến tôi phải nghĩ rằng sau này mình sẽ không còn có đủ tư cách để dạy cậu ta được nữa.
- Thầy bụng chứa đầy kinh luân, thằng Lữ và thằng Huệ có học đến mãn đời cũng chưa hết, thầy đâu cần an ủi tôi như thế. Thôi, xin phép thầy tôi về để thầy còn nghỉ ngơi.

Giáo Hiến đứng lên tiễn Nguyễn Nhạc, cả đám học trò cũng đứng dậy cúi đầu chào. Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ bước theo anh ra sân. Lữ hỏi nhỏ:

- Anh cả, công việc trên vùng thượng ra sao? Em muốn về giúp anh một tay. Bọn em lớn rồi, đâu thể để anh một mình chạy ngược chạy xuôi như thế mãi được.

Nguyễn Nhạc gác hai tay lên vai Lữ và Huệ, vừa đi chậm chậm ra cổng vừa nói:

- Coi bộ chú mày mê đạo bùa chú hơn là học chữ nghĩa thánh hiền và võ nghệ phải không? Đúng là công việc bề bộn thật, một mình anh lo không xuể. Đạo này tiền bạc lại thiếu trước hụt sau làm anh điên cái đầu. Chú mày về phụ anh một tay cũng được nhưng phải để vài hôm nữa anh trở xuống thưa với ông giáo làng hoàng cho phải phép.

Nguyễn Lữ mừng rỡ nói:

- Vậy thì anh xuống sớm sớm nhé.

Nguyễn Nhạc quay sang Huệ nói:

- Ông giáo là nhân tài hiếm thấy thời nay, chú mày phải cố gắng học hỏi để cả nhà còn có nơi nương tựa. Làm người muốn thành đạt lớn thì phải văn võ song toàn. Anh nuôi chú từ nhỏ nên biết rõ khả năng của chú sẽ làm được.

Nguyễn Huệ nói:

- Anh cả an tâm, em sẽ không để anh cả phải thất vọng đâu. Thôi anh cả về đi kéo khuya quá rồi đó.

Giáo Hiến đứng nơi cửa lớp học nhìn theo sau lưng ba anh em nhà họ Nguyễn lẫn bấm một mình:

- Ba anh em nhà này mỗi người mang một tính cách rất đặc biệt. Nếu gặp thời thế, sự kết hợp của họ có thể xoay chuyển cả đất trời, làm nên lịch sử chứ chẳng chơi. Ta lưu lạc về nơi xó núi này duyên may mà gặp được họ. Rồi ông mỉm cười trở về bên nhà của mình.

Én Liệt Truông Mây - Hồi 38 - Phần 1

Trời đã vào tiết Lập Thu mà nắng vẫn như thiêu như đốt khiến cho ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ héo khô, sông hồ cạn kiệt. Một dải đất từ Thanh Hóa đến Bình Thuận mùa màng mất trắng, chỉ có vùng đồng bằng miền Nam là còn thu hoạch được. Thỉnh thoảng, một vài trận mưa rào đổ xuống bất chợt làm bốc lên mùi đất khô, mùi xú uế khiến những con người ốm yếu càng dễ mắc bệnh hơn. Sự đời thường oái oăm như thế đó. Một khi đã lâm vào cảnh tai ương thì sẽ bị dồn dập, thật đúng với câu “họa vô đơn chí”.

Tuy nhiên, trong tình trạng tồi tệ, con người bao giờ cũng cố sức vùng vẫy để thoát ra. Họ quyết định bỏ cái xứ sở quỷ quái, khắc nghiệt này để tìm đến những nơi tốt hơn mà kiếm sự sống. Và họ lũ lượt ra đi. Dòng người đói khổ lập thành từng nhóm, kéo lê tấm thân tàn cổ đến cho được miền Nam xa xôi bằng đường thủy, đường bộ, mong tìm miếng cơm ở nơi trù phú đó. Mười người hết ba, bốn đã bỏ xác dọc đường vì kiệt sức. Những kẻ đồng hành thương tình đào vùi cái hố bên đường, lấp tạm cho chim thú khỏi xé thịt rồi lại tiếp tục cuộc hành trình thiên lý. Người đói thì thú vật cũng chẳng hơn gì. Những xác chết chôn vùi bên đường ấy đã bị chúng đào bới lên để ăn, mùi hôi thối bay xa trong bầu không khí khô khan nóng bức. Đúng là cảnh người chết hai lần.

Thiên tai giáng xuống đầu người dân đói khổ, xác chết rải rác khắp nơi nhưng chẳng thấy triều đình có biện pháp gì cứu giúp. Thật đúng là: “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”. Ngay cả những hiệp sĩ Truông Mây đây lòng bác ái cũng đành phải nuốt lệ ngồi nhìn đồng bào ruột thịt chết dần trong các trại tị nạn dọc hai bờ sông Phù Ly và Lại Dương. Tình cảnh này thì cái câu “kiến nghĩa dũng vi” cũng đành xếp xó mà thôi. Sách vở, đạo lý thánh hiền bây giờ không bằng một hạt gạo hay hạt muối trong tay người

nông dân. Đây đúng là cái thời của: “hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ” vậy.

Suốt mùa hè, những chuyến tàu lương thực lẻ tẻ từ miền Nam thỉnh thoảng cập vào hai cảng Đề Gi và An Dũ. Lượng lương thực ấy chỉ đủ để cho đám dân tị nạn trong trại ngày hai bữa cháo cầm hơi. Các thủ lĩnh Truong Mây quyết định giữ lại một phần lương thực khả dĩ có thể nuôi quân trong những ngày chinh chiến sắp tới. Nhiều người già yếu trong các trại thiếu hiểu nỗi khổ tâm của nghĩa binh nên thà nhịn đói chờ chết chứ không chịu phí lương thực. Họ nói:

- Hãy để dành lương thực cho nghĩa quân có sức đánh giặc. Cầu cho họ chiến thắng để con cháu chúng ta được sung sướng.

Tình cảnh đó, những câu nói, những tấm lòng thành đó khiến cho người nghe không cầm được nước mắt. Chỉ có bọn quan lại Phú Xuân là lòng trở như đá, quay mặt làm ngơ, lại còn chuẩn bị binh mã để tiêu trừ đám loạn tặc Truong Mây.

Đầu mùa thu năm đó, Phú Xuân phát động chiến dịch tảo thanh Truong Mây bằng bốn đạo với số quân lên đến hơn một vạn.

Đạo thứ nhất do nguyên soái Nguyễn Cửu Thống cùng hai phó tướng là tán lý Trần Hoàng, tổng nhung Thành đem ba ngàn thủy quân, trên năm mươi chiến thuyền kéo vào tấn công cửa biển Đề Gi.

Đạo thứ hai do tiết chế Nguyễn Phúc Hương và tổng nhung Trương Kế đem hai ngàn quân từ Quảng Nam vào hợp cùng hai ngàn quân Quảng Ngãi của Trương Bá Thành đánh phá đèo Thạch Tân.

Đạo thứ ba do Phan Ngọc Chánh cùng Phạm Kiến Tính dùng Trần Trụ làm tiên phong, đem ba ngàn quân từ phủ Quy Nhơn tấn công Phù Ly.

Đạo thứ tư do Tổng Phước Hiệp và Nguyễn Văn Hưng dùng Nguyễn Khoa Kiên làm tiên phong, đem ba ngàn quân từ Phú Yên vòng qua núi Dương An vào Vân Canh rồi ngược lên Tây Sơn theo đường Vĩnh Thạnh uy hiếp Truong Mây.

Tin tức các lộ tiến quân của triều đình nhanh chóng bay về đến Truong Mây. Mọi người từ thủ lĩnh, chỉ huy cho đến nghĩa binh đều nức lòng chờ đợi vị quân sư tài ba của họ là Trần Lâm đưa ra kế hoạch tác chiến. Trong

khi đó, Trần Lâm đang một mình đứng im lặng trên đỉnh Kim Sơn, hai tay chắp sau lưng, mắt dõi xa xăm như để tìm ra một kế sách vẹn toàn cho cuộc chiến mang tính quyết định này. Ở dưới thành, Lía tìm mãi không thấy Trần Lâm nên biết ngay chàng đang ở trên này. Lía đem theo Thiên Tường lên đỉnh Kim Sơn rồi hai người đến đứng hai bên Trần Lâm. Lía hỏi:

- Kế hoạch ra quân lần này thế nào?

Trần Lâm vẫn không thu mắt về, đáp:

- Trong bốn đạo quân, đạo của Tống Phước Hiệp tấn công vào Trưông Mây là mạnh nhất. Phước Hiệp vốn là danh tướng của nhà Nguyễn, đã cùng đám quân sĩ trải qua bao trận chiến khai mở bờ cõi phương Nam, sang tới tận Cao Miên. Họ rất thiện chiến, lại có kinh nghiệm chiến trường. Trưông Mây chúng ta tuy địa thế hiểm trở nhưng quân số quá ít nên việc phòng thủ sẽ rất cam go.

- Có kế sách gì vẹn toàn không?

Trần Lâm mím môi quay lại nhìn Lía, im lặng một lúc rồi đáp:

- Có nhưng rất nguy hiểm.

- Kế sách thế nào?

- Đại ca còn nhớ khi lần đầu đưa đệ từ Trưng Sơn về Trưông Mây, lúc qua khỏi đèo Giốc Đót chúng ta có đi qua một vùng mà đệ đã gọi là Tử Cốc không?

- Nhớ chứ, lúc đó đệ nói nếu có thể dụ địch lọt vào đây thì chỉ cần một mũi lửa thôi cũng đủ để tiêu diệt cả đạo quân vài ngàn người.

- Đệ định thực hiện lời giả đoán đó, nhưng Tống Phước Hiệp không phải là vị tướng dễ bị mắc mưu, trừ phi...

- Trừ phi cái gì?

- Trừ phi hắn có hi vọng bắt được vị thủ lĩnh đầu não của Trưông Mây là đại ca.

Lía hiểu ra liền cười hỏi:

- Đệ định đem tính mạng của ta ra làm miếng mồi ngon dụ Tống Phước Hiệp phải không?

Trần Lâm gật đầu:

- Lọt vào cửa Tử Cốc là đã vào trong lòng của bán tử hồ lô. Đệ gọi thế là vì vùng đất trống được bao bọc bởi những vách núi đứng sừng sững này tạo thành hình một cái hồ lô, phía trong sâu lại có một vực thẳm chạy dài cắt ngang bụng của nó. Khoảng cách từ bên này sang bên kia bờ vực thẳm, chỗ hẹp nhất cũng phải hơn mười lăm trượng (60m). Nhảy qua được bên kia vực thì thoát nạn. Số quân địch lọt vào bên trong, mùa khô này chỉ cần bịt miệng Tử Cốc lại và dùng vài mũi tên lửa là xong, vì trong bụng hồ lô mọc toàn lau sậy và cây dầu. Đại ca có thể nhảy sang bên kia bờ vực với độ rộng hơn mười lăm trượng không?

- Nhảy không thì không được, nhưng nếu bên kia có cây cối thì ta có thể quăng dây cột vào để mượn thêm sức. Như vậy sẽ an toàn.

- Đệ cũng đã suy nghĩ như thế. Vì vậy đại ca cần phải chuẩn bị một sợi dây đủ dài để sử dụng.

- Còn những anh em theo ta thì sao? Cả con ngựa Bạch khởi của ta nữa?

- Trận này đại ca nên tìm một con ngựa tốt khác mà sử dụng. Về các nghĩa binh đi theo với đại ca, chúng ta sẽ tuyển ra khoảng năm mươi người có khinh công cao nhất, ra đi với tinh thần quyết tử. Bởi vì trước khi bỏ chạy, đại ca cùng bọn họ phải đánh một trận sống chết với quân địch, chỉ khi nào hết chiến đấu nổi mới mở đường máu mà thoát ra. Như vậy Tống Phước Hiệp mới mắc bẫy được. Khi vào trong bán tử hồ lô rồi, ai không thể nhảy sang bên kia thì đành phải hi sinh cùng với địch quân vậy.

- Để có thể phá tan cánh quân Tống Phước Hiệp đành phải mạo hiểm. Ta tin rằng anh em sẽ không oán trách gì đâu.

Thiên Tường hỏi:

- Đệ có thể đi theo đại ca trận này không?

Trần Lâm quay nhìn Thiên Tường đáp:

- Đệ là chỉ huy trưởng của đội thiết kỵ, đâu thể tham dự bên này được.

Quay sang Lía, Trần Lâm nói:

- Để bảo đảm an toàn, đại ca nên đưa anh em đến đó thực tập cách nhảy sang bờ vực trước. Nếu không có cây cối mọc sẵn thì ta phải trồng trụ ở những vị trí thích hợp. Nhớ là phải bí mật và đừng để lại dấu vết gì khả nghi cả. Khi binh Tống Phước Hiệp vào Vĩnh Thạnh, hắn sẽ chia chính

binh theo ngả đèo Mản Lãng mà vào Thạch Khê vì hấn nghĩ ta sẽ đổ quân phòng bị mặt này, còn cánh kỳ binh do hấn chỉ huy sẽ đi đường đèo Giốc Đót để tiến thẳng xuống Trông Mây. Trường hợp xảy ra đúng như ta dự kiến thì đại ca cùng tam ca cứ làm như vậy... như vậy... là được.

Lúa vui vẻ nói:

- Được, để xem trước khi bỏ chạy cây Đoạn Hồn đao của ta sẽ đoạn được bao nhiêu âm hồn của giặc. Hà hà...

Bọn họ rời đỉnh Kim Sơn trở về thành khi mặt trời vừa khuất núi. Hôm sau, Trần Lâm cho triệu tập các đầu lĩnh cùng các tướng chỉ huy tại thành Lại Khánh để họp bàn kế hoạch chống địch. Sau khi nêu rõ chi tiết về tướng lĩnh cũng như quân số của cả bốn đạo quân triều đình xong, Trần Lâm nói:

- Bốn đạo quân triều đình lần này đều do các danh tướng chỉ huy, quân số lại đông hơn so với chúng ta rất nhiều, cho nên tình hình các nơi đều nghiêm trọng như nhau. Biết địch biết ta trăm trận trăm thắng, đó là điều căn bản nhất trong thuật dụng binh. Tất cả đã biết rõ các tướng địch ở các mặt trận, cho nên trong khi tác chiến phải biết lợi dụng triệt để yếu điểm của tướng chỉ huy mà quyết định cách đánh của mình. Điều quan trọng nhất trong chiến dịch lần này là lương thực. Chúng ta đang thiếu lương thực, do đó các tướng chỉ huy phải thông cảm với anh em nghĩa binh trong việc dè xẻn phần ăn để có thể kéo dài ngày tác chiến.

Trương Văn Bảo nói:

- Chúng ta nên đặc biệt lưu ý đến việc cướp lương thực của địch để dùng.
- Ý kiến của tứ ca rất hay. Đúng là chúng ta nên đặt mục tiêu cướp lương thực của địch lên hàng đầu. Tuy nhiên cần nhớ rằng quân địch cũng biết rõ nhu cầu lương thực của ta nên sẽ tương kế tựu kế đem lương thực ra làm mồi nhử chúng ta vào tròng. Tôi không thể chỉ rõ mọi việc mà chỉ nêu ra những điều đáng lưu ý để anh em phòng ngừa khỏi sa vào kế của địch.

Trần Lâm đưa mắt nhìn anh em, không thấy ai có ý kiến gì nên chàng nói tiếp:

- Trong phép dụng binh, điều quan trọng nhất là hình thế. Phải chọn cái thế của đất mà tạo nên cái hình cho mình, dùng cái hình của địch mà tạo cái thế cho ta. Sự kết hợp giữa hình và thế phải tùy cơ, tùy thời mà biến hóa, được

như vậy thì ta sẽ vô hình còn địch hữu hình, ta biết địch mà địch không thể biết ta. Cho nên kẻ biết xem thế đất, biết lập thế quân thì đánh đâu thắng đó. Còn ai có ý kiến gì về đơn vị của mình không?

Trương Văn Bảo nói:

- Mấy tháng nay dù khí trời nóng bức, Phan Ngọc Chánh vẫn ráo riết luyện tập binh mã. Hẳn thế trả cho được mỗi nhục khi xưa bằng không hẳn nhất định không quay về.

- Đánh với một kẻ liều chết thì thật là nguy hiểm. Tứ ca có kế sách gì chưa?

- Ta đã có một dự tính, không biết có hợp với ý của đệ không?

- Tứ ca đừng nói ra. Chúng ta hãy cùng viết lên lòng bàn tay để xem có trùng hợp nhau không nhé?

- Được.

Rồi hai người viết vào tay mình, xong họ bí mật đưa cho bên kia xem. Cả hai bàn tay đều có bốn chữ “phản khách vi chủ”. Họ cùng phá lên cười rồi chùi chữ viết đi. Văn Bảo hớn hờ nói:

- Tuyệt lắm, tuyệt lắm! Vậy là chúng ta cùng có ý nghĩ giống nhau. Ta sẽ thực hiện đúng như vậy.

Trần Lâm nói thêm:

- Đệ sẽ tìm cách trợ giúp tứ ca.

Hồ Bân hỏi:

- Hai người cùng viết cái gì mà vui mừng quá vậy?

Văn Bảo nói:

- Quân cơ bất khả lậu. Tam ca hãy chờ mà xem.

Võ Tiến hỏi:

- Địch đem theo năm mươi chiến thuyền và ba ngàn quân vào đánh Đề Gi, trong khi tôi hiện chỉ có năm trăm quân và ba mươi chiến thuyền nhỏ. Lực lượng cánh này chênh lệch nhau quá lớn.

Đặng Thông lên tiếng:

- Tôi tin Nguyễn Cửu Thống không chỉ đánh vào Đề Gi thôi đâu mà hẳn sẽ chia ra để tấn công cả cửa An Dũ nữa. Có điều chưa biết hẳn sẽ chỉ huy ở trận đánh nào thôi.

Trần Lâm nói:

- Ý của tôi cũng giống như Đặng tướng quân vậy. Tôi sẽ tăng viện cho hai nơi để có đủ con số An Dũ một ngàn và Đề Gi ngàn rưỡi nghĩa binh. Hai người thấy đã đủ chưa?

Võ Tiến nói:

- Đủ. Với số quân này dù Nguyễn Cửu Thống không chia quân tôi vẫn tin là có thể chiến đấu được.

Đặng Thông cũng nói:

- Tôi cũng tin tưởng như vậy.

Trần Lâm nói:

- Trường hợp Nguyễn Cửu Thống dồn hết lực lượng vào đánh Đề Gi, Đặng tướng quân nên tìm mọi cách, hoặc cướp hoặc đốt thuyền chở lương của họ. Làm được việc này thì toán quân của Cửu Thống sẽ mất hết tinh thần, quân ta dễ thủ thắng hơn. Trường hợp không thực hiện được việc cướp lương, tướng quân nên đem quân theo sau đoàn thuyền của địch để đánh tập hậu mà giúp cho Võ Tiến trong đầm Đạm Thủy. Tôi sẽ cho thám báo dò tìm vị trí của đoàn thuyền lương thực rồi báo cho tướng quân biết.

Đặng Thông nói:

- Ý quân sư thật giống ý tôi.

Trần Lâm lại hỏi:

- Trường hợp Cửu Thống dồn tất cả lực lượng đánh An Dũ thì tướng quân liệu thế nào?

- Thủy triều mùa này có ảnh hưởng rất lớn đối với dòng chảy tại cửa biển An Dũ. Tôi có cho đóng một số thuyền nan nhỏ chứa đồ dẫn hỏa. Trường hợp cả đoàn thuyền của Cửu Thống muốn đổ vào cửa biển thì hẳn tất phải chờ lúc thủy triều lên. Tôi sẽ dùng thuyền nhẹ dụ chúng vào sâu rồi lẩn trốn ở những cồn cát có nhiều cây rậm. Đợi khi thủy triều xuống, dòng nước rút nhanh thì cứ việc đốt các thuyền nan nhẹ có đồ dẫn hỏa thả trôi xuống. Như vậy chắc chắn năm mươi chiếc thuyền địch đang kẹt trong lòng sông hẹp sẽ làm mồi cho ngọn lửa của ta. Chừng đó ta phục quân cung thủ tha hồ mà bắn.

Trần Lâm nghe Đặng Thông trình bày mưu kế thì mừng rỡ nói:

- Hay lắm! Kế hoạch như thế thì mặt An Dũ tôi hết lo rồi. Chúng ta vừa chế được hơn ngàn cây nỏ liên châu, mỗi phát bắn được bốn mũi tên, tầm sát thương rất lớn. Tôi sẽ tăng cường cho các đơn vị. Phần Đinh thúc và nhị ca thì sao?

Đinh Hồng Liệt đáp:

- Địa thế đèo Thạch Tân tuy hiểm trở dễ phòng thủ, nhưng địch quân có đến bốn ngàn người ngựa thì chúng ta cũng phải có ít nhất trên ngàn nghĩa binh mới chiến đấu được.

- Cháu sẽ tăng viện thêm một ngàn quân đến Thạch Tân và giúp Đinh thúc một tay để tiêu diệt cánh quân này trước. Có tin Nguyễn Phúc Hương đã kéo quân đến Quảng Ngãi rồi. Phúc Hương là vị tướng đáng gờm của Phú Xuân, ta phải chủ động ra quân tiêu diệt hãn trước để làm nhụt nhuệ khí của địch. Nếu không, để bọn họ đồng loạt ra quân thì chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

- Cháu còn phải lo cho toàn cục, đâu thể cùng ta đem số quân ít ỏi chống lại đại binh của Phúc Hương, rủi ro có gì thì ngọc đá đều tan hết.

- Chú không phải lo. Cháu phá cánh quân này không mất bao nhiêu thời gian đâu.

Hồng Liệt vốn rất tin tưởng vào tài năng của Trần Lâm nên khi nghe chàng quả quyết như thế thì rất an lòng.

Hồ Bân lên tiếng hỏi:

- Còn cánh quân của Tổng Phước Hiệp, ta chưa thấy đệ đề cập đến. Cách đối phó thế nào?

Lúa nói:

- Cánh này ta và đệ chịu trách nhiệm. Lát nữa về Truông Mây ta sẽ bàn với đệ sau.

Kế hoạch đã bàn bạc xong, các tướng lãnh trở về căn cứ của mình. Mọi người hăm hở nói lời tạm biệt trong khí thế của niềm tin mãnh liệt. Sau khi tất cả đi hết, Trần Lâm gọi Tín Nhi đến, trao cho một phong thư và nói rõ nội dung của thư phòng khi đánh mất. Rồi chàng dặn:

- Đệ đem phong thư này đến Đá Vách trao cho H'Phon rồi về Thạch Tân cùng ta giết giặc nhé.

Tín Nhi vui vẻ nói:

- Lần này Lâm ca cho Tín Nhi xuất trận hả? Vậy thì kể như bọn giặc triều đình toi mạng cả lũ rồi. Hi hi...

Trần Lâm cười vỗ vai nó:

- Việc trọng đại lắm đó. Đi đường cẩn thận. Đi đi. Ráng đừng để người ta gí kiếm vào yết hầu nữa nhé.

Tín Nhi le lưỡi nói:

- Đệ sẽ cố gắng nhưng chưa chắc lắm. Hi hi...

Rồi hăn huýt sáo, tung mình lên con Hãn Huyết Câu hăng hái phóng đi.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 38 - Phần 2

Chiều hôm sau, trên đỉnh Thạch Bích Sơn có một thiếu niên và một thiếu nữ đang vui vẻ luyện kiếm với nhau. Tín Nhi lại một lần nữa bị H'Linh gạt mũi kiếm vào yết hầu. Hấn chán nản quăng kiếm xuống đất nói:

- Thôi ta chịu thua lần nữa. Hẹn lại kỳ sau ta sẽ cố gắng tốt hơn.

H'Linh vui vẻ nói:

- Người đừng chán nản, có lẽ tại người còn bận nhiều việc nên không có thời gian luyện tập. Ta ở đây thì buồn chán quá mức, chẳng có gì làm nên ngày nào cũng lên đây luyện kiếm. Vì vậy mới đạt được kết quả như vậy đó.

- Có lẽ như thế, nhưng dù sao ta cũng phải khen người một câu. Chiêu kiếm đó của người quả đã đạt đến mức tuyệt diệu rồi, còn lâu ta mới có thể theo kịp. Còn ba chiêu Bạch Long tam kiếm thì sao? Người luyện được đến đâu rồi?

- Ta không biết đã đến đâu nữa. Hay chúng ta thử đi.

Tín Nhi nhặt cây kiếm lên cười nói:

- Lần này thì người phải coi chừng đó. Xuất chiêu đi.

- Được. Ta xuất chiêu đây.

H'Linh bước chân theo Cửu cung di ảnh bộ pháp, thân hình nhẹ nhàng di chuyển bao quanh người của Tín Nhi, tay ra chiêu Bạch Long tam kiếm để tấn công. Tín Nhi cũng ung dung dùng Truy phong tróc ảnh né tránh và phản công lại. Hai người cùng sử dụng một bài kiếm, lại không có sát ý nên kiếm chiêu trông thật tự do, thoải mái. Nhưng cũng nhờ đó mà đường kiếm lại biến hóa linh hoạt theo ý muốn của họ. Kiếm đạo, khi đạt được đến mức kiếm và ý hợp nhất thì chiêu thức sẽ biến hóa vô cùng, địch thủ không sao đoán được biến chiêu kế tiếp để mà phòng thủ. Trong lòng Tín Nhi và

H'Linh không chất chứa thù hận, lại chẳng có ý cầu thắng cho nên ra chiêu với tâm thức trống không, họ nghĩ sao thì kiếm chiêu xuất ra như vậy. Nhưng thú vị thay, những chiêu thức họ nghĩ đến và phát ra đa phần đều giống nhau. Có lẽ hai tâm hồn ngây thơ trong trắng này có nhiều điểm tương thông một cách tự nhiên.

Sau khi diễn đủ ba mươi sáu thế, cả hai cùng dừng tay rồi phá ra cười vì sự đồng bộ đó. H'Linh lên tiếng:

- Bài kiếm này người ra chiêu thật tuyệt diệu. Ta không bằng người được.

Tín Nhi cười nói:

- Không phải vậy đâu. Có lẽ vì đây là bài long kiếm nên ta có ưu thế hơn. Nếu là phụng kiếm thì chắc ta không bằng được người. Để ta nói Lâm ca chế ra bài Bạch phụng tam kiếm cho người nhé?

H'Linh nhoẻn miệng cười rồi bỗng không hiểu nghĩ gì nàng lại thở dài nói:

- Lâm huynh thật là kỳ tài trong thiên hạ, điều gì cũng vượt hơn hẳn người khác. Đáng tiếc là ta không được như người, hàng ngày có thể chiến đấu bên cạnh huynh ấy.

- Trong con người của Lâm ca có một trái tim và một khối óc vĩ đại nhất thế gian này. Vâng, người nói đúng, là ta may mắn nên mới được gần gũi và làm việc chung với anh ấy.

H'Linh quay người, đưa mắt nhìn xuống dòng sông Trà Khúc đang lấp lánh ánh mặt trời mơ màng nói:

- Chiều nào ta cũng lên đây luyện kiếm. Nhìn bóng chiều lấp lánh trên sông, lòng ta cứ muốn bỏ nơi đây để vào Trùng Mây tìm gặp huynh ấy một lần. Cái cảm giác mong muốn và thôi thúc đó rất lạ, chưa bao giờ ta thấy trong đời.

Tín Nhi nhìn cô bạn gái miền sơn cước ngây thơ chất phác từ phía sau mà lòng chợt thấy nao nao. Hẳn bước lại đứng gần H'Linh, đưa mắt nhìn xuống dòng sông bên dưới rồi an ủi:

- H'Linh đừng buồn, một ngày nào đó Lâm ca sẽ có cơ hội trở lại thăm H'Linh như đã hứa mà. Ta chưa thấy Lâm ca thất hứa với ai bao giờ.

- Ta đâu có trách Lâm huynh. Ta chỉ nói cho người nghe cái cảm giác của ta khi mỗi buổi chiều ra đứng nơi đây mà thôi. À, người đừng nói lại cho Lâm

huynh nghe nhé. Ta sẽ giận người đó.

- Ta hứa. Thôi chúng ta về đi. Mai ta đi sớm, không chào tạm biệt người đâu. Lần này Lâm ca cho ta ra trận đánh giặc. Chà, cái cảm giác đó thật là thú vị và náo nức làm sao. Người không biết được đâu.

H'Linhton trợn mắt hỏi:

- Người đánh giặc á?

Rồi nàng chăm chú nhìn Tín Nhi từ trên xuống dưới nói:

- Ờ, mà người trông cũng đã ra dáng chàng chiến sĩ rồi đó. Cố gắng đừng để bị địch gí mũi kiếm vào yết hầu nhé. Hi hi...

Tín Nhi giả bộ chấp hai tay hướng lên trời nói:

- Ờn trời, may mà bên địch không có H'Linhton. Nếu không thì cái yết hầu của con sẽ bị thủng mất.

Xong cả hai cùng phá ra cười rồi lên ngựa xuống núi.

Sáng hôm sau, Tín Nhi từ giả bản Đá Vách một mình một ngựa trở về. Thay vì đi theo đường cũ là Trường Lũy và đường thượng đạo thì hẳn lại vượt Trường Lũy, băng qua sông Vệ xuống huyện lỵ Mộ Hoa, theo đường trạm chính để đến Thạch Tân. Hẳn chọn con đường này là vì có ý muốn dò xét tình hình của đạo quân Nguyễn Phúc Hương. Khi Tín Nhi đang định vượt qua bờ lũy bỗng có tiếng gọi:

- Tín Nhi, chờ ta với!

Nghe tiếng gọi, Tín Nhi giật mình nhận ra đó là tiếng của H'Linhton. Hẳn vội dừng ngựa. H'Linhton đang thúc con Bạch liên như ý câu phóng nhanh tới. Vừa đến nơi nàng đã nói:

- Ta đi cùng người. Ta muốn đến thăm Lâm ca và Truông Mây một chuyến.

Tín Nhi thất kinh nói:

- Không được đâu! Ở dưới đó hiện giờ đang có chiến tranh, nguy hiểm lắm. Người không thể xuống đó bây giờ được. Chờ cho chiến cuộc yên, ta sẽ lên đây đưa người đi, chừng đó người tha hồ muốn ta đưa đi đâu cũng được, nhưng bây giờ thì không được. Nhất định không được.

- Tại sao lại không được? Đợi hết chiến tranh thì biết chúng ta ai còn sống ai sẽ chết? Người đừng cản ta, ta quyết định rồi.

Tín Nhi thấy nàng cương quyết như thế chẳng biết nói sao bèn hỏi:

- Còn cha mẹ người nữa? Người có nói cho họ biết không?
- Ta không nói nhưng ta có viết để lại cho mẹ mấy chữ nói là ta đi Truông Mây thăm Lâm ca chừng mười hôm sẽ trở về.

Tín Nhi vò đầu bứt tóc nhăn nhó:

- Trời ơi! Cha mẹ người sẽ lo cho người lắm đó. Cha người còn phải ra quân để yểm trợ cho Lâm ca nữa. Người làm thế này có khi hỏng hết đại sự hành quân mà Lâm ca đã vạch ra, sẽ có hàng ngàn người chết vì người. Không chừng có cả Lâm ca trong số đó nữa.

H' Linh hốt hoảng hỏi:

- Thật không? Nghiêm trọng như vậy sao? Người đừng gạt ta đó nhé.

Tín Nhi nghiêm sắc mặt nói:

- Ta nói thật đó. Ta lên đây chuyến này là để trao mật thư liên kết hành quân cho cha người. Nếu kế hoạch sai trật một tí, Lâm ca ắt sẽ gặp nguy hiểm vì trận đánh này do đích thân Lâm ca chỉ huy. Người có nghĩ là cha người sẽ vì lo đi tìm người mà trễ nải cả kế hoạch hành quân không?

H' Linh nghe Tín Nhi nói cũng đâm lo. Nàng sợ nếu lời điều đó xảy ra thật thì nàng sẽ ân hận suốt đời. Cuối cùng, nàng buồn bã nói:

- Thôi được, ta không đi nữa. Nhưng người nhớ xong việc thì phải trở về đây ngay để đưa ta đi đó nhé.

Tín Nhi như trút được gánh nặng trong lòng, hân mừng rỡ nói nhanh:

- Ta hứa, ta hứa! Ta nhất định sẽ trở lại. Bây giờ người trở về đi, ta phải đi ngay nếu không sẽ không kịp.
- Tạm biệt! Chúc chiến thắng!

H' Linh quay ngựa thả nước kiệu trở về. Tín Nhi nhìn theo đến khi khuất bóng nàng mới thở dài một tiếng rồi thúc ngựa phóng nhanh về hướng huyện lỵ Mộ Hoa. Cả hai, một vội vã ra đi, một u buồn trở về đều không hề để ý đến một đôi mắt đầy ắp nỗi ưu sầu và oán hận đang quan sát họ từ nãy giờ. Ở một đỉnh đồi phía xa xa, A Nun đang ngồi trên lưng ngựa dõi theo từng lời nói cử chỉ của hai người.

Từ lúc biết mối tình của mình là vô vọng, A Nun càng thấy thương nhớ H' Linh hơn. Hắn luôn coi H' Linh là một thiên thần chốn núi rừng và cũng hằng mơ ước cưới được nàng làm vợ. Tuy nhiên, lời cầu hôn trước lúc lâm

chung của cha nuôi hăn, vốn là già làng đã bị cha nàng từ chối. Vì vậy, trong lòng hăn bây giờ chứa đựng những xúc cảm rất chằng chịt, rối bời. Hăn yêu, hăn hôn, hăn hận H'Lin, hận cha nàng, hận Trần Lâm, Tín Nhi và cả cái bọn người Kinh khi không từ đâu ghé lại làm thay đổi cả không khí yên bình của bản rừng u tịch. A Nun đứng nhìn theo hút bóng H'Lin mới thông thả thúc ngựa trở về. Hăn bỗng thấy có một niềm vui nhen nhúm trong lòng và tự dưng hăn nở một nụ cười băng quơ.

Mất độ ba canh giờ, Tín Nhi mới tới được huyện lỵ Mộ Hoa. Không khí nơi đây thật náo nhiệt vì toán quân hai ngàn người ngựa của Nguyễn Phúc Hương từ Quảng Nam vừa vào đến và đang hạ trại ngoài huyện thành. Nguyễn Phúc Hương cùng viên phó tướng Trương Kế dùng ngựa vào huyện thành để họp bàn về việc tiến quân đánh phá đèo Thạch Tân với quan huyện sở tại cùng tướng Trương Bá Thành. Nguyễn Phúc Hương nói:

- Chiến cuộc lần này, vấn đề lương thảo tất cả đều nhờ quan huyện lo giúp cho. Đó là lệnh trên của quan Quốc phó, chắc ông cũng đã nhận được rồi phải không?

Quan huyện Mộ Hoa Chu Bách nói:

- Dạ có, thưa tiết chế. Tôi đã nhận được lệnh của ngài Quốc phó và chuẩn bị mọi thứ đầy đủ rồi. Có điều, hai năm nay cả đạo Quảng Nam mình bị mất mùa nên lương thực dự trữ của huyện chúng tôi không được nhiều lắm. Nếu chiến cuộc kéo dài hơn một tháng, tôi e lương thảo sẽ thiếu. Việc này tôi đã báo về Phú Xuân, chắc quan tiết chế có biết chứ ạ?
- Tôi có biết. Nhưng ông không phải lo, tôi tin rằng trong vòng một tháng thì Trùng Mây đã tan tành rồi.

Quay sang Trương Bá Thành, Phúc Hương hỏi:

- Tướng quân lâu nay có nắm được tình hình phòng thủ của địch trên đèo Cung Quảng và Thạch Tân không?[1]

[1] Đèo Cung Quảng giáp với núi Diên Trường, Mộ Hoa, ngay gần hồ Diên Trường. Mặt nam của đường đèo này là đèo Thạch Tân, giáp giới Bồng Sơn. Cửa Sa Huỳnh nằm ở giữa hai đèo này.

Bá Thành đáp:

- Theo tôi dò biết được thì trên đèo Cung Quảng hiện bọn cướp có khoảng năm trăm tên, chúng chia ra làm ba trại đóng rải rác ở những nơi hiểm yếu. Tôi nghĩ với lực lượng bốn ngàn quân, chúng ta sẽ chiếm lĩnh đèo Cung Quảng không khó khăn gì.

- Có đường nào khác để bọc ra phía sau đèo không?

- Không có. Đèo Cung Quảng và Thạch Tân là thông lộ duy nhất để vào Bồng Sơn. Trừ phi chúng ta dùng đường thượng đạo.

- Đường thượng đạo hiện nay bọn ác man Đá Vách đang làm chủ. Chúng ta phải đánh trực diện lên đèo thôi. Ông có kế sách gì hay không?

- Theo ngu ý của tôi, chúng ta chỉ có một cách duy nhất là một mặt đem đại quân đến núi Diên Trường đánh thẳng trực diện lên đèo, mặt khác dùng thuyền chở quân đổ bộ vào cửa Sa Huỳnh rồi đánh bọc hậu. Hai mặt giáp công thì dù cho bọn cướp có đem bao nhiêu quân trấn giữ Cung Quảng cũng sẽ bị ta bắt sạch.

Phúc Hương vui mừng nói:

- Kế hay! Tướng quân quả là có tài thao lược. Ở huyện chúng ta có được bao nhiêu thuyền?

Trương Bá Thành nghe vị tiết chế triều đình khen thì phồng mũi lên, hân vừa rung đùi vừa đáp:

- Tiết chế quá khen, tiểu tướng chỉ là ở đây lâu nên biết rõ địa thế mà nói ra thôi. Về chiến thuyền, tại cửa sông Vệ chúng ta có được khoảng hai mươi chiếc, chở được gần ngàn quân.

Phúc Hương hỏi Trương Kế và Bá Thành:

- Ta sẽ lãnh nhiệm vụ đánh đèo Cung Quảng. Hai người ai dám lãnh mạng đổ bộ vào Sa Huỳnh?

Bá Thành đang hồi cao hứng nên xung phong:

- Tiểu tướng tuy bất tài nhưng xin đảm trách việc này.

- Được, tướng quân đã lãnh mạng thì còn gì hay bằng.

Đoạn Phúc Hương lại quay sang Chu Bách nói:

- Ngày mốt chúng tôi sẽ ra quân. Ông lo chu toàn việc lương thảo nhé, tôi sẽ cho Trương Kế theo hộ tống quân lương.

Quan huyện Chu Bách vui vẻ nói:

- Có Trương tướng quân hộ tống thì còn gì bằng. Mai tôi sẽ đưa Trương tướng quân đến kho lương ở núi Long Phượng để kiểm nhận. Bây giờ cho phép huyện chúng tôi mở tiệc khao quân để chúc mừng tiết chế ra quân thắng lợi. Khi trở về báo công thắng trận, xin tiết chế nói tốt cho tôi một đôi lời trước mặt quan Quốc phó, ơn lớn ấy tôi sẽ không quên.

- Như thế cũng hay. Cho bọn lính tráng nghỉ ngơi dưỡng sức một ngày cũng là điều tốt.

Hôm đó, toán quân theo Nguyễn Phúc Hương và Trương Kế từ Quảng Nam vào được xả trại nghỉ ngơi. Họ kéo nhau vào huyện lỵ tha hồ ăn uống. Cũng may quân lệnh của Phúc Hương rất nghiêm cho nên họ chỉ vui chơi chứ không dám phá phách dân lành.

Tín Nhi đến huyện lỵ Mộ Hoa vào lúc xế chiều, thấy phố xá đầy những lính là lính nên hăm dừng ngựa tại quán rượu Dừng Chân trên đường quan lộ chính để nghe ngóng tình hình. Quán Dừng Chân này khá lớn, tuy cách bài trí đơn sơ nhưng vì nằm trên thông lộ chính nên thực khách rất đông, hơn hai mươi chiếc bàn đều đã có người ngồi, đa số là đám lính xả trại. Tín Nhi chọn một chiếc bàn nhỏ còn trống trong góc và ngồi xuống. Bên ngoài quán, một lũ ăn mày tụ tập lê lét xin ăn. Người tiểu nhị thấy Tín Nhi cười con Hân Huyết Câu lông đỏ chót biết ngay là ngựa quý, hăm đoán chừng người cười nó cũng thuộc hạng giàu sang nên vội chạy đến vui vẻ chào hỏi:

- Người bạn trẻ của chúng tôi dùng gì? Đi đường chắc mệt lắm phải không? Tín Nhi nói:

- Cho ta một tô don nóng. Ta nghe nói quán này nấu món don ngon nhất Quảng Ngãi phải không?

Tiểu nhị vui vẻ đáp:

- Người bạn trẻ quả nhiên sành điệu, đến Quảng Ngãi mà không ăn món don ở quán Dừng Chân thì phí cả chuyến đi. Tuy nhiên hôm nay chúng tôi thật xin lỗi vì các anh lính Quảng Nam xả trại đến đây ai cũng gọi món này, vì bất ngờ quá nên quán không đủ bán. Bạn trẻ có thể dùng món ăn khác được không?

- Vậy cho ta cơm, cá bống sông Trà và rau muống luộc, thêm một đĩa chim mía nữa. Mùa này đã có chim mía rồi phải không? Nếu những món này mà

cũng không có nữa thì anh nên dẹp quán đi.

- Có chứ, có chứ! Chúng tôi đâu thể để người bạn trẻ coi thường được. Chờ một lát sẽ có ngay thôi. Bạn trẻ có uống gì không?

Tín Nhi nói lớn:

- Ta đã từng nghe xứ Quảng có hai câu ca dao:

Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm

Rượu Hồng Đào chưa nhấm đã say.

Ở đây gần với Quảng Nam, không biết quán của anh có loại rượu tuyệt hảo này không?

- Có chứ, có chứ! Chà, coi bộ người bạn trẻ của tôi là tay sành điệu về ngón ẩm thực, kê toàn là các món đặc sản của chúng tôi. Hay lắm, hay lắm! Tôi sẽ mang ra ngay.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 38 - Phần 3

Chiếc bàn kê bên có bốn tên lính Quảng Nam đang ngồi uống rượu, nghe Tín Nhi gọi đúng thứ rượu đặc sản của xứ mình liền ngoái cổ nhìn sang. Tín Nhi cũng nhìn họ cúi đầu chào:

- Chào mấy lính đại ca. Hình như các lính đại ca vừa từ Quảng Nam vào phải không? Đường dài vất vả nhỉ?

Một tên trong bọn thấy Tín Nhi còn trẻ mà tỏ ra sành điệu về ăn uống, tính tình lại vui vẻ nên có thiện cảm ngay. Hắn đáp:

- Chúng tôi vừa từ Quảng Nam vào. Không ngờ khí hậu trong này nóng hơn ngoài đó nhiều quá.

- Lúc này mùa gió Lào đã hết nhưng Quảng Ngãi vẫn còn khô và nóng như thiêu, mãi chẳng thấy trận mưa nào. Lính đại ca chắc là nay mai tiến đánh bọn cướp Trưng Mây phải không? Đúng rồi, phải diệt cho sạch bọn cướp đó đi. Bọn vô pháp vô thiên cướp của giết người còn chưa đã, nay muốn nổi loạn chống cả triều đình nữa.

Lúc đó tên tiểu nhị đã mang bầu rượu Hồng Đào đến, Tín Nhi nói:

- Cho ta mượn thêm bốn cái chung nữa. Ta phải chúc mừng các lính đại ca này mau chiến thắng để dân ta sớm thoát khỏi cảnh binh đao mới được.

Tiểu nhị vui vẻ vâng dạ rồi chạy đi lấy bốn chung rượu đến. Tín Nhi mang bình rượu và chung bước sang bàn bốn tên lính, cúi đầu chào nói:

- Chào các lính đại ca. Tứ hải giai huynh đệ. Cho phép tiểu đệ mời các lính đại ca một chung rượu uống trước để mừng chiến thắng được không?

Một tên trong bọn nói:

- Chúng tôi chưa đánh giặc mà uống mừng chiến thắng cái nổi gì. Người bạn nhỏ nói sai rồi.

Tín Nhi cười nói:

- Sai sao được mà sai. Các lính đại ca là những người lính thiện chiến, lại được tiết chế Nguyễn Phúc Hương chỉ huy thì bọn cướp cạn Truong Mây làm sao mà chống cự nổi. Tiểu đệ mời đây là lòng thành chứ không phải tùy hứng mà nói đâu.

Đoạn, Tín Nhi đặt bốn chung rượu xuống bàn rồi rót đầy. Mùi rượu Hồng Đào bay lên thơm ngát làm bốn tên lính nuốt nước bọt. Bọn chúng là lính nghèo nên chỉ dám gọi những thứ rượu thường chứ làm gì có đủ tiền để uống loại rượu đặc sản này. Tín Nhi nâng ly của mình lên nói:

- Mời bốn lính đại ca, chúng ta cùng cạn ly mừng sơ ngộ và mừng chiến thắng.

Nói xong hân uống cạn, bốn tên lính cũng bưng chung rượu lên uống một hơi hết sạch. Rượu Hồng Đào quả là hảo tửu. Hương thơm nồng, vị vừa cay vừa ngọt khiến người mới uống xong lại muốn uống thêm chung nữa. Tín Nhi vừa rót rượu vào các chung vừa nói:

- Rượu Hồng Đào xứ Quảng quả nhiên danh bất hư truyền. Uống một chung rồi thì không thể không uống chung thứ hai. Nào, đệ mời các lính đại ca một chung nữa cho đúng với lời bình về rượu của thiên hạ. Đất Quảng Nam của các lính đại ca thật là nơi trù phú nhất thiên hạ về phong vật cũng như con người. Nào mời!

Một tên lính nói:

- Người bạn trẻ thật là hào sảng và sành điệu. Nếu chúng tôi từ chối sao còn có thể gọi là nam tử đại trượng phu, bốn bể là nhà được.

Nói xong hân nâng chung nốc cạn một hơi. Ba tên lính kia cũng nốc cạn.

Một tên khác nói:

- Người bạn trẻ này hình như không phải là người địa phương Mộ Hoa phải không? Đã uống với nhau hai chung rượu rồi, coi như là bạn bè cả, mời bạn ngồi xuống đi.

Tín Nhi không khách sáo, nhắc chiếc ghế sang ngồi cùng. Tên tiểu nhị lúc đó cũng vừa mang thức ăn lên. Tín Nhi nói:

- Để hết sang đây. Làm thêm hai đĩa chim mía và cho ta hai bình rượu Hồng Đào nữa nhé.

Tên tiểu nhị vâng dạ. Tín Nhi quay sang trả lời câu hỏi của tên lính ban nãy:

- Vâng, tôi ở huyện Bình Sơn bên bờ bắc sông Trà Bồng. Nay có việc sang thăm người bà con ở gần cửa Mỹ Ý, sông Trà Câu, giáp giới với cửa biển Sa Huỳnh.

Tên lính có vẻ hiền lành nhất bọn vội nói:

- Chà, bạn nhỏ đến đó lúc này thật là nguy hiểm. Sắp có đánh nhau ở cửa Sa Huỳnh đó. Bạn không nên đến đấy thì hơn.

Tín Nhi giả bộ thất kinh hỏi:

- Đánh nhau ở cửa Sa Huỳnh à? Tôi lại tưởng quan tiết chế chỉ tiêu diệt bọn cướp ở đèo Cung Quảng thôi chứ.

- Cả hai nơi. Chúng tôi sẽ đánh ở cả hai mặt thủy và bộ. Bọn tôi trong toán vận lương, ngày mai sẽ bốc lương thực từ kho Long Phụng theo đường thủy vào Sa Huỳnh. Việc này chắc không sai đâu, bạn nên hoãn chuyển đi thăm lại thì hơn.

Chim mía đã được mang lên bốc mùi thơm phức. Tín Nhi rót thêm rượu rồi nói:

- Mời các lính đại ca. Đây là đặc sản Quảng Ngãi, ăn chim mía Quảng Ngãi uống rượu Hồng Đào Quảng Nam là sự kết hợp tuyệt hảo nhất trên thế gian này. Các lính đại ca hãy thử xem lời đệ nói có đúng không.

Bốn tên lính đều có thiện cảm với chàng thiếu niên này nên không khách sáo nữa. Chúng vừa nhai chim mía ram giòn rụm vừa uống rượu Hồng Đào, miệng không ngớt khen ngon. Tín Nhi uống thêm mấy chung nữa, giả say đứng lên nói:

- Loại Hồng Đào này quả thật rất ngon, đáng tiếc trữ lượng của đệ kém quá, không thể uống tiếp được nữa. Chúng ta hãy cùng cạn một chung cuối rồi đệ xin phép chia tay. Giá nào đệ cũng phải đến cửa Mỹ Ý cho bằng được, hi vọng sẽ không bị mắc kẹt trong vòng chiến cuộc quỷ quái này.

Nói xong hắn nâng ly cùng bốn tên lính và uống cạn rồi lấy ra một đỉnh bạc để lên bàn nói:

- Nhờ các lính đại ca thanh toán chỗ thức ăn này cho đệ nhé. Hi vọng chúng ta sẽ có ngày gặp lại.

Bốn tên lính thấy số tiền khá lớn thì mừng lắm nhưng vẫn giả bộ nói:

- Chúng ta mới gặp nhau, đâu thể nào nhận món tiền này của người bạn nhỏ được.

- Ở đời muôn sự của chung, các lính đại ca đừng ngại.

Tín Nhi nói xong câu này thì thầm cười trong bụng. Hắn nghĩ nếu mấy tên lính này biết số tiền kia là do hắn vừa mượn đỡ từ túi của một tên nhà giàu ngoài phố, chắc chúng sẽ không còn ngần ngại nữa. Bọn lính nghe Tín Nhi nói thế lại cho rằng chàng thiếu niên này vốn con nhà giàu quen tính ăn xài rộng rãi nên liền vui vẻ nói:

- Hi vọng chúng ta còn gặp lại. Người bạn nhỏ đi đường cẩn thận nhé.

- Đệ sẽ cố gắng, tạm biệt!

Tín Nhi ra khỏi quán, định thả cho mấy anh em ăn mày ít tiền nhưng sợ họ sẽ bu lại quấy rầy làm trễ nải công việc nên thôi. Hắn lên ngựa, thả đi chậm chậm trong phố. Bỗng nhìn thấy ký hiệu đặc biệt của nhóm thám báo Trùng Mây, hắn liền theo các ký hiệu đó đi tới một con đường nhỏ ngoài huyện lỵ, dẫn đến một khu rừng rậm rạp. Hắn thận trọng quan sát trước sau rồi thúc ngựa vào bên trong khu rừng. Có một gian nhà lá nhỏ ẩn kín trong lùm cây rậm, mé phải ngôi nhà đang cột hai con ngựa. Hắn nhảy xuống ngựa cũng vừa lúc có hai thanh niên từ trong nhà bước ra. Hai người ấy cúi đầu chào Tín Nhi, một người nói:

- Chào đội trưởng, chúng tôi thấy đội trưởng trong quán Dừng Chân nên cố ý lưu lại ám hiệu để gặp đội trưởng thông báo tin tức.

Tín Nhi hỏi:

- Là tin tức hành quân của địch hả?

- Dạ. Chúng tôi dò la được là địch sẽ chia làm hai nhánh tấn công. Một do Trương Bá Thành đi đường biển bọc vào cửa Sa Huỳnh đánh tập hậu chúng ta, còn một do Phúc Hương chỉ huy thì đánh chính diện lên đèo Cung Quảng. Lẽ ra chúng tôi đã báo về cho quân sư rồi nhưng thấy đội trưởng xuất hiện ở đây nên muốn chờ xem đội trưởng có căn dặn gì thêm không.

- Tốt lắm, tôi cũng đã dò biết được tin này và định tìm các anh để nhờ báo về cho Lâm ca. Các anh ở đây có hiểu rành địa thế của kho lương thảo Long Phụng không?

- Có biết. Huyện Mộ Hoa có hai kho là Phú Đăng và Long Phượng. Kho Long Phượng ở núi Long Phượng, cách huyện lỵ khoảng bảy dặm về phía đông. Đó là một khu núi đất không cao lắm, trải dài lên phía tây đến núi An Nghĩa và xuống phía đông tới núi Phúc Lộc. Có tất cả ba trại lính, tổng quân số ước chừng hai trăm người, đóng dọc theo thế núi để bảo vệ kho lương.

- Ngoài con đường trạm chính, ở đây còn có con đường nào khác về đèo Cung Quảng nữa không?

- Có một con đường nhỏ từ núi An Nghĩa chạy vòng theo mé đông hồ La Bích (còn gọi là hồ Diên Trường) đến núi Diên Trường.

- Tốt lắm! Lương thảo của đại quân Nguyễn Phúc Hương đều do kho lương thực này cung cấp. Nếu chúng ta có thể cho nó một mối lửa thì bốn ngàn quân của Phúc Hương sẽ chưa đánh đã tan, các anh thấy có phải không?

- Đúng là như vậy. Nhưng bọn họ vì sợ Trùng Mây chúng ta sử dụng sách đó nên đã cho canh gác kho lương rất kỹ, ta không thể nào lên vào đó được đâu.

- Các anh cứ đưa tin về cho Lâm ca đi, báo cáo là tôi đã hoàn thành công việc và đang ở Mộ Hoa dò thám tình hình. Tôi sẽ có mặt tại nơi giao chiến như đã dự tính. Đồng thời nói với Lâm ca và sư phụ tôi là đêm nay tôi sẽ do thám kho lương của địch rồi liệu thế mà hành động, bảo họ không cần phải lo cho tôi.

- Nếu vậy chúng tôi phải đi ngay nếu không sẽ không kịp.

Tín Nhi lấy cái hầu bao tiền vừa mượn đỡ của thiên hạ ra, giữ lại một ít, còn tất cả trao hết cho hai tên thám báo và nói:

- Các anh giữ lấy chia nhau mà chi dụng dọc đường và xoay xở khi lo nhiệm vụ.

Hai tên thám báo đồng thanh nói:

- Đội trưởng nên giữ lại để chi dụng. Chúng tôi đâu cần nhiều đến thế.

Tín Nhi cười hề hề:

- Hai anh không nhớ biệt hiệu của tôi là gì à? Khi nào cần tôi khắc có tiền mà, các anh khỏi lo.

Hai tên thám báo cũng cười nói:

- Chúng tôi quên mất. Chúng tôi sẽ chia bớt cho những anh em khác vậy.

Nói xong chúng chia tiền cho nhau. Một tên nói:

- Đội trưởng bảo trọng!

Rồi hắn chạy đến nhảy lên lưng ngựa và phóng vút đi như tên bắn. Tín Nhi hỏi tên thám báo còn lại:

- Tổ ba người các anh còn một người nữa đâu?

- Dạ, đang trà trộn trong huyện đường để dò la thêm động tĩnh của Nguyễn Phúc Hương.

- Tối nay tôi muốn đi dò thám kho lương xem tình hình ra sao. Nếu tìm ra được chỗ sơ hở của địch, chúng ta sẽ cho chúng một mẻ lửa.

- Đã vậy tôi sẽ đi với đội trưởng.

- Không cần, tôi chỉ đến đó dò thám cho biết thôi, khi nào hành sự sẽ nhờ đến các anh. Giờ tôi phải nghỉ dưỡng sức một chút.

- Bên trong có chiếc giường, đội trưởng vào nghỉ đi.

- Được.

Khi tên thám báo về đến đèo Cung Quảng thì Trần Lâm, Triệu Thiên Tường, Lam Tiểu Muội cùng bốn trăm quân thiết kỵ và tám trăm quân bộ cũng đã có mặt ở đó. Sau khi báo cáo tình hình ở Mộ Hoa xong, hắn nói:

- Đêm nay đội trưởng sẽ lén vào kho lương Long Phượng để thám thính, tôi có nên trở lại để giúp không?

Trần Lâm nói:

- Nên lắm. Với thân thủ hiện giờ của Tín Nhi, việc dò thám không khó gì nhưng nếu muốn đốt kho lương thì hắn cần phải có sẵn nhiều đồ dẫn hỏa mới dễ dàng hành sự được. Anh hãy mang theo mấy cây nỏ liên châu cùng một số tên lửa và hùng hoàng đến đó, dặn Tín Nhi đợi cho Nguyễn Phúc Hương xuất quân rồi mới hành sự. Số lương thực bọn họ dự trữ mang theo bằng đường biển vào Sa Huỳnh cứ để cho họ mang đi, chúng ta sẽ đoạt số lương thực đó để nuôi quân mình.

- Tôi phải chuẩn bị mọi thứ rồi đi ngay mới kịp.

Trần Lâm bảo Triệu Thiên Tường:

- Đệ cho một đội trưởng giỏi khinh công và hai con ngựa tốt để họ cùng đi Mộ Hoa giúp cho Tín Nhi. Mọi việc cẩn trọng nhé.

Tên thám báo đi rồi, Trần Lâm nói với Thiên Tường:

- Về toán quân của Trương Bá Thành đổ bộ vào Sa Huỳnh, chúng ta cứ để cho hắn đưa quân lên bộ đánh vào sau lưng chúng ta. Qua khỏi đèo Cung Quảng có một đoạn rất chật hẹp xuyên qua vùng núi nối liền hai đầm Diên Trường (tức đầm An Khê ngày nay) và đầm Nước Mặn, chúng ta sẽ cho phục trăm quân cung thủ ở chỗ đó bịt lối đi lại, chuẩn bị đá và đồ phóng hỏa để buộc địch phải lui xuống. Rồi Tường để cho ba trăm quân thiết kỵ từ sau đánh tới ắt bọn địch sẽ bị dồn cả xuống đầm. Tiêu diệt xong bọn này, để cho một số anh em trở lại Sa Huỳnh đoạt luôn hai mươi chiếc thuyền mang vào cửa An Dũ. Số còn lại gấp rút đến Diên Trường để tiếp viện cho ta.

Thiên Tường nói:

- Lần này chúng ta phải mạnh tay tiêu diệt bọn quan quân triều đình để gây kinh hoàng cho chúng mới được.

- Nếu có thể chiêu hàng thì tốt hơn là giết. Để chuẩn bị bố trí các nơi đi.

Quay sang Đình Hồng Liệt và Lưu Đăng, Trần Lâm nói:

- Chúng ta sẽ đem toàn bộ quân ở đây qua khỏi đèo Cung Quảng để đón đánh địch ở vùng đất trống giữa bờ đầm La Bích và núi La Bích. Số quân tám trăm người tăng cường lên đây đã được cháu luyện tập thành một Tiểu Bát quái trận, hay còn gọi là trận tiểu thành. Chúng ta sẽ bày trận dựa lưng vào đầm và thế núi, ở trước mặt cho đặt thêm phục binh để bảo vệ vòng ngoài trận.

Đình Hồng Liệt hỏi:

- Một tiểu trận tám trăm quân có thể đánh nổi đại quân mấy ngàn người của Nguyễn Phúc Hương không?

- Trận này biến hóa khôn lường. Nếu Phúc Hương không hiểu về trận pháp mà dám xông vào phá thì hắn chết chắc, còn giỏi lắm hắn có thể thoát nhưng đại quân của hắn coi như tan rã. Nếu quân của bản Đá Vách đến kịp thời để chặn đường về thì bảo đảm địch sẽ bị tiêu diệt sạch.

- Lợi hại vậy à?

- Cháu cũng không chắc lắm vì đây là lần đầu cháu bày trận này. Nhưng trong khi luyện tập cháu thấy uy lực của nó lớn lắm. Chúng ta hãy chờ

xem.

Bàn định xong đầu đó, họ kéo quân đến La Bích bày trận thế và chờ đại quân của Phúc Hương đến. Dàn trận xong Trần Lâm giảng giải:

- Bát trận đồ được Gia Cát Khổng Minh căn cứ theo bát quái (8 quẻ): Càn, Khôn, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khảm, Đoài mà bày thành tám trận chính: Thiên phúc, Địa tải, Long phi, Xà bàn, Hồ dục, Điều tường, Phong tán, Vân thù; được án theo tám cửa: Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai. Trong đó ba cửa sinh gồm: Sinh, Cảnh, Khai và năm cửa tử gồm: Hưu, Thương, Đỗ, Tử, Kinh. Nếu không hiểu trận pháp mà đi lầm vào cửa tử thì không thể nào ra được. Trận cháu đang dùng đây thực ra là của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Ông đã dựa vào trận Bát quái của Khổng Minh mà lập ra. Nay cháu chỉnh sửa lại chút ít để lập thành một tiểu trận gồm tám trăm tám mươi người. Dùng kỵ binh, bộ binh, quân cung nỏ và chiến xa nhưng vì đây là trận nhỏ nên thay chiến xa bằng quân thiết kỵ. Sự biến hóa của tiểu trận Bát quái dựa trên sự phân chia thành dọc ngang sáu mươi tư đơn vị chiến đấu, hợp thành một đại phương trận (trận vuông lớn), trong đại phương trận lại phân thành nhiều tiểu phương trận tựa lưng vào nhau tác chiến, đại trận bọc tiểu trận, đại doanh bọc tiểu doanh. Khi địch quân rơi vào trận, trận thế có thể biến từ phương trận vuông thành viên trận tròn bao bọc lấy quân địch, đầu đuôi tiếp ứng lẫn nhau như rắn Thường Sơn có hai đầu, cho nên trận này còn gọi là Thường Sơn trận.

Đình Hồng Liệt nghe xong giật mình nói:

- Gia Cát Võ Hầu quả thật là “vạn đại quân sư” nên mới nghĩ ra được trận Bát quái kỳ bí như vậy. Trạng Trình từ lý thuyết đó mà biên chế lại cũng thật là thiên tài. Cháu nay chỉ đọc sách mà bày được thành trận thế, lại biết biên giảm tùy nghi thì cũng đáng mặt kỳ tài trong thiên hạ, ta thật khâm phục lắm.

- Hãy chờ xem uy lực của nó như thế nào đã, bây giờ nhận xét e còn hơi sớm.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 38 - Phần 4

Đại quân của Nguyễn Phúc Hương sau khi chờ cho toán quân đường thủy của Trương Bá Thành xuất phát rồi mới tiến quân. Khi đại quân còn đang trên đường từ huyện lỵ Mộ Hoa đến Thạch Tân, bỗng có quân tể tác chạy về báo nghĩa quân Trưng Mây đã dàn trận sẵn ở núi La Bích đón đường. Nguyễn Phúc Hương bất ngờ, quay sang nói với phó tướng Trương Kế:

- Bọn cướp không cố thủ trên đỉnh đèo mà lại đem quân xuống nơi bằng phẳng để dàn trận, hẳn là chúng có điều sở cậ đây. Chúng ta cứ đến nơi xem tình hình rồi tính.

Trương Kế nói:

- Lời tiết chế nói phải, chúng ta tiến nhanh lên coi thử xem bọn chúng đang bày trò gì ở đây.

Rồi họ thúc quân tiến nhanh. Khi vừa đến chân núi La Bích đã thấy quân Trưng Mây dàn trận hàng ngũ chỉnh tề, cờ xí rợp trời, đủ cả năm sắc của ngũ hành. Trước trận có hai tướng già đứng hai bên một một tướng trẻ đang ghim ngựa chờ, đằng sau là một toán thiết kỵ khoảng năm mươi người ngựa. Nguyễn Phúc Hương là đại tướng lâu năm của triều đình, khi nhìn thấy cách dàn trận và quân phong của Trưng Mây, ông bỗng giật mình nói với Trương Kế:

- Ta nghe Trưng Mây có một vị quân sư trẻ tuổi nhưng tài cao xuất chúng, ta còn chưa tin. Nay nhìn thấy cách điều quân khiến tướng của hãn mới biết lời đồn quả không ngoa. Chúng ta phải cẩn thận mới được.

Phúc Hương ra lệnh cho đại quân dừng lại rồi cùng Trương Kế và hai phó tướng từ từ thả ngựa tiến lên phía trước. Bên kia Trần Lâm, Đinh Hồng Liệt và Lưu Đăng cũng chậm chậm tiến ra. Khi khoảng cách đủ để nhìn rõ mặt và nói chuyện được, hai bên đều dừng lại. Trần Lâm cúi đầu chào nói:

- Trông Mây Trần Lâm cùng lão tướng Đinh Hồng Liệt và đại tướng Lưu Đăng xin kính chào quan tiết chế Nguyễn Phúc Hương và tướng quân Trương Kế an khang.

Nguyễn Phúc Hương cũng cúi đầu đáp lễ nói:

- Nghe danh Tiểu Bạch Long Trần Lâm, Thâu Hiệp Đinh Hồng Liệt và tướng quân Lưu Đăng đã lâu, nay mới được gặp mặt. Hân hạnh, hân hạnh!

Trương Kế đứng bên lên tiếng:

- Cho dù đại danh của các người có lừng lẫy đến đâu thì cũng không thể coi thường thiên hạ như thế được. Tiết chế đây là đại tướng rường cột của triều đình, bọn cướp cạn các người lại dám xem thường, đem một toán binh nhỏ bày một trận thế còn con con để đương trường đối trận với đại quân của tiết chế há chẳng phải là khinh người thái quá ư?

Trần Lâm cười nói:

- Trương tướng quân hoặc là không biết hoặc là đã hiểu lầm rồi. Lâm tôi vì kính trọng tiết chế là tướng tài trong thiên hạ nên mới đem hết sở học binh sinh của mình ra mà lập nên trận pháp này để nhờ tiết chế chỉ điểm thêm cho. Không biết tiết chế và Trương tướng quân có nhận ra đây là trận gì không?

Trương Kế vốn là tay võ biên, làm sao hiểu được trận pháp. Bởi vậy dù biết vừa rồi Trần Lâm vừa có ý khiêu khích vừa có ý miệt thị mình nhưng hăn cũng đành ngậm miệng làm thinh. Hăn quay sang hỏi nhỏ Phúc Hương:

- Hăn nói đã bày thành trận thế, tiết chế có thể nhận ra là trận gì không?

Nguyễn Phúc Hương giục ngựa đến một vùng đất cao gần đó, đưa mắt quan sát thế trận một hồi lâu rồi quay lại nói với Trần Lâm:

- Đây là Tiểu Bát quái trận, gồm có ba cửa sinh và năm cửa tử. Loại trận phổ biến này ai nhìn cũng biết, có gì ghê gớm đâu mà người đem ra hù dọa thiên hạ.

Trần Lâm nghe nói thầm nể phục Phúc Hương là người có kiến thức, chàng hỏi:

- Tiết chế đã biết tên trận, vậy có dám phá trận này chăng?

Phúc Hương làm tướng lâu năm, có đọc qua nhiều binh pháp, hiểu rõ nguyên lí trận Bát quái nhưng sự biến hóa bên trong thì chưa tường tận cho

lắm. Ông ta nghe Trần Lâm hỏi trong lòng cũng hơi rúng động nhưng đời làm tướng đã từng trải nhiều lần hung hiểm nên ông lấy lại bình tĩnh rất nhanh rồi nói:

- Có gì mà không dám? Hôm nay đã ngả chiều, chúng ta cùng lui binh nghỉ ngơi, ngày mai ta phá trận được chăng?

- Tiết chế cứ thoải mái nghỉ ngơi mà suy nghĩ cách phá trận. Rạng sáng ngày mai chúng tôi sẽ mở cửa trận chờ ngài.

Nói rồi Trần Lâm cúi đầu chào và ra dấu cho cả bọn quay ngựa trở về. Bên này Phúc Hương cũng quày ngựa lại, ra lệnh cho đại binh lui hai dặm, hạ trại nghỉ ngơi. Đêm đó ông bàn với Trương Kế:

- Loại trận Bát quái này tuy ta biết rõ về hình thế và các cửa sinh, tử nhưng còn sự biến hoá bên trong thì ta không tường tận lắm. Dù vậy, ta đã hứa phá trận thì không thể nuốt lời được. Ngày mai ta đem hai ngàn quân vào phá trận, tướng quân cùng một ngàn quân ở bên ngoài tấn công vào. Ta không tin là không thể phá được trận này.

- Tôi sẽ chia quân ra công phá nhiều nơi. Tôi cũng tin chắc là chúng ta có thể phá tan trận này.

Phúc Hương ậm ừ:

- Hi vọng như thế.

Bên trại nghĩa quân, Đinh Hồng Liệt hỏi Trần Lâm:

- Nghe kiểu nói của Nguyễn Phúc Hương hình như hắn ta biết cách phá trận. Cháu thấy thế nào?

Trần Lâm mỉm cười đáp:

- Cháu nghĩ hắn chỉ biết về hình thức và nguyên lí trận mà thôi chứ không biết cách phá. Ngày mai thế nào hắn cũng chia quân ra làm hai để một nửa vào phá trận, một nửa tấn công bên ngoài trận.

- Vậy chúng ta phải làm thế nào?

- Tiểu trận Bát quái có thể biến hóa từ phương trận sang viên trận và ngược lại. Trường hợp chúng chia quân như thế thì trận sẽ biến hóa theo nội phương và ngoại viên. Cháu sẽ điều động phương trận bên trong phá giặc

vào trận, phần chú cứ làm thế này... thế này... để điều động viên trận chống địch mặt ngoài. Chúng ta còn năm trăm nghĩa binh và hai trăm kỵ binh chờ sẵn nơi sườn núi La Bích do nhị ca và Lam muội điều khiển. Như thế cả hai đạo quân của địch đều bị bao vây. Toán quân của Nguyễn Phúc Hương ở bên trong sẽ bị quân cung thủ của chúng ta giết sạch trước, vì khi trận thế phát động bọn họ sẽ mất hết phương hướng, không biết đâu mà đón đỡ. Sau đó chúng ta thanh toán lớp bên ngoài.

Đinh Hồng Liệt nghe Trần Lâm chỉ cách điều động trận thế xong bèn nói:

- Người xưa quả là có sự thông linh với trời đất, vũ trụ nên mới nghĩ ra được những điều kỳ diệu như thế. Ta nóng lòng muốn nhìn thấy tận mắt sự biến hóa thần thông này.

Trần Lâm bỗng chép miệng nói:

- Không biết Tín Nhi đêm nay có làm nên chuyện không? Lúc đầu cháu nghĩ là cứ để cho hãn trui rèn thêm bản lĩnh nhưng giờ lại thấy hơi lo.

Đinh Hồng Liệt đột nhiên thất sắc la lên:

- Hồngбет! Hồngбет rồi! Ta thật là đãng trí. Tín Nhi gặp nguy hiểm rồi.

- Sao chú lại nói vậy?

Hồng Liệt đáp, giọng đầy lo lắng:

- Ở huyện Mộ Hoa có một người rất nguy hiểm, đó là Quý Kiếm Ma Dao Lương Bát Vạn. Tên này xuất thân lục lâm, võ nghệ rất cao cường, được liệt vào hàng cao thủ bậc nhất ở Quảng Ngãi. Hãn được trấn thủ Quảng Ngãi chiêu dụ về và phong cho chức đề lĩnh cai quản một trăm quân giữ kho Long Phụng. Hãn sử dụng đao nhưng trong cán đao lại có giấu một thanh kiếm mỏng sắc bén vô cùng. Đặc biệt là hãn thuận cả hai tay nên trong khi giao đấu, đối phương thường bất ngờ bị bại dưới lưỡi kiếm trong tay trái của hãn. Nếu Tín Nhi gặp hãn thì sẽ rất nguy hiểm vì nó còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu.

- Tên này cháu đã có thử sức qua trong kỳ đại hội tỉ võ năm xưa. Với bản lĩnh của Tín Nhi bây giờ, trừ phi nó mắc lờm, nếu không thì dù không thắng được, muốn bỏ chạy cũng không khó gì. Chú đừng lo lắng quá.

- Nó thoát thân thì được nhưng còn những người đi cùng thì sao? Tính nó ta biết, dù chết chứ không bao giờ chịu bỏ rơi đồng đội để chạy trốn một mình

đâu.

Trần Lâm nghe nói lo lắng, chưa biết tính lẽ nào cho tiện. Lam Tiểu Muội nói:

- Để muội đi giúp Tín Nhi một tay được không?

Trần Lâm nói:

- Muội đi thì tốt rồi nhưng hiện giờ đại binh của Phúc Hương đang trấn giữ quan lộ, làm sao muội có thể đến nơi kịp để giúp Tín Nhi?

- Muội biết có một con đường nhỏ từ đây vòng qua mé đông hồ La Bích đến chân núi An Nghĩa cạnh kho Long Phượng. Muội nghĩ toán thám báo và Tín Nhi sau khi hành sự xong sẽ theo lối này trở về Thạch Tân để tránh đại quân triều đình đang đóng ở quan lộ.

- Nếu vậy muội hãy cùng với hai mươi thiết kỵ quân gấp rút lên đường kéo không kịp.

Lam Tiểu Muội vâng dạ rồi lập tức ra đi.

Đêm hôm đó, Tín Nhi và Hoàng Bá, người đội phó thiết kỵ vừa lên tăng viện, cùng ba thám báo mặc đồ dạ hành, mang theo đầy đủ vật dụng đến chân núi An Nghĩa chuẩn bị hành sự. Tín Nhi nói:

- Tôi và Hoàng Bá sẽ vượt tường vào trong để rắc lư huỳnh quanh các kho lương thực, ba người ở bên ngoài chờ. Khi nào chúng tôi đốt kho thứ ba thì hãy chia nhau dùng tên lửa bắn vào các kho thứ hai và thứ nhất. Xong đâu đấy, ba anh bỏ chạy về hướng núi Phúc Lộc ở phía đông, tôi và Hoàng Bá sẽ chạy về núi An Nghĩa ở phía tây. Ai thoát được cứ thoát, đừng lo cho người khác mà mang họa cả đám. Các anh nói là có một con đường nhỏ từ An Nghĩa chạy vòng qua hồ La Bích đến Diên Trường phải không? Chúng tôi sẽ dùng con đường đó để trở về Thạch Tân, còn ba anh cứ ở lại đây tiếp tục công việc của mình.

Hoàng Bá nói:

- Kế hoạch thật hoàn hảo. Đêm nay kho lương này mà không cháy rụi mới là chuyện lạ.

Tín Nhi cười nói:

- Tôi theo làm việc cạnh Lâm ca mấy năm nay không học được nhiều cũng phải học được chút ít chứ. Hì hì... Thôi chúng ta bắt đầu.

Gần nửa đêm, kho lương thảo Long Phụng của huyện Mộ Hoa bỗng nhiên bốc cháy dữ dội. Ngọn lửa bốc phát khắp nơi. Trời đêm cuối tháng tám có gió đông thổi nhẹ từ biển vào nên càng làm cho ngọn lửa cháy mạnh hơn. Cả ngày hôm đó, đám quan quân canh giữ kho lương phải vừa xuất kho cho đoàn quân của Trương Bá Thành mang xuống thuyền vào Sa Huỳnh, vừa kiểm kho chuẩn bị cung cấp cho đại quân Nguyễn Phúc Hương ra trận nên ai nấy đều đã mệt lử, đến khuya thì ngủ say như chết. Khi ngọn lửa bùng cháy lớn, chúng mới bừng tỉnh kêu la báo động. Tốp lo chữa cháy, tốp lo mở cuộc lùng soát kẻ gian.

Trong khi đó, Tín Nhi cùng bốn nghĩa binh sau khi xong việc liền chia nhau bỏ chạy theo kế hoạch đã bàn định trước. Tín Nhi và Hoàng Bá đều giỏi khinh công nên chẳng mấy chốc đã đến được bờ tường của kho lương. Cả hai nhún chân tung mình lên đáp xuống thành tường, vừa định nhảy xuống bên dưới thì đột nhiên có một loạt tên bắn đến. Hai người vội múa kiếm bảo vệ toàn thân nhưng vì quá bất ngờ nên Hoàng Bá đã trúng một mũi tên vào đùi phải. Hắn la lên một tiếng rồi nhảy xuống. Tín Nhi vừa múa kiếm vừa nhảy theo xuống cạnh hỏi nhanh:

- Anh có sao không?

Hoàng Bá đáp:

- Không sao, chân phải bị trúng tên khá sâu nhưng cũng có thể chiến đấu được.

Lúc đó, từ trong bóng đêm có mười hai tên lính chạy ra bao vây hai người lại. Chúng đồng loạt thổi vang còi báo động để đồng bọn của chúng biết đường kéo đến. Một tên trong bọn, có lẽ là trưởng toán quát hỏi:

- Hai người là ai sao dám lén vào đốt kho lương của huyện nha? Mau buông kiếm chịu trói để ta đưa về trình lên quan huyện.

Tín Nhi một tay đỡ Hoàng Bá, một tay khoa kiếm cười nói:

- Buông kiếm chịu trói cái đầu bò các người, thiếu gia nhà mi còn muốn đốt luôn cả cái phủ chúa nữa là đằng khác. Sá gì một cái kho lương nhỏ xíu này.

Rồi hần lướt tới xuất ngay chiêu đầu của Bạch Long tam kiếm đâm thẳng vào tên toán trưởng. Tên này chưa kịp trở tay đã bị mũi kiếm xuyên tâm nhào ra chết tại chỗ. Tín Nhi ra chiêu đặc thủ liền tấn công luôn những tên lính trước mặt. Hoàng Bá cũng múa kiếm chém vào mấy tên bên cạnh. Lại có thêm bốn tiếng rú thất thanh nữa vang lên. Tín Nhi nói:

- Chúng ta chạy nhanh nếu không sẽ rắc rối lắm.

Hần liền dìu Hoàng Bá lẫn mình vào bóng đêm. Nghe tiếng còi báo động, một đám lính khác hàng mấy mươi tên kéo đến đuổi theo và bắn tên vào hai người. Hoàng Bá thấy tình thế nguy hiểm liền nói:

- Đội trưởng hãy chạy trước đi, đừng lo cho tôi. Nếu không thì hai ta sẽ cùng bị chúng bắt cả đấy.

Tín Nhi vừa chạy vừa nói:

- Chúng ta sống chết có nhau!

Khi chạy ra gần đến mé rừng thì họ bị một toán lính khác chặn mất lối đi, toán đuổi theo ban nãy cũng vừa chạy đến. Tín Nhi trông thấy vòng vây đông nghẹt toàn những lính là lính liền nói với Hoàng Bá:

- Coi bộ đêm nay phải đại khai sát giới rồi. Anh còn chịu đựng nổi không?

Hoàng Bá đáp:

- Có hơi bất tiện nhưng vẫn chiến đấu được, đội trưởng đừng lo. Nếu có chết, mạng của tôi cũng phải đổi ít nhất được mười mạng của bọn lính chó này.

Dứt lời, cả hai cùng vùng kiếm xông vào tấn công. Đám lính đồng loạt múa binh khí phản công vì chúng đã được tập luyện thuật tác chiến đồng đội rất nhuần nhuyễn. Lưỡi kiếm của Tín Nhi nhanh chóng hạ thủ bốn tên lính đứng gần đó. Hoàng Bá cũng tỏ ra không kém, tuy xoay trở hơi chậm nhưng hần cũng đã hạ được mấy tên. Dù vậy hai người vẫn không thể nào phá vỡ được vòng vây vì bọn lính cứ liên tục thay nhau tấn công bốn phía. Tiếng đao kiếm chạm nhau chan chát, tiếng người rú lên thảm thiết gây chấn động cả một vùng trời đêm. Lại có thêm mười mấy tên lính nữa ngã gục trước mũi kiếm của Tín Nhi và Hoàng Bá. Bù lại, Hoàng Bá cũng đã bị chém trúng thêm mấy nhát ở tay và bụng. Hần vừa ra chiêu vừa la lớn:

- Tôi không xong rồi! Đội trưởng chạy đi, đừng ở lại đây mà chết hết cả hai.

Tín Nhi nói:

- Tôi không thể bỏ anh lại được, để tôi gọi con Hãn Huyết Câu đến rồi mình mở đường máu cùng thoát thân.

Hãn toan chồm miệng huýt gió thì bỗng có một tiếng quát lớn vang lên, nghe thật phách lối:

- Dừng tay! Các người lui ra!

Mọi người giật mình quay lại nhìn. Đám lính cùng reo lên mừng rỡ:

- A! Ngài đề lĩnh đến rồi! Chúng tôi kính chào quan đề lĩnh.

Rồi chúng vệt sang một bên, chừa chỗ cho một người mặc y phục trắng đang chậm rãi bước đến. Người này vừa từ chỗ của quan huyện Chu Bách về, trông hãnh thật hách dịch kiêu kỳ, như thể cả thế gian này buộc phải cúi đầu mỗi khi hãnh đi qua. Một tên toán trưởng vội chạy đến trước mặt hãnh khúm núm nói:

- Đề lĩnh đến thì may cho bọn chúng tôi quá. Hai tên này là thủ phạm đốt kho lương đấy, chúng tôi chưa bắt được vì võ nghệ của chúng cũng khá lắm. Nhưng giờ đã có đề lĩnh đến thì bọn chúng ắt phải chịu chết rồi.

Tên đề lĩnh chỉ “hừ” một tiếng chứ không nói gì. Hãnh bước đến thêm vài bước nữa để nhìn cho rõ mặt hai tên thủ phạm. Hãnh tỏ ra kinh ngạc vì trước mặt hãnh là một thiếu niên mới chừng mười sáu tuổi, nét mặt tinh khôi đang chống kiếm đứng nhìn. Hãnh thấy Hoàng Bá đã bị thương nên không thêm để ý đến, hắt hàm hỏi Tín Nhi:

- Nhỏ người là do bọn cướp Truông Mây phái đến phá phách à?

Tín Nhi nhìn thấy điệu bộ hống hách kiêu ngạo của tên đó cảm thấy ứa gan, hãnh quệt mũi một cái rồi đáp:

- Thiếu gia đúng là nghĩa sĩ Truông Mây. Thiếu gia đến đây để đốt kho lương của bọn người chứ không phải phá phách.

Tên đề lĩnh nghe giọng nói giễu cợt của thằng nhỏ thì vừa giận vừa tức cười, nhưng hãnh vẫn hỏi bằng giọng lạnh tanh:

- Có đờm khí lắm. Người tên gì?

- Thiếu gia là Tín Nhi. Còn người tên gì?

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 38 - Phần 5

Thấy thái độ vô lễ quá mức của Tín Nhi, tên đề lĩnh dường như hết chịu đựng nổi, tay hấn siết chặt cán đao toan động thủ thì tên toán trưởng đứng bên đã nói lớn:

- Thằng nhãi con người có mắt mà không có trông hay sao vậy? Người miệng còn hôi sữa nhưng chắc cũng đã nghe đến đại danh lẫy lừng của Quảng Ngải đệ nhất cao thủ Quỷ Kiếm Ma Đao Lương lão đại gia Lương Bát Vạn đây rồi phải không?

Tín Nhi nghe cái danh hiệu dài lòng thông đầy vẻ huênh hoang, nín bợ thì tức cười quá không nín được.

- Ha ha... Cái tên gì mà dài quá làm sao ta nhớ hết nổi, người làm ơn nhắc lại lần nữa để ta còn nhớ mà gọi.

Tên toán trưởng tưởng Tín Nhi nói thật liền lặp lại thật lớn:

- Nhóc con nghe cho kỹ đây, đề lĩnh đây đại danh là: Quảng Ngải đệ nhất cao thủ Quỷ Kiếm Ma Đao Lương lão đại gia Lương Bát Vạn. Nhóc con nhớ chưa?

Tín Nhi nín cười làm bộ mặt quan trọng nói:

- Nhớ rồi, nhớ rồi! Chà, cái gì mà Quảng Ngải đệ nhất cao thủ Quỷ Kiếm Ma Đao lươn lẹo đại gia Lươn Bát Vạn. Oai thật, oai thật! Có, có! Ta đã có nghe đại danh này rồi. Mà không riêng gì ta, khắp hai phủ Quy Nhơn và Quảng Ngải ai ai cũng đều biết cả.

Tên đội trưởng la lớn:

- Người lộn rồi, cái gì mà đệ nhất cao thủ, là đệ nhất cao thủ. Còn nữa, là Lương lão đại gia chứ không phải là lươn lẹo đại...

Bỗng nghe “bốp” một tiếng. Lương Bát Vạn vung tay tát mạnh vào mặt tên toán trưởng khiến hắn bay bắn ra ngoài, té nhào xuống đất, máu mồm trào

ra, rụng mất mấy cái răng. Rồi Bát Vạn lạnh lùng nói với Tín Nhi:

- Ta thấy người còn nhỏ nên không có ý giết người, nhưng người đã phạm phải điều cấm kỵ của ta nên người phải chết. Người chuẩn bị đi, ta nhường cho người ba chiêu trước để tránh người khác nói ta ý lớn hiếp nhỏ.

Trong ánh đuốc bập bùng nhưng Tín Nhi cũng cảm thấy một bầu sát khí toát ra quanh người Lương Bát Vạn. Hắn chợt rùng mình bởi luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng nhưng đã vội vàng trấn định lại tinh thần ngay. Hắn nhìn cán đao dài hơn bình thường và tay cầm đao của địch thủ thì bỗng nhớ ra là sư phụ hắn đã từng có nói đến nhân vật này. Tín Nhi biết đêm nay lành ít dữ nhiều, hắn hít mạnh một hơi, tay từ từ đưa kiếm hơi chếch ra phía trước, mũi kiếm chĩa xuống đất. Lấy lại sự bình thản, hắn nói:

- Người không cần nhường ta. Chúng ta cùng ra tay một lúc.

Lương Bát Vạn nhìn thấy phong thái cầm kiếm vô cùng thoải mái của thằng nhỏ thì trong lòng kinh ngạc lắm. Hắn hỏi:

- Sư phụ người là ai?

- Vô ảnh Thần Thâu Truy phong ảnh Đinh lão đại gia Đinh Hồng Liệt.

Hắn nói danh hiệu của sư phụ mình theo kiểu huênh hoang nhại lại cách nói của tên toán trưởng để trả đũa bằng một sắc mặt tỉnh bơ. Hoàng Bá đứng bên không nín được cười, hắn vừa ôm vết thương nơi bụng vừa khúc khích cười.

Lương Bát Vạn thoáng giật mình nhưng đã nói ngay:

- Thâu Hiệp không có phong thái thủ kiếm thế này. Người nói láo!

- Giỏi! Kiến thức thật rộng. Đây là phong thái thủ kiếm của Lâm ca ta.

Đối với những cao thủ về kiếm, phong thái thủ kiếm rất quan trọng vì nó hàm chứa công phu hàm dưỡng của kiếm sĩ và cả sát chiêu trong đó. Lương Bát Vạn biết được điều này nên vội hỏi:

- Lâm ca người là ai?

Tín Nhi đáp với vẻ mặt rất thành thật:

- An Nam đệ nhất kiếm thủ Nhất điểm hồng Đông Tiểu Bạch Long Trần đại hiệp sĩ Trần Lâm.

Lương Bát Vạn giật mình:

- Là Tiểu Bạch Long mà giới giang hồ truyền tụng là “Đông Bạch Long - Tây Hắc Hổ” phải không?

- Phải. Người có nghe qua rồi đúng không?

- Có. Như vậy cũng tốt. Từ lâu ta vẫn muốn xem thử chiêu kiếm Nhất điểm hồng của Tiểu Bạch Long nhanh đến cỡ nào nhưng chưa có dịp. Để ta giết người trước, thế nào Lâm ca người cũng sẽ đến tìm ta, ta khỏi mất công đi tìm hắn. Người ra chiêu đi, ta vẫn giữ lời nói nhường người ba chiêu lúc này.

Hắn cố tình quên đi cái nhục bị thất bại dưới tay Trần Lâm trong kỳ đại hội anh hùng năm xưa. Tín Nhi nói:

- Ta không cần. Hai chúng ta cùng ra tay.

- Ta chưa bao giờ nói hai lời. Xuất chiêu đi!

- Được, vậy ta ra chiêu đây.

Rồi Tín Nhi đưa kiếm vừa đâm dứt vào Lương Bát Vạn vừa đếm:

- Một, hai, ba. Hết ba chiêu rồi đó, giờ ta tấn công nhé.

Lương Bát Vạn thấy khí độ hào hùng của Tín Nhi thì thầm khâm phục trong lòng, hắn nói:

- Thật là khí phách. Đời ta chưa từng gặp một người trẻ tuổi nào có được phong độ như người. Khá lắm! Đánh đi!

Tín Nhi đã có chủ kiến nên khi Bát Vạn vừa dứt tiếng “đánh đi” là hắn liền dùng truy phong tróc ảnh bộ lướt tới, xuất ngay Bạch Long tam kiếm ra tấn công. Hắn ra chiêu liên miên bất tận cốt để chiếm lấy tiên cơ, không cho địch thủ có cơ hội phản kích. Lương Bát Vạn thấy kiếm chiêu của Tín Nhi vừa mạnh mẽ vừa liên tục không dứt thì trong lòng kinh khiếp, vội vàng vung đao đỡ và tìm cách phản công. Hắn vận hết công lực vào tay đao, cố ý muốn dùng kình lực để làm chấn động thanh kiếm của Tín Nhi mong bẻ gãy thế công. Tín Nhi biết ý đồ của hắn nên luôn biến đổi kiếm chiêu và dùng khinh công nhẹ nhàng xoay quanh người địch thủ để tấn công.

Qua lần giao đấu với H’Linh, Tín Nhi đã nghiệm ra được rằng xuất chiêu với tinh thần thoải mái thì kiếm chiêu biến ảo phi thường. Bởi vậy hắn cứ ung dung di chuyển quanh người của Lương Bát Vạn rồi nghĩ sao đánh vậy, lúc chém trên lúc đâm dưới, riết rồi chiêu thức của hắn chẳng nhìn ra đâu

vào đầu cả. Tuy vậy chính điều đó lại khiến cho Lương Bát Vạn tay chân luống cuống, đỡ gạt liên miên không có cơ hội phản công. Đã hơn năm mươi hiệp mà Lương Bát Vạn vẫn chưa công được chiêu nào, hăn liền tiết găm lên một tiếng, tay trái rút thanh kiếm trong cán đao ra chém vào cánh tay phải của Tín Nhi, đồng thời tay đao nhanh chóng đón đỡ đường kiếm vừa công tới. Tín Nhi giật mình vội lạng người sang trái né thế kiếm. Lương Bát Vạn lợi dụng một chút thời gian đó, tay đao liền biến thế từ đỡ gạt sang phản công. Đường đao mạnh như đông gió, phạt ngang bụng khiến Tín Nhi phải nhảy lùi lại né tránh. Bát Vạn thừa thế lướt tới, xuất chiêu Ma ảnh trùng trùng chụp xuống đầu Tín Nhi. Tín Nhi biết đây là sát chiêu nhưng vẫn giữ bình tĩnh, vận dụng hết sức mạnh xuất chiêu cuối cùng Bạch Long hóa hiện trong Bạch Long tam thức ra tấn công. Lưỡi kiếm như con rồng lao vút vào giữa vùng đao ảnh. Bát Vạn thất kinh vội vàng biến chiêu vì nếu hăn vẫn tiếp tục phóng đao tới thì bàn tay phải của hăn sẽ bị mũi kiếm đâm trúng, dù có giết được địch thủ thì bàn tay cầm đao của hăn cũng bị tiện đứt. Tín Nhi nhờ nhanh trí và bình tĩnh mà thoát được chiêu đao sát thủ nhưng lòng bàn tay và trán của hăn đã ướt đầm mồ hôi. Hăn không dám chậm trễ, vội vận dụng Bạch Long tam thức tấn công tới tấp, không cho địch thủ nghỉ tay. Lương Bát Vạn bỗng cười ha hả nói:

- Thì ra nhóc con người chỉ có được mấy chiêu kiếm đó mà thôi. Ha ha... Bây giờ đến lượt ta tấn công người đây.

Hăn thực hiện ý định trước khi câu nói chấm dứt. Tay phải Bát Vạn liên vùng đao đón đỡ chiêu kiếm của Tín Nhi, trong khi đó tay trái vùng kiếm đâm thẳng vào mặt địch thủ. Tín Nhi vội chuyển thế kiếm gạt mạnh vào thanh kiếm của Bát Vạn, một tiếng “keng” lạnh lói vang lên trong đêm tối. Tay kiếm của Tín Nhi bị dội ngược lại, hăn kinh hãi vừa định lạng người sang bên thì đường đao ác liệt của Bát Vạn từ bên phải đã chém phạt ngang bụng. Biết không còn tránh kịp, Tín Nhi vội gập người lại để cho mũi đao vọt ngang qua bụng cắt một đường dài. Tuy nhát đao không sâu lắm nhưng máu đã tuôn ra đầy áo. Tín Nhi vội vàng nhảy lùi lại, tay trái ôm chỗ bụng bị đao rạch đứt, tay phải chìa mũi kiếm xuống đất, hơi chếch về phía trước rồi đứng yên ngưng thần chờ đợi. Hoàng Bá thấy Tín Nhi bị thương vừa

định la lên nhưng hăn nhìn thấy Tín Nhi vẻ mặt ngưng trọng chờ xuất chiêu nên lại thôi. Lương Bát Vạn một chiêu đắc thủ định ra tiếp chiêu thứ hai nhưng nhìn thấy Tín Nhi thủ thế thì hơi khựng lại. Rồi ngay sau đó, vì nhìn thấy Tín Nhi đã bị thương nên hăn xuất chiêu tối hậu Ma ảnh sát tinh để kết liễu địch thủ. Ánh đao lóe lên, ánh kiếm cũng lóe lên cùng một lúc.

Hai tiếng rên cùng vang lên một lúc.

Hai xác người cùng ngã xuống một lúc.

Có tiếng của Quỷ Kiếm Ma Đao Lương Bát Vạn thều thào:

- Nhất... đi... ểm... h... ồ...

Trong lúc đó, tiếng vó ngựa từ phía núi An Nghĩa đang rầm rập phóng tới như vũ bão. Có tiếng của Lam Tiểu Muội vang lên trong đêm tối:

- Tín Nhi, có Lam tử đến giúp đệ đây!

Bọn lính thấy vị đề lĩnh của mình ngã xuống thì hết sức bàng hoàng, tất cả đứng yên chết lặng. Chúng không ngờ người mà chúng vẫn thường xưng tụng là vô địch đã chết dưới tay kiếm của một thanh niên mới mười sáu tuổi. Lam Tiểu Muội phóng ngựa thật nhanh vào giữa vòng vây, Hoàng Bá lúc này đang chống kiếm đứng cạnh xác của Tín Nhi, canh chừng không cho bọn lính xông vào. Thấy Tiểu Muội, hăn vội gọi lớn:

- Lam phó trại, ở đây này! Mau cứu đội trưởng! Hăn bị thương nặng lắm.

Năm thiết kỵ xông vào đánh bật bọn lính ra, bao vây thành vòng tròn bảo vệ cho Tín Nhi. Lam Tiểu Muội vội vàng nhảy xuống ngựa, chạy lại ôm Tín Nhi đỡ dậy. Tín Nhi bây giờ hai mắt đã nhắm nghiền, hơi thở rất nhẹ và đứt quãng. Tiểu Muội nhìn xuống, thấy nơi tim của Tín Nhi bị một nhát đao chém sâu và bụng dưới còn có một nhát chém khác nữa. Cả hai nơi máu chảy ra lai láng. Lam Tiểu Muội biết nguy liền đặt Tín Nhi nằm xuống và lấy túi đồ cứu thương ra. Nàng nhẹ nhàng đỡ Tín Nhi ngồi dậy, nhét vội vào miệng hăn hai viên hồi nguyên đơn của Trần Lâm cho, đổ tí nước vào rồi vận công ép cho hai viên thuốc trôi xuống bao tử. Đoạn lấy thuốc trị thương rịt vào miệng hai vết thương để cầm máu rồi băng lại. Sau đó, nàng vận công vào hai bàn tay và xoa bóp các huyệt đạo trên người của Tín Nhi để cho máu lưu thông, điều hòa lại hơi thở. Xong đâu đó, nàng quay sang nhổ luôn mũi tên trên chân của Hoàng Bá. Hăn cắn răng chịu đau, không

rên một tiếng nào. Nàng lấy thuốc băng các vết thương cho hấn. Trong khi đó, mười lăm thiết kỵ còn lại đang ra sức đuổi giết bọn lính. Đám lính giờ như rắn mất đầu, lại quá kinh hoàng trước cái chết của tên đề lĩnh nên không còn lòng dạ nào chiến đấu. Chúng mạnh ai nấy bỏ chạy thực mạng. Độ cạn một tuần trà, sắc mặt của Tín Nhi bắt đầu hồng hào trở lại, hơi thở đã mạnh và đều hơn. Lam Tiểu Muội thấy không thể ở đây lâu được nên liền bảo một kỵ mã bế Tín Nhi lên, nàng nhẹ nhàng tung người lên ngựa rồi đỡ Tín Nhi nằm trong lòng mình và ra lệnh:

- Tất cả trở về, Tín Nhi cần có Lâm ca chữa trị gấp.

Một tay ôm Tín Nhi, một tay nàng giục dây cương cho ngựa từ từ chạy đi. Hoàng Bá được một thiết kỵ quân đỡ lên ngựa rồi cũng chạy theo. Ra tới mé rừng, Hoàng Bá bắt chước Tín Nhi chụm miệng huýt sáo thật to một tiếng. Lát sau đã nghe tiếng vó ngựa từ xa chạy tới. Đó là con Hãn Huyết Câu đỏ chói của Tín Nhi. Hoàng Bá bèn đổi sang ngồi trên lưng nó, hấn vỗ về con ngựa nói:

- Mày ngoan nhé, chủ mày đang bị thương, để tao đưa mày về.

Đoàn kỵ mã không thể đi nhanh vì Tiểu Muội sợ động đến vết thương ở tim của Tín Nhi. Nàng không ngừng vận công vào tay để xoa bóp các huyết đạo trên người hấn, thỉnh thoảng lại đưa tay lên mũi hấn kiểm tra xem còn thở không. Phía sau lưng họ, ngọn lửa của kho lương vẫn bốc cao, sáng rực cả một góc trời, tiếng la ó của bọn lính chữa cháy còn văng vẳng bên tai.

Trời tờ mờ sáng, Tiểu Muội bỗng nghe Tín Nhi thều thào:

- Mẹ...

Nàng mừng rỡ nhìn xuống thì thấy Tín Nhi đang hé mắt nhìn mình, miệng vẫn thều thào:

- Mẹ phải không? Thế là bây giờ con đã gặp được mẹ rồi. Con nhớ mẹ lắm, từ nay mẹ đừng bỏ con nữa nhé.

Lam Tiểu Muội biết hấn đang mê sảng, tưởng nàng là mẹ của mình. Nàng cho ngựa đi chậm hơn và cúi xuống nói nhỏ:

- Tín Nhi, em tỉnh rồi hả? Là tỷ đây, Lam Tiểu Muội đây.

Mắt Tín Nhi từ từ mở lớn hơn nhưng vẫn nghe hấn nói qua hơi thở nặng nhọc:

- Mẹ... A... Lam tử hả?
- Ờ, Lam tử đây. Đệ thấy trong người thế nào?
- Đệ chết chưa?

Lam Tiểu Muội vỗ nhẹ vào má nó:

- Chết sao được. Đệ vẫn còn sống và đang nói chuyện với Lam tử mà.

Tín Nhi nở nụ cười yếu ớt:

- Vậy mà đệ tưởng mình đã chết rồi chứ. Đệ vừa gặp được mẹ.

Lòng Tiểu Muội chột nao nao:

- Mẹ đệ chết rồi à?
- Đệ không biết. Đệ không có mẹ. Từ bé đệ chỉ thấy mẹ trong giấc mơ. Lúc này đệ mở mắt nhìn thấy khuôn mặt của tử, đệ cứ ngỡ là mẹ đang ôm mình.
- Tử giống mẹ đệ lắm hả?
- Không biết. Nhưng tử đẹp giống mẹ.

Một giọt lệ từ mắt Lam Tiểu Muội bỗng dừng rơi xuống mặt Tín Nhi, rồi hai giọt và nhiều giọt nữa đua nhau nhỏ xuống. Nàng đưa tay lau dòng nước mắt nói:

- Đệ thấy trong người thế nào? Đệ bất tỉnh đã hơn ba canh giờ rồi, tử lo quá.
- Đệ thấy dễ chịu lắm. Tiểu Thâu Nhi này còn chưa móc hết cái túi vàng của tên Quốc phó và chưa đốt cái phủ chúa thì nhất định chưa chịu chết đâu.

Tiểu Muội vỗ nhẹ vào má hấn nói:

- Nhất định phải như thế nhé. Tín Nhi nhất định sẽ không chết nhé.

Tín Nhi hé miệng mỉm cười:

- Nhất định rồi. À, mà sao tử khóc?

Lam Tiểu Muội vội đưa tay chùi những giọt nước mắt rơi trên má Tín Nhi và má của mình. Nàng không muốn để Tín Nhi biết nàng khóc vì thương cho cuộc đời của hấn nên đáp quanh:

- Ờ, mẹ tử đã chết nên khi nghe đệ nhắc đến mẹ khiến tử động lòng.

Tín Nhi chột hỏi:

- Còn Hoàng Bá đâu? Còn tên Quỷ Kiếm Ma Dao thì sao?

- Hoàng Bá đang ở bên kia. Còn quỷ ma gì đó thì đã thành ma quỷ rồi. Hãn bị đệ gí cho một mũi Nhất điểm hồng làm sao mà sống nổi.

- Lúc đó đệ chỉ còn biết liều chết chung với hãn. Không ngờ mũi kiếm của đệ nhanh hơn một chút. Hà... Tiểu Thâu Nhi còn lợi hại hơn cả Quảng Ngải dở nhất cao thủ... H... hặc...

Hãn muốn cười nhưng đã bị một cơn ho làm cho khựng lại. Tiểu Muội vuốt nhẹ ngực hãn nói:

- Đệ đừng nói nữa. Ráng chịu đựng đến khi về gặp được Lâm ca thì mọi chuyện sẽ ổn thôi. Cố nhắm mắt ngủ đi.

Hãn ngoan ngoãn nhắm mắt lại, nằm im trong vòng tay của Lam Tiểu Muội. Chắc hãn hãn đang mơ thấy mẹ bế mình trong lòng và ru mình ngủ theo nhịp đi của đoàn chiến mã.

Én Liệt Truong Mây - Hồi 38 - Phần 6

Trong khi đó, dưới chân núi La Bích đang diễn ra trận giao tranh ác liệt giữa đại quân của Nguyễn Phúc Hương và nghĩa quân Truong Mây. Phúc Hương sau một đêm nghiền ngẫm tính toán đã quyết định chia quân làm hai đạo: bản thân ông ta dẫn hai ngàn quân bộ và quân kỵ xông vào phá trận Bát quái, Trương Kế dẫn một ngàn quân tấn công bên ngoài trận. Sau khi xác định phương hướng, Phúc Hương liền dẫn quân vào cửa Địa tải, tức cửa sinh ở Khôn vị. Ngồi trên chiến mã dẫn đầu, ông trông thấy cảnh vật trong sáng nên biết rằng mình đã chọn đúng sinh môn, vì thế trong lòng phấn khởi liền giục ba quân ồ ạt tiến vào. Không ngờ ông đã bị mắc mưu của Trần Lâm. Chàng biết Phúc Hương là người hiểu trận pháp nên mở sinh môn cho vào nhưng sau khi đại quân Phúc Hương nhập trận liền cho biến đổi trận thế. Tức thì, cảnh vật bên trong cũng biến đổi theo, mờ mờ mịt mịt, chỉ thấy toàn là cờ xí muôn màu, không còn biết đâu là phương hướng nữa. Đại quân triều đình bấy giờ bị chia cắt ra thành từng nhóm nhỏ, tiền quân không còn liên lạc được với trung quân và hậu quân. Bởi trận thế một khi đã phát động thì các tiểu trận liền phát huy công năng xé lẻ quân địch ra từng nhóm nhỏ, bao vây lại và dùng kỵ binh cùng quân cung nỏ để tấn công tiêu diệt. Thấy trận thế biến đổi, mất hết cả phương hướng, Nguyễn Phúc Hương thất kinh nhận ra mình đã lạc vào tử địa nên vội vàng ra lệnh cho binh sĩ đi theo mình phải giữ bình tĩnh, sát cánh với nhau, các toán quân có mộc che tên phải bao bọc bên ngoài để đỡ loạn tiền của địch. Lệnh của ông chưa kịp thực hiện đã thấy từng loạt tên như mưa rào bắn vào đám quân sĩ đang ngơ ngác và rối loạn kia. Những thân người ngã xuống, những tiếng kêu la thất thanh giữa bầu không khí mịt mờ khiến cho binh triều đã lo sợ lại càng hốt hoảng hơn. Sau những loạt tên là các đợt tấn công

của quân thiết kỵ. Họ xông vào chém giết binh lính rồi nhanh chóng biến mất giữa vùng cờ mờ ảo. Nguyễn Phúc Hương bị hãm trong trận, lại mấy lần suýt chết bởi các đợt tấn công của các toán kỵ mã. May nhờ bên cạnh ông có một người hữu đội trưởng tên là Đỗ Thành Nhơn đã liều chết tả xông hữu đột bảo vệ cho mới được toàn mạng. Phúc Hương bấy giờ nhận ra tên hữu đội trưởng theo trong quân mình bấy nay cứ ngỡ là kẻ tầm thường nhưng không ngờ lại là một người võ nghệ tuyệt luân.

Lại nói ở bên ngoài, Trương Kế dẫn quân tấn công khắp ba mặt còn lại của trận Bát quái. Đinh Hồng Liệt theo cách chỉ dẫn của Trần Lâm đã cho quân lập thành một trận thế vòng tròn bao bọc phương trận bên trong. Các tiểu trận bên ngoài liên kết với nhau tạo thành vòng đai vững chắc để bảo vệ trận chính, bẻ gãy các đợt tấn công của đạo quân do Trương Kế điều khiển. Trong khi hai bên đang giằng co thì ở chân núi La Bích, một toán nghĩa binh Trùng Mây dưới sự chỉ huy của Lưu Đăng cùng trăm quân thiết kỵ đã xông ra tấn công mặt ngoài của quân triều đình. Đạo quân của Trương Kế bây giờ bị bao vây hai mặt và trở thành một miếng mồi ngon cho toán quân mới đến của Trùng Mây. Cuộc đánh phá Bát quái trận kéo dài từ giờ Tỵ đến giờ Thân, ba ngàn quân triều đình do Nguyễn Phúc Hương và Trương Kế chỉ huy đã bị tiêu diệt hơn hai ngàn người.

Trận chiến kinh hồn này có lẽ đã khiến cho trời đất động lòng nên gió đông bắc từ biển thổi vào kéo theo mây đen vần vũ khắp bầu trời, cảnh vật trở nên tối tăm u ám. Phút chốc, một cơn mưa như thác lũ đổ xuống, sấm chớp vang trời. Một loạt tia chớp xẹt xuống ngay vùng chiến trận tạo nên những tiếng nổ kinh thiên. Thế trận của nghĩa binh Trùng Mây bị cơn mưa và sấm sét làm cho tan vỡ. Trận Bát quái bị mất đi hiệu lực vì cờ xí ướt sũng, không còn tạo ra được ảo giác nữa. Nguyễn Phúc Hương, Đỗ Thành Nhơn và Trương Kế lúc này mình đầy thương tích, thấy trận đã bị vỡ vụn vàng kéo tàn quân liều chết mở đường máu bỏ chạy về hướng huyện thành Mộ Hoa. Đinh Hồng Liệt thúc quân đuổi theo. Tàn quân triều đình đang chạy thực mạng thì bỗng gặp phải một đoàn quân thiết kỵ của bản Đá Vách do H'Phon chỉ huy như từ trên trời rớt xuống, ào ạt xông vào chém giết thêm trận nữa. Đỗ Thành Nhơn một lần nữa lại chứng tỏ được tài ba của mình.

Ông ta một mình liều chết xông vào đám man quân Đá Vách đánh đông dẹp tây để cho Phúc Hương và Trương Kế dẫn đám tàn quân chạy trước. Sau đó ông ta mới một mình một ngựa chạy theo cản hậu. Đại quân của Nguyễn Phúc Hương vượt qua được đợt tấn công này chỉ còn lại vồn vẹn hơn năm trăm người ngựa mà đa số mình mang đầy thương tích. Họ lê thê lếch thếch đội mưa kéo nhau chạy về huyện thành Mộ Hoa.

H'Phon đuổi theo một hồi thì thu quân lại đến gặp Trần Lâm. Trần Lâm hết lời cảm ơn. H'Phon nói:

- Theo lời dặn của quân sư, tôi đã cho một toán quân vượt lũy tấn công vào các trạm lính canh đang bảo vệ phủ Quảng Ngãi để gây náo động. Phần tôi bí mật đem toán thiết kỵ này đến để yểm trợ cho quân sư. Mọi việc đã tiến hành đúng theo kế hoạch, sau trận đánh này thì huyện Mộ Hoa coi như đã nằm trong tay chúng ta, quân sư có định chiếm lấy luôn không?

- Chưa cần vội. Chúng tôi còn phải gấp rút quay về để tiếp trợ cho các mặt trận khác nữa. Ông cũng nên rút quân về đi, khi nào chiếm được phủ Quy Nhơn xong chúng ta sẽ bàn tới chuyện đánh chiếm Quảng Ngãi.

- Nếu vậy xin cáo từ. Hẹn ngày gặp lại.

H'Phon liền dẫn đoàn kỵ mã Đá Vách lên đường trở về dưới cơn mưa đang nhẹ hạt dần. Trần Lâm hỏi những người xung quanh:

- Có ai biết vị tướng lúc này một mình liều chết cứu cả đại quân của Phúc Hương là ai không?

Một người nói:

- Người đó tên Đỗ Thành Nhơn, quê ở Hương Trà, hiện đang giữ chức hữu đội trưởng trong đoàn quân của Nguyễn Phúc Hương.

- Người như thế mà chỉ giữ chức hữu đội trưởng thôi à? Người này đáng mặt anh hùng bậc nhất thời nay đấy. Nhân tài như thế mà bị bỏ phế quả thật là đáng tiếc. Người này nếu chúng ta không dùng được thì phải tìm cách trừ đi nếu không sẽ là mối họa lớn về sau.

Vừa lúc đó, đoàn thiết kỵ của Thiên Trường từ núi Diên Trường ào ạt phi đến. Thiên Trường thấy chiến trận đã kết thúc thì nói với Trần Lâm:

- Đệ đến trễ rồi phải không? Tên Trương Bá Thành cũng khá lắm, toán quân của hắn chiến đấu thật kiên cường. Đệ vì nóng lòng tiếp viện cho Lâm

ca nên đã cho hắt một phi đao vào tim. Theo lời khuyên của Lâm ca, đệ đã chiêu hàng được gần một nửa số lính của hắt. Đệ cho anh em đưa chúng lên đèo chờ Lâm ca về xử lí. Hai mươi chiến thuyền địch và số lương thảo thu được đệ đã cho người mang về An Dũ để Đặng Thông lo rồi.

- Đệ làm tốt lắm. Đáng tiếc trời đổ cơn mưa và sấm sét bất ngờ, nếu không thì Phúc Hương và đại quân của hắt đã bị ta diệt gọn rồi. Nhưng có lẽ trời đất mở đức hiếu sinh nên mới xui khiến như thế, chúng ta cũng không nên làm trái lòng trời. Bây giờ hãy mau kiểm lại quân số rồi trở về.

Sau khi điểm quân, Trùng Mây đã bị chết gần hai trăm nghĩa binh, bị thương hơn hai trăm. Mọi người lo thu góp xác anh em rồi kéo nhau mang về Thạch Tân chôn cất. Cơn mưa đã tạnh, bầu trời quang đãng trở lại, trên bãi chiến trường ngổn ngang xác chết, máu hòa với nước mưa đọng thành những vũng đỏ lôm, tanh tưởi khiếp hồn.

Đoàn quân vừa ra đi thì toán kỵ mã của Lam Tiểu Muội mang theo Tín Nhi cũng vừa kịp đến. Đinh Hồng Liệt thấy Tín Nhi bị thương trầm trọng như thế thì hết sức lo lắng. Trần Lâm vội dừng ngựa lại để kiểm tra. Chàng biết Tín Nhi đã qua cơn nguy kịch, có lẽ là nhờ hai viên hồi nguyên đơn trợ giúp. Chàng bèn tháo băng ra để kiểm tra các vết thương, sau đó băng thuốc trở lại, cho Tín Nhi uống thêm một viên đại lực bổ khí hoàn nữa. Chàng vận công xoa bóp các huyệt đạo trên người Tín Nhi. Chỉ một lúc sau Tín Nhi đã hồi tỉnh. Trần Lâm nói:

- Đệ thật là may mắn. Nếu lưỡi đao cắt sâu thêm tí nữa thì đệ đã chết tại đương trường rồi. Bây giờ mọi việc đã qua, không còn nguy hiểm nữa.

Tín Nhi mỉm cười nói nhỏ:

- Cảm ơn Lâm ca. Lâm ca đã bảo đệ là người tốt sẽ gặp việc lành mà.

Đinh Hồng Liệt nói, giọng lo lắng:

- Việc lành ít khi đến hai lần, sau này con phải thận trọng hơn trong mọi việc, không nên xem thường tính mạng của mình. Bây giờ con thấy trong người thế nào?

- Con biết rồi sư phụ. Con thấy dễ chịu lắm. Sư phụ an tâm, con không sao đâu.

Về đến đèo Cung Quảng, Trần Lâm tha cho bọn hàng binh trở về nhà. Họ hết lời cảm ơn rồi kéo nhau xuống đèo trở lại Mộ Hoa. Trần Lâm nói với Đinh Hồng Liệt:

- Để Tín Nhi ở lại đây với chú và Lam muội, cháu sẽ đưa thêm một số thuốc để cho nó dùng trong những ngày tới. Khi nào nó khỏe hơn, Lam muội đưa nó về Trùng Mây để dưỡng thương. Việc cần kíp bây giờ là phải tung tin thắng trận ở đây đi khắp nơi thật nhanh để cho các cánh quân khác của ta lên tinh thần, còn quân địch thì lo sợ mà giảm bớt nhuệ khí chiến đấu.

Chàng bèn sai một số kỵ mã chia nhau đến các nơi báo tin thắng trận và thực hiện công tác tâm lý ấy.

Đinh Hồng Liệt nói:

- Việc ở đây như thế là tạm yên rồi. Dù sao cháu cũng phải nghỉ ngơi cho khỏe đã. Sức người có hạn, không thể lạm dụng quá mức, sẽ không có lợi.

Trần Lâm nói:

- Đang lúc dầu sôi lửa bỏng, không hết sức sẽ không còn cơ hội để làm việc nữa đâu. Chú an tâm.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 39 - Phần 1

Sáng hôm sau, khắp hai phủ Quảng Ngãi và Quy Nhơn lan truyền nhanh chóng hai tin tức nóng hổi của cuộc chiến giữa bọn cướp Trưng Mây và quân phủ Chúa Nguyễn. Tin thứ nhất là kho lương thực Long Phượng của huyện Mộ Hoa đã bị thiêu rụi chỉ trong một đêm, quan đề lĩnh giữ kho là Lương Bát Vạn, người được cả phủ Quảng Ngãi phong tặng danh hiệu Quảng Ngãi đệ nhất cao thủ Quỷ Kiếm Ma Dao đã bị một thiếu niên mới mười sáu tuổi của nghĩa binh Trưng Mây là Tiểu Thâu Nhi Tín Nhi một kiếm giết chết tại đường trường. Tin thứ hai là đại quân bốn ngàn người của danh tướng Nguyễn Phúc Hương chỉ trong một trận đã bị cánh quân ít ỏi của Trưng Mây tiêu diệt gần hết.

Quan trấn thủ của hai phủ hết sức lo sợ, trong khi nhân dân lại hết sức vui mừng. Họ ca tụng, họ thêu dệt, thêm thắt đủ điều khiến cho những chiến thắng trở thành huyền thoại. Họ tung hô chàng thiếu niên Tiểu Thâu Nhi bằng những ngôn ngữ “kêu” như pháo nổ và tặng cho cái danh hiệu Nhất kiếm chấn Mộ Hoa Tiểu Thâu Nhi Tín Nhi. Họ đồn nhau rằng đó là một con người tuy tuổi còn nhỏ nhưng rất đảm lược, nghĩa khí can vãn, dù chết cũng không bỏ bạn và chỉ với một chiêu kiếm Nhất điểm hồng đã đâm thủng yết hầu của Quảng Ngãi đệ nhất cao thủ Quỷ Kiếm Ma Dao.

Có tin lại nói rằng nghĩa binh Trưng Mây có thần nhân đến giúp bày ra Bát quái trận đồ đã thất truyền từ gần hai ngàn năm trước, khiến đại binh của Nguyễn Phúc Hương như đàn cừ non ngơ ngác chui vào lò mồi để cho nghĩa binh tha hồ chém giết. Nếu trời đất không rộng đức hiếu sinh mang đến một cơn mưa dữ dội cùng sấm sét đánh vào trận thì cả đại quân ắt sẽ không còn một ai sống sót.

Nghe tin, Nguyễn Khắc Tuyên và Lưu Khâm hoảng hốt truyền cho Phan Ngọc Chánh vừa mới xuất quân đi phải trở về phủ Quy Nhơn gấp để bàn định lại kế hoạch.

Chỉ có cánh quân của Cai cơ Tống Phước Hiệp cùng phó tướng Nguyễn Văn Hưng và tiên phong Nguyễn Khoa Kiên đang từ Tây Sơn theo đường thượng đạo kéo quân vào vùng núi rừng Vĩnh Thạnh còn chưa hay biết. Khi qua khỏi núi Hòn Bong, sắp vào địa giới Kim Sơn thì trời đã hoàng hôn, Tống Phước Hiệp lệnh cho ba quân hạ trại nghỉ ngơi. Đêm đó ông họp hai tướng nói:

- Ngày mai chúng ta đưa quân qua đèo Giốc Đót là đã vào vùng Kim Sơn. Theo bản đồ của phủ Quy Nhơn cung cấp thì từ đây chúng ta có hai đường để vào Trông Mây. Đường thứ nhất là tiếp tục men theo thượng đạo lên mé tây của Kim Sơn rồi đổ xuống. Đường thứ hai là xuống phía đông theo đèo Màn Lăng mà vào Thạch Khê ở mặt nam của Trông Mây. Theo hai ông thì chúng ta phải làm thế nào?

Nguyễn Văn Hưng nói:

- Từ thượng đạo, nếu muốn xuống thành Trông Mây núi non trập trùng hiểm trở, rất khó cho đại quân của ta. Đèo Màn Lăng tuy dốc cao nhưng ít hiểm trở hơn, lại không dài lắm, chừng bốn, năm dặm (6 - 7km), có thể đưa đại binh qua được. Qua đến Thạch Khê là vào đến nguồn Trà Đanh, nơi thượng nguồn của dòng Kim Sơn rồi.

Phước Hiệp hỏi:

- Nếu giặc cho quân án ngữ đỉnh đèo Màn Lăng thì sao?

Nguyễn Văn Hưng đáp:

- Bọn cướp Trông Mây chẳng có bao nhiêu quân mà phải chia ra bốn mặt trận nên ở đây chắc không còn được bao nhiêu. Chúng lại phải lo phòng thủ thành Trông Mây cho nên dù có quân đóng ở đỉnh đèo cũng sẽ rất ít. Chúng ta cho vài toán quân leo núi bất thần đánh úp hai bên đỉnh đèo là có thể bắt được bọn giặc.

Tống Phước Hiệp khen:

- Tướng quân suy tính như thế rất hay. Vậy tôi cấp cho tướng quân và Khoa Kiên hai ngàn quân đi ngả Màn Lăng vào Trà Đanh. Phần tôi sẽ dẫn ngàn

quân qua đèo Giốc Đót để tới Kim Sơn. Tôi tin bọn cướp sẽ không ngờ chúng ta lại theo ngã Giốc Đót đánh vào vì đường đi ở đó rất hiểm trở. Cánh của tướng quân e sẽ gặp sự kháng cự mạnh mẽ đấy, hai vị nên cẩn trọng.

Nguyễn Khoa Kiên nói:

- Đường bên đó hiểm trở, chủ soái phải thật cẩn thận mới được.

Phước Hiệp cười nói:

- Tuy đường hiểm trở nhưng ta đi vào chỗ không người thì còn dễ hơn hai người đi đường thông đạo mà lại gặp phải sự kháng cự của địch. Đó là kỹ thuật áp dụng chính binh và kỳ binh. Người thiện chiến đi vào chỗ không người, đánh vào nơi địch không phòng bị là nhờ áp dụng tinh vi kỳ binh và chính binh, hai người phải nhớ kỹ điều này. Dù sao tất cả cũng nên cẩn thận, đừng khinh địch là tốt hơn hết.

Nguyễn Văn Hưng nói:

- Được theo chiến đấu bên tướng quân chúng tôi đã học hỏi được rất nhiều điều.

- Thôi hãy nghỉ ngơi để rạng sáng ngày mai còn lên đường.

Tổng Phước Hiệp tuy tính toán rất hay nhưng chiến thuật hành quân của ông ta không qua khỏi tai mắt của toán thám báo Truông Mây đang ẩn nấp khắp nơi tại vùng Vĩnh Thanh - Kim Sơn. Tin hai cánh quân của Phước Hiệp đưa về Truông Mây, cùng lúc Trần Lâm từ Thạch Tân cũng về đến nơi. Trần Lâm vỗ tay nói với Lía:

- Vậy là Tổng Phước Hiệp chọn con đường mà chúng ta đã chọn. Phen này đại ca có dịp ra oai cho danh tướng nhà Nguyễn phải đập đầu bái phục chàng Lía Truông Mây rồi.

Lía hỏi:

- Tổng Phước Hiệp đem theo cả ngàn bộ binh và kỵ binh, đệ nghĩ với năm mươi quân thiết kỵ của ta có thể cầm cự được không?

- Thắng thì không nổi nhưng cầm cự một thời gian rồi bỏ chạy thì không khó. Có điều để an toàn hơn, đệ sẽ cho hai trăm cảm tử quân phục sẵn ở đó phòng trường hợp đại ca gặp nguy hiểm hoặc nếu Tổng Phước Hiệp không chịu chui vào rọ thì họ sẽ liều chết để đánh ép chúng vào. Ở địa bàn rừng

núi như thế, đánh cận chiến có lợi hơn thiết kỵ. Vậy nên toán cảm tử quân này còn mạnh hơn ngàn quân thiện chiến của họ Tống chỉ quen đánh ở nơi đồng bằng miền Nam.

- Lần này ta hứa sẽ thiêu rụi bọn Tống Phước Hiệp, trừ phi trời can thiệp vào thì đành chịu thôi.

Trần Lâm cắt đặt mọi việc cho toán của Lía và cảm tử quân xong cả bọn hớn hờ ra đi. Quay sang Hồ Bân, Trần Lâm nói:

- Đèo Mản Lãng dốc cao nên việc phòng thủ chặn không cho địch qua rất dễ. Đệ tin chắc địch sẽ cho quân lên vượt núi để tập kích đồn canh trên đỉnh đèo của chúng ta. Đệ đã cho Thiên Tường đem theo năm trăm bộ binh và ba trăm kỵ mã đến đó mai phục trước rồi, giờ tam ca tức tốc mang theo trăm kỵ mã đến hợp với số anh em trấn thủ đèo. Đêm nay hãy kéo phục binh ra bên ngoài, bỏ trại trống cho họ vào cướp. Chừng đó ta cứ im lìm để phục binh ra bắt cho kỳ hết bọn chúng, xong lợi dụng đám lính đó để dụ đại binh của Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Khoa Kiên lên đèo. Khi họ lên đến giữa đèo, trước tiên là cho cung nỏ từ hai bên núi bắn ra, sau đó đổ quân từ trên đỉnh đánh xuống, nếu không tiêu diệt được toàn bộ, đệ tin ít nhất cánh quân này cũng sẽ tan rã.

Hồ Bân vui mừng nói:

- Đã có kế hoạch như vậy mà không phá được giặc thì Hồ Bân này há trở nên một tên vô dụng nhất đời hay sao? Ha ha...

- Tuy kế hoạch có vẻ chu toàn nhưng trong chiến tranh mọi việc bất ngờ đều có thể xảy ra, tam ca phải hết sức cẩn thận, đừng có khinh địch.

- Được, ta nghe lời của đệ.

- Tam ca đi gấp đi. Đệ phải đi giúp đại ca một tay, không thể để có điều sơ suất cho đại ca được.

- Được, ta đi ngay bây giờ.

Bèn hăng hái phóng lên ngựa cùng toán kỵ mã lao vút ra khỏi Trùng Mây, phút chốc đã mất dạng. Trần Lâm bước ra cửa định nhảy lên con Ô Truy để đi giúp cho Lía bỗng có tiếng nói trong trẻo vang lên:

- Mọi người đi cả, bỏ trống nơi đây nếu lỡ bọn giặc lên vào ta biết làm sao?

Trần Lâm giật mình quay lại, Đại Hồng từ bên trong chậm rãi bước ra. Chàng vội cúi chào:

- Chào đại tẩu, đại tẩu mạnh khỏe chứ?

Đại Hồng nở nụ cười đẹp mê hồn đáp:

- Ta vẫn khỏe, Lâm đệ thì sao? Mới nghe tin đệ đại thắng một trận kinh thiên hôm qua, nay lại phải về đây chiến đấu tiếp. Dù đệ có là con người sắt đá cũng sẽ không chịu đựng nổi đâu.

- Cảm ơn đại tẩu quan tâm. Gặp lúc cần ra sức thì phải hết sức. Đệ còn chịu đựng được, đại tẩu không phải ngại.

- Được rồi. Nhưng các người bỏ đi hết lữ quân giặc vào đây thì ta phải làm sao?

- Đại tẩu khỏi lo việc ấy. Đệ biết chắc là sẽ không có cánh quân nào của địch có thể lọt vào đây được đâu. Nếu có thì cũng chỉ một vài tên cao thủ lẻ tẻ đến làm thích khách, nhưng những kẻ ấy không có gì đáng ngại.

- Cao thủ thích khách của địch mà không đáng ngại à? Đệ có bày trận thiên la địa võng ở đây sao?

- Gần như vậy.

Đại Hồng tròn xoe mắt có vẻ không tin:

- Gần như thiên la địa võng à? Sao ta thấy vắng vẻ im lìm như thành không nhà trống vậy?

Trần Lâm không trả lời mà đưa tay vỗ ba phát. Lập tức, như từ trên trời rơi xuống, xuất hiện bốn nhóm người, mỗi nhóm gồm bảy kiếm sĩ mặc toàn đồ đen. Họ như những bóng ma từ khắp mọi nơi bay vút đến, đứng xếp hàng trước mặt Trần Lâm và Đại Hồng rồi cúi đầu chào:

- Xin chào thủ lĩnh phu nhân, chào quân sư.

Đại Hồng vô cùng kinh ngạc vì lâu nay nàng chưa hề thấy những người này bao giờ. Nàng cúi đầu chào lại, ngơ ngác nhìn họ rồi quay ra hỏi Trần Lâm:

- Họ là những ai vậy? Sao ta chưa từng gặp mặt bao giờ?

- Họ là những người thân tín nhất của đại ca. Hai mươi tám người này lập thành bốn thất tinh kiếm trận chuyên để bảo vệ và đối phó với những kẻ đột nhập Trùng Mây.

Nói xong chàng vỗ tay thêm hai cái nữa. Lập tức lại xuất hiện thêm ba cao thủ mặc toàn đồ trắng. Họ cúi đầu chào:

- Xin chào thủ lĩnh phu nhân, chào quân sư.

Đại Hồng càng ngạc nhiên, nàng chào họ rồi hỏi Trần Lâm:

- Lại thêm ba người lạ mặt nữa. Họ lại là những ai đây?

- Họ là ba vệ sĩ đặc biệt của đại ca và đại tẩu đó. Đại ca và đệ đã dày công huấn luyện cho họ. Ba mươi một người này khi cần sẽ lập thành đại trận thế nhị thập bát tú để bảo vệ cho đại tẩu. Với trận thế này, địch quân dù có đông đến hàng trăm cao thủ cũng sẽ không thể làm gì được họ.

Trần Lâm ra hiệu cho bọn vệ sĩ. Họ cúi đầu chào hai người rồi bay biến mất dạng.

Đại Hồng nét mặt rạng rỡ hỏi:

- Chỉ để bảo vệ cho ta mà cần có lắm người thế ư?

- Cho đại tẩu mà cũng cho sự an toàn của thành Trùng Dương này.

- Là Lâm đệ huấn luyện các trận thế phải không?

- Đệ lập trận còn đại ca thì dạy họ võ nghệ.

Đại Hồng thở dài nói:

- Ta biết đệ từ hồi còn thơ ấu, ta thật có mắt không trông nên mới không nhìn ra đệ là người tài khuynh thiên hạ. Hà!

- Đại tẩu vào nghỉ ngơi đi, đệ phải đi gấp để giúp cho đại ca một tay, nếu không e lỡ việc.

Nói xong chàng cúi đầu chào rồi nhảy lên lưng con Ô Truy phóng đi như cơn lốc mất dạng ngoài bờ thành. Năm mươi con chiến mã của đội thần mã hộ vệ cho chàng đang chờ bên ngoài cũng rầm rập lao vút theo. Đại Hồng đứng tần ngần nhìn theo bóng ngựa, lòng ngổn ngang bao cảm xúc phức tạp. bấy lâu nay, tình cảm của nàng đối với Lía đã ngày càng sâu đậm nhưng mỗi tình đầu vẫn còn hằn sâu trong tâm khảm. Nàng yêu, nàng hận, nàng tiếc nuối, nàng căm ghét... con người hào hoa, kiêu hùng, tài khuynh thiên hạ nhưng lại quá lạnh nhạt vô tình, xem thường tất cả đàn bà trên thế gian này. Sự lạnh lùng ác nghiệt đó như một sự thách thức, buộc nàng phải thao thức trăn trở vì nó càng lạnh thì tim nàng càng nóng, tình yêu trong đó càng sôi sục lên. Sự đời trở trêu đưa đẩy nàng phải đối diện với người mình

yêu trong gang tấc nhưng lòng lại cách xa ngàn dặm. Nàng chỉ còn muốn phá, muốn chiếm hữu, muốn nắm bóp nó giữa hai lòng bàn tay, ghì chặt trái tim lạnh lùng đó trong lòng, làm cho nó nóng lên cho chảy tan ra. Để làm gì thì nàng không biết, chỉ biết cái cảm giác giận hờn cứ âm ỉ rồi bùng cháy mãnh liệt mỗi khi gặp mặt nhau lại nghe người mình yêu gọi mình bằng hai tiếng đại tẩu thật tôn nghiêm kính trọng. Nàng đứng im lặng thật lâu, răng cắn chặt môi đến rướm máu mà không biết. Cho đến khi một nữ nghĩa binh đến gọi nàng về dùng bữa trưa nàng mới bàng hoàng thức tỉnh.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 39 - Phần 2

Toán kỳ binh của Tống Phước Hiệp theo con đường nhỏ vượt qua đèo Giốc Đốt đến vùng núi Kim Sơn ở mé tây của thượng nguồn dòng Kim Sơn để tiến vào thành Trùng Mây. Khi quân đi đến một vùng đất bằng phẳng bỗng thấy phía trước có một toán thiết kỵ dàn hàng ngang chặn đầu. Tống Phước Hiệp giật mình, ông không ngờ rằng con đường hiểm trở này cũng có quân mai phục. Ông vội cùng hai phó tướng thả ngựa lên phía trước nhìn sang. Một người ngồi trên lưng ngựa, mặc y phục màu đen, hai lọn tóc thắt bím thả dài xuống hai bên vai, đại đao gác ngang mình ngựa đang cúi đầu chào. Chàng ta lên tiếng, giọng như tiếng chuông đồng rền vang cả núi rừng tĩnh mịch:

- Chào ngài cai cơ Tống Phước Hiệp, người anh hùng mở cõi Nam hà. Ngài có được mạnh khỏe không?

Tống Phước Hiệp lớn tiếng hỏi lại:

- Người có phải là Lía Trùng Mây, người nổi danh khắp cả Đại Việt gần đây không?

- Ngài đoán đúng. Lía Trùng Mây chính là tôi.

- Người là người có tài, sao không ra giúp nước mà lại đi làm kẻ cướp rồi phản loạn chống triều đình? Người không thấy uổng phí cái tài của mình hay sao?

Lía không trả lời mà hỏi lại:

- Tôi xin hỏi ngài, hiện giờ ngài đang ra sức giúp cho ai vậy?

- Ta là tôi thần mấy đời ăn lộc nhà Nguyễn, tất nhiên ta đang giúp cho Chúa Nguyễn. Ý gì mà người hỏi như vậy?

Lía cười ha hả:

- Ngài đang tự dối mình phải không? Xin hỏi ngài, hiện giờ ai là người đang nắm giữ quyền hành sinh sát ở phủ chúa?

- Tất nhiên là Định vương rồi.

Lúa bỗng nghiêm sắc mặt hỏi:

- Ngài nói Định vương đang nắm giữ quyền hành phủ chúa, vậy tôi xin hỏi ngài, Định vương có phải là người đã ra lệnh cho sưu cao thuế nặng, bóc lột dân đen đến xương tủy không? Hạn hán mất mùa, trăm họ đói khổ lang thang chết bờ chết bụi, Định vương cũng ra lệnh làm ngơ không ngó ngàng cứu giúp, chỉ lo mua quan bán tước ăn chơi trụy lạc phải không? Một vị vương, vị chúa mà như thế thì có đáng để cho một danh tướng như ngài bán thân không?

Tổng Phước Hiệp nghe Lúa hỏi một tràng dài thì cứng họng không biết phải trả lời làm sao. Bản thân ông cũng thừa hiểu mọi chuyện đều do tên gian tặc Trương Phúc Loan mà nên. Chính ông cũng đang phải tuân lệnh hăn, ra quân chiến đấu để bảo vệ cho hăn ngồi yên nơi Phú Xuân mà thao túng triều đình. Đời làm tướng thân bất do kỷ, ông không thể không tuân lệnh trên. Vốn là người nóng nảy nên ông lớn tiếng đáp:

- Ta thân làm tướng, ăn lộc triều đình phải ra sức cho triều đình. Bọn người làm loạn nay đã gặp ta thì nên xếp giáo quy hàng nếu không ngọc đá đều tan.

Lúa ngửa mặt lên trời cười lớn, tiếng cười của chàng như rống ngâm, như tiếng mãnh sư gầm rống, vang động khắp núi rừng. Chàng cố ý vận chút công phu sư tử hống vào để uy trấn tinh thần địch. Âm thanh vừa xoáy mạnh vào tai vừa chứa đầy nỗi cay đắng mỉa mai. Tổng Phước Hiệp nghe tiếng cười thì lòng bỗng rung động, mặt ông ta đỏ lên như gấc chín. Dứt tràng cười Lúa nói:

- Tiếc thay cho một đời danh tướng như ngài nay lại phải đi làm tay sai cho tên loạn tặc Trương Phúc Loan tác hại dân lành, thật còn thua một đứa thất phu vô học như ta. Hồ thẹn thay, hồ thẹn thay! Kẻ phải bó tay quy hàng chính là ngài đó. Ngài có biết cánh quân của Nguyễn Phúc Hương đã bị bọn ta tiêu diệt không còn một manh giáp rồi không? Cả cánh quân đi Mản Lãng của ngài cũng đang bị đánh tơi bời bên đó. Giờ đến lượt ngài sẽ phải

nộp mạng rồi đây. Ngài mau xếp giáo quy hàng đi, nếu không ngọc đá đều tan hết.

Lúa dùng lại câu của Tống Phước Hiệp nhằm cố ý chọc giận ông ta. Quả nhiên, Phước Hiệp then quá hóa giận, ông ta gầm lên:

- Tên cướp càn kia, hôm nay không giết được người ta thì không làm người. Giết!!!

Thét xong ông ta thúc ngựa lên trước và phất tay ra lệnh cho quân sĩ tấn công. Lúa thấy Tống Phước Hiệp trúng kế khích tướng của mình cũng vội phất tay ra lệnh. Năm mươi kỵ sĩ dùng nỏ liên châu thay phiên nhau bắn vào đám binh triều. Loại nỏ này bắn được bốn mũi tên cùng một lúc, lực bay lại rất mạnh nên toán quân triều đình đi đầu bị bất ngờ trúng tên, ngã xuống hàng loạt. Tống Phước Hiệp thất kinh, vội múa tít thanh đao đỡ tên và thúc nhanh ngựa đến giao đấu với Lúa. Binh triều lớp trước ngã xuống, lớp sau đã hùng dũng tiến lên, bao vây đoàn kỵ mã. Năm mươi kỵ mã của Trùng Mây là những chiến sĩ võ nghệ cao cường, sức có thể địch nổi trăm người. Những con chiến mã lại là những con ngựa được tuyển chọn rất kỹ cho nên chỉ với năm mươi người thôi mà họ đã tiêu diệt được vô số lính triều đình.

Trong khi đó, Tống Phước Hiệp múa tít đại đao chém Lúa. Lúa đưa đao đón đỡ rồi cả hai quần nhau một trận long trời lở đất. Phước Hiệp nửa đời ngồi trên lưng ngựa, trải qua trăm trận chiến, kinh nghiệm chiến đấu hết sức già dặn, bên cạnh ông còn có hai phó tướng trợ giúp cho nên tuy Lúa có đường đao vô địch nhưng cũng không thể nào thắng nổi. Toán quân của Tống Phước Hiệp quả nhiên là những chiến sĩ vừa kiên cường vừa thiện chiến. Đánh được một lúc lâu, Lúa và các kỵ mã tỏ ra kém thế, đã có bốn năm người bị ngã ngựa. Lúa bèn ra lệnh cho cả bọn mở đường máu tháo chạy đến cửa Tử Cốc. Tống Phước Hiệp thấy bọn Lúa chỉ có khoảng năm mươi người ngựa, lòng lại chưa nguôi cơn giận nên liền thúc quân đuổi theo. Vào trong cửa Tử Cốc rồi, Lúa bèn quay lại chiến đấu thêm một chập nữa cho đến khi tỏ ra kém thế hẳn mới quày ngựa chạy tuốt vô trong. Tống Phước Hiệp đang chiếm lợi thế nên giục ngựa đuổi riết theo. Hai viên phó tướng vội la lớn:

- Chủ soái hãy coi chừng trúng kế dụ địch của bọn cướp!

Tống Phước Hiệp vừa giục ngựa đuổi theo vừa cười lớn:

- Lúc này mà không bắt tên đầu sỏ của bọn cướp thì còn đợi đến bao giờ? Bọn chuột nhắt này thì có gì đáng sợ mà phục binh.

Nói rồi ông hô quân tiếp tục đuổi theo vào trong cốc. Lúa lệnh anh em chạy trước còn mình ở lại phía sau. Thình thoảng chàng giương cung bắn Phước Hiệp một phát. Chàng cố tình chỉ bắn phớt qua đầu để dụ ông ta vào tròng. Thấy Lúa bắn mấy phát đều hụt, Phước Hiệp liền cười ha hả nói:

- Ta nghe thiên hạ đồn rằng Lúa Truông Mây có đường đao đánh khắp thiên hạ vô địch thủ và mũi tên bách bộ xuyên dương, nay mới biết tất cả chỉ là lời đồn nhảm. Hãy coi ta bắn đây!

Ông bèn rút cung lắp tên, vừa giục ngựa đuổi theo vừa bắn một phát. Lúa quay người chờ mũi tên đến sát vai mình mới chụp lại rồi giữ trong tay, tạo cảnh giống hệt như mình đã bị trúng tên. Đồng thời chàng la lên một tiếng, gập người xuống lưng ngựa thúc cho nó chạy nhanh hơn. Tống Phước Hiệp ở phía xa nhìn thấy, tin chắc là Lúa đã bị trúng tên nên lòng mừng hơn hờ nói lớn:

- Hôm nay ta không bắt được người thì ta đâu phải là danh tướng của Gia Định nữa.

Đoạn ông giục ngựa rượt gấp theo. Đại quân thấy chủ tướng thắng thế cũng ùn ùn đuổi theo vào trong cốc. Khi những tên lính cuối cùng lọt vào tròng thì từ trong cánh rừng bên ngoài cửa cốc Trần Lâm xuất hiện cùng đoàn người ngựa và hai trăm cảm tử quân. Họ chạy đến dùng đồ dẫn hỏa bịt chặt cửa cốc lại. Trần Lâm ra lệnh phóng hỏa. Tức thì từ miệng Tử Cốc lửa bùng bùng cháy, lan dần vào bên trong. Trên vách núi cao dọc theo hai bờ thành bán tử hồ lô, toán phục binh Truông Mây bắn những mũi tên lửa xuống bên dưới, nơi họ giấu sẵn đồ dẫn hỏa. Chung quanh khu hồ lô lửa bắt đầu cháy dữ dội, chỉ còn hương trước mặt là chưa có lửa mà thôi.

Gần tám trăm binh triều lọt vào Tử Cốc thấy lửa cháy khắp nơi thì kinh hồn bạt vía, chúng hoảng loạn kéo nhau chạy nhanh về phía trước để tránh sức nóng hừng hực của ngọn lửa. Những con ngựa của bọn kỵ binh hoảng sợ phóng chạy lung tung, không còn điều khiển được nữa, chúng đạp càn lên

đám bộ binh để cố chạy về phía trước. Tống Phước Hiệp nhìn biển lửa quanh mình, lòng kinh hãi tột cùng. Ông biết phen này mình đã trúng kế của địch. Ông vội thét quân sĩ chạy nhanh về phía trước. Nhưng chỉ chạy thêm được một đoạn nữa thì đã đến bên bờ vực thẳm. Họ nhìn thấy gần năm mươi nghĩa binh Truông Mây, dẫn đầu là Lía, đang tung mình nhảy qua vực. Vì khoảng cách giữa hai bờ vực quá xa nên khi đến giữa chừng, họ quăng một đoạn dây dài quấn vào những cột cây đã đóng sẵn ở bên kia bờ rồi giật mạnh, mượn đà đó, họ tung người đáp xuống bờ bên kia thật an toàn, không kém phần ngoạn mục. Một nghĩa binh có lẽ vì tay đã bị thương nên sức giật không đủ mạnh, thân hình hẫng bay chưa đến bờ thì rơi xuống. Lía thấy vậy liền phóng sợi dây trong tay ra, sợi dây như con mãnh xà uốn khúc bay vút đến quấn chặt thân người của tên nghĩa binh. Lía giật mạnh, cả thân hình của hắn từ bên dưới lại bay lên và đáp xuống bờ. Hắn bàng hoàng sau cơn thập tử nhất sinh, vội cúi đầu nói:

- Cảm ơn thủ lĩnh!

Bờ bên kia, đàn ngựa bị bỏ lại đang phi loạn xạ vào đám binh triều. Ngựa chạy loạn phía trước, ngựa phía sau vì sợ lửa nên cứ phóng đại, đập vào đám lính rơi bời. Quang cảnh thật hỗn loạn, hãi hùng. Mọi người, kể cả Tống Phước Hiệp cũng đành phải nhảy khỏi lưng ngựa vì sợ chúng mang theo mình lao xuống vực sâu. Và đúng như họ lo sợ, những con ngựa cùng đường vì sợ lửa nên phóng mình nhảy xuống vực, im lìm mất dạng. Điều này chứng tỏ khe vực sâu đến vô tận. Tống Phước Hiệp nhìn thấy tình cảnh đó thì ngựa mặt lên trời sa lệ than:

- Ta một đời làm tướng đánh trăm trận lớn, chưa bao giờ lại thảm bại một cách nhục nhã và ngu xuẩn thế này. Thật tội nghiệp cho đám quân sĩ trung thành đã theo ta bấy lâu. Ôi! Ta chết thế này thật không thể nhắm mắt.

Lúc đó, ông có nhìn thấy mây đen từ phía biển Đông theo gió kéo vào từng đám đen nghịt, bầu trời tối dần lại nhưng vì đầu óc ông đang bấn loạn nên không nhận ra đó là dấu hiệu của trời sắp đổ mưa. Bên trong bán tử hồ lô, ngọn lửa đã bén đến gần sát chỗ ông đứng, đám lính đã có nhiều người bị đốt cháy, rú lên thảm thiết rồi mang thân hình như bó đuốc sống nhảy xuống vực. Số còn lại vì không chịu nổi sức nóng nên cũng đành nhảy đại

theo xuống khe vực. Họ biết trước sau gì cũng không thoát được cái chết nhưng làm vậy ít ra họ sẽ tránh được cái nóng khủng khiếp của ngọn lửa và cái cảm giác đau đớn khi bị chết thiêu. Một người nhảy, hai người, rồi cả đám đông thi nhau nhảy xuống vực chịu chết. Những tràng rú thảm thiết kinh hoàng vọng lại nghe thật náo nùng rồi chìm lìm nơi đáy vực sâu.

Bọn Lía đứng nhìn sang thấy cảnh tượng như thế lòng không khỏi xót thương. Lía nói:

- Ta thật không muốn giết họ tí nào cả. Họ cũng là đồng bào của chúng ta. Ôi! Chiến tranh thật là tàn khốc!

Một nghĩa binh đứng cạnh nói:

- Chiến tranh quả là tàn khốc nhưng nếu thủ lĩnh gom hết những kẻ chết đói trong thiên hạ lại, như cha mẹ và các em của tôi chẳng hạn, thì tính ra còn nhiều gấp vạn lần bọn lính khốn kiếp này. Quý hồ chúng ta có chính nghĩa, chiến đấu vì đồng bào thì dù chiến tranh có tàn khốc đến đâu cũng phải giảm lên mà đi.

- Đành phải như thế thôi.

Ngọn lửa chỉ còn cách Tổng Phước Hiệp chừng năm trượng nữa. Mùi cỏ cây cháy, mùi thịt người bị thiêu đốt khét lẹt, nồng nặc khắp không gian. Quanh ông giờ chỉ còn hơn mười thủ hạ trung thành, liều chết cùng ông. Họ nhìn nhau, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt đỏ hồng vì sức nóng. Không biết họ bị khói làm cho cay mắt hay họ đang khóc cho những chiến hữu đã cùng chiến đấu bên nhau bao nhiêu năm trời, giờ sắp chết cùng nhau. Đến lúc tuyệt vọng, Tổng Phước Hiệp nhìn họ nói:

- Ta thật hổ thẹn đã đưa tất cả các người vào chỗ chết. Chết mà bó tay không thể chiến đấu, quả thật nhục nhã vô cùng. Nhưng có chết ta cũng phải tự mình giết mình chứ không để mang tiếng là bị bọn cướp cạn Truông Mây đốt chết. Chúng ta gặp nhau ở tuổi vàng vậy.

Nói xong, ông đưa đao lên cổ vừa định cắt đầu mình thì bỗng có một tiếng nổ lớn rung chuyển cả núi rừng. Tiếp theo sau tiếng nổ, mưa đổ xuống ào ào như trút nước, sấm chớp ầm ầm. Ít lâu sau, ngọn lửa lụi dần rồi từ từ tắt ngấm dưới cơn mưa tầm tã. Tổng Phước Hiệp và bọn thuộc hạ trung thành cứ đứng yên ở đó như trời trồng. Một cảm giác mà chỉ có những người vừa

từ cõi chết quay về mới diễn tả nỗi đang dâng ngập trong lòng họ đến nghẹt thở. Họ tròn mắt nhìn nhau thật lâu, cho đến khi có một người choàng tỉnh reo lên:

- Ta được sống rồi, chúng ta được cứu sống rồi! Trời mưa, trời mưa! Ha ha... Trời mưa!!! Ha ha...

Hắn điên cuồng chạy nhảy tứ tung vì mừng, vì hoảng sợ, vì được sống... Mọi người cũng bừng tỉnh dần và reo lên, nhảy nhót điên cuồng như hắn. Chỉ có Tống Phước Hiệp cúi đầu im lặng bước đi như người đã chết. Một cảm giác đau buồn trĩu nặng trong lòng ông. Có lẽ, nếu ông chết đi thì sẽ sung sướng hơn là còn sống để đối diện với thảm cảnh trước mắt. Một đời danh tướng lại phải chịu bó tay đứng nhìn một ngàn binh sĩ trung thành của mình bị chết cháy và nhảy dần xuống vực. Những hình ảnh đó, những bộ mặt sợ hãi và kinh hoàng tột độ đó đua nhau chạy lộn xộn trong đầu ông như những dấu chân ngựa sợ lửa chạy cuống cuồng, đập vào màng tai, màng óc ông gây nên một nỗi đau đớn đến khủng khiếp, nghẹt thở. Ông muốn hét lên để làm dịu bớt cơn đau nhưng ông cố bậm môi cắn răng chịu đựng. Ông đáng phải chịu một hình phạt đau đớn hơn gấp ngàn lần thế nữa để tạ lỗi với những chiến hữu đã chết kia. Ông vừa đi vừa lầm bầm: “Tống Phước Hiệp! Tống Phước Hiệp...” như thế để nhắc nhở bản thân mình đừng bao giờ quên mối hận này. Cũng có thể là ông đang tự nguyện rửa mình, đang cố xua đuổi cái tên đó ra khỏi cuộc đời danh tướng kiêu hùng đã qua của ông!!!

Lúa nhìn theo bước chân của Tống Phước Hiệp qua màn mưa dày đặc, lòng sinh niềm lân tuất. Chàng nói với anh em:

- Một đời danh tướng! Có lẽ ông ta đang đau khổ hơn là chết. Truyền cho anh em bên đó hãy để họ tự do ra đi. Nếu có ngựa thì để lại cho họ.

Trong khi đó trên một vách núi cao, Trần Lâm và toán quân cảm tử cùng anh em phục binh này giờ vẫn theo dõi diễn biến bên trong. Tất cả những gì xảy ra đã làm cho lòng họ chùng xuống. Trần Lâm nói:

- Những người còn sống sót coi như đời họ đã hết rồi, nhất là Tống Phước Hiệp. Một đời danh tướng! Trời lại động đức hiếu sinh nên đổ mưa lần nữa để cứu họ. Trời đã cứu thì ta cũng không nên triệt đường sống mà phản lại

thiên ý. Hãy để lại cho họ đủ số ngựa rồi chúng ta rút lui. Nếu ta tính toán đúng thì đêm nay bên đèo Màn Lãng, bọn giặc sẽ bị đánh tơi bời. Chúng ta mau đến chặn đường về của cánh quân Nguyễn Văn Hưng.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 39 - Phần 3

Hồ Bân khi đến đèo Mản Lãng, đêm đó theo kế sách của Trần Lâm mà hành sự. Buổi chiều vừa có cơn mưa lớn nên đêm đến bầu trời thật quang đãng, trên trời đầy sao, khắp núi rừng tiếng côn trùng kêu rả rích không ngớt. Khoảng canh ba, quả nhiên có hai toán quân giặc âm thầm leo núi bất thần xông vào cướp trại. Người chỉ huy toán quân đó chính là tiên phong Nguyễn Khoa Kiên. Khi bọn chúng vào đến nơi, thấy trại trống không, Khoa Kiên biết mình đã trúng kế vội hô quân rút lui. Đúng lúc đó, một tiếng pháo nổ vang, chung quanh trại đèn đuốc bỗng sáng lòa. Nghĩa quân từ bốn phía đổ ra bao vây địch. Có tiếng của Hồ Bân nói lớn:

- Bọn giặc Nguyễn chớ chạy, bọn người trúng kế rồi, mau buông khí giới đầu hàng đi.

Khoa Kiên thất kinh vội vàng hô quân tấn công. Thế là trên đỉnh đèo Mản Lãng, dưới ánh đuốc lơ mờ, một trận giao chiến kịch liệt xảy ra. Hồ Bân xông đến trước mặt Khoa Kiên nói:

- Tướng giặc mau xưng tên họ đi rồi chịu chết.

Khoa Kiên vì nóng lòng muốn phá vòng vây nên vừa múa thương đâm Hồ Bân vừa nói:

- Hãy xuống Diêm Vương mà hỏi tên ta.

Hồ Bân múa đao đỡ rồi nói:

- Được, nếu người muốn làm con quỷ vô danh thì ta toại nguyện cho.

Hai người nói xong đánh nhau với nhau một trận. Trong khi đó, Thiên Tường cùng với anh em nghĩa binh vây chặt bọn lính triều đình và ra sức tiêu diệt chúng, không cho một tên nào trốn thoát. Khoa Kiên đánh nhau với Hồ Bân một lúc lâu, nhìn thấy quân mình bị tiêu diệt gần hết, hăn liệu bề không ổn nên liền giở tuyệt chiêu ra mong thoát thân.

Nguyễn Khoa Kiên vốn là con của cai bạ Nguyễn Khoa Thuyền, tính ham thích võ nghệ từ bé, may gặp được kỳ nhân truyền cho tuyệt nghệ nên thân thủ rất cao. Tuyệt chiêu Hồi mã thương trước giờ Kiên chưa lần nào phải dùng tới, nay đứng trước tình thế nguy hiểm nên đành phải mang ra sử dụng để kết thúc cuộc chiến. Sau khi tung ra một chiêu quyết liệt, Kiên liền trở mình bỏ chạy. Hồ Bân tưởng hấn tính đào tẩu nên phóng người rượt theo. Tức thì, Kiên bất ngờ quay lại tung một đường thương ra phía sau đâm chéo ngay vào tim của Hồ Bân. Đường thương này tuy không phải đương lúc ngồi trên lưng ngựa nhưng Khoa Kiên sử dụng vẫn rất tài tình. Hồ Bân đang đà phóng người tới không thể nào né kịp. Cũng may Bân từng được Lúa dạy cho kỹ thuật phản đòn đao nên trong khoảnh khắc mảnh chỉ treo chuông, Bân liền vung đao từ dưới gạt mạnh lên, uốn người ngã ngửa về phía sau. Mũi thương trượt đi, tuy không đâm trúng vào tim Hồ Bân nhưng vai trái cũng đã bị mũi thương thủng phải. Hồ Bân la lên một tiếng và ngã ra sau.

Thiên Tường đang lo giết giặc nhưng thỉnh thoảng vẫn liếc mắt để ý tới trận đấu giữa Hồ Bân và Khoa Kiên. Lúc thấy Hồ Bân bị trúng thương ngã xuống, chàng vội vã phóng một phi đao vào Khoa Kiên. Khoa Kiên đắc thắng, vừa định quay lại kết liễu tính mạng Hồ Bân thì bỗng nghe tiếng gió rít nên vội múa tít cây thương một vòng để đỡ. Mũi phi đao đập mạnh vào cây thương tóe lửa. Khoa Kiên giật mình kinh hãi, hấn không ham đánh nữa mà vội băng mình đến chỗ một quân kỵ của nghĩa binh gần đó và tung một thương thần tốc vào bụng tên kỵ binh rồi vút hấn văng xuống ngựa. Xong hấn phóng lên lưng ngựa thúc nó đột phá trùng vây, hô quân rút lui. Nhưng chẳng ai còn sống sót cả, hấn đành một mình phóng ngựa phi nhanh xuống chân đèo. Thiên Tường vội tung mình chạy đến đỡ Hồ Bân dậy. Lúc này Bân đã hôn mê, vai trái máu chảy lênh láng nhưng vết đâm không đến độ gây tử thương, hơi thở còn khá mạnh. Thiên Tường cho người rịt thuốc vào vết thương và tìm cách giúp Hồ Bân tỉnh lại. Lát sau Hồ Bân từ từ mở mắt ra, nhìn thấy Thiên Tường, hấn mỉm cười hỏi:

- Ta chưa chết à? Đường thương của tên khốn đó thật hiểm ác. Lần sau nếu gặp lại hấn ta quyết giết không tha.

Thiên Tường nói:

- Vết thương nơi vai của tam ca tuy không nguy hiểm đến tính mạng nhưng vết đâm khá sâu, cần phải nghỉ ngơi nếu không sẽ ảnh hưởng đến cả cánh tay. Khoa Kiên đã thoát chạy về được bên đó rồi, kế hoạch của chúng ta phải bãi bỏ thôi. Đệ sẽ giữ chặt đỉnh đèo này chờ Lâm ca đến tính tiếp. Phần tam ca nên về Trùng Mây tịnh dưỡng, không thể ở lại nơi này được.

Hồ Bân thở dài nói:

- Ta thật vô dụng. Mọi kế hoạch đã sắp sẵn mà còn không làm nên việc gì.
- Tam ca đừng tự trách mình. Chúng ta cũng đã tiêu diệt gọn đám lính cướp trại rồi còn gì. Nguyễn Khoa Kiên tuy còn trẻ nhưng là người nổi danh khắp Phú Yên, việc hắn thoát đi được là điều hiển nhiên, đâu phải do lỗi của tam ca.

Thiên Tường quay sang gọi ba thiết kỵ lại dặn:

- Mọi người chia nhau cố liên lạc cho được với Lâm ca, báo cáo lại tình hình ở đây và xin chỉ thị nhé.

Ba tên thiết kỵ vâng dạ vừa định ra đi thì bỗng nghe có tiếng vó ngựa từ xa chạy đến. Một lát sau đã thấy Trần Lâm cùng năm mươi người trong toán thần mã.

Thiên Tường chạy lại mừng rỡ nói:

- Lâm ca đến thì hay quá! Đệ đang lo cho tình trạng của tam ca và không biết phải làm gì sắp tới.

Trần Lâm thấy Hồ Bân bị thương liền chạy đến xem xét và hỏi:

- Tam ca thấy trong người có gì lạ không? Để đệ xem lại vết thương thế nào.

Hồ Bân nói:

- Cảm ơn đệ, ta không sao. Chỉ là vì đầu bị bản đao của mình đập mạnh vào nên bất tỉnh, còn vết thương nơi vai không hề gì đâu.

Trần Lâm xem vết thương xong nói:

- Tuy không nguy hiểm nhưng tam ca cần phải được tịnh dưỡng và chăm sóc kỹ nếu không cánh tay trái sẽ bị ảnh hưởng. Đệ cho người đưa tam ca về Trùng Mây bây giờ. Mọi việc ở đây hãy để bọn đệ lo.

- Ta là tên vô dụng, chẳng giúp gì được cho đệ cả.

- Tam ca không cần tự trách. Trong chiến tranh, chuyện may rủi khó ai biết được. Tam ca về coi sóc Truông Mây cũng là việc lớn vậy.

Nói xong, chàng liền cho người đưa Hồ Bân trở về Truông Mây rồi hỏi Thiên Tường:

- Ta dẫn toán cảm tử quân từ Tử Cốc đi vòng xuống định sẽ chặn đường bọn tàn binh của Nguyễn Văn Hưng, nhưng thám báo lại cho biết là bọn họ vẫn còn đóng trại dưới chân đèo nên nghĩ chắc bọn đệ đã gặp điều trở ngại, bởi vậy ta mới đi đường núi lên đây. Tình hình ở đây diễn biến thế nào?

Thiên Tường đáp:

- Tất cả đều xảy ra đúng như ta tính toán, chỉ bất ngờ là tam ca bị thương và Nguyễn Khoa Kiên trốn thoát nên kế hoạch cuối cùng mới bị vỡ.

- Đã vậy bây giờ ta và đệ cứ mang toàn bộ anh em ở đây xông xuống tấn công vào trại địch, lực lượng cảm tử quân ta còn cho ẩn núp bên kia sẽ đánh vào mặt sau của họ. Tin bọn Tống Phước Hiệp bị bại chắc đã đến tai bọn Nguyễn Văn Hưng rồi, trong lòng chúng giờ đây hẳn chỉ còn lo đến việc rút lui chứ chẳng có tinh thần chiến đấu gì nữa đâu. Ta tấn công cùng lúc hai mặt chắc sẽ phá được chúng.

Nói rồi liền cho trăm kỵ mã băng núi trở lại giúp toán cảm tử quân, còn đích thân Trần Lâm và Thiên Tường kéo binh từ trên đèo đổ xuống tấn công trực diện vào trại địch.

Nói về Nguyễn Khoa Kiên thoát chết trở về trại gặp Nguyễn Văn Hưng và trình bày:

- Bọn giặc đã có chuẩn bị nên gài bẫy cho chúng tôi vào cướp trại rồi đổ phục binh ra bao vây. Tôi nhờ nhanh chân, hạ được tướng giặc là Hồ Bân nên mới thoát thân được. Còn toàn bộ quân lính của ta đều đã bị chúng giết sạch. Tội tôi thật đáng chết!

Nguyễn Văn Hưng nói:

- Tướng quân không cần phải tự trách mình. Cả cai cơ Tống Phước Hiệp, danh tướng lẫy lừng của Gia Định mà còn bị chúng dồn vào Tử Cốc rồi cho lửa thiêu đốt cả ngàn quân, nếu trời không đổ cơn mưa bất chợt chiều qua thì chắc ông ấy cũng đã bị thiêu chết trong ngọn lửa đó rồi. Cho nên bọn chúng ta có bị thất bại cũng không có gì hổ thẹn.

Nguyễn Khoa Kiên thất kinh hỏi:

- Tổng Phước Hiệp bị bại rồi ư? Hiện giờ ông ta ở đâu?

- Ông ta hiện như người mất hồn, đang trên đường trở về phủ Quy Nhơn. Bọn giặc đốt quân ta xong, thấy trời đổ mưa cứu sống mười mấy người của Tổng Phước Hiệp nên có lẽ đã động lòng mà để lại cho họ một số ngựa và thả về. Một người trong bọn họ chạy đến đây báo tin cho ta hay rồi lặng lẽ bỏ đi. Hắn nói sẽ trở về nhà sống ẩn dật, không dây vào vòng tranh chấp của thế sự nữa.

- Bây giờ tướng quân tính sao?

- Chúng ta giờ như rắn mất đầu, không thể một mình lẻ loi chiến đấu được. Vì có chiến đấu cũng chỉ hi sinh binh sĩ một cách vô ích mà thôi. Chi bằng ta cứ rút quân về Quy Nhơn rồi mọi việc tính sau.

- Vậy phải đi cho mau, nếu không bọn cướp đuổi theo và chặn hai mặt tấn công chúng ta sẽ nguy hiểm lắm.

- Đúng vậy. Hãy cho toán quân lương đi sau cùng, nếu giặc có đuổi theo cứ vung đồ quân lương quân dụng lại cho bọn chúng cướp lấy. Chúng ta hãy bảo toàn tính mạng của quân sĩ trước.

- Tướng quân thật là cơ trí. Thôi chúng ta rút lui mau.

Hai người bàn định xong liền lệnh cho ba quân cứ để yên trại đó mà rút lui thật nhanh. Khi bọn Trần Lâm kéo quân đến, đại quân của họ đã bỏ chạy khá xa chỉ còn lại những trại không. Toán cảm tử quân vì phải đợi lệnh của Trần Lâm nên khi đội thiết kỵ đến hợp quân mới đuổi theo nhưng cũng chỉ đoạt được những đồ lương thảo, khí giới. Toán quân còn lại của Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Khoa Kiên nhờ thế mà chạy về đến phủ Quy Nhơn an toàn.

Trần Lâm cho quân thu thập chiến lợi phẩm rồi chia đều cho những nghĩa binh có công tham gia trong trận chiến này, còn lương thực thu được cho mang về Trùng Mây. Chàng nói với Thiên Tường cùng anh em:

- Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Khoa Kiên đều là những tướng tài. Họ bỏ chạy mà rất chu chỉnh trong phương cách, vì thế mới giúp bảo toàn được lực lượng binh sĩ. Họ đã áp dụng đúng “tẩu kế” của Tôn Tử ngày xưa. Đề và anh em nên lưu ý điểm này.

Thiên Tường nói:

- Cảm ơn Lâm ca chỉ điểm. Đệ sẽ ghi nhớ.

- Bây giờ chúng ta kéo toàn bộ xuống Phù Ly xem tình hình của tứ ca và các cánh quân thủy ở Đề Gi, An Dũ thế nào. Đệ cho một số anh em đưa các thương binh và lương thảo về Truông Mây, dặn họ mời đại ca xuống Phù Ly luôn thể.

Thiên Tường vâng dạ rồi cho thi hành lệnh. Sau đó, họ theo đường núi từ đèo Màn Lãng kéo xuống huyện thành Phù Ly.

Trần Lâm và đội quân thiết kỵ về đến Phù Ly, chú Nhẫn cho hay quân phủ Quy Nhơn của Phan Ngọc Chánh sau khi nghe tin đại binh của Nguyễn Phúc Hương bị đại bại đã cho dừng binh lại, không tiến đánh Phù Ly nữa mà lo về phòng thủ thành Quy Nhơn. Trần Lâm thầm tiếc rẻ. Như vậy kế hoạch “phản khách vi chủ” dự định bỏ trại Phong An để lên vào cướp thành Quy Nhơn của Trương Văn Bảo đã không thực hiện được. Sự chết nhát của Nguyễn Khắc Tuyên và Lưu Khâm vô tình lại bảo vệ được thành Quy Nhơn.

Riêng về cánh quân ở Đề Gi, Võ Tiến và Nguyễn Cửu Thống tuy đã có mấy trận giao tranh nhưng hai bên vẫn chưa bên nào chiếm được ưu thế. Võ Tiến lúc đầu bị thiệt hại mất một số chiến thuyền và hơn năm mươi nghĩa binh nên rút về cố thủ, sau nhờ có toán quân của Đặng Thông từ An Dũ vào trợ giúp nên lực lượng có vẻ cân bằng trở lại. Lại nhờ số nỏ liên châu lợi hại nên Võ Tiến đã giữ chặt được cửa Đề Gi, Cửu Thống đánh mãi không thủng. Hiện giờ, khi nghe tin hai đạo quân kia bị thất bại, Cửu Thống đã cho rút quân vào cửa biển Quy Nhơn để trù tính kế hoạch khác.

Trần Lâm nghe báo cáo tình hình thì lòng hết sức vui mừng. Như thế nghĩa là tất cả các mũi tấn công của quân triều đình đã bị bẻ gãy. Nay họ tập trung lực lượng ở Quy Nhơn như vậy thì việc đối phó sẽ dễ dàng hơn. Chàng bèn cho thám báo đi dò la tin tức các nơi một lần nữa cho thật rõ ràng rồi mới dành cho mình cùng Thiên Tường và toán quân thiết kỵ một ngày để nghỉ ngơi dưỡng sức.

Nhắc lại Nguyễn Phúc Hương dẫn tàn quân chạy về huyện Mộ Hoa, ông cho quân hạ trại bên ngoài rồi cùng với Trương Kế và Đỗ Thành Nhơn vào

trong huyện nha gặp Chu Bách. Chu Bách sau khi hay tin kho lương bị cháy đã lo sợ đứng ngồi không yên, nay thêm tin đại binh của Phúc Hương và Trương Bá Thành thua tan tác càng làm hấn như người tử tội sắp bị đem đi xử trảm. Hấn biết chuyến này cái chức quan huyện béo bở của hấn mất là cái chắc, không chừng còn mất luôn cả cái đầu trên cổ cũng nên. Nghe quân vào báo Nguyễn Phúc Hương đã trở về, hấn vội vàng chạy ra tận cổng huyện đường tiếp đón. Thấy bộ dạng ba vị tướng mình đầy những máu, quần áo, đầu tóc xác xơ, hấn liền ra lệnh cho thầy thuốc đến xem xét và điều trị cho họ. Sau đó truyền dọn tiệc để các tướng tắm rửa, ăn uống, nghỉ ngơi dưỡng sức. Nguyễn Phúc Hương bấy giờ mới hoàn hồn nói với Đỗ Thành Nhơn:

- Cảm ơn nhà ngươi đã không tiếc mạng sống của mình để bảo vệ cho ta. Người theo ta lâu nay mà ta không nhìn ra người là một tướng tài. Ta quá thật sơ sót! Từ nay người hãy ở bên cạnh ta, ta sẽ tìm cách nâng đỡ người.

Đỗ Thành Nhơn nhún nhường nói:

- Đó là bốn phận của tiểu tướng, tiết chế không cần phải bận tâm.
- Trận này nếu không có nhà ngươi thì cả ta và đại quân đều đã bị tiêu diệt rồi. Chúng ta tuy đại bại hao binh nhưng công của nhà ngươi rất lớn. Bọn cướp Trùng Mây quả nhiên lợi hại, suốt cuộc đời làm tướng, ta chưa từng gặp loại trận pháp nào như thế bao giờ. Tình hình này cá nhân ta thú thật cũng đành bó tay, không thể nào chống cự lại được. Đành phải báo cáo về Phú Xuân để Quốc phó trừ tính cách khác vậy.

Chu Bách trong bụng vẫn còn lo ngay ngáy, nghe nói đến chuyện báo cáo về Phú Xuân, hấn vừa run vừa nói:

- Kho lương thảo Long Phụng là kho lớn của phủ Quảng Ngãi, nay đã bị cháy rụi, tội này nếu tiết chế không nói giúp cho vài lời thì cái đầu của hạ quan phen này ắt phải rơi khỏi cổ. Mong tiết chế giúp cho, hạ quan quyết chẳng bao giờ quên ơn.

- Bản thân ta cũng chưa biết có giữ nổi cái mạng mình hay không đây. Nhưng dù sao ta cũng sẽ kiếm cách nói giúp cho, ông đừng lo.

Chu Bách mừng rỡ nói:

- Nếu tiết chế chịu đứng ra giúp thì cái mạng già này còn có hi vọng sống sót. Hạ quan xin đội ơn tiết chế trước.

Đỗ Thành Nhơn nói:

- Mỗi hận này chúng ta không trả thật không thể nào ăn ngon ngủ yên được.

Trương Kế nói:

- Loại trận pháp biến hóa thần thông như thế chúng ta làm sao phá được mà đòi trả thù?

Thành Nhơn đáp:

- Tôi có một người bạn là dật sĩ đang ở tại Vu Lai. Ngày trước, trong khi đàm đạo tôi có nghe bạn tôi đề cập đến Bát quái trận đồ của Gia Cát Võ Hầu. Anh ta là người tinh thông đạo học, kỳ môn độn giáp, dịch lý âm dương, hi vọng có thể biết cách phá trận của Trần Lâm.

Phúc Hương nghe nói mừng rỡ hỏi:

- Bạn của người là ai?

- Là Ngô Thế Lâm ở làng Vu Lai, huyện Quảng Điền, phủ Triệu Phong.

- À, thì ra là người này, ta đã có nghe danh qua. Nhà người có thể mời ông ta ra giúp được chăng?

- Tôi không chắc lắm vì Ngô Thế Lâm tuy tài trí hơn người nhưng không chịu đi thi cũng chẳng chịu ra làm quan mà chỉ muốn sống đời ẩn dật vui thú điền viên, thơ ca ngâm vịnh.

- Dù sao người cũng nên đi thử một chuyến, cố gắng mời ông ta cho bằng được. Hay ít ra thì cũng hỏi cho được cách thức phá trận, nếu không chúng ta đành bó tay thúc thủ hay sao?

Đỗ Thành Nhơn nói:

- Thua trận này lòng tôi vẫn còn ăm ức lắm. Được, tôi sẽ cố gắng thuyết phục ông ta.

- Tốt lắm! Nghỉ ngơi đêm nay, sớm mai người lên đường lo gấp việc đó. Phần ta sẽ về Phú Xuân xin chỉ thị mới và xin thêm binh để báo thù. Xong việc, người trở về Phú Xuân cho ta hay. Phá được trận Bát quái người sẽ lãnh công đầu.

- Chúng ta hãy lo việc quốc gia trước, chuyện công trạng sau này hẵng nói, tiết chế không phải bận lòng.

Chu Bách xen vào:

- Tôi sẽ cho người chuẩn bị mọi thứ để sáng mai hai vị tướng quân lên đường.

Én Liệt Trương Mây - Hồi 39 - Phần 4

Sáng hôm sau, Nguyễn Phúc Hương cùng Đỗ Thành Nhơn mỗi người một ngựa cùng vài tùy tùng vượt đèo Hải Vân. Phúc Hương trở về Phú Xuân, Thành Nhơn tìm đến nơi ẩn cư của Ngô Thế Lân ở làng Vu Lai, huyện Quảng Điền (nay thuộc xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên). Đó một ngôi làng nhỏ gần phá Tam Giang đã được Ngô Thế Lân mô tả trong bài thơ “Vu Lai ố” của mình. Bài thơ năm trước có lần ghé thăm, Thành Nhơn đã được đọc qua:

Thác lác nhân gia lục thụ gian
Duyên khô phân ố các hồi hoàn
Đông Nam nhất dải hồ liên hải
Tây Bắc tam phần dã tiếp san
Thâm giản hà phì ngư phủ túy
Bình nguyên thảo trường mục đồng nhân
Bạch sa, thúy trúc, hồng trần tĩnh
Nhất nhậm u nhân tự vãng hoàn.

Dịch nghĩa:

Nhà cửa xây cất giữa khoảng cây xanh
Xóm nhỏ ven khe suối xanh, nước chảy quanh
Một dải Đông Nam, hồ liền với biển
Ba phần Tây Bắc, đồng hoang giáp với núi
Nước sâu, cá quyết béo, ngư ông say rượu
Đồng bằng cỏ tốt, mục đồng nhàn rồi
Cát trắng, trúc xanh, bụi bặm chẳng có
Người chốn u tịch muốn đi về lúc nào cũng được.

Bài thơ miêu tả phong cảnh u tịch của ngôi nhà tranh nhỏ, bốn vách đều được làm bằng trúc dựng ngay cạnh con suối, chung quanh bao bọc bởi giậu chè thấp được cắt tỉa ngay ngắn cùng hàng trúc xanh thon thả vươn cao, trông rất thanh nhã. Lúc Thành Nhơn sắp tới nhà của Ngô Thế Lân trời đã ngả bóng chiều. Ông ta xuống ngựa dẫn bộ vào cổng. Chợt từ phía sau nhà, nơi con suối nhỏ có tiếng đàn kìm (đàn nguyệt) và tiếng ngâm thơ vọng ra. Đỗ Thành Nhơn vội đứng lại lắng tai nghe.

Vu Lai kết ốc nhất niên dư
Cái thế khâm hoài nhật ích sơ
Cựu sự như xuyên trường thệ hải
Tân hoài tự nguyệt dục lãng hư
Vị năng giáng khuyết toàn gia cử
Thả bạng không môn viễn tục cư
Thiên ý nhược phi liên tích ngã
Khẳng giao dung dị ngọa mao lư.

Dịch nghĩa:

Dựng nhà ở Vu Lai đã hơn một năm rồi
Việc đời ngày càng dừng dừng
Chuyện cũ như sông dài, phó mặc cho biến cả
Hoài bão mới như trăng cứ muốn vượt lên
Cả nhà chưa một lần bước tới cửa khuyết
Cửa hư không chốn phàm tục xa xôi
Giả thử ý trời không còn thương ta nữa
Vẫn vui ngồi nghỉ chốn nhà tranh.

Đỗ Thành Nhơn nghe xong bài thơ thì giật mình thầm khen cho tài tiên tri của Thế Lân. Thành Nhơn nghĩ: “Có lẽ ông ta biết mình đến đây cầu ông ta ra giúp nước nên đã ngâm bài thơ này để thể hiện chí nguyện cũng như để thay cho lời từ chối một cách hết sức khéo léo”. Thành Nhơn cột ngựa vào bụi trúc gần đó rồi thông thả đi vào nói lớn:

- Bằng hữu lâu ngày đến thăm, nếu không dọn sẵn mâm rượu làng Chuồn thì chí ít cũng phải bày cuộc trà ướp sen tiếp đón, có đâu lại ngâm khéo một

bài thơ đuổi khách. Chẳng lẽ đây là cách tiếp đón người quen của Ái Trúc Trai hay sao?

Tiếng đàn ngừng bật. Ngô Thế Lân từ phía sau nhà bước lên. Đó là một người tuổi khoảng bốn mươi, tuy ăn mặc rất đơn giản nhưng dáng dấp lại thật phong nhã, thanh thoát, khoáng đạt. Ông vui vẻ nói:

- Ngọn gió lành nào đã đưa rồng đến nhà tôm vậy?
- Nay ông lại đem cả thói châm chích xã hội ra chọc bạn bè nữa hay sao? Tôi đi đầu quân đã hơn mười năm mà chỉ giữ được chức hữu đội trưởng nhỏ bé thì biết chừng nào mới được hóa thành rồng đây?
- Ông là con rồng nhưng lại tự đưa mình vào vũng nước ao tù nhỏ hẹp. Phương Nam trời nước mênh mông một cõi, là nơi cho rồng thiêng vùng vẫy, sao không vào đó mà chờ hội rồng mây?
- Ông định ví mình như Trạng Trình mà cho tôi lời khuyên “Nam phương nhất đại, đoạt hội long vân” đó chăng?
- Có lẽ bây giờ ông không tin tôi. Khi nào ông cảm thấy chán cái cảnh ao tù hiện nay thì hãy nghe lời tôi cũng chưa muộn. Giờ vào trong uống chung rượu làng Chuồn đã.
- Như thế mới phải lễ tiếp khách chứ.

Phía sau nhà có một gian lều trúc cất cạnh con suối, gió chiều từ phá Tam Giang thổi lên, luồn qua kẽ trúc tạo thành một khúc nhạc đồng quê nghe thật êm dịu. Ngô Thế Lân rót một chung rượu làng Chuồn mời Đỗ Thành Nhơn rồi hỏi:

- Nghe nói đang có chiến tranh ở Quy Nhơn, sao ông lại được rảnh rỗi mà ghé thăm tôi vậy?

Đỗ Thành Nhơn biết tính bạn nên sau khi uống cạn chung rượu xong liền nói ngay vào vấn đề:

- Đại quân của quan tiết chế Phúc Hương vừa thua một trận tan tác ở Quy Nhơn nên tôi mới phải về đây để cầu ông ra sức giúp đỡ cho.

Ngô Thế Lân cũng uống cạn chung rượu của mình rồi nói:

- Chí hướng của tôi từ lâu ông đã biết, sao còn đến đây nhắc những chuyện ấy làm gì?

- Chúng tôi sở dĩ bị thua là vì bọn cướp Trùng Mây có người biết bày trận Bát quái của Gia Cát Võ Hầu đã thất truyền năm xưa. Nếu không nhờ cơn mưa dữ dội và sấm sét đánh vào trận thì bốn ngàn tướng sĩ, kể cả tôi trong đó cũng đã bị tiêu diệt sạch rồi. Theo tôi biết, chỉ có ông và Nguyễn Quang Tiền là khả dĩ biết cách phá giải cái thế trận quái ác đó mà thôi. Nguyễn Quang Tiền từ khi bị Chúa Võ bãi chức đã ngán ngấm sự đời, vả lại tôi không quen ông ta nên chỉ còn biết nhờ đến ông. Ông nỗ để cho bao nhiêu người lại tiếp tục chết thảm nữa hay sao?

Ngô Thế Lâm nghe nói thất kinh hỏi:

- Bát quái trận à? Người lập trận là ai vậy?

Thành Nhơn trong bụng mừng thầm đáp:

- Là quân sư của Trùng Mây, tên Trần Lâm.

- Ông ta năm nay bao nhiêu tuổi?

- Khoảng hai ba, hai bốn gì đó thôi.

Ngô Thế Lâm ngạc nhiên hỏi:

- Còn trẻ thế thôi à? Vậy chắc hẳn anh ta phải có bậc minh sư chỉ dạy. Ông có biết thầy của anh ta là ai không?

- Không. Hình như chưa ai biết sư môn của hẳn.

Ngô Thế Lâm suy nghĩ mông lung một lúc rồi nói:

- Như vậy là lời tiên đoán đã trở thành sự thật rồi.

- Lời tiên đoán gì? Ai tiên đoán?

- Trạng Trình.

- Ngài ấy tiên đoán điều gì?

- Thật ra đây không phải là trận Bát quái của Gia Cát Võ Hầu năm xưa mà là trận pháp cải biên của Bát quái trận do Trạng Trình nghiên cứu lập nên, phòng khi chống giặc ngoại xâm. Khi hoàn thành trận pháp, Trạng Trình biết uy lực của nó rất lớn, có thể giết hại nhiều người, nếu chẳng may lọt vào tay phường gian ác thì sẽ gây hại cho đất nước nên ngài đã nghiên cứu cách phá trận và chép ra thành hai cuốn: cách lập trận chép ở phần thượng, cách phá trận chép ở phần hạ, phòng sau này còn có người biết mà hóa giải trận pháp này.

- Vậy là ông đang giữ cuốn hạ phải không?

- Không. Nhưng tôi có may mắn được một dị nhân chỉ cho cách phá trận.

Đỗ Thành Nhơn sửa lại thế ngồi ngay ngắn rồi thành khẩn nói:

- Vì tính mạng của hàng ngàn tướng sĩ, vì sự nghiệp bao đời của Chúa Nguyễn, mong ông hãy ra sức, xuống núi giúp cho thiên hạ một phen.

Ngô Thế Lân thở dài nói:

- Tôi đã chán ngán sự đời từ lâu và tự hứa sẽ chẳng màng đến thế sự nữa. Ông đừng làm khó tôi.

- Tôi biết chí của ông cao vút tận mây xanh, chỉ vì thế sự ngày nay làm ông chán ngán thôi. Nay ông nói “sẽ”, hẳn ý ông còn chờ đợi một cơ duyên nào đó mới xuất xử chẳng?

- Tương lai nước nhà còn mờ mịt thì tương lai của một cá nhân làm sao mà biết được? “Sẽ” có khi cũng là “không bao giờ”.

- Ý ông đã quyết, tôi không dám nài. Có điều ngày xưa Trạng Trình đã chia trận pháp ra làm hai phần là có ý muốn như Hoàng Thừa Ngạn vì đức hiếu sinh mà cứu thoát Lục Tồn cùng đám binh sĩ Đông Ngô. Nay ông là người nắm giữ sinh mệnh của hàng vạn người trong tay, lẽ nào ông lại làm ngơ ý nguyện của tiền nhân, mặc cho đao thương đâm chém hay sao?

Ngô Thế Lân rót đầy hai chung rượu, tự uống cạn ly mình rồi nói:

- Thôi được. Tuy tôi không đi nhưng tôi sẽ giúp cho các ông khỏi phải bị thương vong vì trận pháp đó.

Thành Nhơn ngạc nhiên hỏi:

- Thế thì làm sao? Ông định chỉ cho tôi cách phá giải à?

Thế Lân lắc đầu:

- Không. Muốn phá giải trận này không phải chỉ ra là có thể hiểu được ngay đâu. Giờ tôi sẽ viết một phong thư, ông cứ cho người mang đến trao tận tay Trần Lâm là được. Nhớ là không được xé thư ra xem.

- Như thế nghĩa là sao?

- Nghĩa là sau khi mở phong thư, Trần Lâm sẽ dẹp bỏ việc lập trận Bát quái. Ông cứ tin tôi đi.

Nói xong Thế Lân đứng dậy đi vào nhà trong. Một lúc sau quay ra, tay cầm một phong thư niêm kín trao cho Đỗ Thành Nhơn nói:

- Việc ông nhờ tôi đã làm xong. Giờ chúng ta dẹp chuyện ấy sang một bên để uống rượu cho thỏa. Còn nếu ông gấp việc phải đi thì cứ tùy tiện, đừng ngại.

Đỗ Thành Nhơn đứng dậy, cất kỹ phong thư vào trong người rồi trịnh trọng vái Ngô Thế Lâm một lạy nói:

- Tôi xin thay mặt hàng vạn binh sĩ triều đình mà lạy tạ ông đã ra tay cứu mạng. Việc này cần kíp, tôi xin cáo từ, khi nào có dịp tôi sẽ trở lại thăm ông.

Ngô Thế Lâm vái đáp trả rồi nói:

- Nếu có trở lại, xin hãy đến như một người bạn.

Đỗ Thành Nhơn đỏ mặt nói:

- Tôi thật có lỗi đã quấy rầy sự thanh nhàn của ông. Xin cáo từ.

Ngô Thế Lâm tiễn bạn ra cửa, nhìn theo bóng con tuấn mã chở Đỗ Thành Nhơn khuất dạng trong bóng hoàng hôn mà buông tiếng thở dài lẩm bẫm:

- Nếu Truông Mây có bậc chơn chúa thì ta sẽ không giúp ông đâu. Đáng tiếc! Thật đáng tiếc!

Nguyễn Cửu Thống sau khi đem đội thủy quân vào đóng ở đầm Hải Hạc đã thân hành đến thành Quy Nhơn gặp bọn Nguyễn Khắc Tuyên và các tướng lãnh để họp bàn. Trong buổi họp, Cửu Thống nói:

- Trước mặt Quốc phó ta có hứa trong vòng một tháng sẽ tiêu diệt bọn cướp Truông Mây, không ngờ bọn này lại có lắm kẻ tài giúp đỡ nên mọi sự đã vượt ngoài sự tiên liệu của ta. Nay hai trong bốn cánh quân đã thất bại, chỉ còn lại chúng ta ở đây, các ông có ý kiến gì hay không?

Tổng Phước Hiệp tuy đã nghỉ ngơi mấy ngày nhưng bộ dạng hãy còn tiều tụy, nghe Nguyễn Cửu Thống hỏi liền đáp:

- Thừa Nguyên soái, tất cả chúng ta quả thật đã bị hai chữ “cướp cạn” đánh lừa mà xem thường địch thủ nên mới chuốc lấy thảm bại. Cá nhân tôi đã rút ra một bài học xương máu cho mình và cũng xin khuyên tất cả hãy cẩn trọng. Bọn Truông Mây quả thật là một đội binh mạnh có đủ mưu trí, dũng cảm và sự đoàn kết cùng tấm lòng quyết tử. Để đối phó với một đội quân như thế, chúng ta cần phải có một kế hoạch hành quân nghiêm chỉnh, thống nhất cùng một lực lượng tương tá, mưu sĩ tài giỏi và hùng mạnh.

- Theo ý ông thì ta nên làm thế nào?

- Tôi xét thấy trên cả hai mặt trận thủy và bộ, địch đều giỏi, đặc biệt là trên bộ. Nơi đồng bằng thì địch có trận Bát quái, một loại trận thế mà nếu không biết cách phá chúng ta sẽ cầm chắc sự thất bại, như đại quân của Nguyễn Phúc Hương vừa rồi. Nơi rừng núi thì địch lại thiện dụng mưu kế thâm mật, lợi dụng địa hình quen thuộc của chúng để tiêu diệt quân ta. Địch có một đội quân thám báo đông đảo và tài giỏi, mọi động tĩnh của ta chúng đều biết rất rõ. Nói chung, địch tỏ tường ta mà ta thì chẳng biết gì về chúng, do đó chưa ra quân chúng ta đã kém thế hơn địch.

Phan Ngọc Chánh lên tiếng:

- Ngài cai cơ đã nhận định rất chính xác về tình hình địch quân. Theo ngài thì chúng ta cần phải làm gì để chiến thắng chúng?

- Cảm ơn tổng binh đã đồng tình với tôi. Theo tôi, chúng ta cần thực hiện những điều sau đây: thứ nhất, để đối phó với trận Bát quái, chúng ta phải tìm cho được người biết cách phá trận. Như thế cuộc chiến nơi đồng bằng chỉ còn tùy thuộc vào lực lượng tướng sĩ và chúng ta sẽ có lợi thế hơn vì chúng ta có cả một nước, còn địch thì chỉ có hai huyện nhỏ; thứ hai, để phá vỡ sự đoàn kết của địch, chúng ta phải sử dụng gián điệp và phản gián điệp. Dùng gián điệp để biết rõ tình hình địch cùng cơ mưu của chúng. Dùng phản gián điệp để đánh lừa chúng bằng những thông tin không thật, làm cho mọi trù tính của chúng sai lệch. Phản gián còn có một tác dụng rất lợi hại khác là làm cho nội bộ của địch chia rẽ, mất đoàn kết hoặc mua chuộc người của chúng bằng lợi lộc để chúng quay đầu phản bội nhau. Đó gọi là ly gián; thứ ba, địch có quân sư tài ba, nhiều tướng lãnh võ nghệ rất giỏi, chúng ta cũng cần phải tăng viện thêm nhân tài trong triều đình và trong dân chúng về phe ta để chống lại. Qua mấy trận đại bại, chúng ta không thể xem thường bọn Truông Mây được nữa; thứ tư, chúng ta không nên xé lẻ quân thành nhiều đạo như trước, vì như thế lực lượng của ta sẽ yếu bớt đi. Sắp tới, chúng ta chỉ nên đánh vào hai mặt bắc và nam theo thế gọng kìm. Đánh mạnh trên hai mặt trận lớn với lực lượng áp đảo sẽ dễ chiến thắng hơn. Theo tôi đó bốn điều cần thiết mà chúng ta phải làm trong cuộc chiến sắp tới.

Nguyễn Cửu Thống nghe Tống Phước Hiệp trình bày bốn điểm chiến lược thì gật gù đồng ý. Ông nói:

- Những điều tướng quân vạch ra rất hợp ý tôi. Về việc phá trận Bát quái, tôi biết một người có hi vọng phá được trận này. Đó là quan Học sĩ Nguyễn Quang Tiền, ông ta rất tinh thông dịch học lý số, đáng tiếc là ông ta đã bị bãi chức và về quê ở ẩn rồi. Còn một người nữa là Ngô Thế Lân, nhưng tên này có ý chống lại phủ chúa và Quốc phó nên chẳng chịu ra làm quan, chỉ sống đời dật sĩ. Việc này tôi sẽ thông báo về phủ chúa để nhờ ngoài đó trừ liệu. Còn về vấn đề gián điệp và phản gián điệp, ông Tuyên và ông Khâm là người địa phương chắc phải rành hơn chúng tôi. Hai ông có phương án gì không?

Tán lý Lưu Khâm nghe hỏi liền đáp:

- Thưa nguyên soái, việc này xin nguyên soái cho chúng tôi dăm ba hôm để nghiên cứu rồi báo cáo sau được không ạ?

- Được, ông nghiên cứu kỹ rồi cho tôi hay. Càng sớm càng tốt nhé.

Lúc ấy, có một thanh niên đứng phía sau Lưu Khâm bỗng rụt rè lên tiếng:

- Thưa nguyên soái cùng các tướng quân, quan tuần phủ và tán lý, tôi có một chút manh mối trong vấn đề phản gián chia rẽ nội bộ của địch, không biết có thể đưa ra để các ngài áp dụng được không?

Mọi người quay nhìn người thanh niên vừa mới phát biểu ý kiến. Lưu Khâm vội lên tiếng:

- Người này là thuộc hạ của tôi. Hắn là cháu của Cao Đường, một đại phú gia ở đầm Hải Hạc, tên Lý Vân Long.

Nhắc lại Lý Vân Long, sau khi bị Trần Lâm vạch mặt và hủy đi cây quạt chứa độc bửu bối, hắn đã ôm hận trở về Nước Mặn gặp sư phụ mình là Thiết Phiến Tử để nhờ sư phụ giúp báo thù. Thiết Phiến Tử đã đưa hắn sang Trung Hoa để cùng nghiên cứu thêm về độc dược. Sau gần hai năm khổ cực, hắn đã trở thành một tay thiện dụng độc trong thiên hạ. Thấy tài dùng độc của mình đã cao siêu, hắn bèn trở về nước. Biết tin Đại Hồng đã lấy chồng, hắn vô cùng đau khổ vì trước nay hắn vẫn thầm yêu cô em họ của mình. Hắn bèn tìm đến phủ Quy Nhơn nhờ Đại Hồng xin với Hoàng Công Đức cho hắn về làm việc trong phủ để sớm hôm được gần gũi với

nàng. Từ ngày lấy tên chồng già, Đại Hồng buồn chán lắm, nay có Lý Vân Long bên cạnh cũng vui nên nàng nói Hoàng Công Đức nhận hẳn về dưới trướng. Sau họ Hoàng bị bọn Truông Mây cắt đầu, tán lý Lưu Khâm thay chỗ, hẳn tiếp tục theo Lưu Khâm làm việc. Lý Vân Long rất hận Trần Lâm và bọn Truông Mây vì đã bắt Đại Hồng đi. Tên thủ lĩnh Lía còn ép nàng làm vợ khiến cho bao hi vọng của hẳn tan thành mây khói. Nay thấy có dịp trả thù trước mắt, hẳn không ngần ngại xin được bày mưu.

Nguyễn Cửu Thống nhìn Lý Vân Long hỏi:

- Manh mỗi gì người nói ra xem thử?

Lý Vân Long cúi đầu chào Cửu Thống rồi nói:

- Thưa nguyên soái, tôi có người em họ là con gái của dượng Cao Đường tên Cao Đại Hồng, hiện đang là vợ của tên Lía, thủ lĩnh đảng cướp Truông Mây. Cao Đại Hồng nguyên là vợ của trấn thủ Hoàng Công Đức, năm trước bọn cướp lên vào giết quan trấn thủ rồi bắt cóc cả em tôi về và bị tên Lía ép làm vợ. Nếu chúng ta có thể liên lạc được với Đại Hồng sẽ có hi vọng tìm ra phương cách phản gián tốt mà phá hoại bọn chúng.

- Hay lắm! Vậy bây giờ người định làm cách nào?

Lý Vân Long biết Cửu Thống đã chấp thuận ý kiến của hẳn mới nêu ra nên lòng mừng khắp khởi. Hẳn khúm núm đáp:

- Dạ bẩm nguyên soái, dượng Cao của tôi đang lâm bệnh cũng khá trầm trọng. Chúng ta có thể vin vào cớ này cử người lên Truông Mây thông báo cho Đại Hồng biết. Chừng đó chúng ta sẽ tùy cơ mà dò xét xem tình hình của địch thế nào.

Lưu Khâm bỗng sức nhớ ra điều gì liền nói:

- Lúc trước tôi có nghe tên đầu lĩnh Hồ Bân giữ Truông Mây ở Phong An, Núi Bà vốn là một tên ham chơi, lại thích uống rượu. Cũng do hẳn để bọn thủ hạ ra ngoài phá phách dân chúng nên quan tuần phủ đây mới cho tảo thanh đốt sạch cái Truông Mây ở đó. Một con người như thế, nếu tìm cách đem lợi lộc ra dụ hẳn thì sẽ có nhiều hi vọng làm cho hẳn phản bội anh em lắm.

Nguyễn Cửu Thống vui vẻ nói:

- Ông Tuyên hãy giúp cho anh bạn trẻ này mọi chuyện để anh ta có thể thực hiện kế hoạch phản gián này nhé. Riêng về tên Hồ Bân thì mang cho hắn một số vàng bạc và hứa phong cho hắn một chức quan gì đó béo bở, như chức quan huyện chẳng hạn, để dụ hắn cho bằng được.

Nguyễn Khắc Tuyên nói:

- Nguyên soái an tâm, việc này tôi sẽ lo.
- Còn về nhân tài? Sau những trận chiến vừa rồi chắc các ông ít nhiều cũng đã biết được khả năng của địch. Ai có ý gì về việc đề nghị hoặc tiến cử nhân tài không?

Nguyễn Văn Hưng lên tiếng:

- Tôi có người bạn ở làng Vân Hòa huyện Đồng Xuân - Phú Yên tên là Châu Văn Tiếp, vốn có mối thù giết cha với tên Lía. Tiếp là người võ nghệ tuyệt luân, đường đao của Tiếp có thể sánh với tay đao nổi danh vô địch của Lía. Tiếp có một người anh tên Châu Doãn Chử, vốn mưu trí hơn người. Hai em trai Châu Doãn Chấn, Châu Doãn Húc và em gái Châu Thị Đậu, còn gọi là Chu Muội Nương, tất cả đều võ nghệ cao cường. Nếu chúng ta mời được anh em nhà này đến giúp ắt có thể áp đảo được các tay thủ lĩnh của Truông Mây.

Tổng Phước Hiệp hỏi:

- Có phải Châu Văn Tiếp lúc trước ở Phù Ly này không?
- Dạ đúng. Nghe nói cha Tiếp đã chết vì tay tên Lía. Mấy anh em Châu Văn Tiếp sợ Lía và bọn Truông Mây nên bỏ Phù Ly vào Đồng Xuân. Từ đó, họ càng ra sức luyện tập võ nghệ chờ ngày trả thù.

Nguyễn Cửu Thống hỏi:

- Giao tình của ông với họ thế nào, có đủ để mời họ ra giúp sức không?
- Thừa nguyên soái, tôi với Châu Văn Tiếp tuy mới quen nhưng cũng khá thân. Nếu nguyên soái cho phép tôi sẽ thử.
- Việc này nhờ ông vậy.
- Dạ nguyên soái.

Cửu Thống thở một hơi dài nhẹ nhõm rồi nói với mọi người:

- Như thế thì trong bốn điều ông Hiệp vừa nêu ra chúng ta đã có ba giải pháp rồi. Còn điều thứ tư tôi sẽ viết thư về Phú Xuân để tìm người phá trận

Bát quái và tiến cử Nguyễn Cửu Dật cùng Nguyễn Phúc Hương đem năm ngàn binh tinh nhuệ của Phú Xuân vào đánh mặt bắc. Mặt nam này hiện chúng ta còn tám ngàn quân thủy bộ, lực lượng ấy đủ sức để giết bọn cướp rồi. Trong khi chờ triều đình trả lời, chúng ta tạm thời chia binh ra. Ông Phan Ngọc Chánh ở thành Quy Nhơn, ông Hiệp ở Kỳ Sơn và tôi sẽ giữ đầm Hải Hạc để tiếp ứng nhau. Các ông hãy thao luyện thêm binh mã, chúng ta chuẩn bị kỹ càng rồi đánh một trận lớn quyết định. Các ông có ý kiến gì nữa không?

Mọi người đều tán thành kế hoạch đó. Nguyễn Khắc Tuyên bây giờ mới lên tiếng:

- Mọi việc như thế là hoàn hảo quá rồi. Phen này chúng ta quyết lấy lại những gì đã mất cũng như trả thù cho những người đã chết. Bây giờ cho bản phủ mời một bữa cơm nhậu đãi khách cho trọn tình chủ nhà.

Nói xong Khắc Tuyên mời mọi người sang gian phòng kế bên. Cách bài trí ở đây thật xa hoa, tất cả mọi thứ đều thuộc loại quý hiếm. Bàn tiệc lớn bằng cẩm lai cần xà cừ đặt giữa phòng đã bày biện rất nhiều thức ăn đặc sản của Quy Nhơn như thịt rừng và hải sản. Nhìn cách bài trí, Nguyễn Cửu Thống nói với Nguyễn Khắc Tuyên:

- Ông ở đây chẳng khác gì ông vua con. Nhưng cũng phải coi chừng cái đầu của ông đấy. Quan Quốc phó có lần nổi giận đã nói với tôi là có ngày ông sẽ mượn tạm đó.

Nguyễn Khắc Tuyên nở nụ cười cầu tài nói:

- Thì cũng nhờ có nguyên soái anh ở đó giúp đỡ nói tốt một tiếng nên Tuyên này mới ngồi yên được nơi đây. Việc ấy có bao giờ em quên ơn.

Rồi ông quay sang mời mọi người nhập tiệc. Các vị bại tướng này cứ thế mà chén chú chén anh, tạm quên đi mấy trận đánh kinh hồn bạt vía, suýt bỏ luôn cái mạng vừa mới xảy ra hôm qua.

Nhắc lại Nguyễn Phúc Hương, khi về tới Phú Xuân vào gặp Trương Phúc Loan thì tin tức của Nguyễn Cửu Thống ở Quy Nhơn cũng đã báo về tới nơi. Định vương cùng quần thần nghe tin bại trận lần nữa, quân binh bị thiệt mạng đến sáu bảy ngàn tất cả đều rụng rời kinh hãi. Phúc Loan giận dữ vò đầu bứt tóc, lớn tiếng mắng Phúc Hương:

- Các ông làm tướng bao nhiêu năm, hưởng lộc triều đình không biết bao nhiêu là ước vạn rồi mà chỉ có một đám giặc cướp nhỏ thôi cũng không dẹp nổi, lại còn để tổn tướng hao binh, lương thảo bị đốt sạch. Tội này, ông còn gì để nói nữa không?

Bèn hét tả hữu đem Phúc Hương ra chém. Quan Hộ bộ Thái Sinh vội bước ra can:

- Xin Vương thượng và Quốc phó bớt giận. Đang lúc chiến tranh, Nguyễn tướng quân là tướng giỏi của triều đình, chúng ta không nên giết mà nên cho lập công chuộc tội. Vả lại tôi có nghe bên Truông Mây có thần nhân giúp đỡ bày ra trận Bát quái rất kỳ bí nên quân ta mới bị thảm bại như thế. Mong Quốc phó suy xét lại.

Phúc Loan vẫn còn giận, hỏi Phúc Hương:

- Ông nói cho ta nghe thử kế hoạch đoái công chuộc tội của ông như thế nào?

Phúc Hương mừng rỡ vội vàng lay tạ Định vương và Quốc phó rồi nói:

- Tạ ơn Vương thượng và Quốc phó tha mạng. Về trận Bát quái, thần đã cho người đi mời cao nhân ra trợ giúp rồi. Chỉ cần phá được cái trận quái ác đó thì việc đánh dẹp bọn cướp Truông Mây sẽ không còn gì đáng ngại nữa. Chúng ta không nên sơ suất đánh giá thấp bọn Truông Mây như lần trước, vì vậy trong lần tái ra quân sắp tới, hạ thần xin được tiến cử đại tướng Nguyễn Cửu Dật cùng năm nghìn binh tinh nhuệ của Phú Xuân.

- Người cho mời ai ra giúp phá trận? Người có chắc là người đó sẽ phá được trận không, hay lại đem mấy ngàn binh tinh nhuệ của triều đình vào chỗ chết lần nữa?

- Người của hạ chức đã đi cầu cứu Ngô Thế Lân, người này tinh thông dịch lý huyền vi, hi vọng sớm mai sẽ biết được tin.

- Tên Ngô Thế Lân này từ lâu đã tỏ ý bất mãn với triều đình, bây giờ đã chắc gì hẵn chịu ra giúp?

- Dạ, xin ngài Quốc phó an tâm. Người của hạ chức vốn là chỗ quen thân với Ngô Thế Lân, hẵn nói có thể thuyết phục được. Xin cho hạ chức đến sáng mai.

Phúc Hương cố tình không nhắc đến tên Đỗ Thành Nhơn trước mặt thượng cấp cũng như tuyệt nhiên không nhắc tới công trạng của tên hữu đội trưởng đã liều mạng cứu sống mình. Phúc Loan nói:

- Được rồi! Nguyễn Cửu Thống cũng đã báo cáo việc quân của Tổng Phước Hiệp bị đốt chết mất cả ngàn binh và xin đề cử Nguyễn Cửu Dật cùng ra quân đánh mặt bắc để phối hợp với cánh quân mặt nam trong đợt tái ra quân sắp đến. Khi nào ông sẵn sàng thì cho ta hay. Lần này mà các ông còn để thua trận nữa thì đừng trở về gặp ta.

Phúc Hương lạy tạ nói:

- Nếu có người phá được trận Bát quái, hạ chức thề sẽ đập bằng Trùng Mây, nếu không sẽ tự vận nơi chiến trường chứ nhất định không trở về.

Phúc Loan quay sang Thúc Sinh nói:

- Ông truyền lệnh xuống, ai cắt được thủ cấp của thằng Lía và Trần Lâm đem nộp thì sẽ được thưởng mười ngàn lạng vàng. Cấm tuyệt dân chúng cả nước không được hát bài về ca tụng thằng Lía và đám cướp Trùng Mây nữa. Ai vi phạm, đem chém đầu không tha.

Quan Hình bộ vâng dạ rồi lập tức cho thi hành ngay. Từ đó trong dân gian, trừ dân chúng hai huyện Hoài Nhơn và Phù Ly, không còn ai dám công khai hát bài về “Chàng Lía” nữa mà chỉ âm thầm hát nhỏ với nhau nghe.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 40 - Phần 1

Trong khi các tướng sĩ triều đình lo tìm mọi cách để có thể chống lại nghĩa binh Trưng Mây thì tại thành Phù Ly, các thủ lĩnh Trưng Mây cũng đang họp bàn dự trù các kế hoạch sắp tới. Lúa hỏi:

- Binh Quy Nhơn lúc này đã tụ về một chỗ, chúng ta có nên đánh lớn một trận để tiêu diệt chúng không?

Trần Lâm đáp:

- Nguyễn Cửu Thống đã chia quân ra ba nơi là đầm Hải Hạc, Kỳ Sơn và phủ thành Quy Nhơn làm thành thế trường xà, liên minh chống cự với ta. Lực lượng của họ rất lớn, binh đông, tướng mạnh, nếu chúng ta đương trường giao chiến đệ e rằng mình sẽ kém thế nên còn đang phân vân chưa quyết. Ý kiến của mọi người thế nào?

Văn Bảo nói:

- Theo tôi, chúng ta nên thừa thắng mà ra quân tổng tấn công một trận lớn. Nếu chần chừ địch sẽ xin Phú Xuân tăng thêm viện binh ở mặt bắc và nam, chừng đó cả hai mặt của địch đều mạnh thì chúng ta sẽ càng gặp khó khăn hơn nữa.

Trương Bàng Châu nói:

- Ý của Văn Bảo rất hợp với ý tôi.

Các thủ lĩnh khác ai nấy cũng đều tỏ ra đồng tình với ý kiến của Văn Bảo.

Trần Lâm nói:

- Tất cả đều muốn đánh thì chúng ta sẽ ra quân. Theo thám mã cho biết, hiện ở đầm Hải Hạc có ba ngàn quân do Nguyễn Cửu Thống chỉ huy, tại Kỳ Sơn có hai ngàn quân dưới quyền của Tống Phước Hiệp và tại phủ thành Quy Nhơn có hơn ba ngàn quân do Phan Ngọc Chánh cùng các tướng

chia ra hai nơi là thành Đồ Bàn cũ và thành mới Quy Nhơn án giữ. Ai có kế hoạch gì để chống lại ba đạo binh này không?

Lía nói:

- Chúng đóng ba nơi thì chúng ta cũng chia binh ba đạo mà đánh để khiến cho chúng không thể ứng cứu nhau được.

Văn Bảo nói:

- Ý kiến của đại ca cũng hay, nhưng hai hôm nay bọn chúng án binh bất động trong thế phòng thủ, chắc là để chờ viện binh và chờ mặt bắc cử binh để tạo thành thế gọng kìm đánh chúng ta. Tình hình đó, nếu ta kéo quân đến đánh, chúng sẽ cố thủ không ra, quân ta ít muốn phá được tuyến phòng thủ của chúng e là sẽ rất khó khăn.

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Vậy theo tứ ca thì nên thế nào?

- Chúng ta dồn quân đánh thành Quy Nhơn, tất hai nơi kia sẽ phải kéo quân về giải cứu. Chừng đó ta đón đường chúng mà đánh thì sẽ dễ hơn nhiều. Huống chi chúng ta còn có Bát quái trận, dù được bọn chúng ra khỏi hang thì ta cứ lập trận đó mà diệt chúng.

Lía vỗ tay đánh “bốp” khen:

- Không ngờ tứ đệ lại có tài dụng binh như thế! Ý kiến đó rất hay, Lâm đệ nghĩ sao?

Trần Lâm nói:

- Đệ cũng nghĩ như tứ ca vậy và đang chờ thám mã báo rõ chi tiết hơn về các toán quân của địch rồi mới ra quân. Nhưng điều làm cho đệ chưa muốn ra quân lúc này là do thời tiết sắp tới.

Chú Nhẫn hỏi:

- Thời tiết sắp tới như thế nào?

- Hôm qua cháu xem thiên văn thấy sao Tiết phạm vào cương vực sao Thái Âm, đó là triệu nay mai sẽ có mưa lớn kéo dài. Năm nay hạn dữ, e rằng những trận mưa này sẽ tạo thành cơn hồng thủy cũng nên. Ra quân giữa mùa mưa lớn như thế thật bất lợi, nhất là nếu sử dụng trận pháp Bát quái.

Lía la lớn:

- Lẽ nào lòng trời có ý chống lại chúng ta sao?

Trần Lâm nói:

- Lòng trời khó đoán, chúng ta hãy nương theo các thiên tượng mà tùy nghi hành sự. Đại ca không nên lo lắng làm gì.

Chú Nhẫn chen vào:

- Có việc này chú muốn báo lại để các cháu và Thiên Tường định đoạt.

Lúa hỏi:

- Việc gì vậy chú?

- Có một thiếu phụ tên Quỳnh Dao đã đến gặp chú để xin giao trả lại trại gỗ của Thiên Tường mà lúc trước Hoàng Công Đức đã xử cho nàng được quyền thừa hưởng với danh nghĩa là vợ của tên Nguyễn Dao. Chú nghĩ Thiên Tường có quyền nhận lại.

- Người đàn bà này vừa biết điều vừa khôn ngoan đó. Tường đệ cũng nên thu hồi lại cơ ngơi của tổ tiên mình.

Thiên Tường nói:

- Nhận lại thì dĩ nhiên là phải nhận rồi, nhưng chú Nhẫn cứ dùng nó như một cơ sở kinh doanh cho nghĩa binh. Lúc này cháu chưa nghĩ đến việc thu nhận lại tài sản riêng.

Chú Nhẫn nói:

- Nếu vậy chú sẽ đến gặp lại bà ta để làm thủ tục thu hồi. Đang lúc chiến tranh chưa thể hoạt động kinh doanh gì được, tạm thời chú cứ tiếp nhận rồi niêm phong để đó.

Bỗng có tin từ Lại Khánh báo rằng bệnh của cha Hồ đã trở nặng, e khó qua khỏi. Trần Lâm nghe báo vội bảo các đầu lĩnh ai về vị trí nấy rồi cùng Lúa và chú Nhẫn lên ngựa phóng sang Lại Khánh. Đến nơi vào thăm thì thấy cha Hồ mặt mày ồm ồm lại, sắc da và mắt vàng tái còn bụng thì trương lớn, hai chân phù to. Trần Lâm bắt mạch xong hỏi:

- Chú thấy trong người thế nào, sao lâu nay chú không cho cháu hay về căn bệnh này?

Cha Hồ cười thâm nảo nói:

- Chú cũng mới phát hiện ra vùng bụng của mình bỗng cứng lên và đau lâm lâm độ chừng hai tháng nay. Tưởng chỉ là đau bụng thường vì khó tiêu hay gì đó, lại thấy cháu bôn ba vất vả đủ chuyện nên không muốn nói ra, sợ

cháu lo. Hôm qua nay bụng bỗng trướng lớn lên thế này, lại đau thắt từng cơn đến không chịu nổi, hai chân thì mỗi lúc một phù to ra, chắc là bị bệnh cổ trướng trong tứ chứng nan y rồi phải không?

- Phải chi chú nói cho cháu hay sớm thì tốt biết mấy. Bây giờ chú hãy uống mấy viên thuốc này trước đã, nó có công dụng làm giảm các cơn đau rồi cháu sẽ tìm cách chữa trị.

- Cháu không cần giấu chú làm gì. Chú biết tình trạng của mình mà. Đời người sinh tử là chuyện thường, chỉ tiếc là chú không có được điểm phúc nhìn thấy ngày anh em tiêu diệt tên cầu tặc Quốc phó kia.

Lúa nói:

- Chú an tâm, Lâm đệ sẽ có cách chữa trị cho chú mà.

- Không cần đâu, đừng phí công vô ích, hãy để thời gian và công sức mà lo cho đại cuộc.

Chú Nhẫn nắm tay cha Hồ buồn bã nói:

- Anh ráng lên, đừng tuyệt vọng. Cháu Lâm là thần y, chắc thế nào cũng có cách chữa cho anh.

Cha Hồ mỉm cười nói:

- Không cần phí thời gian cho ta làm gì nữa, hãy đưa ta về Trùng Dương. Ta muốn được chôn ở đó.

Lúa nói:

- Dạ, để cháu đưa chú về đó. Việc ở đây cứ để Phương Tích coi ngó.

Cơn đau bụng lại quặn lên khiến cha Hồ cố bặm môi nhưng cũng không khỏi bật lên tiếng rên, Trần Lâm vội lấy mấy viên thuốc cho ông ta uống, sau đó điểm nhẹ vào thuyệt huyết để ông ta ngủ thiếp đi. Lúc ra bên ngoài,

Lúa hỏi:

- Tình trạng cha Hồ thế nào? Là cổ trướng à?

Trần Lâm thở dài gật đầu:

- Đã quá muộn để chữa căn bệnh nan y này rồi. Không còn lâu nữa đâu, chuẩn bị hậu sự cho chú ấy đi là vừa.

Hai người đang nói chuyện thì có một nghĩa binh vào báo:

- Thừa quân sư, bên ngoài có một tráng sĩ muốn được gặp quân sư.

Trần Lâm và Lía lấy làm lạ bèn cùng nhau ra xem. Vừa nhìn thấy người ấy, Trần Lâm vô cùng kinh ngạc nhưng chàng vẫn ôn tồn hỏi:

- Có phải là Đỗ Thành Nhơn tướng quân không? Tướng quân vẫn khỏe chứ?

Thành Nhơn hơi cúi đầu chào:

- Đỗ Thành Nhơn xin ra mắt quân sư và thủ lĩnh Lía của Truong Mây.

Lía ngạc nhiên hỏi:

- Tướng quân biết ta à? Nghe Lâm đệ kể lại sự can trường và tài ba của tướng quân, ta thật hâm mộ.

Thành Nhơn chấp tay nói:

- Cảm ơn. Uy danh và nhân nghĩa của chú Lía Truong Mây còn ai chẳng biết. Vừa nhìn khí thế của ngài, tôi đã nhận ra ngay.

Trần Lâm nói:

- Hai bên đang giao chiến, tướng quân lại đơn thân độc mã đến tìm chúng tôi chắc là có việc trọng đại. Xin mời tướng quân sang khách sảnh, chúng ta nói chuyện cho phải lễ chủ khách.

Chàng đưa tay ra dấu mời rồi cùng Lía đi hai bên Thành Nhơn. Thành Nhơn thân nhiên bước giữa hai người, dù là đang ở nơi đất địch, giữa hai thủ lĩnh của Truong Mây nhưng ông ta vẫn ung dung, chẳng có chút sợ sệt. Khi vào khách sảnh của huyện thành, cả ba yên vị xong, Trần Lâm rót rượu mời. Sau khi cùng cạn chung, Trần Lâm hỏi:

- Chẳng hay tướng quân đến gặp chúng tôi có việc gì không?

Thành Nhơn đáp:

- Có người nhờ tôi trao tận tay quân sư một phong thư nên tôi mới bạo gan đến đây.

Nói xong, ông lấy phong thư ra trao sang cho Trần Lâm. Trần Lâm đón lấy, thấy bức thư niêm phong kín, ngoài bì thư có dòng chữ: “Gửi quân sư Truong Mây Trần Lâm”, chàng liền hỏi:

- Tôi có thể biết ai đã gửi phong thư này không?

Thành Nhơn đáp:

- Trong thư có tên của người gửi. Lát nữa quân sư đọc sẽ rõ ngay.

- Có cần tôi đọc ngay để phúc đáp không?

- Không cần. Người gởi thư nói chỉ cần trao nó tận tay quân sư là đủ rồi. Việc đã xong, tôi xin cáo từ. Đa tạ lòng nghĩa khí của các hiệp sĩ Truông Mây đã mở đường cho tôi vào đến nơi đây, lại còn ân cần tiếp đón thế này nữa.

- Hai nước giao tranh không chém sứ giả. Huống chi tướng quân lại là một anh hùng bậc nhất trong thiên hạ đời nay, là rường cột của phủ Chúa, chúng tôi đâu dám không xem trọng.

Thành Nhơn mỉm cười:

- Quân sư mới đúng là thần nhân trong thiên hạ, tôi chỉ là một tên hữu đội trưởng nhỏ nhoi, sao còn mở lời mỉa mai làm gì?

Trần Lâm chặc lưỡi than:

- Tướng quân tài trùm thiên hạ mà chỉ giữ chức hữu đội trưởng thì quả thật phủ chúa có mắt không người.

- Đa tạ quân sư quá khen. Chỉ là vấn đề số mạng và thời cơ.

- Số mạng của anh hùng đều do tự tay họ nắm giữ, thỏa chí vẫy vùng để tạo lấy thời cơ cho bản thân mình. Tướng quân sao lại chịu khuất thân cho uổng đời làm vậy?

Thành Nhơn đứng lên nói:

- Ai có chí nấy. Cáo từ! Nghĩa cử này tuy lớn nhưng mai sau giữa chiến trường thật khó mà trả lễ, xin đừng trách.

Trần Lâm và Lía cũng đứng dậy tiễn khách. Lía nói:

- Tướng quân thật là người nghĩa đảm, dám vì chúa một mình vào hang cọp. Lía tôi rất hâm mộ. Hậu hội còn dài. Thượng lộ bình an.

Đỗ Thành Nhơn ôm quyền chào hai người lần nữa rồi ra nơi cột ngựa, tung mình lên lưng ngựa ung dung rời khỏi huyện thành. Trần Lâm nhìn theo nói:

- Giết hãn thì tiếc, mà để hãn đi là di đại họa cho Truông Mây về sau.

Lía nói:

- Hãn đã dám ngang nhiên một mình đến đây chẳng lẽ chúng ta lại không dám thả hãn về hay sao? Muốn giết hãn thì chờ ra nơi chiến trận cũng chưa muộn.

Cả hai quay vào trong, Trần Lâm bóc phong thư ra đọc. Thư viết:

“Ái Trúc Trai ở Vu Lai kính gởi quân sư Trưông Mây Trần Lâm nhĩ giám. Kẻ thảo dã này đã lánh đời, không màng đến thế sự nhưng vì sinh mạng của bao nhiêu anh em, đồng bào ruột thịt Việt tộc nên đành viết bức thư này gởi đến nhân huynh như một lời yêu cầu, mong nhận được sự tha thứ và đồng tình.

Kẻ thảo dã này may mắn học được tinh yếu trong cuốn hạ của ngài lão tổ sư Trạng Trình, tuy lòng không muốn nhưng vì lời ghi chú của tổ sư nên mạo muội kính xin nhân huynh bãi bỏ ý định dùng Tiểu trận Bát quái trong cuộc chiến tranh tuy chính nghĩa nhưng mang tính huynh đệ tương tàn này. Xin hãy dành nó trong việc đối phó với giặc ngoại xâm.

Vì đồng bào ruột thịt, vì đức hiếu sinh của đấng Thượng Thiên, vì lời dặn của tổ sư, nay kính bút.

Vu Lai Ái Trúc Trai Ngô Thế Lân.”

Trần Lâm đọc xong bức thư thở dài đưa sang cho Lía:

- Đại ca đọc đi.

Lía cầm bức thư đọc xong hỏi:

- Như vậy là sao?

- Ngài Trạng Trình khi nghiên cứu ra Tiểu Bát quái trận đã căn dặn người lập trận chỉ được dùng nó trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm mà thôi. Để phòng ngừa, ngài đã viết ra cuốn hạ dạy phép phá trận. Nếu trận bị phá, sự thiệt hại của đôi bên sẽ như nhau. Ngô Thế Lân vì không muốn ra giúp nhà Nguyễn nên gởi thư này yêu cầu chúng ta đừng dùng trận đồ để tiêu diệt đồng bào mình. Đề nghị chúng ta đành phải nghe theo.

- Không có trận Bát quái chúng ta vẫn có thể thắng địch được mà.

- Đành phải nhờ vào đôi tay của anh em vậy. Thú thật với đại ca, khi nhìn hàng ngàn binh triều bị chết thảm trong trận La Bích hôm rồi, lòng đệ thấy vô cùng bất nhẫn. Ngay cả trời cao cũng không tán thành việc tàn sát với qui mô lớn ấy nên đã đổ trận mưa đông can thiệp. Sát nghiệp của đệ quá nặng rồi.

Lía an ủi:

- Đệ đừng buồn. Chiến tranh là như vậy đó, chúng ta cũng chỉ vì trăm họ mà thôi.

Trần Lâm thở dài như để trút đi bao nhiêu lo âu rồi nói:

- Giờ chúng ta đưa cha Hồ về lại Truong Mây. Không còn bao lâu nữa đâu. Đệ muốn xem tam ca và anh em thương tích thế nào rồi, cả Tín Nhi nữa, tội nghiệp thằng bé. Nó thật ngoan cường!

Hai người bèn sai anh em chuẩn bị đưa cha Hồ về Truong Mây. Chú Nhẫn rơi lệ chia tay để về lại Phù Ly. Khi về đến huyện thành, ông đã thấy Quỳnh Dao đợi ở nơi khách sảnh. Quỳnh Dao hôm nay trang điểm thật lộng lẫy, nàng mặc chiếc áo chên bằng lụa màu mỡ gà bó sát. Màu y phục thật hợp với làn da trắng mịn của nàng, như càng làm tăng thêm sức hấp dẫn, kêu gọi. Chú Nhẫn đã gặp người thiếu phụ này hai lần nhưng lần này khi vừa nhìn thấy, ông đã không khỏi giật mình bởi nét kiều diễm và thân hình quyến rũ của nàng. Sau một lúc bàng hoàng, ông niềm nở chào hỏi:

- Hôm nay phu nhân trở lại để hoàn tất mọi giấy tờ bàn giao phải không?

Quỳnh Dao nở nụ cười mỹ miều:

- Dạ đúng vậy. Huyện huynh có thể cùng tôi ghé sang bên đó để tiếp nhận mọi thứ hay không?

- Ngay bây giờ à?

Quỳnh Dao đáp, giọng rầu rầu:

- Dạ đúng vậy. Tôi muốn mọi việc kết thúc sớm để còn trở về quê. Ở đây sắp có chiến tranh, tôi là phận đàn bà lẻ loi, thật sợ lắm.

Chú Nhẫn thông cảm cho nỗi lo sợ của người mỹ phụ. Ông hỏi:

- Phu nhân không có ai thân thích ở đây sao? Rồi phu nhân trở về đâu?

Ánh mắt của Quỳnh Dao đượm một vẻ u sầu man mác, nàng đáp:

- Dạ, không có ai. Tôi không có quê, tôi nói trở về quê là tính trở về Phú Xuân, nơi mà trước kia tôi đã làm nghề ca hát để nuôi thân.

- Phu nhân định quay lại nghề cũ ư?

- Bơ vơ một thân một mình, không sản nghiệp, chỉ có giọng hát làm vốn nuôi thân nên đành chấp nhận. À, thật xin lỗi đã làm mất thời giờ của huyện huynh. Giờ chúng ta đi được chưa?

Quỳnh Dao một điều huyện huynh, hai điều huyện huynh bằng một giọng nói hết sức êm ái, ngọt ngào và ánh nhìn thật đắm thắm khiến cho chú Nhẫn cảm thấy nao nao tắc dạ. Ông là một người đàn ông sống độc thân từ

khi còn là kẻ đi buôn, đến khi lên Truong Mây làm ăn cướp và cho tới bây giờ vẫn ở vậy. Lần đầu tiên tiếp xúc với một người đàn bà vừa đẹp, vừa có một hoàn cảnh đáng thương như vậy đã làm ông xuyên xao, động lòng trắc ẩn. Ông vội nói:

- Được, mời phu nhân.

Trại gỗ không xa huyện thành cho lắm, hai người thả ngựa đi nước kiệu một lúc đã đến nơi. Chú Nhẫn nhìn Quỳnh Dao ngồi trên lưng ngựa không khỏi buột miệng khen:

- Tôi cứ ngỡ phu nhân đào tơ liễu yếu, không ngờ lại biết cưỡi ngựa mà còn cưỡi thật khéo nữa. Cứ như một vị nữ hiệp.

Quỳnh Dao cười nói:

- Ở phủ Quy Nhơn này phụ nữ ai cũng biết cưỡi ngựa cả. Lúc trước tôi đâu biết, sau về đây Nguyễn Dao đã huấn luyện cho đấy. Dù vậy tôi cũng rất ít khi cưỡi ngựa một mình.

Đến trại mộc, chú Nhẫn xuống ngựa rồi theo phép lịch sự ông bước đến đưa tay ra cho Quỳnh Dao vịn vào để xuống. Quỳnh Dao đưa bàn tay búp măng cho chú Nhẫn nắm lấy rồi bỏ chân sang một bên để nhảy xuống. Không may, chân của nàng lại vướng vào bàn đạp nên cả thân hình đã té gọn vào lòng của chú Nhẫn. Chú Nhẫn vội vàng ôm đỡ nàng rồi đặt xuống đất. Sự va chạm tuy chỉ trong khoảnh khắc nhưng cũng đủ khiến cho chú Nhẫn rùng mình tê tái. Ông bối rối nói nhanh:

- Xin lỗi phu nhân.

Quỳnh Dao đôi má đỏ ửng trông càng diễm lệ vô song, nàng e thẹn nói:

- Tôi là người xin lỗi huyện huynh mới phải. Mời vào trong.

Hai người vào trong, trang trại vắng tanh không một bóng người. Chú Nhẫn hỏi:

- Không có ai ở đây à?

- Tôi đã cho mọi người nghỉ việc để chờ bàn giao cơ sở lại cho huyện huynh. Huynh có thể kiểm kê rồi tiếp nhận ngay hôm nay.

- Ngay hôm nay à? Rồi phu nhân ở đâu?

Quỳnh Dao hé nụ cười buồn:

- Tôi đã thuê tạm một gian phòng ở khách sạn Phù Ly, chờ xong việc sẽ lên đường.

Chú Nhẫn buông một tiếng thở dài thông cảm. Quỳnh Dao đưa ông đi khắp nơi để xem xét. Cuối cùng nàng nói:

- Vậy là từ nay trang trại này thuộc về các huynh, tôi không còn trách nhiệm hay quyền hạn gì nữa.

- Cảm ơn phu nhân. Chúc phu nhân gặp nhiều may mắn trên đường đời sau này.

Quỳnh Dao nhỏ giọng:

- Cảm ơn huynh, tôi chỉ mong được như vậy.

Bên ngoài trời bắt đầu đổ mưa. Quỳnh Dao vội nói:

- Trời mưa rồi. Chúng ta về nhanh thôi, tôi đã làm mất nhiều thời gian của huyện huynh quá rồi.

Chú Nhẫn mỉm cười nói:

- Không sao, mưa thế này, cưỡi ngựa vừa bị ướt lại vừa nguy hiểm lắm. Chúng ta hãy ráng đợi một lát mưa tạnh, tôi sẽ đưa phu nhân về.

Quỳnh Dao bỗng rùng mình, đưa hai tay ôm trước ngực vì có một cơn gió mang bụi mưa hắt vào qua cửa. Ngoài kia, trời đổ mưa như trút nước. Chú Nhẫn bước đến khép kín cửa lại để gió khỏi hắt vào. Bỗng một tiếng sấm nổ vang, Quỳnh Dao sợ hãi hét lên rồi nhào vào lòng chú Nhẫn và ôm cứng lấy ông. Chú Nhẫn theo phản xạ tự nhiên đã đưa hai tay ôm thân hình nhỏ bé của Quỳnh Dao để che chở cho nàng. Cơn sợ hãi đã qua, cả hai đều bối rối vừa định buông tay ra thì một tiếng sấm nữa lại nổ vang. Quỳnh Dao hoảng hốt hét lên và hai người lại ôm chầm lấy nhau. Mùi hương của mỹ phụ, hơi ấm của người đàn ông lực lưỡng như quyện vào nhau trong bóng tối ở căn nhà vắng đã làm cho họ không còn đứng vững được nữa. Họ từ từ ngã quy xuống sàn. Ngoài trời mưa âm âm như thác đổ, những tiếng sấm rền vang khiến họ chẳng dám rời nhau. Mưa tuy to, sấm tuy lớn nhưng cũng không át được tiếng thở dồn dập của hai người trong căn nhà vắng.

Thật là:

Ghê thay sóng hạnh khóe đào

Dầu cho sắt đá cũng nhào cũng xiêu.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 40 - Phần 2

Lía và Trần Lâm đưa cha Hồ về đến Trưng Mây thì trời bắt đầu nổi gió, mưa bắt đầu rơi. Sau đó, nhiều tiếng sấm nổ vang và cơn mưa đổ xuống tầm tã đúng như lời dự đoán của Trần Lâm. Vết thương nơi vai của Hồ Bân vẫn còn chưa khỏi, nghe Lía nói tình trạng cha Hồ đã vô phương, hấn rơi lệ nắm tay chú mình nghẹn ngào:

- Sao chú nỡ bỏ cháu đi sớm như vậy? Cháu thật vô dụng, chẳng làm nên tích sự gì cả.

Cha Hồ mỉm cười:

- Muốn làm nên tích sự thì từ nay hãy bớt uống rượu đi. Trưng Mây đang lúc cần người ra sức. Cháu phải vững vàng lên, được vậy chú mới an lòng nhắm mắt.

Hồ Bân buồn bã gật đầu:

- Cháu sẽ cố gắng sống tốt. Chú an lòng.

Bảy ngày sau cha Hồ chết. Cơn mưa kéo dài liên tục suốt mấy ngày liền, lúc nhỏ hạt, lúc lại như trút nước. Anh em Trưng Mây làm lễ an táng cha Hồ dưới cơn mưa, ai nấy đều bùi ngùi thương tiếc.

Cơn mưa kéo dài được mười ngày thì có một cơn bão lớn ập vào vùng Diên Khánh, ra tới tận Thanh Hóa. Gió mạnh thổi phăng hàng ngàn mái nhà của người dân. Cơn bão mang theo một lượng nước lớn khiến cho dân chúng vừa chống bão, lại vừa đỡ lụt. Nước lũ từ thượng nguồn đổ về hòa với nước mưa tạo thành một cơn hồng thủy khủng khiếp, cuốn phăng tất cả mọi thứ ra biển cả. Đúng là một cảnh tượng tan hoang, thê lương chưa từng có, diễn ra trên suốt một dải đất dài dọc theo miền duyên hải. Hàng ngàn người chết, hàng triệu người lâm cảnh màn trời chiếu đất, đói rét, không nơi nương tựa. Hoa màu chịu đựng được qua cơn hạn hán mùa hè bây giờ đã bị

lũ cuốn phăng đi. Qua hai lần đại họa, mọi thứ đều bị hủy diệt, chẳng còn lại thứ gì.

Các trại di cư do Truông Mây dựng tạm để bà con nghèo trú thân đã bị lũ tàn phá sạch. Cả mấy ngàn người đói rách giờ phải sống trơ trụi dưới trời mưa gió. Lúa buộc lòng phải sai anh em xuất lương thực dự trữ của nghĩa quân để chia cho họ. Khi nước rút bớt, mấy ngàn nghĩa binh ra sức tái tạo lại những căn nhà tạm để cho mọi người trong hai huyện có chỗ trú mưa. Ở những nơi khác, tình cảnh tồi tệ chẳng kém gì. Chính quyền phủ Chúa vì lo việc cứu trợ đồng bào bị thiên tai nên việc ra quân tảo phạt Truông Mây đã tạm thời dẹp sang bên. Trần Lâm cho người mang một bức thư đến phủ Quy Nhơn đề nghị tạm thời ngừng chiến trong ba tháng để dồn sức cứu giúp đồng bào trước. Nguyễn Khắc Tuyên và Nguyễn Cửu Thống chấp thuận rồi báo cáo về Phú Xuân.

Thiên tai qua đi, nạn đói kéo tới, dịch bệnh hoành hành. Đến đầu tháng chạp năm đó, các nghĩa sĩ Truông Mây cũng đành nhắm mắt làm ngơ bỏ mặc bá tánh vì họ đã không còn đủ sức để giúp đỡ nữa. Vừa may, có một đoàn thuyền hai mươi chiếc từ Gia Định của nhóm Thần Quyền Môn và Dương gia ở Mỹ Tho với sự hỗ trợ của bang Hành Khất đã cập bến An Dũ và Đề Gi, mang theo hơn hai trăm tấn gạo ra cứu trợ. Lượng gạo này so với số người đang bị đói thật chẳng thấm tháp vào đâu, nhưng dù sao có cháo húp đỡ cho qua cơn đại nạn cũng đã là may mắn lắm rồi. Đoàn thuyền khi trở về lại bốc thêm gần ngàn người vô gia cư nữa vào Nam. Trước khi nhổ neo, Dương Quán Nhật nói với Trần Lâm và Lúa:

- Các anh ráng giữ vững tinh thần bà con, chúng tôi sẽ gởi ra vài chuyến gạo nữa để giúp các anh qua khỏi cơn hiểm nghèo này.

Trần Lâm cầm tay Quán Nhật cảm động nói:

- Tôi không biết làm sao để cảm ơn anh và Trần môn chủ, xin ghi lòng tạc dạ vậy. Anh ra khơi may mắn. Mong những chuyến tàu kế tiếp của các anh. Trong khi các đầu lĩnh và nghĩa binh Truông Mây đang bù đầu lo việc cứu trợ và giúp bà con xây dựng lại nơi cư trú thì tại Truông Mây có một nghĩa binh mang một bức thư đến trao cho Đại Hồng và nói:

- Hôm qua lúc em xuống Bồng Sơn mua đồ cho nhà bếp thì có một vị công tử đến nhờ em trao thư này cho phu nhân, anh ta nói rằng có tin nhà rất gấp. Đại Hồng ngạc nhiên mở bức thư ra đọc. Hai hàng nước mắt của nàng bỗng chảy dài xuống má. Nàng hỏi:

- Người đưa thư có nói gì nữa không?

- Dạ không. Anh ta chỉ nhờ em trao thư tận tay phu nhân thôi.

- Người có biết thủ lĩnh giờ đang ở đâu không?

- Dạ, nghe nói thủ lĩnh đang ở An Dũ để tiễn đoàn thuyền của Gia Định trở về Nam.

- Khi nào thủ lĩnh về đây?

- Dạ em không biết, thưa phu nhân.

- Thôi người đi đi. Cảm ơn đã mang thư đến cho ta.

- Dạ không có gì ạ. Chào phu nhân.

Tên nghĩa binh đi rồi, Đại Hồng mở bức thư ra đọc lại, nàng nước mắt nức nở một mình:

- Ta là con gái lớn, đã mấy năm nay chưa gặp cha, nay người bệnh nặng sắp chết mà lại không thể nhìn được mặt lần cuối. Ta thật là đứa con bất hiếu. Nhưng biết phải làm thế nào bây giờ?

Rồi nàng ôm mặt sụt sùi khóc. Đêm đó Lía trở về Trùng Dương, thấy Đại Hồng khóc đến sưng cả mắt thì ngạc nhiên hỏi:

- Có việc gì sao? Sao lại khóc đến sưng cả mắt thế này?

Vừa hỏi, chàng vừa lấy khăn lau mắt cho vợ. Đại Hồng buồn rầu đưa bức thư cho Lía nói:

- Tiểu Hồng mới gửi thư lên, anh đọc đi.

Lía cầm lá thư đọc. Nét chữ trong thư vừa mềm mại vừa rất đẹp, đúng là chữ của phụ nữ. Thư viết:

“Cha bệnh nặng e không qua khỏi. Biết rằng chị không thể về được nhưng em vẫn phải báo tin cho chị hay.

Nhớ chị nhiều lắm. Em gái của chị.

Tiểu Hồng.”

Nhìn khuôn mặt đầm lệ của vợ, Lía nao lòng hỏi:

- Em muốn về thăm cha phải không?

Đại Hồng hỏi nhỏ:

- Em đi được sao?

Lúa ôm vai nàng:

- Để anh hỏi Lâm đệ xem. Em cũng biết là chúng ta đang có chiến tranh mà.

Đại Hồng quay mặt đi nơi khác nói:

- Em biết. Anh đừng bận tâm. Em đành làm đứa con bất hiếu vậy.

Lúa xoay mặt vợ lại vỗ về:

- Để anh xem nào. Nhưng em đi bằng cách nào?

- Ngựa. Anh đã tập cho em cưỡi ngựa rồi mà.

- Em đi một mình à?

- Có ai đi cùng được không?

- Để xem, nếu Lâm muội có thể đi cùng em thì hay nhất.

- Anh là thủ lĩnh Truông Mây mà sao việc gì cũng chỉ nói để xem cả vậy?

Anh phải là người quyết định mới đúng chứ?

- Mọi quyết định trong lúc này đều có tầm ảnh hưởng lớn đến sinh mạng của hàng ngàn anh em. Anh phải cẩn thận chứ.

- Ngay cả việc riêng của vợ mình ư?

- Việc này có quan hệ đến cuộc chiến giữa hai bên. Em phải thông cảm cho anh.

Đại Hồng lại quay mặt đi giận dữ:

- Tùy anh vậy! Em là đàn bà nên chỉ nói những điều mình nghĩ thôi.

Lúa ôm vai vợ, mỉm cười:

- Đừng giận. Anh đi một lát sẽ trở về ngay.

Rồi chàng cầm lá thư đi tìm Trần Lâm. Trần Lâm nhìn nét chữ thì biết ngay là của Tiểu Hồng, chàng hỏi:

- Đại ca định cho đại tẩu về Quy Nhơn à?

- Đệ nghĩ sao?

- Đệ chỉ sợ chuyện “Tôn phu nhân hồi Đông Ngô”[1] xảy ra mà thôi.

[1] Thời Tam Quốc bên Tàu, Tôn phu nhân là em gái của Tôn Quyền, vua nước Đông Ngô, được gả cho Lưu Bị, vua nước Thục. Sau hai nước giao

chiến, Tôn phu nhân ẵm con là Thái tử Á Đẩu trốn về lại Đông Ngô, nhưng bị Triệu Tử Long đón đường đoạt Á Đẩu lại, chỉ để một mình bà ra đi.

- Thì ta đành mất vợ chứ sao. Không lẽ không cho nàng về thăm cha sắp chết?

- Hai bên đang chiến tranh, việc này mạo hiểm vô cùng. Nhưng đại ca sống tình nghĩa như vậy thì mọi chuyện ta sẽ tính sau. Có ai đi cùng với đại tẩu không? Phải bảo đảm sự an toàn cho chị ấy.

- Ta định nhờ Lam muội. Hi vọng phủ Quy Nhơn không làm khó dễ với phụ nữ.

- Chắc là không đâu. Hơn nữa hai bên đang có thỏa ước hưu chiến mà. Dù sao đệ cũng sẽ nhờ ba người vệ sĩ giả dạng ăn mày để âm thầm đi theo bảo vệ cho họ. Phải báo việc này cho chú Lê Trung biết, nhưng đại ca nên cẩn thận không cho chú ấy về Quy Nhơn. Lỡ xảy ra chuyện, chúng ta sẽ bị thiệt thòi lớn. Chiến tranh đầy quỷ quyệt, xảo trá mà.

Hôm sau, Đại Hồng và Lam Tiểu Muội cùng xuống một chiếc thuyền nhỏ, theo dòng Lại Dương ra cửa An Dũ. Tại đây, Đặng Thông cho người giả dạng thương nhân dùng một chiếc thuyền buôn đưa hai nàng vào cửa Nước Mặn để qua đầm Hải Hạc.

Đứng trước mũi thuyền hứng làn gió biển mát lạnh, Đại Hồng hỏi Lam Tiểu Muội:

- Lam muội này, hôm trước ta có thấy muội cùng Hồ Bân nói chuyện với nhau. Không biết cả hai đã nói gì mà sau đó hăn buồn xo, suốt ngày ôm bình rượu co ro một mình, không màng đến công việc vậy?

Tiểu Muội rầu rĩ đáp:

- Tam ca mê rượu từ lúc còn trẻ, sau khi cha Hồ mất anh ấy lại càng uống nhiều hơn. Muội khuyên anh ấy nên giảm bớt rượu đi vậy mà.

- Muội khuyên kiểu gì mà sau lần đó ta thấy hăn còn uống dữ hơn. Hai người chắc là có nói chuyện gì khác nữa phải không?

- Không có gì đâu. Đại tỷ đừng nghĩ quấy cho muội.

- Thôi đi cô nương ạ. Cô không giấu nổi tôi đâu. Nói thật đi.

- Dạ, không có gì thật mà.

Đại Hồng cười thân thiện:

- Ta biết Hồ Bân để ý đến muội từ lâu rồi. Hai người là đôi thanh mai trúc mã, tại sao muội không chấp thuận?

Giọng của Tiểu Muội trở nên buồn bã:

- Tỷ chắc đã biết tao ngộ của cuộc đời muội rồi phải không? Kiếp này muội nhất định dành đời mình cho bà con khốn khó. Những chuyện khác muội không nghĩ đến.

- Ngay cả khi đại cuộc đã hoàn thành à?

- Dạ.

- Muội không thấy tội nghiệp cho Hồ Bân sao?

- Tấm thân muội đã nơm nhuốc, chuyện chung thân chỉ mang lại khổ đau cho đối phương mà thôi. Xin tỷ đừng nhắc đến nữa.

- Xin lỗi muội.

Thuyền vào đầm Hải Hạc, cập bến của Cao gia. Gặp lại những thủy thủ của đoàn thuyền, Đại Hồng mới biết cơn bão vừa qua đã nhận chìm năm chiếc thuyền buôn của gia đình nàng khi đang từ Thuận An trở về. May là các anh em thủy thủ đoàn không ai bị thiệt mạng. Số hàng hóa trong chuyến đó có giá trị khá lớn nên khiến cho sức khỏe của Cao Đường càng suy sụp nhanh hơn.

Từ đầm Hải Hạc, họ dùng ngựa để về nhà. Ba năm xa cách, nay nhìn ngôi nhà thân yêu, lòng Đại Hồng lại dấy lên bao niềm thương cảm. Người đầu tiên ra cửa đón nàng là Tiểu Hồng. Hai chị em ôm nhau khóc ròng, mừng mừng tủi tủi. Lý Vân Long cũng đã xuất hiện nơi cửa từ lúc nào. Đại Hồng hỏi:

- Cha thế nào? Để chị vào thăm người trước đã. À, đây là Lam Tiểu Muội, bạn thân thiết của chị đó.

Tiểu Muội nói:

- Chào Hồng tỷ.

Tiểu Hồng vui vẻ nói:

- Chào Lam tỷ. Chúng ta cùng vào trong đi.

Lý Vân Long đón Đại Hồng, vồn vã:

- Muội về được thật là hay. Dượng nhớ muội đêm ngày.

Rồi hắn đưa nàng vào phòng Cao Đường. Nhìn cha đang nằm trên giường, thân thể ốm yếu, xanh xao, Đại Hồng òa lên khóc rồi ôm chầm lấy ông nước mắt:

- Con thật là đưa con gái bất hiếu. Từ nhỏ đã làm nghịch ý khiến cha buồn phiền, đến lúc lớn lên thì trôi nổi không ra gì để cha phải xấu hổ. Con thật hổ thẹn vô cùng. Cha thấy trong người thế nào?

Cao Đường vuốt tóc con gái mỉm cười:

- Khờ quá. Con về được là cha vui lắm rồi. Thân con gái đâu có thể vẹn cả đôi bề.

- Sức khỏe của cha thế nào rồi? Thầy thuốc nói sao?

- Gần nửa tháng nay cha bỗng thấy trong người suy nhược mau chóng một cách kỳ lạ. Mấy thầy thuốc giỏi ở phủ mình đều bó tay không hiểu vì sao. Nhưng thôi, sống chết có số, được nhìn thấy hai con lúc này là cha đã mãn nguyện lắm rồi. Hai năm nay con sống ra sao? Có gặp cậu Trung của con không?

- Dạ, rất tốt. Mọi người đều xem con như một bà hoàng. Chỉ có điều suốt ngày ru rú chốn núi rừng nên có hơi buồn chán. Thỉnh thoảng con vẫn gặp cậu. Cậu gởi lời thăm cha và xin tạ lỗi vì tình thế bây giờ cậu không thể về được.

Cao Đường thở dài:

- Đang yên ổn bỗng dưng trong nhà lại chia thành hai phe đối nghịch. Hà! Con có dự trù trở về lại Truông Mây không?

Đại Hồng cắn môi suy nghĩ một lúc mới trả lời:

- Trở về cũng dở mà không về cũng dở. Cha bảo con phải làm sao?

Cao Đường đưa mắt nhìn Lý Vân Long. Hắn hiểu ý liền bước ra ngoài, khép cửa lại. Cao Đường nắm tay Đại Hồng nói nhỏ:

- Cha biết là mình sẽ không qua khỏi căn bệnh kỳ lạ này. Tiểu Hồng thì nhất định đòi xuống tóc quy y sau khi cha qua đời. Nếu con ở lại được, sản nghiệp bao đời của họ Cao ta mới có người thừa kế. Chỉ sợ bọn Truông Mây báo thù. Ý con thế nào?

- Báo thù thì con tin là họ sẽ không làm đâu, vì con hiếu tính của Lía lắm.

- Coi bộ tình nghĩa của con với hắn khăng khít lắm rồi phải không?

- Lía là một người rất tốt, đáng tiếc chàng lại đi làm điều phản nghịch.
- Lúc này con nói không về lại Truông Mây cũng dở là sao?
- Là con muốn tận mắt thấy bọn Truông Mây tan tác thì mới hả dạ. Nhà họ Cao mình nghiêng ngửa, trăm điều cũng bởi bọn khốn kiếp đó. Nói đúng hơn là bởi tên Trần Lâm kiêu ngạo kia.

Nghe nhắc đến Trần Lâm, mắt Cao Đường chợt lóe lên tia sáng hung dữ:

- Thằng nhỏ đó đúng là đáng hận. Tiểu Hồng nhà mình quyết chí đi tu cũng chỉ vì bị nó hất hủi.

Rồi ông lại đưa tay vuốt tóc Đại Hồng thở dài:

- Cả con nữa phải không? Giờ nghĩ lại cha thấy quyết định gả con cho Hoàng Công Đức thật là một điều sai lầm. Cha hối hận vô cùng. Con đừng giận cha nhé. Hà! Cha suốt đời tham lam, tính toán, đến lúc nhắm mắt cũng chỉ có hai bàn tay trắng.

Đại Hồng nắm lấy tay Cao Đường sụt sùi:

- Con nào dám giận cha. Cha đâu có lỗi gì. Là tự ý con quyết định mà.
- Nhưng cha biết con đâu có muốn.
- Cho nên con hận tên tiểu quỷ đó. Con muốn cho hấn thân bại danh liệt, thịt nát xương tan mới hả dạ.

Cao Đường nhắm mắt lại, thở hắt ra. Ông biết rất rõ tính cô con gái của mình, một khi nó đã nói thì nhất định phải làm cho bằng được, dù có khuyên mấy cũng vô dụng. Một lúc sau ông hỏi:

- Con được phép về thăm cha bao lâu?
- Dạ, Lía không hỏi con ngày trở lại. Tùy nơi con cả.
- Hấn cũng tốt bụng đấy chứ.
- Lía là một tên cướp với cái tâm của Phật. Khí độ, hào sảng, thương người. Nhất là...

Cao Đường mỉm cười vuốt tóc con gái:

- Nhất là đối với con phải không? Hà! Mừng cho con vậy. Tình trạng của cha chưa biết còn kéo dài được mấy ngày nữa, nếu thấy cần thiết, con có thể trở về. Cha được gặp lại con thế này có nhắm mắt cũng an lòng rồi. Tờ di chúc cha viết giao lại toàn bộ gia sản chia đều cho con và Tiểu Hồng đang để dưới đệm nơi gối của cha đây. Nếu Tiểu Hồng bỏ ý định đi tu thì

con chia cho em một nửa nhé. Tội nghiệp con bé vô cùng. Lý Vân Long đã mấy lần tự nhiên biến mất rồi trở về, cha không an tâm về nó lắm, con lưu ý rồi tùy nghi mà chia cho nó ít nhiều.

Đại Hồng nghe cha nói lời trần trối thì khóc òa:

- Con nhớ rồi. Cha cứ an lòng mà nghỉ ngơi cho khỏe.

Cao Đường nở nụ cười nhẹ trên môi, hơi thở trở nên nặng nhọc dần. Đại Hồng thấy hơi thở của cha có vẻ đứt quãng bỗng lo sợ vô cùng, nàng vội hỏi:

- Cha thấy trong người thế nào? Có thuốc thang gì để cha uống không?

Vừa lúc đó, Tiểu Hồng đưa Lam Tiểu Muội vào phòng thăm Cao Đường, nàng nghe thấy Đại Hồng hỏi vậy thì liền trả lời:

- Tình trạng của cha như thế đã ba bốn hôm nay rồi. Em mới cho cha uống thuốc lúc nãy. Thôi mình ra ngoài nói chuyện, để cha nằm nghỉ.

Họ kéo nhau ra ngoài. Đại Hồng hỏi:

- Các thầy thuốc đều bó tay sao em?

Tiểu Hồng rầu rĩ đáp:

- Dạ. Họ nói chứng suy nhược của cha rất kỳ lạ, họ không hiểu được nguyên nhân.

Lý Vân Long nói:

- Từ khi cơn bão đánh đắm đoàn thuyền, sức khỏe của dượng suy sụp nhanh vậy đó. Có lẽ dượng quá buồn vì gặp đủ mọi chuyện thất bại và tai họa cứ dồn dập đến.

Tiểu Muội kéo tay Đại Hồng ra một nơi nói khẽ:

- Lâm ca là một thần y, tỷ nghĩ chúng ta có nên nhờ anh ấy không?

Đại Hồng lắc đầu:

- Phủ chúa đang treo giải mười ngàn lạng vàng để đổi lấy thủ cấp của Lâm đệ, ta làm sao dám nhờ?

- Vậy muội chỉ còn biết chia buồn cùng gia đình tỷ thôi. Tỷ dự tính thế nào?

- Cảm ơn muội. Cho ta ba ngày nhé. Để thử xem tình trạng của cha ta thế nào.

- Tỷ có toàn quyền quyết định. Lúc đi, đại ca đã dặn muội như thế.

Đại Hồng thở dài:

- Đại ca thật rộng lượng.

Hôm sau, nhân lúc không có ai, Lý Vân Long hỏi Đại Hồng:

- Muội có định trở về lại Truông Mây không?

- Có.

- Khi nào?

- Đợi hai hôm nữa xem tình trạng của cha thế nào mới biết.

- Hôm qua muội nói với dượng không trở về Truông Mây cũng dở là ý gì vậy?

- Muội muốn tìm cách trả thù tên tiểu tử Trần Lâm.

- Muội vẫn còn hận hắn à?

Hai mắt Đại Hồng long lên tia sáng dữ dằn:

- Hận thấu xương! Không trả được mối hận này, muội không an tâm mà sống.

Lý Vân Long trong bụng mừng thầm. Hắn hỏi:

- Muội một thân phụ nữ yếu đuối giữa hang hùm thì trả thù với rửa hận sao được mà đòi về lại đó?

- Rồi cũng sẽ có cách. Dù có phải lật tung cái Truông Mây, muội cũng phải tìm cho ra cách. Huynh là người lắm mưu mô, xảo kế, lại hận tên tiểu tử Trần Lâm chẳng thua gì muội, huynh có nghĩ ra cách gì hay giúp muội không?

- Muội có thật sự muốn trả thù không?

- Tất nhiên là thật.

- Ngay cả phải hi sinh Lúa, chồng muội?

Đại Hồng ngần ngừ:

- Lúa là người tốt. Có cách gì khác hay không?

- Hắn cùng Trần Lâm là thủ lĩnh Truông Mây, hai người bọn họ như tay chân dính chặt vào nhau, muốn diệt Trần Lâm mà không đụng tới Lúa e là không thể. Mà sao muội có thể vắn vường, luyến tiếc một cuộc sống cường sơn thảo khấu như thế được nhỉ? Trong khi gia sản của muội thuộc hàng phú gia địch quốc, chưa kể nếu muội chịu giúp, phủ Chúa còn ban thưởng

bổng lộc thiên chung nữa. Chỉ riêng cái đầu của Trần Lâm thôi đã đổi được mười ngàn lạng vàng. Cả phủ Quy Nhơn ai cũng mong muội trở về.

- Huynh đã bàn tính với bọn Khắc Tuyên và Lưu Khâm rồi à?

- Nếu muội quyết chí báo thù thì cứ trở lại Truông Mây, khi thời cơ tới huynh sẽ liên lạc và giúp muội.

- Để xem cha thế nào đã.

- Nếu lỡ nay mai dượng ra đi, việc tang ma đã có huynh và Tiểu Hồng lo rồi. Muội không nên lưu luyến lâu ở đây sẽ không có lợi.

- Thôi được. Đêm nay muội nói chuyện với Tiểu Hồng, mai muội trở về Truông Mây.

- Tuyệt đối không được nói với Tiểu Hồng chuyện trả thù nhé. Cô bé này tâm tính như bọt, nó mà biết mình mưu hại Trần Lâm là không xong đâu. Nhớ kỹ, khi huynh chưa liên lạc với muội thì tuyệt đối không nên vọng động gì cả.

Hai ngày sau đó, tình hình sức khỏe của Cao Đường tuy có tệ hơn nhưng ông vẫn thoi thóp sống. Đại Hồng đành gạt lệ từ biệt cha và Tiểu Hồng để cùng Lam Tiểu Muội xuống thuyền trở về Truông Mây.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 40 - Phần 3

Hồ Bân sau cái chết của cha Hồ và lời cự tuyệt khéo của Lam Tiểu Muội, cõi lòng hẫng như tan nát. Trước mắt hẫng là cả một màu đen dày đặc, cuộc đời chẳng còn chút lí thú gì để sống nên hẫng càng lao đầu vào uống rượu nhiều hơn để quên đi. Lúa khuyên can mấy cũng không được nên đành bỏ mặc.

Hôm đó, Hồ Bân đang lặng lẽ ngồi uống rượu một mình nơi quán Qua Đèo cạnh huyện thành Lại Khánh. Hẫng nốc rượu liên tục cho đến lúc bình rượu cạn sạch thì gọi lớn:

- Chú Tư, cho tôi một bình nữa đi.

Chú Tư, chủ quán Qua Đèo nghe gọi lắc đầu, uể oải từ trong quầy bước đến cạnh Hồ Bân nói:

- Hồ gia uống nhiều rồi, không nên uống nữa. Vả lại Hồ gia thông cảm cho, cơn bão vừa qua đã thổi tốc cái quán này, chúng tôi phải tốn biết bao nhiêu tiền mới sửa sang lại được. Hồ gia hôm nào cũng ghé uống kiểu này, thật tình chúng tôi đã không kham nổi nữa rồi.

Hồ Bân lè nhè:

- Chú lo gì. Mai mốt đây Trưng Mây đẹp được phủ Chúa, tôi là thủ lĩnh, lẽ nào không có đủ tiền để trả nợ cho chú hay sao?

- Chuyện mai mốt hãy còn xa, chỉ biết hôm nay chúng tôi đã cạn kiệt vốn liếng rồi, xin Hồ gia thông cảm cho.

Bỗng trong góc quán bên kia có người lên tiếng:

- Ông chủ quán thật không biết câu: “Anh hùng đoán giữa trần ai mới già”. Hồ gia là người thừa kế Trưng Mây, mai này ngôi cao cực phẩm, sá gì mấy bình rượu nhạt mà ông lại làm khó dễ người. Phần nợ của Hồ gia bấy lâu, bao nhiêu tôi trả hết cho.

Người đó nói xong tay cầm bình rượu đang uống bước sang bàn Hồ Bân. Đó là một người đàn ông trẻ ăn vận đơn sơ, đầu đội một chiếc nón rộng vành che khuất nửa khuôn mặt, lưng giắt chiếc quạt dài bằng sắt. Hắn nói:

- Đã buồn, uống rượu một mình sẽ càng buồn hơn. Hồ gia cho phép tôi ngồi uống chung cho vơi bớt nỗi buồn được không?

Rồi không đợi Hồ Bân đồng ý, hắn ngồi xuống chiếc ghế đối diện, rót rượu vào đầy hai ly nói:

- Bình của Hồ gia hết rượu rồi. Để tôi mời Hồ gia một ly vậy. Ông chủ vào mang thêm rượu ra đây đi. Số vàng này gởi ông để thanh toán mọi khoản nợ của Hồ gia đây. Đủ chứ?

Hắn lấy trong túi ra một nén vàng lớn đưa cho chủ quán. Chủ quán cầm nén vàng mừng rỡ nói:

- Đủ chứ, đủ chứ! Tôi đi lấy rượu ngay.

Hồ Bân lừ mắt nhìn người lạ mặt rồi bưng ly rượu lên nốc cạn. Người nọ cũng uống cạn ly. Đoạn đưa bình rót tiếp vào ly nói:

- Nhân sinh mấy nả. Đã biết thế gian này là bể trầm luân sao bôn ba chi cho lắm, rốt cuộc sầu vẫn xây thành. Mời Hồ gia.

Xong hắn uống cạn. Hồ Bân cũng nốc cạn ly rượu trước mặt mình rồi hỏi:

- Anh bạn là ai? Không quen biết nhau sao lại trả nợ cho ta?

- Là người đi giải mọi thứ sầu cho thiên hạ mà không cần mượn rượu như cổ nhân vẫn nói “Dục phá thành sầu tu dụng tửu”.

- Giải mọi thứ sầu là thứ gì?

- Sầu công danh, sầu tình ái, sầu vô sản, vân vân...

- Không mượn rượu, anh bạn giải sầu bằng cách nào?

Người nọ rót tiếp rượu vào ly, bưng ly lên ra dấu mời Hồ Bân rồi uống cạn.

Hồ Bân cũng uống theo. Đặt ly xuống bàn, hắn lại rót tiếp nữa và nói:

- Kẻ sầu vì chưa đạt được công danh thì mang công danh đến cho họ. Kẻ không có tiền, vô sản thì mang vàng bạc đến cho họ.

- Anh bạn là ai mà có thể mang công danh, tiền bạc cho kẻ khác?

- Là ai không quan trọng, mang được những thứ đó đến mới là điều đáng nói.

- Nén vàng lúc nãy là cách giải sầu vô sản của anh bạn hay sao?

- Đó chỉ là chuyện vặt vãnh bên lề. Một người có đại chí, đại mạng như Hồ gia đây cần phải có hàng ngàn nén như vậy, hóa ra mới xứng với mấy chữ giải sầu vô sản.

- Anh bạn định giải sầu cho ta hay sao?

- Đúng vậy.

- Mọi nỗi sầu?

- Đúng vậy.

- Sầu công danh?

- Cái huyện nhỏ như huyện Hoài Nhơn này là bước một.

- Sầu tình?

- Có địa vị, có tiền tài tự nhiên sẽ có tình.

- Điều kiện thế nào?

- Vô điều kiện.

Hồ Bân uống cạn ly rượu rồi cười ha hả nói:

- Nhảm nhí vô cùng! Ha ha... Anh bạn đang nói chuyện phong thần với ta phải không?

- Hồ gia không tin?

- Chuyện nhảm làm sao bảo ta tin cho được?

Người nọ lấy trong người ra một túi vàng khá lớn, ước chừng vài trăm lạng đặt lên bàn, đẩy sang trước mặt Hồ Bân nói:

- Nếu Hồ gia dám nhận thì chuyện phong thần sẽ trở thành chuyện thật giữa cõi trần gian này. Nhiều đây có thể giải bớt một phần mười nỗi sầu vô sản của Hồ gia đó.

Rồi hần đứng lên bỏ ra khỏi quán, lên ngựa phóng đi một mạch mất dạng. Hồ Bân ngơ ngác nhìn theo. Qua cơn bàng hoàng Bân mới mở gói vàng ra xem rồi lăm bầm:

- Ba trăm lạng vàng để giải bớt một phần mười nỗi sầu vô sản. Vậy là ba ngàn lạng vàng có thể giải hết nỗi sầu nghèo túng của ta. Ha ha... Người có gan đưa ra thì Hồ Bân này cũng có gan nhận đủ. Ha ha...

Rồi hần nhét túi vàng vào người. Chủ quán từ phía sau mang bình rượu lên vồn vĩa nói:

- Không ngờ Hồ gia lại có một bằng hữu tốt như vậy. Nén vàng lúc này còn dư để Hồ gia có thể đến đây uống cả tháng nữa đấy.

Hồ Bân cười nói:

- Chú Tư yên chí. Từ nay tôi không uống thiếu của chú nữa đâu.

Nói rồi hắn cầm bình rượu đứng dậy, ngật ngưỡng bước ra ngoài lên ngựa phóng đi.

Xuân Kỷ Sửu 1769 lặng lẽ trôi qua cùng những tiếng thở dài của bá tánh sau cơn đại hạn hè - thu và cơn bão lụt mùa đông. Rằm tháng giêng là ngày chấm dứt thời hạn hưu chiến. Triều đình lại rục rịch bàn định kế hoạch ra quân tiêu trừ bọn cướp Trùng Mây vì toán quân của Nguyễn Cửu Thống và Tống Phước Hiệp đã tạo gánh nặng cho Quy Nhơn trong việc cung cấp lương thực. Tại phủ thành, Nguyễn Cửu Thống triệu tập các tướng lĩnh lại để họp bàn kế sách. Ông nói:

- Trước hết tôi thay mặt Định vương và Quốc phó gửi lời cảm ơn đến các anh em Châu thị huynh đệ một nhà tứ long, nhất phụng đã chịu bôn ba từ Phú Yên ra đây giúp chúng tôi tiêu trừ bọn giặc cướp. Việc xong, tôi nhất định sẽ tâu lên Vương thượng để ban thưởng xứng đáng. Tứ long có đủ mặt đây, còn nhất phụng đâu?

Châu Văn Tiếp nói:

- Nguyên soái không cần bận tâm. Anh em chúng tôi ngoài việc phụng sự đất nước còn có chút tư tình riêng cần thanh toán với tên Lía Trùng Mây. Vì vậy nên mới nhận lời tướng quân Nguyễn Văn Hưng ra đây góp sức. Ở đây đủ mặt anh hùng, ngũ muội là phận nữ lưu, chúng tôi đâu dám cho đi theo, e thất lễ.

- Nói rất hay. Nghe nói Doãn Chử huynh đây là người đa mưu túc trí, xin cho biết chúng ta nên ra quân thế nào?

Doãn Chử ôn tồn nói:

- Nguyên soái quá khen. Theo ngu ý của tôi, việc trước tiên nguyên soái cần phải xin Phú Xuân điều quân cùng lúc với chúng ta để đánh mặt bắc, chia bớt một phần lực lượng của địch. Ở mặt nam này, thứ nhất, chúng ta phải làm ra vẻ dốc toàn bộ binh mã đi đánh Phù Ly để địch có thể sử dụng

kế “phản khách vi chủ” đánh chiếm phủ thành của ta. Sau đó, chúng ta tương kế tựu kế, dùng phản kế “phản chủ vi khách” để phục binh bao vây tiêu diệt toán quân cướp thành của địch; thứ hai, nguyên soái đem một toán quân bộ ra Cách Thử, qua ngả núi Bà, men dọc bờ hồ Đạm Thủy rồi theo sông Phù Ly tiến lên đánh chiếm huyện thành. Toán thủy quân của địch ở đó tất sẽ bỏ thủy trại để đuổi theo tấn công chúng ta. Chờng đó, ta cho một toán quân thủy dùng thuyền đổ vào cướp thủy trại của địch ở Đạm Thủy, sau đó lên bờ chặn đường về của chúng. Phần nguyên soái lúc đó đổi hậu quân thành tiền quân quay lại đánh trả. Địch quân ở Đạm Thủy chỉ có một ngàn người tất sẽ bị nguyên soái diệt gọn; thứ ba, anh em tôi xin được theo cùng đại quân của cai cơ Tống Phước Hiệp, dùng bè nhỏ vượt sông Phù Ly đánh chiếm huyện thành. Nếu cánh quân mặt bắc có thể vượt được đèo Thạch Tân thì chúng ta hai mặt giáp công, dồn bọn cướp về hết ở Trông Mây. Năm rồi hạn hán và bão lụt liên miên, bọn Trông Mây không còn lương thực dự trữ. Chúng ta không cần đánh, bọn chúng cũng sẽ tự nhiên tan rã.

Nguyễn Cửu Thống mừng rỡ vỗ tay khen:

- Hay lắm! Vậy Phan Ngọc Chánh cùng các tướng Quy Nhơn hãy lập kế dụ địch vào cướp thành. Ngay từ lúc này, các ông nên bí mật cho mai phục một toán quân ở thành Đồ Bàn cũ để đổ ra bao vây chúng. Trong thành Quy Nhơn, các ông cũng cho quân sĩ giả dạng thường dân ở lại giữ thành để tránh tai mắt của địch.

Phan Ngọc Chánh nói:

- Tuân lệnh nguyên soái.

Doãn Chử tiếp:

- Chúng ta sẽ tung tin giả là tập trung toàn bộ lực lượng ở cánh quân tấn công Phù Ly, cho địch có cơ hội cướp thành. Ở cánh của nguyên soái cũng phải tung tin như thế.

Lưu Khâm lên tiếng:

- Nếu các vị có thể dồn bọn cướp về hết trong thành Trông Mây tôi sẽ có cách khiến cho bọn chúng chết sạch không còn một tên mà bên mình không phải hao tổn một binh một tốt nào cả.

Cửu Thống trợn mắt hỏi:

- Ông nói thật đó chứ?

Lưu Khâm rung đùi đáp:

- Hạ quan chỉ có một cái đầu, đầu dám nói giỡn trước mặt nguyên soái và các vị tướng quân ở đây.

- Cách gì, ông nói ta nghe thử. Ở đây toàn là những tướng lãnh trụ cột của triều đình, ông không cần ngại.

Lưu Khâm nghiêm nét mặt nói:

- Quân cơ bất khả lộ. Xin nguyên soái thứ cho hạ quan giữ kín. Đợi chừng nào bọn cướp bị dồn vào hết trong Trùng Dương, hạ quan khắc sẽ trình bày lên nguyên soái kế hoạch sau cùng.

- Hay lắm! Ông làm việc như thế mới đúng với binh pháp. Là ta sai. Thôi, các ông ai về lo việc nấy. Ta đã nhận được tin từ Phú Xuân, hẹn cùng nhau ra quân vào đầu tháng sau. Ta cần một viên tướng biết rõ địa hình vùng Đạm Thủy đi theo ta. Ai có thể làm việc này?

Khắc Tuyên nói:

- Phạm Kiến Tính là đại tướng ở Càn Dương, có thể đi theo nguyên soái được.

- Vậy được. Ông bảo ông ấy theo ta.

Cửu Thống lấy trong túi áo ra một phong thư đưa cho Nguyễn Khắc Tuyên bảo:

- Ông cử người đem chiến thư này ra Phù Ly trao cho bọn Trùng Dương, báo với bọn chúng là thời hạn hưu chiến đã hết, triều đình sẽ động binh tiêu trừ.

Khắc Tuyên nhận thư rồi sai người mang ra Phù Ly.

Tin tức cánh quân từ phủ Quy Nhơn tiến đánh Phù Ly với số quân lên đến tám ngàn và cánh quân từ Quảng Ngãi do danh tướng Nguyễn Cửu Dật cùng Nguyễn Phúc Hương chỉ huy năm ngàn quân tinh nhuệ của Phú Xuân vào đánh đèo Thạch Tân tới tập bay về Trùng Dương. Trần Lâm họp các đầu lĩnh ở Lại Khánh để bàn cách đối phó. Chàng nói:

- Đây là trận chiến mang tính quyết định, mong tất cả anh em phải hết sức cẩn thận.

Lúa hỏi:

- Đệ dự tính đối sách thế nào?
- Nghe nói bốn anh em Chu Văn Tiếp từ Phú Yên ra Quy Nhơn giúp cho Cửu Thống để trả thù đại ca. Họ đều là những người văn võ toàn tài, hợp cùng bọn Tống Phước Hiệp ắt sẽ tạo thành một cánh quân hết sức hùng mạnh.
- Nhà họ Châu đúng là một lũ không biết điều phải trái, nhân quả. Ngày xưa ta vì lời dặn của mẹ không muốn lạm sát kẻ vô can nên mới tha cho bọn họ. Nay họ còn nuôi mộng báo thù thì đừng trách ta độc ác. Ta sẽ lãnh mặt trận phía nam này để xem anh em họ làm gì được ta.
- Ra trận tiền, trước thiên binh vạn mã, mưu trí giữ vài trò quyết định, đại ca nên cẩn thận, không nên ý tài. Nếu đại ca chỉ huy cánh nam thì cần phải bàn bạc với chú Lê Trung và tứ ca để cùng nhau hành sự. Đệ sẽ lo đối địch với bọn Nguyễn Cửu Dật ở mặt bắc.
- Ta sẽ lưu ý việc này, đệ cứ an tâm mà lo mặt trận phía bắc. Nguyễn Cửu Dật là hổ tướng bậc nhất của phủ Chúa Nguyễn, hợp với bọn Đỗ Thành Nhơn và đám quân tinh nhuệ của Phú Xuân sẽ là đối thủ đáng gờm, đệ phải hết sức cẩn thận mới được.
- Cảm ơn đại ca, đệ sẽ cẩn thận.

Trương Văn Bảo hỏi:

- Lâm đệ nghĩ mưu kế hôm nọ có còn sử dụng được trong lúc này không?
- Theo tin thám báo cho biết thì bọn Tống Phước Hiệp và quân phủ Quy Nhơn kéo toàn bộ lực lượng để đi đánh Phù Ly. Nhưng đệ tin chắc rằng đó chỉ là tin thất thiệt nhằm đánh lạc hướng chúng ta, dụ chúng ta vào cướp thành rồi bao vây tiêu diệt. Đệ tin là họ đã bí mật để quân lại thủ thành và đóng binh bên ngoài chờ bao vây chúng ta. Nếu chúng ta áp dụng kế “phản khách vi chủ” như lần trước sẽ trúng kế của họ.

Văn Bảo giật mình nói:

- Nguy hiểm thật! Nếu không có đệ nhắc thì ta đã trúng kế của địch rồi. Vậy giờ chúng ta phải làm sao?
- Ta sẽ không cướp thành Quy Nhơn mà phải dụ bọn chúng bỏ thành tiến đánh chúng ta rồi cho phục binh bao vây tiêu diệt.

Trương Bàn Châu hỏi:

- Dụ chúng bằng cách nào?

- Tứ ca và Trương huynh cứ theo lời chỉ dẫn trong mật thư này mà làm. Nhưng chờ khi về đến Phong An rồi hãy mở ra xem.

Trần Lâm trao cho Văn Bảo một bức thư. Văn Bảo nhận thư, cất kỹ vào trong người. Trần Lâm lại đưa cho Lía một mật thư khác, dặn:

- Đại ca và chú Trung trấn giữ bờ bắc sông Phù Ly, chờ cho đại quân của Tống Phước Hiệp đến bên kia sông thì mở ra rồi cứ theo đó mà làm.

Đang bàn bạc thì có thám mã từ Phù Ly mang chiến thư của Nguyễn Cửu Thống đến. Lía đọc xong đưa cho Trần Lâm, cười ha hả nói:

- Bọn chúng đưa chiến thư hẹn đầu tháng hai, tức là còn hai hôm nữa sẽ ra quân tiêu diệt chúng ta. Ha ha... Hãy chờ xem ai tiêu diệt ai cho biết.

Trần Lâm đọc qua rồi đưa cho Hồ Bân. Chàng nói:

- Lời lẽ của Nguyễn Cửu Thống đầy vẻ tự tin. Chúng ta không nên xem thường.

Hồ Bân hỏi:

- Trận này Lâm đệ định sai ta làm gì?

- Chúng ta sẽ bỏ thành Phù Ly, tam ca và chú Nhẫn cùng Lưu Phương Tích hãy về cố thủ Truông Mây. Lần này bọn chúng ra quân là có ý muốn dồn chúng ta trở về trong đó rồi bao vây chờ ta chết đói. Tam ca cùng năm trăm anh em ở đó sẽ là rào chắn cuối cùng cho tất cả.

Võ Tiến hỏi:

- Còn cánh quân Nguyễn Cửu Thống, quân sư tính sao?

- Võ huynh gấp rút cho một toán nhỏ anh em đem toàn bộ chiến thuyền ra cửa An Dũ, hội với cánh quân của Đặng tướng quân, bỏ thủy trại Đạm Thủy đi nhưng nhớ là hãy treo cờ xí lên thật nhiều. Sau đó, cứ theo lời dặn trong thư này mà hành sự. Tôi sẽ cho Thiên Tường mang kỵ binh đến tiếp viện. Tướng quân hãy trở về gấp để thực hiện mọi việc ngay hôm nay đi.

Võ Tiến nhận mật thư rồi lập tức lên đường. Trần Lâm đưa cho Thiên Tường một mật thư và dặn:

- Đệ đọc đi rồi làm ngay.

Thiên Tường nhận thư ra đi. Trần Lâm nói:

- Tất cả kế hoạch hành quân ở mặt nam đều đã viết trong các mật thư. Lần này binh triều ra quân với ý muốn báo thù, binh tướng lại đông nên chúng ta cũng cần phải ra trận với ý chí địch không chết thì ta chết mới mong có hi vọng thành công được. Còn ai có ý kiến gì nữa không?

Lúa hỏi:

- Tình hình mặt bắc đệ đã có đối sách chưa? Bao nhiêu quân mã đệ đã dùng cả vào mặt nam này, liệu số còn lại có đủ cho đệ dùng không? Còn bản Đá Vách thì sao? Đệ có nhờ đến họ không?

- Không dùng được trận đồ thì chỉ còn dựa vào sự hiểm trở của núi non mà thôi. Đệ đã có chủ kiến. Đại ca an tâm. Bản Đá Vách đã bị đại binh phủ Quảng Ngãi kéo lên trấn đóng nơi Trường Lũy chặn đường rồi. Lần này họ chẳng giúp gì được cho chúng ta cả. Nếu không còn ai có ý kiến gì nữa thì chúng ta ai về lo việc này.

Mọi người hăm hở ra đi. Trần Lâm, Lam Tiểu Muội và Tín Nhi cùng với năm mươi kỵ binh hộ vệ và một trăm nhân mã trong toán thần mã vội vã phóng ngựa ra bến Lại Dương. Khi đến bến đò, Trần Lâm dặn Tiểu Muội:

- Muội hãy xuống cửa An Dũ giúp Đặng Thông canh giữ nơi đó. Đã có thêm ba mươi chiến thuyền của Võ Tiến đưa ra tăng viện rồi. Bảo Đặng Thông bằng mọi giá phải giữ vững cho được cửa sông.

Tiểu Muội nhận lệnh phóng ngựa đi ngay. Trần Lâm vội xuống đò qua bến Lại Dương rồi cấp tốc phi ngựa đến đèo Thạch Tân, chuẩn bị chặn đánh toán quân của Nguyễn Cửu Dật.

Nói về Nguyễn Cửu Dật theo lệnh trên sau khi ăn tết Nguyên Đán Kỷ Sửu xong, ngày mười sáu tháng giêng đã dẫn năm ngàn quân tinh nhuệ của Phú Xuân rầm rộ vượt đèo Hải Vân vào đóng tại Mộ Hoa, Quảng Ngãi, chờ ngày ra quân đồng bộ với cánh của Nguyễn Cửu Thống ở Quy Nhơn. Quan huyện Mộ Hoa là Chu Bách hay tin đã vội vàng đích thân đến doanh trại để họp. Nguyễn Cửu Dật hỏi:

- Vấn đề lương thảo ông chuẩn bị thế nào rồi?

Chu Bách nở nụ cười cầu tài đáp:

- Dạ, sau khi kho Long Phượng bị cháy, chúng tôi đã cho tăng cường quân phòng thủ kho Phú Đăng rất nghiêm ngặt, vấn đề quân lương kỳ này tướng

quân không phải lo ngại gì cả.

Nỗi sợ hãi gây ra bởi trận đồ Bát quái trong trận chiến lần trước vẫn còn ám ảnh mãi trong đầu Nguyễn Phúc Hương. Tuy Đỗ Thành Nhơn đã nói đi nói lại bao nhiêu lần là Truong Mây sẽ không dám bày trận đó nữa nhưng Nguyễn Phúc Hương vẫn cứ hỏi:

- Người có chắc là bức thư của Ngô Thế Lân có thể buộc bọn Truong Mây không lập lại trận đồ Bát quái nữa không?

Đỗ Thành Nhơn đáp:

- Thừa Tiết chế, cứ theo lời của Thế Lân thì chắc bọn Truong Mây sẽ không lập lại thế trận đó. Trường hợp chúng vẫn dàn trận để ngăn chúng ta, Thế Lân hứa sẽ ra mặt giúp chúng ta phá trận. Chúng ta hãy chờ xem.

Nguyễn Cửu Dật hỏi:

- Trường hợp địch không lập trận nhưng vẫn cố thủ trên đèo, các ông có kế gì để phá địch không?

Thành Nhơn đáp:

- Hôm trước, khi mang thư của Thế Lân đến Lại Khánh, tiểu tướng có đi qua đèo Cung Quảng và Thạch Tân. Quan sát sơ qua cách phòng thủ của địch thì thấy chúng phòng thủ rất ư là nghiêm mật và hữu hiệu. Tiểu tướng suy nghĩ mãi vẫn không tìm ra được cách nào để có thể đem quân vượt qua đèo, vì vậy tiểu tướng đã bỏ ra nửa tháng trời lặn lội trong vùng núi đó, may thay gặp được một người tiều phu đã chỉ cho một con đường nhỏ vòng qua hồ Đá Giàng lên tới bên kia đỉnh đèo Cung Quảng. Tuy nhiên, cần phải mất một thời gian khai phá mới có thể chuyển quân đi được.

- Giỏi lắm! Người có dám lãnh một ngàn quân phá đường để đánh tập hậu bọn chúng không?

- Tiểu tướng xin nhận trách nhiệm này. Ngày ra quân, tiểu tướng sẽ dẫn một ngàn quân, giả vờ tiến về Trường Lũy theo thượng đạo vào An Lão uy hiếp Truong Mây rồi đang đêm bất thần quay trở lại con đường bí mật ấy. Trong khi đó, hai vị tướng quân phải ra sức tấn công lên đèo để đánh lạc hướng chú ý của địch.

- Nay đã có con đường bí mật đó thì việc phá đèo Thạch Tân không khó nữa rồi. Hôm qua dừng chân ở phủ Quảng Ngãi, tôi có nhờ quan tuần phủ

điều vào cửa sông Vệ năm mươi chiến thuyền, ông tiết chế và Trương Kế hầy bí mật mang một ngàn năm trăm quân vào đánh cửa An Dũ, phần tôi sẽ lãnh nhiệm vụ tấn công lên đèo.

Kế hoạch bàn định xong, Nguyễn Cửu Dật kéo đại binh đến đóng bên cạnh đầm Diên Trường, chờ tin của Nguyễn Cửu Thống từ Quy Nhơn đưa ra rồi sẽ tiến quân đánh chiếm đèo Cung Quảng.

Trên đèo Cung Quảng, Trần Lâm từ Lại Khánh ra tới nơi liền họp các đầu lĩnh lại bàn kế hoạch chống địch. Chàng hỏi:

- Tình hình ở Mộ Hoa thế nào?

Đinh Hồng Liệt đáp:

- Thám mã về báo Nguyễn Cửu Dật và Đỗ Thành Nhơn đang kéo bốn ngàn quân tiến về núi Diên Trường. Riêng Nguyễn Phúc Hương và Trương Kế thì dẫn một toán quân xuống cửa sông Vệ, có lẽ bọn họ sẽ tiến đánh cửa An Dũ.

- Cửa An Dũ rất vững vàng, ta không phải lo. Bây giờ nhị ca cùng năm trăm anh em trấn giữ đỉnh đèo Thạch Tân. Đệ và Đinh thúc sẽ đem số quân còn lại đóng ở mặt bắc đèo Cung Quảng để chống địch.

Ngừng lại một lát, Trần Lâm nói tiếp:

- Điều cháu lo là sẽ rất khó đối phó với Nguyễn Cửu Dật và đội binh tinh nhuệ của Phú Xuân. Mặc dù đèo Thạch Tân hiểm trở khó vượt qua nhưng nếu họ liều chết đánh phá thì sự thiệt hại của đôi bên sẽ rất lớn.

Hồng Liệt hỏi:

- Sao lần này cháu không bày trận Bát quái để ngăn địch?

- Hôm trước Đỗ Thành Nhơn có mang thư của Ngô Thế Lâm trao cho cháu. Thế Lâm khuyên cháu hãy bỏ ý định dùng trận pháp đó để giết đồng bào của mình. Ông ta biết cách phá trận. Cháu nghĩ đến việc cả hai bên đều sẽ có hàng ngàn người cùng thiệt mạng nên không dùng tới.

Tín Nhi bỗng lên tiếng:

- Sao mình không đốt kho lương Phú Đăng của bọn chúng như lần trước để cho chúng vừa bị đói vừa mất tinh thần hử Lâm ca?

Trần Lâm mỉm cười:

- Một kế không nên dùng hai lần. Bây giờ mà để dẫn xác tới kho lương thì sẽ bị chúng làm thịt ngay.

Hồng Liệt nói:

- Ý kiến của Tín Nhi hay đó. Ta nghĩ địch cũng nghĩ rằng mình sẽ sợ nên tuy chúng có tăng cường canh gác phòng bị nhưng chắc vẫn có ý khinh thường mà sơ hở. Một mình ta sẽ dễ dàng lọt vào và thực hiện việc đốt kho hơn, nếu không thành, chuyện thoát thân cũng không khó lắm. Cháu nghĩ sao?

- Với thân thủ của chú, việc sẽ khả thi, nhưng cháu e rằng rất nguy hiểm.

- Vào cuộc chiến thì đâu đâu cũng đều nguy hiểm. Nếu phải hi sinh mà có thể mang lại chiến thắng thì cũng đáng lắm chứ.

- Chú đã quyết thì phải chuẩn bị kỹ càng và cẩn thận mới được. Chú dự tính đến đó bằng cách nào?

- Dưới chân đèo Thạch Tân, ở cửa Sa Huỳnh có một xóm chài nhỏ, mình có thể mượn một ngư thuyền ra cửa Mỹ Ý rồi từ đó đến núi Sa Bằng. Kho Phú Đăng ở sát chân lũy cạnh đồn Sa Bằng.

Tín Nhi lo lắng hỏi:

- Sư phụ cho con đi cùng được không? Hai người bao giờ cũng hay hơn.

- Không được, con phải ở lại để giúp cho Lâm ca của con.

Trần Lâm nói:

- Chú nên đem Hoàng Bá đi theo. Hắn là người có kinh công khá nhất trong toán thiết kỵ, lại có kinh nghiệm và rành rẽ địa thế vùng Mộ Hoa.

Hồng Liệt cười nói:

- Như vậy cũng tốt. Ta phải lên đường ngay. Đêm ba mươi phải cho lửa cháy sáng rực bầu trời Mộ Hoa để đón chào ngày khai chiến trở lại.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 40 - Phần 4

Nhắc lại Võ Tiến về đến Đạm Thủy liền mở mật thư của Trần Lâm ra xem, sau đó theo lời dặn trong thư gấp rút tiến hành mọi việc. Võ Tiến cho một đội thủy quân mang những chiến thuyền cấp tốc ra khơi để rút về cửa An Dũ, lại giao cho Bùi Tiến Hưng ba trăm quân cung tiễn ở lại giữ thủy trại và dặn:

- Bùi huynh cứ theo lời quân sư làm như vậy... như vậy..., ắt sẽ tiêu diệt được toàn bộ chiến thuyền của địch nếu họ vào đây cướp thủy trại. Việc xong, huynh dẫn anh em lên trấn giữ đèo Ô Phi chờ lệnh.

Tiến Hưng y kế thi hành ngay. Phần Võ Tiến kéo năm trăm nghĩa binh đến phục nơi chân núi, bên bờ hồ Đạm Thủy.

Nói về Nguyễn Cửu Thống đang điều động ba ngàn quân đổ bộ lên cửa Cách Thử, rồi theo đường bộ kéo ra bờ Đạm Thủy để vào Gò Kho. Số chiến thuyền sau đó do tán lý Trần Hoàng cùng năm trăm thủy quân tiếp tục ra khơi, tiến vào cửa Đề Gi để cướp trại Đạm Thủy của nghĩa binh.

Tướng tiên phong là Phạm Kiến Tính đem một ngàn quân đi trước, Cửu Thống cùng tổng nhung Thành dẫn ngàn rưởi quân đi sau. Quân của Phạm Kiến Tính qua khỏi bờ hồ Đạm Thủy bắt đầu tiến lên vùng Gò Kho thì quân của Cửu Thống cũng sắp ra khỏi đoạn đường giữa chân núi và bờ hồ. Bỗng từ trong mé núi, cung tiễn bắn ra như mưa. Ba trăm nghĩa binh của Võ Tiến được trang bị toàn nỏ liên châu nên tên bắn chẳng khác nào bão cát. Nguyễn Cửu Thống thất kinh, ra lệnh cho quân sĩ vừa đỡ tên vừa tiến nhanh ra khỏi con đường núi chật hẹp. Toán trung quân của Cửu Thống khi thoát ra khỏi đoạn đường đó đã có gần phân nửa bị trúng tên và bỏ lại gần hai trăm xác chết. Phần Cửu Thống nhờ có toán vệ sĩ bảo vệ chung quanh nên mới không bị thương nhưng cũng đã hoảng sợ đến vỡ cả mật.

Toán quân của Cửu Thống vừa rời khỏi thì quân đoạn hậu của tổng nhung Thành áp tải quân lương cũng vừa vào hết trong đoạn đường núi đó. Thấy phía trước có phục binh, ông ta còn ngần ngừ chưa biết quyết định thế nào, bỗng nghe có một tiếng pháo nổ vang, hàng ngàn mũi tên từ trong núi liên tục bay ra. Lại thêm hơn hai trăm trong số năm trăm quân đoạn hậu bị trúng tên. Tổng nhung Thành hốt hoảng giục quân lui lại, lệnh chưa dứt thì trong núi tiếng quân reo dậy đất, hai trăm nghĩa binh đổ ra chém giết quân triều đình tới bờ, người chết như rạ. Tổng nhung Thành vội giục ngựa dẫn quân chạy về phía trước, cố thoát ra khỏi tử lộ này. Bỗng có tiếng hét lớn:

- Tướng triều chớ chạy, có Võ Tiến đây!

Lập tức, Võ Tiến từ trên một tảng đá tung người nhảy xuống chém một đao sấm sét vào đầu tổng nhung Thành. Tổng nhung Thành đang lúc hồn vía lên mây, bị tiếng hét của Võ Tiến làm cho bủn rủn tay chân, bị một đao xả xuống ngang vai rớt xuống ngựa chết ngay tại chỗ. Toàn bộ toán lính triều đình vận lương không một tên nào chạy thoát khỏi cuộc tấn công của nghĩa binh. Võ Tiến cho quân thu thập số quân lương rồi trở lại thủy trại Đạm Thủy. Tiến đoạt luôn con ngựa Thanh Tông của tổng nhung Thành dẫn đầu phóng đi trước. Khi toán quân của Võ Tiến về đến thủy trại đã thấy lửa cháy ngút trời, mấy chục chiến thuyền của tán lý Trần Hoàng đang bốc cháy dữ dội. Trên bờ, quân lính hai bên đang chiến đấu kịch liệt. Thấy Bùi Tiến Hưng đang giao chiến với Trần Hoàng, Võ Tiến liền hét lớn một tiếng xông vào. Thanh kim đao trong tay Tiến nhoáng lên, chém Trần Hoàng một nhát. Hoàng vừa né khỏi một đường đao của Tiến Hưng, chưa kịp xoay sở đã lãnh trọn một đao của Võ Tiến, rớt xuống ngựa tử trận. Giết được tên chỉ huy, hai tướng đến giúp anh em nghĩa binh tiêu diệt gọn toán thủy quân của triều đình.

Võ Tiến nói với Bùi Tiến Hưng:

- Quân sư dặn chúng ta phải đem toàn bộ quân ở đây ra giữ đèo Ô Phi nhưng nay ta đoạt được rất nhiều lương thảo, vậy Bùi huynh hãy dùng số chiến thuyền chưa bị hủy của địch mà chở ra An Dũ. Phần tôi sẽ đem năm trăm anh em rượt theo Nguyễn Cửu Thống để giúp cho toán kỵ binh của Thiên Tường.

Tiến Hưng hỏi:

- Võ huynh không kéo quân về trấn giữ đèo Ô Phi hay sao?

- Quân của Kiến Tính và Cửu Thống còn rất đông, lại toàn là quân tinh nhuệ, tôi sợ toán kỵ mã của Thiên Tường sẽ bị chúng bao vây tiêu diệt. Xong việc tôi sẽ kéo quân về giữ đèo Ô Phi sau.

- Đã vậy Võ huynh nên thận trọng.

Hai người chia tay, Tiến Hưng đưa toàn bộ lương thảo cướp được xuống gần ba mươi chiến thuyền của tán lý Hoàng còn chưa bị đốt. Trận đánh “không thành kế” vừa rồi, Tiến Hưng thực hiện theo kế sách của Trần Lâm rất thành công. Với ba trăm quân cung nỏ, Tiến Hưng đã bao vây tiêu diệt gọn quân triều đình và dùng tên lửa đốt cháy một số chiến thuyền của địch. Trong khi đó, đội quân tiên phong của Kiến Tính vừa đến vùng Gò Kho bồng nghe một tiếng pháo nổ vang. Bốn trăm thiết kỵ quân do Thiên Tường chỉ huy từ sau một gò đất đã lao ra như vũ bão, la hét vang trời xông thẳng vào binh triều thẳng tay chém giết. Toán quân thiết kỵ này hùng dũng phi thường, đám bộ binh của Kiến Tính bị bất ngờ nên đã trở thành những cây thịt để cho đoàn quân thiết kỵ giày xéo. Tuy nhiên, Phạm Kiến Tính là một viên tướng giỏi, nhiều kinh nghiệm, ông vội hô quân gom lại thành một vòng tròn để bảo vệ lẫn nhau. Dù vậy, đoàn quân thiết kỵ như những chiến xa, nhanh chóng xé nát đội hình của toán binh triều và tiêu diệt hàng loạt. Thiên Tường vì muốn tốc chiến nên giục ngựa lao thẳng vào Kiến Tính, tung ra một đường gươm sấm sét. Kiến Tính múa thương gạt đường kiếm của Thiên Tường rồi đâm trả một thương phản công. Hai tướng quần nhau được một lúc thì đại binh của Nguyễn Cửu Thống đã chạy lên đến nơi. Chúng bao vây toán kỵ binh vào giữa. Bỗng nghe Thiên Tường hét lớn một tiếng, rạp người xuống lưng ngựa né mũi thương vừa đâm tới của Kiến Tính. Thanh kiếm trong tay Tường như con rắn, luồn theo cây thương đâm trả vào nách địch thủ. Kiến Tính quả không hổ danh là Càn Dương bất bại tướng, thanh luyện tử kim thương của ông nhanh như chớp đã xoay ngược cán thương trở lại, hất tung thanh kiếm đang lao tới. Tiện thể ông xoay ngựa rồi đâm Thiên Tường một nhát, mũi thương xuyên qua hông, xé rách

toạc áo của Thiên Tường, máu tuôn ra lai láng. Thiên Tường cả sợ bèn quày ngựa bỏ chạy. Kiến Tính liền vỗ ngựa rượt theo hét lớn:

- Nếu người chạy thoát được khỏi tay ta thì ta bỏ đời làm tướng.

Thiên Tường đang chạy bỗng quay lại, vung tay phải về phía sau, một mũi phi đao xé gió bay vút vào mặt Kiến Tính. Kiến Tính giật mình nghiêng người sang bên để né mũi phi đao. Gần như đồng thời với tay phải, tay trái của Thiên Tường cũng vung mạnh ra sau, một mũi phi đao thứ hai như vô hình vô ảnh đã găm lút sâu vào giữa trán của Kiến Tính. Kiến Tính hét lớn một tiếng nhào xuống ngựa, kết liễu một đời Càn Dương bất bại tướng ngay trên đất Càn Dương của mình.

Thiên Tường tuy hạ được tướng địch nhưng vết thương bên hông khá nặng. Chàng vội giục ngựa ra ngoài vòng chiến, xé toạc mảnh áo nơi hông, lấy thuốc kim thương rịt vào vết đâm rồi dùng mảnh vải áo quấn tạm lại. Viên đội phó đội kỵ binh thấy Thiên Tường bị thương thì liền cùng năm kỵ mã nữa phóng ngựa đến bao vây chung quanh để bảo vệ chủ tướng. Vừa lúc đó, toán quân của Võ Tiến cũng đã đuổi kịp và xông vào tấn công binh triều. Nguyễn Cửu Thống cùng hai viên vệ trưởng giục ngựa xông ra chặn Võ Tiến lại vây đánh. Võ Tiến một mình phải giao đấu với ba người nên tay chân luống cuống. Cuối cùng bị Cửu Thống hạ một đao nhào xuống ngựa chết tại trận. Thiên Tường thất kinh thét anh em xông vào cướp xác Võ Tiến rồi ra lệnh lui binh theo đường lớn, dọc núi Bà chạy ngược lên trại Phong An. Toán quân kỵ đi sau lập thành hàng rào bảo vệ cho quân bộ của Võ Tiến.

Vì số quân còn lại quá ít mà đa số đều bị thương, trời lại sắp tối nên Nguyễn Cửu Thống không dám cho lính đuổi theo. Ông bèn ra lệnh cho quân sĩ dừng chân tạm nghỉ để lo chữa thương, chờ đạo quân của tán lý Trần Hoàng và tổng nhung Thành kéo lên hợp quân. Đồng thời sai thám mã chạy xuống đầm Đạm Thủy xem xét tình hình. Điếm lại binh mã thấy còn hơn ngàn quân, Cửu Thống ngửa mặt than:

- Trông Mây đúng là một đạo quân hùng mạnh. Trận này nếu ta vẫn không làm nên tích sự gì thì còn mặt mũi nào trở về Phú Xuân?

Thám mã đi hồi lâu về báo lại là thủy trại và chiến thuyền đã bị cháy rụi, không còn một ai ở đó, kể cả quân Trùng Mây. Tán lý Trần Hoàng và toán thủy quân đã bị tiêu diệt, xác chết nằm ngổn ngang, còn đạo quân của tổng nhung Thành cũng bị tan tác, quân lương bị cướp sạch. Cửu Thống nghe báo kinh khiếp hỏi chư tướng:

- Ta mới ra quân, chưa kịp lâm trận mà đã bị hao mất ba vị đại tướng, quân lính chết gần nửa, quân lương bị mất sạch, theo ý các người chúng ta nên làm gì tiếp theo?

Viên tả vệ úy nói:

- Quân địch bỏ thủy trại Đạm Thủy chắc là đã kéo về cửa An Dũ để tăng cường rồi. Chúng ta một mặt cho một toán quân trở lại Nước Mặn lấy quân lương, một mặt tiến theo đường tắt qua hồ Hóc Nhạn đánh thẳng vào huyện thành Phù Ly. Nếu đại quân của Tổng Phước Hiệp vượt được sông Phù Ly và dồn địch về sẽ bị chúng ta đánh bọc hậu, chừng đó chúng chỉ còn cách chạy theo ngả đèo Mạn Lãng mà trốn về Trùng Mây thôi. Còn một cách nữa, nếu chúng không phòng thủ ở đèo Ô Phi, ta có thể qua ngả đó đánh úp trại An Dũ để giúp cho cánh thủy quân của tiết chế Nguyễn Phúc Hương.

Cửu Thống mừng rỡ nói:

- Ý của người rất hay, hãy cấp tốc cho quân về lấy lương thảo. Đồng thời cho thám mã đi dò xét lối hồ Hóc Nhạn và đèo Ô Phi xem có phục binh hay không? Sau đó ta sẽ chọn cách hành quân.

Viên tả vệ úy vâng lệnh rồi sai quân đi ngay. Cửu Thống lại sai thám mã đi do thám tình hình của đạo quân Tổng Phước Hiệp xem đã đi đến đâu để còn phối hợp.

Nói về đại binh của Tổng Phước Hiệp trống reo cờ mở rầm rộ từ Kỳ Sơn kéo lên thành Quy Nhơn để hội quân cùng đại binh của Phan Ngọc Chánh. Chiều mùng một, phát pháo khai thành, đoàn binh rầm rập theo đường lớn tiến về Phù Ly. Trên tường thành Quy Nhơn, cờ xí bay rợp trời, các vọng gác quân lính giáo gươm sáng chói đứng canh, uy thế như có hàng ngàn quân sĩ đương canh giữ trong đó. Sự hư trương thanh thế này là mưu kế

nghi binh dụ cho quân Truông Mây đóng tại Phong An kéo về cướp thành của Châu Doãn Chử.

Nhưng đại quân của Tống Phước Hiệp kéo đến đóng bên bờ nam sông Phù Ly đã qua một đêm mà trại Phong An vẫn im lìm, không thấy động tĩnh gì. Sáng hôm mồng hai, Tống Phước Hiệp dẫn các tướng ra bờ sông quan sát. Bên kia bờ bắc, nghĩa binh Truông Mây cờ xí rợp trời, giáo gươm tua tủa đang chuẩn bị nghênh chiến. Tống Phước Hiệp nói với chư tướng:

- Vậy là kế dụ địch “phản khách vi chủ” của chúng ta đã không thành công rồi. Bên kia sông chúng lại dàn trận trường xà, ngăn không cho chúng ta qua sông. Các ông có kế sách gì khác không?

Châu Doãn Chử nói:

- Bọn Truông Mây quả nhiên có người tài. Chúng không mắc mưu của ta tất sẽ dùng cách dụ chúng ta đem quân ra khỏi thành để đánh bọc hậu và ép ta phải đem binh từ Quy Nhơn ra tiếp cứu. Chừng đó chúng sẽ đưa một toán quân khác đánh bọc bên ngoài.

- Bây giờ chúng ta phải làm sao?

- Tin cho biết toán quân Phong An của địch ước chừng ngàn người, chúng ta cứ làm như vậy... như vậy... ắt sẽ diệt được bọn chúng.

Phước Hiệp mừng rỡ liền kêu Nguyễn Khoa Kiên và phó tướng Đào Thiên lại dặn dò, hai người lãnh mệnh ra đi. Lại thả bồ câu về thành Quy Nhơn báo cho Phan Ngọc Chánh biết, dặn phải y kế mà làm.

Phước Hiệp lại hỏi:

- Còn đạo quân chủ lực của Truông Mây bên kia sông?

Doãn Chử đáp:

- Nghe nói tên Lía đích thân chỉ huy một ngàn quân đóng bên kia sông. Chúng ta cứ làm như vậy... như vậy... sẽ sang được bên kia sông. Nếu cánh quân Nguyễn Cửu Thống chiếm được Phù Ly rồi, bọn thằng Lía tất phải trốn về Truông Mây.

Phước Hiệp lại sai hai tướng Nguyễn Văn Hưng và Châu Doãn Húc điểm một ngàn quân, chuẩn bị mọi thứ chờ đêm nay hành sự.

Bên kia sông Phù Ly, Lía nói với Lê Trung:

- Lâm đệ có giao một mật thư, dặn khi nào quân Quy Nhơn tới bên kia sông thì hãy mở ra xem. Để cháu coi Lâm đệ đã dặn dò điều gì trong đó.

Chàng bèn mở mật thư ra đọc, xong đưa thư cho Lê Trung xem và nói:

- Cháu sẽ lo mặt tây, chú dàn quân chặn đại binh của địch ở đây và phóng pháo hiệu cho Văn Bảo hay. Cháu quyết tiêu diệt bọn giặc thật nhanh để trở lại giúp chú.

Lê Trung nói:

- Cháu đi đi.

Lúa bèn dẫn ba trăm nghĩa binh lên phục phía tây. Đêm đầu tháng trời tối như mực. Lúa quan sát thấy mực nước sông vẫn y nguyên, không rút thì biết ngay bọn giặc sẽ thả bè sang sông như Trần Lâm đã dự đoán. Chàng bèn ra lệnh anh em ai nấy chuẩn bị sẵn sàng. Khoảng quá nửa đêm, từ bên kia sông cả ngàn chiếc bè nhỏ chở bọn lính triều đình lặng lẽ trôi sang bờ bên này. Lúa chờ cho bọn địch lên bờ được một nửa mới hét lớn một tiếng. Tức thì, ba trăm nghĩa binh từ các bụi rậm ở mé sông đồng loạt hò hét rồi xông ra chém giết đám binh triều. Toán phục binh của Lúa là những nghĩa binh trong toán cảm tử quân nên võ nghệ rất giỏi, đám lính triều đình không sao chống đỡ nổi. Nguyễn Văn Hưng và Châu Doãn Húc cũng đã dự trù tình huống bị phục binh ngăn chặn nên đã chuẩn bị tinh thần trước cho binh sĩ. Thế là một trận ác chiến đã diễn ra bên bờ Phù Ly trong bóng tối dày đặc. Lúa trông thấy Nguyễn Văn Hưng vừa từ chiếc bè lớn giục ngựa lên bờ biết ngay là tên chỉ huy, chàng bèn vỗ ngựa xốc tới hét to một tiếng nói:

- Tướng giặc chịu chết đi! Có ta là Lúa Trông Mây chờ người ở đây đã lâu!

Vừa hét chàng vừa vung đao chém Nguyễn Văn Hưng. Hưng vung đao ra đỡ. Một tiếng chát chói tai vang lên, thanh đao trong tay Hưng bị bật ra xa dưới sức mạnh kinh hồn của Lúa. Hắn vội dạt ngựa lùi lại, vừa kịp lúc Châu Doãn Húc thúc ngựa xông tới, vung đao tấn công từ sau lưng Lúa để tiếp cứu. Lúa vội xoay thanh đao đỡ đường đao của Doãn Húc. Húc bị sức dội khủng khiếp của thanh đao, cả người ngựa phải lùi lại năm sáu bước liền. Hai tướng trong bụng thầm khiếp hãi trước sức mạnh của Lúa, vội vàng liên thủ tấn công chàng tới tấp. Nguyễn Văn Hưng vốn là danh tướng dưới

trưởng của Tống Phước Hiệp, đường đao của hắn lợi hại vô cùng, liên thủ với Châu Doãn Húc cũng tài ba không kém nên đã khiến cho Lía phải chống đỡ rất vất vả. Lía giận dữ hét lên một tiếng, lạng người né đường đao sấm sét của Hưng. Tiện tay, Lía vung luôn đao gạt thanh đao của Doãn Húc đang chém tới, đồng thời tay trái tung một cú đấm thật mạnh vào bụng Doãn Húc. Húc bất ngờ bị trúng một quyền cương mãnh trong Bạch gia cương quyền, thân hình tung lên như điều đứt dây rồi rơi tòm xuống sông. Nguyễn Văn Hưng thất kinh, tay chân đương luống cuống thì Lía đã lướt ngựa tới, một đao chém rơi thủ cấp. Một ngàn binh sĩ triều đình lúc đó đã bị toán cảm tử quân Trùng Mây tiêu diệt gần nửa. Chúng thấy cả hai chủ tướng kẻ bị giết, người bị đánh rớt xuống sông liền hè nhau bỏ chạy. Chúng lao xuống sông, kẻ bơi trở về bờ bên kia, kẻ xuôi dòng nước xuống bến Phù Ly. Lía sau khi tiêu diệt được toán binh triều đã cấp tốc dẫn anh em trở lại giúp Lê Trung. Điểm sơ qua, toán cảm tử quân bị chết gần năm mươi người. Toán quân chủ lực này, Trần Lâm đặc biệt phân công để theo bảo vệ cho Lía.

Tại bến Phú Ly, Tống Phước Hiệp đợi đến quá nửa đêm hôm đó, định ninh rằng bọn Nguyễn Văn Hưng đã đưa quân qua sông, bèn cùng Châu Doãn Chử, Châu Văn Tiếp và Châu Doãn Chấn ra lệnh cho binh sĩ mỗi người một phao tre nhỏ, trải hàng ngang dọc theo bờ sông rồi thả trôi sang bên kia. Lê Trung đã phục binh chờ sẵn, đợi cho binh triều tấp vào bờ liền đốt pháo hiệu nổ vang, ánh đuốc sáng lòe, đồng thời phóng một chiếc pháo hoa lên trời theo lời dặn của Trần Lâm trong mật thư. Ngay sau đó, toàn bộ nghĩa binh hò reo ầm ĩ lao ra tấn công địch. Toán quân đổ bộ của Tống Phước Hiệp đông gấp đôi số quân của Lê Trung cho nên dù bị nghĩa binh tấn công dữ dội nhưng quân triều đình cũng đã lên được bờ rất nhiều. Khi bộ binh lên tới bờ, Phước Hiệp và các tướng cùng toán quân kỵ thả ngựa bơi sang. Một trận kịch chiến long trời lở đất diễn ra tại bến đò Phù Ly, quân lính hai bên thay nhau ngã xuống.

Nhắc lại Trương Văn Bảo và Đinh Cường, theo mật thư của Trần Lâm chỉ dẫn đã cho phục sẵn quân bên mép núi Bà. Khi thấy pháo hiệu từ bến đò Phù Ly bắn lên, cả hai liền dẫn anh em tràn xuống tấn công hậu quân của

Tổng Phước Hiệp. Khi nghĩa binh vừa đến nơi, bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang, có tiếng hét lớn:

- Bọn cướp Trùng Mây các người đã trúng kế của ta rồi, mau bó tay chịu chết đi.

Dưới ánh sao mờ sáng, có hai viên tướng cầm thương cưỡi ngựa xông ra chặn lại. Đó chính là Nguyễn Khoa Kiên và Đào Thiên. Văn Bảo cười ha hả nói:

- Kế mọn này của các người làm sao qua mắt được quân sư của Trùng Mây. Hãy xem ai bó tay chịu chết cho biết.

Chàng liền vỗ ngựa xông tới, giao chiến cùng Khoa Kiên. Bên kia, Đinh Cường cũng vùng đồng côn tấn công Đào Thiên. Bốn tướng đúng là kỳ phùng địch thủ, đánh nhau gần một canh giờ vẫn chưa phân hơn kém. Đám nghĩa binh Trùng Mây tuy quân số ít hơn nhưng chiến đấu rất dũng mãnh, toán quân thiện chiến đông đảo của Tổng Phước Hiệp không cách nào áp đảo được họ. Hai bên đang hăng say chiến đấu thì bỗng từ phía nam, có một đạo quân mấy ngàn người ngựa ào ạt kéo tới. Viên tướng đi đầu tay cầm đồng côn hét lớn:

- Bọn cướp Trùng Mây, các người đã bị bao vây rồi, mau bó giáo quy hàng may ra còn mạng để sống.

Rồi liền hô quân xông vào vòng chiến. Bỗng có tiếng thét vang lên từ phía sau:

- Phan Ngọc Chánh, người đã trúng kế diệu hồ ly sơn của chúng ta rồi. Mau bó giáo quy hàng để còn mạng sống.

Trương Bàng Châu từ mé núi dẫn một toán nghĩa binh xông ra đánh tập hậu đạo quân của Phan Ngọc Chánh. Ngọc Chánh nghe tiếng Bàng Châu bèn quày ngựa lại nói lớn:

- Trương Bàng Châu, người theo giặc cướp làm loạn, hôm nay tình nghĩa của chúng ta chấm dứt, ta quyết diệt người và cả Trùng Mây để báo mối thù hôm trước.

Rồi ông vùng thiết côn, vỗ ngựa lướt tới tấn công Bàng Châu. Bàng Châu cũng rút thanh đồng côn trong tay ra đánh trả. Quân triều đình đông hơn gấp bội nên nghĩa binh Trùng Mây yếu thế thấy rõ. Văn Bảo đang chiến

đấu kịch liệt với Nguyễn Khoa Kiên, người mang mấy vết thương, thấy anh em nghĩa quân bị chết nhiều quá bèn nghĩ: “Nếu không tặc chiến e quân mình sẽ bị tiêu diệt”. Chàng hô lớn:

- Anh em hãy coi như chúng ta chết rồi, phải làm cho quân địch chết chung với chúng ta.

Nghĩa binh Truong Mây nghe chủ tướng nói vậy liền cùng nhau reo hò ầm ĩ, mọi người chẳng còn coi mạng sống của mình ra gì nữa, lăn xả vào quyết chết chung với quân địch. Văn Bảo quyết giết cho được Nguyễn Khoa Kiên nên khi đường thương của Kiên đâm tới, chàng không màng né tránh mà cứ giục ngựa xông thẳng vào, lãnh trọn một thương ngang hông. Rồi một tay giữ chặt cây thương, tay kia chàng dùng hết sức phóng thanh kiếm vào bụng địch thủ. Khoa Kiên không ngờ tướng giặc lại liều chết kiểu đó nên không kịp né tránh, đành để thanh kiếm cắm sâu vào bụng. Kiên la lên một tiếng ngã nhào xuống ngựa, Văn Bảo cũng bị cây thương đẩy rớt xuống ngựa theo. Quân sĩ hai bên thấy vậy liền hô nhau xông vào cứu chủ tướng của mình.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 40 - Phần 5

Bên kia, Đinh Cường bị Đào Thiên và viên phó tướng của Phan Ngọc Chánh là Trương Hưng vây đánh thương tích đầy người, máu nhuộm ướt cả chiến y. Thấy Văn Bảo bị giết thì liền hét lớn một tiếng, thanh đồng côn trong tay như vũ bão liều mạng công vào Đào Thiên. Thiên thất kinh vung đao ra đỡ rồi dạt ngựa né sang bên, vung đao chém trả. Đinh Cường điên tiết, vũ lộng đồng côn đỡ thanh đao rồi liều mạng xông vào quyết chết với địch thủ. Đào Thiên khắp người mang thương tích chẳng kém gì Đinh Cường, may mà có Trương Hưng tiếp sức nếu không đã bị giết chết lâu rồi. Thấy tướng địch liều mạng, Đào Thiên tức giận hét lớn một tiếng, ráng chịu để một côn của Đinh Cường quất trúng mà mượn thế, vung đao chém chéo vào vai đối phương. Cả hai đồng la lên rồi ngã nhào xuống ngựa. Trương Hưng thấy vậy liền xốc ngựa tới, vung đao định chém đầu Đinh Cường thì bỗng có tiếng vó ngựa rầm rập phía sau, một viên tướng trẻ hét lớn:

- Chớ hại bạn ta!

Lập tức, một chiếc phi đao đã bay vút tới cắm đúng vào vai của Trương Hưng, thanh đao trong tay hẫng rơi xuống đất. Hẫng chưa kịp hoàn hồn thì ngựa của Thiên Tường đã phóng tới, thanh kiếm trong tay lia ra một nhát. Trương Hưng rơi đầu, thủ cấp lăn lông lốc. Thiên Tường hét lớn:

- Anh em mau cứu Văn Bảo và Đinh Cường!

Sau đó, chàng giục ngựa xông vào đám loạn quân để tiếp trợ cho Bàn Châu. Toán kỵ binh hung hãn của Thiên Tường vừa đến nơi đã làm thay đổi tình hình cuộc chiến. Anh em Trưng Mây thấy có quân tiếp viện nên vui mừng, sức lực như được hồi sinh. Trận đánh kinh hồn này kéo dài đến lúc mặt trời hé mọc ở đằng Đông. Thiên Tường thấy quân mình lớp chết lớp bị

thương nhiều quá bèn hô rút lui rồi cùng Bàn Châu dùng kỵ binh đoạn hậu. Theo lời dặn của Trần Lâm, họ kéo quân lên Vĩnh Thanh để trở về trấn giữ đèo Mản Lãng. Trong trận này, Thiên Trường đã giết chết hai tướng triều đình là Phạm Kiến Tính và Trương Hưng. Tuy nhiên mình chàng cũng bị ba bốn vết thương chí mạng, máu nhuộm đỏ cả người. Dù vậy, chàng vẫn có thể đưa anh em chạy về tới Trông Mây an toàn khiến cho quân địch nghe tên đã khiếp đảm. Anh em nghĩa binh hết mực tôn sùng chàng là một viên tướng trẻ tài ba, gan dạ ít người sánh kịp.

Điểm lại quân số, phe Trông Mây thiệt mất hai kiện tướng Trương Văn Bảo và Đinh Cường, toán kỵ mã bị hao mất hai trăm người, hơn ngàn quân của Phong An cùng toán bộ binh của Võ Tiến chỉ còn lại ba trăm anh em, mà đa số mình mang thương tích. Nghĩa binh nhìn xác Văn Bảo và Đinh Cường ai nấy đều không khỏi rơi lệ. Bàn Châu cho nghĩa binh đưa xác họ về Trông Mây.

Trong khi đó, Phan Ngọc Chánh điểm lại binh mã thì thấy chết mất ba viên phó tướng, Nguyễn Khoa Kiên bị thương nặng đang nằm hôn mê chưa biết sống chết thế nào, quân sĩ gần bốn ngàn người giờ chỉ còn lại hai ngàn. Bản thân Ngọc Chánh cũng bị trúng mấy đồng côn của Trương Bàn Châu, hộc máu ướt cả vạt chiến bào. Sau đó, Chánh cho quân đưa Khoa Kiên về thành Quy Nhơn để cứu cấp rồi thu thập quân sĩ kéo qua sông Phù Ly tiếp viện cho Tống Phước Hiệp.

Nhắc lại toán quân cảm tử của Lía khi diệt xong đạo quân của Nguyễn Văn Hưng thì trời đã tờ mờ sáng, họ liền kéo xuống hỗ trợ cho Lê Trung. Toán quân của Lê Trung đang bị Tống Phước Hiệp và anh em Châu Văn Tiếp, Châu Doãn Chử bao vây trùng điệp tấn công, nghĩa binh bị chết rất nhiều. Lía vừa xuống đến nơi, nhìn thấy cảnh đó thì giận vô cùng. Chàng hét anh em cảm tử quân xông vào tấn công quân địch. Phần chàng xốc ngựa tới, khoa đao phá vòng vây để cứu Lê Trung. Đường đao của Lía đến đâu, đầu binh triều rơi đến đó. Chàng la lớn:

- Chú Lê Trung chớ sợ, có Lía đến đây!

Châu Văn Tiếp nghe tiếng Lía thì liền vỗ ngựa xốc tới, vung đao chém một nhát. Lía đưa đao đón đỡ. Hai thanh đao chạm nhau vang lên một tiếng

“choang” chất chúa. Cánh tay phải và thanh đao của Văn Tiếp bị bật ngược ra sau trước sức mạnh kinh hồn của Lía. Lía cười ha hả nói:

- Châu Văn Tiếp, ta tưởng ngươi là kẻ anh hùng, rạch ròi nghĩa lý, biết phân biệt phải trái đúng sai. Lúc trước ta vì lòng nhân nên tha mạng cho cả nhà các ngươi, không ngờ ngươi lại quên ơn, sinh oán, theo bọn tham quan nuôi chí báo thù. Biết điều thì hãy buông đao mà kéo về Phú Yên sống yên ổn, bằng không đừng trách ta hạ thủ bất dung tình.

Châu Văn Tiếp giận dữ nói:

- Ngươi ép cha ta phải tự vận, cả nhà ta phải bỏ xứ ra đi. Nay lại làm loạn muốn đổi đầu cùng phủ chúa. Về công, về tư, hôm nay anh em ta quyết giết ngươi để vện hai đường.

- Hay lắm! Đã vậy để ta xem Châu gia đao pháp của ngươi và ngón Khô lâu cách sơn quyền lợi hại thế nào cho biết. Bốn anh em nhà ngươi hãy cùng lên một lượt đi!

Văn Tiếp và Doãn Chử cùng nhau vung đao xốc ngựa tới tấn công. Lía múa đao đón đỡ rồi ra chiêu phản công. Ba người quần nhau loạn đả, đao ảnh mịt mờ. Lúc này trời đã sáng tỏ, Doãn Chấn thấy hai anh mình coi bộ kém thế hơn nên đã vỗ ngựa xông vào tiếp sức. Lía một mình đánh với ba anh em họ Châu mà vẫn không hề nao núng, đường đao của chàng như con giao long uốn lượn giữa vùng đao ảnh của ba địch thủ. Bốn người đang đánh thì bỗng có tiếng thét lớn:

- Ba anh chớ sợ, có em đến tiếp sức đây!

Đó là tiếng thét của Châu Doãn Húc. Húc bị Lía đâm một quyền rơi xuống sông nhưng đã được một kỵ binh vớt được. Tuy cú đâm làm cho Húc mang chút nội thương nhưng nhờ vội vàng uống hai viên linh đơn của Châu gia nên sau một lúc nghỉ ngơi thì sức khỏe đã dần hồi phục. Húc bèn lấy con ngựa của một tên kỵ binh rồi xông vào vùng giao chiến. Thế là một mình Lía, với tấm áo da hắc hổ trên người, thanh Đoạn Hồn đao cán ba khúc trên tay và con ngựa bạch khởi đã đương cự với Châu gia tứ long một trận kinh thiên động địa. Năm con ngựa quần nhau khiến bụi bay mờ mịt cả một góc trời. Thanh Đoạn Hồn đao của Lía rất đặc biệt, lúc đánh dưới đất bằng, cán của nó ngắn như một thanh đao thường nhưng khi lâm trận trên mình ngựa

thì cán có thể kéo dài thêm hai khúc nữa để trở thành cây đại đao. Trận đánh kinh hồn này đã khiến cho binh sĩ hai bên quên cả giao chiến, Tống Phước Hiệp và Lê Trung bèn gom quân mình lại để đứng lược trận, la ó cổ vũ vang trời. Lía thấy đánh lâu sẽ bất lợi cho mình nên bèn hét lớn một tiếng, chém Châu Doãn Húc một đao sấm sét. Văn Tiếp hốt hoảng vội vung đao đón đỡ cho em mình. Trong khi đó, Doãn Chấn lia một đường đao ác liệt vào lưng của Lía. Lía giật mình quày ngựa bỏ chạy. Doãn Chấn một đao cả thẳng liền giục ngựa đuổi theo. Văn Tiếp thất kinh kêu lớn:

- Đừng rượt...

Doãn Chấn nghe tiếng la hoảng của Văn Tiếp định dừng lại nhưng đã thấy Lía bằng một thế đà đao tuyệt đẹp, trở ngựa chém xéo về phía sau. Doãn Chấn hết hồn vội nằm rạp xuống lưng ngựa né tránh. Dù vậy, lưỡi đao của Lía cũng đã lướt qua tiện đứt cánh tay trái của Chấn. Ba anh em Văn Tiếp vội vàng xông tới tiếp cứu.

Hai bên lại lẩn vào hỗn chiến. Đang đánh nhau bỗng thấy một toán quân từ mé đông kéo lên, có tiếng Nguyễn Cửu Thống hét lớn:

- Tống Phước Hiệp chớ sợ, có đại binh của Nguyễn Cửu Thống tiếp trợ đây.

Rồi hô quân xông vào bao vây nghĩa binh Truong Mây. Lê Trung thấy binh Cửu Thống kéo tới bèn ra lệnh:

- Tất cả anh em mở đường máu rút lui!

Nghĩa quân nghe lệnh xông lên đột phá trùng vây. Mấy trăm cảm tử quân như những con thú dữ tiến lên trước mở đường máu để anh em thoát ra ngoài. Lía chém một đao mãnh liệt cuối cùng rồi cười ha hả nói:

- Châu Văn Tiếp, tha mạng cho bốn anh em người hôm nay, lần sau gặp lại, ta sẽ lấy mạng tất cả.

Đoạn, để Lê Trung dẫn quân chạy trước, một mình Lía trên lưng con Bạch khởi ung dung cưỡi ngựa cầm đao đi sau đoạn hậu. Họ kéo quân chạy miết về trấn giữ đèo Lại Khánh. Bốn anh em Châu gia tứ long thấy Doãn Chấn bị chém đứt một tay, Doãn Chử cũng bị một đao lướt qua lưng thương tích khá nặng nên giận lắm. Nhưng qua trận đấu vừa rồi, họ thật sự đã kinh sợ

trước sự kiêu dũng và tài nghệ siêu quần của chàng Lía nên đành ghìm ngựa tức tối nhìn theo.

Trận giao chiến bên bờ sông Phù Ly vừa rồi, Lía một mình chém rơi đầu đại tướng Nguyễn Văn Hưng, chặt đứt tay Châu Doãn Chấn, đánh bị thương Doãn Chử và Doãn Húc khiến cho ai ai nghe thấy cũng đều há hốc mồm kinh sợ. Cả trẻ con trong phủ Quy Nhơn, đêm nghe nhắc tới chàng Lía cũng không dám khóc. Trận đánh đó đã để lại một dấu ấn khủng khiếp trong lòng tướng sĩ triều đình và một niềm kiêu hãnh tột bậc cho nghĩa binh Truông Mây. Đâu đâu cũng nghe rao truyền trận chiến: “Chàng Lía chiến tứ long”. Có người lại gọi đó là cuộc chiến: “Nhất hổ chiến tứ long”. Kẻ hiểu biết, người hay nói chuyện Tàu còn đem trận chiến này ra so sánh với trận “Lữ Bố chiến tam anh” thời Tam Quốc. Họ cho rằng Lữ Bố đánh với ba anh em Lưu Bị, Quan Công và Trương Phi cũng không kiêu dũng bằng hắc hổ Truông Mây đánh với tứ long của Châu gia.

Tổng Phước Hiệp nhìn theo đám quân Truông Mây bình thảo rút đi mà buông tiếng thở dài ngán ngấm. Ông bèn quay lại hội quân với Nguyễn Cửu Thống, nói:

- Đa tạ nguyên soái đã tiếp cứu kịp thời. Bọn thằng Lía dũng mãnh quá, thật khó mà thắng nổi chúng. Bây giờ theo ý của nguyên soái thì ta phải làm gì?

Cửu Thống nói:

- Ông hãy hội quân cùng Phan Ngọc Chánh rồi đem quân đoạt lại huyện thành Phù Ly. Tôi sẽ kéo quân đi tắt qua đèo Ô Phi để đánh úp cửa An Dũ giúp cho Nguyễn Phúc Hương. Cánh quân bên kia sông của Ngọc Chánh ra sao rồi?

- Cũng chưa biết thắng bại lẽ nào. Trời đã sáng, tiếng quân sĩ đánh nhau đã im, có lẽ chúng ta sẽ có tin ngay thôi.

Phước Hiệp quay sang chỗ Văn Tiếp đang chăm sóc cho Doãn Chấn hỏi:

- Thương thế thế nào?

Văn Tiếp buồn bã đáp:

- Cánh tay trái đã bị chém đứt, cần phải được dưỡng thương.

- Tướng quân hãy đưa cậu ấy về phủ Quy Nhơn nghỉ ngơi, việc ở đây để chúng tôi lo liệu.

Văn Tiếp cặp mắt đỏ ngầu vì tức giận nói:

- Tôi phải ở lại tham chiến để trả mối hận này!

Lúc đó, cánh quân của Phan Ngọc Chánh đã kéo đến bên kia sông và đang cho quân sĩ vượt sang bờ bên này. Ngọc Chánh vừa lên bờ, Phước Hiệp liền hỏi ngay:

- Tình hình bên đó thế nào?

Ngọc Chánh lắc đầu buồn bã đáp:

- Nguyễn Khoa Kiên bị một kiếm xuyên bụng, thương thế rất nặng, giờ đang hôn mê chưa biết sống chết thế nào. Tôi đã cho người đưa về phủ rồi. Đại binh nay chỉ còn lại chừng hai ngàn quân. Thảm hại ê chề.

Cửu Thống nói:

- Cánh quân của tôi cũng thiệt hại nặng nề, bị mất ba viên đại tướng và hơn ngàn quân sĩ. Bây giờ các ông hợp quân đuổi theo bọn thằng Lía, phần tôi sẽ dẫn toàn bộ quân kỵ đi tắt qua đèo Ô Phi để đánh úp cửa An Dũ. Ở đây còn lại được bao nhiêu kỵ binh?

Phước Hiệp đáp:

- Phần tôi chỉ độ ba trăm nhân mã.

Ngọc Chánh nói:

- Quân tôi còn được hơn bốn trăm.

Cửu Thống nói:

- Đủ rồi, ông dẫn bốn trăm kỵ binh theo tôi. Ta phải đi thật nhanh mới kịp giúp Phúc Hương.

Rồi ra lệnh cấp tốc lên đường. Đội kỵ binh hơn năm trăm nhân mã như một trận cuồng phong ào ạt phóng về phía núi Lạc Phụng.

Nhắc lại Đinh Hồng Liệt và Hoàng Bá đang giả dạng làm ngư phủ, trang bị đầy đủ những thứ cần thiết và dùng một chiếc ngư thuyền bơi ra gần cửa Lở sông Vệ, tấp vào một bãi biển vắng. Thừa lúc trời tối, cả hai lén đến gần đồn Sa Bằng cạnh chân núi Đảo Sơn, nơi có kho lương Phú Đăng. Lúc gần đến nơi, Hồng Liệt dặn Hoàng Bá:

- Người ẩn thân nơi đây chờ ta, ta đi một vòng xem qua tình hình rồi sẽ trở lại ngay.

Hồng Liệt lẫn mình trong đêm tối, vận dụng tuyệt đỉnh kinh công chạy đến bờ lũy của đồn Sa Bằng. Bên trong bờ lũy là một dãy nhà kho dài và lớn, có lẽ toàn bộ lương thực của huyện Mộ Hoa đều được cất giữ ở đây. Quanh nhà kho, bốn mặt đều có hàng rào bao bọc và có rất nhiều chòi canh, mỗi chòi có hai hoặc ba tên lính gác. Trên chòi có treo một chiếc phèng la dùng để báo động. Bên dưới, mấy toán lính tuần tiểu gươm giáo sáng quắc thay nhau đi tuần liên tục. Hồng Liệt nghe trong nhà kho có tiếng nói chuyện vang ra, có lẽ bọn coi kho đang chuẩn bị để sáng mai xuất lương cho toán quân của Nguyễn Cửu Dật. Hồng Liệt quan sát toàn cảnh xong liền bằng mình trở lại chỗ Hoàng Bá. Ông nói:

- Khoảng cách giữa hàng rào và nhà kho khá xa, nhưng với loại nỏ liên châu đặc biệt này thì hi vọng có thể vừa mút tầm tên. Bọn chúng canh gác rất kỹ, khó đột nhập vào tận nơi mà không bị phát hiện. Chỉ còn một cách là chờ đến khuya, ta sẽ liều mạng mang lưu huỳnh vượt bờ lũy rồi nhảy lên nóc kho rải dài trên mái, sau đó vượt hàng rào phía tây mà thoát ra. Phần người cứ chạy dọc theo hàng rào bên ngoài, dùng ba chiếc nỏ liên châu này cài sẵn tên và châm lửa rồi bắn vào. Xong việc thì trở về bãi biển lên thuyền chờ ta. Nếu gần sáng mà chưa thấy ta trở lại thì cứ trở về đèo Cung Quảng báo cho Trần Lâm biết.

Hoàng Bá hỏi:

- Sao chúng ta không ở bên ngoài bắn tên lửa vào để đốt kho mà phải mạo hiểm vào tận bên trong?

- Không ăn thua gì. Bọn lính canh ở đây rất đông, một vài mũi tên lửa thì làm sao đốt được cái kho khổng lồ này. Cho nên cần phải rắc bột lưu huỳnh lên mái, như vậy mới hi vọng lửa cháy lớn để chúng không chữa kịp.

- Nhưng như vậy thì nguy hiểm quá. Đỉnh lão nên suy tính lại.

- Không phải suy tính gì nữa cả. Đạo quân của Nguyễn Cửu Dật rất mạnh, nếu ta đốt được kho lương thực này, chỉ cần Trần Lâm cố giữ đỉnh đèo được trong một thời gian thì bọn chúng ắt phải rút về. Nếu không, với lực

lượng năm ngàn quân tinh nhuệ của Phú Xuân, ta sợ toán nghĩa binh ít ỏi của ta ở Thạch Tân sẽ không thể nào cầm cự nổi.

Hoàng Bá biết Đinh Hồng Liệt đã quyết ý liều mạng nên không nói gì nữa. Hắn lo chuẩn bị cung nỏ và diêm lửa để nửa đêm hành sự. Vào khoảng đầu giờ Sửu, mọi tiếng ồn đã lắng xuống, cảnh vật quanh đồn Sa Bằng như ngủ say trong màn đêm đen kịt. Hồng Liệt lưng giắt kiếm, vai mang bao bột lưu huỳnh nung mình theo bóng tối, lặng lẽ vượt rào lũy vào bên trong sân kho. Tuy khinh công của ông đã đạt đến trình độ xuất quỷ nhập thần nhưng cũng không thoát khỏi hàng trăm con mắt của bọn lính canh trên chòi và bọn lính tuần tiểu. Khi vừa đến chân tường nhà kho, ông bị một tên lính tuần tra phát hiện. Hắn liền hô hoán lên, thế là bao nhiêu tiếng phèng la, tiếng còi báo động vang lên inh ỏi. Hồng Liệt nhún chân vọt thẳng lên mái nhà rồi chạy một mạch dọc theo chiều dài của kho, vừa chạy vừa rải số bột lưu huỳnh trong bao xuống. Mười mấy tên lính canh trên mái kho khi kịp phát hiện ra bóng đen thì Hồng Liệt đã chạy băng qua mặt chúng rồi. Những tên lính này vội reo hò báo động và bắn tên theo.

Hồng Liệt chạy đến cuối mái kho thì bao lưu huỳnh cũng vừa trút sạch. Ông ngồi xuống, đánh đá bật lửa lên rồi mồi vào chiếc bao lưu huỳnh. Lửa phụt cháy mạnh, ông thả chiếc bao xuống nóc kho. Khi ngọn lửa vừa bén bột lưu huỳnh phát cháy dữ dội thì một loạt tên cũng rít gió bay tới. Hồng Liệt rút kiếm múa thật nhanh để gạt tên nhưng cũng đã bị hai mũi tên cắm phập vào chân và vai trái. Ráng nhẹn đau, ông phóng người nhảy xuống đất. Khi ngọn lửa ở đầu này vừa bốc lên thì đầu bên kia cũng phát hỏa vì những mũi tên lửa từ ngoài hàng rào bắn vào. Chỉ một thoáng sau, phần giữa mái cũng bốc cháy theo. Mái kho lợp bằng lá dày, lượng lưu huỳnh rắc trên mái lại khá lớn nên đã bốc cháy dữ dội. Hoàng Bá bắn thêm một đợt tên lửa nữa vào, trên mái kho dài giờ đã có bốn đám cháy. Lửa theo bột lưu huỳnh lan ra rất nhanh. Chẳng bao lâu cả mái kho lương đã bị phủ trùm bởi ngọn lửa đỏ rực.

Hồng Liệt chân vừa chấm đất định vọt người phóng về phía hàng rào thì đã có hàng trăm mũi tên từ trên các chòi canh và nơi bờ rào xé gió lao tới. Ông múa tít thanh kiếm trong tay, hàng loạt mũi tên lả tả rơi xuống. Nhưng tiếp

liền sau đó, một loạt tên khác lại vùn vút bay tới. Dù cố sức cản đỡ nhưng ông vẫn bị trúng ba bốn mũi tên nữa vào người. Mũi tên ác hại nhất đã cắm đúng vào bả vai phải của ông. Thanh kiếm trên tay do đó mà chậm hẳn lại. Khi đợt tên thứ ba vùn vút bắn tới thì người ông đã bị tên cắm vào tua tua như lông nhím. Hồng Liệt biết mình không thể thoát được nên ngửa mặt lên trời, cười khan một tiếng rồi cố xoay ngược thanh kiếm đâm vào tim mình. Ông chết mà vẫn đứng sừng sững giữa sân, trong ánh lửa rực trời của kho lương Phú Đăng. Hay sao, xác ông ngã xuống cùng lúc với mái kho lương từ trên cao đổ ập xuống.

Hoàng Bá theo lời dặn, chờ đến gần sáng vẫn không thấy Hồng Liệt trở lại bèn dong thuyền trở về Thạch Tân. Trần Lâm nghe báo lại tình hình, mắt chàng rưng rưng ngấn lệ còn Tín Nhi thì khóc ngất, luôn mồm gọi sư phụ. Trần Lâm tuy biết tình trạng của Hồng Liệt mười phần chắc chín đã lâm nguy nhưng chàng vẫn an ủi Tín Nhi, cố nuôi một hi vọng cuối cùng. Đường lúc đó bỗng có một nghĩa binh vào báo là toán quân triều đình do Nguyễn Cửu Dật chỉ huy đang tấn công lên đèo. Trần Lâm vội ra trước trận quan sát thì thấy năm sáu trăm tên lính triều tay cầm mộc dờ tên đang chạy lên dốc. Chờ bọn chúng đến ngay đoạn dốc hẹp, chàng phất tay một cái. Hàng trăm khối đá lớn từ trên dốc đèo ùng ùng lăn xuống, toán lính triều bị đá đè nát, xác lẫn theo đá rơi xuống lại chân đèo. Số đi sau nhanh chân chạy thực mạng trở lại nhưng cũng có ít nhất hơn trăm tên bị đá đè chết. Sau đợt tấn công đó, chúng rút lui ra xa án binh bất động. Trần Lâm sợ chúng đang dèm lên lên tấn công nên đã cho canh phòng cẩn mật. Một đêm yên bình trôi qua. Ngày hôm sau, bọn lính triều lại tổ chức một cuộc tấn công nữa. Và chúng lại bị đá lăn đuổi xuống dốc, không dám tấn công tiếp. Trần Lâm lấy làm lạ khi thấy đại binh của Cửu Dật chỉ tấn công một cách cầm chừng, chàng nghĩ hẳn là chúng có âm mưu gì đó. Chàng bèn sai nghĩa binh đi dò xét nhưng chẳng phát hiện được điều gì bất thường cả.

Sáng hôm sau, có tin thám mã từ Lại Khánh chạy ra báo cáo tình hình các mặt trận phía nam. Trần Lâm nghe tin Văn Bảo, Đinh Cường và Võ Tiến tử trận, còn Thiên Tường bị thương nặng thì thương tiếc vô cùng. Nhưng điều

làm chàng lo sợ nhất chính là Võ Tiến đã bỏ trống ngả đèo Ô Phi. Chàng vội dặn tên thám mã:

- Người mau chạy xuống An Dũ báo tin cho Đặng Thông và Lam Tiểu Muội biết, bảo phải đề phòng bọn binh triều theo ngả đèo Ô Phi đánh tập hậu.

Tên thám mã vội vàng phóng ngựa đi ngay. Trần Lâm lại dặn một thám mã khác:

- Người lập tức chạy về đèo Màn Lãng bảo Thiên Tường nếu hăn không đi được thì cho người lập tức điều động toán thần mã xuống tiếp viện cho An Dũ. Dận Trương Bàng Châu phải cố thủ cho được đèo Màn Lãng.

Tên thám mã vâng lệnh ra đi. Trần Lâm nói với phó tướng Trịnh Tông:

- Nguyễn Cửu Dật chỉ tấn công cầm chừng, có lẽ hăn đang chờ viện lương hoặc giả là chúng muốn cầm chân ta ở đây để giúp cho mặt trận phía nam dễ thành công hơn. Ta sẽ kêu Lưu Đăng kéo quân qua đây, hai người ráng giữ cho được đèo này càng lâu càng tốt. Nếu nhắm không cự nổi thì cứ rút về nhánh sông An Lão rồi qua sông phòng thủ mặt bắc Trùng Mây cho ta.

Trịnh Tông nói:

- Dạ, quân sư.

Trần Lâm dặn dò xong liền cùng Tín Nhi và năm mươi kỵ binh lập tức phóng ngựa trở về Lại Dương để tiếp viện cho An Dũ. Chàng chỉ mong sao toán quân của triều đình theo ngả Ô Phi đến An Dũ chậm hơn chàng một bước.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 41 - Phần 1

Toán kỵ mã của Trần Lâm qua bến đò Lại Dương xong vội vã phóng thẳng xuống cửa An Dũ. Được nửa đường, chợt thấy dưới sông có một đoàn thuyền mười mấy chiếc mang cờ hiệu Trưng Mây, đứng ở mũi thuyền là Lam Tiểu Muội đang ngược dòng nước cố sức chèo lên. Cách một quãng khá xa đằng sau, đoàn thuyền mang cờ hiệu của phủ Chúa Nguyễn đang lướt sóng đuổi theo. Trên bộ, bụi bay mù mịt, Trần Lâm vội cho đoàn kỵ mã của mình dừng lại, dàn hàng ngang trên một khu đất trống bên đường. Sau đó chàng phất tay ra hiệu cho Lam Tiểu Muội đưa đoàn thuyền về Trưng Mây. Khi đám bụi mù mỗi lúc một đến gần, Trần Lâm nhận ra đó đoàn quân kỵ của Nguyễn Cửu Thống và Phan Ngọc Chánh. Cửu Thống thấy đoàn kỵ mã của Trưng Mây đứng chặn đường thì vội vàng ra lệnh cho quân mình dừng lại, dàn quân đối trận. Khi trông thấy một viên tướng trẻ ngồi trên lưng con Ô Truy, ông đã biết ngay đó là quân sư Trần Lâm của Trưng Mây. Ông cùng Ngọc Chánh thả ngựa tới trước đoàn quân, cất tiếng hỏi:

- Người là Trần Lâm, quân sư của loạn đảng Trưng Mây phải không?

Trần Lâm ôm quyền chào:

- Xin chào ngài Chương doanh cai cơ nguyên soái, chào ngài tổng binh. Vâng, tôi chính là Trần Lâm.

- Người tuổi trẻ lại có tài, sao không ra giúp nước mà lại hùa theo đám thằng Lía làm điều phản loạn, chống lại triều đình? Người không thấy tiếc cho tài trí của mình hay sao?

Trần Lâm nhếch môi cười hỏi lại:

- Đem tài ra giúp nước hay là giúp cho tên loạn thần Trương Phúc Loan và lũ tay sai như các ngài đây, để hăn mạnh thêm tay vơ vét tài sản quốc gia,

bóc lột bá tánh thu về làm của riêng cho mình?

Cửu Thống đỏ mặt hỏi:

- Người đừng nói bậy để bào chữa cho hành động phản nghịch, phạm thượng của mình. Ngài Quốc phó một tay giúp chúa đảm đương việc nước, người vịn vào đâu mà mở miệng ngậm máu phun người như thế?

Trần Lâm cười ha hả nói:

- Ngậm máu phun người? Ha ha... Chính vì một tay dối chúa để đảm đương việc nước cho nên hăn mới có thể thu tóm hết mọi quyền hành, mặc sức vơ vét của thiên hạ bỏ vào túi riêng của mình. Chẳng những thế, hăn còn dung túng bọn thuộc hạ như các ngài đây để tha hồ mà hà khắc, bóc lột bá tánh đến tận xương tủy, khiến cho trăm họ lầm than, kẻ ăn xin lên đến ức triệu, người chết đói lên đến muôn ngàn. Ngài hăn đã nhìn thấy sao còn mặt dày mày dạn mở miệng hỏi ta? Liêm sỉ của ngài để đâu, tính người của ngài để đâu, hay là đã bị vàng bạc, quyền thế nó che lấp, biến các ngài trở thành những tên mặt người dạ thú cả rồi?

Cửu Thống bị Trần Lâm mắng cho một hơi như tát nước vào mặt, ông ta vừa thẹn vừa giận đến không thể mở miệng để bào chữa hay mắng trả. Phan Ngọc Chánh vội vung thiết côn trong tay nói lớn:

- Nguyên soái hơi đâu đôi co với chúng. Giết hết bọn phản loạn này đi.

Cửu Thống hoàn hồn, định phất tay lệnh cho binh sĩ tiến lên thì bỗng nhìn thấy phía sau Trần Lâm bụi bay mù mịt, tiếng vó ngựa rầm rập kèm theo tiếng quân reo dậy đất. Ông kinh hoàng đến bất động. Danh tiếng của Trần Lâm với những mưu kế quỷ khốc thần kinh đã gieo trong lòng các tướng sĩ triều đình một nỗi hãi hùng ghê gớm. Khi nhìn thấy đám bụi khổng lồ và tiếng quân reo, tất cả đều nghĩ rằng lại bị rơi vào kế phục binh của bọn Trùng Mây lần nữa, cho nên Cửu Thống chưa kịp ra lệnh tấn công mà đã có một số kỵ binh ở hậu quân quày ngựa bỏ chạy. Một tên bỏ chạy kéo theo tên thứ hai rồi cứ thế, toàn bộ toán kỵ mã của Cửu Thống ùn ùn quày ngựa chạy thực mạng, bất kể lệnh của chủ tướng ra sao. Cửu Thống và Phan Ngọc Chánh thấy vậy đành quày ngựa chạy theo. Trần Lâm phất tay, toán kỵ mã Trùng Mây vừa từ đèo Mạn Lăng xuống tiếp viện liền hợp với toán tùy tùng của chàng hò hét, phóng ngựa đuổi theo chém giết. Phan Ngọc

Chánh và hai viên phó tướng ráng sức bảo vệ Cửu Thống rẽ theo ngả đèo Ô Phi chạy trốn.

Dưới sông, đoàn thuyền của Nguyễn Phúc Hương đang rượt đuổi toán thủy quân của Trưông Mây, nhìn thấy quân bộ của Nguyễn Cửu Thống quay đầu bỏ chạy thì cũng vội vàng cho quân quay mũi thuyền chạy trở xuống An Dũ.

Trong lúc bọn Trần Lâm đang mài miết đuổi giết quân triều đình thì có một thám mã từ đèo Thạch Tân phóng ngựa tới bến đò Lại Dương, người mang thương tích khắp nơi. Sau khi đến nhà trạm bên bến đò, hắn chỉ nói được một câu: “Đèo Thạch Tân thất thủ, quân địch đang kéo về đây, báo cho quân sư biết ngay...” rồi tắt thở. Một kỵ mã ở trạm Lại Dương vội vàng phóng ngựa xuống An Dũ tìm Trần Lâm để báo tin. Trần Lâm nghe tin kinh hãi, vội hạ lệnh cho đoàn kỵ mã rút quân trở về. Khi chàng đến bến Lại Dương, đã có thêm ba kỵ mã nữa từ Thạch Tân chạy tới. Ba người này thương tích khá trầm trọng. Chàng vội chữa thương cho họ, lo lắng hỏi:

- Nói nghe, tình hình ở đó thế nào?

Một nghĩa binh đáp:

- Sau khi quân sư đi, một toán quân triều đình có cả ngàn tên dưới sự chỉ huy của Đỗ Thành Nhơn không biết từ đâu xuất hiện ở phía sau đèo Cung Quảng và bất thần đánh úp mặt lưng của chúng ta. Lưu nhị ca và anh em tuy bất ngờ nhưng đã chiến đấu rất kịch liệt. Dù vậy, toán quân của Nguyễn Cửu Dật từ dưới đèo đã thừa dịp xông lên, hai mặt giáp công nên Lưu nhị ca và Trịnh phó trại đã bị chúng hại. Chúng tôi cố đột phá trùng vây chạy về đây báo cho quân sư biết để định liệu.

Trần Lâm nghe nói toán quân của Đỗ Thành Nhơn bất thần xuất hiện đánh bọc hậu thì vô cùng ngạc nhiên hỏi:

- Có biết bọn Đỗ Thành Nhơn đến được sau lưng chúng ta bằng cách nào không?

- Nghe Thành Nhơn nói với Lưu nhị ca là hắn đã dùng kế Âm độ Trần Thương gì đó để phá núi mở đường qua hồ Đá Giàng mà đến sau lưng chúng ta.

- Tên Đỗ Thành Nhơn này quả thật là người cơ trí. Lúc trước ta vì nghĩa không nỡ giết hẳn nên mới để lại họa lớn hôm nay.

Trần Lâm than xong liền bảo một kỵ mã:

- Người đến đèo Lại Khánh nói với thủ lĩnh là hãy kéo toàn bộ anh em về huyện thành. Ta sẽ cùng đến đó thu xếp mọi việc. Tất cả nên trở về Truông Mây cố thủ trước khi đại quân của Nguyễn Cửu Dật kéo đến đây.

Tên kỵ mã vội vàng ra đi. Trần Lâm cùng toán quân kỵ cũng cấp tốc phóng ngựa lên thành Lại Khánh. Khi toán quân của Lía đến nơi thì trời đã đổ tối, tất cả hối hả lên đường trở lại Truông Mây. Bá tánh quanh thành thấy nghĩa quân rút đi, kéo nhau ra đường than khóc vang trời. Lía phải lên tiếng trấn an họ:

- Bà con hãy an lòng, đây chỉ là kế hoạch rút lui tạm thời. Anh em Truông Mây nhất định sẽ trở lại cùng bà con.

Một cụ già nói trong nước mắt:

- Các nghĩa sĩ đi rồi, nếu bọn triều đình kéo tới đây chúng tôi nguyện sẽ liều chết với chúng. Chúng tôi không muốn sống dưới sự cai trị của tên chó Quốc phó.

Bà con nghe cụ già nói vậy thì cùng lớn tiếng phụ họa theo. Họ thề sẽ liều chết với bọn quan binh để đuổi chúng ra khỏi huyện nhà. Lía rưng rưng nước mắt nói:

- Bà con không nên liều lĩnh làm càn như thế mà chết oan uổng. Hãy kiên nhẫn chờ đợi, anh em Truông Mây nhất định sẽ đánh đuổi được bọn binh tướng triều đình ra khỏi huyện này trong nay mai thôi.

Một cụ già khác nói:

- Chúng tôi sẽ chờ ngày các hiệp sĩ trở lại. Trong khi chờ đợi, chúng tôi sẽ làm giống như bà con bên huyện Phù Ly, đóng cửa ở trong nhà, tuyệt giao với bọn binh lính triều đình. Thử xem bọn chúng về đây sinh hoạt với ai.

Sau đó bà con kể nhiều người ít lục tục về nhà mang lương thực ra trao cho các nghĩa sĩ Truông Mây. Tình cảm của họ đã khiến cho cả đoàn quân kiêu dũng của Truông Mây không cầm được nước mắt. Những chàng trai không sợ giáo gươm, máu đổ, thân phơi nơi chiến trường đã nhỏ lệ khóc ròng, bịn rịn chia tay với những đồng bào nghèo khó nhưng giàu tình nghĩa này.

Gần một năm ra quân chinh chiến, đoàn nghĩa binh nay lại phải quay trở về cố thủ trong thành Truông Mây. Đại binh của Nguyễn Cửu Dật đã từ đèo Thạch Tân kéo xuống đóng bên kia bến Lại Dương, đội thủy quân của Nguyễn Phúc Hương cũng đã kéo lên đóng tại đây. Còn đại binh của Nguyễn Cửu Thống, Tổng Phước Hiệp thì kéo vào thành Lại Khánh. Sáng hôm sau, các tướng lãnh triều đình gặp nhau ở thành Lại Khánh để bàn định việc thanh trừng thành Truông Mây. Nguyễn Cửu Thống hỏi:

- Bọn cướp đã rút hết về cố thủ trong thành Truông Mây, các ông ai có kế hoạch gì để tiêu diệt bọn chúng một lần cho tận gốc rễ không?

Nguyễn Cửu Dật nói:

- Bọn Truông Mây quân số bây giờ còn độ ngàn người hơn, trong khi chúng ta hội lại tất cả cũng được gần sáu ngàn. Tôi sẽ lãnh quân bản bộ vượt nhánh sông An Lão tấn công mặt bắc, Tổng tướng quân kéo một toán quân đánh đèo Màn Lãng, phần nguyên soái và tiết chế Phúc Hương thì tấn công mặt sông Kim Sơn. Tôi không tin là bọn chúng có thể chống đỡ được ba mũi tấn công cùng một lúc như thế.

- Tôi đồng ý với kế hoạch này. Ông Hiệp có ý kiến gì không? Anh em nhà họ Châu đâu sao không thấy?

Phước Hiệp đáp:

- Họ đã trở về Phú Yên rồi.

- Vậy à? Vì sức khỏe của Châu Doãn Chấn hay sao?

- Một phần là vì sức khỏe của Doãn Chấn và Doãn Húc, nhưng phần lớn là do cô em út Chu Muội Nương vừa từ Phú Yên ra, nhất quyết không cho Châu Văn Tiếp theo chúng ta đánh Truông Mây nữa. Cô gái này đòi tự vận ngay trước mặt mấy ông anh nếu họ không nghe theo lời cô ta.

Cửu Dật lấy làm lạ hỏi:

- Vì sao lại có chuyện li kỳ như thế?

- Là do ngày xưa thằng Lía đã có lần cứu mạng Chu Muội Nương nên giữa họ có một món nợ ân tình. Muội Nương còn cho rằng ngày xưa Lía đã vì lòng nhân đạo mà không giết cả nhà họ để báo thù cho cha. Cô trách mấy ông anh mình đã quên ơn, lại còn đi làm chuyện bất nghĩa.

Cửu Dật mỉm cười gật gù:

- Cô Chu Muội Nường này quả là trang nữ lưu hào kiệt, suy nghĩ và xử sự như một đấng nam nhi, rất xứng đáng với hai chữ “nhất phụng”. Hay lắm! Rồi bọn Châu Văn Tiếp đã chịu thua cô em gái và quay về Phú Yên à?

- Đúng vậy. Tôi thấy tình cảnh đó, lại nhân việc Doãn Chấn bị chặt đứt cánh tay, Doãn Húc bị nội thương nên đã khuyên Châu Văn Tiếp trở về. Anh em họ vừa ra đi hôm qua.

Cửu Thống nói:

- Vậy Tổng tướng quân hãy họp cùng binh Quy Nhơn của Phan Ngọc Chánh đánh đèo Màn Lãng. Chúng ta cứ thông thả nghỉ ngơi chuẩn bị, hẹn giờ thìn ngày mai đồng loạt ra quân.

Nguyễn Phúc Hương bỗng lên tiếng:

- Chúng ta lo tấn công Truông Mây nhưng cũng phải đề phòng bọn chúng cùng đường bất thần bỏ trại, kéo về chiếm lấy phủ thành Quy Nhơn. Như vậy cái nguy thật không nhỏ đâu đấy.

Cửu Dật tán đồng:

- Lời của tiết chế rất chí lý! Nguyên soái nên chia quân về giữ thành Quy Nhơn để tránh chuyện đáng tiếc xảy ra.

Cửu Thống mừng rỡ nói:

- Nếu không có tiết chế góp ý thì ta đã quên mất nguy cơ này rồi. Vậy thì ông Chánh hãy gấp rút mang một ngàn quân trở về họp với binh trong thành và cố thủ ở đó. Trường hợp bọn cướp bỏ Truông Mây xuống cướp thành phải lập tức tin cho chúng tôi ngay. Tôi sẽ sang giúp cánh quân của ông Hiệp. Ông tiết chế và Thành Nhơn lo mặt sông Kim Sơn nhé.

Đỗ Thành Nhơn ngồi cạnh Phúc Hương bỗng lên tiếng:

- Hạ chức không tin là bọn Truông Mây sẽ kéo xuống cướp thành Quy Nhơn.

Phúc Hương hỏi:

- Vì sao nhà người khẳng định như thế?

- Thành Quy Nhơn đứng một mình trơ trọi, tuy thành lũy vững vàng nhưng nếu chúng cướp thành, cả đại binh chúng ta kéo về bao vây thì xem như chúng sẽ chết cả trong đó, sao bằng tử thủ Truông Mây, nơi có hai nhánh sông làm lũy chắn, núi rừng làm phen giậu che chở, lại là chốn bản địa đã

có chuẩn bị mọi thứ về phòng thủ từ trước đến nay? Trần Lâm là người kỹ tính, hẳn sẽ không làm điều nguy hiểm đó đâu. Có chăng là chúng chỉ giả bộ làm thế để chúng ta hoang mang, chia quân ra đỡ đòn mà thôi.

Cửu Thống hỏi:

- Theo ý người thì sao?

- Nếu nguyên soái lo ngại thì có thể đưa một ít quân về giúp giữ phủ thành. Còn lại nên tập trung vào để bao vây chặt chẽ và tấn công Trưông Mây. Như vậy sẽ có lợi hơn.

Cửu Dật vốn coi trọng viên hữu đội trưởng này nên tán thành:

- Thành Nhơn nói đúng. Tôi cũng tin như vậy.

Cửu Thống nói:

- Dù sao ông Chánh cũng nên đem năm trăm quân về giữ thành cho an toàn.

Phan Ngọc Chánh vâng lệnh đi ngay. Bàn định xong, các tướng lãnh ai về vị trí nấy để chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công.

Tại thành Trưông Mây, Lía cùng các thủ lĩnh cũng họp bàn cách cố thủ trong thành. Trần Lâm đã cho rút toán quân giữ đèo Mản Lãng của Trương Bàng Châu về trấn giữ mặt nam thành. Điểm lại quân số, trong cuộc chiến vừa qua Trưông Mây đã thiệt mất các đầu lĩnh Đinh Hồng Liệt, Trương Văn Bảo, Đinh Cường, Võ Tiến, Đặng Thông và Bùi Tiến Hưng, còn nghĩa binh thì thiệt mất hơn hai ngàn người. Các thủ lĩnh còn lại dự cuộc họp ai nấy đều ngậm ngùi phần hận. Trần Lâm nói:

- Chuyện bất ngờ nhất trong chiến dịch vừa qua là việc Đỗ Thành Nhơn đã khám phá ra con đường núi đánh bọc hậu chúng ta trên đèo Thạch Tân. Việc này hoàn toàn nằm ngoài sự liệu tính của tôi. Mất đèo Thạch Tân, đại binh của Cửu Dật kéo về uy hiếp mặt bắc nhánh sông An Lão nên tôi phải quyết định rút hết về cố thủ Trưông Mây, đợi chờ cơ hội phản công. Việc đáng tiếc thứ hai là Võ Tiến đã hi sinh, bỏ trống đèo Ô Phi khiến cho Nguyễn Cửu Thống thuận tiện kéo quân sang đánh úp trại An Dũ. Nhưng việc đã qua, chỉ nên lấy đó làm kinh nghiệm cho việc sắp tới. Thành Trưông Mây với hai nhánh sông làm lũy chắn, các mặt khác có rừng núi

làm phen giậu che chở, chúng ta cứ chuẩn bị cung nỏ đầy đủ thì việc đánh bật các đợt tấn công của binh triều chẳng khó gì.

Tiểu Muội buồn bã nói:

- Bọn muội đang cầm cự bất phân thắng bại với đám thủy quân của Nguyễn Phúc Hương thì bị quân kỵ binh của Nguyễn Cửu Thống kéo tới bất ngờ đánh úp khiến cho anh em rúng động. Cũng vì thế mà Đặng Thông và Bùi Tiến Hưng phải hi sinh.

Lúa an ủi:

- Muội đừng buồn, chiến tranh thắng bại là lẽ thường mà. Mai này chúng ta sẽ có cơ hội phục thù cho anh em.

Lê Trung hỏi:

- Trường hợp chúng cứ bao vây để chúng ta cạn lương thực thì liệu làm sao?

Trần Lâm nói:

- Cháu sẽ cho Tín Nhi bí mật ra bản Đá Vách hỏi xin viện lương. Lương thực của chúng ta còn cầm cự được bao lâu nữa?

- Một tháng trở lại.

- Trong vòng một tháng đó thế nào cũng có cơ hội để chúng ta phản công.

Thiên Tường nói:

- Bọn chúng kéo toàn bộ binh mã bao vây Truông Mây, sao chúng ta không đem quân xuống cướp phủ thành Quy Nhơn của chúng?

Lúa vỗ tay nói:

- Đúng vậy! Chúng ta chia quân xuống cướp thành Quy Nhơn, như vậy sẽ khiến cho bọn chúng hoảng sợ mà rút về. Chừng đó ta ra quân rượt theo tiêu diệt chúng.

Trần Lâm nói:

- Cướp thành Quy Nhơn không có lợi gì cả vì khi bị chúng bao vây thì ta sẽ chết hết trong thành. Nếu chỉ làm một cuộc quấy phá để lung lạc tinh thần bọn chúng thì được. Nhưng tôi còn đang chờ tin thám mã báo về mới có quyết định. Việc trước mắt bây giờ là phải cắt đặt phòng thủ ở đây cho chắc chắn trước đã.

Sáng sớm hôm sau, tin tức các đội quân công thành của binh triều được cấp báo về. Trần Lâm vội vàng phân phối các toán quân phòng thủ mọi mặt. Đúng như chàng dự liệu, Truông Mây với thiên nhiên che chở cùng sự phòng thủ kiên cường của nghĩa binh nên đã đẩy lùi được tất cả bảy đợt tấn công của quân triều đình trong suốt bảy ngày liền. Binh triều bị thiệt hại lớn nhưng thành Truông Mây vẫn đứng vững với núi rừng.

Nguyễn Cửu Thống thấy đánh mãi không hạ được thành Truông Mây, ông bèn hạ lệnh cho quân sĩ bắn những tờ giấy chiêu hàng vào thành, hứa hẹn nghĩa binh Truông Mây nếu bỏ giáp quy hàng sẽ thưởng năm mươi lạng vàng, còn đầu lĩnh sẽ được thưởng vàng ròng năm trăm lạng và phong quan chức. Riêng Lía và Trần Lâm, nếu chịu buông khí giới quy hàng triều đình thì sẽ được ân xá mọi tội lỗi trước kia, còn được ban thưởng năm ngàn lạng vàng, phong chức đến hàng nhị phẩm. Nghĩa quân bắt được những tờ giấy chiêu hàng liền cùng nhau cười lớn, họ còn đồng thanh chửi bới tên chó Quốc phó và bọn tay chân như Nguyễn Cửu Thống khiến cho Cửu Thống phải dờ khóc dờ cười.

Ông ta và Tống Phước Hiệp đang lo buồn chưa biết tính sao thì sáng hôm đó có tin Phan Ngọc Chánh cùng Lưu Khâm và tên thủ hạ Lý Vân Long xin vào gặp. Cửu Thống cho gọi ba người vào rồi hỏi ngay:

- Ông Chánh sao lại bỏ thành ra đây?

Ngọc Chánh đáp:

- Nay đã có diệu kế phá địch, tôi muốn đích thân tham gia chiến dịch quét sạch Truông Mây để trả mối hận ngày trước, nếu không tôi không thể làm người được nữa. Xin nguyên soái cử người thay tôi giữ thành.

Tống Phước Hiệp nói:

- Vậy để tôi thay thế tướng quân về giữ thành. Tôi không tham gia chiến dịch này coi như để đền ơn bọn Truông Mây đã không giết lúc trước. Như vậy cả tôi và ông Chánh đều được nhẹ lòng.

Cửu Thống nói:

- Cũng được, ông Hiệp cứ về thủ thành, việc ở đây để chúng tôi lo.

Quay sang Lưu Khâm và Lý Vân Long, Cửu Thống hỏi:

- Hai ông muốn thực hiện kế hoạch như hôm trước đã nói phải không?

Lưu Khâm cười đặc ý:

- Bẩm nguyên soái, đúng vậy ạ.
- Kế hoạch tiến hành thế nào?
- Thưa nguyên soái, tôi đã gài người của tôi vào trong thành Trùng Dương rồi. Người đó sẽ dùng thuốc độc bỏ vào thức ăn của bọn cướp, thứ thuốc “bán nhật vô hương nhuyễn cốt tán” này không mùi, không vị nên không thể dễ dàng bị phát giác được. Người trúng độc sau nửa ngày sẽ mất hết sức lực, tay chân mềm nhũn, còn yếu hơn cả phụ nữ bình thường, chừng đó quân ta tha hồ mà chém giết.
- Khi nào thì tiến hành?
- Bây giờ nguyên soái cứ bao vây Trùng Dương thật kín, án binh bất động giống như vô kế khả thi để bọn Trùng Dương an tĩnh trong vài ngày, tạo điều kiện thuận lợi cho người của ta thực hiện mưu kế. Khi nào thấy có một viên pháo hiệu bắn lên trời cao thì đó là dấu hiệu kế hoạch đã thành công, bọn đầu não Trùng Dương đã trở thành những tên bất lực vô dụng, chừng đó chúng ta cứ kéo binh tấn công vào sẽ như chẻ tre không còn sự kháng cự nào đáng kể nữa.

Phước Hiệp hỏi:

- Người của các ông có đáng tin cậy không? Hắn có thể thực hiện được kế hoạch bỏ độc được không?

Lý Vân Long nở nụ cười đánh ác, tỏ vẻ bí hiểm nói:

- Cho tiểu nhân dành cho các vị một sự ngạc nhiên vào phút cuối được không? Các vị cứ an tâm, tiểu nhân xin đem cái đầu của mình ra để bảo đảm việc này.

Cửu Thống nói:

- Được, không sao. Nếu mưu kế của các người thành công thì ta sẽ tâu Quốc phó ban thưởng thật trọng hậu cho các người.

Lưu Khâm cười tít mắt:

- Dạ, xin nguyên soái an lòng. Mọi việc về sau đều nhờ cả vào nguyên soái nói giúp cho một tiếng ạ.

Cửu Thống như đã trút được một viên đá nặng trong lòng, cười lớn nói:

- Các người yên chí. Việc thành, bọn Truông Mây tan tác, chỉ riêng hai cái đầu của thằng Lía và thằng Lâm thì chúng ta đã có hai chục ngàn lạng vàng tiền thưởng rồi. Ha ha... Ta nhất định sẽ nói tốt giúp các người.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 41 - Phần 2

Trong thành Truông Mây, nhân đã hai ngày qua không thấy binh triều công thành, sự căng thẳng trong lòng từ đầu lĩnh cho đến nghĩa binh như được giảm xuống rất nhiều. Mọi người ai nấy đều thở ra nhẹ nhõm, tuy vậy Trần Lâm vẫn cắt đặt bố phòng nghiêm ngặt, ngừa sự tấn công bất thần của địch. Sáng hôm đó, nhân cuộc họp các thủ lĩnh vừa xong, chú Nhẫn đề nghị:

- Hôm nay vừa đúng kỷ một trăm ngày của cha Hồ, hơn nữa các đầu lĩnh như Hồng Liệt, Văn Bảo, Võ Tiến, Đinh Cường... và mấy ngàn nghĩa binh đã tử trận mà chúng ta đến giờ vẫn chưa có dịp nào thắp cho họ một nén hương. Tôi nghĩ mình nên nhân lúc binh triều án binh bất động, làm một lễ cầu siêu nho nhỏ để an ủi vong linh của họ. Các chú nghĩ sao?

Lúa là người nhiều tình nghĩa nên khi nghe chú Nhẫn đề nghị như thế chàng liền đồng ý ngay:

- Ý kiến của chú rất hợp tình. Bấy nay việc quân bận rộn, trong lòng cháu cũng muốn chính thức lạy trước năm mồ chung của anh em một lần. Tuy anh em vì nghĩa vui vẻ hi sinh nhưng khi nghĩ đến cái chết của họ thật không khỏi ngậm ngùi thương tiếc.

- Vậy chúng ta chuẩn bị đúng Ngọ hôm nay sẽ làm lễ trước mộ anh em một lần. Hà! Ai biết được mai này ai còn ai mất đây?

Trưa hôm ấy, tất cả các đầu lĩnh Truông Mây và hầu hết anh em nghĩa binh, trừ một số anh em phải túc trực ở các trạm canh đều đến lạy trước năm mồ tập thể phía sau thành. Chú Nhẫn đặt sẵn một thùng rượu lớn gần đó để mọi người tự mình múc một ly, uống một nửa còn lại một nửa rưới lên năm mồ tập thể. Chú Nhẫn gọi đó là li rượu chia li lần cuối. Bản thân ông vừa uống rượu vừa phủ phục trước mồ cha Hồ và mồ tập thể của anh em mà khóc nước nở, trông rất thương tâm làm cho ai nấy cũng phải động lòng. Cả ngàn

trái tim của những chàng nghĩa sĩ như bị tắt nghẽn, xúc động đến nghẹn ngào, nước mắt rưng rưng.

Lễ tan, Lía trở về phòng. Đại Hồng rất ít khi xuất hiện trước anh em nên hôm nay nàng cũng không tham dự lễ. Nhìn thấy vẻ mặt buồn xo của Lía, nàng nói:

- Trước giờ em chưa từng thấy anh đau khổ như hôm nay. Chiến tranh là chết chóc, đau buồn, anh đã biết sao còn thương tâm quá làm gì?

Lía nói:

- Biết vậy nhưng tất cả đều là những anh em tốt, những nghĩa sĩ kiêu hùng. Lạy trước năm mồ chung của những người như họ làm sao tránh khỏi thương tâm.

Đại Hồng thở dài hỏi:

- Anh em nghĩa binh hiện giờ còn lại được bao nhiêu?

Lía nhìn vợ có chút ngạc nhiên, hỏi:

- Sao hôm nay em lại hỏi đến chuyện này?

- Anh trả lời đi.

- Khoảng một ngàn.

- Anh định đưa số anh em này xuống một năm mồ tập thể khác nữa hay sao?

- Ý em là sao?

- Anh nghĩ, với số anh em còn lại, anh có thể giữ được cái thành Truông Mây còn con này và có thể đánh thắng được hàng vạn binh triều đình trong cả nước sao?

Lía mỉm cười nhìn Đại Hồng:

- Em muốn anh buông đao quy hàng bọn chúng à?

Đại Hồng cúi đầu nói nhỏ:

- Em thấy chỉ còn cách đó mới có thể cứu sống được số anh em còn lại. Cả anh nữa.

- Không đời nào! Anh thà chết giữa chiến trường chứ không bao giờ đầu hàng bọn tham quan, ô lại kia. Em đừng khuyên anh vô ích. Vả lại, em không thấy anh em họ cười nhạo Nguyễn Cửu Thống khi nhận được những tờ giấy chiêu hàng hay sao?

Đại Hồng ngược lên nhìn Lía:

- Em biết anh là một anh hùng dám vì nghĩa hi sinh. Nhưng anh hãy nhìn xem, Truong Mây qui tụ gần bốn ngàn nghĩa sĩ, bây giờ thì còn lại bao nhiêu? Gần một năm nay anh và Lâm đệ đã giết chết bao nhiêu anh em của mình, bao nhiêu binh lính của triều đình rồi? Và rốt cuộc anh được cái gì? Hay chỉ là để thỏa mãn tính tự phụ, ý tài cao của Lâm đệ?

- Em sai rồi. Lâm đệ một lòng vì hạnh phúc của bá tánh. Hắn đã hiến trọn cả đời mình, hi sinh tất cả những tình cảm riêng tư để chỉ mong mang lại cơm no áo ấm cho đồng bào. Chưa bao giờ anh thấy hắn thể hiện một chút tự phụ, kiêu căng nào cả.

Đại Hồng cười mỉa:

- Lâm đệ hi sinh tình cảm của mình hay vì hắn là người quá sức kiêu ngạo, không để thiên hạ vào mắt?

- Em căn cứ vào đâu mà nói vậy?

- Thì anh cứ nghĩ lại xem. Tiểu Hồng nhà em là cô gái thế gian có một, vậy mà nay phải sớm mồ chiều kinh cũng chỉ vì bị Lâm đệ hất hủi. Cả cô bé Trần Hồng Liên nữa. Họ yêu hắn biết bao, rốt cuộc thì thế nào?

- Chỉ vì Lâm đệ có nỗi khổ tâm riêng, em không hiểu, đừng trách hắn.

- Khổ tâm gì mà đến độ không thể yêu thương được những cô gái tốt, nặng tình với mình?

Lía thở dài:

- Lẽ ra anh không nên nói, vì đó là tâm sự riêng của Lâm đệ, nhưng để từ nay em không còn hiểu lầm hắn nữa thì anh đành phải nói cho em nghe.

Đại Hồng rất muốn nghe nhưng nàng giả vờ nói:

- Nếu anh không muốn thì đừng nói ra.

- Chưa biết ngày mai sẽ ra sao, thôi thì để anh nói cho em hiểu. Nếu không em sẽ có lỗi với Lâm đệ vì sự hiểu lầm đó. Cuộc đời của hắn có những tao ngộ rất đáng thương. Lúc bảy tuổi hắn đã mồ côi mẹ. Mười một tuổi, hắn lỡ tay làm chết đứa em gái của mình rồi sợ cha nên chạy trốn, không ngờ lạc lên đoàn thuyền của cậu Trung. Hắn thương đứa em gái đó lắm, cha hắn lại đặt cả chí lớn và niềm tin của hai họ nội ngoại vào một mình hắn, vì vậy trong những ngày lưu lạc hắn đã thề nếu chưa làm nên sự nghiệp thì sẽ

không về gặp lại cha mình. Đồng thời hãn cũng nguyện không bao giờ để cho chuyện tình cảm làm vướng bận, coi đó như một sự tạ lỗi với em gái và mẹ mình. Đột trước, hãn thấy việc Truông Mây đã thành hình nên trở về định rước cha lên Truông Mây thì mới biết cha hãn vì buồn nhớ hãn, sinh bệnh mà chết. Đưa em gái hãn lần đó vẫn chưa chết. Trước lúc qua đời, cha hãn đã gởi cô bé lại cho bà hàng xóm nuôi. Mụ ta hành hạ cô bé trăm điều, lớn lên một chút, thấy cô bé có nhan sắc, mụ đem bán cho người khác. Em gái hãn uất hận trong lòng nên đã trằm mình xuống sông Hương chết mất xác. Từ đó, hãn càng đau khổ hơn, chỉ lặng lẽ lao đầu vào công việc mà quên cả bản thân mình. Hãn mất tình thương của gia đình nhỏ nên đã thề dành tất cả tình thương cho anh em, cho đồng bào nghèo khó.

Đại Hồng ngồi nghe Lía nói, nét mặt biến đổi không ngừng. Cuối cùng, không ngăn được nữa, nàng bật lên khóc nức nở:

- Không ngờ cuộc đời của Lâm đệ lại nhiều bi thương như thế. Vậy mà bấy lâu nay em vẫn hận hãn, nghĩ hãn là một tên kiêu căng, cậy tài, muốn mượn tay anh em để thực hiện tham vọng của riêng mình. Em thật có lỗi với Lâm đệ.

- Em hiểu được cho hãn là vui rồi. Em không biết hãn đã dành cho anh và em những tình cảm đặc biệt như thế nào đâu.

- Tình cảm thế nào?

- Hãn huấn luyện một toán vệ sĩ dành riêng để bảo vệ em ở đây, chắc em không biết. Ngoài chiến trận, hãn đặc biệt giao một toán quân cảm tử kiêu dũng, thiện chiến lên đến ba trăm người để đi theo sẵn sàng chết hộ vệ cho anh. Trong khi bản thân hãn chỉ có năm mươi tên kỵ mã bên mình. Hãn cho rằng anh là linh hồn của Truông Mây, sự an toàn của anh quyết định tất cả. Một con người như vậy, còn có chỗ nào để oán trách?

Đại Hồng hít một hơi dài, cổ nuốt cái nghẹn nơi cổ.

- Về toán hộ vệ của em, có lần gạn hỏi, Lâm đệ đã cho họ trình diện để em an tâm nên em có biết. Con người Lâm đệ thật phi thường. Vậy mà lúc nào em cũng căm hận và muốn hãm hại hãn.

- Lâm đệ tài trùm thiên hạ, chỉ tiếc lòng trời không tựa chúng ta nên nhiều lần việc đang cát lại hóa hung. Cho dù tình cảnh hôm nay có xấu đi, anh

cũng chỉ có mỗi một điều ân hận duy nhất còn giữ trong lòng mà thôi.

- Anh ân hận vì việc gì?

Lúa nhìn vợ bằng ánh mắt âu yếm:

- Đó là đã giữ em ở lại nơi này khiến em phải chịu nguy hiểm. Lẽ ra em phải được sống trong cảnh sung sướng và giàu sang ngoài kia.

Đại Hồng mỉm cười nói:

- Anh không cần tự trách. Nếu em muốn xa anh thì hôm trước về thăm cha, em đã ở lại Quy Nhơn rồi.

Lúa cầm tay Đại Hồng, giọng cảm động:

- Cảm ơn em. Chỉ bấy nhiêu đó thôi, dù cho có tan xương nát thịt anh cũng mãi nguyện rồi.

Đại Hồng nghe Lúa nói, cảm nhận được tấm chân tình của chàng nên trong lòng chợt thấy hồ thẹn. Nàng cúi đầu nói nhỏ:

- Cảm ơn anh. Em thật hồ thẹn với bản thân mình.

Lúa nhìn nàng ngạc nhiên hỏi:

- Em có làm gì đâu mà phải hồ thẹn?

- Thật ra khi về Quy Nhơn rồi trở lại đây, lòng em không hoàn toàn chỉ vì anh.

- Thì đã sao? Anh không đòi hỏi ở em điều gì cả. Em không cần nói ra.

- Để em nói. Em quyết định trở lại Truong Mây một phần cũng vì muốn trả thù Lâm đệ. Em định giúp Lý Vân Long hại các anh.

Lúa cầm tay vợ cười nhẹ nhàng:

- Em tay yếu chân mềm thế này thì hại ai được mà đòi giúp hản?

- Anh đừng chê bọn phụ nữ các em. Nhưng bây giờ dù Vân Long có liên lạc để nhờ, em cũng sẽ từ chối.

- Vì sao?

Mặt Đại Hồng ửng đỏ, nàng rút tay ra khỏi bàn tay của Lúa, dấm nhẹ vào ngực chàng:

- Anh biết rồi, sao còn hỏi khó người ta?

Vậy đó. Nữ nhân dù cứng rắn đến đâu, trong thăm sâu của tâm hồn họ cũng còn một điểm nhỏ thuần lương của nữ tính. Điểm nhỏ thuần nữ tính đó sẽ nảy mầm nhân ái, khiến họ dễ bị cảm hóa trước những tấm chân tình mà

người khác dành cho họ. Đại Hồng vốn là một cô gái hết sức cứng rắn, cứng rắn đến độ có thể nhẫn tâm, nhưng sống bên cạnh Lía một thời gian, tấm chân tình và đức độ của chàng đã làm thay đổi cả những suy nghĩ và hành động của nàng. Nàng đã tìm thấy hạnh phúc thật sự, tìm thấy con người thật của nàng.

Tình thương chân thật là một vũ khí hữu hiệu nhất để đánh đổ thù hận. Ngày xưa, bằng một lời dạy ngắn gọn của Đại Bi thiền sư, Lía đã được mẹ chàng dùng tình thương làm mất đi hung tính trong người chàng. Giờ đây, tình yêu của chàng, vô hình trung đã làm thay đổi tính tình khắc nghiệt vốn có từ thuở bé của Đại Hồng.

Hai người đang âu yếm thì có một cô hầu gái của Đại Hồng hốt hải chạy vào báo:

- Thủ lĩnh, phu nhân! Không biết tại sao có rất nhiều anh em cảm thấy tay chân bủn rủn, mất hết sức lực ở ngoài kia.

Lía nghe nói thất kinh, vội vàng chụp lấy thanh đao định chạy ra xem thử. Không ngờ thanh đao bỗng trở nên nặng trĩu. Chàng hoảng hốt nói:

- Sao lạ thế này? Tay ta như bị mất hết sức lực, cầm thanh đao không nổi nữa.

Đại Hồng sợ hãi nói:

- Hay là chúng ta bị trúng độc cả rồi?

- Đi mau, chúng ta ra đại sảnh xem sao!

Chàng là người có nội lực thâm hậu nên miễn cưỡng bước ra được đến đại sảnh.

Chiều hôm ấy, Trần Lâm và Thiên Tường thả ngựa quanh thành để quan sát tình hình bố phòng. Hai chàng dừng ngựa trên một đồi đất cao, dõi mắt nhìn ra xa. Bên kia bờ hai nhánh sông Kim Sơn và An Lão, binh triều đóng trại dàn hàng, cờ xí rợp trời, mặt sau thành ở phía nam là đại quân của Nguyễn Cửu Thống. Thiên Tường lên tiếng hỏi:

- Lâm ca đã có kế hoạch gì chưa? Không lẽ chúng ta cứ tử thủ ở đây chờ chết?

Trần Lâm nói:

- Hai hôm trước Tín Nhi đã bí mật vượt núi ra bản Đá Vách để xin viện trợ lương thực rồi. Việc nếu thành chúng ta cũng đỡ lo một phần.
- Quân triều bao vây khắp nơi, không biết Tín Nhi có tránh khỏi tai mắt của chúng không? Việc này thật nguy hiểm!
- Ta cũng biết vậy nhưng với bản lãnh của Tín Nhi bây giờ chắc không sao. Hơn nữa hẳn muốn xong việc ở đó sẽ tìm cách xuống kho lương Phú Đăng để nghe ngóng tin tức của sư phụ mình.
- Mong cho Tín Nhi được an toàn. Trường hợp bản Đá Vách không giúp được, chúng ta phải làm sao?
- Khi nào hết lối, đành phải bỏ Truông Mây, mở con đường máu chạy lên Tây Nguyên, làm lại từ đầu.

Thiên Tường thở dài, đưa mắt nhìn lên trời. Chiều nay chim én không biết từ đâu tụ về đây đông hơn mọi bữa. Chúng bay, chúng liệng và ríu rít kêu vang khắp cả một vùng núi rừng Truông Mây. Thiên Tường lấy làm lạ lên tiếng hỏi:

- Lâm ca nhìn kìa! Chiều nay sao có nhiều chim én tụ về bay lượn đầy trời Truông Mây của chúng ta vậy? Có điềm gì chẳng?

Trần Lâm ngược lên nhìn, chàng cũng lấy làm lạ nhưng trấn an Thiên Tường:

- Mùa xuân chim én bay lượn là chuyện thường, đâu có gì lạ. Nếu có thì cũng chỉ là điềm cát tường như dân gian vẫn truyền tụng thôi.

Bóng chiều đã ngả, đàn én vẫn bay lượn và ríu rít kêu vang không ngừng trên đầu. Tiếng kêu của đàn én hôm nay nghe thật lạ, không vui tươi như thường lệ mà trong âm hưởng dường có chút hoảng sợ, bi thương. Thiên Tường thấy bức bối trong lòng bèn nhảy xuống ngựa, nhặt một viên sỏi ném mạnh vào đàn én. Viên sỏi bay lên được một đoạn ngắn thì rơi ngay xuống. Thiên Tường giật mình la lớn:

- Lâm ca, sao cánh tay của đệ bỗng như vô lực thế này?

Chàng lại nhặt một viên sỏi khác ném lên, viên sỏi này bay một đoạn ngắn hơn viên trước. Trần Lâm mặt biến sắc, vội nhảy xuống nắm tay Thiên Tường bắt mạch và nhìn vào mắt xem xét. Chàng nói nhanh:

- Đệ bị trúng độc rồi. Mau lên, chúng ta trở về trại ngay!

Chàng vội vàng lấy viên tỵ độc châu nhét vào miệng Thiên Tường, ôm Thiên Tường đặt lên lưng ngựa rồi phóng lên giục ngựa chạy như bay trở về trung quân. Chàng lớn tiếng nói:

- Đệ ráng vận công điều hòa kinh mạch, hi vọng viên tỵ độc châu có thể khử được chất độc này. E rằng đại ca cũng bị như đệ thì nguy.

Thiên Tường hỏi:

- Lâm ca không bị trúng độc sao?

- Ta may mắn nên bách độc bất xâm. Hãy lo vận công lưu thông máu huyết đi.

Con ngựa đang phóng xuống đồi thì bỗng từ phía nam có một viên pháo hiệu bắn lên trời cao. Trần Lâm thất kinh nói lớn:

- Chúng ta bị hạ độc cả rồi. Trong anh em đã có người phản bội.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 41 - Phần 3

Về tới sân diễn võ, Trần Lâm kinh hãi đến rụng rời. Trước thềm đại sảnh, rất đông anh em, trong đó có cả Lía và Đại Hồng đang ngồi với nhau, nét mặt mọi người trông hết sức thảm não, lo âu. Chàng vội nhảy xuống ngựa. Thiên Tường cũng nhảy xuống theo, nhả viên tỵ độc châu ra trả lại cho Trần Lâm, giọng chàng mừng rỡ:

- Lâm ca, đệ thấy khỏe lại như xưa rồi.

Trần Lâm vội vàng chạy lại chỗ Lía ngồi nói nhanh:

- Đại ca mau ngậm vào đi rồi vận công điều tức. Tất cả chúng ta đã bị kẻ phản bội nào đó bỏ độc ám toán rồi. Tường đệ hãy ở lại đây bảo vệ cho đại ca và đại tẩu, ta phải đi xem anh em các nơi thế nào đã.

Lía vội vàng bỏ viên tỵ độc châu vào miệng rồi vận công điều tức. Từ xa, ở cả ba mặt đã nghe thấy tiếng hò hét của quân lính triều đình. Chúng đang xông vào tấn công thành. Trần Lâm huýt gió, lập tức đã thấy ba mươi một vệ sĩ của Đại Hồng xuất hiện. Trần Lâm nói nhanh:

- Anh em ráng bảo vệ mọi người ở đây, viên tỵ độc châu có thể giải trừ chất độc, hãy chuyền cho nhau.

Rồi phóng lên ngựa chạy đi. Đại Hồng lo lắng nói với theo:

- Lâm đệ hãy cẩn thận!

- Cảm ơn đại tẩu!

Bóng chàng mất hút sau câu nói. Đại Hồng hỏi đám vệ sĩ:

- Các anh em không bị trúng độc sao?

Một người trong bọn đáp:

- Dạ không. Có lẽ vì lúc trưa chúng tôi không tham dự lễ tế mộ.

Thiên Tường nóng nảy hỏi:

- Ai đã bỏ độc vào rượu lễ? Chú Nhẫn đâu? Tam ca đâu?

Một nghĩa binh nói:

- Không thấy chú Nhẫn đâu cả, còn tam đầu lĩnh đang ở tuyến phòng thủ phía bắc.

Tiếng quân reo hò mỗi lúc một gần hơn. Lúa ngồi điều tức một lúc đã thấy khỏe lại, chàng vội vàng chộp lấy cây đao đứng lên và nhả viên tỵ độc châu đưa cho một nghĩa binh gần đó. Chàng nói:

- Tất cả ở đây chờ, ta phải ra ngoài xem sao.

Lúa vừa định phóng người đi thì Trần Lâm đã dẫn một toán nghĩa binh chạy về. Trên lưng ngựa của chàng là Lam Tiểu Muội. Trần Lâm vội hỏi lớn:

- Viên tỵ độc châu đâu?

Một tên nghĩa binh nghe hỏi liền nhả ra nói:

- Ở đây, quân sư.

Trần Lâm vội bế Lam Tiểu Muội nhảy xuống ngựa, chạy lại đặt ngồi bên cạnh tên nghĩa binh. Chàng nhận viên tỵ độc châu, nhét vào miệng Lam Tiểu Muội xong hỏi:

- Anh em đã giải độc được chưa?

Tên nghĩa binh đáp:

- Dạ rồi.

Lúa hỏi:

- Tình hình bên ngoài thế nào rồi Lâm đệ?

Trần Lâm lắc đầu đáp:

- Tất cả anh em dự lễ lúc trưa đều bị trúng độc mất hết khí lực, chú Lê Trung đã tử trận, số còn lại quá ít không ngăn được các cuộc tấn công của địch. Họ liều chết không chịu lui, đệ phải ra lệnh rút lui họ mới theo đệ chạy về đây. Riêng trại bắc của tam ca ở xa nên đệ không biết thế nào. Tình hình trại nam của Bàn Châu e cũng chẳng khá hơn gì.

Vừa nói đến đây thì đã thấy có một nghĩa binh người đầy máu me chạy vào, giọng đứt quãng:

- Tam trại chủ và hầu hết các anh em ở trại bắc đều bị tử nạn, tôi phải liều mạng chạy về đây báo cáo.

Đoạn, người nghĩa binh ấy ngã ra tắt thở. Bên ngoài, đại binh triều đình từ bốn mặt đã kéo vào thành như vào chỗ không người. Các doanh trại bị

phóng hỏa, lửa đã bắt đầu bốc lên cao. Trần Lâm vội nói:

- Tất cả ngồi xuống như đã bị trúng độc. Tường đệ chuẩn bị phi đao, mọi việc để tôi ứng phó rồi cứ theo dấu mà hành động.

Mọi người bèn ngồi hàng ngang trên thềm võ trường, nét mặt tỏ ra không còn một chút khí lực nào. Vừa vặn lúc ấy có tiếng cười lớn của Nguyễn Cửu Thống vang lên, tiếp liền sau đó, toán quân triều đình xông vào bao vây kín hết sân diễn võ, trên tay bọn chúng cung tên đã sẵn sàng. Nguyễn Cửu Thống đi đầu, cạnh ông ta là Đỗ Thành Nhơn, Phan Ngọc Chánh, còn phía bên kia là Nguyễn Cửu Dật, Nguyễn Phúc Hương, Lưu Khâm và Lý Vân Long. Họ tiến tới gần thềm võ sảnh rồi dừng lại ngay trước mặt anh em Truông Mây. Cửu Thống cười đắc ý hỏi:

- Lúa, Trần Lâm! Ha ha... Hai người một long một hổ bấy nay vậy vùng, hung hăng một cội, các người không ngờ là có ngày hôm nay phải không?

Trần Lâm trừng mắt nói:

- Không phải mới hôm nào đây người vừa nghe tiếng Truông Mây là đã vỡ mặt chạy dài hay sao? Hay hóm gì cái trò lén lút hạ độc mà người bày đặt lên mặt huênh hoang?

Cửu Thống cười lớn nói:

- Người không biết câu “binh bất yếm trá” à? Ha ha... Để hôm nay ta chặt hai cái đầu của người và thảng Lúa xuống, coi thử xem cái Truông Mây quý quái này có còn nữa hay không?

- Người có chặt đầu ta rồi cũng sẽ có người khác chặt đầu những tên tham quan vô lại như các người. Không có Truông Mây này rồi cũng sẽ có một thành trì khác dựng lên, đánh đổ các người.

Phan Ngọc Chánh bước tới trước lớn tiếng:

- Hôm trước ta thề sẽ rửa mối hận bến Phù Ly, hôm nay chính tay ta sẽ chặt đầu người xuống để đem tế linh hồn các tử sĩ thì ta mới hả dạ.

Đại Hồng chợt lên tiếng hỏi:

- Lý Vân Long, là người hạ độc phải không?

Lý Vân Long nhích người tới trước, nở nụ cười đanh ác đáp:

- Đúng vậy. Lúc trước muội nói với huynh là thề sẽ giết tên Trần Lâm mà. Nay huynh tạo cơ hội tốt cho muội đó, muội có thể quay sang đâm hấn một

kiếm. Hắn bây giờ còn yếu hơn cả muối nữa đấy. Ha ha...

Đại Hồng trừng mắt nhìn hắn:

- Người đi theo tên sư phụ bại hoại của người sang Tàu để học toàn những thứ độc ác. Người mà bây giờ ta muốn đâm một kiếm là người chứ không phải Lâm đệ.

Lý Vân Long đưa đôi mắt trắng dã nhìn Đại Hồng:

- Vô độc bất trượng phu. Muội có biết câu nói này không?

Đại Hồng xì một tiếng khinh bỉ hỏi:

- Cặn bã của bọn Hán nhân độc ác! Lúc trước người hẹn sẽ liên lạc với ta rồi sao người không làm? Người đã dụ dỗ được ai để sử dụng độc kế này vậy?

- Huynh thấy muội tỏ vẻ lưỡng lự khi nói đến việc tiêu diệt cả thằng Lía cho nên huynh thay đổi kế hoạch. Đối với huynh, việc gì không chắc chắn, huynh không bao giờ làm.

- Người đã dụ được ai?

- Muội muốn biết lắm sao?

- Người không dám nói ra cũng không sao. Đằng nào chúng ta cũng chết cả mà.

- Muội nhất định chết theo bọn cướp này ư? Muội quên mình là thiên hạ đệ nhất mỹ nhân, đệ nhất mệnh phụ phu nhân sao? Muội quên rằng muội còn có một gia tài ước vạn trong tay sao?

- Ta bỏ tất cả! Ta đã hiểu thấu lẽ sống chết của mình, người đừng bận tâm.

Mặt Lý Vân Long đỏ bừng lên vì giận, hắn gằn giọng:

- Vậy thì để huynh nói cho muội và bọn khốn kiếp này nghe để tất cả được chết an lòng. Người hạ độc chính là vị trưởng lão khả kính chú Nhãn của các người đó.

Bọn Lía nghe nói đều buột miệng ồ lên kinh ngạc. Cả các tướng lĩnh của triều đình cũng ngạc nhiên không kém. Lía thở dài nói:

- Không ngờ lại là ông ta! Lúc trước ta cứ lo Bân đệ sẽ là người dễ bị sa ngã nhất.

Vân Long cười đắc ý nói:

- Ta có thử qua Hồ Bân, nhưng cũng chỉ dùng hãn để đánh lạc hướng các người mà thôi. Ha ha...

Thiên Tường tỏ vẻ mệt mỏi nói:

- Thảo nào ông ta cứ nằng nặc đòi làm lễ tế anh em. Thì ra đó chỉ là sự giả dối. Ông ta thật đáng chết ngàn lần!

Đại Hồng nhìn Lý Vân Long hỏi:

- Ta thấy chú Nhẫn là người trầm lặng, kín đáo, hăng say làm việc, người dùng cách gì mà mua chuộc được ông ta vậy?

Lưu Khâm bước lên cười đắc chí đáp:

- Ta đã bỏ ra ngàn vàng cho nàng Quỳnh Dao xinh đẹp quyến rũ hãn. Ngài Quốc phó lại cấp cho hãn một tờ bổ nhiệm chức tri huyện, hãn là kẻ khôn ngoan, thức thời nên đã vui lòng chấp nhận. Ha ha...

Tất cả mọi người có mặt nghe Lưu Khâm nói rõ âm mưu đều tỏ vẻ kinh ngạc. Bọn nghĩa sĩ Truông Mây buông tiếng thở dài buồn bã. Nguyễn Cửu Thống lại khoái chí cười ha hả nói:

- Tiền tài, mỹ sắc, danh vọng, ha ha... Ba thứ này thì dù cho hãn có là sắt đá cũng phải đổ nhào. Ha ha... Hay lắm! Hay lắm!

Ánh mắt Đại Hồng lóe lên ngàn tia oán hận nhìn Lý Vân Long:

- Cha ta thật vô phước khi đã bỏ công nuôi lớn một độc vật như người! Căn bệnh kỳ lạ gần đây của cha ta cũng là do độc thủ của người phải không?

Lý Vân Long thoáng biến sắc, giọng ấp úng:

- Ta... không có.

Phan Ngọc Chánh bước tới nói lớn:

- Các người đã thỏa mãn chưa?

Trần Lâm quay sang nhìn Thiên Tường và Lía rồi nói:

- Cầm tặc cầm vương. Các người có giết thì giết ta và đại ca ta đủ rồi, nên tha cho... Lên!

Câu “cầm tặc cầm vương” là Trần Lâm nói với Lía. Chỉ thấy hai ngọn phi đao trong tay Thiên Tường nhoáng lên như vô ảnh ghim thẳng vào thiên đình của Lý Vân Long và Lưu Khâm. Hai tên này ngã ra chết ngay tức khắc, không kịp la lên một tiếng nào. Trong khi đó, thân hình của Lía như con báo đen phóng vút tới chộp trúng cổ họng của Phan Ngọc Chánh. Trần

Lâm vọt nhanh về phía Nguyễn Cửu Thống, vươn tay định bắt ông ta thì Đỗ Thành Nhơn đứng cạnh bên đã vung vôi cây thương đâm tới một nhát. Trần Lâm liền rút tay về, thanh kiếm trong tay phải từ dưới hất lên gạt cây thương của Thành Nhơn sang bên. Cửu Dật vôi vung đao chém tới một nhát. Trần Lâm thất kinh điểm mũi kiếm vào lưỡi đao của Cửu Dật, mượn đà tung người về phía sau. Bọn Cửu Thống cũng lui lại, ông ta vừa định ra lệnh bắn tên thì Lía đã hét lớn:

- Dừng tay! Các người mà vọng động, ta bóp nát cổ tên Phan Ngọc Chánh này liền.

Tiếng hét của chàng như tiếng sấm vang động khiến cho tất cả mọi người muốn điếc tai. Trong lúc đó, hai mươi bốn tên vệ sĩ và Lam Tiểu Muội cũng đã tung người đứng lên. Nguyễn Cửu Thống lớn tiếng hỏi:

- Người muốn gì?

Lía nói:

- Hạ tên xuống, để bọn ta ra đi. Ta hứa sẽ không làm tổn thương một sợi lông của Phan Ngọc Chánh.

Cửu Thống cười ha hả nói:

- Người đòi đem tính mạng của một người đổi lấy chừng ấy tên phản loạn hay sao? Có ai dại gì đem hồ thả vào rừng. Người đừng nằm mơ!

Phan Ngọc Chánh sau một thoáng hoảng sợ, nói lớn:

- Nguyên soái đừng lo cho tôi, hãy giết tất cả bọn chúng, tôi có chết cũng rất vui lòng.

Cửu Thống nói:

- Hay lắm! Triều đình sẽ truy tặng và cấp bổng lộc cho gia đình ông. Bắn!

Tức thì trong ánh sáng lờ mờ của buổi hoàng hôn và từ những ngọn lửa bập bùng ở các dãy trại bị đốt, hàng ngàn mũi tên như cát vãi nhả vào đám người Truông Mây bắn tới. Bọn binh sĩ triều đình liên tục thay phiên nhau bắn nên tên bay không ngớt. Trần Lâm, Thiên Tường và hai mươi bốn vệ sĩ cùng số nghĩa binh ít ỏi xếp thành trận thế, vung kiếm tạo thành bức tường thép để che chở cho Đại Hồng và Lam Tiểu Muội cùng những người bị hạ độc. Nhưng vì tên bắn không ngừng nên chỉ được một lúc thì tất cả đều đã bị trúng tên, nhiều người đã ngã xuống. Lía một tay múa tit thanh đao, một

tay dùng Phan Ngọc Chánh làm bia đỡ tên và từ từ lui lại nhập vào toán người của mình.

Thương thay Phan Ngọc Chánh, khắp người ông ta tên găm có đến hàng trăm mũi, chết thảm thương trên tay Lía. Bỗng nghe Đại Hồng rú lên một tiếng rồi ngã xuống. Nàng đã bị ba mũi tên bắn trúng vào ngực. Nàng gọi:

- Lâm đệ, Lâm đệ!

Trần Lâm đang ở gần đó vội phóng tới đỡ nàng đứng lên. Chàng nói:

- Đại tẩu, cố gắng lên. Đệ sẽ đem đại tẩu thoát ra khỏi chốn này.

- Không cần đâu, đệ hãy tự lo cho mình. Ta chỉ muốn nói lời xin lỗi đệ lần cuối thôi. Đệ hãy tha lỗi cho ta nhé?

Trần Lâm ôm Đại Hồng trong tay, vừa múa tit thanh kiếm để gạt tên vừa nói:

- Đại tẩu đâu có lỗi gì với đệ. Đừng nói nữa.

Đại Hồng hé miệng nở một nụ cười mãn nguyện rồi gục đầu xuống. Trần Lâm kêu lớn:

- Đại tẩu, đại tẩu!

Vì một chút lơ đãng, hai mũi tên đã cắm xuyên vào vai trái của chàng khiến chàng buông tay, để rơi thân hình của Đại Hồng xuống đất. Tên vẫn tiếp tục bắn vào như mưa. Cửu Thống thấy đám người người của Trưông Mây đều đã bị trúng tên nên hét lớn:

- Tấn công! Giết sạch bọn chúng cho ta!

Tức thì, hàng ngàn binh sĩ theo sau các tướng la ó vang trời rồi ào ạt xông vào chém giết. Lía nổi giận xung thiên, thanh Đoạn Hồn đao trong tay vun vút vung lên, giết chết không biết bao nhiêu là binh triều mà nói. Quanh chàng, từng nghĩa binh một đã từ từ ngã xuống. Chỉ thương cho Đại Hồng, người một thời nức tiếng thiên hạ đệ nhất mỹ nhân, giờ đây giữa chiến trường, thân xác của nàng đã bị đám loạn quân giày nát, thật đúng với hai câu thơ:

Mỹ nhân, danh tướng xưa nay

Thế gian chẳng hứa mấy khi bạc đầu.

Lam Tiểu Muội, Thiên Tường rồi đến Trần Lâm cũng đã ngã xuống. Lía bấy giờ uất khí tràn đầy, chàng vận dụng công phu Phật môn sư tử hống,

rống lên một tràng dài không dứt. Tiếng trống của chàng xoáy vào tai đám binh tướng triều đình khiến tất cả từ tướng lãnh cho tới quân sĩ đều cảm thấy như có ai chọc đũa vào màng nhĩ, đau buốt tận tâm can. Họ vội vàng buông khí giới, dùng hai tay bịt chặt hai tai lại. Tuy vậy, từng chuỗi âm thanh vẫn như những cơn sóng vỗ mạnh vào màng tai khiến cho cả ngàn người phải ngã nhào xuống đất, lăn lộn rên xiết vì không chịu nổi sự đau đớn. Nhiều tên lính máu mũi, máu tai ứa ra, trông thật ghê rợn.

Lúa nhìn quanh thấy tất cả anh em đều đã chết, lại thấy đám binh triều lăn lộn đau đớn bỗng động lòng trắc ẩn nên ngừng tiếng trống. Chàng không muốn giết thêm nhiều người nữa, dù đó là những kẻ thù. Bởi chàng biết, cuộc đấu tranh đã trở nên vô vọng, có giết họ thì cũng không đem lại chút ích lợi gì cho chàng và Trưông Mây. Thảm cảnh trước mắt khiến chàng ứa lệ. Với sự đau đớn tột cùng quặn thắt trong tim, chàng lão đảo như đứng không vững nữa. Uất khí và nỗi thương tâm chột bùng lên, chàng đã hộc máu tươi từng bùm. Chột tỉnh sau một thoáng choáng váng, chàng chạy vội đến bên Trần Lâm, đưa tay lên mũi kiểm tra thì thấy vẫn còn chút hơi thở mỏng manh. Chàng vội lấy trong người Trần Lâm ra một lọ thuốc, bỏ vào miệng Trần Lâm hai viên và thổi vào để thúc cho thuốc trôi xuống bụng. Sau đó, chàng cõng Trần Lâm trên lưng, dùng hai lọn tóc cột chặt vào, tay cầm đao, ngậm ngùi nhìn xác Đại Hồng và anh em nghĩa binh lần cuối rồi nhắm hướng đèo Mạn Lãng băng mình phóng đi. Sau lưng chàng, thành Trưông Mây chìm trong ánh lửa giữa đêm khuya. Chạy được một đoạn, chàng nghe có tiếng quân sĩ triều đình hò hét đuổi theo. Có lẽ họ đã khôi phục lại tinh thần sau cơn chấn động bởi tiếng trống của chàng nên dẫn quân truy đuổi.

Cuộc chiến hải hùng chỉ kéo dài hơn canh giờ nhưng đã để lại một khung cảnh thảm tuyệt nhân hoàn. Thành Trưông Mây bị cháy rụi, toàn bộ nghĩa binh bị diệt gọn, vô số binh triều bị tử thương, hàng trăm người bị tiếng sư tử hống làm cho điếc tai, điên loạn. Cuộc khởi nghĩa của đám người cùng khổ dưới sự lãnh đạo của chàng hiệp sĩ chú Lúa đã bị dập tắt, để lại trong lòng người dân nghèo một nỗi tiếc thương vô hạn. Quốc phó Trương Phúc

Loan vẫn treo giá mười ngàn lạng vàng cho mỗi chiếc đầu của Lía và Trần Lâm nhưng không một ai tìm thấy họ.

Những người dân nghèo đồn rằng Lía vì thấy Trần Lâm đã chết, trong cơn tuyệt vọng chàng cũng tự vận chết theo. Họ đồn như thế nhằm mục đích đánh lạc hướng để quan quân khỏi truy tìm hai người nữa. Với tình thương dành cho vị thủ lĩnh Trưông Mây, cho dù có lệnh của quan Quốc phó là phải chém đầu ngay tức khắc những ai vi phạm, nhưng bà con vẫn lén lút truyền tụng nhau bài về “Chú Lía”. Từ miền đất Quảng Ngãi và Quy Nhơn vào tận phương Nam xa xôi, khắp nơi ai ai cũng biết bài về này. Về sau, vì sự trừng phạt quá gắt gao của phủ chúa, bà con đã sửa đổi bớt nội dung bài về để hình ảnh của chú Lía chỉ còn là một viên tướng cướp nghĩa hiệp, chứ không phải là một vị lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại sự hà khắc của triều đình.

Mỗi khi xuân đến, từng đàn chim én lại bay liệng trên bầu trời Trưông Mây, kêu lên những tiếng thảm thiết như để nhắc nhở mọi người đừng quên những chàng hiệp sĩ đã vì bà con nghèo mà bỏ mình. Dân gian truyền tụng hai câu thơ thay cho niềm thương tiếc mà mãi đến ngàn năm sau sử sách vẫn còn ghi:

Én Liệt Trưng Mây - Kết

Lúa công Trần Lâm băng mình trong đêm khuya, lòng hoảng loạn tơi bời. Mới ngày nào, thành Trùng Mây còn sừng sững, rực rỡ tinh kỳ, anh em đông đủ, hào khí ngất trời mà nay chỉ sau một đêm đã tan nát, vùi chôn dưới đồng tro tàn. Hơn bốn ngàn nghĩa sĩ giờ chỉ còn lại một mình chàng và Trần Lâm đang im lìm trên lưng chưa biết sống chết ra sao. Bao nhiêu hình ảnh tang thương, chết chóc, cứ quay cuồng trong đầu, những cái chết thê thảm của anh em nghĩa binh, xác của người vợ mà chàng yêu thương hết mực bị giẫm nát, cả khuôn mặt của tên phản bội chú Nhẫn... cứ xoáy tròn, xoáy tròn như những mũi tên bắn vào tim, vào óc. Thân là thủ lĩnh, nay để Trùng Mây tan tác, toàn bộ anh em hi sinh oan uổng, tội nghiệt ấy làm sao trả hết, tui nhục ấy làm sao còn có thể nhìn mặt mọi người? Bây giờ chàng mới thấm thía câu “anh hùng mạt lộ vô phương thoái” và thấy đồng cảm với sự đau đớn, tuyệt vọng đến phải tự cắt đầu mình của Hạng Vũ, người hùng trong tuồng hát bội mà chàng đã xem thời ấu thơ. Chàng đứng lại giữa đêm khuya, ngửa mặt lên định hú dài một tiếng cho vơi bớt niềm uất hận, tui hổ nhưng vì nghe thấy tiếng quân địch vẫn đang ráo riết đuổi theo sau nên chàng đành nuốt trở lại vào lòng.

Sự đè nén tột cùng dâng trào trong cổ họng, máu tươi lại phun ra từng vòi. Lúa những muốn một đao cắt đầu mình để chết cùng anh em cho trọn nghĩa, nhưng nghĩ đến Trần Lâm đang nằm trên lưng hãy còn có hi vọng sống sót nên chàng cố nén lòng, tiếp tục băng mình chạy đi. Chàng chạy mãi miết, khi trời hừng đông thì đã đến chân núi Bà gần cửa Cách Thử. Sức nhớ sự phụ của Trần Lâm là Ông Núi ở Linh Phong tự, để tránh có người nhìn thấy, chàng bèn băng rừng tìm lối đến đó.

Đang lúc sức cùng lực sắp kiệt, Lía bỗng gặp một ông lão râu tóc bạc phơ, lưng đeo giỏ thuốc đang hái thuốc trên sườn núi. Ông lão thấy chàng mình đầy máu me, lưng lại cõng một người đang mê man liền hỏi:

- Hiệp sĩ là ai? Vì sao lại ra nông nổi này? Người bạn trên lưng của hiệp sĩ dường như đã chết?

Lía nhìn ông lão và giỏ thuốc thì đoán chừng đây là một vị thầy thuốc. Chàng mừng rỡ đáp trong hơi thở mệt nhọc:

- Lía, tôi là Lía Truong Mây. Chúng tôi bị vây đánh, người này là nghĩa đệ Trần Lâm của tôi. Cụ có lẽ là lương y, xin ra tay cứu giúp, Lía tôi suốt đời đội ơn.

Ông lão vội nói:

- Là Lía Truong Mây à? Mau mang người bạn của hiệp sĩ theo tôi, nhà tôi gần đây.

Lía vội đi theo ông cụ. Về đến khu vườn sau nhà, chàng nghe có tiếng đàn từ gian nhà trúc phía trước vẳng lại. Ông lão lớn tiếng gọi:

- Đoan Trang à, mau vào chuẩn bị mọi thứ để ngoại cứu người.

Rồi nói với Lía:

- Mau mang người bạn này vào đây. Chậm trễ e không còn kịp nữa.

Ông dẫn Lía vào một căn phòng bên góc trái. Lía cởi nui tóc, đặt Trần Lâm nằm xuống chiếc giường nhỏ trong phòng. Ông lão vội xem xét kỹ những vết thương trên người Trần Lâm. Vừa lúc đó, cô cháu ngoại của ông mang một chiếc hộp đựng đầy đủ dụng cụ cứu thương vào. Cô gái thấy Lía khẽ cúi đầu chào. Lía chào đáp lễ. Tuy đang lúc ruột rối như tơ vò nhưng chàng cũng không khỏi giật mình trước vẻ đẹp của người thiếu nữ.

Ông lão thực hiện những thủ thuật cứu chữa rất mau và rất điêu luyện, chứng tỏ ông là một vị thầy thuốc giỏi. Cô gái lặng lẽ giúp ông lão, từ lúc bắt đầu cho đến khi việc cấp cứu hoàn tất, Lía không nghe cô ta nói một tiếng nào. Đoạn, ông lão thở phào, đứng lên nói với Lía:

- Bây giờ nguy hiểm coi như đã tạm qua. Tuy nhiên não hậu bị một vết thương khá nặng nên tình trạng mê man này sẽ còn kéo dài, tôi đã dùng thuật châm cứu để giúp anh ta chóng hồi tỉnh. Hình như anh ta đã được

uống thuốc rồi phải không? Thương thế như vậy mà vẫn còn sống đến bây giờ thì quả thật là một phép lạ.

Lúa nghe nói Trần Lâm đã qua cơn nguy hiểm thì thở phào mừng rỡ nói:

- Dạ vâng, đó là loại tục mệnh đan mà Lâm đệ vẫn mang theo bên mình. Thật đội ơn lão trượng. Vậy khả năng bình phục hoàn toàn được bao nhiêu, thưa lão trượng?

- Bốn mũi tên cắm vào chân và vai cùng vết đâm ngang hông tuy rất nặng nhưng không đáng kể, chỉ e vết thương trên đầu sẽ làm thiệt hại đến não bộ, ảnh hưởng đến trí nhớ của anh ta sau này. Cần tịnh dưỡng một thời gian dài mới có thể phục hồi lại được. Nơi đây yên tĩnh, cách biệt với bên ngoài, hai người cứ an lòng ở lại tịnh dưỡng thương thế.

- Đa tạ lão trượng. Bộ óc của Lâm đệ thuộc loại có một không hai trên thế gian này. Đây là một con người hoàn thiện từ tri thức đến tâm hồn, mong lão trượng và tiểu thư tận tình cứu hãn, ơn phước ấy sẽ to lớn vô cùng. Xin hỏi quý danh của lão trượng cùng tiểu thư đây để Lúa còn tạ dạ?

- Lão tên Vũ Đức, đứa cháu ngoại này là Vũ Đoan Trang. Hiệp sĩ không cần nhắc đến chuyện ơn nghĩa gì đâu. Danh tiếng nghĩa hiệp của Bạch Long, Hắc Hồ ở Trùng Mây mấy năm gần đây lẫy lừng khắp cõi, mọi người đều biết, bản thân lão cũng rất hâm mộ.

Lúa thở dài buồn bã:

- Thật hổ thẹn khi nghe Vũ lão công nói câu hâm mộ. Thân làm thủ lĩnh, lại để người phản bội khiến Trùng Mây tan tác, gần bốn ngàn anh em hy sinh oan uổng, bản thân nay không còn mảnh đất dung thân. Nay tôi còn mặt mũi nào để sống tiếp?

- Đừng vội nản lòng, còn rừng xanh thì sợ gì thiếu củi đốt. Hai người là long là hổ trên đời này, cứ bền chí sẽ còn nhiều cơ hội.

Lúa chán nản nói:

- Đa tạ lời khuyên của Vũ lão công, nhưng đã muộn rồi. Con người dù có bền chí và cố gắng đến đâu, một khi lòng trời không tựa thì cũng chỉ hoài công mà thôi. Nghĩ lại suốt thời gian qua, bao nhiêu lần cơ thắng lợi đang ở trong tầm tay thì trời cao lại đem tai họa tới. Chỉ tội cho Lâm đệ tổn hao bao tâm huyết và cơ trí, anh em một lòng dũng cảm hy sinh, cuối cùng tất

cả cũng đành ôm hận ra đi. Lúa này tự biết mình không lớn mạng, nếu nghe lời lão công cường cầu xây dựng lại từ đầu e rằng cũng chỉ làm hại chết thêm nghĩa sĩ trong thiên hạ một cách oan uổng mà thôi. Xin nhận một lạy và xin gởi lại chiếc đầu này thay lời tạ ơn cứu mạng và chăm sóc cho nghĩa đệ.

Dứt lời, chàng phủ phục lạy Vũ Đức và Đoan Trang mỗi người một lạy. Hai người giật mình vội né người sang bên. Vũ Đức vừa định đưa tay ra đỡ Lúa đứng lên thì chàng đã đứng vụt dậy, tay phải rút nhanh đoản kiếm bên hông, tay trái đưa lên nắm lấy tóc mình rồi vung thanh kiếm tự cắt đầu. Chiếc đầu rời khỏi cổ, máu chảy ròng ròng như suối. Lúa chết nhưng cả thân người vẫn đứng sừng sững như pho tượng hộ pháp không đầu giữa căn phòng nhỏ. Ngoài kia, trời bỗng nổi cơn dông, vũ trụ chợt tối sầm lại. Hàng loạt những tiếng sấm nổ vang động cả đất trời. Những tiếng sấm mùa xuân vô tình đến thật sớm như để tiễn đưa một linh hồn. Cũng có thể, những tiếng sấm ấy là do uất khí của một vị anh hùng đã làm rung động cả càn khôn, nhật nguyệt. Mà cũng có thể đó là những tiếng thét phẫn nộ của hàng triệu triệu người dân cùng khổ đang kêu gào, thương tiếc cho người anh hùng kính yêu của họ.

Hai ông cháu Vũ Đức chứng kiến cảnh tượng này thì hãi hùng đến mức há hốc mồm không thốt nên lời. Mãi một lúc sau, Đoan Trang ôm mặt khóc òa, ngã quỵ xuống đất. Vũ Đức cũng đứng không vững, thả mình ngồi phịch xuống giường bệnh. Khi bình tĩnh trở lại, ông nói với Đoan Trang:

- Ông ta chết mà vẫn đứng yên như thế tức là linh hồn chưa thoát đi được vì còn vướng bận điều gì đó chưa mãn ý. Có lẽ ông ta muốn nhắc chúng ta về việc cứu chữa và chăm sóc cho nghĩa đệ của mình. Con người này lúc sống yêu thương bá tính, khi chết lại trọn nghĩa với anh em. Đáng quý thay! Chúng ta hãy cùng lạy ông ta một lạy để thay cho lời hứa, giúp linh hồn ông ta được nhẹ nhàng siêu thoát.

Nói xong bèn cùng Đoan Trang vái lạy trước xác Lúa. Lạy thay, cả thân người của Lúa liền ngã ập xuống sàn. Hai ông cháu sau khi lấy vải phủ lên người Lúa, dùng chiếu bó lại, thắp vội nén hương cầu siêu rồi đem xác chàng cùng thanh Đao Hồn đào chôn sâu trong núi. Họ làm việc âm thầm,

kín đáo vì lo cho sự an toàn của Trần Lâm. Nhìn nắm mồ đất đơn sơ của chàng hiệp sĩ, Vũ Đức không khỏi ngậm ngùi cất tiếng than:

- Cuộc đời của một cái thể anh hùng lại kết thúc một cách âm thầm, lạnh lẽo như thế này đây. Đáng thương thay!

Đứng ngơ ngẩn xuất thần trước mộ, sự đồng cảm dâng trào, Đoan Trang bỗng chạnh nhớ tới hai câu thơ:

Mỹ nhân danh tướng xưa nay

Thế gian chẳng hứa mấy khi bạc đầu.

Nàng quay mặt, lòng không khỏi ngậm ngùi, rơi lệ.

- HẾT -

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Địa lý, địa danh, nhân vật, phong tục, tập quán... trong truyện được tham khảo từ:

- Vân Đài loại ngữ và Phủ biên tạp lục - Lê Quý Đôn. Bản dịch Nguyễn Khắc Thuần (Nhà xuất bản Giáo Dục)
- Đại Nam nhất thống chí - Quốc sử quán triều Nguyễn (Nhà xuất bản Thuận Hóa)
- Hoàng Việt hưng long chí - Ngô Giáp Đậu (Nhà xuất bản Văn Học)
- Gia Định thành thông chí - Trịnh Hoài Đức (Nhà xuất bản Giáo Dục)
- Nước non Bình Định - Quách Tấn (Nhà xuất bản Thanh Niên)
- Nhà Tây Sơn - Quách Tấn, Quách Giao (Nhà xuất bản An Tiêm)
- Trên đất Nghĩa Bình - Nhóm Phan Lê Huy... (Sở thông tin - văn hóa Quy Nhơn)
- Việt Nam sử lược - Trần Trọng Kim (Nhà xuất bản Thanh Hóa)
- Bài sử khác cho Việt Nam - Tạ Chí Đại Trường (Nhà xuất bản Văn Mới)
- Hải Thượng y tông tâm lĩnh - Lê Hữu Trác (Nhà xuất bản Y Học)
- La Sơn Phu Tử - Hoàng Xuân Hãn (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội)

- Bách Việt tiên hiền chí - Thuận Đức, Âu Đại Nhậm, Trịnh Bá soạn. Trần Lam Giang dịch (Trung tâm nghiên cứu văn hóa Việt Nam)
- Võ cổ truyền Bình Định (Ban thể dục thể thao tỉnh Bình Định)
- Lịch sử võ học Việt Nam - Phạm Phong (Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin)
- Về chàng Lía - Trần Xuân Toàn, Đặng Thị Bích Ngọc (Nhà xuất bản Thanh Niên)
- Văn hóa vùng thành hoàng đế - Nguyễn Thanh Mừng (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội)
- Châm cứu học - Thượng toạ Thích Tâm Ấn (Nhà xuất bản Đại Nam)
- Binh pháp tinh lược - Tôn Tử, Lục thao, Tam lược (Vũ Thanh soạn)
- Binh thư yếu lược - Trần Hưng Đạo (Nhà xuất bản Quê Mẹ - Paris)
- Tam thập lục kế - Hầu Gia (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội)
- Mạng lưới điện toán toàn cầu - Google - Internet

Table of Contents

<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 33 - Phần 1</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 33 - Phần 2</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 33 - Phần 3</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 33 - Phần 4</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 33 - Phần 5</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 33 - Phần 6</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 34 - Phần 1</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 34 - Phần 2</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 34 - Phần 3</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 34 - Phần 4</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 34 - Phần 5</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 35 - Phần 1</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 35 - Phần 2</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 35 - Phần 3</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 35 - Phần 4</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 35 - Phần 5</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 36 - Phần 1</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 36 - Phần 2</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 36 - Phần 3</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 37 - Phần 1</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 37 - Phần 2</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 38 - Phần 1</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 38 - Phần 2</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 38 - Phần 3</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 38 - Phần 4</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 38 - Phần 5</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 38 - Phần 6</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 39 - Phần 1</u>
<u>Én Liệng Truông Mây - Hồi 39 - Phần 2</u>

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 39 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 39 - Phần 4](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 40 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 40 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 40 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 40 - Phần 4](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 40 - Phần 5](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 41 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 41 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 41 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Kết](#)